

HẠNH THÁNH PHANXICÔ I

Tác giả : Thomas De Celano

DẪN NHẬP

Dẫn Nhập

Tu sĩ Thomas De Celano (†1260) là người đầu tiên viết một sách Hạnh Thánh Phanxicô và là người đầu tiên mô tả thời sơ khai của những người đi theo thánh nhân. Văn tài của ông đã đặt nền móng cho truyền thống văn học Phan Sinh phong phú của thế kỷ XIII. Hai tác phẩm chính của ông là *Hạnh Thánh Phanxicô*, quen gọi là *Hạnh Thứ Nhất [Vita Prima]*, viết năm 1229 và *Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ*, quen gọi là *Hạnh Thứ Hai [Vita Secunda]*, viết năm 1247. Thomas De Celano còn viết hai tác phẩm khác về Thánh Phanxicô: *Hạnh Tích Dùng Trong Ca Toà [Legenda ad Usum Chori]* vào năm 1230, và *Khảo Luận Về Các Phép lạ Của Thánh Phanxicô [Tractatus de Miraculis B.Francisci]* vào năm 1254. Ngoài việc ông có mặt tại Tổng Tu Nghị ngày Lễ Hiện Xuống tại Portiuncula năm 1221 và sau đó tham gia vào đoàn truyền giáo của các anh em tại Đức Quốc, ít có thông tin nào khác về cuộc đời của ông. Chưa có ai viết một sách nghiên cứu tiểu sử của ông.

Tu sĩ Tôma là con của một gia đình quý tộc, thuộc dòng họ các công tước Marsi. Ông sinh vào khoảng 1185-1190, tại Cêlanô, một thị trấn nhỏ thuộc miền Abruzzi, cách Aquila hai mươi dặm về hướng Đông-Nam, nằm trong rặng núi phía Đông-Nam Rôma. Tài viết văn của ông hẳn là nhờ đã nhận được một nền giáo dục vững chắc về các môn nhân văn trong chương trình căn bản của thời Trung Cổ. Có thể ông đã theo học tại đan viện Thánh Gioan Tẩy Giả của Dòng Biển Đức, gần Cêlanô. Ngoài ra những hiểu biết của ông về truyền thống văn học đan tu cũng như sự tinh tường của ông về thần học cũng có ý kiến cho rằng ông cũng đã từng theo học Thần Học, có lẽ tại đan viện Montê Cassinô, tại Rôma hoặc Bôlôgna.

Trong Tổng Tu Nghị 1221, Tôma là một trong số các anh em tu sĩ được chọn để tham gia đoàn truyền giáo đến Đức Quốc. Sau khi đến Đức, ông được bầu làm quản viện lãnh đạo

các anh em tu sĩ tại Worms, Spreyer và Cologne. Không biết lý do tại sao ông trở về Italia, nhưng vào ngày 16 tháng Bảy 1228, có nhiều khả năng ông có mặt tại Assisi tham dự lễ phong thánh của Thánh Phanxicô. Phần Thứ Ba của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* có đoạn mô tả biến cố phong thánh một cách sinh động và sôi nổi, chắc phải là do một chứng nhân trực tiếp tường thuật.

Trước lễ phong thánh, vào ngày 29 tháng Tư 1228, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX ban hành sắc dụ *Recolentes qualiter* kêu gọi xây một thánh đường tại Assisi để làm nơi an táng Thánh Phanxicô. Tiếp sau, ngài trao cho Tôma nhiệm vụ cao quý viết một tiểu sử về vị thánh mới. Xem ra công việc của Tôma là hoàn thành một đài kỷ niệm văn chương để bổ túc cho kiến trúc tôn vinh Thánh Phanxicô.

Không như thánh đường an táng, tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô* được hoàn thành mau chóng trong vòng từ sáu đến tám tháng. Đến ngày 25 tháng Hai 1229, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đã phê chuẩn và cho công bố như là văn bản chính thức. Năm sau, 1230, Tôma viết xong tác phẩm thứ hai của mình về cuộc đời Thánh Phanxicô, *Hạnh Tích Dừng Trong Ca Tòa*. Quyển này được soạn để đọc trong khi cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ và được thực hiện theo yêu cầu của anh Bênêđictô người Arezzô, lúc ấy là Phục Vụ của miền Romania và Hy Lạp. Đây là một bản rút ngắn của *Hạnh Thánh Phanxicô*, tóm tắt một số đoạn để làm bài đọc trong lễ Thánh Phanxicô và trong tuần Bát Nhật tiếp theo ngày lễ.

Mười bốn năm sau, tại Tổng Tu Nghị tại Gênoa vào năm 1244, Tôma một lần nữa được chỉ định công tác. Lần này, không phải là Đức Giáo Hoàng nhưng là các anh em trong Dòng nhờ đến tài năng của ông. Vị Tổng Phục Vụ lúc đó là Crescentius người Jesi (1244-1247), theo quyết định của Tổng Tu Nghị, đã yêu cầu thu thập các truyện tích đang lưu truyền về Thánh Phanxicô và ủy thác cho Tôma dùng tài năng văn chương của mình ghi lại các hồi ức ấy. Tôma đề tặng tác phẩm có tựa đề là *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* cho vị Tổng Phục Vụ Crescentius.

Người kế vị Crescentius là tu sĩ Gioan người Parma tiếp tục ủy thác cho Thomas De Celano viết tập *Khảo Luận Về Các Phép Lạ Của Thánh Phanxicô*, quyển sách thứ tư và cuối cùng của Tôma về Thánh Phanxicô. Mặc dầu đã tường thuật về các phép lạ trong

các trước tác trước, nay ông được yêu cầu viết một sưu tập thu góp lại một cách có hệ thống mọi lời kể đang lưu truyền, liên quan đến các biến cố phi thường xảy ra đang khi Thánh Phanxicô còn sống và sau khi ngài qua đời. Người ta thấy rõ là Tôma không nhanh chóng đáp ứng yêu cầu này. Theo *Biên niên sứ nhiệm kỳ Mười Bốn Vị Tổng Quyền*, Tổng Phục Vụ Gioan phải lập lại yêu cầu nhiều lần. Quyển *Khảo Luận Về Các Phép Lạ Của Thánh Phanxicô* cuối cùng được Tổng Phục Vụ Gioan người Parma chuẩn nhận tại Tổng Tu Nghị nhóm họp tại Metz vào ngày 31 tháng Năm 1254, hai mươi lăm năm sau khi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX phê chuẩn quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*.

Thomas De Celano chết ngày 4 tháng Mười 1260 tại Tagliacozzo và được an táng tại đan viện các Nữ Đan Tu Nghèo. Từ năm 1476, đan viện không có người ở. Năm 1516, các anh em di chuyển hài cốt của ông về nhà thờ kính Thánh Phanxicô tại Tagliacozzo và đặt tại đó cho đến nay. Ở địa phương, Thomas De Celano vẫn được tôn kính như vị thánh viết về một vị thánh.

"Hạnh Thánh Phanxicô" (1229)

Vì là bản tường thuật đầu tiên được viết thành sách về cuộc đời Thánh Phanxicô, tác phẩm của Thomas De Celano có một vị trí danh dự và độc nhất trong số các tác phẩm được viết sau này. Điều ấy không có nghĩa là bản văn của Thomas De Celano có nhiều "giá trị sử học" hơn, nếu hiểu theo nghĩa hiện đại. Nhưng quan trọng hơn, đó là *Hạnh Thánh Phanxicô* đã ghi lại được giai đoạn bùng phát hừng khởi của thời đầu hình thành một phong trào tôn giáo, Dòng Anh Em Hèn Mọn. Tác giả xác tín rằng qua Thánh Phanxicô một yếu tố mới và tươi trẻ đã được đưa vào sự hiệp thông thiêng liêng của các thánh và đời sống hữu hình của Hội Thánh. Đối với ông, Thánh Phanxicô thực là vị thánh hàng đầu: "Chính vì thế hết mọi người, thuộc mọi bậc sống, mọi giới tính và mọi tuổi tác, đều tìm thấy nơi ngài một giáo huấn rõ ràng về ơn cứu độ, và một gương mẫu sáng chói về các việc lành." [1]

"Hạnh Thánh Phanxicô" và giai đoạn phát triển đầu tiên của Dòng

Bên cạnh Thánh Phanxicô, có ba nhân vật lịch sử khác được trân trọng nói đến trong quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*. Đó là Thánh Nữ Clara người Assisi (1194-1253), tu sĩ Êlia Buonbarônê (1180-1253) và Đức Hồng Y Hugôlinô dei Conti di Seigni, tức Đức Giáo

Hoàng Grêgôriô IX, trị vì từ 1227 đến 1241. Tôma nhấn mạnh đến mối quan hệ của các vị này với Thánh Phanxicô ở nhiều nơi trong tác phẩm.

Thánh Nữ Clara còn là một phụ nữ tương đối trẻ khi Tôma khởi sự viết vào năm 1228, nhưng bà vẫn được khen ngợi như là người "có tên gọi sáng láng, đời sống còn sáng láng hơn và hết sức sáng láng trong cách ăn nết ở." [2] Các số 18,19 và 20 trong Phần Thứ Nhất được dành riêng để nói về bà và các chị em của bà tại tu viện Thánh Đamianô. Gần cuối Phần Thứ Hai, lại kể việc Thánh nữ Clara và các chị em được "hôn kính đôi bàn tay vinh hiển của ngài." [3] Thánh nữ Clara và các chị em được trình bày như là hiện thân nổi u sầu của toàn thể Hội Thánh trước cái chết của đấng thánh.

Thomas De Celano mô tả tu sĩ Êlia như là "người mà thánh nhân đã chọn làm mẹ cho mình và đặt làm cha của các anh em khác." [4] Thánh Phanxicô đã chỉ định anh Êlia làm vị Phục Vụ đầu tiên tại Thánh Địa vào năm 1217, và anh đã nổi tiếng là người lãnh đạo công cuộc phát triển của Dòng. Anh chủ tọa Tổng Tu Nghị họp năm 1221 và tổ chức phái đoàn truyền giáo đi Đức Quốc, thu được nhiều kết quả. Dưới sự điều khiển của anh, Dòng lan rộng sang Pháp, Tây Ban Nha, và năm 1223 lan đến Anh Quốc. Cũng dễ hiểu khi Tôma viết hùng hồn về mối tương quan thắm thiết giữa anh Êlia và Thánh Phanxicô. Anh Êlia đã vội vã đến bên Thánh Phanxicô trong cơn bệnh cuối cùng và nhận được một lời chúc lành đặc biệt của người cha đang hấp hối: "Con của cha, cha chúc phúc cho con trong mọi việc và qua mọi việc con sẽ làm, và do Đấng Tối Cao đã gia tăng số anh em cũng là con cái của cha dưới quyền lãnh đạo của con, thì qua con và nơi con, cha cũng chúc phúc cho họ tất cả." [5] Anh Êlia, giống như nhân vật Giacôb trong Kinh Thánh, trở nên khí cụ chuyển phúc lành của Thánh Phanxicô đến cho hết thảy mọi anh em.

Cuối cùng là Đức Hồng Y Hugôlinô dei Conti di Segni, đấng mà Thánh Phanxicô chọn để làm "cha và tôn chủ trên toàn thể Hội Dòng anh em mình." Tôma viết rằng Đức Hugôlinô "khuôn mình theo lối sống của các anh em", "khiêm hạ với người khiêm hạ và nghèo khó với người nghèo khó" và "một anh em tu sĩ giữa các anh em tu sĩ". Đây là con người, theo Tôma nhìn nhận, "đã giúp rất nhiều trong việc khuếch trương Dòng." [6] Đức Hugôlinô sinh năm 1155 tại Agnani, con của một vị công tước thuộc dòng dõi Segni và cháu của Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III. Ngài chứng tỏ tài năng xuất sắc về Thần Học và Giáo Luật tại các Đại Học Paris và Bôlôgna. Trong tư cách là Hồng Y Giám Mục giáo

phận Ôstia, ngài cho thấy tài ngoại giao khôn khéo khi làm Khâm Sai Tòa Thánh tại miền Nam nước Italia, tại Đức Quốc, tại miền Lombardia và Tuscania. Ngài cũng được biết đến như là một người có lòng đạo thâm sâu và giữ liên hệ với các phong trào đạo đức đương thời. Sau khi trở thành Hồng Y Bảo Trợ của Dòng Anh Em Hèn Mọn vào năm 1220, ngài đem tất cả ảnh hưởng chính trị lớn lao của ngài để nâng đỡ huynh đệ đoàn đang trong giai đoạn chập chững. Sau khi vị phụ tá của Thánh Phanxicô là Phêrô người Cataniô, nhậm chức chưa đầy một năm đã đột ngột qua đời, có thể chính Đức Hồng Y Hugôlinô là người gợi ý đặt anh Êlia làm vị phụ tá mới.

"Hạnh Thánh Phanxicô" trong công cuộc phục vụ Hội Thánh

Tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô*, giống như ngôi vương cung thánh đường được xây dựng để tôn vinh thánh nhân, là một công trình Đức Giáo Hoàng cho thực hiện để phục vụ lợi ích toàn thể Hội Thánh. Sau lễ phong thánh cho Phanxicô vào ngày 19 tháng Bảy 1228, Đức Grêgôriô ban hành một tông thư đề ngày 21 tháng Hai 1229, kêu gọi các giám mục toàn cầu cổ vũ việc tôn sùng vị thánh mới. Đúng bốn ngày sau đó, vào ngày 25 tháng Hai 1229, Đức Grêgôriô chính thức phê chuẩn và cho công bố quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*. Bối cảnh này khiến cho tác phẩm mang tính chất một văn bản chính thức của Hội Thánh. Với dụng ý khơi dậy truyền thống nhân đức phong phú biểu lộ trong cuộc đời của các thánh, tác phẩm vượt ngoài các mối quan tâm riêng của các môn đệ Thánh Phanxicô và nhằm truyền cảm hứng thánh thiện cho mọi tín hữu nam nữ ở mọi nơi. Vì thế, Tôma đã đặt Thánh Phanxicô trong bối cảnh của truyền thống Kitô giáo cổ xưa, đồng thời đưa vào cuộc sống của Hội Thánh gương mẫu mới mẻ của thánh nhân.

Không giống như các tác phẩm sau này của Thomas De Celano về Thánh Phanxicô, quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* không viết về Thánh Phanxicô cho anh em và theo yêu cầu của anh em. Chỉ có khoảng chừng một phần tư bản văn nói về mối tương quan của thánh nhân với anh em. Những phần khác dành để nói về việc hoán cải, về lối sống theo Phúc Âm, cũng như nêu lên gương mẫu và lời dạy của thánh nhân về sự thánh thiện trong Kitô giáo.

Trong bối cảnh ấy, thành công của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* là điều quan trọng đối với Đức Grêgôriô, không những để cổ vũ việc tưởng nhớ Thánh Phanxicô và củng cố

Dòng Phanxicô trong Hội Thánh, nhưng còn để góp phần vào nỗ lực cổ vũ công cuộc canh tân đời sống đạo đức bên trong Hội Thánh. Vào một thời mà các lạc giáo tràn lan, các cuộc thánh chiến thất bại và cuộc tranh dành quyền lực giữa Thánh Đế Quốc Rôma và Tòa Thánh càng lúc càng thêm gay gắt, Phanxicô người Assisi, con người nghèo khó và khiêm hạ sống theo Phúc Âm, đưa ra một cách thức mới để sống đời sống Kitô hữu.

Các yếu tố truyện tích và tiểu sử trong "Hạnh Thánh Phanxicô"

Để hoàn thành mục tiêu, Thomas De Celano mượn các yếu tố của loại văn hạnh tích các thánh tử đạo, khổ tu và đan sĩ để chứng tỏ rằng Phanxicô là một vị thánh bất rỗi sâu trong truyền thống của Hội Thánh. Tôma cho thấy rằng Thánh Phanxicô tham gia vào sự thánh thiện của các vị thánh lớn, đặt nền tảng trên một công cuộc hoán cải để thoát khỏi các mối bận tâm đa đoan và đi vào đời sống của Hội Thánh, ở đó sẽ nghe được Lời Chúa.

Trong cuộc hoán cải của mình, Phanxicô không còn là "người nghe mà vẫn điếc" đối với Phúc Âm nhưng thay vào đó đã trở thành một người mạnh dạn loan báo Lời của Chúa. Tin Mừng ngài loan báo làm cho người nghe nên "con cái của bình an." Cổ vũ sứ điệp bình an của Phúc Âm, Thánh Phanxicô suốt đời đóng góp vào công việc xây dựng lại đời sống Hội Thánh trên nền tảng vững chắc của thời đầu. Công trình tái thiết ba ngôi thánh đường, một dâng kính Đức Trinh Nữ (nhà nguyện Đức Bà Portiuncula), một dâng kính các Thánh Tông Đồ (nhà nguyện Thánh Phêrô), một dâng kính các Thánh Tử Đạo (nhà nguyện Thánh Đamianô) là biểu hiệu của công trình xây dựng lại đời sống Hội Thánh trên các nền tảng là Đức Trinh Nữ, các Thánh Tông Đồ và các Thánh Tử Đạo.

Mặc dầu có nhiều yếu tố truyện tích trong bản văn của *Hạnh Thánh Phanxicô*, nhưng đây không phải là những chi tiết kích thích hoặc quan điểm duy nhất chi phối công việc soạn thảo của Tôma. Ông còn chép lại những dữ kiện mang tính tiểu sử và sử học. Trong những điểm liên quan riêng đến Thánh Phanxicô và các môn đệ đầu tiên của ngài, Tôma dựa vào kinh nghiệm cá nhân của mình và như ông viết trong Lời Tựa, dựa vào "những chứng nhân đáng tin cậy." Chính những người này có thể sẽ đọc bản văn của ông. Chúng ta thấy rõ là ông cũng vận dụng những nguồn tư liệu quan trọng trong Dòng: bản *Luật không sắc dụ*, bản *Luật có sắc dụ*, bản *Di Chúc*, các *Huấn Ngôn* và *Bài Ca Các Thụ Tào* [còn gọi là *Bài Ca Anh Mặt Trời*].

Mục tiêu phục vụ Hội Thánh và các yếu tố truyện tích mà Tôma sử dụng để xây dựng bản văn của mình không làm giảm giá trị của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* xét như nguồn tư liệu chính cung cấp các yếu tố sử học liên quan đến cuộc đời Thánh Phanxicô và cuộc sống của các anh em tiên khởi. Tôma vẫn mô tả một Thánh Phanxicô được đặt trong những nơi chốn có thực và liên kết với những người đương thời cụ thể và có thực, trong đó có các môn đệ đầu tiên và nhiều bằng hữu, thuộc hàng giáo sĩ cũng như người đời, những vị có uy quyền và ảnh hưởng trong Giáo Hội và xã hội.

Tuy nhiên, tường thuật các biến cố lịch sử liên quan đến Thánh Phanxicô và các anh em tiên khởi không phải là mục tiêu chính của Thomas De Celano. Phanxicô đã được tôn phong là Thánh và không còn đơn thuần là người bạn đường đối với các anh em của ngài. Nay Thánh Phanxicô là người của Hội Thánh. Vì thế, khi tìm tư liệu, Thomas De Celano không chỉ giới hạn trong vòng các anh em, mà tìm đến tận Đức Giáo Hoàng Grêgôriô, Đức Giám Mục Guidô II của giáo phận Assisi, và chắc chắn là đến cả Thánh Nữ Clara nữa. Tuy không còn biên bản ghi lại tiến trình phong thánh, nhưng chúng ta biết là ít nhất Thomas De Celano cũng đã tham khảo bản danh sách các phép lạ được công bố tại lễ phong thánh của Phanxicô, và một phần lớn của Phần Thứ Ba chắc hẳn phát xuất từ đây.

"Hạnh Thánh Phanxicô": một tấm gương phản chiếu các Mẫu Nhiệm Nhập Thể, Tử Nạn và Phục Sinh

Quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* có thể được đọc từ bất cứ viễn ảnh nào được nêu ở trên: sử học, văn kiện Tòa Thánh, hạnh tích, cũng như tu đức và mục vụ. Về mặt cấu trúc, tác phẩm được chia là ba phần. Việc phân chia làm ba phần vẫn được hiểu là ứng với ba khoảng thời gian: 1) từ tuổi thơ cho đến lễ Giáng Sinh năm 1223; 2) hai năm cuối cuộc đời, từ đầu năm 1224 cho đến khi ngài qua đời vào ngày 4 tháng Mười 1226; 3) việc phong thánh và danh sách các phép lạ được đọc trong lễ phong thánh diễn ra vào ngày 16 tháng Bảy 1228.

Hai phần đầu, tuy khác nhau về giọng văn và ý định, nhưng liên hệ chặt chẽ với nhau trong chủ đề và bổ túc cho nhau. Phần Thứ Ba thuật lại lễ phong thánh cho Phanxicô vào năm 1228 và xem ra do một nhân chứng mục kích tường thuật. Phần Thứ Ba này có một chức năng khác hai phần trên. Nó được viết theo một loại văn khác, loại văn tường thuật

phép lạ. Trong khi Phần Thứ Nhất và Phần Thứ Hai tập trung vào cuộc đời của Thánh Phanxicô, Phần Thứ Ba chép lại những biến cố xảy ra trong Hội Thánh sau khi Thánh Phanxicô qua đời.

Trong Phần Thứ Nhất, Tôma tóm tắt cuộc hoán cải, lối sống, lời dạy và gương mẫu của Thánh Phanxicô. Chủ đề trọng tâm là "đức khiêm hạ thể hiện trong mẫu nhiệm Nhập Thể."

Trong suốt cuộc đời Thánh Phanxicô đã nghe, đã giảng, và đã sống sự khiêm hạ của Ngôi Lời Nhập Thể. Phần Thứ Nhất kết thúc với bài tường thuật sống động về cuộc cử hành lễ Giáng Sinh long trọng tại hang đá Greciô, với một linh kiến lạ lùng: "...một hài nhi nằm bất động trong máng cỏ... nay do tác động của ơn thánh, được đánh thức dậy và ghi khắc vào ký ức của họ, thông qua tội tở thánh thiện của Người là Phanxicô." [7] Lời Phúc Âm được nghe và được loan báo qua cuộc sống hoán cải của Thánh Phanxicô đã dẫn đến linh kiến kỳ diệu về mẫu nhiệm Nhập Thể. Qua cuộc đời của Thánh Phanxicô, Hội Thánh, và cùng với Hội Thánh là toàn thể thụ tạo, được đổi mới nhờ Ngôi Lời Nhập Thể, đã bị lãng quên trong một thời gian dài, nay lại trở nên sống động.

Trong Phần Thứ Hai, chủ đề nổi bật là "tình yêu thể hiện trong Mẫu Nhiệm Tử Nạn." Lời Phúc Âm không còn là lệnh truyền hãy đi bán hết gia sản và ban phát cho người nghèo, nhưng nay Lời là "Đức Kitô Chịu Đóng Đinh". Lời này được cảm nghiệm trong linh kiến tại núi La Verna. Mắt của Thánh Phanxicô được thấy điều tai ngài đã nghe. Cảm nghiệm thần bí nhờ được nghe và thấy Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh đã hiển hiện trên thân thể ngài qua các Dấu Thánh. Nhờ Lời và linh kiến, Thánh Phanxicô được biến đổi thành Chúa Kitô Nhập Thể và Chịu Đóng Đinh. Qua hình ảnh thiên thần Sốt Mến, một hình ảnh được nhắc đến rất nhiều trong truyền thống chiêm niệm, Thomas De Celano lý giải kinh nghiệm biến đổi của Thánh Phanxicô như là một kinh nghiệm về tình yêu thâm sâu và cháy bỏng. "Tình yêu thể hiện trong Mẫu Nhiệm Tử Nạn" đã ghi khắc vào chính thịt da của Thánh Phanxicô, đưa ngài lên tham dự vào phụng vụ thiên quốc. Trong lời kinh kết thúc Phần Thứ Hai, Thánh Phanxicô trưng các dấu tích của mình ra trước nhan Đức Kitô, Con Chúa Cha chí tôn. Đây là một hình thức chuyển cầu thân tình, có ý nghĩa cứu độ đối với mọi người. Đáp lại, Đức Kitô Chịu Đóng Đinh cũng "nêu các vết thương của Người

cho Đức Chúa Cha, và khi thấy các vết thương ấy, Đức Chúa Cha luôn mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn gian nan khốn khó." [8]

Qua việc tường thuật lễ phong thánh và các phép lạ, Phần Thứ Ba muốn cho thấy phụng vụ mừng kính Thánh Phanxicô đang tiếp tục được cử hành trên thế giới. Bài tường thuật ghi lại tâm tình sôi nổi ấy: "một thần khí mới được đặt vào trái tim của những kẻ được tuyển chọn và một phép xúc dầu linh thiêng đã được tuôn đổ vào giữa lòng họ." Có một niềm vui và một sức mạnh mới trong những người Thánh Phanxicô để lại trần gian. Khi Phanxicô được phong thánh, Kitô hữu thuộc mọi ơn gọi vui mừng và toàn miền được đầy tràn một sức sống và một niềm phấn khởi mới. Tại phần mộ của ngài, người ta tìm được nguồn sống mới. Nhiều người được chữa lành và tìm thấy ơn an ủi. Phần Thứ Ba là một kinh nghiệm lễ "Ngũ Tuần" mới. Nhìn theo viễn ảnh này thì Phần Thứ Ba tiếp nối liên lạc hai phần trước. Sau khi ca ngợi việc hoán cải của Thánh Phanxicô mà đỉnh cao là sự tái hiện của mầu nhiệm Nhập Thể tại Grêciô và sau khi ca ngợi cuộc sống mới qua sự biến đổi của Thánh Phanxicô mà đỉnh cao là việc đón nhận các Dầu Thánh và đời cư (*transitus*) lên ngai báu trên trời, Thomas De Celano ghi lại sự xuất hiện của một lòng tin mới, một sức sống mới, cùng với ơn chữa lành trong cộng đồng những người được để lại trần gian. Trong Phần Thứ Ba, Hội Thánh thu hoạch hoa trái của cuộc hoán cải và cuộc sống khuôn theo Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh mà Thánh Phanxicô đã thực hiện. Ngay trong thời đại khủng hoảng ấy, một ân sủng mới của Chúa Thánh Thần đang sống động trong Hội Thánh.

Kết luận

Tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô* của Thomas De Celano có thể ví như một tấm thảm kỳ công, dệt bằng những sợi chỉ nhiều màu là các dữ liệu thuộc các chủng loại như hạnh tích, sử học, cổ vũ canh tân theo Phúc Âm, tìm hiểu sứ mạng của Dòng và huấn luyện các anh em sau khi Thánh Phanxicô qua đời. Nền của tấm thảm, yếu tố kết hợp tất cả các yếu tố trên lại với nhau, đó là một thần học thâm sâu về Ngôi Lời và Thánh Giá, về Mầu Nhiệm Nhập Thể và Tử Nạn. Truyện ký viết về Thánh Phanxicô tựu trung là một lời mời gọi hãy noi theo Thánh Phanxicô để cảm nghiệm một tình yêu có sức biến đổi con người trở nên hình ảnh của Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh, trong sự liên kết chặt chẽ với một Thiên Chúa toàn ái và giàu lòng thương xót. Các sợi chỉ màu sắc khác nhau bên trong

tâm thăm cung cấp cho người đọc nhiều cách khác nhau để hiểu, nhớ và tôn vinh Thánh Phanxicô.

Có nhiều cách tiếp cận bức chân dung Thánh Phanxicô do Thomas De Celano họa. Quan điểm nhân học của Tôma, tuy trong bản chất là thuộc trường phái Thánh Augustinô, nhưng dẫn người đọc vào một thần học phong phú biểu tượng, kết hợp hình ảnh, cảm nghiệm khả giác và cảm nghiệm thần bí. Chỗ nào trong tác phẩm người đọc cũng có thể gặp thấy quan niệm của Thomas De Celano về hoán cải và ân sủng. Tác giả mô tả Thánh Phanxicô như là khí cụ của Thiên Chúa để canh tân và cải cách Hội Thánh, và qua đó triển khai một thần học vững chắc về Hội Thánh, làm nền tảng cho nhiều tác giả về sau nối tiếp. *Hạnh Thánh Phanxicô* là một bản văn đòi hỏi phải có sự cộng tác tích cực về phía người đọc. Tác phẩm không chỉ đơn giản là bài tán dương công đức một vị thánh mới được phong, nhưng còn nhằm khích lệ tội nhân đang phải đấu tranh không ngừng - một chứng tích của hy vọng, như Thánh Phanxicô chắc mong ước, đặt nơi Chúa Kitô, Đấng mà ngài từng biết cách thân thiết.

(Dịch từ *Francis of Assisi: Early Documents*, vol. I, The Saint, Franciscan Institute of St. Bonaventure, NY, 1999, trg. 171-178)

[1] 1Cel 90.

[2] 1Cel 18.

[3] 1Cel 117.

[4] 1Cel 98.

[5] 1Cel 108.

[6] 1Cel 99.

[7] x. 1Cel 86.

[8] x. 1Cel 118.

LỜI TỰA

LỜI TỰA

Nhân danh Chúa. Amen.

Bắt đầu lời tựa Hạnh Thánh Phanxicô

1. Phụng mệnh Đức Thánh Cha Grêgôriô, [9] vị tôn chủ hiển vinh của chúng ta, mặc dầu văn chương kém cỏi, tôi cũng cố đem hết khả năng tường thuật lại cuộc đời cùng các việc làm của Cha Thánh Phanxicô. Bởi vì không còn ai nhớ trọn mọi điều thánh nhân *đã làm và đã dạy*, [10] nguyện ước của tôi là lấy lòng sùng mộ quý mến và luôn nương theo sự chỉ dạy của chân lý, trình bày cách tuần tự những điều tôi đã nghe được từ chính miệng ngài, hoặc những việc tôi biết được qua những chứng nhân trung thực và đã được thử thách. Mong sao tôi xứng đáng là môn đệ của đáng lúc sinh thời luôn tránh những kiểu nói cầu kỳ và hoa mỹ!

2. Mọi tư liệu có thể thu thập được về Cha Thánh, tôi đã sắp xếp thành ba phần, mỗi phần chia thành nhiều chương, để tránh không làm lẫn lộn những việc xảy ra vào những thời kỳ khác nhau, cũng như để tránh cho người đọc khỏi nghi ngờ tính xác thực của tư liệu.

Phần thứ nhất [11] sẽ theo thứ tự thời gian kể lại cuộc đời trong sáng và lối sống thánh thiện của Cha Thánh, cùng những lời dạy mang ơn cứu độ mà ngài để lại cho chúng ta. Trong phần này, tôi cũng tường thuật một số trong vô vàn phép lạ [12] mà Chúa chúng ta đã đoái thương thực hiện qua trung gian của Cha Thánh trong *những ngày còn sống ở trần thế*. [13]

Phần thứ hai [14] sẽ tường thuật những việc xảy ra trong hai năm cuối trước khi ngài qua đời.

Phần thứ ba [15] có chép nhiều và còn bỏ qua nhiều hơn nữa những phép lạ mà Cha Thánh hiển vinh thực hiện cho người ở trần gian này khi đã cùng Chúa Kitô ngự trị trên trời. Phần này cũng ghi lại lòng sùng kính, những lời chúc tụng và tôn vinh Đức Thánh Cha Grêgôriô cùng toàn thể các vị Hồng y của Hội Thánh Rôma dành cho thánh nhân khi ghi danh ngài vào sổ Chư Thánh. [16] Xin dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng là Đấng không ngừng làm cho chúng ta khâm phục và kính mến qua sự nghiệp các thánh!

[9] Đức Hồng Y Hugôlinô là vị bằng hữu cao trọng của Th. Phanxicô đồng thời là vị bảo trợ chính thức của Hội Dòng. Lên ngôi Giáo Hoàng dưới danh hiệu Grêgôriô IX, ngài cai trị Hội Thánh từ 1227 đến 1241.

[10] x. Cv 1,1.

[11] Gồm 30 chương, 87 đoạn.

[12] Chương 21 đến chương 29. Ở đây thứ tự thời gian không được nhà viết tiểu sử tôn trọng. Các sự việc được ghi chép tới " Năm thứ ba trước khi ngài qua đời".

[13]x. Ph 1,22

[14] Gồm 10 chương, đoạn 88 đến 118.

[15] Gồm một chương duy nhất. Không đúng như những gì viết trong Lời Tựa, phần III tường thuật trước hết về cuộc phong thánh (đoạn 119-126) tiếp theo là những phép lạ (đoạn 127-150).

[16] Lễ phong thánh diễn ra ngày 19-7-1228.

PHẦN I : KHỞI ĐẦU ĐỜI SỐNG

PHẦN THỨ NHẤT

CHỨC TỤNG VÀ TÔN VINH THIÊN CHÚA TOÀN NĂNG, CHÚA CHA, CHÚA CON VÀ CHÚA THÁNH THẦN. AMEN! KHỞI ĐẦU HẠNH CHA THÁNH PHANXICÔ

Chương 1

Cách Phanxicô tiêm nhiễm các tập quán và não trạng thế tục

1. Tại thành Assisi, nằm trong thung lũng Spôlêto, [17] có một người [18] tên là Phanxicô. [19] Ngay từ thời thơ ấu, chàng đã được cha mẹ nuôi nấng trong một nếp sống xa hoa quá mức, học theo thói tục khoe khoang của thời đại. Sau một thời gian dài bất chước lối sống đáng buồn của cha mẹ, chàng lại còn sống phù phiếm và kiêu căng hơn họ nữa. [20]

Đời phong bại tục đã lan rộng bén rễ sâu trong xã hội của những người mang danh Kitô hữu. Chủ trương độc hại cho rằng cần phải giáo dục trẻ thơ một cách rất phóng khoáng và không gò bó lại được mọi người chấp nhận và tuân hành như pháp lệnh. Trẻ em mới sinh vừa bập bẹ, người lớn đã dạy những điều thật đáng xấu hổ và ghê tởm qua các cử chỉ điệu bộ và lời nói. Tới khi thô bú, trẻ được thúc đẩy không những chỉ nói đến mà còn làm những điều xấu xa. Ở lứa tuổi này, chúng bé nhỏ yếu đuối, không thể cưỡng lại cách giáo dục bại hoại vì sợ bị trừng trị. Một nhà thơ ngoại giáo [21] đã diễn tả rất đúng tình trạng ấy khi nói: "Lớn lên giữa các việc sai trái của cha mẹ, chúng ta đã bị mọi thói hư tật xấu đeo đuổi ngay từ thơ ấu." Và quả thật ý muốn phụ huynh càng có hại đối với con em thì chúng lại càng vui vẻ vâng lời.

Lớn thêm một ít, trẻ em lại tự ý làm những hành vi ngày một đồi bại hơn. [22] Gốc đã xấu tất nhiên cây cũng phải xấu. Mà đã hư hỏng tận gốc thì khó lòng có khả năng trở lại tốt lành.

Bước vào tuổi hoa niên, [23] các bạn nghĩ là chúng sẽ ngã theo chiều hướng nào? Được tùy tiện hành động, tất nhiên chúng buông mình theo dòng cuốn của mọi thứ đòi truy, hăm hở để cho mình bị cuốn vào lối sống tội lỗi. Chúng tự nguyện trở thành *nô lệ của tội*, [24] và biến mọi phần thân thể mình thành *công cụ của tội*. [25] Chúng chỉ còn đứng danh xưng Kitô hữu chứ không còn giữ được một chút gì là Kitô giáo trong trong hạnh

kiếm, trong nếp sống. Những kẻ khốn khổ ấy vì sợ người đời chê cười là ngây thơ [26] còn hãnh diện tự gán cho mình những tội nặng hơn là những tội đã phạm thật sự.

2. Trên đây là những bước đầu đáng buồn của con người mà hôm nay chúng ta tôn kính như một vị thánh, mà quả thật ngài là một vị thánh. Chàng trai ấy đã lãng phí thì giờ, để tuổi thanh xuân buông trôi thảm hại, mãi cho tới khoảng năm hai mươi lăm tuổi. Chàng ta đã vượt tất cả chúng bạn về mặt phù phiếm, làm người đầu trò thúc đẩy họ làm điều sai trái và hăng hái đua đòi làm những chuyện rò dại. Chàng được tất cả bạn bè ngưỡng mộ, và tìm cách nổi trội bằng cách khoe khoang những thành tích hảo huyền trong các cuộc vui chơi đàn đúm, đua cợt, làm trò hề, ca hát, với những bộ y phục mềm mại bay phủ quanh mình [27]. Phanxicô là một thanh niên rất giàu có, [28] nhưng tính tình hào phóng, chứ không keo kiệt. Chàng là người thích phung phí chứ không thích gộp nhặt tiền bạc. Chàng rất thạo việc kinh doanh, nhưng cũng là kẻ tiêu xài rất khoe khoang. Bản chất là một con người nhân ái, hòa nhã và lịch thiệp, mặc dầu điều này khiến chàng bị coi là khờ. Chính những ưu điểm ấy lôi cuốn cả một đám thanh niên hư hỏng đi theo chàng. Thời ấy người ta vẫn thường thấy Phanxicô hiên ngang bước đi trên các quảng trường của thành Babylon, [29] cùng với một đám đông những thành phần bất hảo vây quanh.

Cuộc sống xa hoa kéo dài tới ngày *Thiên Chúa từ trời cao đoái* [30] nhìn chàng. Vì trọng Thánh Danh Người, nên Thiên Chúa đã cắt cơn thịnh nộ. Vì vinh quang Người, nên *Thiên Chúa đã đóng hàm thiếc* [31] vào miệng Phanxicô để giữ cho chàng khỏi sa vào chỗ tiêu vong hoàn toàn. *Thiên Chúa đã đặt tay hữu trên ngài,* [32] đã xoay đổi cuộc đời chàng theo một hướng mới, ngõ hầu nhờ Phanxicô, những kẻ sa đọa được hy vọng trở lại đời sống ân sủng và hết thảy mọi người được hưởng lợi ích do sự trở lại của chàng.

Chương 2

Cách Thiên Chúa đến viếng thăm Phanxicô qua một căn bệnh

3. Con người ấy bị nhiệt tình của tuổi thanh niên xô đẩy vào cơn mê tội lỗi. Tuổi trẻ nồng cuồng thúc đẩy chàng làm những việc dại dột mà không cưỡng lại được. Trong lúc đang bị nọc độc con rắn xưa thôi thúc khiến chàng không thể tự kiềm chế, thì Thiên Chúa giáng hình phạt, hoặc nói đúng hơn, Người đổ dầu chữa lành xuống, chủ yếu nhằm ra tay uốn nắn lương tâm sai lạc của chàng, dùng âu lo để chế ngự tâm hồn và dùng đau đớn để

ché ngự thân thể, như lời tiên tri dạy: "*Này đây Ta lấy gai góc rào đường, dựng tường chặn lối người*". [33]

Chịu bệnh tật dần vất lâu ngày - chỉ có đau đớn mới đánh đổ được sự cứng lòng trong tội lỗi - Phanxicô bắt đầu *nghiên ngẫm trong lòng* [34] về những điều trước đây chàng không nghĩ tới. Khi đã phần nào phục hồi sức khỏe và đã chống gậy tập đi lại trong nhà cho cơ thể chóng lại sức, một hôm chàng ra ngoài chơi và chăm chú ngắm nhìn cảnh đồng quê chung quanh. [35] Song lạ thay, vẻ đẹp của các cánh đồng, dáng tươi vui của các vườn nho và tất cả mọi thứ đẹp mắt khác đã không còn làm cho chàng thích thú. Chàng sững sờ trước sự biến đổi đột ngột xảy ra trong tâm hồn, và chợt nhận thấy rằng những ai gắn bó với những cái đẹp ấy thật là hết sức điên dại.

4. Từ đó, chàng bắt đầu nghi ngờ bản thân và dần dần khinh chê những gì vẫn thiết tha ngưỡng mộ. Tuy thế, chưa hẳn là đã thực sự từ bỏ hoàn toàn, vì vẫn còn vương những *ràng buộc của phù hoa* [36] và chính bản thân chàng vẫn *chưa ném ra khỏi cổ cái ách của nô lệ tội lỗi*. [37] Thật khó khăn khi phải dứt khoát bỏ một nếp sống quen thuộc, và không dễ gì loại bỏ một điều đã thâm nhập vào tâm hồn. Dầu hăm dọa lâu ngày, người ta vẫn dễ dàng sa trở lại con đường cũ, vì tật xấu lâu ngày đã thành bản tính thứ hai của bạn.

Phanxicô vẫn cố tìm cách thoát khỏi tay Chúa, và quên bài học mới nhận được nơi Đấng Từ Phụ trên trời. Khi sự việc diễn ra thuận lợi, chàng mau chóng để tâm suy tính đến những dự định hoàn toàn thế tục. Không hề quan tâm đến ý định Thiên Chúa, chàng mơ tưởng làm những việc hiển hách để được vinh hoa phù vân. Thực vậy, lúc bấy giờ một nhà quý tộc ở thành Assisi đang mua nhiều vũ khí. Đây ảo ảnh vinh quang và háo hức gia tăng của cải và chức tước, ông ta có ý định dẫn quân đến tận miền Apulia. [38] Là một thanh niên tính khí linh hoạt và rất táo bạo, vừa nghe tin, Phanxicô vội vã gia nhập đoàn quân sắp lên đường. Mặc dầu chàng không bằng vị tướng về dòng dõi quý tộc, nhưng lại hơn về tính tình cao thượng. Mặc dầu không lắm bạc nhiều tiền bằng ông ta, nhưng lại vượt trội về hào phóng.

5. Phanxicô đang ráo riết chuẩn bị, sốt ruột mong chờ ngày tiến quân, thì một đêm kia Đấng đã *dùng roi công lý* [39] mà đánh, nay lại lấy ơn thánh dịu dàng đến thăm chàng trong *một linh kiến ban đêm*. [40] Chàng ham mê danh vọng thì Thiên Chúa dùng vinh

quang cao quí để lôi cuốn và nâng cao tâm hồn chàng. Chàng nằm mơ thấy các phòng ốc nhà mình chất đầy quân trang vũ khí: yên cương, khiên thuẫn, gươm giáo và đủ thứ vật dụng khác. Chàng rất sung sướng nhưng vẫn băn khoăn tự hỏi như vậy có nghĩa là gì. Chàng thường chỉ thấy trong nhà chất những kiện len dạ để đem bán, còn quân trang vũ khí thì tuyệt nhiên không có. Chàng còn đang hết sức ngỡ ngàng trước quang cảnh bất ngờ thì nghe có tiếng trả lời cho chàng rằng tất cả số vũ khí này là để cho chàng và quân sĩ của chàng. Sáng hôm sau Phanxicô trở dậy, lòng rất vui. Chàng cho rằng giấc mơ báo trước một tương lai huy hoàng, và không một chút nghi ngờ cuộc hành quân sắp tới đến Apulia sẽ thành công.

Thực ra Phanxicô *không biết mình nói gì* [41] và cho đến lúc ấy vẫn hoàn toàn chưa hiểu trọng trách từ trời ban xuống cho mình. Lẽ ra, chàng phải cảm thấy cách giải mộng như trên là không đúng bởi vì linh kiến quả có liên hệ đến chiến công, nhưng lúc này các chiến công chẳng còn lôi cuốn chàng như trước nữa. Thậm chí chàng còn phải tự ép mình để tiếp tục những dự tính và thực hiện cuộc phiêu lưu mà trước đây chàng thêm muốn biết bao. Linh kiến về vũ khí xảy ra vào ngay lúc khởi đầu sự nghiệp, quả là một điềm báo tuyệt diệu: việc trao khí giới rất thích hợp với một trang dũng sĩ sắp giao chiến với *kẻ mạnh khỏe và vũ trang đầy đủ*. [42] Như một David mới, *nhân danh Chúa, Thần các đạo binh*, [43] ngài sẽ giải thoát Israel khỏi tay địch thù vẫn hằng ức hiếp.

Chương 3

Cách Phanxicô giữ kín sự đổi thay trong tâm hồn - Những câu nói ám chỉ kho báu và vị hôn thê

6. Đã thay đổi trong tâm hồn, nhưng bề ngoài xem ra vẫn như cũ, Phanxicô bỏ ý định đi Apulia, và ra sức hướng ý muốn mình theo thánh ý Thiên Chúa. Chàng bắt đầu xa lánh đời sống phù hoa và công việc kinh doanh, để tâm hồn chuyên chú vào Đức Giêsu Kitô. Hành động như người lái buôn khôn ngoan, Phanxicô giấu kỹ viên ngọc mới tìm được khỏi con mắt những kẻ hay nhạo cười, rồi *đi bán tất cả những gì mình có* [44] để âm thầm mua lấy viên ngọc quí.

Tại Assisi có một người được Phanxicô yêu mến hơn cả. [45] Họ cùng tuổi và tình bạn thân mật lâu năm giúp cho chàng đủ mạnh dạn để chia sẻ những tâm sự thầm kín của

mình. Nhiều lần Phanxicô dẫn bạn đến những chỗ xa vắng để dễ nói và chàng thổ lộ rằng mình đã tìm thấy một kho tàng lớn lao và quý giá vô cùng. Người bạn rất mừng, và vì rất phấn khích qua những gì nghe được, nên sẵn sàng đi ngay mỗi khi được gọi.

Gần thành phố có một cái hang, hai người hay đến đó, nói với nhau về kho báu. Người của Thiên Chúa - lúc này đã là thánh do ước nguyện nên thánh - thường vào trong hang trong khi người bạn đứng chờ bên ngoài. Được một thần khí mới và đặc biệt thúc đẩy, Phanxicô *cầu nguyện cùng Cha trên trời ở nơi kín đáo* [46]. Chàng làm như thế vì không muốn ai biết điều gì đã xảy ra trong nội tâm của mình. Khôn khéo dùng cơ hội tốt để che dấu một điều còn tốt hơn, chàng tìm đến một mình Thiên Chúa để bàn hỏi về ý định thánh thiện của mình. Chàng đem hết lòng cầu nguyện với Thiên Chúa hằng hữu và chân thật, xin Chúa hướng dẫn đường mình đi và *chỉ dạy cho biết thực thi thánh ý*. [47] Phanxicô trải qua một khổ hình rất đau đớn trong tâm hồn, và không thể bình an bao lâu chưa thực hiện trong hành động ý định đã cảm nhận được trong lòng. Rất nhiều tư tưởng trái nghịch nhau luân quần trong đầu, khiến chàng hoang mang cùng cực. Có một ngọn lửa thiêng cháy bùng bên trong, dù che đậy mà vẫn lộ ra. Ngài hối hận vì mình đã lỗi phạm nặng nề và đã xúc phạm đến *tôn nhan vinh hiển* [48]. Tội trước kia cũng như tội hiện thời đã mất hết sức quyến rũ; nhưng Phanxicô chưa hoàn toàn vững tâm sẽ có đủ nghị lực chống trả trong tương lai. Bởi vậy khi trở ra bên ngoài với bạn, Phanxicô quá kiệt lực vì cuộc chiến đấu đến nỗi hình như đi vào trong hang là một người, bước ra lại là một người khác.

7. Cuối cùng một hôm, sau khi Phanxicô hết lòng kêu van lượng từ bi Chúa, Chúa đã chỉ cho chàng biết phải làm gì. [49] Lòng chàng *tràn ngập một niềm vui* [50] quá lớn lao, và do không thể kèm mình trước hạnh phúc, chàng đã vô tình tỏ lộ một vài điều. Mặc dầu không thể nào giữ im lặng vì tình yêu được đổ vào tâm hồn quá lớn lao, chàng cũng chỉ cẩn thận nói xa xa. Giống như khi nói với người bạn thân về *kho tàng giấu kín*, [51] với người khác cũng thế, chàng chỉ nói bóng bẩy xa xôi. Chàng tuyên bố bỏ ý định đi Apulia, nhưng lại nói là để thực hiện nhiều việc trọng đại ngay tại quê nhà.

Ngờ rằng chàng muốn lập gia đình, người ta hỏi: "Này Phanxicô, cậu định cưới vợ à?" Chàng đáp: "Tôi sắp cưới một cô đẹp nhất, sang trọng nhất. Các bạn chưa thấy một thiếu nữ nào đẹp đẽ sang trọng như nàng; nàng hơn hẳn các cô gái khác về nhan sắc, lại còn

vượt trội về khôn ngoan". Thật vậy, *vị hiền thể tinh tuyền* của Thiên Chúa [52] là đời sống tu trì mà chàng đang theo đuổi và kho tàng giấu kín chính là Nước Trời mà chàng say mê tìm kiếm. Lời mời gọi của Tin Mừng cần phải được thực hiện trọn vẹn nơi con người sắp trở thành *người phục vụ Tin Mừng* [53] *trong đức tin và trong chân lý*. [54]

Chương 4

Về cách Phanxicô bán hết của cải và không còn quan tâm đến tiền bạc

8. Được ơn Chúa Thánh Thần hướng dẫn và bổ sức, người tôi tớ của Đấng Tối Cao thấy nay đã đến thời chỉ định và quyết định dần bước theo sự thúc đẩy thánh thiện của tâm hồn. Chàng chà đạp lên của cải thế gian hầu chiếm đoạt của cải cao trọng hơn. Và lại giờ đây không được trì hoãn nữa: một chứng bệnh hiểm nghèo đang lan rộng khắp nơi, làm tê liệt bao tâm hồn, và nếu lương y chậm tới thì họ sẽ phải hư vong [55].

Sau khi làm dấu Thánh Giá để tinh thần thêm vững mạnh, Phanxicô chỗi dậy, thẳng yên cương, chắt lên lưng ngựa nhiều cuộn dạ quý, [56] phóng ngựa về hướng một thành gọi là Fôlignô [57]. Tới nơi, chàng bán hết số hàng như mọi lần, và người lái buôn thành đạt ấy bán luôn con ngựa đang cưỡi khi tìm được người mua vừa giá. Trên đường về, thành thoi nhẹ nhõm, chàng suy nghĩ xem sẽ dùng số tiền này để làm công việc đạo đức nào cho thích hợp đây. Hoàn toàn trở lại với Chúa cách kỳ diệu, chàng cảm thấy chỉ giữ túi bạc trong mình một giờ cũng là quá nặng, và xem tiền tài như đất bùn, chàng mong sớm được rũ tay sạch túi.

Trên đường trở về Assisi, chàng gặp thấy bên đường một ngôi nhà thờ đã được xây dựng từ xưa để kính Thánh Đamianô [58]. Nhà thờ mục nát đến mức sắp đổ.

9. Khi tới ngôi nhà thờ ấy, *người chiến sĩ mới của Chúa Kitô* [59] cảm thấy lòng se thắt trước quang cảnh quá tiêu điều. Chàng cung kính sợ hãi tiến vào và gặp một linh mục nghèo khó. Chàng cung kính hôn lên hai bàn tay thánh hiến của linh mục, [60] rồi lấy số bạc mang theo dâng cho ngài và trình bày cặn kẽ ý định của mình.

Vị linh mục hết sức kinh ngạc. Ngài bất ngờ trước một cuộc trở lại đột ngột trong những hoàn cảnh lạ lùng như thế, và không tin nổi những gì tai mình đang nghe. Ngài ngờ ngờ

đây là một trò đùa dõn, vì vậy không nhận tiền dâng cúng. Mới đây thôi, ngài còn thấy chàng thanh niên này vui chơi phóng túng giữa đám họ hàng và người quen biết, *để lộ tính đại khờ* [61] hơn cả chúng bạn. Nhưng Phanxicô cố hết sức làm cho vị linh mục tin lời mình. Chàng còn khẩn khoản nài xin cho mình ở lại đây với ngài ít lâu để phụng sự Thiên Chúa. [62] Cuối cùng vị linh mục chấp nhận cho chàng ở lại, còn tiền thì không nhận vì e ngại cha mẹ của Phanxicô. Nghe vậy, con người thực sự khinh thường của cái cầm lấy túi bạc quăng vào một xó cửa sổ, coi đó chẳng khác gì bụi đất. Điều mà chàng muốn chính là *có được đức khôn ngoan vốn quý hơn vàng và ơn hiểu biết vốn quý hơn bạc* [63].

Chương 5

Cách Phanxicô bị thân phụ hành hạ giam cầm

10. Thế là người tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao nay tá túc tại nhà thờ thánh Damianô. Trong lúc đó thân phụ chàng lòng kiếm khắp nơi, giống như kẻ do thám sục sạo, muốn biết sự gì đã xảy đến cho con mình. Khi hay tin chàng đang sống ở đâu và đang sống thế nào, ông *đau đớn tận tâm can*, [64] bàng hoàng trước sự đổi thay quá bất ngờ. Ông *gọi bạn bè hàng xóm*, [65] gấp rút chạy đến nơi người tôi tớ của Chúa đang cư ngụ.

Người vận động viên của Chúa Kitô [66] khi nghe thấy toán người tìm kiếm mình la lối từ xa, liền trốn xuống một nơi ẩn nấp đã đào từ trước nhằm đề phòng những vụ rắc rối như vụ này, và *để cho con thịnh nộ của họ hoành hành*. [67] Đó là một cái hầm dưới nền nhà, chỉ có một người được biết bí mật. [68]

Phanxicô nấp dưới hầm suốt một tháng, khi nào cần quá mới dám ra ngoài. Khi nào có lương thực chuyên đến, chàng ăn trong bóng tối căn hầm, và mọi sự giúp đỡ đều phải làm cách bí mật. Chàng cầu nguyện, khóc lóc kêu xin *Thiên Chúa giải thoát mình khỏi tay những kẻ đang vây bắt*, [69] xin Người cho mình được hoàn tất công việc theo lòng mong ước. *Trong chày tịnh và nước mắt* [70] chàng khẩn nài lượng khoan hồng của Đấng Cứu Thế, không chờ mong gì nơi bản thân, nhưng *trút mọi gánh lo vào tay Chúa*. [71] Tuy sống dưới *hố sâu tăm tối*, [72] tâm hồn chàng tràn ngập một niềm vui khôn tả chưa bao giờ cảm nghiệm thấy. Rồi lửa sốt sáng xâm chiếm toàn thân, chàng rời bỏ hầm sâu để sẵn sàng chịu những kẻ bách hại mình sỉ nhục.

11. Chàng chổi dầy, nhanh nhẹn, quả cảm và hăng hái. *Cầm lấy đức tin làm thuẫn đỡ*, [73] được tăng thêm sức mạnh bằng áo giáp là lòng trông cậy, chàng hiên ngang tiến vào thành. Bùng cháy lửa thiêng, chàng tự trách đã hành động như một kẻ hèn nhát, trốn tránh công việc.

Khi những kẻ trước đây từng quen biết gặp lại chàng, so sánh đáng điệu chàng lúc này với trước kia, họ bắt đầu chê bai thậm tệ. Họ kêu mọi người ra xem thằng khùng, *lấy bùn đá ném* [74] vào chàng. Thấy người thanh niên đã hoàn toàn thay đổi các tập quán cũ và thiếu não vì những ngày sống kham khổ, họ cho rằng mọi việc chàng làm là do đói ăn và điên loạn. Nhưng bởi vì *nhẫn nại thì tốt hơn huênh hoang tự đắc*, [75] nên người tôi tớ Chúa đã làm điếc bỏ ngoài tai mọi lời họ nói. Chàng không để cho bất cứ sự xúc phạm nào làm nản lòng hay lung lạc, trái lại cảm tạ Thiên Chúa vì mọi sự khốn khó.

Thực vậy kẻ xấu uống công hãm hại người cố gắng sống lương thiện, vì phấn đấu càng gian khổ thì chiến thắng càng vinh quang. Có người đã nói rằng bị nhục mạ càng làm cho những tâm hồn cao thượng trở nên mạnh mẽ hơn.

12. Tiếng ồn ào và bàn tán như thế đã lan tràn *khắp đường xá và khu phố* [76] Assisi, lời đồn thổi đã vang vọng khắp nơi, cuối cùng cũng đến tai thân phụ của Phanxicô. Khi nghe réo tên con mình, và hiểu ra là dân chúng thị xã đang xôn xao về Phanxicô, ông liền chạy bỏ đến, không phải để giải vây, mà đứng ra là để trừng trị chàng. Chẳng còn tự chủ, ông xông vào như một con sói tấn công một con chiên. Mắt long lên sòng sọc, ông túm lấy chàng, lôi về nhà. Không chút xót thương, ông giam con hai ngày rờng tại một nơi tối tăm [77]. Cố uốn lòng con theo ý mình, mới đầu ông nói nhẹ, sau dùng biện pháp mạnh là đánh đập và lấy xiềng trói lại.

Dẫu vậy, Phanxicô lại càng thêm kiên vững, càng thêm mong muốn thực hiện những hoài bão thánh thiện của mình. Trách mắng hay xiềng xích đều không làm chàng mất kiên nhẫn. Những ai đã được dạy để biết vui mừng trong gian truân sẽ không để cho đòn vọt và xiềng xích khiến mình từ bỏ ý hướng và lối sống tốt lành hay rời xa đàn chiên của Chúa Kitô. *Nước lũ có ngập tràn cũng không khiếp sợ* [78] đối với những ai tránh áp bức và tìm đến trú ẩn nơi Con Thiên Chúa, Đấng luôn tỏ cho thấy những nỗi đau đớn của Người còn khốc liệt hơn nữa.

Chương 6

Cách Phanxicô được thân mẫu trả tự do - Chàng cởi hết y phục trước sự hiện diện của Đức Giám Mục Assisi

13. Vì công việc kinh doanh không thể bỏ dở nên người cha phải vắng nhà một thời gian. [79] Người của Thiên Chúa tiếp tục sống trong ngục tối tại nhà, chân tay bị xiềng. Mẹ chàng vốn không tán đồng cách dạy con của ông chồng. Nhân lúc ở lại nhà một mình với con, bà đã dùng những lời nhẹ nhàng để khuyên bảo. Nhưng khi thấy không thể khiến con đổi ý, xót con, bà đã tháo xiềng, cho con đi tự do. Được phóng thích, Phanxicô dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng, rồi lập tức trở lại nơi đã ở trước đó.

Nhờ đã trải qua thử thách của những cơn cám dỗ, lúc này chàng mạnh dạn, đi lại ít e dè hơn. [80] Những cuộc đấu tranh liên tục đã làm cho khuôn mặt chàng rạng rỡ. Sĩ và và nhục mạ đã gia tăng niềm tự tin, và tâm tư thanh thoi, chàng tự do tùy ý đi khắp nơi.

Vào lúc ấy thân phụ chàng trở về. Không thấy con, ông trút cơn giận lên bà vợ. Thật là tội lại thêm tội. Rồi tức điên lên, quát tháo âm ỉ, ông chạy đến nơi Phanxicô đang ở, để nếu không gọi con về được thì quyết làm cho con bị trục xuất khỏi thành phố. Song vì ai *kính sợ Chúa sẽ được an toàn kiên vững* [81], nên khi người con của ân sủng là Phanxicô nghe thấy tiếng người cha theo huyết nhục đến tìm, chàng hân hoan tự ra trình diện và mạnh dạn tuyên bố không sợ xiềng xích roi vọt. Chàng lại còn tuyên bố sẽ vui lòng chịu đựng mọi gian khổ vì Chúa Kitô.

14. Thấy không thể nào lay chuyển con mình, ông xoay ra đòi lại tiền. Trước đây người của Thiên Chúa dự định dùng tất cả tiền bán dạ để làm phúc cho kẻ khó và trùng tu nhà thờ. Tuy nhiên con người không yêu thích tiền bạc đã không bị đánh lừa trước ảo ảnh một cơ hội làm việc lành phúc đức, và con người không gắn bó với tiền bạc đã không chút nao núng khi bị mất. Con người đứng đầu trong việc khinh chê của cải thế trần và con người vượt trội trong việc tìm kiếm của cải trên trời đã ném số bạc ấy vào bụi bặm trong góc cửa sổ. Tìm lại được số bạc, cơn giận của người cha nguôi đi một ít, và con khát tham lam cũng dịu bớt. Tiếp đó ông đưa con đến trước Đức Giám Mục của thành phố, để buộc Phanxicô bỏ lại trong tay ngài mọi quyền thừa kế [82], và hoàn lại tất cả

những vật còn giữ. Đã không may may chống đối, Phanxicô còn hân hoan làm theo lời yêu cầu.

15. Ra tòa, trước sự hiện diện của Đức Giám Mục, người thanh niên không trù trù do dự, lập tức tự cởi hết y phục, ném xuống đất, trả cho thân phụ, quần ngắn cũng không giữ lại. Chàng hoàn toàn trần truồng trước mặt mọi người. Xúc động trước thái độ dũng cảm, khâm phục một tâm hồn sốt sắng cương nghị đến thế, Đức Giám Mục đứng dậy, kéo người thanh niên vào trong vòng tay của mình và lấy áo choàng đang mặc phủ lên. Đức Giám Mục ý thức rõ ràng là việc này do Thiên Chúa thúc đẩy và ngài tin chắc rằng hành động người của Thiên Chúa vừa làm hàm chứa một ý nghĩa nhiệm mầu [83]. Vì vậy, từ đấy về sau, ngài trở thành vị bảo trợ của chàng. Qua lời khích lệ và an ủi, ngài đã bao bọc Phanxicô bằng một đức ái phát xuất từ đáy lòng.

Từ nay, chàng vận động viên của chúng ta sẽ trần trụi [84] để chiến đấu chống lại địch thủ trần trụi của mình. Từ nay chàng từ bỏ hết những gì thuộc về thế gian và chỉ lo tìm đức công chính của Thiên Chúa. Chàng ra sức khinh chê mạng sống mình, bỏ qua mọi lo lắng đối với bản thân để từ nay bình an sẽ là bạn đồng hành với đời nghèo của chàng trên con đường bị quân thù vây bọc, và chỉ còn bức tường của thân xác ngăn cách chưa cho chàng hưởng kiến tôn nhan Thiên Chúa.

Chương 7

Cách Phanxicô bị cướp bắt và bị xô xuống tuyết - Cách Phanxicô phục vụ người phong cùi

16. Con người trước kia thích mặc toàn gấm vóc, nhưng lụa, bây giờ quần áo tồi tàn. Một lần kia, khi Phanxicô đang ca hát ngợi khen Chúa bằng tiếng Pháp [85], chợt có bọn cướp xông ra chặn đường. Chúng hung dữ hỏi chàng là ai. Người của Thiên Chúa đồng dạc đáp: "Tôi là Tiền Hô của Đức Vua cao cả! Các anh nghĩ sao?" Nghe vậy chúng tức giận xô ngài xuống một hố sâu đầy tuyết rồi nói: "Xuống đó mà nằm, đồ ngốc mà cũng đòi làm Tiền Hô của Thiên Chúa". Chờ chúng đi xa, Phanxicô mới lóp ngóp xoay mình lại, phủi tuyết khỏi người, rồi leo lên khỏi hố. Lòng phấn chấn vì một niềm vui lớn lao, chàng cất tiếng ca tụng Đấng Tạo thành muôn loài muôn vật. Giọng hát vang dội khắp khu rừng.

Cuối cùng, chàng tới một đan viện xin tá túc. [86] Nhiều ngày, trên mình chỉ mặc một chiếc áo vải thô, gần như làm kẻ sai vặt trong bếp, [87] chàng ước ao được một ít cháo để no bụng. Chẳng ai tỏ lòng thương hại, quần áo cũ cũng chẳng ai cho. Chàng rời đan viện, không phải vì buồn giận nhưng chỉ vì tình thế bắt buộc. Chàng đến Gubbio, gặp một người bạn ngày trước, được anh này tặng cho một chiếc áo rộng mặc ngoài. Ít lâu sau, khi danh tiếng người của Thiên Chúa lan toả khắp nơi, vị bề trên đan viện nhớ đến chuyện cũ, hối hận tìm đến khẩn khoản xin ngài, vì danh Đấng Cứu độ, thứ tha cho mình và cho các tu sĩ trong đan viện.

17. Rồi con người thánh thiện và ái mộ đức khiêm nhường sâu thẳm ấy đã đến chỗ những người phong cùi và ở lại với họ. [88] Vì lòng mến Chúa, chàng tận tâm săn sóc từng người trong họ. Chàng rửa sạch mọi chỗ thịt thối, lau mủ các chỗ lở loét. Phanxicô viết trong Di Chúc: [89] "Khi tôi còn sống trong tội lỗi, mỗi lần trông thấy người phong cùi, tôi lấy làm ghê tởm lắm. Nhưng chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ và tôi đã tỏ lòng thương xót họ." Cảnh tượng người phong cùi làm cho chàng kinh hãi đến nỗi, theo như chính lời chàng nói, khi còn theo lối sống phù phiếm, thoáng thấy trại phong từ hai dặm đường xa, chàng đã vội lấy tay bịt mũi.

Tuy nhiên, một hôm đã xảy ra biến cố này: vào thời còn sống theo thế tục, nhưng dưới tác động của ân sủng và *quyền năng Đấng Tối Cao*, [90] đã bắt đầu suy nghĩ về một cuộc sống lành thánh và hữu ích, thì chàng đã gặp một người cùi trên đường đi. Được ơn Chúa giúp để mạnh hơn chính mình, chàng tiến lại, ôm hôn người ấy. Từ khoảnh khắc đó, mỗi ngày chàng càng khinh chê bản thân nhiều hơn, cho đến lúc, nhờ lòng từ bi Đấng Cứu độ, chiến thắng trọn vẹn được mình.

Vẫn trong thời gian sống theo lối thế tục, chàng đã hay giúp kẻ nghèo, nâng đỡ kẻ túng thiếu và xót thương kẻ đau khổ. Ngày kia, trái với tác phong rất lịch sự nhã nhặn bình thường, chàng nặng lời xua đuổi một kẻ nghèo xin bố thí. Ngay sau đó, chàng hối hận. Chàng tự nhủ rằng từ chối một kẻ nhân danh Đức Vua cao trọng như thế để xin mình giúp là một việc làm thật đáng xấu hổ và thật đáng bị Chúa chê trách. Từ đó về sau, chàng quyết cố hết sức không bao giờ từ chối những ai xin giúp đỡ "vì lòng mến Chúa". Suốt đời thánh nhân đã thực hiện điều này một cách chu đáo, cho đến mức dâng tặng cả

bản thân. Như vậy là chàng đã thực hành trước khi rao giảng lời dạy của Phúc âm: "*Ai xin thì hãy cho, ai muốn vay mượn thì đừng ngoảnh đi*". [91]

Chương 8

Cách Phanxicô trùng tu nhà thờ thánh Đamianô - Đời sống các nữ đan sĩ [92] định cư tại đây

18. Việc đầu tiên Phanxicô đã làm sau khi thoát khỏi bàn tay của người cha nặng thói đời là bắt tay xây một ngôi nhà cho Thiên Chúa. Chàng không ra công xây dựng một thánh đường mới, mà chỉ sửa chữa một nhà thờ đổ nát, trùng tu một nhà thờ cổ xưa. Chàng không đào bỏ móng nền cũ, nhưng xây lên trên nền đã có sẵn. Hành động như thế, mặc dù không chủ ý, chàng đã luôn luôn mặc nhiên dành cho Đức Kitô đặc quyền, bởi vì *không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng có sẵn là chính Đức Giêsu Kitô*. [93] Khi trở lại nơi có ngôi nhà thờ cổ xưa dâng kính Thánh Đamianô như đã nói trên, chàng hăng hái sửa chữa lại và nhờ ơn Đấng Tối Cao trợ giúp, đã hoàn thành trong một thời gian ngắn.

Khoảng sáu năm sau ngày Phanxicô trở lại, nơi thánh ấy chứng kiến sự khai sinh một Hội Dòng vinh quang và đáng khâm phục, qui tụ những thiếu nữ đồng trinh thánh thiện mang tên là "Các Nữ Đan sĩ Nghèo Khó". Chính tại đây Bà Clara, gốc người thành Assisi, [94] sẽ trở nên tảng đá quý giá và vững chắc nhất, làm nền tảng cho các viên đá khác kết hợp thành cả tòa kiến trúc. Thực vậy, sau thời khởi đầu của Dòng Các Anh Em, Bà Clara đã được hoán cải về với Chúa nhờ các lời khuyên của thánh nhân và bà đã làm ích cho nhiều người được nhờ và nêu gương cho vô số người khác. Bà cao quý bởi dòng tộc, nhưng lại cao quý hơn nhờ ân sủng, trinh khiết trong thân thể, và rất trinh khiết trong tâm hồn, tuổi đời còn trẻ nhưng tinh thần chín chắn, kiên vững trong ý định và hết lòng tha thiết ao ước tình yêu của Thiên Chúa, đầy tràn khôn ngoan và khiêm hạ vô song. Bà có tên gọi sáng láng, đời sống còn sáng láng hơn và hết sức sáng láng trong cách ăn nết ở. [95]

19. Bà là nền tảng một tòa kiến trúc cao trọng xây bằng những viên ngọc rất quý giá. Những con người ấy được Thiên Chúa chứ không phải người phàm ca ngợi [96] vì suy nghĩ hạn hẹp của chúng ta không thể quan niệm và ngôn ngữ nghèo nàn của chúng ta không thể diễn tả được hết công đức.

Trước hết và trên hết, nơi các nữ tu ấy, có nhân đức rất sinh động là lòng yêu thương lẫn nhau không ngừng nghỉ, làm cho mọi ý muốn kết hợp chặt chẽ đến mức, cho dù là bốn mươi hay năm mươi người sống chung với nhau, họ cùng muốn và cùng không muốn một điều như nhau, [97] khiến những con người khác biệt đã trở nên một tâm hồn duy nhất.

Thứ đến, trong tâm hồn các bà, người ta thấy chói sáng viên bảo ngọc là đức khiêm hạ, có khả năng bảo toàn rất kỹ các ân huệ Nước Trời, nhờ đó các nữ tu xứng đáng được ban thêm mọi nhân đức khác. [98]

Điểm thứ ba, đức đồng trinh và khiết tịnh chính là bông huệ tỏa hương tuyệt vời nơi các nữ tu, nhờ vậy họ quên hết mọi bận tâm thế tục, chỉ say mê suy gẫm các mầu nhiệm Nước Trời [99]. Hương thơm nhân đức ấy khơi dậy trong tâm hồn các bà một tình yêu đối với Đức Lang Quân vĩnh cửu, mãnh liệt đến mức kết tụ mọi tình cảm thánh thiện của các bà và loại trừ mọi tập quán của cuộc đời trước kia.

Điểm thứ bốn, tất cả các bà đều trôi vượt trong danh hiệu đức nghèo chí tôn, [100] đến mức thức ăn và áo mặc ít khi hoặc không bao giờ đáp ứng nhu cầu ở mức tối thiểu.

20. Điểm thứ năm, các nữ tu đã được ơn đặc biệt là chay tịnh và thình lặng, đến độ trong thực tế các bà không phải cố gắng chút nào mà vẫn chế ngự được những khuynh hướng của xác thịt và kềm hãm được miệng lưỡi.

Điểm thứ sáu, nơi các bà, các nhân đức trên được tăng cường bởi một đức kiên nhẫn tuyệt vời. Nên gian nan khốn khó hay ngược đãi chẳng bao giờ làm nhụt chí hoặc lay chuyển được tinh thần của họ.

Sau hết, điểm thứ bảy, các bà xứng đáng lên tới đỉnh cao của chiêm ngưỡng. Trên tầm cao ấy, họ được dạy cho biết mọi điều phải làm, mọi điều phải tránh. Họ vui mừng biết đưa tâm trí vươn lên đến Thiên Chúa, kiên trì ngày đêm ca tụng và nguyện cầu.

Nguyện xin Thiên Chúa hằng hữu khấng ban cho các bà được ơn kết thúc cách thánh thiện hơn nữa những bước đầu thánh thiện này! Hiện thời nói như vậy là đủ về những trình nữ ấy, những người đã hiến mình cho Thiên Chúa, những tỳ nữ rất mộ mến Đức

Kitô. Muốn trình bày đầy đủ về đời sống lạ lùng của các bà và luật lệ [101] đáng khâm phục do chính Đức Giáo Hoàng Grêgôriô lúc đó là giám mục giáo phận Ôstia đã ban cho họ, cần phải có một công trình nguyên cứu đặc biệt và một cuốn sách riêng. [102]

Chương 9

Cách Phanxicô trùng tu nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula - Cách ngài nghĩ và làm ra kiểu áo anh em mặc sau khi nghe đọc Phúc Âm và từ bỏ mọi sự.

21. Thế là vị thánh của Thiên Chúa đã thay đổi y phục, [103] và đã ra công sửa chữa ngôi nhà thờ như nói trên. Tiếp theo, ngài đến một nơi khác kế cận Assisi, ở đó có một ngôi nhà thờ cũng đang trong tình trạng hư hại và gần như đổ nát. [104] Sau một khởi đầu tốt đẹp, ngài chỉ ngừng tay khi công việc đã hoàn tất.

Từ đó, ngài di chuyển đến một nơi gọi là "Portiuncula", ở đây có một nhà thờ xây từ thời xa xưa cung hiến Đức Nữ Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa. [105] Nhà thờ hoang phế, không có ai chăm sóc. Ngài vốn rất sùng kính Mẹ nhân lành, thế nên cảnh tượng tiêu điều khiến lòng ngài se thắt. Thánh nhân quyết định ở lại đây lâu dài. Công việc sửa chữa nhà thờ bắt đầu trong năm thứ ba sau ngày trở lại. Lúc ấy ngài mặc một loại y phục giống như y phục của các ẩn sĩ, lưng thắt dây da, tay cầm gậy, chân mang giày.

22. Một ngày kia, trong nhà thờ ấy, người ta đọc bài Phúc Âm tường thuật việc Chúa sai các môn đệ đi rao giảng. Thánh nhân có mặt lúc ấy. Sau thánh lễ, để hiểu kỹ hơn các lời Phúc Âm, ngài khiêm nhường đến gặp vị linh mục xin giải thích thêm. Vị linh mục giải nghĩa từng điểm một. Khi nghe dạy rằng các môn đệ Đức Kitô *không được sắm vàng, bạc hay tiền đồng giắt lưng, khi đi đường không được mang theo bao bì, lương thực, gậy chống, cũng không mang giày dép, không có tới hai áo ngoài*, nhưng họ phải *rao giảng Nước Thiên Chúa và sự ăn năn đền tội*. [106] Nghe vậy, lòng thánh nhân *hớn hở vui mừng* [107] trong Chúa Thánh Thần. Ngài nói: "Đây là điều tôi mong mỏi, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết sức muốn thực hiện!"

Ngay lúc ấy Cha Thánh chúng ta, lòng tràn ngập niềm vui, vội vàng ra tay thực hiện lời dạy cứu độ. Ngài không muốn trì hoãn thi hành điều vừa nghe, tức thì *tháo giày ra khỏi chân*, [108] bỏ cây gậy đang cầm trên tay xuống, chỉ giữ lại một áo dài độc nhất, lấy một

sợi thừng làm thắt lưng thay cho chiếc nịt bằng da. Sau đó ngài lại làm cho mình một cái áo theo hình Thánh Giá để xua đuổi mọi ảo vọng của ma quỷ. Ngài dùng thứ vải rất thô ráp để *đóng đinh xác thịt với tất cả thói hư tật xấu* [109] cùng tội lỗi của nó. Ngài làm ra một chiếc áo rất nghèo và tầm thường, một thứ mà thế gian sẽ không bao giờ thèm muốn. Những điều khuyên dạy khác cũng được ngài thực hành cách kỹ lưỡng và kính cẩn. Ngài không phải là người nghe đọc Tin mừng mà tai điếc. Trái lại, ngài ghi sâu vào lòng mọi lời đã nghe và cẩn thận thực hành đúng từng chữ.

Chương 10

Cách Phanxicô rao giảng Tin Mừng và loan báo sự bình an - Về việc hoán cải của sáu anh em tiên khởi

23. Từ đó ngài bắt đầu rao giảng lẽ ăn năn thống hối cho mọi người với một tinh thần nhiệt thành và chiếu tỏa niềm vui. Ngài cảm hoá người nghe bằng những lời lẽ đơn sơ và một tấm lòng cao quý. Lời ngài như *ngọn lửa hồng*, [110] lan đến tận những chỗ thâm sâu nhất của trái tim, và làm cho lòng mọi người đầy ngưỡng mộ. Một sự trùng hợp kỳ lạ, ngài bắt đầu rao giảng tại chính nơi ngài đã học vỡ lòng lúc còn bé, và là nơi lần thứ nhất ngài sẽ được an táng cách long trọng. [111]

Như vậy là bước đầu tốt đẹp đã được chứng nhận bằng một kết cục phải tốt đẹp hơn nữa. Nơi ngài theo học cũng là nơi ngài giảng dạy và nơi ngài khởi sự cũng là nơi kết thúc cách lành thánh.

Mỗi lần giảng, trước khi truyền đạt Lời Chúa cho thánh giả, ngài đều mở đầu bằng câu chúc: "*Xin Chúa ban bình an cho anh chị em*". [112] Ngài luôn chân thành loan báo lời này cho mọi người, nam cũng như nữ, cho tất cả những ai ngài gặp và tất cả những ai gặp ngài. Nhiều kẻ trước kia là *thù địch của bình an*, [113] chống lại ơn cứu độ của chính họ, nhờ ơn Chúa giúp, đã hết lòng tiếp nhận sự bình an. Họ trở nên *con cái sự bình an* [114] và cùng nhau thi đua tìm ơn cứu độ. [115]

24. Trong số những người này có một công dân thành Assisi, tính tình đơn sơ đạo đức. Đây là người đầu tiên đi theo tôi tớ của Chúa. [116]

Kể đó, có anh Bênadô tìm đến gia nhập phái bộ bình an, và để chiếm lấy Nước Trời, đã hón hờ vôi vàng theo chân đấng thánh. [117] Lúc trước, anh đã nhiều lần tiếp đón Cha Thánh đến nhà, anh đã có dịp quan sát và tìm hiểu lối sống và cách cư xử của ngài. Hương thơm tỏa ra từ đức độ thánh thiện của ngài hấp dẫn anh, làm anh nảy sinh lòng kính sợ Chúa và dẫn anh tới ơn cứu độ. Anh thường hay thấy đấng thánh cầu nguyện đầu đêm, ngủ rất ít, không ngót lời ngợi ca Thiên Chúa và Đức Nữ Đồng Trinh, thánh mẫu Người. Anh hết sức khâm phục và tự nhủ: "Đây thực là một người của Thiên Chúa!"

Thế nên anh mau chóng thu xếp việc nhà, bán *tất cả những gì mình có*, [118] lấy tiền phân phát cho kẻ nghèo, chứ không cho người nhà. Cố nắm lấy danh hiệu của con đường tốt lành hơn, anh thực thi lời khuyên của Tin Mừng: "*Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy về bán hết của cải anh có và bố thí cho người nghèo thì anh sẽ được kho tàng trên trời, rồi đến đây theo tôi*". [119] Sau đó, Bênadô đến theo Phanxicô, vị thánh nhân, mặc cùng một thứ áo và sống cùng một lối sống, và luôn luôn ở bên ngài. Đến khi số anh em tăng lên, anh mới theo lệnh Cha Thánh lên đường đến những vùng khác.

Việc hoán cải của anh trở thành kiểu mẫu cho mọi anh em đến sau: bán hết tài sản và phân phát cho kẻ nghèo. Có được một người thế giá như vậy chấp nhận hoán cải và đến với mình, làm cho Thánh Phanxicô *mừng rỡ vô cùng*, [120] vì qua việc này, thấy được Thiên Chúa quan tâm: Người ban cho Phanxicô một người bạn đồng hành cần thiết, đồng thời lại là một người bạn chung thủy.

25. Liên sau đó, một người dân thành Assisi khác đến theo ngài. Con người này rất được kính trọng trong cách sống, và những gì anh đã khởi sự cách lành thánh thì sau một thời gian ngắn, anh đã hoàn tất cách tốt lành hơn nữa. [121] Sau anh ít lâu, đến lượt anh Êgidiô, *một người đơn sơ, ngay thẳng và kính sợ Thiên Chúa*. [122] Trong thời gian dài, anh sống thánh thiện, công chính và sốt sắng đạo đức, để lại cho chúng ta nhiều gương mẫu về đức vâng phục trọn hảo, lao động chân tay và yêu chuộng sự cô tịch và chiêm ngưỡng. [123] Khi có một người nữa là anh Philipê cũng tìm đến, thì số anh em được nâng lên thành bảy người. Chúa đã *lấy than hồng* [124] chạm vào môi anh để thanh tẩy ngõ hầu anh nói về Người bằng những lời ngọt ngào như chảy mật. Mặc dầu anh *không học hành gì* [125] nhưng anh hiểu và giải thích Kinh Thánh theo cách những vị mà giới lãnh đạo Do thái giáo ngày xưa chê là hạng *dốt nát và vô học*. [126]

Chương 11

Về ơn tiên tri và các lời dạy của Cha Thánh Phanxicô

26. Cha Thánh Phanxicô ngày càng chan chứa ơn an ủi và các ân sủng Chúa Thánh Thần. Ngài hết sức quan tâm lo lắng đào tạo đoàn con mới tuân theo những nguyên tắc cũng mới lạ đối với họ. Ngài dạy họ bước đi không sai lệch trên con đường của các thánh đức nghèo khó và đơn sơ.

Một hôm, thán phục trước muôn ơn lành mà lòng Chúa thương xót đã đổ xuống cho mình, và ao ước được biết con đường sống cho bản thân cũng như cho anh em, ngài lui về một nơi thuận lợi cho việc cầu nguyện như vẫn thường hay làm. Ngài ở đây một thời gian lâu dài, *sợ hãi và run rẩy* [127] trước nhan *Đấng Chủ Tể càn khôn*. [128] Ngài cay đắng hồi tưởng những năm tháng trước đây sống trong tội lỗi, và cứ lặp đi lặp lại: "*Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội!*" [129] Dần dần một niềm vui khôn tả cùng một hương thơm ngọt ngào tràn ngập cõi sâu thẳm lòng ngài. Ngài bắt đầu mất dần bản thân, các tình cảm bị nén lại, và bóng tối trước kia vẫn phủ kín tâm tư mỗi lần nhớ đến tội xưa, lúc này tan biến hết. Chúa cho ngài biết chắc rằng mọi tội ngài phạm đã được tha và Chúa bảo đảm với ngài rằng ngài đã được hoàn sinh trong ân sủng. Rồi ngài được cuốn ra khỏi bản thân, đưa lên cao và trong khi hoàn toàn chìm đắm trong ánh sáng, tâm trí ngài được mở rộng và ngài thấy tường tận các biến cố sẽ tới. Một lúc sau, nguồn sáng cùng sự ngọt ngào biến đi. Phanxicô cảm thấy tinh thần được hoàn toàn đổi mới và ngài trông như được *biến đổi thành một người khác*. [130]

27. Trở lại với anh em, ngài sung sướng bảo họ: "Anh em thân mến, *hãy dừng cảm* [131] và *vui lên trong Chúa*. [132] Chớ buồn bã vì nhóm anh em xem ra quá ít người, cũng chớ chán nản vì chính tôi hay anh em là những kẻ thô thiển. Chúa đã tỏ cho tôi thấy trong sự thật là Người sẽ cho chúng ta tăng trưởng thành một đoàn người rất đông đảo, lan rộng tới tận cùng thế giới. Tôi cũng buộc phải kể ra đây những gì tôi đã thấy liên quan đến tương lai của anh em, mặc dầu tôi vẫn muốn giữ im lặng hơn, nếu như đức bác ái không buộc tôi phải nói cho anh em hay. *Tôi đã thấy một đám người rất đông* [133] đến với chúng ta với ước muốn cùng sống trong y phục của lối sống đức hạnh và tuân giữ các luật lệ của hội dòng thánh thiện. [134] Tiếng chân của họ, đi lại theo lệnh của thánh đức vang

lời, còn văng vẳng trong tai tôi. Tôi thấy số người đông đảo ấy trên những con đường lớn lũ lượt qui tụ về đây từ mọi quốc gia. [135] Người Pháp kéo đến, người Tây Ban Nha hối hả, người Đức và Anh chạy vội và một đám rất đông người nói nhiều ngôn ngữ khác nhau rảo bước tìm đến với chúng ta."

Nghe thế, anh em vui mừng phấn khởi vì ân huệ Chúa đã kháng ban cho vị thánh của Người và cũng bởi hết lòng tha thiết phần ích cho tha nhân, và do đó ước cho số của họ mỗi ngày một gia tăng, để cùng nhau được cứu độ. [136]

28. Thánh Nhân nói tiếp: "Để cảm tạ tri ân Chúa là Thiên Chúa chúng ta cách trung tín và sốt sắng [137] về mọi ơn phúc Người ban, và cũng để anh em biết rõ cách đối xử với nhau trong hiện tại và tương lai, anh em hãy nghe tôi trình bày sự thật về các biến cố sẽ tới. Thời kỳ khởi đầu lối sống của chúng ta, chúng ta sẽ được thấy quả ngon ngọt; sau đó chúng ta sẽ thấy những quả kém ngon hơn; và cuối cùng sẽ là những quả đầy vị đắng [138] và chua chát, không sao ăn được, cho dầu bên ngoài có đôi chút đẹp đẽ và thơm tho. Như tôi đã nói với anh em, chắc chắn Chúa sẽ cho chúng ta tăng triển thành một nước lớn [139] nhưng chung cục sự việc sẽ xảy ra chẳng khác một ngư phủ thả lưới trên biển hay trên hồ và bắt được rất nhiều cá. [140] Khi kéo lên thuyền, ông không muốn đem về hết vì quá nhiều, bèn chọn ra những con cá lớn và hợp ý để giữ lại; số còn lại thì ném đi." [141]

Tất cả các việc đáng thánh của Thiên Chúa tiên báo đều đúng sự thật cách hiển nhiên. Những ai suy xét các biến cố cách chân tình cũng thấy rõ như vậy. Đó là cách Thần khí tiên tri ngự trên Thánh Phanxicô. [142]

Chương 12

Thánh Phanxicô phái anh em thành từng nhóm hai người, đi khắp nơi rao giảng - Ít lâu sau, mọi người trở về

29. Cùng thời gian ấy, có thêm một người đức hạnh nhập dòng, và số anh em được nâng lên thành tổng cộng tám người. Bấy giờ, Cha Thánh gọi mọi người đến với ngài, nói cho họ nghe nhiều điều về Nước Thiên Chúa, về việc khinh chê thế gian, từ bỏ ý riêng, chế ngự thân thể. [143] Rồi ngài chia họ thành bốn toán, mỗi toán hai người, và dạy rằng:

"Anh em thân mến, anh em hãy lên đường *từng hai người một*, [144] tới các miền thế giới, *loan báo ơn bình an* [145] cho người ta, rao giảng sự *thống hối để lãnh ơn tha tội*. [146] *Hãy nhẫn nhục trong thử thách* [147], hãy vững tin rằng Thiên Chúa sẽ thực hiện các điều Người đã quyết định và giữ đúng các lời Người đã hứa. Anh em hãy khiêm hạ trả lời những ai chất vấn anh em, *chúc lành cho những người bắt bớ*, [148] cảm tạ những kẻ làm hại và vu cáo anh em, vì nhờ đó một *vwang quốc vĩnh cửu được dọn sẵn cho anh em*." [149]

Vui mừng hơn hờ tiếp nhận lệnh truyền của thánh đức tuân phục, anh em khiêm tốn phủ phục xuống đất trước mặt Thánh Phanxicô. Ngài ôm hôn họ và lấy những lời ngọt ngào và sốt sắng nói với từng người: "*Anh em hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Chúa, Người sẽ đỡ đàn cho*". [150] Ngài thường nói câu ấy mỗi khi lấy đức tuân phục mà thuyên chuyển anh em.

30. Lúc ấy hai anh Bênadô và Êgidiô mau chóng lên đường đến Santiago [151]; Thánh Phanxicô và bạn đồng hành chọn một hướng khác; [152] bốn anh em còn lại, từng hai người một, lên đường đến các miền khác.

Chỉ ít lâu sau đó, Thánh Phanxicô bắt đầu ao ước gặp lại tất cả anh em. Ngài cầu nguyện với Chúa là *Đấng qui tụ con cái Israel tản mác khắp nơi*, [153] xin Người lấy lòng nhân lành sớm tập hợp anh em lại. Ước nguyện được mau chóng thực hiện: tuy chẳng ai nhắn tin, tất cả anh em cùng lúc cảm tạ Thiên Chúa, trở về qui tụ. Thực sự hợp làm một với nhau, họ trào dâng vui mừng vì được tái ngộ đáng ân cần chặn giữ họ. Mọi người ngạc nhiên vì ai nấy đều cảm thấy ao ước trở về gặp anh em. Họ kể lại cho nhau những điều tốt lành Chúa từ bi đã làm cho mình; và nếu ai đã có phần trễ nải hoặc vô ơn thì khiêm nhường xin Cha Thánh sửa dạy và mau chóng nhận lấy việc đền tội ngài định cho mình. [154]

Anh em đều làm như thế mỗi lần đến gặp ngài, không dấu ngài một ý nghĩ nhỏ nhoi nào, tỏ lộ ngay cả những dao động bộc phát bên trong tâm hồn. Và khi đã hoàn tất mọi điều được truyền dạy thì họ tự xem là *tôi tớ vô dụng*. [155] Toàn thể nhóm môn đệ tiên khởi này của Thánh Phanxicô có tinh thần thanh thoát đến mức, mặc dù biết cách thực thi những việc tốt lành thánh thiện và ngay chính, họ lại hoàn toàn không biết cách huênh

hoang tự đắc về những việc ấy. [156] Về phần thánh nhân, ngài âu yếm ôm lấy đoàn con mình, tâm sự với họ về những dự định và thuật lại những điều Thiên Chúa đã mạc khải cho mình.

31. Ngay lúc ấy, có bốn người tốt lành và thích hợp đến nhập vào số họ để đi theo đấng thánh của Thiên Chúa. [157] Tin tức về việc ấy loan truyền trong dân chúng và danh tiếng người của Thiên Chúa càng ngày càng tỏa rộng khắp nơi. Thánh Phanxicô cùng các anh em hân hoan vô cùng mỗi khi thấy có một tín hữu, *được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn*, [158] đến xin nhận áo dòng, cho dù người ấy là ai: giàu hay nghèo, quý tộc hay thứ dân, khôn ngoan hay chất phác, giáo sĩ có học hay giáo dân thường trong Dân Chúa, không chữ nghĩa. Đây là một việc kỳ diệu lớn lao và một gương khiêm hạ ngay cả đối với người thế gian, thúc đẩy họ thống hối tội lỗi và sống một đời sống tốt lành hơn. Những ai Thiên Chúa đã muốn vun đắp thì không có sự thấp hèn nào, không có sự nghèo túng nào lại có thể ngăn trở khiến họ không được vun đắp trong công trình của Thiên Chúa, vì Người là Đấng yêu thích những kẻ đơn sơ và những kẻ bị thế gian xem thường.

Chương 13

Cách Thánh Phanxicô viết bản luật đầu tiên cho mười một anh em và cách bộ luật được Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III xác nhận - nói về linh kiến trong đó thánh nhân thấy một cây đại thụ

32. Khi đấng vinh phúc Phanxicô nhận thấy Thiên Chúa gia tăng số người trong huynh đệ đoàn mỗi ngày một nhiều hơn, ngài liền soạn cho mình và cho các anh em hiện tại cũng như tương lai một khuôn mẫu đời sống, một bản luật, ngắn gọn và đơn sơ. [159] Ngài chủ yếu dùng những lời của thánh Phúc âm, và chỉ muốn thực hành Phúc Âm cho trọn vẹn. Tuy nhiên ngài cũng thêm vào một vài điều khác, cần thiết để thực hiện lối sống thánh thiện. Rồi ngài cùng tất cả anh em đến Rôma, vì hết lòng ao ước được Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III phê chuẩn những điều đã viết.

Lúc ấy Đức Giám Mục Assisi là Đức Cha Guidô cũng có mặt ở Rôma. Đức Giám Mục vẫn ngưỡng mộ Thánh Phanxicô cùng tất cả các anh em tu sĩ trong mọi sự và dành cho họ một lòng quý mến đặc biệt. Khi gặp Thánh Phanxicô và các anh em, vì không biết nguyên nhân, nên thoạt đầu ngài rất lo lắng. Ngài sợ họ có ý định rời bỏ quê hương, là

nơi Chúa đã khởi sự làm nhiều việc lớn lao qua các tội tớ của Người. Lòng ngài hằng vui sướng vì có được những con người như thế trong giáo phận, vì ngài rất tin tưởng vào đời sống và phẩm hạnh của họ. Nhưng khi nghe trình bày lý do dẫn đưa họ đến Rôma và hiểu ý định của họ, Đức Giám Mục rất vui mừng trong Chúa. Ngài hứa sẽ chỉ dẫn và hậu thuẫn cho họ.

Thánh Phanxicô cũng đến gặp Đức Giám Mục giáo phận Sabina là Hồng y Gioan San Paolo. Giữa các vị chức sắc và giáo sĩ cao cấp khác tại giáo triều Rôma, ngài tỏ ra là người "coi nhẹ của cải thế gian và thiết tha gắn bó với của cải trên trời". [160] Đức Hồng Y tiếp đón thánh nhân cách ân cần và thương mến. [161] Ngài rất hoan nghênh ước nguyện và dự định của Phanxicô.

33. Tuy nhiên, vốn là bậc thận trọng khôn ngoan, Đức Giám Mục Sabina hỏi han thánh nhân về nhiều điểm, và cố hướng Phanxicô sang lối sống đan tu hoặc ẩn tu. Nhưng Thánh Phanxicô gắng sức từ chối cách khiêm nhường. Chẳng phải vì khinh thường đề nghị của Đức Hồng Y, nhưng vì lòng ngài đang bị đánh động bởi điều khác và bị lôi cuốn bởi ước nguyện cao hơn. Vị giám mục thán phục lòng hăng hái của thánh nhân nhưng e ngại thánh nhân bị đè bẹp do chính dự định cao vời của mình nên mới đề nghị một đường lối dễ thực hiện hơn. Song rất cục, thái độ kiên định của thánh nhân đã thắng: Đức Hồng Y chấp nhận thỉnh nguyện và sau đó đã đích thân biện hộ cho ngài trước mặt Đức Giáo Hoàng.

Thời ấy, đứng đầu Hội Thánh Chúa là Đức Innôcentiô III, một bậc vĩ nhân, quảng bác trong kiến thức, chói ngời trong giảng thuyết, nhiệt thành bảo vệ công lý trong mọi vấn đề liên quan đến đức tin kitô giáo. [162] Khi biết ước nguyện mà những người của Thiên Chúa đệ trình, ngài cân nhắc kỹ lưỡng, sau đó chấp thuận điều họ xin, và cho tiến hành bỏ tù các thủ tục để hoàn tất hiệu lực. Ngài ban lời phủ dụ và nhắc nhở họ về nhiều điểm, rồi chúc lành cho Phanxicô cùng anh em của thánh nhân. Ngài dạy rằng: "Anh em hãy ra đi, nguyện xin Chúa ở cùng anh em! Như Thiên Chúa đã khứng linh hứng cho anh em, anh em rao giảng sự thông hối cho mọi người. Khi nào Đấng Toàn Năng cho anh em tăng trưởng về số người và ân sủng, anh em hãy vui mừng trở lại cho Ta biết, Ta sẽ ban cho anh em nhiều hơn hiện nay và sẽ an lòng giao phó cho anh em những điều quan trọng hơn nữa." [163]

Mà thật vậy, Chúa đã đồng hành với Thánh Phanxicô trên mọi nẻo đường, cho ngài được vui mừng qua các mặc khải và khích lệ ngài qua các ân huệ. Một đêm kia trong giấc ngủ, ngài thấy dường như mình đang đi trên một con đường cái, bên đường có một đại thụ to lớn. Cây trông đẹp và mạnh mẽ, cành lá xum xuê, thân cây rất cao. Xảy ra là khi ngài đến gần, và đứng phía dưới trâm trờ chiều cao và vẻ hùng tráng của cây, thì thành linh, ngài thấy mình được nâng lên cao có thể chạm được ngọn cây. Ngài dễ dàng nắm lấy ngọn cây và kéo cong xuống đất. Sự việc đã xảy ra đúng như vậy khi Đức Innôcentiô III, cây đại thụ cao nhất và uy phong nhất trần gian, đã chiều theo thỉnh nguyện và ước muốn của thánh nhân cách quá nhân lành.

Chương 14

Về việc ngài từ Rôma trở về thung lũng Spôlêta, và về một chặng nghỉ dọc đường

34. Thánh Phanxicô cùng các anh em tu sĩ của ngài rất vui mừng trước sứ mạng và đặc ân mà một vị cha và tôn chủ cao trọng như thế đã ban cho. Ngài cùng với anh em cảm tạ Thiên Chúa toàn năng, *Đấng hằng cất nhắc kẻ mọn hèn và đặt kẻ phiền muộn ở nơi cao an toàn.* [164] Ngài tức thời đi viếng mộ Thánh Phêrô, và cầu nguyện ở đó xong, ngài cùng với anh em rời thành Rôma, lên đường về hướng thung lũng Spôlêto. Dọc đường, *họ bàn luận với nhau* [165] về các hồng ân vừa nhiều vừa đa dạng mà Thiên Chúa nhân từ đã ban cho, về việc họ đã được đấng thay mặt Đức Kitô, vị Tôn chủ và Cha chung của toàn thể giới kitô giáo, tiếp đón cách rất ân cần, về cách làm thế nào để thực thi các lời khuyên và chỉ thị của Đức Thánh Cha, làm thế nào để tuân giữ cách chân thành và kiên vững bản luật mà anh em đã tiếp nhận, làm thế nào để bước đi trước nhan Đấng Tối Cao trong sự thánh thiện trọn lành, làm thế nào để cuộc sống và cách ăn ở của họ làm gương sáng cho kẻ khác qua những tiến bộ trên đường nhân đức.

Đến khi các môn sinh mới của Đức Kitô trong trường dạy khiêm hạ kết thúc cuộc trao đổi, thì ngày đã tàn và *giờ đã muộn.* Họ tới *một nơi hoang vắng,* [166] vừa mệt vừa đói vì đi đường xa mà lại không thể tìm đâu ra lương thực giữa chốn đồng không mông quạnh này. Nhưng đã có ơn Chúa lo lắng cho họ, vì bỗng nhiên có một người mang bánh đến, trao cho họ rồi đi ngay. Họ thực sự không quen biết người ấy và ngỡ ngàng cảm phục

trong lòng, họ khuyên nhủ nhau vững lòng tin cậy hơn nữa vào lượng từ bi của Thiên Chúa.

Ăn xong thấy khỏe ra, anh em tiếp tục lên đường tới một nơi gần thành phố Ortê. Họ ở lại đó chừng mười lăm ngày. Một vài anh em vào thành phố tìm kiếm lương thực. Những người này mang về cho các anh em khác số thực phẩm ít ỏi họ đã xin được từng nhà và họ cùng ăn với lòng hân hoan và biết ơn. Nếu còn sót lại chút nào, do không có ai quanh đó để cho, anh em đem cất trong một ngôi mộ, nơi trước đây có lúc đã chứa xác người chết, để có thể ăn tiếp lần khác. Nơi này vắng vẻ và bị bỏ hoang, hầu như chẳng ai qua lại.

35. Mọi người hân hoan vì không thấy gì cũng không sở hữu điều gì có thể đem lại khoái cảm thể lý hoặc phù phiếm. [167] Chính ở nơi này họ đã bắt đầu kết giao với thánh đức nghèo khó. Được an ủi rất nhiều trong cảnh thiếu thốn mọi sự thế gian, họ có ý định gắn bó mãi mãi và ở mọi nơi với cách họ đang ở nơi ấy. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự lo lắng về của cải đời này, duy chỉ có ơn an ủi của Thiên Chúa làm cho họ vui thoả. Bởi vậy họ khẳng định quyết tâm, dù bị lao đao trong cơn thử thách, dù bị xô đẩy trong cơn cám dỗ, không xa lìa khỏi vòng tay Thiên Chúa.

Sự vui thích họ cảm thấy khi ở đó dễ làm mềm yếu nghị lực tinh thần, nhưng vẫn không ràng buộc được tâm hồn họ. Tuy nhiên, sợ rằng nếu tiếp tục ở lại đây lâu hơn, sẽ bị vương vào một thứ sở hữu, dù chỉ là bề ngoài, nên anh em liền rời bỏ nơi ấy, theo Cha Thánh tiến về thung lũng Spôlêta. [168] Những con người thực sự theo đuổi sự công chính ấy lại bàn bạc với nhau về việc phải sống giữa người đời hay nên lánh vào nơi cô tịch. Thánh Phanxicô không tin vào nỗ lực bản thân, nên ngài đi cầu nguyện để có thể quyết định. Được biết sứ mệnh của mình là chiến đấu để đưa về cho Chúa các linh hồn mà Satan đang cố sức cướp đoạt, ngài chọn *không sống cho riêng mình, mà sống cho Đấng đã chết vì mọi người*. [169]

Chương 15

Về danh tiếng của đấng vinh phúc Phanxicô và về việc nhiều người hoán cải trở lại với Chúa - Cách Dòng được mệnh danh là Dòng Anh Em Hèn Mọn - Cách thánh nhân huấn luyện những người mới vào Dòng

36. Phanxicô, nhà hiệp sĩ dũng cảm của Chúa Kitô, *rảo khắp các thành thị và thôn xóm*, [170] loan báo Nước Thiên Chúa rao giảng sự bình an, dạy người ta lo tìm ơn cứu độ và *thống hối tội lỗi để được ơn tha thứ*, [171] *không dùng đến những lời nói hùng hồn của khôn ngoan nhân loại, nhưng chỉ cậy nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần*. [172] Ngài vững tâm hành động trong mọi sự vì được uỷ quyền của Tòa Thánh; không bao giờ tăng bốc, không dùng lời đường mật của kẻ dụ dỗ. Ngài không biết bao che các thói xấu, nhưng thẳng tay mổ xẻ; cũng không nương nhẹ cách sống của những kẻ tội lỗi nhưng đưa ra những lời khiển trách nặng nề, bởi vì ngài thuyết phục bản thân bằng việc làm rồi mới thuyết phục người khác bằng lời nói. Không sợ bị người ta phản đối, ngài mạnh dạn nói lên sự thật. Do đó, những kẻ học thức, những kẻ chức trọng quyền cao, cũng phải thán phục lời ngài nói và khiếp sợ khi gặp ngài, một mối sợ hữu ích cho phần rỗi của họ.

Đàn ông chạy, phụ nữ cũng chạy, các giáo sĩ vội vã và các tu sĩ hối hả kéo đến để xem và nghe đáng thánh của Thiên Chúa. Đối với họ, ngài như một người của thời đại khác. [173] Tất cả mọi người, không phân biệt nam nữ, già trẻ, ai nấy đều ao ước chiêm ngắm những điều kỳ diệu Chúa mới thực hiện trên thế gian qua tô-tô của Người. Lúc này, sự có mặt của Thánh Phanxicô, hoặc chỉ danh tiếng của ngài thôi, có tác động như một nguồn sáng từ trời chiếu xuống trần gian, xua tan bóng tối dày đặc gần như bao phủ khắp nơi, khiến không ai còn đường đi. Hầu hết mọi người đều lãng quên Thiên Chúa, lơ là đối với giới luật Người, đến mức khó lòng mà lay động và kéo được họ ra khỏi những thói tật đã ăn rễ sâu.

37. Ngài xuất hiện như *ánh sao sáng ngời giữa màn đêm u tối*, như *thái dương chói lọi* [174] xua tan bóng đêm. Chẳng bao lâu bộ mặt toàn miền đã thay đổi, những nơ nhóp đã được xóa sạch, sức sống tươi mát lại trở về. Khô khan cần cỗi bị đẩy lùi. Trên cánh đồng hoang, mùa màng phút chốc mọc lên tươi tốt. Góc nho dại cũng bắt đầu đâm nụ tỏa ngát *huương thơm của Chúa*, [175] và sau khi trở *hoa ngọt ngào lại kết trái phủ tủa vinh quang*. [176] *Lời cảm tạ và tôn vinh* [177] vang lên khắp nơi, vì nhiều người nhờ nghe lời giảng dạy và noi theo gương sáng của Cha Thánh Phanxicô mà gạt bỏ các lo lắng thế trần, hiểu biết được bản thân, và khao khát yêu mến, và tôn thờ Đáng Tác Tạo nên mình. Theo ơn Chúa soi sáng thúc đẩy, nhiều người, thuộc giới quý tộc cũng như bình dân, giáo dân cũng như giáo sĩ, bắt đầu đến với Thánh Phanxicô, vì họ ao ước được phục vụ dưới sự hướng dẫn và lãnh đạo thường trực của ngài. Vị thánh của Thiên Chúa, giống như một

dòng sông chứa đầy ơn thiêng, đã tưới gội cho tất cả những con người ấy thấm đẫm ân huệ và làm cho cánh đồng tâm hồn của họ trở sinh nhiều bông hoa nhân đức. Ngài quả là *người thợ vô song*, [178] vì nhờ lời rao giảng của ngài, mọi lớp người cả nam lẫn nữ trong Hội Thánh Chúa Kitô được canh tân dựa theo lối sống, qui luật và giáo huấn của ngài và chiến thắng được dành về cho ba đạo binh của những người sẽ được cứu độ. [179] Ngài đã tặng cho tất cả một qui luật đời sống, và đã chỉ ra một cách chân chính con đường cứu độ cho người thuộc mọi cấp.

38. Nhưng ở đây chúng ta chủ yếu bàn đến Hội Dòng mà ngài đã đảm nhận và gìn giữ vì lòng yêu mến cũng như bởi lời hứa. Đây là Hội Dòng nào vậy? Chính ngài đã gieo trồng Dòng Anh Em Hèn Mọn và đặt tên Dòng trong trường hợp sau. Trong Luật Dòng có câu: "Họ phải là những người hèn mọn"; một hôm, khi nghe đọc Luật Dòng đến câu ấy, ngài cắt ngang: "Tôi muốn huynh đệ đoàn chúng ta mang tên Dòng Anh Em Hèn Mọn."

Thực sự là hèn mọn những ai sống vâng phục mọi người, [180] luôn tìm chỗ thấp nhất, thi hành những công tác thấy trước có thể khiến mình bị thiệt hại. [181] Qua đó, họ được xây trên nền tảng kiên cố là đức khiêm hạ đích thực và có được sự chuẩn bị thích hợp trong tâm hồn để xây lên một tòa nhà thiêng liêng qui tụ mọi nhân đức.

Đúng vậy, tòa nhà cao quý của đức ái vươn lên cao trên nền móng của kiên trì bền chí, trong đó *những viên đá sống động* [182] góp từ khắp thế giới đã được xây lên thành nơi *Chúa Thánh Thần ngự*. [183] Những môn đệ mới này của Đức Kitô cháy bùng ngọn lửa bác ái nồng nàn biết bao! Họ tha thiết biết bao được sống với những người bạn đạo đức! Khi anh em qui tụ với nhau ở bất cứ chỗ nào, hoặc khi tình cờ gặp nhau dọc đường (một việc vẫn thường xảy ra), nơi ấy nảy sinh chồi lộc tình yêu thiêng liêng, gieo vãi hạt giống vui thích chân thật trên mọi tình cảm thương mến. Tôi còn có thể nói thêm gì đây? Trong những dịp ấy, họ ôm lấy nhau với tình cảm trong trắng, thương mến ngọt ngào. Họ hôn nhau cách thánh thiện, chuyện vãn thân tình, cười nói nhã nhặn, mặt mày tươi vui, *ánh mắt trong sáng*, [184] tinh thần tế nhị, *nói năng hiền hoà, đối đáp dịu dàng*. [185] Họ cùng chung một chí hướng, mau mắn vâng lời và giúp đỡ nhau không biết mệt.

39. Vì họ đều khinh chê mọi sự thế gian, và không bao giờ thương mình cách ích kỷ, nên họ đặt mọi tình cảm yêu thương làm của chung, và đi làm thuê để cung cấp cho các nhu

cầu của anh em. Họ ước ao gặp mặt nhau, vui mừng được ở với nhau. Họ cảm thấy tách biệt là nặng nề, chia tay là cay đắng, xa cách là chua chát.

Nhưng các chiến sĩ có kỷ luật ấy không bao giờ dám đặt một việc gì trước các mệnh lệnh của đức vâng lời. Lệnh chưa thốt ra, họ đã sẵn sàng thi hành. Không biết gì đến việc phân tích các lệnh truyền, gạt bỏ mọi phản đối, họ gần như vội vàng chạy đi thực hiện ngay điều được yêu cầu. [186]

Là những môn đệ của *đức nghèo rất thánh*, [187] họ không có gì, vì vậy không gắn bó với cái gì, và cũng không lo sợ mất cái gì. Họ bằng lòng chỉ có một áo ngoài độc nhất, thường là *vá cả trong lẫn ngoài*. [188] Áo mặc không có gì là trang nhã, trái lại mang vẻ thấp kém và tầm thường, khiến người đời thấy rằng họ đã hoàn toàn *chịu đóng đinh đối với thế gian*. [189] Với một khúc thừng làm dây lưng, quần bằng vải thô, họ cương quyết giữ vững ý định thánh thiện sống như vậy và không muốn có thêm gì khác nữa. Vì vậy cho dù có ở đâu, họ cũng an toàn. Không bị xáo động vì một mối sợ nào, không bị phân tâm vì một lo lắng nào, họ bình thản chờ đợi ngày mai. Mặc dù thường đi những chặng đường đầy bất trắc, họ không bận tâm ngày hôm sau sẽ trọ ở đâu. Nhiều khi cần một chỗ trú trong thời tiết giá lạnh, họ tìm đến chỗ nướng bánh [190] hoặc nấu mình qua đêm trong chỗ hầm mộ hay hang động.

Ban ngày ai có nghề thì lao động chân tay. [191] Họ làm việc trong các trại cùi hay trong những nơi tìm được công việc lương thiện. Họ khiêm hạ và sốt sắng phục vụ mọi người. Anh em từ chối công việc nào có thể gây díp vấp ngã; [192] nhưng ngược lại chỉ nhận những công việc thánh thiện, chính đáng, ngay thẳng và hữu ích, qua đó nêu gương khiêm nhường nhẫn nhục cho mọi người xung quanh.

40. Nhân đức nhẫn nhục thấm nhuần tâm hồn họ đến mức anh em thích sống ở những địa phương người ta bách hại mình, hơn là sống ở những vùng anh em có thể được người ta dành cho những sự trọng vọng trần gian vì biết đến sự thánh thiện của anh em. Nhiều lần anh em bị chế nhạo, bị lăng nhục, bị lột trần, bị đánh đập, bị cột trói, bị tống ngục, nhưng vẫn không nhờ cậy một ai che chở giúp đỡ. Họ chịu đựng tất cả những điều ấy mà miệng chỉ vang *tiếng tán tụng và tri ân* [193] Thiên Chúa, đủ thấy lòng dũng cảm của họ như thế nào.

Anh em không bao giờ hoặc hầu như không bao giờ ngưng cầu nguyện và ca tụng Thiên Chúa. Họ luôn bàn hỏi để nhớ lại những việc đã làm, cảm tạ Thiên Chúa về những việc tốt, than thở khóc lóc về những lần trễ nải hoặc khinh suất. Thấy mình không được tinh thần sốt mến thường xuyên viếng thăm trong lúc cầu nguyện bình thường thì anh em đã cho rằng mình bị Thiên Chúa bỏ rơi. Để khỏi ngủ gục trong giờ cầu nguyện, họ dùng nhiều phương thế: một số buộc dây treo mình; một số khác lấy dụng cụ bằng sắt cuốn quanh mình, một số khác nữa đeo vào mình những khúc gỗ. [194]

Mỗi khi anh em không giữ được sự chừng mực do ăn uống quá nhiều, như vẩn hay xảy ra, hoặc dùng quá mức tối cần thiết vì đi đường xa mệt nhọc, anh em cũng ăn chay nhiều ngày để tự phạt. Anh em áp dụng những biện pháp rất nghiêm khắc để trấn áp dục tình, và không ngại cởi bỏ quần áo, ngâm mình trong nước lạnh buốt, hoặc lăn vào bụi gai cho trầy da tróc thịt. [195]

41. Anh em hết sức khinh chê mọi của cải thế gian, chỉ miễn cưỡng nhận những gì tối cần thiết để sống. Vì đã quen từ bỏ tiện nghi bản thân, nên thiếu thốn thế nào họ cũng không sợ. Trong mọi tình huống anh em tìm kiếm sự thuận hoà và khoan dung với hết mọi người. Luôn làm những điều khiêm tốn và hiền hoà, họ hết sức tránh gây gương xấu.

Anh em chỉ nói khi cần. Không có một lời độc địa hoặc vô ích nào *phát ra từ miệng họ*, [196] vì thế trong toàn thể cách ăn nết ở của anh em, người ta không thấy có gì là thiếu đường hoàng, hoặc không đứng đắn. Hành vi mực thước, tác phong khiêm tốn, mắt họ nhìn xuống đất nhưng tâm hồn họ hướng cả về trời. Tất cả các giác quan của họ được kiềm chế chặt chẽ đến mức chỉ cho mình thấy và nghe những điều mà chủ đích thánh thiện của họ đòi hỏi. Giữa họ không có ghen ghét, ác độc, oán hận, chế giễu, nghi kỵ, chua chát. Thay vào đó là hòa thuận, bình an, với những lời hát tạ ơn và ngợi khen.

Đây là các bài học người cha tận tụy dạy cho những con cái mới của ngài, *không chỉ bằng lời nói mà nhất là bằng hành động và sự thật*. [197]

Chương 16

Bản về thời gian anh em ở Rivô-Tortô và cách anh em giữ đức nghèo khó

42. Đấng vinh phúc Phanxicô cùng các bạn đã đưa nhau về ở một nơi gần Assisi, gọi là Rivô Tortô. Ở đó có một căn lều bỏ hoang. Những con người đã nhất quyết từ bỏ mọi nơi ở khang trang đẹp đẽ nay chọn nơi ấy làm chỗ trú ẩn, tránh mưa gió. Như một vị thánh [198] đã nói: "Từ một túp lều tranh người ta lên thiên đàng mau hơn là từ một cung điện". Tất cả các con cái và anh em của Cha Thánh cùng sống với ngài ở đó, chịu *vất vả mệt nhọc*, [199] thiếu thốn mọi sự. Có khi thiếu cả bánh ăn, đành ăn củ cải xin được nơi này nơi nọ trong vùng đồng bằng Assisi. Túp liều chật hẹp lắm, không đủ chỗ nằm ngồi cho mọi người, song "không nghe thấy họ than vãn, trách móc; nhưng với tâm trí bình thản, lòng đầy niềm vui, họ nhẫn nại chịu đựng". [200]

Hằng ngày, hay đúng hơn là liên tục, Thánh Phanxicô hết sức chuyên cần kiểm điểm bản thân và anh em, không để cho bất cứ một điều nguy hiểm nào tồn tại trong lòng, đẩy lui mọi lơ là. Giữ vững kỷ luật, ngài *đứng ở chòi canh suốt ngày* [201] để canh phòng cẩn mật. Có lần bị đục tinh cảm dỗ, giữa mùa đông ngài ngâm mình trong hố sâu đầy nước lạnh buốt cho tới khi mọi quyển rũ xác thịt tan biến. Những người khác hằng hái noi gương ngài, ra công ra sức hãm mình phạt xác.

43. Mặt khác, ngài dạy bảo anh em không những chỉ hãm dẹp tính xấu và kềm chế các thúc đẩy của xác thịt, mà còn phải canh chừng ngũ quan, vì chúng là cửa ngõ cho sự chết xâm nhập linh hồn. Lúc ấy Hoàng đế Ôđô đi qua vùng này [202] cùng với cờ xí long trọng để về Rôma lãnh vương miện của một đế quốc trần gian. Cha Thánh cùng với các môn đệ đang ở trong túp lều nhỏ ngay bên đường đi của đoàn xa giá. Ngài không ra xem, và không cho phép một người nào đi ra xem, ngoại trừ một anh. Anh này không nao núng lớn tiếng báo cho hoàng đế biết rằng vinh quang của ông chỉ tồn tại một thời gian ngắn mà thôi. [203] An trú trong bản thân và *thong dong trong mọi đường đi nước bước*, [204] thánh nhân chuẩn bị trong tâm hồn mình *một nơi ở xứng đáng để Thiên Chúa ngự*. [205] Tại không để ý nghe những ồn ào náo động bên ngoài và không một lời kêu mời nào có thể kéo ngài ra khỏi công cuộc lớn lao đang theo đuổi. Dựa vào quyền Tòa Thánh ban, ngài tuyệt đối khước từ mọi việc tăng bốc lấy lòng vua chúa.

44. Ngài luôn ra sức sống theo thánh đức đơn sơ, không để cho nơi ở chật chội làm cho tâm hồn mất thong dong. Vì thế, ngài ghi tên từng anh lên các cây sà của căn nhà nhỏ bé

ấy để ai cũng dễ tìm đúng chỗ của mình khi muốn đề cầu nguyện, hoặc nghỉ ngơi, và giới hạn của nơi ở sẽ không làm xáo trộn sự thanh lặng của tâm trí.

Nhưng ngày kia, có một nông dân dắt lừa đến trước nơi người của Thiên Chúa và nhóm bạn hữu đang trú ngụ. Sợ bị cản trở, ông ta thúc lừa tiến thẳng vào. Ông ta lớn tiếng bảo con vật: "Vào đi! Chúng ta sẽ làm phước cho cái chỗ này!" [206] Nghe vậy thánh nhân rất buồn; ngài đoán được ý ông chủ lừa: ông ta nghĩ anh em muốn ở đây lâu dài, rồi mở rộng chỗ ở, *nói nhà thêm nha*. [207] Lập tức Thánh Phanxicô ra khỏi căn lều, bỏ nơi ấy đi vì lời người nông dân nói. Ngài dẫn anh em đến một nơi khác gọi là Portiuncula. Như đã chép ở trên, [208] đây là nơi trước kia ngài đã trùng tu nhà thờ Đức Mẹ. Ngài *không muốn sở hữu bất cứ vật gì, hầu có được mọi sự* [209] trong Thiên Chúa cách trọn vẹn hơn.

Chương 17

Cách Thánh Phanxicô dạy anh em cầu nguyện - Về sự vâng phục và lòng đơn sơ tinh tuyền của anh em [210]

45. Ngày kia anh em xin ngài *dạy cho họ cách cầu nguyện*, [211] bởi chung, với tinh thần hoàn toàn đơn sơ, họ không biết kinh Thần tụng của Hội Thánh. [212] Ngài đáp: "*Khi cầu nguyện, anh em hãy thưa 'Lạy Cha'* [213] và 'Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong các nhà thờ trên khắp thế giới. Chúng con chúc tụng Chúa vì Chúa đã dùng cây Thánh Giá mà cứu chuộc thiên hạ'." Là những môn đệ thành kính, anh em rất chú tâm thực thi các lời này. Họ cố gắng thực hiện không những các điều ngài khuyên như một người anh hoặc các điều ngài truyền như một người cha, mà ngay cả những điều ngài đang nghĩ hoặc suy tưởng nếu như họ có thể suy đoán được từ một dấu hiệu nào đó. Bởi chung Cha Thánh dạy họ rằng vâng lời đích thực không chỉ là làm theo những điều đã nói ra nhưng ngay cả những điều đang nghĩ, thi hành không những là mệnh lệnh nhưng cả nguyện vọng của Bề trên: "Khi một tu sĩ bề dưới nghe lệnh hoặc chỉ mới biết được ý của bề trên, cũng đều phải sẵn sàng tuân phục và thi hành bất cứ điều gì mà mình đoán là ý muốn của bề trên".

Vì vậy, mỗi khi thấy một nhà thờ nào, dù ở xa và chỉ có thể thấy loáng thoáng hình dáng, anh em đều quay mình về hướng ấy. Sấp mình xuống đất, phủ phục cả trong tâm hồn lẫn

ngoài thể xác, họ thờ lạy Đấng Toàn Năng, và thưa: "Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong mọi nhà thờ của Chúa", như Cha Thánh đã dạy cho họ. Điều lạ lùng không kém là anh em đều làm như thế bất cứ khi nào nhìn thấy một tượng Thánh Giá hay một dấu hình Thánh Giá trên đất, trên tường, trên thân cây, hay hàng rào dọc đường.

46. Thánh đức đơn sơ tràn đầy tâm hồn họ, đức hồn nhiên hướng dẫn họ và tâm hồn họ tinh tuyền đến mức họ hoàn toàn không biết gì đến sự dối trá. Như anh em *chỉ có một đức tin*, thì anh em cũng *chỉ có một tinh thần*, [214] một ý muốn, một lòng mến. hiệp nhất liên tục trong tâm trí, hoà hợp trong cuộc sống, chung một quyết tâm thực hành các nhân đức, chung một cách nghĩ và đoàn kết trong hành động.

Chính vì vậy anh em vẫn thường xuyên xung tội với một linh mục giáo phận, ngay cả khi nhiều người cho anh em hay về đời sống không tốt đẹp của ngài. Ngài rất nhiều tai tiếng và bị mọi người khinh vì những việc sai trái rất lớn. Nhưng anh em không muốn tin, cứ tiếp tục xung tội với linh mục ấy và tỏ lòng tôn kính đối với ngài. [215]

Một hôm chính vị linh mục ấy, hoặc một linh mục khác, đã bảo một anh: "Này thầy dòng, hãy coi chừng, đừng có giả hình!" Nghe câu nói xuất phát từ miệng một linh mục, người anh em này liền tức thì tự xem mình là một kẻ đạo đức giả, và đau khổ vô cùng, than thở khóc lóc suốt ngày đêm. Khi anh em đến thăm hỏi vì sao buồn phiền quá đỗi như thế thì anh đáp: "Một linh mục đã cho tôi biết một điều làm tôi bối rối chẳng còn nghĩ được điều gì khác." Anh em lựa lời an ủi, khuyên anh chớ có tin. Song anh hỏi vặn: "Sao các anh lại nói vậy? Chính một vị linh mục đã bảo tôi. Lẽ nào một linh mục lại có thể nói dối? Mà linh mục không nói dối thì ta phải tin điều ngài nói chứ!" Anh ấy cứ giữ lòng đơn sơ như thế mãi cho tới khi Cha Thánh cắt nghĩa lời của vị linh mục và khôn ngoan giúp cho anh hiểu ý vị linh mục muốn nói. Trong hầu hết các trường hợp tâm trí anh em gặp bối rối, *những lời nóng bỏng* [216] của thánh nhân đủ sức làm cho trời quang mây tạnh.

Chương 18

Về cỗ xe bằng lửa và về việc Thánh Phanxicô liên lạc được với những anh em vắng mặt

47. Hồi ấy, anh em *bước đi hồn nhiên trước Thánh nhan Thiên Chúa*, [217] và *vững dạ trước mặt người đời*, [218] và xứng đáng được Chúa đã ban cho một mặc khải linh thiêng

để tâm hồn thêm vui mừng. Một đêm trong khi họ bùng cháy lửa Thánh Thần và thành khẩn hát Kinh *Lạy Cha* trong cung điệu của Thần Khí, như họ vẫn làm vào mọi thời khắc chứ không riêng gì trong các giờ được qui định do không vướng mắc những mối bận tâm trần thế cũng không bị chi phối bởi những âu lo phiền muộn, thì Cha Thánh Phanxicô phải vắng mặt. Vào khoảng nửa đêm, một số anh em đã an giấc, số khác cầu nguyện trong thình lạng. Bỗng một *cỗ xe bằng lửa* rực rỡ tiến qua cánh cửa nhỏ bé của ngôi nhà, di chuyển qua lại trong nhà hai ba lần. Bên trên cỗ xe có một trái cầu lớn sáng chói như mặt trời, làm cho đêm tối sáng như ban ngày. Những anh em đang thức kinh ngạc vô cùng, mấy người đang ngủ giật mình hốt hoảng. Họ cảm nhận được nguồn sáng bằng tâm hồn giống như bằng giác quan. Anh em *tụ lại và bắt đầu hỏi nhau điều này có nghĩa là gì.* [219] Nhờ quyền năng và ân huệ của ánh sáng chói lợi ấy, lương tâm của mọi người đều phơi bày tỏ tường cho nhau biết.

Cuối cùng anh em hiểu ra đây chính là tâm hồn Cha Thánh rực rỡ sáng láng. Nhờ đức tinh tuyền trôi vượt và sự quan tâm sâu xa đến con cái mình, ngài xứng đáng được Chúa ban cho ơn lớn lao như trên.

48. Với bằng chứng của kẻ khác cộng thêm kinh nghiệm của bản thân, anh em nhận thấy rằng *những điều bí ẩn trong lòng* [220] cũng không dấu nổi Cha Thánh. Rất nhiều lần ngài biết rõ việc làm của những anh em vắng mặt, không phải do người mách bảo, nhưng nhờ Chúa Thánh Thần mặc khải. Ngài soi rõ những điều bí ẩn trong lòng và thấu suốt lương tâm họ! Biết bao nhiêu anh em đã được ngài cảnh báo trong giấc mơ, báo biết việc phải làm, hay điều phải ! Biết bao nhiêu người, việc làm hiện thời xem ra rất tốt thế mà ngài lại báo trước tương lai đen tối! Ngài cũng loan báo ơn cứu độ sẽ đến cho nhiều người vì thấy trước các việc làm tội lỗi của họ sẽ chấm dứt. Thực ra nếu có ai nhờ tinh thần trong sạch và đơn sơ mà xứng đáng được ơn soi sáng, thì người ấy sẽ nhận được một nguồn an ủi phi thường là được xem thấy ngài. [221]

Xin thuật lại sau đây một trong nhiều sự việc tôi được biết qua các chứng nhân đáng tin cậy. Một lần kia, anh Gioan quê ở Florentia, người được Thánh Phanxicô cử làm vị phục vụ anh em trong tỉnh Provence, đã cử hành một tu nghị tập họp các anh em trong Tỉnh Dòng ấy. 3 Thiên Chúa đã mở *cánh cửa hùng biện* [222] cho anh, và khiến tất cả các anh em chăm chú chân thành nghe lời anh. Trong số đó có một anh em linh mục tên là

Mônaldô. Anh là người danh tiếng nổi trội và còn nổi trội hơn nữa bởi gương sáng đời sống. Đạo đức của anh lấy đức khiêm hạ làm nền tảng, tựa nương vào chuyên cần cầu nguyện, và được che chở bởi khiên mộc là đức nhẫn nại.

Trong tu nghị ấy cũng có mặt anh Antôn. [223] Anh được Chúa *mở trí để thông hiểu Kinh Thánh* [224] và *tuôn đổ những lời ngọt ngào hơn sữa và mật ong*, [225] nói về Chúa Kitô. Trong khi anh Antôn đang giảng với tất cả nhiệt tình và niềm tin về câu "*Giêsu Nazarét, Vua dân Do thái*", [226] thì anh Mônaldô nhìn ra phía cửa phòng hội, và với đôi mắt phàm của mình, anh xem thấy Thánh Phanxicô ngay chỗ ấy, trong tư thế được nhắc bổng lên cao, hai tay dang ra như ở trên cây thập tự và chúc lành cho cử tọa. *Tất cả mọi người khi ấy đều như tràn đầy ơn an ủi của Chúa Thánh Thần*, [227] và ngất ngây với niềm vui ơn cứu độ. Vì thế họ dễ dàng tin ngay những điều nghe kể về linh kiến và sự hiện diện của Cha Thánh.

49. Nhiều người có dịp nghiệm thấy rằng Thánh Phanxicô thấu tỏ bí mật của những tâm hồn đang bối rối lo âu. Xin đan cử một bằng chứng không ai có thể hoài nghi.

Có một anh tên là Riccêrio, dòng dõi đã sang trọng mà đức hạnh lại cao trọng hơn, yêu mến Chúa, nhưng khinh chê bản thân. Với lòng thành kính, anh hết sức ao ước được Cha Thánh Phanxicô rủ thương. Anh rất sợ bị thánh nhân ghét bỏ vì một lý do thầm kín nào đó và như thế sẽ trở thành kẻ xa lạ, không được hưởng lòng yêu mến của đáng thánh. Anh lo lắng vì nghĩ rằng: ai được Cha Thánh quý mến thì cũng xứng đáng được Thiên Chúa yêu thương. Trái lại, ai không được Cha Thánh tỏ dấu quan tâm hay thân thiết, sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ Đáng Thâm phán tối cao. Anh cứ nghiền ngẫm các điều ấy trong lòng, im lặng mình nói mình, không dám cho ai biết.

50. Vậy, ngày kia khi Cha Thánh đang cầu nguyện trong phòng riêng, thì anh Riccêrio đến với tâm trí xáo trộn vì các nỗi ám ảnh thường lệ. Thánh nhân biết là anh đang đến và biết cả những bận tâm của anh. Lập tức ngài gọi anh đến và bảo: "Con chớ để bất cứ cảm dỗ nào làm cho tâm trí bối rối. Chớ để bất cứ lo âu nào dẫn vật tâm hồn. Con là người rất thân thiết của cha, và con biết là trong những người thân thiết, con rất xứng đáng được cha thương mến. Con hãy tin tưởng đến gặp cha bất cứ khi nào con muốn, và cứ tự nhiên tỏ bày tâm sự !" [228]

Anh Riccêrio vô cùng cảm phục và từ đó anh càng thêm lòng sùng kính thánh nhân. Được ngài yêu mến bao nhiêu thì anh yên tâm bấy nhiêu để bắt đầu triển nở trong lượng từ bi của Thiên Chúa.

Lạy Cha Thánh, cha vắng mặt nên những kẻ chẳng còn tìm được dưới thế một người như Cha phải cay đắng biết chừng nào! Chúng con nài xin cha nguyện giúp cầu thay cho những kẻ còn vấy đầy vết nhơ tai hại của tội lỗi. Cha đã được đầy tràn Thần Khí của tất cả những đấng công chính, thấy trước tương lai và thấu suốt hiện tại, nhưng Cha vẫn tránh mọi khoe khoang và luôn chỉ biểu lộ hình ảnh của thánh đức đơn sơ mà thôi. Nhưng chúng ta hãy trở lại những việc nêu trên và kể tiếp theo thứ tự diễn biến.

Chương 19

Về cách ngài quan tâm đến các anh em, cách ngài khinh chê bản thân và thực sự khiêm nhường

51. Đáng rất vinh phúc Phanxicô đã trở về hiện diện với anh em trong thể lý, mặc dù như chúng ta đã thấy ở trên, tâm hồn ngài không bao giờ xa rời họ. Ngài ân cần và kỹ lưỡng hỏi han anh em về tất cả những gì đã làm, luôn để ý đến những người dưới quyền, theo sát với một sự quan tâm lành thánh, không dễ dãi bỏ qua nếu thấy có ai làm điều không đúng. Trước hết ngài cảnh báo các nét xấu còn trong tâm tưởng. Tiếp đến, khiển trách các sai phạm trong hành động bên ngoài, và sau cùng loại bỏ hết mọi cơ hội thường hay mở lối cho tội lỗi.

Ngài đem tất cả lòng nhiệt thành và chăm chú để bảo vệ đức Nghèo Khó là Bà Chúa thánh thiện. Sợ rơi vào chỗ có của cải dư thừa, ngài không chấp nhận để lại trong nhà một thứ nhỏ nhặt nào, nếu không thật cần thiết để tránh sự cùng cực. Ngài bảo rằng không thể nào thỏa mãn nhu cầu mà không trở thành nô lệ khoái lạc [229]. Họa hoằn và miễn cưỡng lắm ngài mới nhận những thức ăn nấu nướng kỹ càng. Ngài nhận đầy nhưng lại trộn thêm tro, chan thêm nước lã cho mất hương vị. Nhiều lần trong các chuyến đi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa, ngài được mời đến dự tiệc cùng các vị vương công là những người có lòng kính trọng và quý mến đối với ngài. Ngài nếm một chút để giữ lời Phúc Âm dạy, [230] những thứ khác, khi đưa lên miệng ra vẻ ăn, ngài lại bỏ vào trong áo,

sao cho người ta không biết ngài đang làm gì. Còn về rượu thì biết nói thế nào đây, vì ngay đến nước lã, ngài cũng không cho phép mình uống thoả, cả những khi khát khô cổ.

52. Những lần tá túc qua đêm tại nhà người ta, ngài từ chối nằm nệm rom và đắp mền. Nền đất trần đón nhận tấm thân trần của ngài, ở giữa chỉ có một tấm áo mỏng. Những lần ít ỏi để cho thân thể còm cõi được hồi sức bằng một giấc ngủ tốt lành, ngài thường hay ngồi mà ngủ, còn nếu có nằm thì dùng một hòn đá hay một khúc củi gối đầu. [231]

Đôi khi, theo tính tự nhiên, ngài cảm thấy thèm món này món kia, nhưng khi người ta dọn ra, ngài cũng chỉ đụng đến cách miễn cưỡng. Có lần, vì bệnh tật, ngài có ăn chút thịt gà. Nhưng khi khoẻ lại, ngài liền đi vào thành Assisi. Vừa đến cửa thành, ngài bảo người anh em cùng đi với ngài, trông dây vào cổ ngài, điệu đi qua các đường phố chẳng khác một tên trộm, lớn tiếng rao lên: "Bà con lại đây mà xem một tên tham ăn tham uống. Thân nó mập mạp vì ăn thịt gà mà bà con không biết!" Dân chúng đổ đến xem cảnh tượng lạ lùng và ai cũng khóc lóc than van: "Khôn cho chúng tôi! Chúng tôi là những kẻ bất hạnh, cả cuộc đời ngập trong máu, vì lấy nhục dục rượu chè chất đầy tâm hồn và thân xác mình!" Họ đau đớn trong lòng [232] và được gương sáng lớn lao ấy thúc đẩy sửa đổi đời sống.

53. Ngài thường làm những việc như thế, để hạ mình cho đến cùng, và mời gọi người khác vươn lên đến danh dự vĩnh cửu. Ngài coi mình như đã *hoá thành đồ hư vất bỏ*, [233] không để bị ràng buộc bởi một sự sợ hãi, một sự lo lắng nào cho thân xác. Ngài hăng hái đưa mình ra cho người ta sỉ nhục, vì sợ để cho mối quan tâm đến bản thân thúc đẩy mình ham muốn một lợi lộc trần gian nào. Là một người thật sự khinh chê bản thân, ngài còn dùng lời nói [234] và gương sáng để dạy mọi người cũng hãy tự khinh chê chính bản thân mình. Nhưng nào ích gì? Ngài *được mọi người tôn vinh* [235] và được ai nấy coi là đáng quý trọng. Đâu đâu người ta cũng hân hoan ca tụng thánh nhân. Chỉ một mình ngài tự coi là ti tiện đáng khinh. Ngài rất đau khổ khi thấy mọi người trọng kính ca ngợi mình. [236] Tránh xa các lời khen ngợi của người đời, ngài thường cậy nhờ một anh em sỉ vả mình. Ngài kêu một anh đến, rồi nói: "Nhân danh đức vâng lời, tôi ra lệnh cho anh phải nhục mạ tôi thâm tộ và nói lên sự thật chống lại những lời dối trá của thế gian." Khi người anh em ấy miễn cưỡng phải mắng thánh nhân là kẻ thô lỗ, tên làm mưu vô dụng, ngài mỉm cười vỗ tay và bảo: "Nguyện Chúa chúc phúc cho anh, vì anh nói rất đúng; đó

là điều mà con trai ông Piêtrô Bênađônê phải để vào tai!" Nói như thế, ngài muốn gọi lại nguồn gốc tâm thường của mình.

54. Để chứng tỏ bản thân mình đáng khinh khi và nêu gương thành khẩn thú tội, khi làm điều gì sai, ngài không ngần ngại xưng thú ra trong lúc giảng cho mọi người. Hơn nữa, nếu lỡ xét đoán không tốt hoặc buột miệng nói lời gay gắt đối với ai thì với tất cả lòng khiêm nhường ngài lập tức đến gặp người ấy để thú tội và xin tha thứ. Lương tâm của ngài vốn là chứng cứ của sự vô tội hoàn toàn, nên không để cho ngài yên khi chưa hàn gắn vết thương tâm hồn. Trong mọi việc tốt lành, ngài muốn tiến bộ, chứ không muốn được nổi tiếng. Ngài tìm mọi cách tránh né người hâm mộ, kéo sinh tự mãn tự kiêu.

Lạy Cha đáng kính, khốn cho chúng con, những kẻ đã mất Cha! Trong lúc còn ở thế gian Cha là kiểu mẫu cho chúng con về đức ái và đức khiêm hạ. Bởi chúng con đã không gắng sức hiểu biết Cha trong lúc Cha còn sống giữa chúng con, nay chúng con mất Cha là một hình phạt thích đáng.

Chương 20

Về lòng ao ước được phúc tử đạo đã thúc đẩy ngài trước tiên là đi sang Tây Ban Nha và sau đó là đi đến Syria; và về cách Thiên Chúa gia tăng lương thực cho thủy thủ và cứu họ khỏi nguy hiểm

55. Tâm hồn cháy bừng tình yêu Thiên Chúa, Cha Thánh Phanxicô luôn hăng hái *tra tay vào những việc lớn lao*, [237] và đi *trên đường huấn lệnh* [238] của Thiên Chúa với trái tim rộng mở, ngài ao ước đạt tới đỉnh trọn lành. Sáu năm sau ngày trở lại, [239] được thôi thúc bởi ước muốn tử đạo, ngài quyết định đáp tàu sang Syria để rao giảng đức tin Kitô giáo và lễ đền tội cho người Hồi giáo cùng những dân ngoại khác. Nhưng sau khi đã lên tàu để đến đó, chẳng may gặp gió ngược, ngài cùng mọi hành khách phải ghé lại một nơi thuộc xứ Slavônia. [240]

Thấy không thể thực hiện hoài bão lớn, ngài chờ ít lâu rồi đến gặp thủy thủ một tàu biển sắp đi Ancôna, xin đi theo, vì trong năm ấy hầu như không có chiếc tàu nào có thể đi Syria. Nhưng các thủy thủ nhất quyết từ chối vì ngài không có tiền trả lộ phí. Phó thác mọi sự cho lượng từ bi Chúa, thánh nhân lên xuống tàu cùng người bạn đồng hành. Nhờ

Chúa quan phòng, có một người khách lạ không ai biết đã mang theo mình đủ thức ăn cần thiết; ông gọi một người kính sợ Chúa cùng đi trên thuyền, dặn rằng: "Anh nhớ đều đặn mang tất cả những thứ này đến cho những kẻ nghèo đang ăn náu trên tàu!" Dọc đường một cơn bão kinh khủng ập đến và họ phải *khó nhọc chèo chống* [241] nhiều ngày. Lương thực cạn hết, chỉ còn số lương thực của người nghèo là Phanxicô. Nhưng Thiên Chúa quyền năng nhân hậu đã làm phép lạ cho số lương thực ấy tăng thêm mãi, nên dù còn phải đi trên biển nhiều ngày, vẫn đủ sức nuôi sống mọi người cho đến khi cập bến Ancôna. Thấy mình thoát khỏi các mối nguy trên biển cả nhờ tội tớ Thiên Chúa là Phanxicô, thủy thủ đoàn dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng là Đấng luôn biểu dương quyền phép và tình thương qua các tội tớ của Người.

56. Phanxicô, *người tội tớ của Đấng Tối Cao*, [242] rời biển và đi lên đất liền. Lấy lời giảng làm lữi cày vỡ đất, ngài *gieo hạt giống* [243] sự sống, đem lại quả phúc. Chẳng bao lâu, nhiều người tốt lành và xứng hợp, thuộc cả hàng giáo sĩ lẫn giáo dân, đã nhiệt thành đến theo lối sống và lý tưởng của ngài. Nhờ ân sủng và thánh ý của Đấng Tối Cao, họ đã *xa lánh thế gian* [244] và can trường thoát ly ma quỷ. Mặc dù cây Phúc Âm trở sinh nhiều hoa thơm quả ngọt, nhưng ước vọng cao cả được phúc tử đạo vẫn đêm ngày nung nấu trái tim ngài. Vì vậy ít lâu sau ngài lại lên đường đi Maroc [245] để rao giảng Tin Mừng Đức Kitô cho quốc vương Miramamôlinô và các người đồng đạo của ông. [246] Lòng ngài ước ao mãnh liệt đến mức, dọc đường, đôi lúc ngài vượt lên trước người bạn đồng hành. Ngài vội vã tiến bước, tâm trí say sưa, muốn tới nơi thật sớm để thực hiện ý định. Nhưng Thiên Chúa nhân lành đã thương nhớ đến tội và nhiều anh em khác: [247] sau khi Thánh Phanxicô sang tới Tây Ban Nha thì Thiên Chúa ra tay ngăn cản không cho đi xa hơn. Người khiến thánh nhân bị bệnh, phải bỏ dở cuộc hành trình.

57. Sau khi ngài trở lại nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula được ít lâu, một số người thuộc hàng quý tộc và có học thức vui mừng đến xin theo ngài. [248] Là người có tâm hồn cao thượng và tinh tế, ngài đã tiếp nhận họ cách trang trọng và tôn quý, cư xử xứng đáng với danh phận mỗi người. Thực vậy, ngài đã được phú cho khả năng nhận định tinh tế, nên trong mọi sự ngài luôn khôn ngoan chú ý đến phẩm giá của từng người. [249]

Tuy nhiên ngài không tìm thấy bình an bao lâu chưa thực hiện được nguyện ước thánh thiện của tâm hồn mình. Thế nên, vào năm thứ mười ba sau ngày trở lại, ngài lại xuống

tàu đi Syria, nơi hằng ngày vẫn còn đang diễn ra cuộc chiến ác liệt và kéo dài giữa người kitô hữu và người ngoại giáo. [250] Ngài đem theo một bạn đồng hành [251] và không ngần ngại lên đường đến trình diện vị Sultan của người Saracen. [252]

Nhưng ai có khả năng để mô tả lòng vững vàng của thánh nhân khi đứng trước vị Sultan, cách ngài nói năng dũng cảm với ông ấy, cách đối đáp tự tin và đầy thuyết phục với những kẻ lảng nhục đạo Chúa Kitô? Thực vậy, lúc đầu trước khi gặp được quốc vương Hồi giáo, ngài đã bị lính canh bắt giữ; chúng đánh đập, mạ lị ngài, song ngài không run sợ. Chúng dọa đem giết ngài, song ngài không nao núng; chúng dọa dùng cực hình tra tấn ngài song ngài không sờn lòng. Tuy bị nhiều con người có óc thù nghịch và thái độ chống đối hành hạ, nhưng ngài lại được quốc vương Hồi giáo tiếp đón rất nồng hậu. Vị Sultan hết sức trọng vọng, ban nhiều phẩm vật cho ngài, qua đó cũng thử làm cho tâm hồn ngài hướng về của cải thế gian. Nhưng thấy ngài cương quyết khước từ tất cả, nhà vua hết sức thán phục và nhìn nhận ngài là một nhân vật phi thường. Nhà vua được các lời của thánh nhân đánh động và *thích thú nghe lời ngài giảng*. [253] Nhưng cả đến lúc này Chúa cũng không cho thánh nhân được thoả lòng ước nguyện vì muốn dành cho ngài một đặc ân độc nhất vô nhị.

Chương 21

Về việc ngài giảng cho chim chóc và về sự tuân phục ngoan ngoãn của các tạo vật.

58. Sau khi cộng đoàn đón nhận thêm những anh em mới, như đã tường thuật ở trên, Cha Thánh Phanxicô lên đường qua thung lũng Spôlêta. Khi ngài gần đến Bêvagna thì có một bầy chim đủ loại rất đông tụ lại: bồ câu rừng, quạ khoang, và những con thường được gọi là *monacae*. [254] Vừa thấy bầy chim, Phanxicô, người tôi tớ đầy ơn phúc của Thiên Chúa, bỏ các bạn đồng hành trên đường cái, chạy vội đến với chúng vì ngài là người hết sức nhiệt tình; cả những tạo vật thấp hèn không có lý trí, ngài cũng dành cho chúng một mối thiện cảm êm dịu. Khi đến gần, thấy chúng đang chờ mình, ngài liền lấy lời quen dùng để chào bầy chim. [255] Tuy nhiên ngài rất ngạc nhiên vì chúng không bay đi như những khi có người đến gần. Lòng đầy vui mừng, ngài khiêm tốn xin đàn chim lắng nghe lời Thiên Chúa. Trong số nhiều điều, ngài nói: "Này các anh chim, các anh nhiều lý do để ca tụng và yêu mến Đấng tạo thành các anh luôn mãi. Người đã ban cho các anh lông vũ

làm áo mặc, đôi cánh để bay, cùng tất cả mọi thứ các anh cần đến. Trong muôn loài muôn vật Thiên Chúa dựng nên, Người ban cho các anh ân huệ cao quý: Người đã dựng cung điện cho các anh trong khoảng không trung trong lành; các anh *không gieo, không gặt*, [256] không phải lo lắng gì, nhưng chính Người che chở và chăm lo cho các anh." Nghe vậy, như chính Thánh Phanxicô và các bạn đồng hành thuật lại, đàn chim tỏ ra vui mừng lạ lùng theo cách của chúng. Chúng vươn cổ, xoè cánh, há mỏ và chăm chú nhìn ngài. Thánh nhân đi qua giữa đám chim, tà áo chạm vào đầu, vào mình chúng. Rồi ngài làm dấu Thánh Giá chúc lành và ra hiệu cho chúng bay đi chỗ khác. Sau đó ngài tiếp tục hành trình cùng các bạn, lòng hết sức vui mừng, miệng dâng lời cảm tạ Thiên Chúa là Đấng mọi tạo vật tôn thờ và thành tín tuyên xưng.

Nhờ được Chúa ban cho ơn đơn sơ, chứ không phải là kẻ ngây ngô do bản chất, nên sau khi thấy chim chóc cung kính nghe lời Thiên Chúa, ngài bắt đầu tự trách mình trước đây đã lơ là không giảng cho chim. Từ đó về sau ngài chú ý kêu gọi mọi loài chim chóc, cảm thú, và cả những tạo vật vô tri hãy ca ngợi và kính mến Đấng Tạo Hóa. Qua kinh nghiệm bản thân, hằng ngày ngài thấy rằng chim muông tỏ ra dễ bảo khi nghe niệm Danh Thánh Chúa.

59. Ngày kia, ngài đến một làng tên là Albiano để rao giảng Lời Chúa. Ngài bước lên một nơi cao cho người ta dễ thấy, và yêu cầu mọi người im lặng; thánh giả tuân lời và cung kính chờ đợi. Nhưng nơi ấy có một đàn én làm tổ và chúng ríu rít kêu vang, át tiếng Thánh Phanxicô. Ngài liền nói với đàn chim: "Này các chị én, các chị nói như vậy đủ rồi, bây giờ đến lượt tôi. Các chị *hãy lắng nghe Lời Chúa*, [257] hãy yên lặng cho tới khi *Lời Chúa hoàn tất!*" [258] Trước sự kinh ngạc của mọi người có mặt, những con chim bé nhỏ ấy lập tức vâng lời và không động đậy cho đến khi dứt bài giảng. Những người thấy dấu lạ ấy đều vô cùng thán phục, họ nói với nhau: "Quả thật người này là đấng thánh, là bạn của Đấng Tối Cao!" Họ xúm quanh Cha Thánh với lòng sùng mộ lớn lao để ít nhất được sờ vào áo ngài, miệng không ngớt *ca khen chúc tụng Thiên Chúa*. [259] Thật lạ lùng, những tạo vật không lý trí ấy đã nhận ra sự triu mến, và cảm thấy được lòng yêu thương dịu hiền ngài dành cho chúng.

60. Sau đây là một thí dụ khác. Hồi ngài cư ngụ ở gần thành Grêciô, một anh đem đến cho ngài một con thỏ bị bẫy. Con thỏ còn sống. Thánh nhân thấy vậy thì động lòng

thương, nói với nó: "Em thả oi, lại đây với tôi. Sao lại để cho người ta bắt vậy?" Ngay khi được người anh em đang nắm thả ra, con thỏ lập tức chạy đến nấp trong lòng ngài, như một chỗ an toàn nhất. Sau khi để cho nó nghỉ ngơi một lúc, Cha Thánh âu yếm vuốt ve nó rồi thả nó ra để nó tự do chạy về rừng. Nhưng nhiều lần, đặt xuống đất là nó chạy trở lại vào lòng đáng thánh. Ngài đành nói với anh em đưa nó về khu rừng gần bên. Một việc tương tự cũng diễn ra trên một hòn đảo giữa hồ Pêrugia, [260] lần này là một con thỏ rừng..

61. Ngài cũng yêu mến loài cá và hề có dịp là thả những con cá mới bắt được xuống nước, lại còn căn dặn chúng đừng để người ta bắt lại. Một hôm, ngài đang ở trên một chiếc thuyền nhỏ trên hồ Riêti gần một bến đậu, một ngư phủ đánh bắt được một con cá lớn thuộc loại thường gọi là *tinca*. Ông cung kính đem đến biếu ngài. Ngài nhận cách vui vẻ và với lòng biết ơn, gọi cá là "anh", rồi đem thả xuống nước bên cạnh chiếc thuyền nhỏ, và sốt sắng dâng lời chúc tụng Danh thánh Chúa. Con cá cứ tung tăng bơi lội dọc theo mạn thuyền cho tới khi dứt lời ca tụng và người của Thiên Chúa cho phép bơi đi.

Vì Cha Thánh Phanxicô hiển vinh bước đi trong con đường vâng lời, và khép mình hoàn toàn dưới ách tuân phục Chúa, nên ngài được Thiên Chúa xét là xứng đáng được các tạo vật vâng lời.

Một lần, tại ần viện San Urbano, nước đã biến thành rượu cho ngài dùng khi ngài lâm bệnh nặng. Ném thứ rượu ấy rồi, ngài hồi sức mau chóng đến nỗi mọi người tin là do phép lạ, mà quả thật đây là một phép lạ. Phải đích thực là thánh thì các tạo vật mới tuân phục, và sự vật mới biến đổi công dụng theo ý muốn như thế.

Chương 22

Về việc ngài giảng thuyết ở làng Ascôli và về việc nhờ những vật dụng ngài đã chạm đến mà nhiều người đau ốm được chữa lành, dù khi ấy ngài ở xa.

62. Vào khoảng thời gian giảng cho chim trời như đã nói trên, Cha Thánh Phanxicô đi qua các thành thị và làng mạc, [261] gieo vãi khắp nơi hạt giống phúc lành. Một hôm khi tới làng Ascôli, như thường lệ ngài đã rao giảng Lời Chúa cách rất nhiệt thành. Nhờ *Đấng Tối Cao ra tay*, [262] hầu như mọi người đều được đầy ơn phúc và lòng sốt mến,

đến nỗi người ta chen chúc *giẫm xéo lên nhau* [263] để nghe và xem thấy ngài. Hôm đó ba mươi người vừa giáo sĩ vừa giáo dân được ngài trao áo dòng.

Dân chúng cả nam lẫn nữ tin tưởng và sùng mộ đáng thánh của Thiên Chúa cách mạnh mẽ và nhiệt thành đến mức ai *ít nhất chạm được vào áo ngài* [264] cũng được coi là có phúc lắm. Ngài tới thành nào là hàng giáo sĩ thành đó hân hoan, chuông đổ liên hồi, đàn ông nhảy mừng, phụ nữ vui sướng, trẻ em vỗ tay. Thường người ta bẻ cả cành cây và hát thánh vịnh để ra đón ngài. Lạc giáo bị đẩy lùi, đức tin Hội Thánh được tôn vinh, và các tín hữu vui mừng hơn hờ còn những người theo bè rồi phải lánh mặt.

Dấu chứng sự thánh thiện của ngài tỏ tường đến mức chẳng ai dám biện thuyết chống lại ngài; đám đông dân chúng chỉ chăm chú đến một mình ngài. Ngài xem việc phục vụ, tôn kính và noi theo đức tin của Hội Thánh Rôma là điều quan trọng trên hết mọi sự vì chỉ có nơi đức tin ấy mới tìm thấy ơn cứu độ cho mọi người được cứu. [265] Ngài tôn kính hàng linh mục cùng mọi phẩm trật trong Giáo hội. [266]

63. Dân chúng thường mang bánh đến xin ngài chúc lành, rồi đem về nhà cất để dành, và khi mắc các thứ bệnh tật mà lấy ra ăn thì được chữa lành. Do lòng tin mạnh mẽ thúc đẩy, nhiều phen đám đông xô vào xé lấy từng mảnh áo ngài đang mặc, khiến ngài gần như mình trần trụi. Và điều đáng khâm phục hơn nữa là đồ vật nào tay Cha Thánh chạm đến thì không ít người nhờ đó mà được khỏe mạnh trở lại.

Tại một nông trang nhỏ gần Arezzô, có một phụ nữ đang mang thai. Đến lúc sinh con, chị ta chuyển bụng đau đớn kinh khủng, mười phần chết, một phần sống. *Hàng xóm và họ hàng hay tin* [267] Cha Thánh sắp đi qua đó, trên đường đến một ản viện. [268] Họ canh chừng chờ đón, nhưng chẳng may thánh nhân lại đi ngã khác. Số là ngài đã phải đi ngựa vì đang đau ốm và yếu nhược. Khi tới nơi, ngài nhờ một anh tên là Phêrô đem ngựa trả cho người chủ hảo tâm. Anh Phêrô rong ngựa qua ngôi nhà có người phụ nữ đang đau đớn nói trên. Thấy anh từ xa, họ chạy tới, tưởng là Cha Thánh, đến khi biết mình trông lầm thì *buồn bã vô cùng*. [269] Nhưng rồi *họ bắt đầu bàn tán với nhau* [270] xem có vật gì đã được Cha Thánh Phanxicô chạm tay đến. Bàn tán hồi lâu, họ nghĩ tới các sợi giây cương mà Cha Thánh đã cầm khi cỡi ngựa. Họ liền tháo hàm thiếc ra khỏi miệng con

ngựa, gỡ bộ giầy cương mà tay thánh nhân đã cầm đến, đem về áp vào người phụ nữ. Tức thì hiểm nguy được đẩy lui, chị ta được mẹ tròn con vuông.

64. Tại Castrô đi Piêvê, có một người tên là Guanfrêđuciô, *ngoan đạo và kính sợ Thiên Chúa cùng với toàn thể gia đình*. [271] Ông giữ được một đoạn dây mà Cha Thánh Phanxicô có một thời gian đã dùng làm thắt lưng. Xảy ra là trong vùng ấy, nhiều người đàn ông và không ít đàn bà bị sốt cùng nhiều chứng bệnh khác. Ông đi thăm các bệnh nhân, lấy nước, nhúng đoạn dây vào hoặc tước một vài sợi đem bỏ vào nước, rồi cho bệnh nhân uống. Nhờ cách ấy mọi người đã được chữa lành nhân danh Đức Kitô. [272]

Bấy nhiêu việc đó đã xảy ra vào những lúc ngài không có mặt tại chỗ. Còn nhiều việc khác không thể kể ra hết đâu chỉ là vắn tắt. Nhưng trong sách này xin tóm lược một vài việc mà Thiên Chúa đã ra tay thực hiện khi thánh nhân có mặt.

Chương 23

Cách ngài chữa lành một người què ở Tôscanella và một người bại liệt ở Narni

65. Một lần kia trong khi rảo qua khắp nơi trong xứ sở để loan báo *Tin Mừng Nước Thiên Chúa*, [273] vị thánh của Thiên Chúa là Phanxicô đến một thành tên là Tôscanella. Tại đây, như thường lệ ngài vãi gieo hạt giống sự sống, và có một hiệp sĩ, người của thành ấy, đón tiếp ngài về nhà. Ông ta *có một con trai duy nhất*. [274] Nó ốm yếu, lại què chân, đã thôi bú mà vẫn phải nằm nôi. Người cha đưa bé thấy người của Thiên Chúa được ban ơn đạo đức thánh thiện lớn lao, nên khiêm nhường *phục xuống dưới chân* [275] Cha Thánh, xin ngài chữa lành cho con mình. Ngài nhất mực từ chối vì tự xét mình chỉ là kẻ vô dụng và không xứng đáng có quyền năng và ân sủng để làm việc ấy. Nhưng cuối cùng, không cưỡng lại được lời năn nỉ nài van của người cha, Thánh Phanxicô đã cầu nguyện, đặt tay lên đứa bé và chúc lành rồi *đỡ nó đứng dậy* [276]. Ngay lúc đó, *nhân danh Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta* [277], nó đứng dậy, lành lặn và bắt đầu đi quanh khắp nhà. Mọi người có mặt hết sức vui mừng.

66. Một hôm Thánh Phanxicô đến Narni và ở lại đó ít lâu. Trong thành có một người tên là Phêrô bị *bại liệt nằm trên giường* [278]. Đã hơn năm tháng, anh ta mất hết khả năng sử dụng tứ chi, đến mức không đứng dậy hoặc di chuyển cách nào được. Chân, tay và đầu

hoàn toàn không thể cử động. Chỉ có thể đưa đẩy lưỡi và mở mắt mà thôi. Biết tin Thánh Phanxicô đến Narni, anh ta nhờ người đưa tin đến Đức Giám Mục địa phương, xin ngài, vì lòng mến Chúa, cho đưa người của Thiên Chúa lại nhà mình. Anh ta tin chắc sẽ được thấy và được ở trước mặt thánh nhân là anh sẽ hết bại liệt. Và sự việc xảy ra đúng như vậy. Cha Thánh đến bên giường kẻ liệt, làm dấu Thánh Giá trên mình anh ta, từ đầu đến chân, tức thì tật bệnh biến hết, sức khỏe phục hồi.

Chương 24

Cách ngài chữa lành một phụ nữ mù lòa tại Narni và cho một phụ nữ bị co rút duỗi được hai bàn tay tại Gubbio

67. Vẫn tại Narni, có một phụ nữ mù lòa, vừa được thánh nhân làm dấu Thánh Giá trên mắt, tức thì được thấy lại ánh sáng như lòng mong ước.

Tại Gubbio, có một phụ nữ cả hai bàn tay bị co rút, không làm được việc gì. Biết tin Thánh Phanxicô đi qua đấy, bà liền chạy đến gặp ngài. Mặt mày buồn rầu thiếu não, bà chìa đôi bàn tay tật nguyên, van xin ngài vui lòng chạm vào. Động lòng thương, ngài chạm vào tay người ấy và chữa khỏi. Bà lập tức vui mừng hơn hờ về nhà, tự tay làm một bánh phở-mát kính biểu thánh nhân. [279] Muốn làm vui lòng bà, ngài dùng một chút rồi trao lại và bảo: "Bà đem về ăn chung với gia đình đi!"

Chương 25

Cách ngài giải thoát một người anh em tu sĩ khỏi bệnh động kinh hoặc khỏi ma quỷ quấy phá, [280] và giải thoát một phụ nữ bị quỷ ám ở San Giemini

68. Một người anh em tu sĩ mắc một chứng bệnh rất nặng, trông rất gớm ghiếc. Tôi không biết gọi bằng tên gì, vì có một số người cho là do ma quỷ ám. Anh thường bỗng nhiên ngã vật, *lăn lộn, sùi bọt mép* [281]. Tay chân khi thì co quắp, khi thì duỗi thẳng, khi thì cong vắn, lúc khác lại căng cứng. Đôi khi toàn thân anh cứng ngắt, thẳng đờ từ đầu đến chân, thỉnh linh bật tung lên cao đến ngang đầu người, rồi rơi mạnh xuống đất. Xót thương người bất hạnh, Cha Thánh Phanxicô đến gặp anh, cầu nguyện, làm dấu

Thánh Giá trên anh và chúc lành cho anh. Tức thì anh khỏi, từ đó về sau, bệnh không tái phát.

69. Đi qua giáo phận Narni, Cha Thánh Phanxicô đến một thị trấn gọi là San Giêmini, rao giảng *Tin Mừng Nước Thiên Chúa*. [282] Ngài và ba anh tháp tùng được đón tiếp tại nhà một người *có lòng kính sợ và phục tùng Thiên Chúa* [283]. Ông là người có tiếng tốt trong vùng. Tuy nhiên bất hạnh thay vợ ông lại *bị quỷ quấy phá* [284], chuyện này mọi người dân địa phương đều biết. Ông cầu khẩn Cha Thánh ra tay cứu chữa, vững lòng tin tưởng rằng thế nào vợ mình cũng được giải thoát nhờ công nghiệp thánh nhân. Nhưng Thánh Phanxicô với lòng đơn sơ muốn bị thế gian khinh chê là kẻ tầm thường hơn là được khen ngợi là thánh thiện. Vì thế ngài đã từ chối. Dầu vậy, bởi sự việc có liên quan đến Thiên Chúa, lại thêm nhiều người khẩn khoản, cuối cùng ngài miễn cưỡng nhận lời. Ngài gọi ba người anh em cùng có mặt lúc ấy lại, đặt mỗi người một góc phòng, dặn rằng: "Chúng ta cùng cầu nguyện cho bà, xin Chúa giải thoát bà khỏi ách ma quỷ, hầu Danh Chúa được cả sáng. Mỗi người chúng ta đứng riêng một góc, để cho thần dữ không thoát được tay ta, hoặc lừa ta mà nấp lại góc nào đó!"

Dứt lời cầu nguyện, [285] Thánh Phanxicô tiến lại gần người phụ nữ đang quần quai đáng thương và la hét kinh khủng. Trong quyền năng Chúa Thánh Thần, ngài ra lệnh: "*Nhân danh Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, hỡi ma quỷ, ta truyền cho ngươi ra khỏi người này* [286]; và không được quấy phá bà ấy nữa!" Ngài vừa dứt lời, tà thần đã điên cuồng la hét rồi bỏ chạy. Do người phụ nữ được lành mạnh và ma quỷ tuân lệnh quá nhanh nên Cha Thánh ngỡ rằng người ta dàn cảnh lừa dối ngài. Ngài vội vàng rời thị trấn, bèn lên vô cùng. Thiên Chúa Quan Phòng đã sắp xếp sự việc như thế để thánh nhân khỏi tự hào vì hư danh.

Một lần khác, ngài có dịp đi ngang qua cùng một chỗ này, có anh Êlia tháp tùng. Biết tin, người phụ nữ ấy *liền đứng bật dậy*, [287] chạy ra quảng trường, gọi to, xin thánh nhân vui lòng nói với bà. Song ngài không muốn nói chuyện với bà ấy, vì nhận ra đó chính là người phụ nữ mới đây ngài đã nhờ quyền năng Thiên Chúa trừ quỷ. Còn bà ta thì cúi xuống *hôn dấu chân ngài*, [288] cảm tạ Thiên Chúa và tôn thờ Chúa là Phanxicô vì đã *giải thoát bà khỏi bàn tay tử thần*. [289] Sau cùng, nhờ có anh Êlia nói hộ, và có nhiều người

đoan chắc với ngài rằng việc bà ta mắc bệnh và được chữa lành là chuyện có thật, nên ngài mới nói với bà ấy vài lời.

Chương 26

Về một vụ trừ quỷ khác ở Citta di Castello

70. Tại Citta di Castellô [290] cũng có một người phụ nữ bị quỷ ám. Nhân khi Cha Thánh dừng bước ở đây, người ta dẫn bà đến nơi ngài trú ngụ. Nhưng tới ngoài cửa, bà ấy nổi hung, nghiêng răng nghiêng lợi, mặt mày méo mó, miệng tru lên những tiếng rùng rợn *như các thần ô ứé quen làm*. [291] Nhiều người trong thành, cả nam lẫn nữ, kéo nhau đến xin Thánh Phanxicô cứu chữa, vì quỷ dữ đã dẫn vật làm khổ bà ấy, và tru tréo quấy phá họ.

Cha Thánh nhờ người anh em cùng đi với ngài ra xem thực hư, vì ngài muốn xem cho rõ vụ này do quỷ ám hoặc là mưu kế lừa gạt của người đàn bà. Thấy anh đến gần, người đàn bà buông lời nhạo báng vì biết rõ đây không phải là Phanxicô, vị thánh. Trong khi ấy Cha Thánh cầu nguyện; cầu nguyện xong, ngài ra xem, tức thì bà ấy run lập cập, lăn lộn dưới đất, vì không thể chống lại uy quyền của ngài. Thánh Phanxicô gọi bà ấy đến và bảo: "Hỡi thần ô ứé, trong quyền năng của đức vâng lời, ta ra lệnh cho ngươi ra khỏi người này!" Tà thần tức thì thả bà ấy ra mà không gây thương tích gì, và giận dữ tháo lui.

Tạ ơn Thiên Chúa toàn năng, là Đấng *làm nên mọi sự* [292] trong mọi người. Nhưng mục đích chúng ta không phải là tường thuật các phép lạ; phép lạ không tạo nên nhưng chỉ là dấu hiệu, của sự thánh thiện. Ở đây, chúng tôi muốn trình bày đời sống cao quý của Cha Thánh và lối ứng xử hết sức chân thành của ngài. Vậy xin tạm gác các phép lạ lại; vả lại, các phép lạ ngài làm quá nhiều. Chúng tôi xin kể tiếp các việc đã khiến ngài xứng đáng được thưởng *ơn cứu độ vĩnh cửu* [293]

Chương 27

Về sự trong sáng và lòng kiên trì của Cha Thánh. Cách ngài giảng trước Đức Giáo Hoàng Hônôriô. Cách ngài trao phó mình và các anh em cho sự bảo trợ của Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục Ôstia.

71. Phanxicô, người của Thiên Chúa, đã được dạy cho biết không được tìm kiếm phần rỗi bản thân, nhưng phải tìm kiếm những gì thấy là có thể giúp cho ơn cứu độ của tha nhân. Trên hết mọi sự, ngài ao ước *được giải thoát và ở với Chúa Kito* [294]. Vì thế điều quan tâm chính của ngài là thoát ra khỏi *những gì thuộc về thế gian* [295], sao cho sự an tĩnh của nội tâm khỏi bị khuấy động, cho dù một lúc, vì tiếp xúc bụi trần. Ngài biến mình thành vô cảm đối với mọi biến cố bên ngoài. Tập trung các giác quan vào nội tâm và kèm chế các biến động trong tâm hồn, ngài làm cho bản thân nên trống không để chú tâm vào một mình Thiên Chúa. *Trong hốc đá* ngài ẩn mình, *trong hang núi* ngài nương thân. [296] Ngài để hồn thành kính đi giữa các lâu đài thiên cung, và *hoàn toàn trút bỏ bản thân*, [297] ngài an nghỉ lâu dài trong các vết thương của Chúa Cứu Thế. [298] Chính vì vậy ngài thường xuyên rút vào những nơi thanh vắng, [299] để có thể hướng cả tâm hồn về với Chúa.

Nhưng khi nhận thấy là thời gian thích hợp, ngài không ngần ngại tham gia vào các công việc của đồng loại, và tích cực lo cho phần rỗi của tha nhân. Quả vậy, bên bờ an toàn nhất của ngài là kinh nguyện, không phải kinh nguyện trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, hời hợt và nhiều tính khoe khoang, song lâu dài, đầy sùng kính, và an bình trong khiêm cung. Nếu bắt đầu lúc tối thì kéo dài suốt đêm tới sáng hôm sau. Lúc đi lúc ngồi, đang khi ăn cũng như đang khi uống, ngài triền miên chú tâm vào kinh nguyện. Ban đêm ngài một mình tìm đến những nhà nguyện heo hút, nằm ở nơi hoang vắng, để cầu nguyện. Chính tại những nơi ấy mà, nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, ngài đã vượt thắng nhiều nỗi sợ hãi và nhiều sự lo âu đang quấy rối tâm hồn. [300]

72. Ở những nơi như thế, ngài thường phải chiến đấu *tay đôi* [301] chống lại ma quỷ. Quỷ ma không chỉ quấy nhiễu bên trong qua những cơn cám dỗ, mà còn ra sức phá phách bên ngoài để làm cho ngài phải khiếp sợ, bằng những vụ đổ tường, sập đất. Nhưng người chiến sĩ dũng cảm của Thiên Chúa biết rằng Chúa của mình làm được mọi sự ở mọi nơi. Thế nên, chẳng những không hoang mang lo sợ, ngài còn nói trong lòng: "Này thần dữ, ở đây ngươi cũng không thể hãm hại ta hơn là ở nơi đồng người".

Ngài quả thực là người rất mạnh mẽ vững vàng và không lưu ý đến bất cứ điều gì ngoài những điều thuộc về Chúa. Rất nhiều phen ngài giảng trước hàng ngàn thánh giả, nhưng bình tĩnh như đang nói chuyện với một người bạn quen. Thánh giả đồng thế nào ngài

cũng xem như chỉ có một người độc nhất, nhưng rao giảng cho một người độc nhất ngài cũng nhiệt tình như nói với cả đám đông. Nhờ có tâm hồn trong sáng nên ngài vững tâm trong khi rao giảng và dù không sắp đặt trước, ngài vẫn thường nói được những điều kỳ diệu nhất cho mọi người. Một vài lần ngài cũng suy nghĩ soạn bài, nhưng khi dân chúng tập hợp lại, ngài không còn nhớ những gì đã chuẩn bị và chẳng biết nói gì. Gặp trường hợp như vậy, ngài không hề hổ người, thú thực với mọi người rằng mình có chuẩn bị nhiều, song đã quên hết. Đôi khi ngài được ban tràn đầy ơn hùng biện và làm cho nhiều linh hồn hoán cải. Những lần thật không biết nói gì, ngài chúc lành cho dân chúng rồi cho những người được nghe giảng qua một việc duy nhất ấy ra về.

73. Ngày kia, ngài đến Rôma để lo một công việc của Dòng và rất ao ước muốn được điều trần trước Đức Giáo Hoàng Hônôriô và các vị hồng y đáng kính. [302] Đức Hồng Y Hugôlinô, vị Giám mục lừng danh của giáo phận Ôstia, rất quý mến đáng thánh của Thiên Chúa. Khi biết tin này, ngài vừa mừng vừa lo, vì ngưỡng mộ lòng nhiệt thành nhưng lại biết rõ sự trong sáng đơn sơ của thánh nhân. Tuy nhiên *phó thác* cho lượng nhân từ của Thiên Chúa *Toàn năng*, Đấng không bao giờ bỏ mặc những kẻ cậy trông nơi *trong những cơn gian nan khôn kho*, [303] Đức Hồng Y dẫn thánh nhân vào yết kiến Đức Giáo Hoàng và các vị hồng y đáng kính. Phanxicô được Đức Thánh Cha ban phép lành và cho phép trình bày nguyện vọng. Đứng trước mặt bao nhiêu vị đại thần của Giáo Hội, thánh nhân vẫn bắt đầu lên tiếng cách tự nhiên, không lúng túng. Ngài nói cách nhiệt thành đến mức không thể kềm hãm niềm hoan lạc đang trào dâng. Ngài vừa nói vừa đi tới đi lui như nhảy múa, không phải theo lối biểu diễn, nhưng do cháy lửa mến Chúa, không làm trò cười, nhưng khiến ai nấy cảm động rơi lệ. Nhiều vị *xúc động trong lòng*, [304] *ngạc nhiên khi thấy* sức mạnh của ơn Thiên Chúa và *sự mạnh dạn* [305] của diễn giả. Đức Giám Mục Ôstia lo lắng chờ đợi, hết lòng cầu xin Thiên Chúa cho sự đơn sơ chất phác của đáng thánh khỏi bị chê cười. Ngài sẽ cùng chung vinh dự hay bẽ bàng với thánh nhân bởi ngài đã được đặt làm người cha cai quản toàn gia đình của đáng thánh.

74. Thực vậy, Thánh Phanxicô nương tựa vào Đức Hồng Y Hugôlinô, như con nương tựa vào cha, như con một nương tựa vào mẹ, an toàn nghỉ ngơi và *ngủ yên trong lòng* [306] nhân hậu của ngài. Đức Hồng Y đảm nhận phận sự và thi hành công việc của một mục tử, còn danh hiệu mục tử thì ngài dành để cho thánh nhân. Thường thì Cha Thánh báo trước các nhu cầu, còn Đức Hồng Y vinh hiển của chúng ta thì cung cấp cho các nhu cầu được

báo trước. Ôi có biết bao kẻ, trong thời kỳ sơ khởi, đã ra sức phá huỷ việc gieo trồng Hội Dòng! Có biết bao kẻ tìm cách chặt ngọn bẻ nhánh *cây nho* Chúa đã lựa chọn [307] và chính tay Người nâng niu trồng mới! Có biết bao kẻ cố tình hái ăn những trái đầu mùa thơm ngon nhất! Tất cả những người ấy đã bị *chém bởi thanh gươm* của người cha và người chủ đáng kính của chúng ta và mưu đồ của *chúng bị triệt hạ, không còn gì hết.* [308] Ngài thực là một dòng sông hùng biện, một bức tường thành của Hội Thánh, một người phát ngôn của chân lý, một người bạn của những kẻ thấp hèn. Thật là một ngày được chúc phúc và đáng được mọi người khắc cốt ghi tâm, ngày mà đáng thánh của Thiên Chúa tin cậy phó thác vận mạng của mình trong tay một bậc khả kính như thế. Đó là vào thời Đức Hồng Y đang thi hành chức vụ Khâm sai Tòa thánh [309] - một chức vụ vẫn thường được trao phó cho ngài - tại miền Toscana, và Thánh Phanxicô chưa có nhiều anh em. Lúc ấy thánh nhân dự định đến nước Pháp, [310] và ghé qua thành Flôrentia, nơi Đức Hồng Y đang có mặt. Khi đó các ngài chưa phải là bạn tâm giao như sau này, nhưng đã quý mến nhau do tiếng tốt đời sống đạo đức của cả hai.

75. Thánh Phanxicô vốn có thói quen đến trình diện vị giám mục hay các linh mục địa phương mỗi khi tới một thành hay một vùng nào. Vì vậy, khi được biết có một vị cao cấp như thế trong hàng giáo phẩm đang ở Flôrentia, ngài liền đến trình diện với lòng kính cẩn sâu xa. Đức Hồng Y tiếp đón ngài cách thành kính và khiêm tốn, như vẫn làm đối với mọi người tu hành, nhất là đối với những tu sĩ đã dấn thân dưới ngọn cờ vinh quang của thánh đức nghèo khó và đơn sơ. Vì hằng quan tâm *giúp đỡ những kẻ nghèo khó*, [311] và đặc biệt giải quyết các công việc của họ, Đức Hồng Y ân cần hỏi thánh nhân đến Flôrentia vì việc gì và lắng nghe cách rất nhân hậu ý định của Phanxicô. Vị hồng y nhận thấy thánh nhân là người hơn ai hết khinh chê mọi sự thế gian, và bừng cháy ngọn lửa do Chúa Giêsu đã *đem xuống trần gian*, [312] thì từ đáy tâm hồn ngài *gắn bó keo sơn với tâm hồn* [313] thánh nhân. Ngài thành kính xin thánh nhân cầu nguyện cho mình, và rất quảng đại cam kết sẽ bảo trợ thánh nhân trong mọi hoàn cảnh. Sau đó ngài khuyên can thánh nhân đừng tiếp tục cuộc hành trình, nhưng hãy cẩn trọng, lo lắng bảo vệ [314] những người mà Thiên Chúa giao phó cho thánh nhân.

Thấy một chức sắc cao trọng trong hàng giáo phẩm bày tỏ thịnh tình ưu ái và có những nhận xét tinh tường như vậy, Thánh Phanxicô hết sức vui mừng. Ngài sắp mình dưới

chân Đức Hồng Y, và hết lòng gửi gắm bản thân cùng anh em của mình cho Đức Hồng Y.

Chương 28

Về lòng thương xót của ngài đối với kẻ nghèo và những gì ngài làm cho chiên và cừ

76. Là *cha kẻ khó nghèo*, [315] con người nghèo Phanxicô muốn hoàn toàn sống như một kẻ nghèo. Gặp ai nghèo hơn, thì ngài cảm thấy buồn phiền, không phải bởi thích hư danh nhưng do lòng thương cảm đối với họ. Mặc dù bằng lòng chỉ có một tấm áo vải thô độc nhất, rất tầm thường, nhiều lần ngài lại muốn đem chia với người khốn cùng. [316] Nhưng ngài lại là một người nghèo rất giàu, vì do lòng thương cảm lớn lao thúc đẩy, để giúp đỡ người nghèo, ngài thường đến những nhà giàu vào những ngày giá rét nhất trong năm, hỏi mượn áo choàng hoặc một áo lót bông. Khi người ta mang ra cho ngài cách thành khẩn và mau mắn hơn cả lúc ngài đến xin ngài hay nói: "Tôi xin nhận, với điều kiện ông bà đừng mong thấy lại áo này." Gặp kẻ nghèo đầu tiên là ngài hớn hở vui mừng lấy bất cứ thứ gì vừa được tặng mặc cho người ấy ngay. [317]

Ngài rất khổ tâm khi nhìn thấy ai đó nhục mạ một kẻ nghèo hay nghe thấy ai đó nguyên rủa một tạo vật. [318] Một hôm, có một người anh em đã nặng lời với một người nghèo đến xin bố thí. Anh ấy nói: "Không chừng chú mày giàu có mà lại giả nghèo túng đây." Nghe vậy, Thánh Phanxicô, *cha kẻ khó nghèo*, rất đổi đau lòng. Ngài khiển trách rất nghiêm khắc người anh em đã nói những lời ấy, ra lệnh cởi hết áo ra, cúi xuống hôn chân người hành khất và xin lỗi người ấy. Ngài dạy: "Ai nói phạm đến một kẻ nghèo là nhục mạ Chúa Kitô vì kẻ nghèo mang biểu tượng cao quý của Chúa Kitô, *Đấng đã tự nguyện làm người nghèo ở trần gian này vì chúng ta.*" [319] Cũng vì vậy, khi gặp người nghèo đang vất vả khiêng vác củi hay bao bị nặng, dù rất yếu, ngài vẫn thường ghé vai mang hộ.

77. Vốn đầy lòng trắc ẩn, ngài không chỉ yêu thương những con người đang chịu cảnh túng quẫn mà thôi, nhưng còn thương xót cả chim muông cầm thú, các loài bò sát, cùng hết mọi thụ tạo khác dù hữu giác hay vô giác. Nhưng trong số mọi loài động vật, ngài đặc biệt yêu thích và triu mến các con chiên con, vì trong Kinh Thánh, Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, thường được ví rất chính xác với chiên con bởi sự khiêm hạ của Người. Ngài

tiếp nhận cách nồng thắm hơn và ngắm nhìn cách vui thích hơn tất cả những gì ngài nhận thấy có một nét giống Con Thiên Chúa.

Một lần kia, ngài đi qua miền Marchia, *rao giảng lời Chúa* [320] tại thành Ancôna. Rồi ngài lên đường đến Osimô. Cùng đi với ngài có anh Phaolô, người đã được thánh nhân cử làm người phục vụ tất cả các anh em trong tỉnh này. Dọc đường giữa cánh đồng, ngài gặp một người đang chăn một bầy dê, giữa bầy có một con chiên nhỏ đơn độc, đi lại nhút nhát và hiền lành gặm cỏ. Khi Thánh Phanxicô thấy cảnh ấy thì dừng lại. Xúc động vì thương cảm [321], ngài lớn tiếng than thở với anh bạn đồng hành: "Anh thấy con chiên nhỏ đang hiền lành đi lại giữa bầy dê kia không? Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta cũng đã từng bước đi cách *hiền lành và khiêm nhường* [322] như thế giữa những người biệt phái và thủ lãnh tư tế. Vì lòng mến Chúa, xin anh hãy thương con chiên nhỏ này như tôi. Ta mua nó đi mà đem nó ra khỏi bầy dê!"

78. Nỗi cảm thương của ngài cũng làm anh Phaolô chạnh lòng thương xót. Nhưng mỗi người chỉ mặc có một tấm áo vải thô, nên cứ tần ngần không biết tìm đâu ra tiền để chuộc chiên con. Bỗng có một thương gia đi ngang qua đó và nhận trả tiền cho hai người. Hai anh em tạ ơn Chúa và dắt chiên đi. Khi đến Osimô, họ đi gặp Đức Giám Mục của thành ấy và được ngài đón tiếp anh em rất nồng hậu. Tuy nhiên Đức Giám Mục lấy làm lạ vì con chiên mà người của Thiên Chúa dẫn theo và vì thái độ âu yếm của ngài đối với nó. Nhưng sau khi người tôi tớ của Chúa Kitô đã trình bày cặn kẽ ý nghĩa tượng trưng của con chiên ấy, thì Đức Giám Mục rất xúc động vì sự trong sáng của thánh nhân và dâng lời cảm tạ Thiên Chúa.

Ngày hôm sau, khi ra khỏi thành, người của Thiên Chúa bắt đầu suy nghĩ phải làm sao đây với con chiên con. Dựa theo ý kiến của người đồng hành là anh Phaolô, thánh nhân đem gởi cho nữ tu tại đan viện San Sêvêrinô. [323] Các nữ tì đáng kính của Chúa Kitô rất vui mừng tiếp nhận chiên con như một tặng phẩm quý giá Thiên Chúa ban. Họ chăm sóc nó cách kỳ lưỡng một thời gian dài, lấy len của nó dệt một áo ngoài gởi tặng Cha Thánh vào dịp Tu Nghị họp tại nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula. Ngài cung kính hân hoan tiếp nhận, vuốt ve hôn áo, rồi mời tất cả những người có mặt chia sẻ niềm vui với mình.

79. Một lần khác, cũng đang khi đi qua miền Marchia và người bạn đường vẫn là anh Phaolô tận tâm, ngài gặp một người đang vác trên vai một đôi chiên con trói chặt vào nhau, đem ra chợ bán. Nghe tiếng chúng kêu be be, Thánh Phanxicô *xúc động tận đáy lòng*. [324] Ngài tiến lại gần, âu yếm vuốt ve chúng như một bà mẹ vỗ về đứa con đang khóc. Ngài hỏi người đàn ông: "Sao ông lại hành hạ hai anh chiên của tôi, trói lại và treo lên như thế này?" Người ấy trả lời: " Tôi đem ra chợ bán vì cần tiền". Thánh nhân nói: "Thế người ta sẽ làm gì hai anh chiên?". Người kia trả lời ngài: "Người mua sẽ giết để ăn thịt." Vị thánh đáp lại: "Không, như thế không được. Anh cầm lấy áo choàng tôi đang mặc đây, rồi giao hai anh chiên cho tôi."

Người nông dân ưng ngay, vì áo choàng đắt tiền hơn đôi chiên; áo ấy do một người hảo tâm mới đem biếu ngài sáng hôm đó, nói là "cho mượn" làm áo ấm. Nhưng nhận chiên rồi, ngài không biết phải làm gì. Sau khi hỏi ý kiến người bạn đồng hành, ngài trả chiên lại cho người chủ, với điều kiện không bao giờ được đem bán hoặc hành hạ chúng, nhưng phải gìn giữ, nuôi nấng và chăm nom chúng cẩn thận. [325]

Chương 29

Về cách ngài yêu thương mọi thụ tạo vì lòng kính mến Đấng Tạo Dựng - Chân dung tinh thần và thể lý của thánh nhân

80. Suu tập và kể lại tất cả những gì Cha Thánh Phanxicô hiển vinh chúng ta đã làm và đã dạy *trong những ngày sống ở đời này* [326] là một công việc dài lâu, thậm chí không thực hiện được. Ai có thể thuật lại cho ta tình yêu vô hạn của ngài đối với tất cả những gì thuộc về Thiên Chúa? Ai có thể mô tả cho ta nỗi dịu ngọt tràn ngập hồn thánh nhân khi ngài chiêm ngắm sự khôn ngoan, quyền năng và lòng nhân hậu của Đấng Hóa Công trong các thụ tạo? Ngắm nhìn mặt trời, mặt trăng và các tinh tú lấp lánh trên bầu trời đem lại một niềm vui tuyệt diệu khôn tả cho tâm hồn ngài.

Ôi lòng đạo đức thật đơn sơ, và lòng đơn sơ thật đạo đức! Ngài yêu thương đến cả giống sâu bọ vì ngài đã đọc thấy trong Kinh Thánh có lời nói về Đấng Cứu Thế rằng: "*Còn tôi, thân sâu bọ chứ người đâu phải.*" [327] Vì thế, ngài lượm sâu bọ ra khỏi lối đi để chúng không bị người qua lại giẫm nát.

Và nói sao về các sinh vật cấp thấp khác? Mùa đông tháng giá, ngài dạy lấy mật hoặc rượu hảo hạng cho ong hút để chúng khỏi chết rét. Ngài thường tán dương hiệu quả công việc và tài khéo tuyệt vời của chúng, những điều biểu lộ vinh quang của Chúa. Ngài say sưa đến mức thường để cả một ngày ca tụng chúng cùng những sinh vật khác. Giống như thuở xưa, *ba thiếu niên trong lò lửa* mời gọi mọi hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ hãy ca ngợi và tôn vinh Đấng Hóa Công, thì Thánh Phanxicô, *con người tràn đầy Thần Khí Thiên Chúa*, [328] cũng không ngừng *tôn vinh, ca ngợi, chúc tụng* Đấng Tạo Dựng và Cai quản muôn loài về mọi hiện tượng và tạo vật trong trời đất. [329]

81. Ai nói hết được sự hoan hỉ trong tâm hồn ngài những khi quan sát vẻ đẹp và thưởng thức hương thơm của muôn hoa? Nhưng từ đây tâm trí ngài lại quay sang chiêm ngắm một đóa hoa khác, lộng lẫy trong tiết xuân, nở *từ gốc Giessé*, [330] tỏa hương ngọt ngào, đưa muôn ngàn người từ cõi chết trở về cõi sống. [331] Gặp cảnh trăm hoa đua nở thì ngài giảng cho hoa nghe, như thể chúng là những sinh vật có lý trí và mời gọi chúng ca tụng Chúa.

Đồng lúa và vườn nho, núi đá và rừng xanh, mọi cảnh sắc xinh tươi, suối nước, cây ngàn, đất, lửa, không khí và gió trời, tất cả đều được ngài thúc giục cách chân thực hồn nhiên: hãy kính mến và phụng sự Thiên Chúa hết lòng. Bất cứ tạo vật nào cũng được gọi là anh, là chị. Một cách lạ lùng không ai hiểu được, ngài nhìn thấu *những điều bí ẩn trong lòng* [332] các tạo vật, giống như một người đã vượt *lên đến sự tự do vinh hiển của con cái Thiên Chúa*. [333] Lạy Chúa Giêsu nhân lành, khi còn ở trần gian, tô-tô của Chúa là Phanxicô đã rao giảng cho mọi tạo vật nhận biết Chúa đáng mến yêu, nay ở trên trời, ngài đang hợp tiếng cùng các thiên thần ca ngợi Chúa là Đấng đáng ngưỡng mộ.

82. Bất cứ khi nào gọi đến *Danh Người, ôi lạy Chúa chí thánh*, [334] thánh nhân đều xúc động theo một cách vượt qua tầm nhận thức nhân loại. Toàn thể con người của ngài được cuốn đi trong hân hoan, tràn đầy niềm vui thuần khiết, đến mức người ta tưởng đâu như được xem thấy một con người mới, con người của thời sẽ đến. Vì thế, bất cứ ở đâu, khi gặp thấy một mảnh vật liệu có viết chữ, dầu là chữ trong Sách Thánh hay là chữ của văn chương phạm trần, nằm rơi ngoài đường hoặc trong nhà, ngài cũng hết sức cung kính nhặt lên và đặt vào nơi thánh hoặc nơi xứng đáng, bởi vì trên đó có thể ghi chép Thánh Danh Chúa hoặc có viết một điều gì đó liên quan đến Danh Thánh. [335] Ngày kia, một

anh hỏi tại sao ngài quan tâm thu lượm đến cả những mảnh viết của người ngoại đạo, trong đó không thấy ghi chép Danh Thánh Chúa, ngài đáp: "Con ơi, cha hành động như vậy vì trên các mảnh ấy có những chữ nếu đem ghép lại sẽ tạo nên Danh rất vinh hiển của Chúa là Thiên Chúa. Tất cả những gì tốt lành ghi trong đó không thuộc về kẻ ngoại, cũng không thuộc bất cứ người nào, nhưng chỉ thuộc về một Thiên Chúa mà thôi, do nơi Người mà chúng ta có được mọi sự tốt lành". [336] Và điều không kém phần kỳ lạ, đó là khi nhờ ai đó viết một lá thư chào thăm hay khuyên bảo, ngài không cho tẩy xóa một chữ hay một từ nào, dù là thừa hoặc không chính xác.

83. Con người của ngài thật là thanh tú, thật là rực rỡ! Ngài xuất hiện thật vinh quang trong lối sống hồn nhiên, lời nói đơn sơ, tấm lòng trong sạch, trong tình yêu mến Thiên Chúa, bác ái với anh em, nhiệt tình tuân phục, sẵn sàng phục vụ, *dáng vẻ như thiên thần!* [337] Ngài dịu dàng trong cư xử, bình thản trong bản chất, hòa nhã trong nói năng, rất sẵn sàng để khích lệ, *tín cẩn giữ kín điều tâm sự*, [338] khôn ngoan khi khuyên bảo, không mệt mỏi trong cầu nguyện, *ai nhìn thấy cũng đem lòng yêu mến*. [339] Trí bình thản, hồn dịu dàng, *thần tự chủ*, [340] đắm chìm trong chiêm niệm, chuyên cần trong cầu nguyện và nhiệt thành trong mọi sự. Vững vàng trong ý định, kiên trì trong đức hạnh, trung kiên trong ân sủng, không lay chuyển trong mọi hoàn cảnh. Mau tha thứ, *chậm bất bình*, [341] trí khôn sắc bén, trí nhớ dai bền, *trình tế khi bàn luận* [342], cẩn thận khi chọn lựa và đơn giản trong mọi sự. Nghiêm khắc với bản thân, khoan hậu với người khác, tinh tế trong mọi sự.

Ngài nói năng lưu loát, nét mặt vui tươi và nhân ái, không bao giờ tỏ ra kiêu kỳ hoặc uể oải lười biếng. Dáng người tầm thước, có phần hơi nhỏ, đầu vừa và tròn. Khuôn mặt hơi hẹp và dài, trán ngắn và thẳng, cặp mắt to vừa phải, đen láy và trong suốt. Tóc sẫm, lông mày thẳng; mũi đều, mỏng và thẳng; tai dựng và nhỏ, thái dương bằng. *Miệng nói năng dễ nghe*, [343] sôi nổi và thâm thía; giọng mạnh nhưng âm, rõ và vang xa. Răng chắc, trắng và đều đặn; môi nhỏ và thanh tú; râu đen và thưa; cổ thon, vai thẳng; tay ngắn, bàn tay nhỏ, ngón dài, móng tay thuần; chân gầy, bàn chân nhỏ; nước da mịn; thân hình xương. Ngài mặc áo vải thô, ngủ rất ít, nhưng tay luôn mở rộng.

Vì sống rất khiêm nhường nên ngài đối xử hết sức *hiền từ với mọi người*, [344] thích nghi cách hữu hiệu với cách ăn ở của tất cả các hạng người. Là người thánh thiện nhất giữa

những người thánh thiện, nhưng *giữa những kẻ tội lỗi, ngài lại như một người trong số họ.* [345]

Lạy Cha Thánh là đáng hay thương xót kẻ có tội, nguyện xin Cha cứu giúp họ. Chúng con nài xin Cha dâng lời chuyển cầu vinh hiển lên Chúa, để nâng dậy những kẻ khốn cùng đang sống trong bùn nhơ tội lỗi.

Chương 30

Về máng cỏ ngài làm vào dịp lễ Giáng Sinh

84. Ước nguyện cao cả nhất, mong muốn mãnh liệt và ý hướng lớn lao nhất của ngài là tuân giữ thánh Phúc âm [346] trong mọi sự và mọi hoàn cảnh, sống theo lời dạy, và đi theo vết chân của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, cách trọn vẹn với tất cả nỗ lực, tất cả chú tâm, tất cả sự khao khát của tâm trí và nhiệt tình của trái tim. Ngài tưởng nhớ đến các lời Chúa dạy qua siêng năng suy gẫm, ôn lại các việc Chúa làm bằng chiêm nghiệm rất tinh tế. Đặc biệt sự khiêm nhường Chúa tỏ bày trong việc Nhập Thể và tình yêu Chúa tỏ bày trong cuộc Khổ nạn thường chiếm tâm hồn ngài cách trọn vẹn đến mức khiến ngài hầu như không muốn nghĩ đến chuyện nào khác.

Vì vậy cần thành kính ghi nhớ việc ngài đã làm ở Greciô nhân ngày lễ Giáng Sinh, ba năm trước khi qua đời. Trong vùng ấy có một người tên là Gioan, danh tiếng đã tốt, mà đời sống lại còn tốt hơn. Đáng vinh phúc Phanxicô rất quý mến ông vì tuy dòng dõi quý tộc và rất có thể giá trong xã hội loài người, nhưng ông đã đạp dưới chân địa vị quý tộc theo xác thịt, và chỉ ao ước đạt được sự cao quý của tâm hồn. Như vẫn quen làm, chừng nửa tháng trước lễ Giáng Sinh, đáng vinh phúc Phanxicô cho mời ông đến. Ngài nói với ông: "Nếu ngài muốn chúng ta cử hành thánh lễ mừng Chúa Giáng Sinh sắp tới tại Greciô, ngài nên mau đi trước chuẩn bị và cẩn thận những điều tôi dặn đây. Tôi ao ước diễn lại kỷ niệm về hài nhi sinh ra ở Bêlem và lấy đôi mắt trần của tôi nhìn xem đến mức tôi đa các nỗi khó khăn túng thiếu của con trẻ, cảnh em bé nằm trong máng cỏ, ngủ trên cỏ khô, giữa một con bò và một con lừa." [347] Nghe xong các lời dặn dò, con người tốt lành và trung thành ấy, vội vã ra đi chuẩn bị mọi sự tại làng trên theo ý của thánh nhân.

85. Ngày vui đã tới, thời gian hân hoan bắt đầu. Các anh em ở nhiều nơi khác được gọi đến tham dự. Dân chúng địa phương, cả nam lẫn nữ, nô nức như trong ngày hội, mỗi người chuẩn bị đuốc và nến tùy khả năng, để thắp sáng đêm ấy, là đêm đã được thấy mọc lên Ngôi Sao rực rỡ soi mọi ngày mọi đêm. Thánh nhân tới, thấy mọi việc chu tất thì rất mừng. Người ta đã đặt một máng cỏ với cỏ khô, đã dắt đến một con bò và một con lừa. Tại đây, đức đơn sơ được tôn vinh, đức khó nghèo được tán dương, và Greciô đã gần như trở thành một Bêlem mới.

Đêm đen sáng tỏ như ban ngày, [348] khiến cả loài người lẫn loài vật được hạnh phúc. Dân chúng từng đoàn lũ lượt kéo đến, và tâm hồn họ hớn hở một niềm vui mới trước mầu nhiệm mới. Rừng cây vang dội tiếng hoan ca, đồi núi vọng lại lời vinh chúc. Các anh em cất lời ca, dâng lên Chúa những lời ngợi khen xứng danh Người, và đêm ấy là đêm tràn đầy hoan lạc. Thánh nhân đứng trước máng cỏ, không ngớt thôn thức, lòng bồi hồi thương cảm, đồng thời chứa chan niềm vui khôn tả. [349] Các nghi thức long trọng của thánh lễ được cử hành bên trên máng cỏ, [350] và vị linh mục chủ tế được hưởng một niềm an ủi mới mẻ.

86. Đấng thánh của Thiên Chúa mặc phẩm phục phó tế vì đã nhận chức ấy. Ngài cất tiếng sang sảng hát bài Phúc âm. [351] Giọng ngài mạnh mẽ, truyền cảm, rõ ràng, vang dội, mời gọi cộng đoàn mở rộng tâm hồn đón nhận ân huệ cao cả nhất. Rồi ngài giảng cho dân chúng đứng chung quanh, tuôn những lời ngọt ngào như mật ong để nói về biến cố Giáng sinh của đức Vua nghèo khó và làng Bêlem bé nhỏ. Nhiều lần thánh nhân gọi Chúa Kitô là "Hài nhi Bêlem" với tấm lòng cháy lửa tình yêu nồng nàn. Ngài phát âm hai chữ "Bêlem" theo cách chiên kê be be. Khi ấy miệng ngài đầy âm thanh, nhưng còn đầy tình âu yếm hơn nữa. Có vẻ như ngài đưa lưỡi liếm môi mỗi khi nói đến tên "Giêsu" hoặc "Hài nhi Bêlem", vui mừng thưởng thức trong cổ và nuốt lấy vị ngọt toát ra từ những chữ ấy.

Đấng Toàn Năng tuôn đổ nhiều ơn xuống nơi ấy, và một người đạo đức [352] đã được Chúa ban cho một linh kiến lạ lùng. Ông thấy một hài nhi nằm bất động trong máng cỏ, rồi thấy thánh nhân tới gần đánh thức hài nhi đang ngủ li bì. Linh kiến ấy thật phù hợp, bởi vì Hài Nhi Giêsu đã bị chìm vào quên lãng trong lòng nhiều người. Nay, do tác động của ơn thánh, Người lại được đánh thức và ghi khắc vào ký ức triu mến của họ, thông qua

tôi tớ thánh thiện của Người là Phanxicô. Đại lễ đêm Giáng Sinh bé mạc, mọi người ra về hân hoan.

87. Sau đó người ta đem cất giữ số rom khô đã đặt trong máng cỏ, để nhờ đó được ơn Thiên Chúa chữa lành cho gia súc, vì *lòng từ bi của Chúa bao la vô cùng* [353]. Thực sự có nhiều gia súc trong vùng mắc nhiều thứ bệnh, nhờ ăn rom ấy mà được khỏi. Hơn nữa, phụ nữ chuyển dạ đau đớn và kéo dài đã được mẹ tròn con vuông sau khi lấy ít rom ấy đặt trên mình. Một nhóm người đông đảo, cả nam lẫn nữ, đã làm như vậy và được chữa lành nhiều chứng bệnh.

Nơi dựng hang đá Giáng Sinh nay đã được cung hiến để trở nên một đền thờ dâng Chúa. Tại chính điểm đặt máng cỏ năm ấy, một bàn thờ được xây lên kính Cha Thánh Phanxicô với mục đích: khi xưa tại chỗ này gia súc được nuôi bằng cỏ khô, từ nay con người được bổ dưỡng hồn xác bằng thịt Con Chiên không tì vết là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đáng đã ban chính mình cho ta vì lòng thương yêu khôn tả vô bờ bến, Người hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời Amen. Allêluia.

[17] Hội đồ thung lũng Spôlêtô thuộc lãnh thổ của cái gọi là Th. Đế quốc Rôma, bao gồm nước Đức và Bắc Ý. Năm 1197, mười lăm năm sau ngày sinh của Phanxicô, công tước Conrad de Lutzen có ý định dâng hiến vùng này cho Đức Giáo Hoàng. Thừa dịp ông vắng mặt, thị dân Assisi trục xuất toán quân trú phòng người Đức, thiết lập hành chính công xã.

[18]x. G 1,1.

[19] Thomas De Celano không đưa ra một niên đại nào. Nhưng ở đoạn khác tác giả cho biết Th. Phanxicô qua đời "vào năm thứ hai mươi sau khi hoán cải" (1Cel 119), hoặc "hai mươi năm sau khi tận hiến cho Đức Kitô" (1Cel 88). Ngài hoán cải vào khoảng năm hai mươi lăm tuổi (1Cel 2). Và do đáng thánh qua đời vào ngày 3-10-1226, như vậy có thể suy là ngài sinh vào năm 1181 hay 1182.

[20] Tuy nhiên khi đọc 2Cel 3, chúng ta lại thấy nói rằng thân mẫu Th. Phanxicô là "người mền chuộng mọi sự thánh thiện và một mẫu gương nhân đức". Do đó ấn tượng ghê gớm đoạn văn hùng biện này muốn tạo ra bị giảm đi đáng kể.

Độc giả nào hiểu biết ít nhiều về lối hành văn thời Trung Cổ, nhất là biết rõ ảnh hưởng của Th. Augustinô đối với những người viết hạnh các thánh, tất không lấy làm lạ thấy nơi Thomas De Celano một cách nhìn bi quan, ít nhiều mang tính chất qui ước. Những nhà viết tiểu sử khác, chẳng hạn như Ba Người Bạn, không có cái nhìn đen tối như vậy

"Khi biết rằng tại vùng Rêgnô, như cách người Ý ngày nay vẫn gọi miền đất thuộc Vương quốc Napoli thời Trung Cổ (nơi có thị trấn bé nhỏ, nguyên quán của Tôma), mức độ luân lý kém xa các vùng miền trung nước Ý, người ta có thể tự hỏi: bức tranh xã hội suy đồi mà tu sĩ Thomas De Celano vẽ ra ở đây phải chăng là ghi chép lại một kinh nghiệm bản thân" (Sabatier, *Études inédites* [Những nghiên cứu chưa xuất bản], tr.98).

Khi đã tiếp xúc kỹ lưỡng với Th. Phanxicô, người ta chỉ có thể nghĩ rằng một số hành động phóng túng mà tác giả gán cho thánh nhân là không thể có được về mặt tâm lý học. Những hành động như thế - nếu có thật- vừa là sai lỗi về đạo đức ấy, vừa là thiếu sót về mỹ quan, điều không thể có nơi một con người vốn đã có tâm hồn cao thượng, nay chỉ cần định hướng cho đúng.

[21] Sênêca, *Ad Lucidium epistulae morales* [*Các thư viết về đạo đức gửi Lucidio*] tập 1, thư 60,1. Triết gia Sênêca (+85 CN) được thời Trung Cổ suy tôn là bậc thầy đạo đức học, và được coi như có trao đổi thư từ với Th. Phaolô. Thomas De Celano gọi ông là "nhà thi sĩ" vì ông được xem như tác giả nhiều kịch bản.

[22] Mượn ý trong bài chú giải của Th. Augustinô về thánh vịnh 64, câu 4: "*Semones iniquorum praevaluerunt super nos*".

[23] Thời kỳ 17-25 tuổi. Đoạn này cũng mượn ý trong tác phẩm *Thành Đô Thiên Chúa* L.XXI, chương 16, của Th. Augustinô.

[24] Rm 6,20.

[25]x. Rm 6,13.

[26] Trong tập *Tự Thuật*, Th. Augustinô có viết: "Tôi huênh hoang là đã phạm những điều thô tục mà tôi không hề phạm, vì sợ bị coi là kém can đảm nếu ít tội hơn và sợ bị chê là kém cõi nếu đã sống khiết tịnh hơn" (II,3,7).

[27] Hình như chàng đặc biệt thích khác đời, muốn nổi trội qua cách ăn mặc. Y phục muốn may thế nào đã có sẵn vải vóc của thân phụ. Thích vận y phục người múa rối. Trong các hội hóa trang, cậu mặc những bộ áo một phần làm bằng bao bì, một phần làm bằng len dạ sang trọng đắt tiền (BNb, 1.)

[28] Ám chỉ đoạn cuối bài Tin mừng nói về người thanh niên giàu có (Lc 18,13).

[29] Tác giả mượn ý của Th. Augustinô trong tác phẩm *Tự Thuật* (II, 3,8): "Tôi đã rong chơi như vậy với bạn bè trên các quảng trường Babylon, đắm mình trong sinh lý như thể trong hương liệu quý."

[30] x. Tv 33,13.

[31] x. Is 48,9.

[32] x. Ed 1,3.

[33] x. Hs 2,6.

[34] x. Lc 12,17.

[35] Ra khỏi Porta Nuova (cửa thành gần nhất từ ngôi nhà của thân phụ Phanxicô) là thấy ngay cánh đồng bằng phẳng, một doi đất cao chạy dài che lấp thành phố, ngăn các tiếng động không vang dội tới đây. Trước mặt là con đường lượn khúc về hướng Fôlignô, bên trái, sừng sững núi Subasio; bên phải, toàn cảnh thung lũng Umbria với những nông trại, thôn ấp và những ngọn đồi mờ ảo, trên sườn rải rác những hàng thông, bá hương và sồi, những vườn nho, vườn ôliu, điểm những nét vui tươi linh động vô cùng. Toàn cảnh là một bức họa lộng lẫy..."(Sabatier, *Vie de Saint François*, tr. 24).

[36] x. Is 5,18

[37] x. St 27,40.

[38] Vùng Apulia nằm ở Đông Nam bán đảo Italia. Đây là nơi Gauthier de Brienne, tư lệnh đạo dân quân Tòa Th. của Đức Giáo Hoàng Inôcentê III, đang giao tranh với Markwald d'Anweiler, tổng quản của Đế Quốc Đức. Markwald đòi nắm quyền giám hộ Hoàng Đế Frederik II, lúc ấy đang vị thành niên và đã được ủy thác cho Đức Giáo Hoàng.

[39] x. Is 10,24.

[40] x. G 4,13; 33,15.

[41] x. Mc 9,5.

[42] x. Lc 11,21.

[43] x. 1Sm 17,45.

[44] x. Mt 13,46.

[45] Theo phỏng đoán của Sabatier, người bạn tri kỷ nói ở đây sau này là tu sĩ Lêô (*Études inédites*, tr. 163).

[46] x. Mt 6,6.

[47] x. Tv 143,10.

[48] x. Is 3,8.

[49] x. DC 14 và 2Cel 6.

[50] x. Tv 126, 2.

[51] x. Mt 13,44.

[52] Th. Bônaventura mượn hình ảnh này để mô tả mầu nhiệm khó nghèo của Chúa Giêsu và của Th. Phanxicô: "Thấy hiền thê của Con Thiên Chúa nay thành mục tiêu chê ghét của mọi người, ngài quyết nhận nàng làm hiền thê và yêu thương suốt đời (1Bon

7,1). Như vậy, đức nghèo Phan sinh trước hết không chỉ là khổ chế ("Càng rời bỏ của cải, bản thân tôi càng giàu có!"), cũng không chỉ là hoạt động tông đồ ("Càng lánh xa của cải đời này, tôi càng mưu ích cho linh hồn người ta!") Đức nghèo Phan sinh có tính chất thần bí: Th. Phanxicô sống nghèo bởi vì ngài yêu mến Đức Kitô và bởi vì Đức Kitô nghèo khó. Không có "lý do tán đồng" nào thúc đẩy lòng nhiệt tình của ngài hơn thế, không có "lý do chống đối" nào có giá trị trước con mắt đắm say của ngài. (x. 2Cel 55).

[53] x. Ep 3,7.

[54] x. 1Tm 2,7.

[55] "Nước Ý có thể tri ân Th. Phanxicô. Thời đó nước Ý cũng bị tà thuyết Catha phá hoại như miền Languedoc (Nam nước Pháp). Chính ngài đã ra tay khử độc. Không phí thời giờ dùng tam-đoạn-luận chứng minh sự sai lạc của tà thuyết, ngài tung cánh vươn lên bình diện đạo đức tâm linh, và bỗng chốc xuất hiện trước mặt người đương thời một lý tưởng mới lạ, khiến tất cả các giáo phái quái dị ấy biến mất, như đàn chim đêm chạy trốn các tia sáng đầu tiên của mặt trời. " (Sabatier, *Vie de Saint François*, ấn bản cuối cùng, tr. 60).

[56] Vào thời các cuộc Thập Tự chinh, bắt đầu có phong trào ham chuộng hàng phương xa tại các nước Tây Phương. Người ta nhập từ các nước Cận Đông những thứ hàng gấm vóc của Đamát, màu đỏ tươi. Các loại vải hiếm ấy được nhiều người ưa chuộng, nhưng giá rất đắt

[57] Quãng đường về khoảng 15 cây số, Phanxicô phải đi bộ.

[58] "Nhà thờ Th. Damianô được xây vào năm 1103, do một nhóm gia đình quý tộc chung công sức. Sau đó được trao cho vị đứng đầu nhà thờ Th. Rufinô ở Assisi, rồi lại trao cho Đức Giám Mục quản trị. "Giả sử Th. Phanxicô không ghé vào để cầu nguyện, chắc hẳn ngày nay chẳng còn dấu tích nhà thờ này" (A. Masseron, *Assise*, Ed. Franciscaines, 1950, tr. 158).

[59] x. 2 Tm 2,3.

[60] Suốt đời, Th. Phanxicô rất trọng kính các linh mục (DC 6-9)

[61] x. Cn 14,29.

[62] Th. Bênadô, đan viện trưởng Clairvaux (+1153), thuật về một ước nguyện tương tự của thánh Malaki (+1148). X. Bênadô, *Đời sống và giờ chết của thánh Malaki, người Ailen*, 4. Th. Bênadô có một ảnh hưởng rất lớn trong văn học đạo đức thời tiền bán thế kỷ XII, tức là cũng có ảnh hưởng trên Tôma Cêlanô.

[63] x. Cn 16,16.

[64] x. St 6,6.

[65] x. Lc 15,6.

[66] Hình ảnh một vận động viên xuất hiện trong các sách hạnh thánh từ thời các vị tử đạo đầu tiên để mô tả một người dấn thân vào cuộc chiến của đời sống thiêng liêng.

[67] x. Rm 12,19.

[68] Đây chắc hẳn là " người bạn thân" được giới thiệu ở đoạn 6. Một truyền thuyết địa phương - nếu căn cứ vào một ghi chú viết năm 1380 - khẳng định rằng chính thánh Clara cho vẽ trên tường nhà thờ Th. Đamianô một bức chân dung Th. Phanxicô lớn bằng người thật. "Chắc là vì cẩn thận, không muốn cho người xem rờ mó nhiều làm hư bức tranh, thánh Clara chỉ thị cho họa sĩ vẽ trên một khoảng tường lõm sâu. Chỗ lõm ấy là đề tài cho nhiều phỏng đoán. Có người đã tưởng tượng rằng lúc ông Piêtrô Bênadônê đến để bắt con thì vách căn phòng nơi thánh nhân đang trú ẩn bỗng mở ra cách lạ lùng để che dấu ngài. Wadding tường thuật chi tiết sự việc này (q.1, số 25) và kết luận: Phanxicô thấy thân phụ cứng rắn hơn cả vách tường, và những viên đá tỏ ra nhân đạo hơn cả con người" (*Studi Medievali*, VII, 1934, tr 43.). Các tác giả chép tiểu sử thánh nhân in trong bộ Bollandiste đã đánh đổ tất cả các truyền thuyết trên.

[69] x. Tv 142,7.

[70] x. Ge 2,12.

[71] x. Tv 55,23.

[72] x. Dn 2,22.

[73] x.Ep 6,16.

[74] x.Tv 18,43.

[75] x.Gv 7,9.

[76] x.Kn 3,2.

[77] Có lẽ một trong những xô cầu thang dùng để chứa đồ vật phế thải, tuyệt đối không có tiện nghi. Xin đối chiếu với truyện ký thánh Alêxù, "Người ăn mỳ trong xô cầu thang".

[78] x.Tv 32,6.

[79] Là thương gia buôn vải, có thể ông Piêrô đi Bernadônê đã đi đến các hội chợ vải nhóm tại miền Champagne, nước Pháp. Từ cuối thế kỷ XII trở đi, Champagne đã trở thành trung tâm trao đổi hàng hóa giữa Đông và Tây. Từ đầu đến cuối năm, các hội chợ lần lượt họp ở Troyes, Provins, Bat-sur-Aube, rồi ở Lagny. Thông thường doanh nhân Ý là những người rất sành sỏi trong công việc buôn bán tại các hội chợ này. Họ vượt qua các đèo trên rặng núi Alpes hoặc Apennins vào những mùa thời tiết khắc nghiệt. Họ đi một mình hoặc nhập thành đoàn vì đường sá hiểm trở đầy nguy hiểm, lại thêm nạn lãnh chúa túng tiền và giặc cướp.

[80] Đoạn 10 đã thuật rằng Phanxicô không tin ở sức mình, không trực tiếp đối đầu với cơn giận của thân phụ, đành phải nấp dưới hầm sâu.

[81] x. Cn 14,26.

[82] Khi ấy giám mục thành Assisi là Guidô II, thi hành chức vụ từ năm 1204 cho đến khi qua đời vào ngày 30, tháng Bảy, 1228.

[83] Giống như những hành động có tính biểu tượng mà các ngôn sứ thời Cựu Ước thường làm.

[84] Chủ đề "trần trụi" đã được du nhập vào ngôn ngữ linh đạo qua thư văn viết về các vị tử đạo tiên khởi như có thể thấy trong *Hạnh Th. Pôlycap 13; Chứng từ về cuộc tử vì đạo của các thánh Pepêtua và Fêlicita 10...* Vào thời Trung Cổ, chủ đề này được phổ biến qua các tác phẩm của những vị như thánh Hiêrônimô (*Cuộc đời của Paola*) và Th. Grêgôriô Cả (*Các Bài Giảng Phục âm 32*).

[85] Th. nhân thường ca hát bằng tiếng Pháp những lúc tâm hồn tràn đầy hân hoan (2 C 127). Thứ tiếng Pháp Th. Phanxicô dùng ở đây là *lingua francigena*. Có nhiều khả năng đó không phải là thổ ngữ miền Provence, nhưng là ngôn ngữ của hai miền Ile-de-France và Champagne.

[86] Có lẽ là đan viện *San Verecondo* (ngày nay là *Vallingegno*), ở phía nam không xa thị trấn Gubbio.

[87] Nguyên văn là *garcio*, một từ có ý khinh miệt chỉ hạng lao động chân tay dốt nát và thô lỗ.

[88] Có thể đây là bệnh viện phong cùi San Rufino dell'Arce, gần Portiuncula, hoặc là bệnh viện San Lazaro, gần Rivo Torto, hoặc là bệnh viện San Salvatore delle Mura, hiện nay là Casa Gualdi giữa đường từ Assisi đến Nhà thờ Đức Bà Các Thiên Thần. Điểm chính xác vẫn còn tranh luận. Tại Assisi cũng như tại các công xã khác, có luật lệ nghiêm ngặt qui định nơi ở và chỗ đi lại của người phong cùi. Họ bị cấm không được vào thành phố.

[89] Di Chúc, câu 2: Mâu nhiệm nào lôi cuốn Phanxicô đến với các bệnh nhân phong cùi? Đó là mâu nhiệm Đức Kitô chịu đau khổ, được thường xuyên nhắc đến trong đời sống Giáo Hội: trong các bài đọc phụng vụ nói về Người Tôi tớ đau khổ (Is 53): "Chúng ta đã xem người ấy như một người cùi bị Chúa trừng phạt và hạ nhục ..."; trong những bức tượng và những bức kính màu trình bày Đức Kitô trong hình dạng một người cùi; trong tích truyện một tu sĩ ngỡ mình cũng người cùi trên vai, nhưng thực ra là công Đức Kitô hiện ... Và lại chính Th. Phanxicô cũng gọi người cùi là "những anh em của tôi trong Đức Kitô", hoặc "những anh em Kitô của tôi" (*Gương trọn lành*, 58). Sau hết, không nên quên điều này: trong đoạn Tin mừng về sứ mạng thừa sai (Mt 10,8), đoạn văn có tính

cách quyết định đối với ơn gọi của thánh nhân, có lời dạy: "Hãy làm cho người phong hủi được sạch bệnh". Kinh nghiệm thiêng liêng này cũng ghi chép trong 2Cel 14.

[90] x. Lc 1,35.

[91] x. Mt 5.42.

[92] *Dominae*. Danh từ này dùng để chỉ các vị công chúa thuộc hoàng tộc, hoặc các nữ đan sĩ, nữ kinh sĩ (X. trong Du Cange, *Glossaire*, các từ *Domina* 5 và *Domicellae* 2).

[93] x. 1 Cr 3,11.

[94] Thomas De Celano ghi chép chi tiết này, vì gia đình bà Th. Clara bị trục xuất khỏi ngôi nhà của họ ở quảng trường San Rufinô, Assisi, do cuộc nổi dậy của thị dân năm 1198-1199. Sau đó lánh nạn trong lâu đài của song thân ở Cócôranô, thuộc lãnh thổ Pêrugia.

[95] Tên của thánh nữ là "Clara" có nghĩa là "Sáng". Bản La-tinh chơi chữ: *Clara nomine, vita clarior, clarissima moribus*. Thomas De Celano thấy trong tên của bà một điềm báo trước Thánh Nữ Clara sẽ có một định mệnh đặc biệt. Theo truyền thống Cựu Ước, tên người ta hàm chứa cả một ơn gọi.

[96] x. Rm 2,29.

[97] "*Idem velle ac idem nolle, ea demum firma amicitia est* [Cùng muốn và cùng không muốn một điều - đây là nền tảng của một tình bạn vững chắc]". Đây là định nghĩa cổ điển của tình bằng hữu, x. Salluste, *Bellum Catilinarium*, XX,4; x. thêm *Jugurth*. 31,14; Ciceron, *De amicis*, 6; Tite Live 36,7. Áp dụng cho một cá thể hay một tập thể, đó cũng là định nghĩa của sự khôn ngoan, nghĩa là kiên trì với những nguyên tắc đã theo (Sênêca, *Epist*. 20,5: "Khôn ngoan là gì? Đó là giữ nguyên không thay đổi những điều mong muốn và những điều đã bác bỏ"). Thomas De Celano kết hợp hai nhân tố trên và gọi lại đoạn sách Công vụ (4,32) để mô tả cộng đoàn nữ tu Clara đầu tiên.

[98] Truyền thống đan tu nêu đức khiêm nhường làm nền tảng mọi nhân đức, vd. Th. Bênadô, *Sermo I in Nativitate Domini* (PL 183:115): "Bạn hãy gắng hạ mình xuống, vì khiêm nhường là nền tảng và người bảo vệ các nhân đức".

[99] Đoạn này áp dụng *Huấn ngôn* 16.

[100] Từ la-tinh *titulus* [danh hiệu] là một thuật ngữ của Giáo luật dùng để chỉ nguồn trợ cấp ban cho một cá nhân hay đoàn thể trong Giáo Hội. Thomas De Celano dùng cụm từ "danh hiệu đức nghèo chí tôn" một cách nghịch lý để nói rằng nguồn trợ cấp cho các Nữ Tu Nghèo là chính đức nghèo.

[101] Luật lệ nói ở đây là bản *Qui luật đời sống* do đức Hồng Y Hugôlinô soạn cho các Nữ Tu Nghèo tại San Đamianô vào năm 1219. Văn bản được đức Innôcentiô IV phê chuẩn chung quyết (Sắc chỉ *Solet Annuere* ngày 13-11-1245. *Bull.* I. tr. 394-399).

Thomas De Celano không có ý tách riêng hai từ "đời sống" và "luật lệ" của các nữ tu Dòng Th. Clara. Hai thực thể ấy liên kết chặt chẽ với nhau từ khi Th. Phanxicô qui định: "Luật và đời sống Anh Em Hèn Mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm".

[102] Hình như Thomas De Celano có dự định viết cuốn này. Chúng ta đã có một cuốn *Hạnh Thánh Clara* (soạn thảo theo lệnh đức Alexandrê IV, đã được phong thánh cho Th. Clara tháng 9-1255), nhưng không chắc tác giả là Tôma Cêlanô.

[103] Tuy từ la-tinh là *habitus* mà Thomas De Celano dùng ở đây hiểu theo nghĩa vật chất là áo mặc, nhưng cũng bao hàm một sự thay đổi về pháp lý: nay Phanxicô ở dưới sự che chở của Giáo Hội.

[104] Có lẽ là nhà thờ San Pietro della Spina, trong vùng quê ngoài thành Assisi, cách Rivô Tortô không xa. Nhà thờ do các tu sĩ thuộc Dòng Biển Đức chăm sóc. Không thể tìm thấy dấu tích công trình tu sửa này của Th. Phanxicô.

[105] Ngôi nhà thờ này được nhắc đến lần đầu tiên trong văn khố của Assisi vào năm 1045. Nhưng đến năm 1150 mới được liệt kê vào danh sách các thánh đường của địa phương. Có một truyền thuyết cho rằng nhà thờ được một số các nhà ẩn tu theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Liberius (352-366). Các vị này đã đến Đất Thánh, đã lấy một phiến đá

từ nơi kính Đức Mẹ Yên Ngủ, và đã đặt phiến đá nhỏ [*portiuuncula*- phần nhỏ] ở nơi xây nhà thờ. Tuy nhiên kiến trúc hiện nay được xây vào thế kỷ X. Vào thời Th. Phanxicô, nhà thờ thuộc quyền quản trị của đan viện Biển Đức Núi Subasiô.

[106] x. Mt 10,9-10; Lc 9,2; Mc 6,12. Thomas De Celano không chép nguyên văn một bài Phúc âm mà chỉ đúc kết những câu riêng biệt trích từ các sách Phúc âm nhất lãm. Sự việc xảy ra ngày 12-10-1208, lễ kính Th. Luca (theo Gratien, *EF*, XVIII, tr. 388), hoặc ngày 24-2-1209 lễ Th. Mathias (theo nhóm tác giả Bollandiste, Sabatier, và Boehmer).

[107] x. Lc 1,47.

[108] x. Xh 3,5.

[109] x. Gl 5,24.

[110] x. Hc 23,22.

[111] Nhà thờ Thánh Giorgiô, cách ngôi nhà ông Benadônê một quãng ngắn. Trường học giáo xứ thuộc khu vực nhà thờ và là nơi Phanxicô theo học lúc còn nhỏ. Th. Clara đến nghe ngài rao giảng ở đây; cũng ở đây diễn ra nghi lễ phong thánh cho ngài năm 1228. Lúc Thomas De Celano viết đoạn này, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đang truyền kiến thiết một thánh đường khác làm nơi an táng vĩnh viễn cho thánh nhân (Sắc chỉ ngày 29-4-1228). Trên nền nhà thờ Thánh Giorgiô cũ, ngày nay là nhà nguyện Th. Thể thuộc Vương cung thánh đường thánh Clara.

[112] x.2 Tx 3,16.

[113] x.Tv 120,7.

[114] x.Lc 10,6.

[115] Sự bình an và ơn cứu độ, hai chủ đề được tiên tri Isaia nối kết qua hai câu nổi tiếng sau đây: "Đẹp thay trên đồi núi bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an, loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ" (Is 52,7).

[116] Danh tánh người bạn đường tiên khởi này vẫn không rõ. Ông không còn được nhắc đến trong bất cứ một thư văn nào. Ngay cả Thomas De Celano cũng không nhắc đến nữa. Có người cho rằng sau lúc đầu hăng hái, ông ta đã rút lui.

[117] Đây là Bênadô, con của ngài Quintavallê di Berardello, một nhà quý tộc giàu có và học thức, thành phần của một gia đình danh giá tại Assisi.

[118] x. Mt 13,46.

[119] x.Mt 19,21.

[120] x.Mt 2,10.

[121] Đây có thể là Piêtrô di Catanio di Guicuccio, luật gia. Anh đến theo Th. Phanxicô cùng lúc với Bênadô vào ngày 16, tháng Tư, 1208. Anh từng thay quyền Th. Phanxicô trong những lần đầu ngài vắng mặt và sau này tháp tùng ngài đi Ai Cập và Syria vào năm 1219. Khi Th. Phanxicô từ nhiệm vào năm 1220, anh được chỉ định làm người đại diện của ngài. Anh qua đời ngày 10, tháng Ba, 1221 tại Portiuncula, và được chôn cất tại đó.

[122] x. G 2,3.

[123] Nhập Dòng ngày 23-4-1208, qua đời năm 1226. Phần 2 câu này được thêm vào sau, vì Thomas De Celano không thể nói tới cuộc đời trường thọ của tu sĩ Êgidiô khi viết truyện ký vào năm 1229.

[124] Dẫn tích truyện ơn gọi của tiên tri Isaia (Is 6,6).

[125] x. Ga 7,15.

[126] x. Cv 14,13.

[127] x.Tb 13,6.

[128] x.Dc 4,14.

[129] Đây là lời cầu nguyện của người thu thuế (Lc 18,13). Theo Wadding (năm 1209), biến cố có thể đã xảy ra tại Poggio-Bustone. Cuthbert cũng đồng ý kiến (x. *Vie*, Paris, 1925, tr. 118-124).

[130] x. Tv 51,12. Cách trình bày ở đây giống với ngôn ngữ của Th. Grêgôriô Cả. Thần học của vị thánh này về hoán cải và chiêm ngưỡng có ảnh hưởng lớn đến truyền thống tu đức về sau. X. Grêgôriô, *Đối thoại* II, 35: "...ánh sáng của việc chiêm ngưỡng thánh mở rộng tâm trí trong Chúa, cho đến khi tâm trí đứng trên các sự thế gian".

[131] x. Ep 6,10.

[132] x. Pl 3,1.

[133] x. Kh 7,9.

[134] Đây là cách nói của Tôma Cêlanô, chứ không phải là của Th. Phanxicô, vì ngài không ưa thích ngôn ngữ tự tôn. Ngài ước ao có nhiều người phẩm chất cao xin vào Dòng, nhưng lại sợ việc tăng nhân số sẽ làm cho Dòng suy thoái (1Cel 27; 2Cel 23,70 và 158).

[135] x. Cv 2,5.

[136] x. Cv 2,47: *Ut salvi essent in idipsum*. Đây là một trong những công thức mẫu mực của lý tưởng Phan sinh, diễn tả rất ngắn gọn xác tín rằng, nếu các Kitô hữu là *anh em*, thì đời sống Kitô hữu là một đời sống trong *cộng đoàn huynh đệ*. Trục giác của Th. Phanxicô có giá trị đặc biệt ở chỗ ngài đã trở về nguồn. Công cuộc mưu tìm ơn cứu độ bằng cách sống qui tụ thành những cộng đoàn huynh đệ được mô tả cách thiết thực trong sách Công vụ Tông đồ (2,44: "Các kẻ tin hết thảy đều coi mọi sự như của chung... đồng tâm nhất trí cầu nguyện") và Thánh Gioan cho ta hiểu lý do thần học của việc này (1 Ga 1,3): "...Anh em hãy hiệp thông với chúng tôi và chúng ta sẽ hiệp thông với Cha và Th. Tử là Đức Kitô."

[137] *Fideliter et devote*, hai phó từ Th. Phanxicô dùng trong *Luật Có Sắc Dụ*, ch.V: để nói rằng lao động phải tùy thuộc cầu nguyện. Tôma Thomas De Celano áp dụng trực tiếp cả hai phó từ cho sự cầu nguyện.

[138] x. Ac 1,20.

[139] x. St 12,2.

[140] x. Lc 5,6.

[141] x. Mt 13,47-48.

[142] x. Is 11,2.

[143] *Corpus subjectione*, thuật ngữ của phái Khắc kỷ. Th. Bônaventura trong *Đại Truyện* đã chép lại gần như nguyên văn, nhưng thay "chê ngự bản thân" (đây là lý tưởng đối với người khắc kỷ) bằng "hãm mình", *corporis castigatione* (chỉ có giá trị phương pháp đối với người Kitô hữu. 1Bon 3,7).

[144] x. Lc 10,1.

[145] x. Cv 10,36.

[146] x. Mc 1,4.

[147] x. Rm 12,12.

[148] x. Rm 12,14.

[149] x. Mt 25,34.

[150] x. Tv 55,23.

[151] Đây là Santiagô đê Compostela, đền Thánh Giacôbê Tông Đồ, ở phía Tây Bắc Tây Ban Nha. Thời Trung Cổ, đền này là nơi có đông người hành hương, chỉ sau thành Giêrusalem.

[152] Có lẽ Th. Phanxicô đi đến thung lũng Riêti. Bạn đồng hành với ngài có thể là Philipê, biệt danh Philipê Dài.

[153] x. Tv 147,2.

[154] Cách làm này hầu như trở thành "nghị thức" để cử hành các tu nghị thời huynh đệ đoàn sơ khai.

[155] x.Lc 17,10.

[156] Tác phong của các anh em tu sĩ đầu tiên là một minh họa chính xác cho các Huấn ngôn của Cha Thánh mà chúng ta còn giữ lại một số. Vd: "Phúc thay tôi tớ nào không tự mãn tự kiêu về điều lành mà Chúa nói và làm qua con người mình và làm qua kẻ khác..." (HN 17).

[157] Có khả năng đó là các anh Gioan Saint-Constant, Babarô, một Bênadô khác và Angêlô Tancređô.

[158] x. Mt 4,1.

[159] Th. Phanxicô dùng chính câu này trong Di Chúc để nói về bản văn Luật đầu tiên này.

[160] Đức Hồng y Giovanni de Colonna được biết đến với tên gọi là Gioan San Paolo vì ngài là một đan sĩ Biển Đức thuộc đan viện Thánh Phaolô Ngoài Thành. Ngài cũng là một người thân tín của Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III và tham gia tích cực vào các phong trào tông đồ thời ấy. Ngài được phong Hồng Y, Giám Mục Sabina vào năm 1204. Đoạn trích lấy từ bản văn Trung Cổ của lời nguyện sau hiệp lễ, Chúa nhật II Mùa Vọng.

[161] *Benigne et caritative*, nghĩa là giống thái độ mà Th. Phanxicô đòi hỏi nơi cấp bề trên mỗi khi tiếp một tu sĩ đang gặp khó khăn (LT 10,5).

[162] Như tại Đức, trong vụ tranh chấp giữa Philip, quận công xứ Swabia và Otto, quận công xứ Brunswick; tại Anh, trong vụ vua John trở thành chư hầu Tòa Th.; tại Pháp, trong vụ ly dị của Philippe-Auguste; tại nước Ý, trong quan hệ giữa Tòa Th. và Frederik II

[163] Như thế là ĐGH Innôcentiô III khẩu thuận bản văn qui định lối sống mà Phanxicô và các anh em trình lên ngài. Biến cố này diễn ra vào năm 1209 hoặc 1210.

[164] x. G 5,11.

[165] x. Lk 24,17.

[166] x. Mt 14,15.

[167] Trong các thư văn của Th. Phanxicô có nhiều chỗ nói đến niềm vui trong cảnh nghèo (vd. HN 27). X. Sênêca, *Epistolae morales*, Liber I, epistola 2,6: *Honesta res laeta paupertas* [Nghèo mà vui là điều hợp chính đạo].

[168] Đối với lý tưởng phan sinh, an cư, đặt cơ sở, nghĩa là bắt đầu gắn bó, làm chủ một vật gì. Trong nhãn quan Th. Phanxicô, lý tưởng Phúc âm gồm một số nguyên tắc rất đơn giản, ví dụ như: chiếm hữu là điều xấu; đem cái mình có và đem cả con người mình mà cho đi là điều tốt. (Gtl, đoạn 85, ca ngợi tu sĩ Lucidô).

[169] x.2 Cr 5,15.

[170] x.Mt 9,35.

[171] x.Mc 1,4.

[172] x.1 Cr 2,4.

[173] Eadmer, người Canterbury, mô tả một cảnh tương tự khi nói đến việc người thuộc đủ mọi thành phần tuân đến với Thánh Anselmô. X. Eadmer, *The Life of Anselm* I,22. "Người của thời đại khác" có thể hiểu theo nghĩa "của thời Hội Thánh nguyên thủy" (trở về nguồn) hoặc "của thời sắp tới" (linh đạo về thế mạt) như Th. Bonaventura quan niệm (1Bon 4,5).

[174] x. Hc 50,6; Cn 7,9. Các hình ảnh này lấy trong Cựu Ước và Phụng vụ, và đã được trong tuyên bố *Mirca circa nos* của Đức Grêgôriô IX ban hành nhân lễ phong Th. Phanxicô (x: 2*Cel* 20).

[175] x. Lv 1,9.

[176] x. Hc 24,17.

[177] x. Is 51,3.

[178] x. Xh 38,23.

[179] Đây có thể ám chỉ ba cấp trong Giáo Hội là giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân hoặc ba Dòng Phan sinh là Dòng Anh em Hèn mọn, Dòng Thánh Nữ Clara và Dòng Ba Phan sinh.

[180] x. DC 19.

[181] *Injuria*: thiệt hại do các đòi hỏi của công việc, do hoàn cảnh khó khăn, do thời tiết khắc nghiệt, hoặc do tính nết nghiệt ngã của chủ nhân.

[182] x. 1 Pr 2,5.

[183] x. Ep 2,22.

[184] x. Mt 6,22.

[185] x. HN 15,1-4.

[186] Nhận định này của Thomas De Celano gián tiếp cho thấy rằng vào thời Tôma viết tác phẩm, trong Dòng đã có bàn cãi về các qui định trong *Luật* và *Di Chúc*. Do văn kiện được ĐGH Innôcentiô phê chuẩn thiếu sự chính xác về pháp lý và do Di Chúc không rõ mang tính chất gì, nên nhiều người cho rằng Đấng Sáng lập xem việc dân thân sống theo Phúc âm là một việc làm của Chúa Thánh Thần. (x. LT 10,8).

[187] x. LT 5,4.

[188] Di Chúc 16, bổ túc: "chúng tôi không muốn có gì hơn". Tuy vậy do sự phát triển của Hội Dòng, Bản Luật có sắc dụ (LT 2,14) chấp nhận cho mặc thêm một áo đối với anh em nào sức khỏe yếu kém hoặc ở những vùng thời tiết khắc nghiệt hơn Assisi.

[189] x. Gl 6,14.

[190] Nhiều làng xã có lò nướng bánh công cộng.

[191] x. LKsd 7 - LT 7. Di Chúc nói thêm: "Ai không có nghề hãy học một nghề!"

[192] LKsd 7 cấm anh em không được giữ chức thủ kho, quản lý hoặc bất kỳ một chức vụ cai quản nào, nhưng phải "sống phục tùng mọi người trong nhà".

[193] x. Is 51,3.

[194] Về sau Th. Phanxicô phải ra lệnh cấm chỉ các việc như thế (2Cel 21).

[195] Các ẩn sĩ thường áp dụng những phương pháp như vậy. Tác giả mượn lời văn của Th. Grêgôriô (*Đối thoại* II,2) trong đoạn tường thuật Th. Biển Đức chống trả một chước cám dỗ bằng cách "lao mình vào gai góc cho cây da rách thịt". Tại nhà thờ Đức Bà Nữ Vương Các Thiên Thần, nay vẫn còn những khóm hồng không gai nơi Th. Phanxicô đã lăn mình vào (*Cavanna, L'Ombrie franciscaine*, tr.18)

[196] x. Mt 4,4.

[197] x. 1Ga 3,18.

[198] Petrus Cantor trích dẫn một lời dạy tương tự : "*Melius et tutius prosilitur in caelum de turgurio quam de palatio*" [Lên đường về trời từ một túp lều sẽ tốt hơn và chắc chắn hơn là từ một cung điện] và ghi là của "một vị ẩn sĩ" (*Verbum abbreviatum*, C.86. *PL* 205, 257).

[199] x. 2 Cr 11,27. Ngày nay khó xác nhận Rivô Tortô ở đâu. Theo một truyền thuyết từ thế kỷ XVI, túp lều khiêm nhường của nhóm anh em Phan sinh nằm trên đường đi Spello. Sau các công trình nghiên cứu của Sabatier năm 1896, người ta lại thường đặt địa điểm Rivô Tortô ở gần hai nguyện đường kính Thánh Maria Mađalêna và Thánh Rufinô.

[200] Câu này trích từ thánh thi *Sanctorum Meritis* (Phân chung các Thánh Tử đạo, Kinh Chiều, c.4); bản văn của sách thánh thi cổ, sử dụng trước đợt cải cách năm 1629.

[201] x. Is 21,8.

[202] Hoàng đế Ôđô IV (1198-1218) đi qua lãnh thổ công quốc Spôlêta trong hạ tuần tháng 9-1209. Nhưng biến cố thuật ở đây có thể xảy ra vào năm 1210, nhân một chuyến du hành khác Hoàng đế Ôđô.

[203] Được tấn phong ở Rôma ngày 4-10-1209, Ôđô IV bị ĐGH Innôcentiô III truất phế ngày 18-11-1210.

[204] x. Tv 119,45.

[205] x. Ep 2,22.

[206] Ngụ ý: không để cho người ta dùng làm nhà ở.

[207] x. Is 5,8.

[208] x. đoạn 21. Về việc đến ở Portiuncula, xem: 1Bon 8.

[209] x. 2 Cr 6,10.

[210] Đoạn cuối chương này sẽ cho thấy đây là "đức Đơn sơ tinh tuyền và thánh thiện", được Th. Phanxicô ca tụng là chị em của đức Khôn ngoan trong Kinh *Ca tụng các nhân đức*.

[211] x. Lc 11,1.

[212] Ít lâu sau, các tu sĩ Phan sinh cũng bắt đầu dùng sách Nhật tụng (DC 18)

[213] x. Mt 6,9.

[214] x. Ep 4,3-5.

[215] x. DC 6-7.9.

[216] x. Tv 119,140.

[217] x. St 17,1.

[218] x. Cn 10,9.

[219] x. 1Cr 11,20; Lc 22,23.

[220] x. 1Cr 14,25.

[221] Trong cuốn *Các Phép lạ của Cha Thánh*, đoạn 182, Thomas De Celano thuật rằng Th. Phanxicô yêu chuộng sự ngây thơ vô tội, ngài rất yêu quý trẻ nhỏ, vì chúng trong sạch.

3 Chính Th. Phanxicô bổ nhiệm các giám tỉnh và triệu tập toàn Dòng hội Tổng Tu nghị; mới đầu hai năm một lần tại Portiuncula vào lễ Hiện Xuống và lễ kính Thánh Micae (BNb 14); sau đổi ra mỗi năm một lần (Jacque de Vitry, *Thư I*). Từ năm 1217, bắt đầu cuộc phân tán lớn, các tu sĩ mỗi tỉnh họp mỗi năm một lần, vào lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae (LT 1,18) và riêng các giám tỉnh, ba năm một lần, vào dịp lễ Hiện Xuống, đều trở về Portiuncula họp Tổng Tu nghị (LT 2,8).

[222] x. Cl 4,3.

[223] Th. Antôn Pađua, sinh năm 1195 tại Lisbon, Bồ Đào Nha, vào Dòng năm 1220, mất năm 1231 và được phong thành một năm sau

[224] x. Lc 24,45.

[225] x. Tv 45,2; Tv 19,11.

[226] x. Ga 19,19.

[227] x. Cv 9,31.

[228] x. 2Cel 44. Có hai biến cố trong cuộc đời anh Lêô rất giống điều tường thuật ở đây: trước hết là khủng hoảng đầu tiên chấm dứt bằng việc nhận được một thư đượm tình âu yếm tế nhị của Cha Thánh (TLêô); rồi đến khủng hoảng thứ hai được giải quyết nhờ mảnh da thuộc trên đó Th. Phanxicô chép cho anh bài tụng ca kèm theo lời chúc lành của ngài. (1Bon 11,9).

[229] Th. Bonaventura (1Bon 5,1) diễn tả khác đôi chút: "Thỏa mãn nhu cầu thân xác dễ khiến người ta chiều theo giác quan".

[230] x. Lc 10,7:"Anh em hãy ăn những thức người ta dọn cho". Lời khuyên này được ghi trong hai bộ Luật, chương 3.

[231] Thức ăn sống, không gia vị, không rượu, dùng đá gỏi đầu; các chi tiết này cũng ghi chép trong *Sacrum Commercium*.

[232] x. Cv 2,37.

[233] x. Tv 31,13.

[234] Các lời khuyên của Cha Thánh được tóm tắt trong các HN 5; 13; 17; 20; 23; 24 và trong nhiều đoạn hai bộ Luật và Di chúc

[235] x. Lc 4,15.

[236] HN 12; 19.

[237] x. Cn 31,19.

[238] x. Tv 115,32.

[239] Có lẽ vào năm 1212

[240] Th. Phanxicô khởi hành từ Ancôna, như vậy chưa đi quá 150 cây số.

[241] x. Mt 6,48.

[242] x. Dn 3,93.

[243] x. Mt 13,3.

[244] x.2 Pr 1,4.

[245] Để đến Maroc, có nhiều khả năng Th. Phanxicô đã đi theo con đường đến Santiago de Compostella. Nước Maroc vào thời Th. Phanxicô do quốc vương Mohamad al Nasir (1199-1213) cai trị. Dưới triều của ông, quân đội Hồi giáo bất khả chiến bại và đế quốc đạt tới đỉnh cao phát triển văn hoá và sung túc.

[246] "Miramôlinô" là phiên âm của "Amir al Mu'minin" ("Thông Lãnh các Tín Hữu"), tước hiệu tương đương với Sultan và dùng để chỉ người nắm quyền lực chính trị trong nước theo Hồi Giáo.

[247] Đây là một trong những đoạn hiếm hoi Thomas De Celano nói đến bản thân và mối liên hệ của ông với Th. Phanxicô.

[248] Thomas De Celano có thể là một trong số những người có học được nhận áo dòng từ chính tay Th. Phanxicô

[249] Người đọc cảm thấy chàng tú tài bánh bao là Thomas De Celano hồi đó sung sướng thế nào trong cuộc tiếp đón mà Th. Phanxicô dành cho mình. Ngài rất sâu sắc tế nhị, biết rõ giá trị học vấn và chức tước tất nhiên đảm đương trọng trách thật sự.

[250] Cuộc hành trình đi Syria đã dẫn Th. Phanxicô đến thành Damietta (Dimyat), một thành phố ở Hạ Ai Cập, nằm trên bờ Tây gần cửa sông Nil. Đây là một thành phố quan trọng trước cả thời người Hồi giáo cai trị. Do là vị trí cửa ngõ vào Ai Cập nên thành phố này thường xuyên là mục tiêu tấn công bằng đường thuỷ, trước đó là từ các đạo quân Byzance rồi tiếp đến là các đạo quân Thập Tự Chinh.

[251] Anh Illuminê, một người lực lưỡng và thực tế. Nhà thơ Dante trong tác phẩm "*Thần Khúc*, dành một chỗ cho tu sĩ này bên cạnh thánh Bonaventura."(XII, 126-132)

[252] Vị Sultan (quốc vương Hồi giáo) mà Th. Phanxicô gặp là Malik al-Kamil (1180-1238). Ông này lên ngôi năm 1218. Năm 1219 đạo quân Thập Tự Chinh thứ V chiếm được thành Damietta. Trong hai năm, al-Kamil bảo vệ được doanh trại mới của mình đóng tại Al-Massura, phía Nam Damietta. Viện binh Hồi giáo đến Ai Cập vào tháng Tám 1221. Họ vây hãm quân Thập Tự Chinh và sau nhiều trận đánh ác liệt, đã buộc quân

Thập Tự Chinh phải đầu hàng. Th. Phanxicô đến thăm al-Kamil tại doanh trại Al-Massura trước khi viện binh Hồi giáo đến.

[253] x. Mc 6,20.

[254] Loài quạ lông đen có ánh đỏ sẫm.

[255] "Nguyện xin Thiên Chúa ban bình an cho anh chị em!" Xem đoạn 23 ở trên.

[256] x. Lc 12,24.

[257] x. Is 1,10.

[258] x. 2 Sb 36,21.

[259] x. Lc 24,53.

[260] Thường gọi là hồ Trasimeni.

[261] x.Mt 9,35.

[262] x.Tv 77,11.

[263] x. Lc 12, 1.

[264] x. Mt 9,21.

[265] Cảm thức về Giáo Hội là điểm làm cho Th. Phanxicô khác hẳn những nhà cải cách thời ấy. Cảm thức này cho phép ngài thực hiện được một công cuộc cải cách đích thực. LKsd 17 qui định: Hết thảy các người giảng thuyết của Dòng phải có thái độ tuân phục như thế

[266] Chính ngài liệt kê các cấp bậc này trong LKsd 23: Linh mục, phó tế, phụ phó tế, thầy giúp lễ, thầy trừ quỷ, thầy đọc sách, thầy giữ cửa và hết mọi giáo sĩ.

[267] x. Lc 1,58.

[268] Arezzô nằm trên đường đi tới La Verna.

[269] x. Mt 18,31.

[270] x. Lc 22,23.

[271] x. Cv 10,2.

[272] Theo Canuti (*Memoria del B. Giacomo*, 1904, tr.15), ông Guanfrêđuciô này có lẽ là chú của chân phước Giacômô, một luật gia, hội viên Dòng Ba Phan sinh, bị hành quyết khoảng năm 1304, vì đã bênh vực quyền lợi các người nghèo trong bệnh viện Castro di Pivê chống lại những kẻ lạm thu vô lương tâm. X: Wadding, *Annales*, quyển IV, tr. 32-33.

[273] x. Lc 4,43.

[274] x. Lc 7,12.

[275] x. R 3,7-8.

[276] x. Cv 3,7.

[277] x. Cv 4,19.

[278] x. Mt 9,2.

[279] Cảnh này nhắc lại việc Chúa chữa lành bà nhạc thánh Phêrô (Mc 1,31).

[280] Thời Trung Cổ người dân vẫn tin có ảnh hưởng ma quỷ trong các chứng bệnh động kinh.

[281] x. Mc 9,19.

[282] x. Lc 4,43.

[283] x. Cv 10,2.

[284] x. Mt 15,22.

[285] x. Gđt 6,16.

[286] x. Cv 16,18.

[287] x. Cv 9,34.

[288] x. Et 13,13.

[289] x. Hs 13,14.

[290] Citta đi Castellô cách Gubbio 50 cây số. Đây là trung tâm lớn trong thung lũng sông Tibre, nằm trên con đường thuận lợi và trực tiếp nhất đi từ nhà thờ Đức Bà Nữ Vương Các Thiên Thần đến La Verna. Hs Th. Phanxicô hay qua lại con đường này.

[291] x. Mt 10,1; Ga19,40.

[292] x. 1 Cr 12,11.

[293] x. Dt 5,9.

[294] x. Pl 1,23.

[295] x. 1 Ga 2,15.

[296]x. Dc 2,14.

[297] x. Ph 2,7.

[298] *Hạnh Thánh Clara* (c.19) chép rằng mỗi ngày tâm hồn thánh nữ đều chết cùng với Chúa chịu đóng đinh, và "Thánh Nữ đọc Bộ Kinh Thương khó" mà Cha Thánh là tác giả "vời cùng một lòng sốt sắng".

[299] Greciô, Celle, Carceri, La Verna...những điểm mốc trong các chuyến đi của Cha Thánh. Ngài có soạn một bản nội qui đặc biệt cho các anh em sống trong các ản viện

[300] Nhiều đoạn trong Di cáo nhắc đi nhắc lại: "Thiên Chúa nhân hậu, Người là sự thiện độc nhất, là sự thiện tối thượng, mọi sự tốt lành đều bởi Người..." Cha Thánh hẳn đã phải phấn đấu nhiều mới có được niềm tin kiên vững chống lại các mối hoài nghi, mà tác giả gọi là kinh sợ lo âu; các nhà huyền bí các thế kỷ sau gọi chung là "bóng tối". Cha Thánh đã đào sâu đức tin mình như người ta đào giếng; đức tin ngài không phải là "nơi trú ẩn, người ta tự giam trong đó để quên bản thân, đức tin ngài giống như ốc đảo, là một chiến thắng thường xuyên chặn đứng sa mạc."

[301] x. Ed 21,24.

[302] 1Cel 100, 2Cel 25 và chứng tá của Etienne de Bourbes, trong Lemmens, *Test. Min.* tr. 94.

[303] x. 2 Mcb 8,18; Hc 8,12.

[304] x. Cv 2,37.

[305] x. Cv 4,13.

[306] x. 2 Sm 12,3.

[307] x. Gr 2,21.

[308] x. Cv 5,36.

[309] Chức vụ được trao năm 1217, để kêu gọi và tổ chức Thập tự chinh (A. Gallebaut, *AFH* 19 [1926] 530-558) Theo R. Brocke, *Early franciscan government*, Cambridge 1957, thì có thể là năm 1218.

[310] "Nước Pháp" nói ở đây là phần hoàng triều cương thổ của vua nước Pháp, phần mà từ thế kỷ XV về sau gọi là Ile-de France, tức là Paris và một vùng rộng lớn bao quanh.

[311] x. 2 Cr 8,14.

[312] x. Lc 12,49.

[313] x. 1Sm 18,1: "Đavít dứt lời thì hồn Jonathan gắn bó keo sơn với hồn Đavít, và Jonathan đã yêu mến Đavít như chính mình". Thomas De Celano muốn sánh tình bạn của Th. Phanxicô với ĐHY Hugôlinô như tình bạn của Đavít với Jonathan.

[314] Theo *Hạnh tích Pêrugia*, 82, trong cuộc gặp này Đức Hồng y Hugôlinô nói: "Này người anh em, tôi không muốn anh vượt núi sang Pháp, vì tại giáo triều Rôma lúc này có nhiều giáo sĩ cao cấp cũng nhiều kẻ khác chỉ tìm cách làm hại Dòng anh đấy!"

[315] x. G 29,16.

[316] x. 2Cel 5. 90

[317] x. 2Cel 86-87.

[318] Tuy vậy, chính thánh nhân cũng từng chúc dữ, hoặc xem như là bị chúc dữ, "kẻ nào dùng gương mù gương xấu lật đổ hay phá hủy công trình do các tu sĩ thánh thiện Dòng xây dựng lên". (2Cel 156 và *Hạnh tích Pêrugia*). Thánh nhân cũng chúc dữ anh Gioan Staccia, phụ trách tu viện Bôlôgna vì tội phạm đến đức nghèo

[319] Trích LT 6. Câu viết trong bản Luật lấy ý từ 2 Cr 8,9.

[320] x. Cv 15,36.

[321] x. St 6,6.

[322] x. Mt 11,29.

[323] Đan viện dòng Clara ở Colpersitô gần San Sêvêrinô. Tại chính đan viện này, Pacificô, nhà thi sĩ cung đình trẻ tuổi, nhân đến thăm một nữ tu thân thuộc, đã được nghe Cha Thánh giảng và ăn năn trở lại.

[324] x. 1 V 3,26.

[325] Không nên cười chê điều ta có thể cho là ngây thơ trong thái độ thân hữu của Phanxicô đối với chiên và bò cừu. Trong một xứ mà người ta không biết thế nào là thương yêu cho đủ, trong một nước Ý thời Trung Cổ ở đâu cũng thấy hận thù dai dẳng,

mọi người giao tranh chống lại nhau, tình yêu thương quá độ có công dụng hữu ích của nó. Vào thời buổi mà người dân phải chịu đựng những hành vi bạo tàn của Hoàng Đế Frederik II và quan khâm sai Ezzelin, hỗn danh là Kẻ Tàn Ác, trong bối cảnh ấy Th. Phanxicô Assisi xuất hiện như vị thần Ophê của thời Trung Cổ có bản lãnh không chế tính độc dữ của loài thú và tính phi nhân của loài người. Tôi không ngạc nhiên thấy giọng nói của ngài làm động lòng các con chó sói miền núi Apennin, giải kết những chuyện trả thù báo oán theo kiểu người Ý, không biết thứ tha là gì". (Ozanam, *Poètes Franciscains en Italie au XII è siècle* [*Các thi sĩ Phan Sinh tại Italia vào thế kỷ XII*], Paris-Lyon 1913, tr. 64).

[326] x. Ph 1,22.

[327] x. Tv 21,7.

[328] x. Đn 3,17; 3,51.

[329] Ở đây giống như ở số 58, người ta thấy rõ là tác giả muốn ám chỉ đến *Bài Ca Anh Mặt Trời. Lời Mời Gọi Ngợi Khen Thiên Chúa* tuy không liệt kê các thụ tạo, nhưng xuất phát từ cùng một tinh thần ca ngợi, và mượn ý nhiều hơn ở "Bài ca của ba thiếu niên trong lò lửa".

[330] x. Is 11,1.

[331] Chỗ này phối hợp nhiều điển tích Kinh Thánh. Th. Phaolô nói: "Đức Kitô dẫn chúng tôi đi trong cuộc diễu hành khả hoàn của Người, và dùng chúng tôi mà làm cho hương thơm của Người lan tỏa khắp nơi, vì chúng tôi là hương thơm của Đức Kitô tỏa ra giữa những người được cứu rỗi cũng như những kẻ phải hư mất. Đối với những người bị hư mất, đó là mùi tử khí làm chết người; nhưng đối với những người được cứu độ, đó là hương tác sinh dẫn đến sự sống" (2Cr 2,14-16). Thomas De Celano ghép ý này với Is 11,1 "Một chồi sẽ xuất phát từ chồi Giessê" (Giessê, thân phụ vua Đavít), và Dc 2,1: "Tôi là bông hoa ngoài đồng, là bông huệ trong thung lũng" (một hình ảnh thường áp dụng cho Đức Kitô).

[332] x. 1Cr 14,25.

[333] x. Rm 8,21. Ở đây cũng như ở phần đầu đoạn 82 (người mới, người của thời sắp đến) Th. Phanxicô như thể đã phục hồi tình trạng hồn nhiên trong sạch nguyên thủy, đã đặt chân vào cõi cực lạc trường sinh. X: 1Cel 36

[334] x. Tv 8,2; Is 6,3.

[335] x. DC 12; TGs 2, 12; TTd 3,35; TCPv 6,5.

[336] Ý này cũng được nói đến trong LKsd 12,8 và phản ảnh truyền thống lâu đời của giáo dục Kitô giáo trong việc tiếp thu ngôn ngữ và học vấn ngoại giáo; x. Th. Augustinô, *Bàn về học thuyết Kitô giáo*; Hughes de Saint Victor, *Didiscalon*.

[337] x. Tl 13,6.

[338] x. Cn 11,13.

[339] x. Et 2,15. LKsd 7 dạy tất cả các tu sĩ: trong tác phong sinh hoạt, phải tỏ ra "dễ thương với mọi người"

[340] x. 2 Tm 1,7.

[341] x. Gc 1,19.

[342] x. Kn 7,22-23.

[343] x. Cn 15,4.

[344] x. Tt 3,2.

[345] x. Kn 4,10; St 3,22.

[346] Tuân giữ Phúc Am, là định nghĩa của chính Th. Phanxicô về "Luật Dòng và đời sống Anh em Hèn mọn" (LKsd 1,1; LT 1,1).

[347] Chắc hẳn Th. Phanxicô đã viếng "Nguyện đường Máng cỏ" trong chuyến sang Đất Tthánh, cũng như khi đến Rôma ngài đã viếng máng cỏ cỏ xưa nổi tiếng của thánh đường

"Đức Bà Cả". Xem thêm Dom Gougaud, "*La Crèche de Noel avant Saint François d'Assise* [Máng cỏ Giáng sinh trước thời Th. Phanxicô Assisi], *Rev.Sc.Rel.*, II, 1922, tr. 26-34.

[348] x. Tv 138,12.

[349] Đoạn mô tả kinh nghiệm của Th. Phanxicô tại Greciô tương tự với đoạn mô tả Th. Bênadô vào ngày lễ Giáng Sinh. X. *Vita secunda s. Bernardi* 2.

[350] Việc dùng máng cỏ làm bàn thờ để cử hành thánh lễ trong hang đá Greciô đã được Rôma cho phép; Th. Bonaventura cẩn thận lưu ý độc giả về điểm này (1Bon 10,7). Thời ấy được phép dùng một bàn thờ di động là một đặc ân rất hiếm.

[351] Với ghi chú này, Thomas De Celano là người đầu tiên nói đến việc Th. Phanxicô là một phó tế. "Vì khiêm nhường mà Th. Phanxicô không muốn thụ phong linh mục" (Barthélémy de Pise). Cha Callebaut trong *Saint François lévite* - [Th. Phanxicô, phó tế] *AFH XX*, tr. 193-196, lập bảng đối chiếu rất hữu ích giữa các đoạn văn Th. Phanxicô dùng "ngôi thứ hai" để nói với anh em linh mục Dòng, nhưng chuyển sang "ngôi thứ nhất" để nói về các nghĩa vụ phụng tự mà chức phó tế chia sẻ với linh mục, như cho giáo hữu rước Mình Thánh Chúa, chăm sóc các chén thánh, tuân giữ các huấn lệnh Phúc Âm...

[352] Có khả năng đây chính là ngài Gioan, công tước Greciô (1Bon 10,7).

[353] Tv 36,7-8

PHẦN II : HAI NĂM CUỐI ĐỜI

PHẦN THỨ HAI

Tại đây bắt đầu phần hai kể lại hai năm cuối cùng và cái chết hạnh phúc của Cha Thánh Phanxicô chúng ta

Chương 1

Về nội dung của phần hai, về thời điểm Thánh Phanxicô qua đời

88. Nhờ ơn Chúa, chúng tôi đã hoàn thành được phần thứ nhất, kể lại đời sống và công đức của Cha Thánh Phanxicô, từ đầu cho tới năm thứ mười tám kể từ ngày thánh nhân trở lại. Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày vắn tắt về các việc ngài làm trong hai năm cuối đời, theo như chỗ biết được cách chắc chắn. Hiện chúng tôi có ý chỉ ghi lại những sự việc chúng tôi cho là quan trọng hơn cả, để dành chất liệu lại cho những ai muốn đi sâu hơn vào chi tiết.

Vậy là vào năm thứ một nghìn hai trăm hai mươi sáu sau Chúa Nhập Thể, ngày mùng bốn tháng Mười [354], một Chủ Nhật, Cha Thánh Phanxicô chúng ta rời bỏ ngục tù xác thịt để bay về Thiên quốc, quê hương của các Thần Thánh. Sự việc xảy ra tại Assisi nơi ngài chào đời, trong Tu viện Đức Bà ở Portiuncula nơi ngài sáng lập Dòng Anh Em Hèn Mọn, hai mươi năm sau khi gắn bó trọn vẹn với Chúa Kitô và noi theo lối sống và vết chân của các Tông đồ, kết thúc hoàn hảo những gì đã khởi sự. Thân thể thánh thiện và linh thiêng của ngài được an táng tại thành Assisi cách trọng thể, trong tiếng hát các bài thánh thi và tụng ca. Nơi ấy, di thể của ngài tỏa sáng qua nhiều phép lạ để làm rạng danh Đấng Toàn Năng. Amen.

89. Thời thơ ấu, Phanxicô được hướng dẫn quá ít về *đường lối của Chúa*, [355] hầu như không biết gì về Người. Nhiều năm dài, ngài sống theo các khuynh hướng của tính tự nhiên và sự thúc đẩy của các tật xấu. Nhờ *bàn tay hùng mạnh của Đấng Tối Cao* chuyển hướng, ngài được *nên công chính, thoát khỏi tội lỗi*. [356] Và nhờ ân sủng và quyền năng của Thiên Chúa, ngài được ban đầy tràn sự khôn ngoan của Thiên Chúa hơn hết mọi người đương thời. Khi ấy công việc giảng dạy Phúc Âm đã sa sút thê thảm - không chỉ trong một vài trường hợp nhưng là tình trạng phổ biến ở mọi nơi - con người ấy được Chúa sai đến, để noi gương các thánh Tông Đồ thuở xưa, *làm chứng cho sự thật* [357] trên khắp hoàn cầu. Và sự việc xảy ra là lời dạy của ngài cho người ta thấy rõ ràng tất cả *khôn ngoan trần thế chỉ là điên dại*, và trong một thời gian ngắn, nhờ ơn Chúa Kitô hướng dẫn, ngài đã mau chóng lôi kéo người ta trở về với sự *khôn ngoan của Thiên Chúa qua lời rao giảng điên dại* [358] của ngài.

Vào những thời sau hết này, một vị sứ giả loan báo Tin Mừng mới, giống như một con sông từ vườn địa đàng, [359] đã đem đến những dòng nước phúc âm tưới gội cho toàn cõi đất. Ngài dùng việc làm của mình mà rao giảng đạo của Con Thiên Chúa và giáo thuyết

chân lý của Người. Nơi con người của ngài và nhờ ngài, một niềm hoan lạc bất ngờ và một sức trẻ trung thánh thiện đã đến trong trần gian. Một chồi non phát xuất từ tôn giáo cổ xưa bỗng làm cho những điều cũ kỹ và tàn tạ trở lại tươi trẻ. *Một thân khí mới được đặt vào trái tim [360]* của những kẻ được tuyển chọn và một phép xúc dầu linh thiêng được tuôn đổ vào giữa lòng họ, từ khi người tô tía thánh thiện này của Chúa Kitô xuất hiện như một vì sao trên bầu trời, chiếu tỏa từ trên cao qua một lối sống mới và những dấu lạ mới. Nơi ngài, các phép lạ thời xa xưa đã tái hiện. Trên mặt đất cằn cỗi này một giống nho nhiều trái đã được đem trồng, đó là một dòng tu mới nhưng theo truyền thống cổ xưa, đơm những bông hoa thơm lừng hương nhân đức và vươn ra khắp nơi những cành nhánh đạo đức linh thiêng.

90. Tuy cũng là *thân phận con người phải chịu khổ cực như chúng ta, [361]* thế mà ngài không hài lòng với việc tuân giữ các luật thông thường. Lòng chứa chan tình yêu nồng nàn, ngài đã quyết dõ theo con đường hoàn hảo, cố vươn lên đến đỉnh cao của sự thánh thiện trọn lành, và đã thấy được cùng đích của mọi toàn hảo. Chính vì thế hết mọi người, thuộc mọi bậc sống, mọi giới tính và mọi tuổi tác, đều tìm thấy nơi ngài một giáo huấn rõ ràng về ơn cứu độ, và một mẫu gương sáng chói về các việc lành. Bạn đang mong muốn *tra tay vào những việc khó khăn? [362]* Bạn đang ao ước tìm kiếm *những ân huệ cao quý hơn [363]* của một con đường trời vượt? *[364]* Xin hãy nhìn xem tấm gương cuộc đời của ngài, bạn sẽ học được sự hoàn thiện. Có người muốn theo những lối đi thấp và bằng phẳng hơn, vì sợ đi đường dốc và ngại trèo lên đỉnh núi. Họ cũng sẽ tìm thấy nơi ngài những lời nhắc nhở phù hợp. Cuối cùng, ai muốn tìm những dấu lạ điềm thiêng, cứ tìm đến với một con người thánh thiện như thế, và họ sẽ nhận được điều cầu xin.

Cuộc đời ngài tỏ lộ một cách sáng ngời hơn sự hoàn hảo của các thánh thời trước. Cuộc Khổ nạn của Đức Giêsu Kitô và cây Thánh Giá của Người cho thấy rõ điều ấy. Quả vậy, Cha Thánh vinh hiển của chúng ta được ghi dấu cuộc Khổ nạn và cây Thánh Giá trên năm phần thân thể, y như ngài đã chịu đóng đinh vào thập tự giá cùng với Con Thiên Chúa. *Mẫu nhiệm này thật lớn lao, [365]* và chứng tỏ sự cao cả của một tình yêu đặc biệt. Nhưng ở đây cũng có ẩn chứa một bí mật, một mẫu nhiệm đáng sợ, mà chúng tôi nghĩ chỉ mình Thiên Chúa biết, *[366]* tuy cũng đã được thánh nhân hé mở phần nào cho một người duy nhất. Vì vậy, ra sức ca ngợi ngài là điều vô ích, bởi vì ngài đã được tôn vinh bởi chính Đấng là nguồn gốc và vinh dự của mọi người, Đấng ban các ân huệ ánh sáng. Chúc

tụng Thiên Chúa chí thánh, chân thật và vinh hiển. Bây giờ chúng ta hãy trở lại với câu chuyện của chúng ta.

Chương 2

Về nguyện ước lớn nhất của Cha Thánh Phanxicô, và cách ngài đã biết Chúa muốn mình làm gì nhờ mở Sách Thánh.

91. Một hôm để tránh các đám đông mỗi ngày cứ tuôn đến để nghe và nhìn thấy ngài, Cha Thánh Phanxicô rút vào một nơi thanh vắng và tĩnh mịch. [367] Ngài ao ước *rũ bỏ mọi thứ bụi đã bám vào mình* [368] trong khoảng thời gian sống giữa đám đông, để được tự do với Thiên Chúa. Thánh nhân vẫn thường chia thời giờ Chúa ban để lập công cho xứng nhận ân sủng như sau: một phần để tùy cơ hội làm ích cho tha nhân, và phần còn lại để chiêm niệm trong thanh vắng. Lần này cũng vậy, ngài chỉ *đem theo mình* [369] một ít anh em, là những người biết cách sống thánh thiện của ngài rõ hơn các anh em khác; họ sẽ giữ cho ngài khỏi bị người ngoài đến quấy rầy, bằng mọi cách bảo vệ sự tĩnh lặng của ngài.

Ở đó một thời gian, qua cầu nguyện và chiêm niệm không ngừng, ngài đã có thể sống thân mật với Thiên Chúa ở mức khôn tả. Ngài ước ao được biết những gì đã hoặc có thể làm đẹp lòng Đức Vua muôn thuở hơn cả, nơi bản thân và trong cuộc sống của mình. Ngài đem hết trí khôn tìm kiếm và đem hết tâm hồn sốt sắng để biết xem bằng cách nào, bằng con đường nào, và với lòng ao ước ra sao, ngài có thể gắn bó trọn vẹn hơn với Chúa, theo như ý Chúa định. Suốt cuộc đời của ngài, minh triết tối thượng là thế, nguyện ước tốt bậc nung nấu con tim ngài là thế. Ngài bàn hỏi người thông thái lẫn người ít học, người toàn thiện lẫn kẻ bất toàn, để tìm ra *con đường chân lý*, [370] và đạt đến mục đích cao cả ngài đã nhắm.

92. Mặc dù là người hoàn thiện nhất trong những người hoàn thiện, ngài vẫn không nghĩ mình đã hoàn thiện, lại còn tự coi mình là kẻ bất toàn nhất. Quả vậy, ngài đã được *nghiệm xem* Thiên Chúa Israel tốt lành, *ngọt ngào, êm dịu biết mấy* [371] đối với những ai có lòng ngay thẳng và kiếm tìm Người với một trái tim đơn sơ và trong sạch.

Thánh nhân đã cảm nhận được một sự ngọt ngào và vui thỏa từ trời cao tuôn đổ xuống tâm hồn mình, một cảm nhận ít khi ban cho ngay cả một số ít. Lòng ngài tràn ngập niềm hân hoan đến mức ngài khao khát bằng mọi cách làm sao được đến ở hẳn nơi mà ngài mới chỉ đến được trong khoảnh khắc xuất thần. Được Thánh Thần Chúa thúc đẩy, con người ấy sẵn sàng đón nhận mọi đau đớn trong tâm trí, mọi cực hình ngoài thân thể, miễn là được thấy *thánh ý Cha trên trời thể hiện* [372] nơi mình.

Vì thế, một hôm ngài đến trước bàn thờ trong ẩn viện ngài đang cư ngụ, cầm lấy quyển sách chép các bài đọc Phúc Âm cung kính đặt lên đó. Rồi ngài phủ phục cầu nguyện cùng Thiên Chúa là *Cha đầy lòng thương xót và là Đấng ban phát mọi niềm an ủi* [373], nài xin Chúa khảng tỏ bày thánh ý qua lần mở sách Phúc Âm đầu tiên. Thánh nhân khẩn khoản xin Thiên Chúa cho biết phải làm gì để hoàn tất công cuộc đã khởi sự cách đơn sơ và nhiệt thành. Trong việc này ngài làm theo tinh thần của những con người thánh thiện và đạo đức, vì như chúng ta đọc thấy, các vị ấy cũng đã hành động tương tự với lòng sốt mến chân thành trong nguyện ước nên thánh. 3

93. Cầu nguyện xong, ngài đứng lên, làm dấu Thánh Giá với lòng khiêm cung và thống hối, rồi đỡ quyển Phúc Âm xuống, cung kính mở ra. Đoạn đầu tiên ngài gặp là bài Thương Khó của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta. Chỉ một điều này đã cho biết ngài sẽ phải chịu đau khổ. Tuy nhiên, để ta khỏi nghĩ rằng sự chỉ dẫn ấy là do ngẫu nhiên, ngài mở sách lần thứ hai, rồi lần thứ ba, cả ba lần đều gặp đúng đoạn ấy hoặc đoạn khác có ý nghĩa tương tự. Lúc ấy *con người đầy thần khí của Thiên Chúa* [374] hiểu rằng ngài chỉ được vào Nước Trời sau khi kinh qua nhiều thử thách, [375] gian truân và chiến đấu. Người chiến sĩ anh dũng *không hề nao núng trước các trận chiến gần kề*, [376] cũng không hề nản chí vì *phải giao tranh trong các cuộc chiến của Chúa* [377] giữa thế gian.

Ngài không sợ phải thua kẻ địch vì đã từng đấu tranh lâu dài quá sức chịu đựng loài người để khắc phục bản năng. Tâm hồn ngài hăng say đến mức, nếu trong những thời trước có thể tìm thấy một người có quyết tâm lớn như ngài, nhưng ước ao mãnh liệt thì không có ai hơn. Đối với ngài, thực hành dễ hơn là nói về điều trọn hảo. Ngài luôn chứng tỏ lòng nhiệt thành và quyết tâm bằng những việc thánh thiện, chứ không bằng nói suông, vì lời nói chỉ nêu lên chứ không thực hiện điều tốt lành. Do đó ngài thanh thản và vui tươi, trong lòng vang lên những khúc hoan ca, hát cho chính mình và cho Thiên Chúa.

Bởi vì ngài đã sung sướng như vậy khi được một mặc khải bé nhỏ, nên đã đáng được Chúa ban cho một mặc khải lớn lao hơn, [378] y như người tôi tớ đã trung thành trong các việc nhỏ nên đã được chủ trao phó cho những việc lớn lao hơn. [379]

Chương 3

Về việc ngài thấy một người hiện ra có hình dạng một thiên thần sốt mền bị đóng đinh

94. Khi đang trú ngụ tại ản viện, gọi theo địa danh là ản viện La Verna, [380] hai năm trước khi linh hồn về trời, [381] trong một *linh kiến của Thiên Chúa*, [382] ngài thấy một người, giống như *thiên thần Sốt Mền có sáu cánh, hiện ra trên không trung* trước mặt ngài, *hai tay dang ngang, hai chân chụm lại*, trong tư thế bị đóng đinh. *Hai cánh đưa cao trên đầu, hai cánh dang rộng để bay, hai cánh cuối cùng phủ kín thân thể*. [383] Thấy cảnh tượng ấy, lòng người tôi tớ của Đấng Tối Cao rất đổi ngưỡng mộ cảm phục, nhưng không hiểu điều này muốn nói gì với mình. Ngài rất vui mừng và sung sướng thấy thiên thần Sốt Mền đang nhìn mình bằng đôi mắt hiền từ và trù mền. [384] Thiên thần Sốt Mền có một vẻ đẹp phi thường, nhưng cảnh thiên thần bị đóng đinh và đang phải đau đớn quần quại làm cho ngài kinh hoàng. Thánh nhân chỗi dậy, vừa buồn vừa vui, đau đớn và vui mừng nối tiếp nhau trong lòng ngài. Ngài lo lắng suy nghĩ xem linh kiến muốn nói gì với mình, và tâm trí ngài bồn chồn muốn hiểu ý nghĩa.

Trong khi trí khôn vẫn chưa hiểu được điều gì rõ ràng, và tâm hồn còn choáng ngợp vì linh kiến mới lạ đó, trên hai tay hai chân ngài đã bắt đầu hiện lên những dấu đinh, giống như ngài mới thấy trên thân thể của con người chịu đóng đinh.

95. Bàn tay bàn chân của ngài tựa hồ bị đinh đâm thấu ngay chính giữa, đầu đinh nổi rõ trên lòng bàn tay và mu bàn chân, mũi đinh xuyên qua bên kia. Các dấu đinh trong lòng bàn tay thì tròn, nhưng trên mu bàn tay thì hình bầu dục, nhô lên trên phần thịt chung quanh, giống như mũi đinh bị đóng gập xuống. Trên hai bàn chân, các dấu đinh cũng hiện lên như vậy, nổi lên trên phần thịt chung quanh. Bên cạnh sườn phải, có một vết sẹo dài, giống như bị lưỡi đòng đâm thủng. Máu thường từ đó rỉ ra, làm cho áo ngoài và áo trong thấm máu châu báu của ngài.

Suốt thời gian người tôi tớ chịu đóng đinh của Chúa Giêsu chịu đóng đinh còn tại thế, tiếc thay chỉ có một số ít người được diễm phúc xem thấy vết thương linh thiêng bên cạnh sườn. Phúc cho anh Êlia, [385] đã tìm được cách để xứng đáng nhìn thấy vết thương, khi thánh nhân còn sống. Anh Rufinô cũng may mắn không kém vì là người *tận tay chạm đến*. [386] Ngày kia, trong khi xoa bóp trên ngực thánh nhân, anh tuột tay và vô tình chạm vào vết thương quý trọng ở bên cạnh sườn phải. Ngay khi anh chạm đến, thánh nhân nhói đau và đẩy tay anh ra, miệng kêu cầu xin Thiên Chúa tha cho mình.

Ngài rất thận trọng che dấu các thương tích, đối với anh em cũng như đối với người ngoài. Chẳng thế mà chính những anh em thân cận cũng như các môn đệ thân tín nhất của ngài, mãi về sau mới biết.

Mặc dầu thấy mình được gắn vào mình những biểu chương quý giá như bảo ngọc, và được ban tặng vinh quang và danh dự vượt trên mọi người khác, tâm hồn người tôi tớ cũng là người bạn của Đấng Tối Cao chẳng hề kiêu hãnh. Ngài không hề khoe khoang ân huệ ấy với bất cứ ai do ham muốn hư danh. Trái lại ngài tìm mọi cách để che các dấu ấy đi, [387] sợ rằng nếu được thế gian khâm phục thì sẽ mất ân sủng Chúa ban cho mình. [388]

96. Thực vậy, ngài không bao giờ hoặc ít khi cho ai biết những bí mật quan trọng của mình. Ngài sợ rằng do sự tiết lộ của những người bạn thân thiết, mà những người được ưu ái thường hay làm như thế, ngài sẽ mất đi một phần nào ân huệ Chúa đã ban cho mình. Thánh nhân luôn tâm niệm trong lòng và thường nhắc ngoài miệng câu Thánh vịnh: *Lời Chúa hứa, lòng con ấp ủ - Để con không bao giờ bội nghĩa bất trung*. [389]

Hễ khi nào có người thế gian đến gặp mà ngài không muốn trò chuyện, ngài ước định với anh em: hễ thấy ngài đọc câu thánh vịnh ấy thì anh em tìm cách lịch sự tiễn khách ra về. Qua kinh nghiệm của bản thân, ngài biết rằng đem mọi sự mà tiết lộ cho mọi người là điều rất tai hại, và ngài hiểu rằng kẻ nào không có những điều bí ẩn bên trong tâm hồn sâu sắc hơn và nhiều hơn những điều thấy được ngoài mặt, kẻ nào mà người đời có thể đánh giá bất cứ cách nào theo sắc diện, kẻ ấy không thể là người thiêng liêng. Ngài đã gặp một số người, bề ngoài thì tán thành nhưng trong bụng lại phản đối, trước mặt thì hoan hô nhưng sau lưng lại nhạo cười. Những người ấy *chước lấy án phạt cho mình* [390]

và làm cho những người ngay chính cũng một cách nào đó trở thành đáng ngờ. Sự nham hiểm quả hay tìm cách bôi nhọ lòng chân thành và bởi chung tạt gian dối đã trở nên phổ biến trong xã hội, thế nên dẫu gặp một thiếu số người chân thật, người ta cũng không tin.

Chương 4

Về lòng sốt sáng của Thánh Phanxicô và về bệnh đau mắt của ngài

97. Cũng vào khoảng thời gian đó, thân thể ngài phải chịu nhiều chứng bệnh, nặng hơn trước: *ngài đã bắt thân thể chịu cực và phục tùng [391]* trong nhiều năm liền nên thường phải chịu nhiều bệnh tật. Suốt mười tám năm qua, ngài không hề hoặc rất ít khi cho *xác thật nghỉ ngơi, [392]* vì đã lặn lội đến những miền xa xôi nhất để cho thần trí, vốn là *thần trí lanh lợi, sốt mên và nhiệt thành ngự bên trong ngài, [393]* có thể gieo vãi hạt giống Lời Chúa khắp nơi. Ngài đã đổ Tin Mừng Đức Kitô *chan hòa khắp mặt đất, [394]* hăng hái đến mức nội một ngày, ngài thăm viếng bốn hoặc năm làng mạc hoặc thôn ấp, loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho mọi người, cảm hoá người nghe bằng lời nói cũng như bằng gương sáng, vì đã biến toàn thân nên miệng lưỡi để rao giảng.

Trong ngài, thể xác gắn bó với tinh thần, phục tùng tinh thần cách trọn vẹn đến mức khi tinh thần cố vươn tới sự thánh thiện toàn vẹn, thể xác chẳng những không chống cự, mà còn cố vượt lên trước, như lời Kinh Thánh chép: *Linh hồn con khao khát Chúa, và thể xác con mòn mỏi đợi trông. [395]* Tuân phục thường xuyên như thế lâu dần trở thành tự nguyện, và nhờ hằng ngày chịu vâng lời như vậy, thân xác ngài đã đạt đến một mức nhân đức cao quý, bởi vì thói quen thường trở thành bản tính. [396]

98. Nhưng theo các định luật của thiên nhiên và của thân phận con người, mỗi ngày thân thể phải dần dần tàn tạ, trong khi *con người bên trong không ngừng đổi mới. [397]* Vì thế chiếc bình quý giá, nơi cất giữ kho báu trên trời, bắt đầu rạn nứt khắp chỗ, và mất hết mọi sức lực. Nhưng thực ra, khi *làm xong mới chỉ là bắt đầu, [398]* khi đã hoàn tất lại là lúc khởi sự, cho nên *tinh thần* trở nên hơn trong *thân xác yếu nhược. [399]* Ngài ước ao cho các linh hồn được cứu độ, mong mỗi phần ích cho anh em đồng loại đến mức khi không còn đủ sức đi bộ thì ngài ngồi trên lưng lừa mà rào qua các thành.

Nhiều lần anh em khuyên nhủ, tha thiết nài xin ngài nhờ thầy thuốc điều trị cho cơ thể yếu đau và kiệt lực của ngài. Nhưng ngài dứt khoát từ chối. Tinh thần cao thượng của ngài chỉ hướng về một mục tiêu duy nhất là cõi trời, ngài chỉ *mong sớm được giải thoát để về với Đức Kitô*. [400] Nhưng ngài chưa *hoàn tất trong thân xác mình những gì còn thiếu trong cuộc Khổ nạn của Đức Kitô*, [401] mặc dù đã được mang các dấu vết cuộc Khổ nạn ấy trên thân thể mình. Vì thế Thiên Chúa gia tăng lòng thương xót đối với ngài, và ngài đã phải chịu một chứng bệnh đau mắt hiểm nghèo. Mỗi ngày bệnh một thêm nặng và các triệu chứng xem ra thêm trầm trọng vì thiếu thuốc men. Sau cùng, anh Êlia, người mà người mà thánh nhân đã chọn làm mẹ [402] cho mình và đặt làm cha của các anh em khác, [403] đã phải buộc ngài không được từ chối thuốc men mà phải chấp nhận *nhân danh Con Thiên Chúa*, vì chính Người đã tạo nên, như có lời chép: *Thiên Chúa đã làm cho đất trở sinh được liệu, những thứ đó, người khôn chẳng dám coi thường*. [404] Cha Thánh vui vẻ đồng ý và khiêm nhường nghe theo lời chỉ dẫn của anh.

Chương 5

Cách ngài được Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, tiếp đón tại Riêti và cách ngài tiên báo Đức Hugôlinô sẽ lên ngôi giám mục toàn cầu

99. Nhiều người đem thuốc đến giúp ngài nhưng vẫn không tìm được cách chữa. Do đó ngài đến Riêti, ở đây có người được cho là rất giỏi trị chứng bệnh ấy. Lúc ấy giáo triều Rôma đang ở tại thành phố này, [405] và thánh nhân được toàn thể các vị trong giáo triều tiếp đón cách kính trọng và nồng hậu. Đặc biệt Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, người nức tiếng liêm chính và đạo đức, [406] tỏ ra rất ân cần. Trước đây, với sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng Hônôriô III, Thánh Phanxicô đã chọn ngài làm từ phụ và tôn chủ cho toàn Hội Dòng của anh em mình, vì Đức Hồng Y rất quý đức nghèo và rất chuộng đức đơn sơ.

Vị Hồng Y giáo chủ này y theo lối sống của anh em. Trong lòng ao ước nên thánh, ngài đơn sơ với kẻ đơn sơ, khiêm hạ với những người khiêm hạ, khó nghèo với những kẻ khó nghèo. Ngài là một người anh em giữa những người anh em, là kẻ hèn mọn nhất giữa những người hèn mọn. Trong lối sống và tập quán, ngài cố gắng tối đa, trong mức độ có thể được, cư xử như một người anh em bình thường ở giữa họ. Ngài quan tâm gieo trồng

Hội Dòng này ở khắp nơi và ở những nơi xa xôi, danh tiếng rạng ngời của ngài, phát xuất từ một đời sống còn đạo đức rạng ngời hơn nữa. đã giúp rất nhiều cho việc truyền bá Hội Dòng.

Chúa đã ban cho Đức Hồng Y một miệng lưỡi uyên bác. Ngài đã dùng tài năng ấy để làm bẽ mặt những kẻ chống đối chân lý, phi bác những *kẻ thù địch cây Thánh Giá của Chúa Kitô*, [407] dẫn đưa kẻ lầm đường trở về nẻo chính, đem an bình đến cho những kẻ kinh chống nhau, và liên kết những kẻ sống hoà thuận với nhau bằng một *sợi dây yêu thương* [408] chặt chẽ hơn nữa. Trong Hội Thánh của Thiên Chúa, ngài là một *ngọn đèn cháy sáng*, [409] một *mũi tên được tuyển chọn*, [410] sẵn sàng dùng vào lúc cần thiết. Bao phen ngài cời bỏ phẩm phục sang trọng, và ăn mặc quần áo vải thô, đi chân đất, giống như một anh em tu sĩ, ngài lên đường *đi tìm cách hoà giải* [411]. Bất cứ khi nào có yêu cầu, ngài đều ra sức tái lập bình an giữa người thân cận với người thân cận và giữa loài người với Thiên Chúa. Thế nên Thiên Chúa đã chọn ngài làm vị chăn dắt Hội Thánh của Người, và cho ngài *ngắm đầu thật hiền ngang* [412] giữa các dân tộc.

100. Qua lời nói và qua hành động của mình, Cha Thánh Phanxicô đã sớm báo trước điều này để người đời nhận biết rõ sự tuyển chọn nói trên là do Thiên Chúa linh ứng và ý muốn của Đức Giêsu Kitô thực hiện. Thực vậy, khi nhờ ơn Thiên Chúa, Hội Dòng bắt đầu tăng trưởng, và như một *cây hương bá trong địa đàng của Thiên Chúa*, [413] Hội Dòng vươn tàn lá công phúc lên trời cao, và như một *cây nho được tuyển chọn*, [414] Hội Dòng *tỏa nhánh khắp nơi trên hoàn vũ*, [415] lúc đó Cha Thánh đến triều yết Đức Giáo Hoàng Hônôriô, vị lãnh đạo Hội Thánh Rôma, khiêm cung khẩn xin Đức Thánh Cha chỉ định Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, làm người cha và người chủ của mình và của anh em mình. Đức Giáo Hoàng chiều theo lời xin của vị thánh, vui lòng ưng thuận và ủy quyền cai quản Hội Dòng cho Đức Hồng Y, và Đức Hồng Y đã cung kính tiếp nhận sự ủy thác. Như *một người tôi tớ khôn ngoan và trung thành được cử trông coi Nhà Chúa*, ngài ra sức bằng mọi cách *ban phát lương thực* trường sinh *đúng thời* [416] cho những kẻ được phó thác cho ngài. Vì vậy, Cha Thánh một niềm tưng phục Đức Hồng Y trong mọi sự và kính trọng ngài với lòng quý mến lạ lùng.

Thánh Phanxicô là người đầy tràn Thần Khí Thiên Chúa và được Thần Khí hướng dẫn, và nhờ vậy, thánh nhân đã biết trước rất lâu những điều mãi sau này mới tỏ hiện trước

mắt mọi người. Mỗi lần, do công việc của Dòng, hoặc thông thường hơn, do tình yêu của Chúa Kitô thúc đẩy, mà ngài định viết thư cho Đức Hugôlinô, Thánh Phanxicô không bao giờ chỉ thừa là "Đức Giám Mục giáo phận Ôstia và Velletri", [417] theo cách người khác vẫn chào kính, nhưng ngài làm theo cách riêng và viết: "Trọng kính Đức Hồng Y Giáo Chủ Hugôlinô, bậc hiền phụ rất tôn quý, Giám Mục của toàn thế giới." Ngoài ra, ngài còn hay dùng những câu chúc lạ lùng, và tuy vẫn là một người con hết lòng tuân phục, đôi khi do Thần Khí thúc đẩy, ngài lại an ủi Đức Hồng Y như một người cha, lấy *những lời chúc lành của các tổ phụ* mà cổ vũ Đức Hồng Y, *cho tới khi nguyện ước của các ngọn đèn muôn thuở được thực hiện.* [418]

101. Đức Hồng Y rất quý mến thánh nhân, và bất cứ thánh nhân nói gì hay làm gì, ngài đều tán đồng. [419] Chỉ thấy mặt thánh nhân cũng đủ làm cho Đức Hồng Y xúc động sâu xa. Theo chính lời thổ lộ của Đức Hồng Y thì cho dù có lo lắng đến mức nào mà được thấy mặt hay nói chuyện với Thánh Phanxicô, mây mù tâm trí tan hết, trời xanh lại xuất hiện; các phiền não biến mất, niềm vui từ trời lại đổ xuống chan hoà trên ngài.

Vị Hồng Y này quan tâm phục vụ thánh nhân như *tôi tớ phục vụ chủ.* [420] Mỗi khi gặp là bày tỏ lòng tôn kính như đối với một vị tông đồ của Chúa Kitô, và khiêm tốn cúi mình hôn tay thánh nhân. Ngài lo lắng và tận tình tìm cách để cho đôi mắt thánh nhân được phục hồi lành lặn như ban đầu, vì ngài biết rõ Thánh Phanxicô là một người công chính và thánh thiện, rất cần thiết và rất hữu ích cho Hội Thánh của Thiên Chúa. Ngài cùng chung nỗi lo lắng với toàn thể anh em tu sĩ, và thương hại cho đoàn con vì tình trạng người cha. Thế nên ngài tận tình khuyên nhủ thánh nhân phải giữ gìn bản thân, không được từ chối những điều cần thiết để chữa bệnh, vì không lo chữa trị là có tội chứ không phải lập công. Thánh Phanxicô khiêm nhường tuân theo lời dạy của một vị Giáo Chủ cao trọng và một người cha yêu quý dường ấy, và từ đó thánh nhân thi hành một cách cẩn thận và kỹ càng hơn những điều cần thiết để chữa trị. Song bệnh đã tới hồi quá trầm trọng, phải nhờ đến sự tài giỏi khôn khéo nhất và những phương thuốc đắt nhất mới mong có được một chút thuyên giảm. Người ta đã dùng sắt nung đỏ áp vào nhiều chỗ trên đầu, chích lễ lấy máu, dán cao, nhỏ thuốc vào mắt; nhưng tất cả đều vô hiệu, *bệnh càng nặng hơn.* [421]

Chương 6

Về nhân đức của những anh em phục dịch Thánh Phanxicô và về cách thức ngài muốn sống

102. Ngài chịu đựng những đau đớn ấy gần hai năm ròng, một cách nhẫn nại và khiêm nhường hoàn toàn, *tạ ơn Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh*. [422] Nhưng vì muốn được tự do hơn để hướng tâm trí về với Thiên Chúa, ngài đã giao phó việc chăm sóc cơ thể bệnh hoạn mình cho một số anh em xứng đáng là những người được thân cận với ngài. Nhờ đó ngài cũng được tự do hơn để đi khắp các cung điện trên trời trong những lần xuất thần thường xuyên, và đến trình diện trong vẻ đẹp của ân sủng trước nhan thánh rất dịu hiền của Thiên Chúa là Chủ Tể muôn loài muôn vật. Số anh em này là những tâm hồn đạo đức, tận tình với Chúa, đẹp lòng các thánh và được người thế mến yêu. Cha Thánh Phanxicô tựa vào họ như một ngôi nhà tựa trên bốn cột trụ. Xin miễn nêu tên lúc này kéo làm thương tổn lòng khiêm nhường của họ, vì họ là những con người thiêng liêng và rất tha thiết với nhân đức ấy. Thực vậy, đức khiêm nhường là vẻ đẹp cho mọi lớp tuổi, là bằng chứng cho sự vô tội, là dấu chỉ của một tâm trí tinh tuyền, là *cây roi của kỷ luật*, [423] là vinh quang đặc biệt của lương tâm, phương thế bảo vệ danh thơm tiếng tốt và biểu hiệu của sự lương thiện hoàn toàn.

Các anh em ấy đều là những người khiêm nhường, và nhân đức ấy làm cho họ nên dịu dàng và dễ thương với người đời. Tuy nhiên mỗi người còn có một đức hạnh riêng: người thì có khả năng phân định trời vượt, người thì có lòng kiên nhẫn phi thường, đức đơn sơ là hào quang cho người thứ ba, còn người thứ tư thì rất khoẻ mà tính tình lại hiền hậu. [424] Những người này nhiệt tình, cẩn mật bảo vệ cho Cha Thánh được yên tĩnh trong tâm hồn, chăm sóc cho ngài trong lúc bệnh tật, và không quản mệt nhọc vất vả tận tâm phục dịch ngài.

103. Mặc dầu trước mắt Thiên Chúa, Cha Thánh hiển vinh đã được hoàn thiện trong ân sủng và mặc dầu các việc lành thánh của ngài đã chói ngời giữa người đời, ngài vẫn luôn nghĩ cách để khởi sự những việc tốt lành hơn nữa. Như một chiến sĩ dày dạn trên *các chiến trường của Thiên Chúa*, [425] ngài vẫn muốn thách thức kẻ thù trong những trận giao tranh mới. Dưới quyền chỉ huy của Đức Kitô, ngài quyết thực hiện những chiến công vĩ đại; và dù tứ chi đã yếu nhược, thân thể đã kiệt quệ, ngài vẫn mong đánh bại kẻ thù trong một cuộc giao tranh mới. Quả thật, lòng dũng cảm đích thực không hề biết đến

giới hạn của thời gian, vì mang niềm hy vọng vào phần thưởng vĩnh cửu. Thánh nhân hết sức mong ước được trở lại với lối sống hèn mọn thuở đầu. Lòng sung sướng vì tràn đầy hy vọng và yêu thương, ngài dự định sẽ đưa thân xác mình trở về sự tùng phục như thời nguyên thủy, dù nay nó đã tới mức tận cùng rồi.

Chính vì thế ngài từ chối mọi sự chăm sóc mà ngài coi như là những chướng ngại, và bỏ qua mọi lo lắng điều trị. Khi buộc lòng phải giảm bớt sự khắc khổ do tình trạng bệnh tật, ngài nói: "Này anh em, chúng ta hãy bắt đầu phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, vì cho tới nay chúng ta chưa làm được gì hoặc mới chỉ làm được một ít". Như vậy, ngài *chẳng hề coi mình đã tới đích [426]*, trái lại, vì mong muốn không ngừng canh tân trên đường thánh thiện, ngài luôn hy vọng được bắt đầu lại. Ngài muốn trở lại phục vụ người cùi, muốn trở lại cuộc sống bị khinh miệt xưa kia. Ngài có ý định tránh tiếp xúc xã giao với người đời, rút lui vào những chốn vắng vẻ nhất, rũ bỏ mọi bận tâm và lo lắng về người khác, để chỉ còn bức tường của thân xác ngăn cách mình với Thiên Chúa.

104. Ngài thấy nhiều người thèm khát danh vọng, chức quyền. Bản thân không màng đến sự háo hức của họ, ngài ra sức dùng gương sáng kêu gọi họ từ bỏ dịch bệnh ấy. Thực ra, ngài vẫn thường nói rằng việc cai quản và chăm lo cho người khác là tốt và đáng Thiên Chúa chấp nhận. Ngài cho rằng việc nhận trách nhiệm lo lắng cho các linh hồn là chính đáng, bao lâu *không tìm lợi ích cho mình. [427]* nhưng mong muốn thực thi thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự. Những người như thế trước hết nên mưu tìm ơn cứu độ cho bản thân, và mong cho người dưới quyền tiến bộ, chứ không mong họ tán dương mình. Họ nên tìm *vinh quang trước mặt Chúa, 3* chứ không nên tìm danh dự của người phàm; không bao giờ ao ước, nhưng trái lại phải sợ hãi các chức vụ cao trong hàng giáo phẩm. Các chức vụ ấy, nếu được giao cho họ, sẽ không làm cho họ hãnh diện nhưng làm cho họ xấu hổ; khi được cất đi, sẽ không khiến họ buồn phiền, nhưng thơ thới hân hoan. [428]

Thánh nhân cho rằng chỉ đạo người khác là việc làm nguy hiểm, còn vâng lệnh thì an toàn hơn, nhất là trong một thời buổi mà sự độc ác ngày càng hoành hành, sự gian tà ngày càng tràn lan. Ngài đau lòng khi thấy một số anh em đã bỏ ngang các việc công đức trước đây, và đã bị lóa mắt trước những cái mới lạ mà quên mất sự đơn sơ của những ngày đầu. Ngài than tiếc cho những kẻ trước kia đã từng hết lòng cố gắng vươn lên những sự cao siêu, bây giờ lại rơi xuống những sự tầm thường và thấp hèn, đã bỏ những niềm vui chân

chính để chạy luân quần trên những lối của tự do hảo huyền, đuổi theo những cái phù phiếm vô bổ. Vì thế ngài nài xin Thiên Chúa đoái thương ra tay giải thoát con cái mình, và hết lòng cầu khẩn Thiên Chúa giữ gìn họ trong ân sủng Người đã ban.

Chương 7

Cách ngài từ Siêna trở về Assisi, về Nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula và về việc ngài chúc lành cho anh em

105. Sáu tháng trước khi từ trần, lúc đang ở Siêna để điều trị mắt, tất cả phần thân thể còn lại của ngài bỗng suy yếu trầm trọng. Dạ dày đã bị đau quặn thường xuyên, gan bị rối loạn. Ngài thổ huyết nhiều đến nỗi tưởng như gần kề cái chết. Hay tin, anh Êlia đang ở xa vội vã về bên ngài. Khi anh đến nơi, Cha Thánh đã khá hơn, nên ngài cùng anh rời nơi ấy để đến Le Celle ở Cortôna. Nhưng về đây nghỉ ngơi được một thời gian, thì chân tay ngài sưng phù, bụng thì trướng, còn dạ dày thì càng ngày càng yếu, đến nỗi hầu như không ăn được chút gì. Thấy vậy, ngài xin anh Êlia đưa mình về Assisi. Người con hiếu thảo đã làm những gì người cha nhân lành truyền dạy, và khi mọi sự đã sẵn sàng, anh đã đưa ngài về nơi ao ước. Cả thành vui mừng khi Cha Thánh đến nơi và toàn thể dân chúng đồng thanh cất tiếng ngợi khen Chúa, bởi lẽ tất cả mọi người đều hy vọng rằng vị thánh của Thiên Chúa sẽ qua đời gần bên họ. Họ rất đổi hân hoan là vì vậy.

106. Và như thế là Thiên Chúa đã quyết định rằng linh hồn của thánh nhân sẽ được giải thoát khỏi thân thể và sẽ về Nước Trời tại chính nơi ngài, trong những ngày ở trần gian, đã được ban cho những hiểu biết cơ bản đầu tiên về những sự cao siêu và được xúc dầu thánh cứu độ. Chắc chắn thánh nhân biết rằng Nước Trời được thiết lập ở khắp mọi nơi trên trái đất, và ngài tin rằng ở bất cứ nơi đâu, Thiên Chúa cũng có thể ban ân sủng cho những kẻ Người tuyển chọn. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm bản thân, thánh nhân cũng biết rằng nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula được đầy ân phúc cách đặc biệt và được nhiều thiên thần trên trời viếng thăm. Thế nên ngài thường dặn dò anh em: "Các con thân mến, hãy cẩn thận chớ bao giờ rời bỏ nơi này. Giả như người ta có xua đuổi các con ra cửa này thì hãy đi cửa khác mà trở vào, vì nơi này thực sự là nơi thánh, [429] là nơi ở của Thiên Chúa. [430] Tại đây, lúc khởi đầu chúng ta chỉ có một ít người và Đấng Tối Cao đã cho chúng ta thêm đông. Tại đây Người đã lấy nguồn sáng khôn ngoan mà chiếu soi tâm hồn

những kẻ nghèo của Người. Tại đây Người đã dùng Tình yêu của Người nung nấu ý chí chúng ta. Tại đây những ai cầu nguyện với tâm hồn sốt sắng thì xin sự gì sẽ được ban cho sự ấy, còn những kẻ xúc phạm đến nơi này sẽ bị trừng phạt nặng nề. Vì vậy, hỡi các con, hãy hết lòng tôn kính nơi này là nơi có Thiên Chúa ngự trị và ở đây *hãy ca tụng Thiên Chúa bằng tiếng hò reo hoan hỉ, và ngợi khen Người bằng tất cả tâm tư.* [431]

107. Bệnh tình càng lúc càng thêm nặng, ngài hoàn toàn kiệt sức, chân tay không cử động được nữa. Một người anh em hỏi ngài: giữa chịu bệnh tật dai dẳng thể này hay chịu tử đạo do tay lý hình, ngài sẽ chọn đường nào. Ngài đáp: "Con ơi, từ trước đến nay và cả sau này nữa, điều cha tha thiết nhất, điều cha lấy làm dịu ngọt, sung sướng nhất, chính là điều Chúa muốn làm qua cha và cho cha. Cha ao ước luôn được hoàn toàn sống đúng theo thánh ý Chúa và vâng phục Chúa trong mọi sự. Nhưng chịu bệnh tật đau đớn như thể này, dù chỉ trong ba ngày, thì cha nghĩ bất luận cực hình tử đạo nào có lẽ cũng còn nhẹ hơn. Cha không nói về phần thưởng của phúc tử đạo nhưng chỉ nói về những đau đớn phải chịu.

Ôi, vị tử đạo, vị tử đạo hân hoan và tươi cười chịu đựng những điều mà ai trông thấy cũng đều cho là hết sức đau đớn và khổ sở! Thực vậy không một phần nào trong thân thể ngài mà không chịu cực hình. Cơ thể ngài lạnh dần, và mỗi ngày một tàn lụi. Các thầy thuốc và các anh em kinh ngạc làm sao tinh thần có thể sống trong một thân xác đã chết như thế, vì không còn một chút thịt nào, chỉ còn da bọc xương.

108. Khi thấy ngày kết thúc đời mình đến gần, như Chúa đã cho ngài biết trước đó hai năm, Thánh Phanxicô liền gọi những anh em ngài đã chọn và chúc phúc cho mỗi người như *được ban từ trời* [432] cho ngài, giống như tổ phụ Giacóp thưở xưa chúc phúc cho các con. [433] Ngài như một Môsê khác, *khi sắp lên ngọn núi do Thiên Chúa chỉ định,* [434] đã chúc phúc cho con cái Israel. Khi anh Êlia đến ngồi bên tay trái ngài, có các anh em khác đứng xung quanh, Cha Thánh khoanh hai cánh tay, đặt bàn tay phải lên đầu anh Êlia. Mắt lòa chẳng thấy gì, ngài lên tiếng hỏi: "Tay phải cha đặt trên ai đây?" Họ trả lời: "Thưa cha, trên anh Êlia." Ngài nói: "Như vậy là đúng là ý cha. Con của cha, cha chúc phúc cho con *trong mọi việc và qua mọi việc* [435] con sẽ làm, và do Đấng Tối Cao đã gia tăng số anh em cũng là con cái của cha dưới quyền lãnh đạo của con, thì qua con và nơi con, cha cũng chúc phúc cho họ tất cả. Nguyện xin Thiên Chúa là *vua mọi sự trên*

trời dưới đất chúc phúc cho con. [436] Cha chúc phúc cho con theo hết khả năng của cha và còn hơn thế nữa. Những gì cha không làm được thì nguyện xin Đấng làm được mọi sự thực hiện trong con. Xin Thiên Chúa nhớ đến công lao và những khó nhọc của con mà dành cho con một chỗ khi *ban thưởng cho những người công chính.* [437] Xin Chúa cho con được mọi phúc lành con ao ước và mọi lời khẩn cầu chính đáng của con được thành sự." [438]

"Hỡi tất cả con cái cha, hãy sống trong lòng kính sợ Chúa và luôn ở lại trong Người, vì các con sắp phải chịu một thử thách lớn và gian truân đang gần kề. Phúc thay những ai kiên tâm bền chí trong các việc đã khởi sự. Một số người sẽ tách rời vì những cơn vấp ngã sắp đến. Về phần cha, cha nóng lòng về với Chúa, *và cha tin tưởng rằng mình sắp được đến với Thiên Chúa, Đấng mà cha đã phụng sự hết lòng.*" [439]

Lúc này ngài đang ở trong dinh Đức Giám Mục Assisi; [440] ngài yêu cầu anh em gấp rút đưa ngài về nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula, vì như đã nói ở trên, ngài muốn phó linh hồn cho Thiên Chúa tại chính nơi lần đầu tiên ngài nhận thấy rõ con đường chân lý phải theo.

Chương 8

Về những lời nói và việc làm cuối cùng của Cha Thánh

109. Từ ngày ngài trở lại, hai mươi năm đã trôi qua; và thời giờ của ngài đang dần chấm dứt, như đã được thánh ý Thiên Chúa tỏ cho biết. Thực vậy, lúc Cha Thánh ở tại Fôlignô với anh Êlia, thì một đêm khi hai người đang ngủ, có một vị linh mục cao tuổi, vẻ mặt uy nghi, phẩm phục màu trắng, hiện ra nói với anh Êlia: "Hãy trở dậy, đến gặp anh Phanxicô mà bảo: ngài đã từ bỏ thế gian mà gắn bó với Đức Kitô được mười tám năm rồi; ngài chỉ sống ở đời này hai năm nữa thôi, sau đó sẽ theo *lối đi của mọi phàm nhân* [441] khi Chúa gọi ngài về với Người." Xảy ra là vào thời đã định, *lời Chúa* tiên báo trước đó nay *ứng nghiệm.* [442]

Sau khi nghỉ ngơi vài ngày tại nơi ngài yêu mến thiết tha, biết rõ giờ vĩnh biệt thế gian đã tới, ngài liền cho gọi hai anh em là những người con yêu quý của ngài, tới bên giường [443] và bảo họ lớn tiếng hân hoan hát kinh *Ngợi Khen Thiên Chúa* [444] bởi lòng ngài

vui mừng thấy đã gần đến giờ chết, hay đúng hơn giờ đi vào Sự Sống. Rồi chính ngài lấy hết sức tàn hát thánh vịnh của vua Đavít: "*Tôi lớn tiếng kêu lên cùng Chúa, tôi lớn tiếng van vì Chúa thương.*" [445]

Trong số những người có mặt lúc đó, có một người anh em được thánh nhân rất yêu quý. Thấy những điều đang xảy ra và biết rằng giờ chết không còn xa, anh lo lắng cho tất cả các anh em nên thưa với Cha Thánh: "Ôi cha nhân hiền, con cái cha giờ đây sắp mất cha, sắp mất đi ánh sáng thật của đôi mắt. Xin cha nhớ đến đoàn con côi cút cha để lại nơi trần thế. Xin cha tha thứ các lỗi lầm của chúng con, và xin cho tất cả chúng con, kể có mặt cũng như người vắng mặt, được hân hoan nhờ lời chúc lành thánh thiện của cha!". Thánh nhân đáp: "Con ơi, giờ đây Thiên Chúa gọi cha về. Đối với mọi anh em của cha, có mặt hay vắng mặt, cha bỏ qua mọi lỗi lầm và sai phạm. Cha tha tội cho anh em theo mức độ khả năng của cha. Con sẽ báo cho họ như vậy và thay mặt cha chúc lành cho tất cả".

110. Sau đó ngài truyền đem sách Phúc Âm tới, xin anh em đọc cho nghe đoạn Tin Mừng theo Thánh Gioan, bắt đầu bằng câu: "*Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu biết đã tới ngày Người rời bỏ thế gian mà về với Cha Người...*" [446] Đây chính là đoạn anh phục vụ đã có ý định đọc cho ngài nghe, trước cả khi được yêu cầu, và đây cũng chính là đoạn mà khi anh vừa mở sách ra là gặp ngay, dù sách người ta mang đến là quyển Thánh Kinh toàn bộ. Nghe Tin mừng xong, ngài bảo anh em mặc cho ngài chiếc áo nhặm và rắc tro lên mình ngài, bởi lẽ chẳng lâu nữa ngài sẽ chỉ còn là tro bụi.

Nhiều anh em tụ họp ở đây. Họ là những người đã từng được ngài lo lắng cho như một người cha và một người dẫn đường. Họ đứng kính cẩn chờ đợi giờ phút ra đi hạnh phúc của ngài. Và rồi linh hồn rất thánh của ngài được giải thoát khỏi xác thịt để hoà nhập vào vực thẳm ánh sáng, thân xác ngài *ngủ an trong Chúa.* [447] Một người là anh em và môn đệ của ngài mà tôi phải tạm dấu tên, vì anh không muốn được ca ngợi về việc này bao lâu còn tại thế [448] trông thấy linh hồn Cha rất thánh *vượt trên mặt nước mênh mông bay thẳng lên trời,* [449] *giống một vì sao* [450] nhưng lớn như mặt trăng, *sáng láng như mặt trời, được đưa lên cao trên một đám mây trắng.* [451]

111. Xin để tôi kêu lên: "Ôi đáng thánh thật vinh hiển! Một môn đệ đã thấy linh hồn ngài bay lên cõi trời, *đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời,* [452] tỏa hào quang rạng ngời

khi lên trời trên đám mây trắng. Ôi ngọn đèn đích thực của trần gian, chiếu sáng rực rỡ hơn mặt trời trong Hội Thánh Chúa Kitô! Nay chúng con thiếu mất những tia sáng của cha vì cha đã về quê hương sáng ngời. Cha không còn ở với chúng con là những kẻ khốn khổ, giờ đây cha bầu bạn với các thiên thần và các thánh! Ôi đáng vinh hiển rất đáng ngợi khen, xin Cha chớ lãng quên con cái Cha, mặc dù Cha đã lia bỏ xác thân giống như của họ. Cha biết rõ, thực sự Cha biết rõ, Cha đã bỏ chúng con sống trong tình huống hiểm nghèo như thế nào, vì chỉ có sự hiện diện của Cha mới nâng đỡ chúng con trong muôn vàn cơn khốn khó lo âu! Ôi Cha chí thánh và thật nhân hậu bao dung, Cha luôn sẵn sàng tỏ lòng thương xót và tha thứ cho đoàn con tội lỗi! Chúng con chúc tụng Cha vì Cha đã nhận phúc lành từ Đấng Tối Cao là Thiên Chúa *được chúc tụng muôn đời trên khắp mọi loài. Amen!*" [453]

Chương 9

Về cảnh anh em than khóc - Niềm vui của các anh em khi nhìn các dấu thánh trên thân thể ngài - Bàn về sáu cánh thiên thần sốt mến

112. Khi Thánh Phanxicô qua đời, *thiên hạ tuôn đến rất đông, người người chúc tụng Thiên Chúa và nói: [454] "Lạy Chúa, ngợi khen và chúc tụng Chúa là Thiên Chúa chúng con, [455] vì mặc dù chúng con bất xứng, Chúa đã ban chúng con một của châu báu quý giá đường ấy! [456] Xin dâng lên Chúa lời chúc tụng và ngợi khen, lạy Thiên Chúa Ba Ngôi nhiệm mầu!"* Toàn thành Assisi đồng loạt kéo xuống và dân trong cả vùng đổ xô đến để chiêm ngắm các kỳ công mà Thiên Chúa là Đấng Chủ Tể oai phong rạng rỡ đã thực hiện nơi tội tớ của Người. Niềm vui trong lòng mỗi người bật lên thành bài hoan ca. Họ cất lời chúc tụng Đấng Cứu Độ toàn năng vì đã được thỏa nguyện. Nhưng con cái của thánh nhân thì đau buồn vì mất một người cha cao cả như vậy. Tấm lòng thảo hiếu biểu lộ qua lời than và nước mắt.

Tuy nhiên, nỗi sầu thương được một niềm vui phi thường làm vui diệu! Một phép lạ mới làm cho lòng trí họ sống sờ. Lời than vẫn biến thành lời ca, tiếng khóc thương biến thành tiếng reo mừng. Họ chưa hề nghe nói đến, chưa hề đọc thấy trong Sách Thánh điều mắt họ đã có thể nhìn thấy: họ sẽ khó lòng chấp nhận nếu không thấy bằng chứng hiển nhiên như vậy. Thực vậy, nơi thân mình đáng thánh hiện rõ hình dạng cây Thánh Giá và cuộc

Khổ nạn của *Chiên Con vô tội tích* [457] đã rửa sạch tội ác trần gian. [458] Tường đầu như xác ngài vừa được tháo từ thập giá xuống, tay chân bị đinh đâm thủng, sườn hũu như bị lưỡi giáo đâm thấu qua.

Họ nhìn xem thi thể của ngài thì thấy trước đây nước da đen sạm bây giờ trắng ngời, và qua vẻ đẹp ấy, báo trước phần thưởng hồng phúc sống lại. Họ thấy khuôn mặt ngài giống *khuôn mặt của một thiên sứ*, [459] như thể ngài đang còn sống chứ chưa chết. Tứ chi lại trở nên mềm mại như chân tay trẻ thơ vô tội. Gân không co rút như thường tình đối với người chết, da không khô, khớp xương không cứng, người ta có thể co duỗi chân tay của ngài cách dễ dàng.

113. Mọi người đều thấy thân xác ngài bây giờ ngời sáng một vẻ đẹp lạ lùng và da thịt trắng hơn lúc trước. [460] Nhưng kỳ diệu hơn nữa là họ được nhìn thấy ở giữa hai tay và hai chân ngài không chỉ là các lỗ đinh, mà là chính những cây đinh kết tạo bằng các thớ thịt của ngài, màu nâu sẫm như sắt, và cạnh sườn phải của ngài nhuộm máu đỏ. Các dấu chứng tử đạo ấy không làm cho người xem kinh sợ, trái lại tạo nên một vẻ đẹp và thu hút lớn lao, giống như những viên huyền ngọc cắm trên nền đá trắng.

Anh em và con cái ngài chạy đến bên ngài, nước mắt đầm đìa, hôn kính tay, chân và cạnh sườn phải của người cha đã đi xa. Vết thương này khiến anh em nhớ tới Đấng đã đổ máu và nước từ chính cạnh sườn mình để giao hòa loài người với Chúa Cha. Được nhận cho hôn kính, thậm chí chỉ cần được nhìn thấy các dấu thánh của Chúa Giêsu Kitô mà Thánh Phanxicô mang trên mình, đối với dân chúng đã là một hồng phúc lớn lao.

Trước quang cảnh này, xin hỏi ai là người lại khóc lóc chứ không hân hoan? Và nếu có khóc thì chẳng phải vì sung sướng hơn là vì sầu thương sao? Có trái tim đồng tim sắt nào lại không xúc động? Có trái tim chai đá nào lại không vỡ ra vì thông hối, không cháy bùng lửa yêu mến của Thiên Chúa, hay không được củng cố trong thiện chí? Ai có thể chậm trí hoặc u mê đến nỗi không nhận ra sự thật hiển nhiên? Một đấng thánh, khi còn tại thế đã được vinh dự Thiên Chúa ban cho đặc ân độc nhất như vậy, tất phải được hưởng vinh quang huy hoàng khôn tả trên trời.

114. Ôi ân huệ độc nhất! Ôi dấu chỉ một lòng yêu thương đặc biệt! Người chiến sĩ được trao tặng những huy hiệu vinh quang mà chỉ một mình Đức Vua uy quyền mới được

mang! Ôi phép lạ đáng được loài người mãi mãi ghi nhớ! Ôi dấu tích thần thiêng chúng ta phải không ngớt tôn kính! Dấu lạ này tái hiện cho con mắt đức tin màu nhiệm *màu của Chiên Con không tì ó* [461] đã tuôn tràn ra từ năm dấu thánh để xóa tội trần gian. Ôi vẻ đẹp cao vời của cây Thánh Giá hằng sinh, có sức làm cho kẻ chết sống lại! Sức nặng của cây Thánh Giá lại đè lên cách nhẹ nhàng và êm ái đến mức khiến xác thịt đã chết được phục sinh, tinh thần yếu đuối được vững mạnh. Thánh Giá đem lại vinh quang rực rỡ biết bao cho con người đã hết lòng yêu mến Thánh Giá!

Xin tôn vinh và chúc tụng Thiên Chúa, là Đấng duy nhất khôn ngoan. [462] Người luôn ban những dấu lạ mới và thực hiện những điềm thiêng mới [463] để an ủi tâm hồn yếu đuối bằng những mặc khải và lấy những việc kỳ diệu nhân tiền để nâng tâm hồn họ lên cao, cho họ biết yêu mến những sự vô hình. [464] Ôi sự sắp đặt của Thiên Chúa kỳ diệu và đáng mến biết bao! Để ta không nghi ngờ chút nào về phép lạ mới mẻ này, trước hết Người đã cho hiển hiện nơi Đấng bởi trời, [465] rồi sau đó thể hiện cách lạ lùng nơi con người sống ở trần gian. Chúa Cha nhân từ muốn cho ta thấy phần thưởng xứng đáng Người dành cho ai ra sức yêu mến Người hết lòng. Người ấy xứng đáng được đặt gần kề bên Người, thuộc phẩm trật cao nhất giữa các thiên thần. [466]

Chắc chắn chúng ta cũng sẽ có thể lên đến những đỉnh cao đó nếu chúng ta, như các thiên thần Sốt Mến, *7 dang hai cánh trên đầu,* [467] nghĩa là biết noi gương Thánh Phanxicô giữ ý hướng trong sáng và cách cư xử ngay chính trong mọi việc lành, và qui hướng các việc lành ấy về Thiên Chúa, không ngừng ra sức làm đẹp lòng một mình Người trong mọi sự. Hai cánh ấy tất phải chấp lại để che đầu, bởi chung Thiên Chúa là Cha mọi nguồn ánh sáng sẽ không chấp nhận việc làm của chúng ta là ngay chính nếu không có ý hướng trong sáng. Người đã phán dạy: "*Nếu mắt người trong sạch thì toàn thân người sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu xa thì toàn thân người sẽ ở trong tối tăm*". [468] Mắt không trong sạch nếu nó không thấy điều phải thấy, vì khi ấy nó không biết sự thật, hoặc nhìn xem điều chẳng nên xem, vì khi ấy nó không có ý hướng trong sáng. Một tâm trí cởi mở tất nhận thấy rằng trong trường hợp thứ nhất, mắt không trong sạch, mắt bị lừa, trong trường hợp thứ hai, mắt xấu xa. Lòng vũ của cặp cánh này là tình yêu đối với Chúa Cha, đáng nhân từ cứu độ loài người, và lòng kính sợ đối với Đấng Thẩm Phán uy nghi. Hai cánh ấy giúp cho kẻ được tuyển chọn vươn lên trên hết mọi sự thế gian, kèm chế các tư tưởng gian tà và ổn định các tình cảm thanh khiết.

Hai cánh dang ra để bay là hai mặt của đức ái đối với tha nhân, tức là bồi bổ tâm hồn họ bằng Lời Chúa, và nuôi dưỡng thân thể họ bằng các sự giúp đỡ vật chất. Đôi cánh này rất ít khi chấp lại, bởi chung một người khó có thể chu toàn được cả hai việc trên. Lòng vũ của cặp cánh là những việc cần làm để khuyên nhủ và giúp đỡ tha nhân.

Hai cánh cuối cùng dùng để che tấm thân không có công trạng. Mỗi khi phạm tội, thân xác bị lột trần, nhưng lại được mặc lấy sự vô tội qua lòng thống hối và việc xưng tội. Lòng vũ của cặp cánh là những tâm tình phát sinh từ việc chê ghét sự tội và khao khát sự công chính.

115. Tất cả những điều nói trên, Thánh Phanxicô đã thực thi trọn vẹn. Ngài đồng hình và đồng dạng với thiên thần Sốt Mên và gắn chặt vào cây Thánh Giá, ngài xứng đáng được nâng lên tới tận hàng ngũ cao nhất giữa các vị thần thiêng. Quả vậy, ngài luôn ở trên Thánh Giá, không tránh né bất cứ nỗi khổ đau khốn cực nào, nên có thể chu toàn tất cả những gì Chúa nơi ngài và về ngài.

Anh em nào từng sống với ngài đều biết rõ, hằng ngày thánh nhân luôn nói với họ về Chúa Giêsu bằng những lời lẽ ngọt ngào âu yếm thế nào. *Lòng ú trản thì miệng mới nói ra.* [469] Nguồn mạch tình yêu sáng ngời đang đầy bên trong tâm hồn tuôn tràn ra ngoài. Ngài luôn ở với Chúa Giêsu: Chúa Giêsu trong lòng, Chúa Giêsu trên miệng, Chúa Giêsu trong hai tai, Chúa Giêsu trong hai mắt, Chúa Giêsu trên hai bàn tay. Ngài luôn mang Chúa Giêsu trên toàn thân.

Đã bao lần ngồi vào bàn ăn rồi nhưng nghe đến hoặc nói đến hoặc ngay cả nghĩ đến Danh Thánh Giêsu là ngài quên thức ăn thể xác, giống như điều đã đọc về một vị thánh khác: "Ngài nhìn mà như không nhìn, ngài nghe mà như không nghe!" [470] Dọc đường cũng vậy, rất nhiều lần mãi mê suy gẫm và ngợi ca Chúa Giêsu, ngài quên hướng đi, quay sang mời gọi tất cả các hiện tượng thiên nhiên hợp với mình ngợi khen Chúa Giêsu. Và vì ngài luôn mang và giữ trong trái tim *Đức Giêsu Kitô và là Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh* [471] bằng một tình yêu lạ lùng, nên vượt trên mọi người, ngài được đóng dấu ấn rạng ngời của Đức Kitô khi đang xuất thần và chiêm ngắm trong vinh quang khôn tả khôn thấu Con Một Chí tôn của Thiên Chúa Chí tôn, Đấng ngự bên hữu Chúa Cha và làm một với

Chúa Thánh Thần, hằng sống, hằng trị, chiến thắng và thống lãnh, là Thiên Chúa vinh hiển đến muôn thuở muôn đời. Amen!

Chương 10

Về cảnh các nữ tu đan viện Thánh Đamianô than khóc Cha Thánh Phanxicô và cách ngài được an táng trong vinh quang và danh dự

116. Đông đảo dân chúng từ các thành thị lân cận kéo đến với các anh em và con cái của ngài, hoan hỷ được tham dự đám tang trọng thể này. Suốt đêm ấy họ hát những bài tán tụng Thiên Chúa. Tiếng hát ca dịu dặt và đèn đuốc sáng trưng khiến người ta có cảm giác là các thiên thần đang canh thức. *Khi trời rạng sáng, [472]* đám đông dân thành Assisi cùng toàn thể hàng giáo sĩ tới nơi. Họ long trọng dờ thi thể của thánh nhân từ nơi ngài tắt thở về thành. Đoàn rước tiến bước trong tiếng hát thánh thi và các bài ngợi khen *cùng với tiếng kèn râm ran. [473]* Họ cầm cành ôliu hoặc cành cây khác, long trọng đi theo đám tang, vừa đi vừa lớn tiếng hát ca, và thấp thêm nhiều ngọn nến khác. Đoàn con cái khiêng linh cữu đáng từ phụ, đoàn chiền tiền đưa vị chủ chăn đang vội vã lên đường về gặp Đấng Chủ Chăn tối cao. Đoàn kiệu về tới nơi mà đấng thánh đã khởi công gieo trồng Dòng các trinh nữ tận hiến có tên gọi là các Nữ Đan Sĩ Thanh Bần. Linh cữu đặt trong nhà thờ Thánh Đamianô, nơi tu trì của các nữ tử mà ngài đã chinh phục cho Chúa. Cánh cửa sổ nhỏ bé qua đó các nữ tử của Đức Kitô tiếp nhận bí tích Thánh Thể vào những thời ấn định nay được mở ra. Người ta cũng mở nắp quan tài: trong ấy đặt kho tàng các quyền năng thượng giới, trong ấy đặt đấng lúc còn sống từng gánh vác biết bao người, lúc này được vài người khiêng. Và đây bà Clara, con người thực sáng ngời vì sự thánh thiện nhân đức, người mẹ thứ nhất và chồi đầu tiên của dòng tu đạo đức ấy: bà cùng với con cái mình tiến ra nhìn mặt người cha từ nay sẽ không còn bao giờ nói năng với họ, sẽ không còn bao giờ trở lại thăm họ nữa.

117. Các nữ tu nhìn thi thể thánh nhân mà lòng cảm thương đau xót, than vãn và khóc lóc. Các chị kêu lên: "Cha ơi, từ nay chúng con sẽ ra sao? Sao cha nỡ bỏ chúng con mồ côi khốn khổ? [474] Cha bỏ chúng con sầu buồn như thế này cho ai? Sao cha không bảo chúng con ra đi trước đến nơi cha sẽ đến, mà lại bỏ chúng con lại đây trong đau đớn? Từ nay chúng con biết làm gì khi cách ly trong vòng nội cấm này, mà không còn bao giờ

được cha thường xuyên thăm viếng như xưa? Cha ra đi mang theo mọi khích lệ và không còn nguồn nâng đỡ nào cho chúng con đây là những kẻ đã được mai táng đối với thế gian! Ai sẽ là người an ủi chúng con trong cảnh nghèo nàn túng thiếu về cả nhân đức lẫn của cải. *Ôi cha kẻ nghèo khó!* [475] Ôi người bạn thiết của nhân đức thanh bần! Ôi đấng đã từng trải qua vô vàn thử thách, và nhận biết rành rẽ các con cám dỗ, ai sẽ giúp đỡ chúng con khi bị thử thách? Ai sẽ khích lệ chúng con trong bước gian truân nếu không có cha, *nguồn an ủi của chúng con trong những cơn gian nan khốn khó?* [476] Ôi chia lia cay đắng, ôi xa cách đau thương! Ôi cái chết thật khủng khiếp! Người cướp đi người cha là giết hàng ngàn con cái nam nữ ! Các nỗ lực yếu hèn của chúng ta nhờ ngài mà thành tựu lớn lao, thế mà người vợ vĩ chia cách ngài khỏi chúng tôi, từ nay không còn gặp lại được nữa!"

Tuy nhiên vốn là những trinh nữ kín đáo, các chị đã kèm hãm tiếng khóc. Và lại, than khóc quá nhiều sẽ không thích hợp đối với một đấng mà khi qua đời cả một đạo binh thiên thần đã vội vã đến nghinh đón, các *công dân Nước Trời và người nhà của Thiên Chúa* [477] mừng vui. Lòng bị giằng co giữa buồn với vui, các chị hôn kính đôi bàn tay vinh hiển của ngài, lóng lánh những viên ngọc quý sáng ngời. [478] Cuối cùng, khi ngài đã được đưa đi, cánh cửa được khép lại, chẳng còn bao giờ phải chịu một cuộc vĩnh biệt đau đớn như thế. [479]

Trước cảnh thương tâm các nữ tu phải chịu và nghe tiếng than khóc đầy lòng hiếu thảo của họ, lòng mọi người sầu buồn biết bao! Và trên hết, lòng các người con của đấng thánh mới tề tái làm sao! Mọi người cùng chung một nỗi đau, không ai có thể cảm lòng không khóc khi ngay cả *các thiên sứ hoà bình cũng khóc lóc cay đắng.* [480]

118. Cuối cùng, đoàn kiệu vào tới thành phố. Cuộc an táng diễn ra trong vui sướng hân hoan. Thi hài đấng thánh được đặt vào một nơi đã linh thiêng, nay sẽ còn linh thiêng hơn nữa. [481] Trước đây, ngài đã làm rạng danh nơi đây bằng những lời giáo huấn thánh thiện. Nay, từ nơi ấy, ngài chiếu sáng toàn thể giới với vô vàn phép lạ mới để tôn vinh Đấng Tối Cao Toàn Năng. Tạ ơn Thiên Chúa! Amen!

Giờ đây, lạy Cha rất thánh và đầy ơn phúc, con đã dùng những lời khen ngợi tuy còn thiếu nhưng chính đáng và phải lễ để nói về Cha, tạm ghi lại các việc công đức của cha.

Cúi xin Cha khấng ban cho con là kẻ hèn mọn này ơn được đi theo Cha cách xứng đáng ở đời này, hầu được Thiên Chúa từ bi cho gặp Cha đời sau.

Ôi Cha nhân lành, xin hãy nhớ đến đoàn con đáng thương. Cha là nơi nương tựa độc nhất của chúng con. Vắng Cha, giờ đây chúng con khó mà còn nguồn an ủi khác. Bởi chung, trong khi Cha được gia nhập ca đoàn các thiên thần và được đặt ngự trên ngai vinh quang cùng với các thánh Tông Đồ, đoàn con Cha vẫn còn nằm trong chốn bùn nhơ, bị giam cầm trong ngục tù tăm tối. Chúng con khóc lóc kêu lên: "Lạy Cha, xin Cha hãy nêu lên trước toà Chúa Giêsu Kitô, Con Chúa Cha tối cao, năm dấu thánh của Người mà Cha mang trên mình; xin Cha hãy nêu lên các dấu ấn của cây Thánh Giá trên hai tay, hai chân và cạnh sườn của Cha, để chính Người cũng đoái thương mà nêu các vết thương của Người cho Chúa Cha, ngõ hầu khi thấy các vết thương ấy, Chúa Cha luôn mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn gian nan khốn khó. Amen! Xin được như vậy! Xin được như vậy! [482]

[354] "Vào giữa đêm", Tổng Phục vụ Êlia xác định như vậy trong thư gửi tất cả các giám tỉnh loan tin thánh nhân qua đời. Đối với chúng ta quen tình ngày từ nửa đêm trước đến nửa đêm sau, như vậy là Th. Phanxicô tắt thở chiều ngày 3-10 và được an táng hôm sau, nhằm ngày Chúa nhật.

[355] x. Br 3,13.

[356] x. Rm 6,7;Lc 1,35.

[357] x. Ga 1,6-7.

[358] x. 1 Cr 1,21.

[359] x. St 2,10: "Một con sông từ Êđen chảy đến tưới cho vườn và từ đó chia thành bốn nhánh".

[360] x. Ed 11,9.

[361] x. Gc 5,17.

[362] x. Cn 31,19.

[363] x. 1 Cr 12,31.

[364] Người ta gọi "con đường trọn lành" là lối sống của những người thực hiện cuộc đời của Đức Giêsu ngày xưa: sống nghèo khó và khiết tịnh. Trong đời tu "tập thể", phát triển tiếp sau trường phái "đơn tu", người ta đã thêm vào một yếu tố mới: sống vâng phục. Dù sao đó vẫn chỉ là những yếu tố bên ngoài, những phương thế, nên không hề đảm bảo sự trọn lành.

[365] x. Ep 5,32

[366] x. 2Cel 203.

[367] Đây là đỉnh La Verna.

[368] x. Lc 10,11.

[369] x. Lc 9,28.

[370] x. Tv 119,30.

[371] x. Tv 34,9.

[372] x. Mt 6,14.

[373] x. 2Cr 1,3.

3 Trong số các vị đã tham vấn thánh ý Thiên Chúa bằng cách bốc thăm, nổi tiếng nhất có thể kể đến các thánh Tông đồ (Cv 1,24-26), thánh Antôn (*Vitae Patrum* 1,2; PL 73,127), Th. Augustinô (*Tự Thuật* 8,12), thánh Martinô (Sulp. Severius, Hạnh tích, PL 20,165)...
x. 2Cel 15.

[374] x. St 41,38.

[375] x. Cv 14,21.

[376] x. Gv 8,8.

[377] x. 1 Sm 25,28.

[378] Được in năm đầu thánh.

[379] x. Mt 25,21.

[380] Núi La Verna (cao 1269 m) ở trong vùng Toccana, thuộc giáo phận Arêzzô; Th. Phanxicô được bá tước Roland da Chiusi kính tặng khu này năm 1213

[381] Theo *Đại Truyện*, đó là vào ngày 14-9, lễ Suy tôn Thánh Giá.

[382] x. Ed 1,1; 8,1.

[383] x. Is 6,2

[384] x. Các thiên thần Sốt Mên (tiếng Híp-ri là *seraph* - số nhiều là *seraphim*) thuộc về phẩm thiên thần cao nhất. Truyền thống Kinh Thánh mô tả các vị này hằng kề cận bên Thiên Chúa và thường xuất hiện trong các linh kiến được thấy Uy Nhan Chúa. X. Is 6,1-13; Ed 1,5-14; 1,22-25; Kh 4,6-9.

[385] 2Cel 138 nói về mưu kế Êlia sử dụng để cô tình khám phá năm đầu thánh trên mình Th. Phanxicô.

[386] x. 1 Ga 1,1.

[387] 2Cel 135.

[388] x. HN 28.

[389] x. Tv 118,11.

[390] x. 1 Cr 11,29.

[391] x. 1Cr 9,27.

[392] x. 2Cr 7,5.

[393] x. Cv 18,25; Rm 8,11.

[394] x. Kn 1,7 (Ca Nhập Lễ ngày lễ Hiện Xuống).

[395] x. Tv 62,2.

[396] x. số 4 ở trên; Th. Augustinô, *Diễn giải phúc âm theo thánh Gioan*, Tract 44 n.1 (PL 35, 1744); Cicero, *De Finibus bonorum V 25 74*.

[397] x. 2Cr 4,16.

[398] x. Hc 18,6.

[399] x. Mt 26,41.

[400] x. Ph 1,23

[401] x. Cl 1,24.

[402] Tức là người "Phụ trách nhà", theo qui định của đời sống trong ẩn viện (*LAv 9-10*)

[403] Tức là Bề trên Toàn Dòng (Tổng Phục Vụ); X. DC 27.

[404] x. Hc 38,4. Một lần nữa, cần lưu ý rằng chính một đoạn Kinh Thánh đã ảnh hưởng đến một quyết định của Th. Phanxicô.

[405] Đức Hônôriô III cùng giáo triều bị dân chúng nổi loạn trục xuất khỏi Rôma. Có thể chuyên viên nổi tiếng nói ở đây thuộc nhóm lương y của Tòa Thánh.

[406] Đức Hugôlinô lên ngôi giáo hoàng, mang thánh hiệu Grêgôriô IX, trị vị được một năm thì Thomas De Celano viết đoạn văn tán tụng này; nói đúng ra ngài xứng đáng được

tán tụng như vậy. Người ta được biết: chính ngài tự tay phục dịch chăm sóc một người cùi trong lâu đài của ngài. (Th. Bonaventura, *Các bài giảng về Th. Phanxicô*, tập II, trong *Toàn tập*, tr. 577).

[407] x. Ph 3,18.

[408] x. Hs 11,4.

[409] x. Ga 5,35.

[410] x. Is 49,2.

[411] x. Lc 14,32.

[412] x. Tv 110,7.

[413] x. Ed 31,9.

[414] x. Gr 2,21.

[415] x. Tv 80,12.

[416] x. Mt 24,45; Tv 145,15.

[417] Đức Hugôlinô hỏi đó là Giám mục kiêm nhiệm hai giáo phận Ôstia và Velletri.

[418] *Những ngọn đồi muôn thuở* (St 49,26) trong đoạn này ám chỉ bảy ngọn đồi của Rôma, Kinh Thành muôn thuở. Cách đặt câu bí hiểm có ý loan báo rằng Rôma trông đợi ngài lên ngôi Giáo Hoàng.

[419] Ngoại trừ việc thánh nhân dự định sang Pháp, như thuật ở đoạn 75 trên.

[420] x. Lc 12,37.

[421] x. Mc 5,26.

[422] x. 1Th 5,18.

[423] x. Cn 22,15.

[424] Theo truyền thuyết, 4 tu sĩ này là: Angêlô Tancredi (tham khảo đoạn 109 dưới đây), Bênađô Quintavallê, Lêô và Rufinô (hoặc Gioan nói đến trong Laudibus).

[425] x. St 32,2.

[426] Tác giả mượn cách so sánh của Th. Phaolô về lực sĩ chạy đua trên sân vận động (x. Ph 3,13).

[427] x. Ph 3,13.

3 x. Rm 4,2.

[428] x. HN 4; 20; LKSđ 17.

[429] x. Ed 42,13.

[430] x. 1Sb 16,19.

[431] x. Gr 29,13; Tv 42,5;

[432] x. Ga 19,11.

[433] x. St 49, 1-27.

[434] x. Đnl 33, 1.

[435] x. Ep 4,6.

[436] x. Tv 113,6; Tb 9,9.

[437] x. Dt 2,2.

[438] Cũng cảnh chúc phúc được thuật trong 2Cel 216; nhưng vì Êlia lúc ấy đã ra khỏi Dòng, nên tác giả không nói đến ông

[439] x. Tv 30,9; Rm 1.19

[440] Ở bên trong tường thành, vì sợ dân chúng cướp mất đấng thánh đem đi nơi khác. Nhà thờ Portiuncula ở giữa cánh đồng bằng phẳng, không có điều kiện phòng thủ chống một cuộc đột kích cướp người có thể xảy ra.

[441] x. Gs 23,14.

[442] x. 2 Bs 36,21.

[443] Hai anh em tu sĩ này là Angêlô Tancređô và Lêô. X: *Legenda choralis Umbra*, đoạn 5.

[444] Đây không phải là kinh Ngợi Khen, tức Giờ Kinh Sáng, nhưng là *Bài Ca Các Tạo Vật*; Th. Phanxicô kết thúc bằng câu hát nổi tiếng: "Chúc tụng Chúa vì chị chúng con là sự chết thể xác" (HPêr 65).

[445] x. Tv 141.

[446] Ở đây Thomas De Celano chép không rõ. Mấy chữ đầu trích Ga 12,1, còn đoạn sau trích Ga 13,1 và kế tiếp. Không biết Th. Phanxicô muốn anh em ngài chỉ đọc đoạn Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đệ hay cả đoạn trước.

[447] x. Cv 7,60.

[448] Theo Bernad de Besse, tu sĩ này là "Giacôbê Assisi, được xem thấy linh hồn Cha Thánh chúng ta dưới hình một vì sao sáng chói như mặt trời (Liber de Laudibus, c.1, *AF* III,668).

[449] x. Gs 8,20; Tv 29,3.

[450] x. Hc 50,6.

[451] x. 1 Cr 15,41; Kh 14,14.

[452] x. Cv 2,34; Dc 6,10.

[453] x. Rm 9,5.

[454] x. Cv 21,30; Mc 5,7; Lc 2,13.

[455] x. Đn 3,57.

[456] Cửa châu báu ở đây là thi hài thánh nhân. Thời Trung Cổ người ta tôn kính hài cốt các thánh một cách cuồng nhiệt. Chính trong năm ấy (1226), dân thành Bettôna đến Assisi lấy trộm xác thánh Crispolto (theo truyền thuyết, là môn đệ thánh Phêrô, và đã đến rao giảng Phúc Âm tại miền Ombria từ năm 50). Người ta biết rõ thánh Louis, vua nước Pháp, và thánh Elisabeth nước Hungari, sau khi tắt thở đã bị dân chúng chia nhau xác thánh như thế nào.

[457] x. 1Pr 1,19.

[458] x. Kh 1,5.

[459] x. Cv 6,15.

[460] Chúng ta được biết: "nước da vốn dĩ màu sậm của ngài lại càng sậm thêm vì bệnh hoạn" (1Bon 15,2).

[461] x. 1Pr 1,19.

[462] x. Kh 5,13; Rm 16,27.

[463] x. Hc 36,6.

[464] Mượn ý bài Tiền tụng lễ Giáng sinh: "*per hunc in invisibilium amorem rapiamur*" [Qua mâu nhiệm này chúng con được nâng cao đến chỗ biết yêu mến các sự vô hình].

[465] Tức là thiên thần Sốt Mên.

[466] Các thiên thần Sốt mến là hàng cao nhất trong đạo binh thiên thần, và gần kề uy nhan Thiên Chúa hơn hết.

7 Thomas De Celano giải thích theo lối ẩn dụ các linh kiến thuật lại trong Is 6,1-3 và Ed 1,5-25. Việc diễn giải các cánh thiên thần theo lối ẩn dụ khởi đầu với Pseudo-Dionysius (*Phẩm trật thiên đình*, 7,1;13,1;15,2) và được tiếp nối bên giáo hội Tây Phương với thánh Grêgôriô, *Homelia 34 in Evangelia*, PL 76: 1246-1249, 1252-53.

[467] x. Ed 1,22-23.

[468] x. Mt 6,22-23.

[469] x. Mt 12,34.

[470] Nhận vật thánh thiện này là thánh Bênadô (x. *Vita prima s. Bernardi* IV [Hạnh Th. Bênadô, quyển I, phần IV]; *Vita secunda s. Benardi* IV [Hạnh Th. Bênadô, quyển II, phần IV]).

[471] x. 1Cr 2,2.

[472] x. Ga 21,4.

[473] x. Gs 6,20.

[474] x. Sulpicius Severus, *Thư* III, 10: "Khi Th. Martinô sắp qua đời, các tu sĩ kêu lớn tiếng: 'Cha ơi, sao cha bỏ chúng con mà đi? Cha bỏ chúng con mồ côi lại cho ai'."

[475] x. G 29,16.

[476] x. Tv 46,2.

[477] x. Ep 2,19.

[478] Đây là một đoạn mượn từ câu Xướng Đáp thứ hai và Điệp Ca thứ hai, phần ba Kinh Sách, lễ Thánh Anê, đồng trình tử đạo: "những vật trang sức quý hiếm...những viên ngọc lấp lánh sáng ngời"

[479] Rào song sắt xuyên qua đó thánh Clara rước lễ, được tháo ra cho các nữ tu thấy mặt Cha Thánh lần cuối.

[480]x. Is 33,7.

[481] Cha Thánh được an táng tại nhà thờ Thánh Giorgiô.

[482] Ngoại trừ câu cuối, lời kinh này chép nguyên văn một điệp ca do Đức Giáo Hoàng Grêgôriô II soạn ngay sau khi Th. Phanxicô qua đời. Thomas De Celano chỉ lấy câu "Chúa Cha luôn mãi mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn lo lo lắng hãi hùng" thay cho câu: "Chúa sẽ ban cho chúng con một người có thể thay thế đáng từ phụ như Cha Thánh".

PHẦN III : PHONG THÁNH VÀ CÁC PHÉP LẠ

Ở ĐÂY BẮT ĐẦU PHẦN THỨ BA BÀN VỀ CUỘC LỄ PHONG THÁNH VÀ CÁC PHÉP LẠ CỦA CHA THÁNH PHANXICÔ

119. Cha Thánh Phanxicô vinh hiển của chúng ta đã về trời, hai mươi năm sau ngày hoán cải. Ngài đã khởi đầu tốt đẹp, và kết thúc còn tốt đẹp hơn nữa. Ở trên trời, ngài lãnh nhận triều thiên vinh quang và danh dự, và được ban cho một chỗ giữa *những tảng đá hỏa hào*.

[483] Ngài đứng cạnh ngai tòa Thiên Chúa, quan tâm giúp đỡ cách hữu hiệu cho đoàn con để lại dưới thế. Thiên Chúa có thể từ chối ngài điều gì? Được in năm dấu thánh, ngài phản chiếu hình ảnh của Con Một Duy nhất, Đấng ngang hàng với Chúa Cha, Đấng ngự bên hữu Thiên Chúa uy phong chốn trời cao, Đấng là ánh rạng ngời của vinh quang Thiên Chúa, là hình ảnh của bản tính thần linh, Đấng đã rửa chúng ta sạch mọi tội lỗi. Lễ nào Thiên Chúa không nhậm lời một người đã *đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Giêsu trong sự chết nhờ thông phần những đau khổ của Người*, [484] và đã được mang năm vết thương chí thánh trên tay, chân, cạnh sườn?

Thánh nhân làm cho trần thế hân hoan vì một nguồn vui mới, và đem lại cho mọi người các lợi ích của ơn cứu độ chân chính. Các phép lạ ngài làm chiếu toả rực rỡ khắp trần gian và ngài soi sáng toàn cõi đất bằng ánh rạng ngời của một vị sao đích thực. Trước đây thế giới đã khóc than khi ngài lìa trần, và thấy mình như bị bóng tối phủ lấp khi *vàng thái dương ấy lặn xuống chân trời*. [485] Nhưng nay, khi nguồn sáng mới mọc lên, thế gian cảm thấy thoát khỏi bóng tối phủ kín khắp nơi và được những tia sáng rạng ngời chiếu soi như lúc *mặt trời chính ngọ*. [486] Bây giờ, tạ ơn Chúa, mọi tiếng than khóc đã dứt.

Mỗi ngày, ở khắp mọi nơi, người ta lại vui mừng vì nhận được tràn trề những ân huệ thánh đức từ nơi ngài. *Từ Đông sang Tây, từ Bắc chí Nam họ cùng nhau kéo đến:* [487] những ai được ngài cứu giúp đến để làm chứng về các sự việc ấy như những chứng nhân cho sự thật. Lúc còn *sống trong thể xác*, [488] ngài chỉ mộ mến những sự trên trời, và không coi một sự vật nào ở trần gian là của riêng ngõ hầu có thể sở hữu điều tốt lành cao quý nhất cách trọn vẹn và vui sướng. Vì thế bây giờ ngài đã có tất cả những gì mà xưa kia, dù một mảnh nhỏ, ngài cũng chẳng muốn làm chủ. Ngài đã đem thời gian đổi lấy vĩnh cửu. Bất cứ ai, ở bất cứ đâu, cũng được ngài giúp đỡ. Ngài gần gũi với bất cứ ai, ở bất cứ đâu. Tuy quan tâm đến nhiều người nhưng không vì thế mà đáng yêu chuộng sự hiệp nhất lại bị phân chia. [489]

120. *Khi còn sống giữa những kẻ tội lỗi, ngài đi rao giảng khắp thế giới,* [490] nhưng nay *hiển trị trên trời cùng các thiên thần,* [491] ngài bay nhanh hơn ý nghĩ, để làm sứ giả của đức Đại Vương đem những ơn lành kỳ diệu đến cho muôn người. Muôn dân muôn nước đều trọng kính, tôn vinh và chúc tụng ngài, vì mọi người đều được chia sẻ một nguồn ân phúc chung. Ai có thể đếm được, hay lượng định được, giá trị các phép lạ Chúa đã đoái thương dùng ngài làm công cụ mà thực hiện khắp mọi nơi?

Chỉ riêng một nước Pháp thôi, cũng đã nhận được biết bao phép lạ! Nhiều đến mức nhà vua, hoàng hậu, cùng tất cả các vị công hầu khanh tướng của nước ấy vội vã đến hôn kính chiếc gối mà Thánh Phanxicô đã dùng trong thời gian đau ốm. [492] Cũng có những người khôn ngoan và trí thức của thế gian, mà thành phố Paris thường đào tạo ra nhiều hơn bất cứ nơi nào trên hoàn cầu, đã thành kính và khiêm nhường đến tôn sùng, chiêm ngưỡng Phanxicô, một con người ít học, một con người chỉ làm bạn với đơn sơ và chân thành.

Tên gọi *Franciscus* (Phanxicô) rất hợp với con người ấy; vì hơn bất cứ ai, đây là một tâm hồn tự do và cao thượng. [493] Ai đã từng gần gũi với tâm hồn vĩ đại ấy đều biết là ngài tự do và rộng rãi, khoáng đạt như thế nào trong mọi sự, ngài dũng cảm và can trường ra sao trong mọi hoàn cảnh. Với lòng mạnh bạo và kiên cường, ngài đã đập lên mọi sự thế gian.

Tôi có thể nói gì về các phần khác của thế giới? Bệnh tật chầm dứt, đau đớn tan biến nhờ chiếc dây thừng thắt lưng của ngài. Nam phụ lão ấu đều nhờ cầu khẩn danh ngài mà được cứu chữa khỏi cơn khốn khó.

121. Trên phần mộ thánh nhân, phép lạ diễn ra không ngừng. Càng lúc càng có nhiều người đến khẩn cầu và họ đều được ban ơn trợ giúp lớn lao cho cả hồn xác. Kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ què đi được, kẻ câm nói được, kẻ khập khiễng chạy nhảy được, *kẻ phong cùi được sạch [494]*, kẻ phù thũng trở lại bình thường, mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyên được phục hồi như lòng mong ước. Thân thể đã chết của ngài lại chữa lành nhiều người sống, giống như khi sinh tiền, ngài từng làm sống lại nhiều tâm hồn đã chết.

Đức Giáo Hoàng Rôma, vị giáo chủ tối cao, vị lãnh đạo các Kitô hữu, đáng chặn giữ Hội Thánh, đáng được Thiên Chúa xúc dầu, vị Đại diện Chúa Kitô, nghe được tin và thấu hiểu ý nghĩa các việc ấy. Ngài mừng rỡ và hoan hỉ: thế là dưới triều của ngài, ngài được thấy Hội Thánh của Chúa được hồi sinh nhờ những điều nhiệm màu mới mẻ mà cũng là những dấu lạ có từ xưa. Có được như vậy là nhờ người con mà ngài từng curu mang trong lòng, bồng ẵm nâng niu trên cánh tay, nuôi dưỡng bằng lời khuyên, bổ sức bằng lương thực ban ơn cứu độ. Các vị Hồng Y đáng kính cũng nghe biết sự việc. Đây là các đáng chặn giữ đàn chiên, bảo vệ đức tin, *những người bạn của tân lang, [495]* các cột trụ của trần gian. Các vị vui mừng cho Hội Thánh, chia sẻ niềm hân hoan của Đức Giáo Hoàng và tôn vinh Đấng Cứu độ đã dùng đức khôn ngoan cao vời và khôn dò, dùng ân sủng lạ lùng khôn thấu, dùng lòng nhân hậu vô lượng mà chọn *những kẻ điên rồ, những kẻ bị thế gian khinh miệt, [496]* hầu lôi kéo những bậc quyền cao chức trọng về với Người. Cuối cùng, toàn thế giới cũng biết tin và vỗ tay reo mừng, tất cả những lãnh thổ thuộc Hội Thánh Kitô giáo đều vô cùng hoan hỉ, và tràn đầy niềm an ủi lành thánh.

122. Nhưng sự việc đột nhiên biến đổi nhanh chóng: một biến cố mới làm xao động thế giới. Cảnh thanh bình hoan lạc bỗng bị xáo trộn do người ta thổi bùng lên ngọn lửa ghen ghét và nội chiến xâu xé Hội Thánh. Dân thành Rôma, vốn là những kẻ ngang tàng và cứng cỏi, đã tấn công các xứ láng giềng một cách man rợ như vẫn quen làm trước nay, *ra tay phá hủy các Nơi Thánh. [497]* Đức Giáo Hoàng ra sức ngăn chặn tai họa mới xuất hiện, kèm hãm những hành vi dã man, dẹp yên những cuộc bạo động, bảo vệ Hội Thánh của Đức Kitô như bảo vệ pháo đài kiên cố. Nhưng hiểm nguy cứ gia tăng, các cuộc tàn

phá nổi tiếp nhau, và tại những nơi khác trên thế giới, những kẻ tội lỗi ngẩng cổ lên chống lại Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng sẽ làm sao đây? Ngài ước lượng tương lai, xem xét hiện tại một cách rất khôn ngoan, và quyết định bỏ giáo đô cho quân phiến loạn chiếm đóng để giữ cho thế giới được tự do và tránh cái họa nổi loạn lan rộng thêm. Ngài lên đường đến thành Riêti, và được nghênh đón với tất cả vinh dự dành cho ngôi vị Giáo Hoàng. Sau đó ngài đến Spôlêta, nơi ấy mọi người ta tiếp rước cách rất tôn kính. Ngài ở lại đó nhiều ngày để sắp xếp công việc Hội Thánh, rồi cùng Hồng y đoàn, ưu ái đến thăm các nữ tỳ của Chúa Kitô, những người xem như đã chết và đã mai táng trước mắt thế gian. [498] Đời sống thánh thiện và đức nghèo tối cao của các chị làm cho Đức Giáo Hoàng và đoàn tùy tùng xúc động rơi nước mắt, thúc đẩy các đấng khinh chê thế gian, khích lệ lòng thiết tha đối với đời sống khiết tịnh. [499]

Ôi đức khiêm nhường khả ái, bảo mẫu của mọi ân huệ! Vị lãnh đạo toàn cầu, vị kẻ nghiệp Thủ lãnh các tông đồ, hạ cố đến viếng thăm những người phụ nữ nghèo hèn, những con người thấp kém, nhỏ bé và sống cách biệt giữa bốn bức tường! Đức khiêm nhường ấy tuy xứng đáng được trọng vọng, nhưng lại hiếm hoi và không gặp thấy trong nhiều thế kỷ qua!

123. Sau đó, Đức Giáo Hoàng vội vã lên đường đến Assisi, nơi một kho tàng vinh hiển được gìn giữ, để cho mọi đau khổ và gian nan được xua tan. Khi ngài tới nơi, cả miền hớn hờ, thành phố hoan hỉ tung bừng, đám đông dân chúng vui mừng nghênh đón, và ngày tươi sáng lại càng thêm phần rực rỡ với những bó đuốc thấp sáng. Hết thấy mọi người đổ ra để chiêm ngưỡng Đức Thánh Cha, và tạo thành đoàn rước long trọng. Nhóm anh em tu sĩ nghèo khó tiến ra đón tiếp ngài, cùng hát những bài thánh ca chúc mừng đáng Được Xức dầu của Chúa. [500] Khi đến tu viện, việc đầu tiên Vị Đại diện Chúa Kitô làm là mau chóng xuống kính viếng mộ Thánh Phanxicô. Tại nơi ấy, Đức Thánh Cha than thở, đấm ngực, khóc lóc, cúi đầu tỏ lòng sùng mộ lớn lao.

Trong thời gian này có một cuộc hội họp trọng thể bàn việc phong thánh cho người tội tở Chúa và các vị Hồng Y đáng kính gặp gỡ nhau thường xuyên để bàn công việc này. [501] Từ mọi nơi nhiều người nô nức tuôn đến Assisi, họ là những kẻ được khỏi bệnh tật nhờ sự can thiệp của thánh nhân, và từ khắp chốn vô vàn phép lạ được trưng ra: các vị thẩm quyền lắng nghe, kiểm chứng, ghi lại và nhìn nhận.

Công việc đang tiến hành thì có một vấn đề mới cần giải quyết, nên do bốn phạm chức vụ bắt buộc, Đức Giáo Hoàng đã phải đi Pêrugia. [502] Xong xuôi ngài trở lại Assisi để làm công việc quan trọng hàng đầu với nhiều ân sủng đặc biệt hơn nữa. Một cuộc họp khác được triệu tập tại Pêrugia. Hồng Y đoàn tụ họp trong tư thất để xem xét sự việc. Mọi thành viên đều cùng một ý. Các vị đọc lại các phép lạ với lòng tôn kính sâu xa; và đồng thanh suy tôn đời sống và tư cách của thánh nhân bằng những lời xưng tụng cao quý nhất.

124. Hội nghị tuyên bố: "Đời sống thánh thiện của con người thánh thiện này không cần đến những phép lạ để được xác minh, vì chúng tôi *đã thấy tận mắt, đã chạm đến tận tay*, [503] và đã kiểm chứng theo đúng mọi đòi hỏi của chân lý!" Mọi người nhảy mừng và khóc lên vì vui sướng. Trong những giọt lệ ấy có tràn đầy ơn phúc. Các ngài tức thời ấn định ngày hồng phúc, ngày các ngài sẽ đem niềm vui đến cho toàn cầu. [504]

Rồi ngày ấy tới, "một ngày đáng kính nhớ muôn đời" [505], ngày hoan lạc cho trần thế và thiên đình. Các Đức Giám Mục, các đảng viện phụ, các vị giáo sĩ cao cấp, từ những vùng xa xôi nhất tụ họp về. Người ta thấy có một vị vua đi cùng với nhiều vị công hầu. [506] Tất cả hộ tống vị chủ tể toàn cầu, và họp thành một đoàn rước vui mừng, cùng với Đức Giáo Hoàng tiến vào thành Assisi. Đoàn rước đến nơi đã được chuẩn bị cho cuộc lễ long trọng này [507]. Các vị Hồng Y, Giám Mục và Viện Phụ đứng xung quanh Đức Giáo Hoàng. Ở đó có các linh mục và giáo sĩ khả kính, có đông đảo tu sĩ thánh thiện và hân hoan, có sự hiện diện khiêm tốn của các nữ tu, và rất đông dân chúng gồm cả nam lẫn nữ, số người không đếm hết. Họ từ khắp nơi tuôn đến, gồm đủ mọi lứa tuổi. *Kể sang người hèn, kể nô lệ và người được giải phóng khỏi chủ nhân* [508] đều có mặt

125. Chủ tọa buổi lễ là Đức Giáo Hoàng, đáng Phu Quân của Hội Thánh Đức Kitô, bao quanh là đoàn con cái đông đúc muôn hình muôn vẻ. Đó là ngọc miện vinh quang, *có gắn huy hiệu Thánh Hiến* [509] đội trên đầu. Ngài đứng đó trong lễ phục thánh dát vàng, *công trình tinh xảo của thợ kim hoàn*, [510] cùng với các biểu trưng của uy quyền giáo hoàng. Ngài đứng đó, đáng Được Xức Dầu của Thiên Chúa, uy nghi lẫm liệt, trên người lóng lánh bảo ngọc, là mục tiêu cho mọi người chiêm ngưỡng. Quanh ngài là đoàn Hồng Y và các vị Giám Mục, phẩm phục trắng như tuyết, trên có đính châu báu lấp lánh, khiến cử tọa như được xem thấy quang cảnh huy hoàng của Nước Trời, được hình dung trước thế nào là niềm hoan lạc của những kẻ được tôn vinh. *Đám đông chờ đợi tiếng reo vui, tiếng*

hát bài hoan ca, [511] tiếng hát bài ca mới, tiếng đầy dịu ngọt, tiếng tán dương, tiếng loan báo hạnh phúc trường tồn.

Trước tiên Đức Giáo Hoàng Grêgôriô lên tiếng giảng cho toàn dân bằng những lời đầy tâm tình và ngọt ngào hơn mật ong, tán tụng ngợi khen Thiên Chúa bằng một giọng sang sảng. Tiếp đến ngài tuyên dương công nghiệp Cha Thánh Phanxicô chúng ta, Khi gọi lại cách sống, và nói đến sự tinh tuyền của thánh nhân, ngài nghẹn ngào rơi lệ. Bài giảng khởi đầu bằng đoạn Kinh Thánh: "*Như sao lấp lánh qua màn mây, như trăng tròn vào giữa ngày rằm, ngài rạng rỡ trong đền thờ Thiên Chúa.*" [512]

Vào cuối bài giảng, một bài giảng rất chân thực, *đáng tin cậy và đáng mọi người đón nhận, [513]* một vị phụ phó tế của Đức Giáo Hoàng tên là Octavianô, [514] tuyên đọc bản liệt kê các phép lạ của đấng Thánh cho toàn thể cộng đoàn. Đức Raniêri, [515] một vị Hồng Y-phó tế, thông thái và đạo đức cao thâm, giải thích các phép lạ cách hùng hồn và với tâm tình xúc động đến rung rung nước mắt. Vị Chủ Chăn Hội Thánh thổn thức và thốt ra nhiều tiếng thở dài từ đáy lòng, rồi nhiều lần nức nở bật khóc. Các vị chức sắc khác của Hội Thánh cũng khóc ròng, nước mắt chảy xuống ướt cả phẩm phục thánh. Rồi *dân chúng cùng khóc, [516]* và mọi người nôn nóng chờ đợi giây phút trọng đại.

126. Bấy giờ Đức Giáo Hoàng đứng lên, dang tay lên trời lớn tiếng công bố: "Để chúc tụng và tôn vinh Thiên Chúa toàn năng, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cùng Đức Trinh Nữ Maria vinh hiển, hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, và để thêm danh dự cho Hội Thánh Rôma vinh hiển, theo đề nghị của các hiền huynh trong hàng giáo phẩm, chúng tôi truyền ghi vào bảng chur thánh tên của tôn phụ Phanxicô hồng phúc, đáng đã được Thiên Chúa tôn vinh trên trời và chúng ta sùng kính dưới đất. Đồng thời chúng tôi ấn định cử hành lễ kính ngài vào ngày ngài qua đời."

Tiếp theo lời công bố của Đức Giáo Hoàng, các vị Hồng y hợp lời với ngài, lớn tiếng hát bài *Te Deum laudamus* [Lạy Thiên Chúa, chúng con xin ca ngợi hát mừng]. Đám đông tín hữu reo vang chúc tụng Thiên Chúa. Trái đất rền vang tiếng hát, không gian đầy tràn hân hoan, và mặt đất thấm đẫm nước mắt vui mừng. *Họ hát những bài ca mới, [517]* và các tội tớ Chúa hơn hờ theo cung điệu của Thần Khí. Hòa theo âm thanh ngọt ngào của những nhạc cụ là tiếng hát những bài thánh ca. Ở nơi ấy *hương thơm tỏa khắp không*

trung [518] và làn điệu thánh ca trầm bổng làm mọi người xúc động sâu xa. Trời hừng sáng, toả chiếu lung linh sắc màu. Tàn lá những cây ô liu và những loại cây khác xanh tươi mon mớn. Ở nơi ấy, không khí lễ hội tung bùng làm cho mọi khuôn mặt rạng ngời và ơn bình an làm hoan hỉ tâm hồn những người về dự.

Sau cùng, Đức Thánh Cha Grêgôriô rời ngai, bước xuống các bậc thập để tiến vào đền thánh [519] dâng lời nguyện và của lễ. Ngài hôn kính ngôi mộ chứa đựng di hài được thánh hiến cho Thiên Chúa, dâng nhiều lời cầu khẩn rồi cử hành màu nhiệm thánh. *Anh em tu tể đứng vòng quanh ngài như một triều thiên vinh hiển*, [520] dâng lời ca ngợi, tôn thờ và chúc tụng Thiên Chúa toàn năng, Đấng làm những việc trọng đại trên khắp địa cầu. *Toàn thể dân chúng vang lời ngợi khen Thiên Chúa*, [521] dâng của lễ tạ ơn Thánh Phanxicô hầu làm sáng danh Thiên Chúa Ba Ngôi tối cao. Amen!

Các việc trình bày trên đây diễn ra tại thành Assisi, vào năm thứ hai triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha Grêgôriô thứ Chín, ngày thứ mười bảy trước ngày đầu tháng Tám. [522]

CÁC PHÉP LẠ CỦA THÁNH PHANXICÔ

NHÂN DANH ĐỨC KITÔ CHÚNG TÔI KHỞI SỰ TƯỜNG THUẬT CÁC PHÉP LẠ CỦA CHA THÁNH PHANXICÔ

127. Khiêm cung khẩn nài *ân sủng của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta*, [523] sau đây chúng tôi sẽ tường thuật lại cách vắn tắt nhưng chính xác các phép lạ đã được tuyên đọc trước sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô và được công bố cho dân chúng để khơi dậy lòng sùng kính của người đương thời cũng như để củng cố lòng tin cho các thế hệ tương lai.

I. Về những kẻ bất toại được chữa lành

Vào đúng ngày di hài linh thiêng của Cha Thánh Phanxicô được mai táng như một kho tàng quý giá, ướp bằng những dầu thơm thiên quốc, chứ không phải bằng những hương liệu phàm trần, người ta đưa đến một bé gái mắc chứng vẹo cổ ghê gớm từ hơn một năm: đầu nó gập xuống sát vai, mắt chỉ có thể nhìn nghiêng lên. Nó kê đầu một lúc phía dưới

quan tài chứa đựng bảo thân của đấng thánh, và nhờ công nghiệp của thánh nhân, tức thì cô em trở lại ngay ngắn, đầu lại thẳng như người thường. Em bé hết sức kinh ngạc vì sự biến đổi đột ngột vừa xảy ra cho mình, nên nó vùng đứng dậy chạy đi, vừa chạy vừa khóc. Vẫn còn thấy một chỗ lõm xuống bên phần vai nơi lúc trước cái đầu bị gập lâu ngày tựa vào.

128. Tại hạt Narni, có một em bé trai, chân bị vẹo ngược, phải chống nạng mới có thể xê dịch. Em đã chịu cảnh tật nguyên từ nhiều năm rồi, phải đi ăn xin để kiếm sống, và không hề biết cha mẹ là ai. Nhờ công nghiệp Thánh Phanxicô, em đã được giải thoát hoàn toàn khỏi cảnh tật nguyên. Miếng ngợi ca Thiên Chúa và chúc tụng đấng thánh của Người, chân em đi đứng tự nhiên không cần chống nạng.

129. Một người ở Fôlignô tên là Nicôla, chân trái bị co thắt, đau đớn quá sức, tốn rất nhiều tiền để tìm thầy chạy thuốc, đến nỗi phải mang nợ khó lòng trả nổi. Tốn công chữa chạy song vô hiệu, bệnh chẳng đỡ chút nào. Người bệnh đau đớn, kêu la suốt đêm khiến hàng xóm không thể chợp mắt. Bấy giờ người ấy phó mình cho Thiên Chúa và Thánh Phanxicô, và xin người ta khiêng mình đến mộ đấng thánh. Sau một đêm cầu nguyện, người ấy đã được nhậm lời: chân đau đã được chữa lành. Người ấy trở về, đi đứng không cần nạng, mừng rỡ quá sức.

130. Một em bé trai, chân bị rút, đầu gối co lên đến tận ngực, gót chân gập vào mông. Cha mẹ đưa em đến mộ Thánh Phanxicô, người cha thì hãm mình, mặc áo nhặm thô, người mẹ thì làm nhiều việc phạt xác rất nặng nề để cầu nguyện cho em. Đột nhiên em được khỏi hẳn, vui sướng chạy nhảy, cảm tạ Thiên Chúa và Thánh Phanxicô.

131. Trong thành Fanô, có một người què, hai chân gập lại dính liền với thân mình, đầy vết lở loét hôi thối đến nỗi không nhà thương nào chịu nhận hoặc cho nằm lại. Nhưng rồi ông khẩn xin Thánh Phanxicô thương xót mình: thế là ít lâu sau, nhờ công nghiệp của ngài, ông sung sướng được thấy mình lành bệnh.

132. Một bé gái ở Gubbio, hai tay bị co quắp đã hơn một năm, hoàn toàn không sử dụng được tứ chi. Bà vú nuôi đưa em đến mộ Cha Thánh, đem theo một hình nến bằng sáp để khẩn cho em được lành bệnh. [524] Em ở đó được tám ngày thì tất cả tay chân đều phục hồi cử động và có thể làm việc trở lại.

133. Có một bé trai, đến từ thị trấn Montênêrô, nằm liệt nhiều ngày trước cửa thánh đường nơi đặt di hài Thánh Phanxicô. [525] Em bị liệt từ ngang lưng trở xuống, không thể ngồi dậy đi đứng. Ngày kia em vào được trong thánh đường, đưa tay sờ vào mộ thánh, và khi trở ra thì khỏe lại bình thường. Em kể rằng lúc nằm trước mộ của vị thánh vinh hiển, em thấy có một thanh niên ăn mặc như các tu sĩ trong Dòng ngồi trên mộ. Hai tay người ấy cầm vài trái lê, gọi em, đưa cho một trái và bảo em đứng dậy. Em bé tật nguyên đưa tay cầm lấy trái lê và đáp: "Con bất toại, không thể đứng lên được". Nói xong em ăn trái lê rồi đưa tay định cầm lấy trái thứ hai mà người thanh niên đưa ra cho em. Người ấy lại khuyến khích em đứng dậy, nhưng đứa bé tự cảm thấy khó cử động vì bệnh tật nên vẫn nằm yên. Nhưng khi em với tay lấy thì người thanh niên đưa trái lê lên và nắm lấy tay em, dắt ra ngoài thánh đường rồi biến đi. Thấy mình được lành mạnh, em nhỏ lớn tiếng kêu lên cho mọi người biết sự lạ lùng xảy ra cho mình.

134. Có một phụ nữ quê ở Côccôranô được người ta đem cáng mang đến bên mộ Cha Thánh, vì ngoại trừ phần lưỡi, toàn thân bà đã bị liệt. Sau một lúc nằm trước mộ thánh, bà đã trở dậy được, hoàn toàn khỏi bệnh.

Một người khác ở Gubbio, sau khi dùng cáng đem đứa con trai bại liệt đến bên mộ Cha Thánh, đã nhận lại được con lành lặn và khỏe mạnh. Trước đó em bị chứng co rút ghê gớm đến độ hai chân bị teo hẳn và gập lại dưới thân mình.

135. Tại Narni có một người đàn ông tên là Bartôlômêô. Anh ta rất nghèo và thiếu thốn mọi bề. Một ngày kia anh nằm ngủ dưới bóng một cây hồ đào, khi thức dậy thì thấy mình tê liệt, không đi được nữa. Căn bệnh ngày càng trầm trọng, hai chân khô đét cong queo, mất cảm giác, bị dao cắt không biết, bị lửa đốt cũng không hay. Một đêm, Thánh Phanxicô, người bạn chân chính của kẻ nghèo và cha hay nâng đỡ kẻ túng thiếu, đã hiện ra với anh trong giấc mộng, và dạy anh đến tắm tại một hồ nước kia, vì ngài thương hoàn cảnh khốn khổ của ông và muốn ra tay cứu chữa. Khi thức dậy, anh ta không biết mình phải làm gì, do đó đi trình lại toàn bộ giấc mơ cho Đức Giám Mục sở tại. Đức Giám Mục hỏi thúc ông hãy mau đến hồ nước như đã được dạy bảo, rồi ngài làm dấu Thánh Giá ban phép lành cho anh. Anh ta chống gậy cố lê mình đến nơi đã được chỉ. Trong lúc đang di chuyển vô cùng vất vả, anh nghe thấy một tiếng nói với mình: "Gắng lên! Bình an của Chúa ở cùng anh. Ta là đấng anh đã khẩn nguyện." Gần tới hồ nước, thì trời đã tối và

người ấy bị lạc đường. Lại có tiếng nói với anh rằng anh đã đi sai đường và chỉ lại hướng cho anh. Khi đến nơi và đặt chân xuống nước, anh cảm thấy một bàn tay nắm lấy bàn chân mình, một bàn tay khác nắm lấy ống chân mình, từ từ nắn lại cho thẳng. Anh liền được giải thoát và nhảy vọt ra khỏi mặt nước, miệng vang lời ngợi khen chúc tụng Đấng Tạo Hóa toàn năng và tội tớ của Người là đáng vinh phúc Phanxicô đã cầu bầu cho mình được ơn phúc cả thể như vậy. Anh đã bị bắt toại giữa thời trai trẻ và phải đi ăn xin như thể sáu năm ròng.

II. Về những kẻ mù được sáng mắt

136. Một phụ nữ tên là Sibila, mắt đã bị mù từ nhiều năm. Bà được đưa đến mộ đáng thánh của Chúa trong cảnh mù loà và buồn khổ. Bà hân hoan trở về nhà sau khi đã tìm lại được ánh sáng tinh khôi.

Một người mù ở Spellô đến viếng mộ thánh và đã nhìn thấy trở lại sau nhiều năm sống trong tăm tối.

Một phụ nữ khác ở Camêrinô, con mắt bên phải hoàn toàn không trông thấy gì. Cha mẹ chị lấy một mảnh vải đã được thánh nhân chạm tay, đặt lên mắt hư. Sau khi khẩn xin, người ấy lại nhìn thấy ánh sáng. Gia đình cảm tạ Thiên Chúa cùng Thánh Phanxicô đã nhậm lời.

Việc tương tự như vậy đã xảy ra cho một phụ nữ ở Gubbiô; sau khi khẩn Cha Thánh, mắt bà lại tỏ.

Một công dân thành Assisi đã bị lòa năm năm. Ông này vốn là bạn của đáng vinh phúc Phanxicô khi ngài còn sinh thời, vì thế những lúc cầu nguyện, ông luôn nhắc nhở xin đáng thánh nhớ đến tình bạn cũ. Ông được chữa lành ngay khi mới chạm tay vào mộ ngài.

Một người tên là Albertinô, ở Narni, hoàn toàn không thấy được gì chừng một năm trước, vì mi mắt khép chặt, phủ kín con ngươi. Người ấy phó mình cho đáng vinh phúc Phanxicô, tức thì được khôi, và đã đến viếng mộ ngài để tạ ơn.

III. Về những kẻ bị qui ám

137. Có một người ở Fôlignô tên là Piêtrô, đã hành hương đến đền thờ kính Tổng lãnh Thiên thần Micae, [526] do đã khấn hay vì để làm việc đền tội chúng tôi không rõ. Đường xa, mệt nhọc và khát, gặp một đài nước, ông liền ghé lại uống, nhưng cảm thấy hình như đã uống luôn cả quỷ vào người. Ba năm liền, bị ma quỷ ám, ông đã làm nhiều việc thấy thì ghê tởm, nói ra càng tệ hại hơn. Khi ông đến mộ Cha Thánh, ma quỷ nổi cơn giận dữ và hành hạ ông dã man. Nhưng ngay lúc chạm tay vào mộ, qua một phép lạ tỏ tường, ông đã được giải thoát cách kỳ diệu.

138. Một người phụ nữ ở Narni khi nổi cơn điên khùng dữ dội thường hay làm những việc ghê gớm và mở miệng nói nhiều kinh khiếp. Đấng vinh phúc Phanxicô hiện ra với bà trong một linh kiến, ngài nói: "Con hãy làm dấu Thánh Giá đi!" Bà ta trả lời: "Con không làm được". Khi ấy, chính thánh nhân làm dấu Thánh Giá trên mình bà và xua trừ mọi dấu vết của điên loạn và hình ảnh ma quỷ ra khỏi bà.

Nhiều người khác bị các thần dữ quấy phá và làm điên đảo bằng những trò lừa phỉnh được giải cứu khỏi quyền lực của chúng nhờ các công đức cao dày của Cha Thánh hiển vinh.

Tuy nhiên vì thường hay có vấn đề lừa mị với hạng người này, nên chúng tôi chỉ lướt qua với bài tường thuật ngắn gọn như trên và chúng tôi xin đề cập những trường hợp lớn lao hơn.

IV. Về những người đau ốm gần chết được chữa lành, về một người bị phù thủng, một người thấp khớp, một người bất toại và về những người bị nhiều tật bệnh khác

139. Một em nhỏ tên là Mattêô ở thành Tôđi, tám ngày liền nằm bất động như chết, miệng cắn chặt, cặp mắt lác thần, da mặt, hai tay, hai chân đen như nhọ nồi, và mọi người đều nghĩ là vô phương cứu chữa, nhưng đã phục hồi nhanh chóng khi người mẹ đọc lời khấn. Khi ấy miệng em đang nôn ra máu rất tanh hôi, giống như nôn ra tất cả ruột gan. Nhưng bà mẹ đã quì xuống và khiêm cung khấn cầu Thánh Phanxicô. Khi bà vừa cầu nguyện xong đứng lên, thì đứa bé mở mắt nhìn quanh, rồi ôm lấy mẹ mà bú. Một lúc sau, lớp da đen sạm tróc hết, da dẻ em trở lại hồng hào như trước, và em hồi phục nhanh chóng. Ngay khi thấy con khá hơn, mẹ em hỏi: "Con ơi, ai đã chữa cho con thế?" Em bập bẹ: "Xi-cô, Xi-cô!" Người ta hỏi: "Nhờ ai mà cháu được ơn lạ?" Em lại đáp: "Xi-cô, Xi-

cô!" Do còn bé quá, em không thể nói sôi tên đấng thánh, và khi cố gọi tên Thánh "Phanxicô", chỉ nói được hai chữ "Xi-cô".

140. Một thanh niên ngã từ trên cao xuống, chân tay gãy hết, không nói năng gì được nữa. Ba ngày liền, anh hôn mê bất tỉnh, không ăn không uống gì, tưởng đã chết. Mẹ anh không tìm thầy chạy thuốc, nhưng trông cậy cầu xin Cha Thánh chữa con mình. Sau khi đã khẩn, con bà liền được lành mạnh, và bà bắt đầu ngợi khen chúc tụng Đấng Cứu độ toàn năng.

Một người khác tên là Mancinô, mắc bệnh nặng và cận kề cái chết đến mức mọi người đều tuyệt vọng. Nhưng anh đã cố hết sức kêu cầu danh Thánh Phanxicô, và liền được khỏi bệnh.

Một em bé ở Arezzô, tên là Gualtiêrô, sốt liên miên, lại lên hậu bối, các thầy thuốc đều chê. Nhưng cha mẹ em khẩn với đấng vinh phúc Phanxicô và em đã hồi phục được sức khỏe như lòng họ mong ước.

Một bệnh nhân khác thấy mình sắp chết, bèn đặt làm một hình nén cao bằng mình để dâng cúng. Nén chưa đúc xong, người bệnh đã khỏi.

141. Một phụ nữ đã phải liệt giường từ nhiều năm do bệnh tật, không xoay trở hoặc cử động gì được. Bà đã khẩn xin với Thiên Chúa và đấng vinh phúc Phanxicô. Thế là bà đã được giải thoát khỏi căn bệnh, và có thể trở lại với công việc thường nhật.

Một phụ nữ khác ở Narni, suốt tám năm bị teo một bàn tay, hoàn toàn không sử dụng được. Cha Thánh Phanxicô hiện ra với bà, kéo thẳng cánh tay của bà ra, và làm cho bàn tay bị teo làm được mọi công việc như bàn tay kia.

Cũng tại thành phố trên, có một thanh niên mắc một căn bệnh rất nặng trong mười năm. Toàn thân anh phù to lên, không có thuốc nào làm suy giảm. Mẹ anh đã đi khẩn và anh đã được chữa lành nhờ công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô.

Tại thị trấn Fanô, một bệnh nhân phù thũng, tay chân sưng to, trông rất khiếp. Nhờ ơn Thánh Phanxicô, người ấy được hoàn toàn khỏi bệnh.

Một công dân của thị trấn Tôđi bị thống phong cấp tính, dù ngồi hay nằm, cũng đau. Bệnh tình nghiêm trọng đến mức làm cho thân thể ông càng ngày càng thêm cứng đờ, và hầu như không còn làm được gì nữa. Ông đã cho mời nhiều thầy thuốc, theo đủ mọi phương pháp tẩm ngâm, thử đủ mọi thứ thuốc, nhưng tất cả đều vô hiệu. Một hôm, trước sự hiện diện của một linh mục đến thăm, ông khẩn với Thánh Phanxicô, xin cho mình được khỏe mạnh như trước. Liền sau lời kinh cầu khẩn thánh nhân, ông đã thấy mình được hồi phục sức khỏe.

142. Một phụ nữ ở Gubbiô bị bất toại, phải nằm yên một chỗ. Sau khi khẩn cầu danh Thánh Phanxicô, bà đã được giải cứu bệnh tật và lành mạnh trở lại.

Một người tên là Bontadôsô, bàn chân và ngón chân đau nhức đến độ không đi đứng, không cúi mình được, ăn ngủ cũng không được. Ngày kia, có một phụ nữ đến thăm, khuyên ông nên đem hết lòng thành khẩn đấng vinh phúc Phanxicô để được chóng khỏi. Nhưng ông ta đang quá đau đớn, nên mất bình tĩnh la to: "Tôi không tin ông ta là thánh!" Nhưng người phụ nữ vẫn cố khuyên. Cuối cùng, ông khẩn như thế này: "Tôi khẩn dâng mình cho Thánh Phanxicô, và tôi tin ngài là đấng thánh nếu ngài chữa lành tôi trong vòng tám ngày!" Nhờ công nghiệp của thánh nhân, ông ta được lành mạnh mau chóng, lại có thể đi đứng, ăn ngủ được, và ông đã dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng.

143. Một người bị tên bắn trọng thương, mũi tên sắt xuyên qua hóc mắt, nằm kẹt trong đầu. Không thầy thuốc nào có thể cứu chữa. Người ấy đem hết lòng sốt sắng dâng mình cho đấng thánh của Thiên Chúa là Phanxicô, hy vọng mình có thể được giải thoát nhờ lời cầu bầu của ngài. Rồi ông ta ngã lưng để nghỉ ngơi một lát. Trong khi đang ngủ, thánh nhân hiện ra, báo cho biết: phải mổ gáy lấy mũi tên ra. Hôm sau ông đã làm *như lời được dạy trong giấc mơ*, [\[527\]](#) và đã thoát hiểm mà không gặp khó khăn gì.

144. Một người đàn ông ở Spellô, tên là Impêratôrê, bị thương nặng ở bụng. Hai năm liền, ruột lòi cả ra ngoài. Ấn vào bụng một lát lại bung ra, nên phải mang một cái gói bên mình để đựng ruột. Người ấy tìm thầy chạy thuốc, nhưng không đủ tiền chạy chữa. Thực ra, ngay cả sống qua ngày, ông ta cũng không có đủ. Vì vậy ông đành chịu, không mong gì được thầy thuốc giúp chữa trị. Ông quay sang cầu xin Thiên Chúa cứu giúp, và cho dù đang đi ngoài đường, hay đang ở trong nhà, hay bất cứ ở nơi đâu, ông cũng khiêm tốn

kêu cầu đấng vinh phúc Phanxicô. Không lâu sau, do ân sủng Thiên Chúa và nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô, người ấy được hoàn toàn bình phục.

145. Một tu sĩ quê vùng Marchia Ancôna, đã khẩn vâng lời trong Dòng chúng ta, phải chịu đau đớn vì một khối u bên hông. Các thầy thuốc hết phương chữa trị, vì bệnh đã lan quá rộng. [528] Anh bèn xin phép bè trên hành hương viếng mộ Cha Thánh, vì tin tưởng rằng nhờ công nghiệp ngài, mình sẽ được khỏi. Bè trên từ chối, sợ rằng đường xa khó nhọc sẽ làm cho bệnh anh thêm nặng, nhất là lúc đó đang mùa mưa và tuyết. Người tu sĩ đáng thương ấy đang buồn vì bị bè trên từ chối thì một đêm kia, Cha Thánh Phanxicô hiện ra đứng bên anh và bảo: "Con ơi, đừng có bối rối lo âu vì những chuyện như thế nữa. Hãy cởi cái áo choàng bằng lông thú con đang mặc, tháo gỡ các miếng đắp và vải cột, hãy tuân giữ Luật Dòng [529] và con sẽ được khỏi bệnh". Sáng hôm sau, khi thức dậy, anh đã làm đúng như lời đã truyền và dâng lời cảm tạ Thiên Chúa vì bỗng chốc bệnh tật tiêu tan.

V. Về những người mắc bệnh phong được lành sạch

146. Tại San Sêvêrinô, vùng Marchia Ancôna, có một thanh niên tên là Attô, cả người bị phong cùi lở loét. Các thầy thuốc khuyên mọi người nên xa tránh. Tử chi sưng phù và các mạch máu nổi hẳn lên, trông thật kinh khủng. Bệnh nhân không đi được, luôn nằm liệt. Cha mẹ thấy vậy buồn sâu lắng. Cha anh bị dẫn vật mỗi ngày, nhưng không biết phải làm gì cho con nữa. Cuối cùng, ông cảm thấy được thôi thúc trong lòng khẩn dâng con cho Thánh Phanxicô. Ông bảo con: "Này con, ông Thánh Phanxicô nổi tiếng khắp nơi vì làm nhiều phép lạ, con có muốn khẩn dâng mình cho ngài để ngài đoái thương chữa con không?" Anh ta đáp: "Dạ, con muốn." Tức thì người cha đi lấy một sợi chỉ thảo đo ngang dọc tầm vóc anh, rồi bảo: "Con hãy ngồi dậy và dâng mình cho Thánh Phanxicô. Khi được ngài chữa lành thì bao lâu còn sống, mỗi năm con sẽ đến dâng kính tạ ơn ngài một cây nến cao bằng người con." Theo lời cha bảo, anh gượng ngồi lên, chấp tay bắt đầu khẩn nài đấng vinh phúc Phanxicô đủ thương. Sau khi đo xong thước tắc và đọc xong kính thì anh được chữa lành khỏi bệnh phong ngay tại chỗ. Anh đứng dậy, tôn vinh Thiên Chúa và Thánh Phanxicô, và bắt đầu vui mừng đi lại.

Có một thanh niên ở thị trấn Fanô tên là Buônôômô, các y sĩ đều xác nhận rằng anh vừa bị bắt toại vừa mắc bệnh phong cùi. Cha mẹ anh đã thành kính dâng anh cho Thánh Phanxicô; cả hai chứng bệnh đều biến mất, và anh được hoàn toàn mạnh khỏe.

VI. Về những người câm nói được và điếc nghe được

147. Tại Citta della Piêvê, có một em bé bị câm điếc ngay từ thuở lọt lòng, em rất nghèo túng và sống bằng cách ăn xin. Lưỡi em bị co rút, ngăn đến nỗi những người nhiều lần xem xét cũng vẫn cho rằng lưỡi em bị cắt. Một tối kia, em đến gõ cửa nhà một người cùng làng tên là Máccô. Em nghiêng đầu sang một bên, hai tay đặt dưới má, ra dấu cho chủ nhà biết là em muốn ngủ nhờ một đêm. Ông chủ nhà đón tiếp em tử tế, và sẵn lòng giữ em lại, khi thấy em giúp được nhiều việc trong nhà. Em bé khoẻ mạnh và tuy bị tàn tật từ nhỏ, nhưng rất sáng dạ, ai ra dấu bảo làm gì là hiểu ngay. Một tối kia, khi ông với bà vợ đang dùng bữa, còn em bé đứng gần bên, ông chợt nói với bà: "Nếu ông Thánh Phanxicô mà chữa cho đứa nhỏ này nghe và nói được thì quả là một phép lạ cả thể!"

148. Ông nói thêm: "Nếu như Thánh Phanxicô đoái thương làm phép lạ, thì tôi xin hứa với Chúa là Thiên Chúa rằng: tôi sẽ xem đứa bé này như một người thân, và tôi sẽ lo lắng cho nó suốt đời!" Một lời hứa thật là tuyệt vời! Ông vừa khẩn xong thì em chợt mở miệng nói: "Vạn tuế Thánh Phanxicô!" Rồi ngược mắt lên trời, em nói: "Con thấy Thánh Phanxicô ở trên đầu con, ngay chỗ này. Ngài đã hiện đến và cho con nói được." Rồi em tiếp: "Ông bà ơi, con phải nói gì với người ta đây?" Ông Máccô đáp: "Con hãy ca tụng Thiên Chúa, làm như vậy con sẽ cứu được nhiều người". Lòng tràn ngập hân hoan, ông rời bàn ăn, đi khắp làng loan tin cho mọi người biết phép lạ mới diễn ra. Mọi người chạy đến, vì họ đã nhiều lần trước đó thấy nó là đứa bé không nói được. Họ kinh ngạc và khâm phục, cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa và Thánh Phanxicô. Lưỡi đứa bé đã dài ra, nên nói được, và nó phát âm rõ ràng như thể trước đây vẫn biết nói.

149. Có một em bé trai khác tên là Villa, không nói được, cũng không đi được. Mẹ em đúc một cây nến cho em và rất thành kính đem đến nơi Cha Thánh Phanxicô an nghỉ. Về tới nhà thì thấy con trai đang đi lại nói năng.

Tại giáo phận Pêrugia, có một người câm. Miệng ông ta lúc nào cũng há ra. Cổ họng sưng to nên ông cứ hớp từng hơi, trông rất ghê sợ. Khi ông tới nơi an nghỉ của di hài rất

thánh, sắp sửa trèo các bậc thang để xuống viếng mộ, thì nôn ra một bùm máu lớn. Rồi ông được hoàn toàn lành mạnh, bắt đầu nói được, mở miệng, ngậm miệng cách bình thường.

150. Một phụ nữ phải chịu những cơn đau dữ dội bên trong họng. Lưỡi dính vào vòm và teo lại. Chị ta không nói ra tiếng, cũng không ăn uống gì được. Mặc dầu đã dán nhiều thứ cao và dùng nhiều thứ thuốc nhưng vẫn không đỡ. Sau cùng chị ấy đã khấn thầm trong lòng bởi không nói được và dâng mình cho Thánh Phanxicô. Bỗng chốc có một tiếng nấc, rồi một viên sỏi tròn văng ra khỏi họng. Chị ta cầm lấy đưa cho mọi người xem; liền sau đó, chị hoàn toàn bình phục.

Tại thành Greciô, có một thanh niên vừa điếc vừa câm lại thêm mất trí nhớ. Anh ta chẳng nghe, chẳng hiểu gì hết. Cha mẹ anh rất có lòng tin vào ông Thánh Phanxicô, nên đã lấy lòng thành kính khiêm cung dâng anh cho ngài. Họ vừa khấn xong thì nhờ ơn Cha Thánh rất vinh hiển, anh được ban ơn phục hồi mọi quan năng đã mất.

Ngợi khen, vinh chúc Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta! Vương quyền và vương quốc Người trường tồn bền vững đến muôn thuở, muôn đời. Amen!

KẾT

151. Chúng tôi đã kể lại một ít phép lạ của Cha Thánh Phanxicô chúng ta và đã bỏ qua rất nhiều. Chúng tôi kể lại để khuyến khích những ai ước ao bước đi theo vết chân ngài, cho họ thêm lòng háo hức tìm kiếm ân huệ của những phúc lành mới. Như thế đáng đã dùng lời nói và gương lành, dùng nếp sống và lời dạy dỗ, mà canh tân toàn thể thế giới một cách lạ lùng, sẽ luôn kháng tưới gội linh hồn của *những ai yêu mến Danh Thánh Chúa* [530] bằng những trận mưa ân huệ mới bởi trời.

Vì lòng mến đối với đáng Nghèo Khó Chịu Đóng Đinh, và nhân danh các Dấu linh thiêng mà Cha Thánh Phanxicô mang trên mình, tôi cầu mong tất cả những ai sẽ đọc hoặc nghe đọc những hàng chữ này, trước mặt Thiên Chúa xin thương nhớ đến tôi, là kẻ tội lỗi. Amen.

Xin dâng lời chúc tụng, ngợi khen [531] cùng mọi vinh dự lên Thiên Chúa, Đấng khôn ngoan độc nhất, [532] Đấng đã luôn lấy sự khôn ngoan cao cả mà hoàn thành mọi sự trong muôn loài [533] để vinh quang Người được rạng rỡ.

[483] Nghĩa là các thánh; x: Ed 28,14.

[484] x. Ph 3,10.

[485] x. Tv 50,1

[486] x. Is 16,3. Đoạn này lấy ý từ thánh ca *Exultet*, ca ngợi ánh sáng Phục Sinh.

[487] x. Mt 8,11; St 13,3; Ed 48,31.

[488] x. Ph 1,22; 1 Pr 4,2.

[489] Trong phụng vụ Thứ Bảy Tuần Thánh thời Trung Cổ, vị Phó tế rước một chân đèn có cắm ba cây nến. Khi rước, vị này xướng câu *Lumen Christi* (Ánh sáng Chúa Kitô) ba lần, mỗi lần lại thấp một cây nến. Đến giữa thánh ca *Exultet*, vị Phó tế lấy một trong ba cây nến ấy thấp cây Nến Phục Sinh rồi hát: "Cây đèn này tuy chia thành ba, nhưng không bị mất đi điều gì khi đem chia ánh sáng".

[490] x. Kn 4,10.

[491] x. Tv 149,1

[492] Vua nước Pháp nói ở đây, rất có thể là thánh Louis và "hoàng hậu", đúng hơn là hoàng thái hậu, Blanche de Castille. Vào lúc tác giả viết sách này (1228), vua thánh Louis chưa quá 14 tuổi. Bản văn hình như muốn nói rằng thánh tích lúc đó được giữ ở bên Pháp và được trưng bày cho dân chúng tôn kính. Theo cuốn "Các phép lạ của Thánh Phanxicô" của Thomas De Celano (37-39) thì bà Jacopa dei Settesoli, tức "anh

Jacquelina", khi đến viếng thăm Th. Phanxicô đang ốm nặng, đã tặng ngài nhiều vật dụng, trong số có một chiếc gối để ngài tựa đầu.

[493] Ở đây tác giả chơi chữ: trong chữ *Franciscus*, có chữ "francus" nghĩa là "người tự do", "người thuộc lớp quý tộc". Thời Trung Cổ, tên gọi có tầm quan trọng rất cao.

[494] x. Mt 11,5.

[495] x. Ga 3,29.

[496] x. 1Cr 1,27;1-28

[497] x. 1Mcb 14,31.- Frederik II, hoàng đế nước Đức, kiểm soát miền Bắc Ý và, thông qua mẫu hậu, kiểm soát luôn cả Vương quốc Lưỡng-Sicile, miền Nam Ý; do đó bao vây lãnh thổ Tòa Th. trong thế gọng kìm. Ông tiến quân xâm chiếm lãnh thổ Toà Thánh và từ xa kích động dân chúng. Dân thành Rôma nổi loạn vào đúng ngày Thứ Hai Tuần Thánh năm 1228, trong lúc diễn ra lễ đại trào tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Mãi tới năm 1230, Đức Thánh Cha mới hồi loạn về Rôma. Vì thế Thomas De Celano chép rằng dân chúng "ra tay chống lại các nơi thánh".

[498] Âm chỉ các Nữ tu Thanh Bần tại đan viện Thánh Phaolô gần Spôlêta.

[499] "Đời sống khiết tịnh" dùng để chỉ đời sống tu trì, đời sống tận hiến nói chung.

[500] Tức là Đức Giáo Hoàng. Sử liệu Tòa Thánh cho biết Đức Grêgôriô IX lưu tại Assisi từ 26-5 đến 10-6-1228.

[501] ĐGH Grêgôriô cho tiến hành tiếp thủ tục phong thánh mà các vị tiền nhiệm là Đức Innôxentiô III và Hônôriô III đã khởi sự. Cả ba vị đều nhấn mạnh đến hai điểm: đời sống đức hạnh và các dấu lạ quyền năng, tức là các việc bác ái khi còn sống và các phép lạ sau khi qua đời. Chắc hẳn Đức Grêgôriô triệu tập các hồng y để xem xét hai đòi hỏi ấy.

[502] Từ 13-6 đến 13-7-1228.

[503] x. 1Ga 1,1.

[504] Lễ phong thánh được ấn định vào ngày 16, tháng Bảy, 1228.

[505] Cụm từ *Toto venerabilis aevo* (đáng kính nhớ muôn đời) phỏng theo ý của phụng vụ Phục sinh, và lấy từ bài thánh ca *Salve feste dies* của Venantius Fortunatus, Giám mục thành Poitiers vào năm 599.

[506] Jean de Brienne, được phong làm quốc vương Giêrusalem ngày 3-10-1210. Lúc cuối đời ông đã vào Dòng và được chôn cất trong vương cung thánh đường dâng kính Th. Phanxicô.

[507] Tu viện ở gần nhà thờ thánh Giorgiô, hồi đó ở bên ngoài vòng thành.

[508] X. G 3,19.

[509] Theo nghi lễ Do Thái giáo, chiếc lễ miện của thượng tế có chạm hàng chữ "Đấng thánh của Chúa" (Hc 45, 12).

[510] Hc 45,13.

[511] x. 1Sm 12,19.

[512] x. Hc 50, 6-7.

[513] x. 1Tm 1,15

[514] Vị này là một người anh em họ của đức Innôcentiô III, được phong Hồng y dưới triều đức Innôcentiô IV. Theo Salimbene (trong *Chronica* [Biên niên sử], tr. 385), ông được đức Grêgôriô IX đặc biệt quý trọng.

[515] Ranieri Cappoci người Viterbô, tu sĩ Dòng Xytô, phong tước Hồng y năm 1216, là một người bạn tốt của Dòng. Chính ngài soạn thánh ca *Plaude turba* và điệp ca *Coelorum candor splenduit* để ngợi ca Th. Phanxicô.

[516] x. 1Sm 11,5.

[517] Đây có thể là điển tích Cựu Ước (Tv 32,3; 95,1; 97,1) ; cũng có thể ám chỉ về những bản thánh ca do chính đức Grêgôriô IX soạn cho lễ phong thánh này và hiện nay dùng trong thánh lễ ngày 4-10: đó là thánh ca *Proles de caelo*, đáp ca *De paupertatis horreo*, nguyện ca *Caput draconis*.

[518] x. Ed 29,18. Do hương vị đồng quê xung quanh, hoặc do trầm hương được dùng không giới hạn trong nghi lễ phụng vụ, hoặc nữa do hương vị tỏa ra từ chính xác thánh (x. 1Cel 27).

[519] Nhà thờ Thánh Giorgiô. Qua các chi tiết chính xác và cụ thể, có thể cho rằng hình như chính Thomas De Celano (lúc đó đang ở nước Ý) đã thực sự có mặt tại các nghi lễ mà ông mô tả ở đây.

[520] x. Hc 50,12.

[521] x. Mt 27,25; Lc 18,43.

[522] Túc ngày 16, tháng Bảy, 1228.

[523]x. 2Cr 8,9;13,13.

[524] Thời Trung Cổ, những người đến các đền thánh để xin ơn chữa bệnh cho người nhà thường có lệ dâng cúng một lượng sáp, hay kim khí, bánh mì, dầu ăn bằng với trọng lượng của người bệnh. Tục lệ này được nhắc đến trong 1Cel 140;146;149.

[525] Hài đó xác thánh được mai táng trong nhà thờ thánh Giorgiô.

[526] Tại Montê Garganô trong tỉnh Foggia, miền Apulia.

[527] X. St 31,24.

[528] Đây là người anh em tu sĩ duy nhất được nhắc đến trong danh sách các phép lạ. Một người anh em khác đã được phép lạ vào lúc Cha Thánh còn sinh thời., x. 1Cel 68.

[529] Lời căn dặn phải giữ Luật Dòng có lẽ phát xuất từ chỗ người anh em này đang mặc một áo choàng bằng lông thú, thứ có thể bị coi là "y phục mềm mại", trái với điều dạy trong LSd, 16 là phải ăn mặc áo quần bằng vải thô.

[530] x. Tv 119,132.

[531] x. Kh 5,13.

[532] x. Rm 16,27.

[533] x. 1Cr 12,6.

HẠNH THÁNH PHANXICÔ II

DẪN NHẬP

NỖI LÒNG ƯỚC MONG TƯỞNG NHỚ

Dẫn Nhập

Theo *Sử Biên Niên* của Salimbene degli Adami, [1] được viết vào khoảng giữa các năm 1283 và 1288, Tổng Phục Vụ Crescentius truyền cho Thomas De Celano khởi công trình bày lại các hồi ức liên quan đến Thánh Phanxicô mà anh em tu sĩ khắp nơi gửi về. Còn chính Tôma thì cho biết thêm Tổng Tu Nghị cũng đã quyết định chọn ông làm công việc này: "Đại hội thánh thiện của Tổng Tu Nghị mới đây cùng với cha, đáng rất đáng kính, đã khắng ủy *nhiệm* cho chúng con là kẻ bất tài, công việc chép lại các lời nói việc làm của Cha Thánh Phanxicô vinh hiển chúng ta, để an ủi an người đương thời, và giúp các thế hệ mai sau ghi nhớ." [2] Kết quả công trình do Thomas De Celano thực hiện là một bản văn mới, dài và chứa đựng nhiều yếu tố đa dạng, được hoàn thành một thời ngắn

trước Tổng Tu Nghị họp tại Lyon vào tháng Bảy 1247. Tôma đặt tên cho tác phẩm thứ ba của mình là *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ*.

Công tác được giao cho Tôma lúc ấy thật khó khăn. Ngoài việc tiếp nhận công tác không phải từ Đức Giáo Hoàng như khi viết quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*, nhưng từ vị Tổng Phụ Vụ, Thomas De Celano nay đã già đi hơn mười lăm tuổi và đã chứng kiến nhiều biến đổi trong Huynh Đệ Đoàn. Những năm xáo trộn trong nhiệm kỳ Êlia làm Tổng Phụ Vụ (1232-1239), cái chết đột ngột của người kế vị, tức Albertô người Pisa (1239), những thay đổi nhanh chóng dưới thời Haymo người Faversham (1239-1244) và cái chết đột ngột của vị này, tất cả đều để lại dấu ấn. Hơn nữa, các sự can thiệp của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, đặc biệt qua sắc dụ *Quo elongati* (1230), đã tạo nhiều hậu quả phức tạp. Bởi vậy, mục tiêu của Tôma khi viết *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* khác hẳn với khi viết *Hạnh Thánh Phanxicô*. Quyển *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* không phải là phần tiếp theo, cũng phải là phần bổ túc cho tác phẩm viết trước đó. Vấn đề làm nền cho việc soạn thảo *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* không còn là cuộc đời của Thánh Phanxicô, nhưng là lối sống mà ngài đã thiết lập.

Các nguồn tư liệu

Thomas De Celano nêu rõ: "Sách này sẽ chép lại một số sự kiện kỳ diệu liên quan đến cuộc hoán cải của Thánh Phanxicô, những sự kiện không được ghi trong các truyện ký viết trước đây vì lúc ấy tác giả chưa biết rõ." Bên cạnh một số chi tiết lấy của *Hạnh Thánh Phanxicô*, trong Phần Thứ Nhất Thomas De Celano còn sử dụng một số dữ liệu lấy từ *Thủ Bản Khuyết Danh Pêrugia [Anonymi Perusini]* [3] và *Truyện Ba Người Bạn*. Qua các tư liệu này, tác giả tiếp thu được nhiều thông tin mới liên quan không những đến thời tuổi trẻ và cuộc hoán cải của Thánh Phanxicô, nhưng còn liên quan đến quãng thời gian khởi đầu của huynh đệ đoàn nguyên thủy. Điều này có thể thấy trong một số điểm, ví dụ như việc làm nổi bật tên thánh Rửa Tội của Phanxicô là Gioan, nhấn mạnh đến kinh nghiệm về Đấng Chịu Đóng Đinh tại nhà nguyện Thánh Damianô, cũng như các cuộc tiếp xúc của Thánh Phanxicô với hai Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III và Grêgôriô IX. Thomas De Celano đưa vào tác phẩm của mình các thông tin do *Thủ Bản Khuyết Danh Pêrugia* và *Truyện Ba Người Bạn* cung cấp, đồng thời trình bày sự việc theo một thứ tự thời gian mới.

Đến Phần Thứ Hai, Thomas De Celano chuyển sự chú ý từ các thông tin liên quan đến tiểu sử sang việc trình bày các lý tưởng một cách hệ thống hơn. Trong Lời Tựa, ông trình bày ý định: "Chúng con sẽ cố gắng diễn tả và trình bày cách cẩn thận ước nguyện tốt lành, đẹp lòng Chúa và hoàn hảo, mà Cha Thánh chúng ta từng mong muốn cho mình và cho những kẻ thuộc về mình, khi thực hiện mọi việc thực hành kỷ luật thiên quốc và mọi nỗ lực vươn đến đỉnh trọn lành. Ngài luôn chứng tỏ ước nguyện này đối với Thiên Chúa qua lòng yêu mến và đối với tha nhân qua các gương lành." Để làm điều này, Thomas De Celano dựa rất nhiều vào *Tuyển Tập Assisi*. [4] Chỉ cần lướt qua các sự kiện chép trong cả hai tác phẩm *Tuyển Tập Assisi* và *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* cũng đủ cho chúng ta thấy, tuy có một số dị biệt tinh tế, nhưng nhìn chung là giống. Trong *Tuyển Tập Assisi*, những đoạn mô tả các sự kiện ấy mang tính chất đơn giản, trực tiếp và viết theo văn nói. Còn Thomas De Celano thì dùng lối viết văn hoa và hùng hồn, cộng với sự hiểu biết thành thạo về Kinh Thánh, để tái hiện cùng những câu chuyện ấy bên trong khuôn khổ những mục tiêu của ông. Nhiều lần ông bỏ bớt các chi tiết của *Tuyển Tập Assisi*, đặc biệt các chi tiết liên quan đến địa lý mà ông nghĩ là không liên quan đến ý đang nói. Ở vài nơi, ông thay đổi một số chi tiết để làm nổi bật chủ đề; chỗ khác, ông rút ngắn phần mô tả để triển khai rõ ràng hơn ý nghĩa thần học của sự việc.

Cần phải tiến hành so sánh cách chính xác và kỹ lưỡng hơn các tác phẩm *Thủ Bản Khuyết Danh Pêrugia*, *Truyện Ba Người Bạn*, *Tuyển Tập Assisi* và *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ*, nhưng sự tương tự của các bản văn này là điều hiển nhiên. Lá thư đặt ở đầu quyển *Truyện Ba Người Bạn* cho biết có một khối tư liệu được thu thập tiếp theo lời yêu cầu của Crescentius. Đây rất có thể là các dữ liệu của *Truyện Ba Người Bạn*, kết hợp với các dữ liệu khác của *Thủ Bản Pêrugia* và *Tuyển Tập Assisi*. Như vậy, tác phẩm của Thomas De Celano có chứa đựng phần đóng góp của các bạn đường Thánh Phanxicô trong tác phẩm của Thomas De Celano, tuy nhiên phần đóng góp này đã được biên soạn lại theo chủ định riêng. Bởi thế, không lạ gì khi Tôma kết thúc tác phẩm của mình bằng một lời kính của các người bạn đường của thánh nhân. Đoạn này đã khéo léo tránh không nói đến "chúng tôi, những người đã từng sống với Ngài" và như thế đoạn kết có thể được xem như là một lời cầu của chính Tôma hoặc của bất kỳ một người bạn đường nào.

Nội dung và chủ đích

Ngoài Lời Tựa (2Cel 1-2) và lời nguyện dài kết thúc (2Cel 221-224), Thomas De Celano chia tác phẩm của mình thành hai phần không đều. Phần Thứ Nhất gồm 23 số (2Cel 3-25), mang tính chất tiểu sử. Phần Thứ Hai gồm đến 119 số (2Cel 26-220) được trình bày theo từng chủ đề; sáu số cuối (2Cel 114-220) tường thuật cái chết của Thánh Phanxicô, và trong hai thủ bản có thêm phần tường thuật lễ phong thánh.

Có hai cách diễn giải quyển *Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ* do hai tác giả hiện đại đề xướng. Theo François De Beer, Thomas De Celano tập trung nội dung tác phẩm quanh đề tài chính là hoán cải, từ đó chia tiếp làm hai phần đề cập đến hai đề tài nhỏ: hoán cải khởi đầu và cuộc đời hoán cải. [5] Cách diễn giải thứ hai là của Engelbert Grau. Tác giả này dựa trên một câu của Thomas De Celano trong đoạn mở đầu Phần Thứ Hai: "Phần tôi, tôi cho rằng Thánh Phanxicô là *tấm gương* thánh thiện nhất, phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa, là *hình ảnh* sự toàn thiện của Người." Theo Grau, "ý định của tác giả là nêu cao tấm gương hoàn thiện của cuộc đời Thánh Phanxicô cho các anh em tu sĩ thuộc thể hệ thứ hai, là những người không được gặp hoặc không biết ngài khi ngài còn sống." [6] Cả hai quan điểm đều muốn lý giải sự liên kết giữa các dữ kiện tiểu sử trong Phần Thứ Nhất với các chủ đề tu đức trong Phần Thứ Hai.

Thomas De Celano chỉnh sửa các thông tin của *Ba Người Bạn* để trình bày một cách hiểu mới về ơn gọi của Thánh Phanxicô, nêu rõ tính chất ngôn sứ của ơn gọi ấy. [Khởi đi từ một bản chất] quảng đại, biểu lộ qua cách cư xử với các bạn tù, với người hiệp sĩ nghèo, với những người ăn xin trước đại thánh đường Thánh Phêrô, và khó khăn hơn cả, đối với những bệnh nhân phong cùi, đây là một ơn gọi lướt thắng các cám dỗ, từ bỏ sự nghiệp công danh, từ bỏ bạn bè vui chơi để vươn lên tới Chúa Kitô. Chỉ khi ấy, Phanxicô mới được Chúa Thánh Thần dẫn đến nhà nguyện Thánh Đamianô. Tại đây "qua môi của bức họa, hình ảnh của Chúa Kitô chịu đóng đinh gọi tên chàng và nói với chàng." [7] Từ nơi Chúa Kitô, ngài nhận được một mệnh lệnh sẽ chi phối toàn thể quãng đời tiếp theo. Mệnh lệnh ấy dẫn ngài đến trước Đức Giám Mục để tuyên bố nhận Thiên Chúa là Cha, cam kết đi đến với Chúa trong thân phận trần trụi, khởi sự cuộc sống phục vụ Chúa của muôn loài và đi xin ăn từng nhà.

Thomas De Celano lướt nhanh trong việc mô tả sấm ngôn của Thánh Phanxicô liên quan đến các trình nữ sau này sẽ đến sống tại nhà nguyện Thánh Đamianô, việc Bênadô người

Quintavallê và một số người khác được gương sáng của thánh nhân lời cuốn và lời trần tình của ngài trước Đức Giáo Hoàng. Có điều lạ là Thomas De Celano dừng lại khá lâu khi mô tả vai trò của Portiuncula (2Cel 18-20) và linh kiến về con gà mái nhỏ bé đen đũi cùng bầy con vô trật tự. Tuy nhiên qua đó chúng ta thấy được hai biểu tượng sẽ hướng dẫn tư tưởng của ông trong Phần Thứ Hai: Portiuncula tượng trưng cho Hội Thánh trong đó người ta tìm thấy và sống Phúc Âm, và con gà mái đen biểu hiệu thánh nhân trong tình thế không có khả năng bảo vệ con cái bằng đôi cánh của mình.

Phần Thứ Hai kể ra nhiều ví dụ và gương mẫu nhân đức [mà ơn gọi] của Thánh Phanxicô đề ra cho các anh em noi theo trong cuộc sống hằng ngày. Các tư liệu Thomas De Celano có trong tay cung cấp cho ông nhiều hồi ức về các sự kiện thường nhật, đa số xảy ra trong khung cảnh riêng tư, được biết đến nhờ nhóm "chúng tôi, những người đã từng sống với Ngài".

Phần Thứ Hai này có một đoạn dẫn nhập chung, sau đó hầu như mỗi một gương mẫu nhân đức đều có dẫn nhập riêng. [8] Các đoạn này là chìa khóa giúp chúng ta hiểu quan điểm thần học của Thomas De Celano về các biến cố được kể lại. Khác với khi viết *Hạnh Thánh Phanxicô*, trong *Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ*, Thomas De Celano tỏ ra chú ý nhiều hơn đến việc nêu rõ ân sủng và quyền năng Thiên Chúa can thiệp trong cuộc đời của Thánh Phanxicô. Ôn hoá cái không phải là một chuyện riêng tư, nhưng được ban cho thánh nhân để chia sẻ và phát triển rộng ra giữa các anh em tu sĩ. [...] Đây là nền tảng cho lối sống của các Anh Em Hèn Mọn, và các anh em tìm ra chính ơn gọi của mình trong ơn gọi của Thánh Phanxicô. Như vậy có một mối liên hệ động giữa hai phần của tác phẩm. Nếu một chủ đề được triển khai trong Phần Thứ Hai, trong Phần Thứ Nhất đã tiềm tàng sẵn ý khởi đầu. [...]

Mặc dầu Thomas De Celano xây dựng Phần Thứ Hai theo từng chủ đề trong tương quan với Phần Thứ Nhất, nhưng ông không bao giờ quên mối quan tâm chính của các anh em thời ấy, đó là vấn đề diễn giải các qui định của Luật Dòng. [9] [Trong quá trình phát triển của Dòng] không có đoạn tuyệt với quá khứ, nhưng trong quá khứ đã chứa đựng mầm mống tương lai. Tuy nhiên nền tảng vẫn là Chúa Kitô trong ân sủng của bí tích Rửa Tội. Người hiển lộ từng bước rõ ràng hơn và cuối cùng ban cho mỗi người một mệnh lệnh riêng trong thâm cung của tâm hồn. Đây là bài học mà Thomas De Celano ao ước truyền

lại cho các anh em khi họ đang đấu tranh để làm sáng tỏ chân tính ơn gọi của mình trong giai đoạn đầy xáo trộn của những năm 1240.

Thomas De Celano kết thúc Phần Thứ Hai bằng việc tường thuật cái chết của Thánh Phanxicô. Đây là nơi duy nhất trong quyển *Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ* sử dụng rộng rãi những điều đã viết trong quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*. Điều này cho thấy Tôma đã thực hiện nghiêm chỉnh công tác của mình, tức là viết về Thánh Phanxicô dựa trên hồi ức của các anh em khác và trình bày theo một cách mới cho một thời đại mới.[...]

Kết Luận

Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ là một tựa đề mang nhiều ý nghĩa. Tác phẩm của Thomas De Celano chắc chắn đã làm công việc tưởng nhớ, tổng hợp các kỷ niệm mà những người bạn đường của Thánh Phanxicô còn ghi giữ, và chép lại theo văn phong độc đáo của mình. Tuy nhiên có thể xác định ai là người có nỗi lòng ước mong tưởng nhớ ấy? Có phải là những người bạn đường Thánh Phanxicô ước mong? hay Thomas De Celano? Hay chính Thánh Phanxicô? Hay Tôma xem công trình của mình như một phương thế để khơi gợi lại ký ức của những người sẽ đọc tác phẩm, và qua đó, khơi lại lòng ước ao nằm sâu trong tâm hồn họ?

Trong bản chất, *Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ* là một tác phẩm linh đạo, đáp ứng sâu xa nguyện vọng của những ai đang cố xác định linh đạo của Thánh Phanxicô Assisi. Do khởi đi từ một quan điểm thần học thâm sâu, xem ân sủng phép Rửa Tội là yếu tố quan trọng nhất chi phối cuộc đời của Thánh Phanxicô, nên tác phẩm cũng nêu lên được một chiều kích nhân học, cho phép có một cái nhìn sâu sắc hơn về bản chất và kinh nghiệm của con người Phanxicô, điều mà Ewert Cousins gọi là "chiều kích bên trong của con người...nơi cảm nghiệm được thực tại tối hậu." Mặc dầu vẫn phải đọc trong bối cảnh lịch sử của thời kỳ giữa thế kỷ thứ XII, các biểu tượng phong phú mà Thomas De Celano đưa vào bản tường thuật của mình đã làm cho tác phẩm của ông mang ý nghĩa hiện đại.

(Dịch từ *Francis of Assisi: Early Documents*, vol.II, The Founder, Franciscan Institute of St. Bonaventure, NY, 1999, trg. 233-238) [10]

[1] Salimbene degli Adani, *Biên niên sử*, 166: "Vào năm thứ 1244 của Chúa, tu sĩ Haymo người nước Anh, Tổng Phục Vụ Dòng Anh Em Hèn Mọn, qua đời. Được bầu kế vị là tu sĩ Crescentius người miền Marchia di Ancona, lúc đó đã lớn tuổi. Crescentius truyền cho tu sĩ Tôma người miền Cêlanô, người đã từng viết sách Hạnh thứ nhất của Thánh Phanxicô, viết một sách khác, vì có nhiều điều liên quan Thánh Phanxicô mới được phát hiện và chưa từng được viết ra. Bởi vậy, Thomas De Celano viết một quyển sách rất hay kể lại các phép lạ, cũng như cuộc đời của Thánh Phanxicô, đặt tên là 'Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ'."

[2] 2Cel 1.

[3] Tựa đề (rút gọn) được ghi ở đầu tác phẩm này là *De inceptioni vel fundamento Ordinis* [Thời Khởi Đầu Thành Lập Dòng].

[4] Tác phẩm này còn mang những tên gọi khác như: *Legenda Antiqua* [Hạnh Tích Cổ], *I Fiori eri Tre Compagni* [Những Bông Hoa của Ba Người Bạn], *Scripta Leonis, Rufini et Angeli Sociorum S.Francisci* [Các ghi chép của Lêô, Ruginô và Angêlô, những người bạn của Th. Phanxicô], *Legenda Perugina* [Hạnh Tích Pêrugia] và *Compilatio Assisiensis* [Bộ Suu Tập Assisi].

[5] François DeBeer, *La Conversion de Saint François selon Thomas De Celano*, Paris, Ed.Franciscaines, 1963.

[6] Engelbert Grau, "Thomas of Celano: Life and Work," *Grayfriars Review* 8:2 (1994) : 190.

[7] x. 2Cel 10

[8] x. 2Cel 27; 2Cel 27 (ơn tiên tri); 55 (đức nghèo khó); 94 (cầu nguyện); 102 (thông hiểu Kinh Thánh); 115 (chống trả cám dỗ); 125 (niềm vui thiêng liêng); 135 (che kín các Dấu Thánh); 140 (đức khiêm hạ); 151 (đức vâng lời), 159 (chống lại tính lười biếng); 165

(lòng yêu mến vạn vật); 172 (đức bác ái); 189 (đức đơn sơ); 201 (lòng sùng kính Phép Thánh Thể); 202 (lòng sùng kính các thánh tích); 203 (lòng sùng kính Thánh Giá) và 204 (lòng ưu ái đối với các Nữ Đan Tu Nghèo).

[9] Suốt Phần Thứ Hai, Thomas De Celano nhiều lần, cách trực tiếp hay gián tiếp, nhắc đến Luật có Sắc Dụ, tức là bản Luật được Đức Giáo Hoàng Hônôriô phê chuẩn bằng Sắc Dụ *Solet annuere*.

[10] Những đoạn đặt trong móc [] là những đoạn tóm tắt hay diễn ý.

LỜI TỰA

LỜI TỰA

Nhân Danh Đức Giêsu Kitô, Chúa Chúng Ta. Amen.

Kính trình vị Tổng Phục vụ Dòng Anh Em Hèn Mọn.

Khởi đầu Lời tựa

1. Dưới sự hướng dẫn của Thiên Chúa, đại hội thánh thiện của Tổng Tu Nghị mới đây cùng với cha, đáng rất đáng kính, đã kháng ủy nhiệm cho chúng con là kẻ bất tài, công việc chép lại các lời nói việc làm của Cha Thánh Phanxicô vinh hiển chúng ta, để an ủi an người đương thời, và giúp các thế hệ mai sau ghi nhớ, bởi thấy chúng con đã được diễm phúc sống lâu bên cạnh Cha Thánh và có mối tương quan thân mật với ngài hơn các anh em khác.

Trong niềm vâng phục hiếu thảo, chúng con mong muốn thi hành mau chóng các mệnh lệnh linh thiêng ấy, những mệnh lệnh mà người ta không bao giờ được phép bất tuân. Nhưng nghĩ lại về khả năng yếu kém của mình, chúng con bỗng thấy sợ hãi. Lý do là vì một đề tài cao trọng như thế, nếu trình bày không xứng, sẽ làm cho người khác không hài lòng. Chúng con e ngại rằng những điều bàn đến ở đây vốn như thức ăn đậm đà hương vị, lại hóa thành nhạt nhẽo do sự bất tài của những kẻ phụ việc, và lúc đó các cố gắng của chúng con sẽ bị phê phán là do tự phụ chứ không phải do vâng lời.

Kính thưa cha vinh phúc, nếu kết quả của công lao khó nhọc này chỉ đệ trình cho lòng nhân từ của cha xét duyệt, và không đem phổ biến công khai, chúng con sẽ vui mừng đón nhận với tấm lòng biết ơn cả lời chỉ giáo về những khuyết điểm, lẫn sự tán thành chấp nhận của cha. Thực vậy, trong số không biết bao nhiêu là lời nói việc làm của Cha Thánh, ai có thể xem xét cặn kẽ tất cả để làm cho mọi nghe đều đồng ý? Nhưng vì chúng con ước ao đơn giản là tìm lợi ích cho mọi người và mỗi người, nên chúng con xin những ai đọc các trang sách này rộng lượng khoan dung, và vui lòng chịu đựng hoặc bỏ sung sửa chữa sự đơn sơ kém cỏi của người thuật truyện, sao cho lòng kính trọng đối với đấng thánh được toàn vẹn. Ký ức của chúng con, như ký ức của những người dốt nát, đã bị thời gian làm phai mờ và không thể nào vươn tới tầm cao trong lời dạy của ngài, cũng như không tìm được những lời cân xứng để nói về các việc làm kỳ diệu của ngài mà ngay cả một đầu óc linh lợi và thành thạo cũng khó lòng hiểu hết. Chính cha đã nhiều lần truyền cho chúng con xúc tiến soạn thảo, vì vậy xin cha minh xác với mọi người để miễn thứ cho những lỗi lầm vụng về của chúng con.

2. Trước hết, sách này sẽ chép lại một số sự kiện kỳ diệu liên quan đến cuộc hoán cải của Thánh Phanxicô, những sự kiện không được ghi trong các truyện ký viết trước đây vì lúc ấy tác giả chưa biết rõ. Tiếp theo, chúng con sẽ cố gắng diễn tả và trình bày cách cẩn thận ước nguyện *tốt lành, đẹp lòng Chúa và hoàn hảo* [11] mà Cha Thánh chúng ta từng mong muốn cho mình và cho những kẻ thuộc về mình, trong mọi việc thực hành kỷ luật thiên quốc và trong mọi nỗ lực vươn đến đỉnh trọn lành, ước nguyện mà ngài luôn chứng tỏ với Thiên Chúa qua lòng yêu mến và chứng tỏ với tha nhân qua các gương lành. Mỗi khi có dịp, chúng con cũng ghi lại một số phép lạ. Sự việc xảy ra thế nào, chúng con thuật lại như vậy, cách đơn sơ và giản dị, ước muốn sao cho vừa tầm người bình dân và, nếu có thể, cũng làm hài lòng các bậc thức giả.

Vì thế, kính thưa cha rất nhân từ, chúng con xin cha chúc lành cho món quà xuất phát từ công khó của chúng con, tuy nhỏ bé nhưng cũng không đáng bị khinh rẻ. Xin cha vui lòng sửa chữa những điều sai, bỏ bớt những đoạn thừa. Như thế, những phần nào trình bày chính xác sẽ được ý kiến quảng bác của cha phê chuẩn, và giống như tên của cha là Crescentius [Tăng Trưởng], chúng sẽ phát triển khắp nơi và sinh nhiều hoa quả trong Đức Kitô.

Amen.

[11] x. Rm 12,2.

HOÁN CẢI

PHẦN THỨ NHẤT

Khởi đầu tập "Nỗi Lòng Ước Mong Tưởng Nhớ" [12] viết về các lời nói và việc làm của Cha Thánh Phanxicô chúng ta

VỀ VIỆC HOÁN CẢI CỦA NGÀI

Chương 1

Về việc thoát đầu ngài được đặt tên là Gioan, sau đổi thành Phanxicô; những gì mẹ ngài báo trước về ngài; những gì chính ngài báo trước sẽ xảy ra cho mình và đức kiên nhẫn của ngài trong khi bị giam cầm.

3. "Phanxicô" là tên gọi của người tội tở và bằng hữu này của Đấng Tối Cao. Ông Chúa Quan Phòng ban cho ngài tên này, một tên gọi hiếm có và khác thường, [13] để cho danh tiếng công cuộc phục vụ của ngài được lan rộng nhanh chóng hơn trên toàn thế giới. Thực vậy, thân mẫu đã đặt tên cho ngài là Gioan lúc *được sinh lại bởi nước và Thánh Thần*, [14] và được biến đổi từ *con cái của thịnh nộ* [15] trở nên con cái của ân sủng. [16]

Người phụ nữ này, vốn yêu chuộng mọi điều lương thiện, đã chứng tỏ một đức hạnh rạng ngời trong cách ăn ở, và bà đã được đặc ân nên giống một phần nào như bà thánh Élisabeth, cả trong việc đặt tên cho con lẫn việc tiếp nhận thần khí tiên tri. [17] Thực vậy, trong khi những người láng giềng khen ngợi bà có cậu con tâm hồn cao thượng và nét na, như được ơn thiêng thúc đẩy, bà nói: "Chắc các ông bà đang nghĩ *đứa trẻ này rồi sẽ ra*

sao? [18] Rồi các ông bà sẽ thấy cháu làm nhiều việc công đức để xứng đáng trở nên một người con của Thiên Chúa!"

Nhiều người cũng nghĩ như vậy vì khi lớn lên, Phanxicô đã khiến họ quý mến qua những nỗ lực rất đáng khen. Cậu không khi nào làm điều gì có thể xem là xúc phạm khinh thường kẻ khác. Không một ai cho rằng một thanh niên có cách ăn nết ở cao quý như vậy lại là con của những người được gọi là cha mẹ của cậu. Tên Gioan ứng với sứ mệnh cậu nhận lãnh, còn tên Phanxicô [19] ứng với việc danh tiếng của ngài mau chóng lan ra khắp nơi [20] một khi đã hoàn toàn trở về với Chúa.

Bởi vậy, ngài mừng kính lễ Thánh Gioan Tẩy Giả long trọng hơn lễ các thánh khác, vì chung tên của vị thánh cả này đã in trên ngài dấu ấn của một quyền năng huyền nhiệm. Có một nhận xét đáng lưu ý: *trong số những kẻ sinh ra từ người nữ, không có ai cao trọng hơn Gioan, [21] còn trong số các thánh lập dòng, không có vị nào trọn lành hơn Phanxicô.*

4. Gioan đã tuyên sấm ngay từ trong lòng mẹ, còn Phanxicô, khi còn chưa biết ý định của Thiên Chúa, cũng đã tiên báo những điều sẽ đến khi bị giam giữ trong một nhà tù trần gian. Số là có một trận đánh ác liệt trong cuộc chiến giữa công dân hai thành Pêrugia và Assisi. Lúc ấy Phanxicô bị bắt làm tù binh cùng nhiều chiến sĩ khác. Chàng bị xiềng xích và cùng chịu cảnh ngục tù với họ. Trong khi các bạn đồng cảnh ngộ buồn sầu than khóc, thì tâm tư Phanxicô *hớn hở trong Chúa.* [22] Chàng đem cả xích xiềng ra diễu cợt. Những người bạn xấu số trách chàng vô tâm, trong nhà tù mà nhớn nhớn nổi gì. Phanxicô trả lời họ bằng một câu mang tính chất tiên tri: "Các bạn có biết tại sao tôi lại vui không? Tôi đang nghĩ một ngày kia khắp thế giới sẽ tôn kính tôi như một vị thánh". Nay điều ấy đã ứng nghiệm: những lời ngài nói đã trở thành sự thật.

Trong số những người bị cầm tù cùng với Phanxicô có một hiệp sĩ kiêu căng và rất khó tính khó nết. Mọi người quyết tẩy chay ông ta, nhưng Phanxicô không mất kiên nhẫn. Chàng chịu đựng kẻ không ai chịu nổi và cuối cùng đã làm cho con người khó chịu ấy làm hòa với hết mọi người.

Thực là một chiếc *bình được tuyển chọn, chứa đựng mọi nhân đức, mọi ân sủng.* [23] Ngay từ lúc ấy, ngài đã đổ tràn ơn thiêng đến mọi nơi.

Chương 2

Về việc ngài tặng y phục cho một người hiệp sĩ nghèo, và việc ngài được một linh kiến về ơn gọi của mình khi đang còn ở trong thế gian

5. Ít lâu sau, Phanxicô được phóng thích. [24] Chàng trở nên rộng rãi hơn đối với kẻ túng thiếu. Ngay từ lúc ấy chàng đã quyết tâm không bao giờ ngoảnh mặt làm ngo trước bất cứ một người nghèo nào [25] đến xin mình giúp đỡ "vì lòng mến Chúa".

Ngày kia chàng gặp một hiệp sĩ nghèo túng, quần áo rách rưới, gần như trần trụi. Động lòng trắc ẩn và vì lòng mến Chúa Kitô, chàng hào phóng tặng luôn bộ y phục đang mặc cho người ấy. Chàng có làm gì thua kém Thánh Cả Martinô đâu? [26] Hai đáng cùng làm một việc, với cùng một mục đích, chỉ có cách thức là khác. Phanxicô trước hết đem tặng áo mặc, sau đó đem cho mọi thứ khác; Thánh Martinô đem phân phát mọi thứ, rồi cho luôn áo mặc. Cả hai vị đều sống nghèo và khiêm hạ [27] ở thế gian này, cả hai vị cùng giàu sang khi vào thiên đàng. [28] Thánh Martinô, nghèo nhưng là một hiệp sĩ, và đã lấy nửa tấm áo choàng tặng một người nghèo. Phanxicô, giàu có nhưng không phải là hiệp sĩ, và đã đem hết y phục đang mặc tặng cho một hiệp sĩ nghèo. Sau khi thực hiện giáo huấn Chúa Kitô như vậy, cả hai cùng xứng đáng được gặp Chúa Kitô trong một linh kiến. Thánh Martinô được khen ngợi vì đạt mức trọn lành, còn Phanxicô được ân cần mời gọi đi tìm những sự còn thiếu.

6. Thực vậy, ít lâu sau, Phanxicô nằm mơ thấy một lâu đài nguy nga tráng lệ, trong đó có đủ loại khiên giáp và vũ khí, cùng với một vị hôn thê kiều diễm. Cũng trong giấc mơ, Phanxicô nghe có tiếng *gọi tên mình*, [29] và sung sướng được hứa tặng cho tất cả những thứ ấy. Bởi vậy, chàng tìm cách lên đường đi Apulia theo đường binh nghiệp. Chàng sắm sửa hành trang đất tiền, nóng lòng được vinh thăng hiệp sĩ. Tinh thần xác thịt đã khiến chàng diễn giải linh kiến theo nghĩa xác thịt. Tuy nhiên trong *kho tàng của khôn ngoan Thiên Chúa* [30] lại ẩn giấu một vinh quang gấp trăm lần như thế.

Một đêm kia, trong giấc ngủ lại có ai đó lại nói với chàng một lần thứ hai trong linh kiến. Tiếng nói ấy ân cần hỏi chàng sắp đi đâu. Phanxicô giải thích dự tính của mình và nói rằng chàng sắp lên đường tham chiến ở Apulia để trở thành hiệp sĩ. Tiếng nói khẩn thiết hỏi chàng [31] : "Thế ai có thể ban cho người nhiều hơn, chủ tướng hay bề tôi?"

Phanxicô đáp: "Thưa, chủ tướng." "Vậy sao ngươi lại chạy theo kẻ bề tôi mà không tìm phục vụ chủ tướng?" Phanxicô liền hỏi: "*Lạy ngài, ngài muốn con làm gì ?*" [32] Và Chúa phán với chàng: "*Hãy trở về nguyên quán,* [33] vì Ta sẽ làm cho giấc mộng của ngươi ứng nghiệm cách linh thiêng".

Ngay từ lúc ấy chàng thanh niên đã là một *gương mẫu vâng lời,* [34] nên lên đường trở về không trì hoãn. Khi từ bỏ ý riêng, chàng đã được biến đổi từ Saulô trở thành Phaolô. Phaolô bị quật ngã xuống đất, và từ những làn roi đau rát đã nảy sinh những lời nói dịu ngọt. [35] Phanxicô đổi vũ khí thể xác thành vũ khí tinh thần và được phong tước bởi trời thay vì vinh quang binh nghiệp. Nhiều người ngạc nhiên vì niềm hân hoan khác thường của chàng. Phanxicô nói với họ rằng mình sắp trở nên một ông hoàng lớn.

Chương 3

Về việc một nhóm thanh niên chọn Phanxicô làm chủ soái để chàng cho họ ăn uống và về cách chàng thay đổi

7. Từ đó Phanxicô bắt đầu biến đổi thành một con người khác và trở nên *người hoàn thiện.* [36] Khi chàng trở về quê nhà, *đám con cái của Babylon* [37] hư hỏng lại kéo đến, lôi kéo chàng phải miễn cưỡng đi theo một hướng trong khi chàng đã nhắm đến một hướng khác. Trước kia chàng đã từng là thủ lãnh đám thanh niên ăn chơi phù phiếm của thành Assisi. Nay họ lại mời chàng tham dự những buổi tiệc tùng trong đó luôn bày ra những thứ thô lỗ và khêu gợi. Họ chọn Phanxicô làm thủ lãnh vì đã rõ tính chi tiêu hào phóng của chàng và biết chắc rằng chàng sẽ trả mọi khoản chi phí cho họ. Họ tôn chàng lên để được *ăn cho đầy bụng,* [38] họ đặt mình dưới quyền điều khiển của chàng để có rượu uống thỏa thuê. Không muốn tỏ ra keo kiệt, Phanxicô vẫn nhận danh dự họ muốn tặng cho mình. Ngay trong lúc suy niệm những điều linh thiêng, chàng vẫn giữ tác phong hào hoa. Chàng cho đặt một bữa tiệc linh đình, với những món sang trọng nhất được dọn gấp đôi. No nê đến nôn mửa, [39] họ say sưa ca hát lung tung, làm náo động đường sá của thành phố. Tay cầm một chiếc vương trượng [40] trong tư cách là thủ lãnh, Phanxicô đi sau họ. Tâm trí chàng đã không còn biết gì về những điều ấy, và trong lúc ca hát ngợi khen Chúa trong lòng, dần dần cả thân thể chàng cũng tách rời khỏi đám đông.

Có một sự dịu ngọt thần linh đổ xuống trên chàng - như thánh nhân sau này kể lại - một sự dịu ngọt lớn lao đến nỗi chàng như chết cứng, không cử động, không nói năng gì được. Một năng lực thiêng liêng tràn qua con người chàng, cuốn chàng vào cõi vô hình. Năng lực ấy hết sức mãnh liệt, khiến chàng coi mọi sự thế gian đều phù vân và hoàn toàn không có giá trị gì.

Lòng nhân từ của Chúa Kitô thật lạ lùng! *Người ban những ân huệ lớn lao nhất* [41] cho những người chỉ làm được những điều nhỏ mọn. *Trong dòng nước lũ ngập tràn,* [42] ngài ra tay cứu vớt những kẻ thuộc về Người. [43] Thực vậy, *Chúa Kitô đã lấy bánh và cá mà nuôi dưỡng đám đông,* [44] Người đã không xua đuổi các kẻ tội lỗi khỏi bàn ăn của Người. Nhưng khi dân chúng *tìm Người để phong làm vua,* [45] thì Chúa *lánh lên núi cầu nguyện.* [46] Đây là những mâu nhiệm của Thiên Chúa mà Phanxicô theo đuổi và tuy không có học, chàng vẫn được dẫn đến *sự hiểu biết hoàn hảo.* [47]

Chương 4

Về cách chàng ăn mặc quần áo nghèo nàn và ăn chung với người nghèo trước tiền môn Đền Thờ Thánh Phêrô và về món tiền chàng dâng cúng ở đó.

8. Ngay từ lúc đó, Phanxicô đã là một người bạn thân thiết của kẻ nghèo khổ, và giai đoạn khởi đầu tốt lành giúp ta sự dự đoán những gì sẽ được thực hiện trong tương lai. Nhiều lần chàng cởi y phục đang mặc để cho người nghèo. Mặc dầu chưa trở thành một người trong số họ, Phanxicô vẫn đem hết tâm hồn cố gắng nên giống như họ.

Trong một chuyến hành hương về Rôma, do lòng yêu mến đức khó nghèo, chàng cởi bỏ y phục sang trọng của mình và mặc lấy áo quần của một kẻ khó. Chàng hớn hờ hòa mình vào đám người nghèo đang đứng đầy trên quảng trường trước Đền Thờ Thánh Phêrô. Tự xem là một người của họ, chàng cùng ăn với họ rất ngon lành. Rất có thể chàng sẽ còn làm như vậy nhiều lần nữa, nếu chúng bạn không can vì sợ bị nhục lây.

Khi đến viếng bàn thờ vị Thủ Lãnh Các Tông đồ, ngạc nhiên vì thấy khách hành hương dâng cúng quá ít, ngài lấy cả nắm tiền bỏ vào nơi ấy, cố ý cho mọi người biết phải tôn kính một cách đặc biệt vị thánh mà Thiên Chúa đã tôn vinh vượt trên các thánh khác.

Bày tỏ lòng tôn kính chính đáng, nhiều lần chàng đem lễ phục đến dâng tặng những vị linh mục nghèo, kể cả những vị ở cấp bậc thấp nhất. Trước khi được trao phó sứ vụ tông đồ, chàng đã là con người toàn tâm theo đức tin Công Giáo. Từ đầu, Phanxicô đã đầy lòng kính trọng các linh mục của Thiên Chúa cũng như thừa tác vụ của các ngài.

Chương 5

Về cách ma quỷ làm cho Phanxicô thấy một phụ nữ trong khi ngài cầu nguyện, và về cách Thiên Chúa đáp lời ngài. Về những gì Phanxicô làm cho những người phong cùi

9. Dưới bộ áo tế tục, Phanxicô đã mặc lấy một tinh thần tu trì. Chàng thường bỏ chỗ đông người [48] để tìm đến những nơi thanh vắng. Ở đó chàng rất hay được Thần Khí đến thăm viếng dạy bảo. Tâm trí chàng thoát đi xa, bị cuốn hút bởi sự ngọt ngào êm ái lạ lùng đã tràn ngập chàng ngay từ lúc khởi đầu và sẽ không bao giờ rời bỏ chàng cho tới ngày kết thúc cuộc đời.

Khi chàng bắt đầu tìm đến những nơi vắng vẻ, thuận tiện cho việc cầu nguyện, thì ma quỷ dùng mưu chước độc hại ra sức lôi kéo ngài theo hướng khác. Nó làm cho Phanxicô nhớ đến một người đàn bà lưng gù, trông thật ghê sợ, đang sống trong thành. Ai thấy bà ta cũng phải chạy xa. Ma quỷ đe dọa chàng sẽ bị gù lưng như người ấy, nếu không bỏ điều đã khởi sự. Nhưng Phanxicô được Chúa an ủi và sung sướng nhận được lời đáp của ân sủng và ơn cứu độ. Thiên Chúa phán bảo trong tâm trí chàng: "*Phanxicô, con đã chọn đáng cay thay vì ngọt ngào, [49] con đã bỏ những điều con ưa chuộng theo lối xác thịt và phù vân để đi theo những điều thiêng liêng. Con hãy khinh chê bản thân, nếu muốn biết Ta. Khi con đã thay đổi cách chọn lựa, những điều Ta truyền dạy con sẽ trở nên ngọt ngào*". Liền sau đó chàng đã được thúc đẩy để tuân hành ý Chúa và cảm nghiệm những điều ngọt ngào lạ lùng.

Trong các nỗi bất hạnh của thế gian này, Phanxicô vốn rất kính hãi người mắc bệnh phong cùi, vậy mà một ngày kia, khi đang cỡi ngựa bên ngoài thành Assisi, chàng đã gặp một người bệnh phong trên đường. Chàng vô cùng ghê tởm và khiếp sợ. Nhưng không muốn trái lệnh Chúa và không muốn phá hủy dấu ấn của Lời Người, chàng xuống ngựa, tiến đến ôm hôn kẻ khốn khổ. *Đang chìa tay xin, trông mong được bố thí [50]* thì người ấy nhận được tiền, lại thêm được hôn. Phanxicô lập tức lên ngựa, và mặc dù cánh đồng

nơi ấy bằng phẳng, không có chướng ngại che chắn, khi nhìn quanh chàng không thấy bóng dáng người bệnh phong đâu hết.

Lòng đầy ngỡ ngàng và hân hoan, ít ngày sau chàng cố ý làm lại một việc tương tự. Chàng đi đến nơi ở của những người bệnh phong, phân phát tiền bạc cho mỗi bệnh nhân, *hôn lên tay* [51] và miệng họ. Như thế là chàng đã *chọn đắng cay thay vì ngọt ngào*, và chàng đã dũng cảm chuẩn bị thực hiện những đòi hỏi tiếp theo.

Chương 6

Về tượng Chúa Chịu Đóng Đinh nói với Phanxicô và về lòng tôn kính của chàng đối với Thánh Giá

10. Một ngày kia, vào lúc tâm hồn Phanxicô đã thay đổi hoàn toàn - chẳng bao lâu sau thân thể của chàng cũng sẽ được biến đổi - chàng đi ngang qua nhà thờ Thánh Đamianô. Ngôi thánh đường hoang vắng và gần đổ nát. *Được Thần Khí hướng dẫn*, [52] chàng bước vào trong cầu nguyện và sốt sắng quỳ xuống trước tượng chịu nạn. Tâm hồn chàng rung động vì những cảm nghiệm lạ thường và thấy mình khác hẳn khi chưa vào. Ngay khi chàng có cảm giác ấy, xảy ra *một điều chưa từng nghe nói đến bao giờ*: [53] hình vẽ Chúa chịu đóng đinh mấp máy đôi môi, cất tiếng gọi tên chàng: "Phanxicô, con hãy đi xây lại nhà Ta đang đổ nát!" Phanxicô rất đỗi bàng hoàng run sợ, lắp bắp như người mất trí. Rồi chàng lấy lại tư thế để sẵn sàng vâng lời, tự trấn tĩnh để thi hành lệnh truyền. Phanxicô cảm thấy có sự biến đổi huyền nhiệm trong tâm hồn, nhưng không thể diễn tả được. Vì vậy tốt hơn là chúng ta cũng không nên nói gì. Từ giây phút ấy niềm cảm thương đối với Đấng Chịu Đóng Đinh in sâu vào cõi lòng thánh thiện của chàng; và chúng ta có quyền tin rằng, cũng từ đó, năm dấu tích của Cuộc Khổ Nạn đã được in rất sâu trong tâm hồn, dấu chưa được ghi trên thân thể.

11. Phép lạ thật lạ lùng, chưa từng nghe nói đến bao giờ! Ai mà không kinh ngạc? Ai đã từng nghe thuật lại một việc như vậy? Ai có thể ngờ được rằng, khi trở lại quê nhà, Phanxicô đã xem như chịu đóng đinh? Chúa Kitô từ trên cây thập tự đã nói với chàng trong một phép lạ mới mẻ và phi thường, mặc dầu lúc đó, nếu cứ xét theo bề ngoài, chàng vẫn chưa hoàn toàn từ bỏ thế gian. Từ giờ phút ấy, tâm hồn chàng đã tan chảy ra khi nghe

tiếng Người Yêu Dấu nói [54] với mình. Ít lâu sau, tình yêu trong trái tim sẽ tỏ lộ nơi các vết thương trên thân thể.

Cũng từ đây, chàng không thể cầm nước mắt, thậm chí còn khóc lóc lớn tiếng khi nhớ đến Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô như thể Cuộc Khổ Nạn ấy hằng diễn ra trước mắt vậy. Đường phố vang lên những lời than vãn của chàng và, khi tưởng nhớ các vết thương của Chúa Kitô, Phanxicô đau buồn khôn nguôi. Một lần kia, gặp một người bạn thân, chàng giải bày nguyên do khiến mình buồn sầu như vậy. Người ấy nghe chàng nói mà cũng cảm động rơi nước mắt.

Sự thực Phanxicô không quên lo cho tượng thánh giá và không do dự thực hành mệnh lệnh truyền từ đây. Chàng lấy tiền dâng cho vị linh mục sắm đèn và dầu để ảnh tượng thánh được tôn kính và thắp sáng ngày đêm. Rồi chàng mau chóng chạy đi hoàn tất phần việc tiếp theo, công hiến công sức không mệt mỏi để xây lại thánh đường. Mặc dầu lời Chúa phán với chàng thực ra muốn nói về Hội Thánh mà Chúa Kitô đã lấy *chính máu mình mà mua về*, [55] nhưng ngay lúc ấy chàng chưa đạt tới mức ấy và phải đi dần dần từ *xác thịt đến tinh thần*. [56]

Chương 7

Về cách Phanxicô bị thân phụ và em ruột ngược đãi

12. Nhưng khi chàng đã quyết tâm làm *những việc lành phúc đức* [57] thì người cha phản xác của chàng lại bắt đầu bách hại chàng. Ông cho rằng làm tội tở Chúa là việc điên khùng, vì vậy đi đâu ông cũng luôn miệng nguyên rửa con. Những lúc như vậy, người tội tở Thiên Chúa thường nhờ một người thân phận thấp kém giúp mình. Chàng xin ông ta thay chỗ cha mình, và chúc lành cho chàng mỗi khi chàng bị cha nguyên rửa. Chàng thực hành lời ngôn sứ và làm rõ ý nghĩa của câu: "*Chúng cứ nguyên rửa, nhưng phần Ngài, xin Ngài giáng phúc*". [58]

Người của Thiên Chúa lấy số tiền định dùng để tu sửa nhà thờ, đem trả lại cho cha. Chàng làm như thế do lời khuyên của Đức Giám mục thành Assisi, một bậc rất đạo đức. Quả thực, không thể đem lợi lộc bất chính mà làm việc thánh. Trước mặt *đám đông tụ họp xung quanh*, [59] Phanxicô lớn tiếng tuyên bố: "Từ nay tôi sẽ được hoàn toàn tự do

để thưa: *Lạy Cha chúng con ở trên trời.* [60] Tôi sẽ không còn gọi ông Piêtrô Bernardônê là cha nữa. Quý vị xem đây, không những tôi trả lại cho ông số tiền của ông, mà còn trả lại tất cả quần áo tôi đang mặc. Tôi sẽ trần truồng đi đến với Chúa." Ôi thật là tự do, tâm hồn của người chỉ cần có Chúa Kitô! Bây giờ người ta mới biết người của Thiên Chúa mặc một cái áo thô ráp bên dưới áo ngoài, bởi vì chàng muốn thực thi hơn là phô trương các nhân đức.

Cậu em ruột của chàng, tính nết giống hệt người cha, liên tục làm khổ chàng bằng những lời lẽ độc địa. Vào một buổi sáng mùa đông, khi thấy Phanxicô đang cầu nguyện mà trên mình chỉ mang những manh áo tồi tàn và rét run, con người ác độc ấy nói với một người hàng xóm: "Nói với Phanxicô là lúc này xem ra anh ấy có thể bán cho anh một xu mò hôi đấy!" Khi người của Thiên Chúa nghe được điều ấy, chàng rất vui mừng và mỉm cười đáp: "Tôi bán cho Chúa sẽ được giá cao hơn!" Câu nói quá đúng! Chàng sẽ không những nhận lại *gấp trăm ở đời này*, nhưng còn *gấp cả nghìn lần*, và ở đời sau sẽ được *sự sống vĩnh cửu* [61] cho mình và cho nhiều người khác nữa.

Chương 8

Về cách chàng khắc phục nỗi hổ thẹn và về lời tiên báo về các trinh nữ nghèo

13. Sau đó Phanxicô cố gắng thay đổi cách sống hưởng thụ kia, kèm hãm thân thể đã quen dễ dãi và đưa nó vào con đường tốt lành của tự nhiên.

Ngày kia người của Thiên Chúa vào thành Assisi xin người ta bỏ thí dầu để thắp đèn nhà thờ Thánh Đamianô, nơi chàng đang trùng tu. Khi gần tới ngôi nhà định vào, thấy trước cửa có một đám đông đang ăn uống vui chơi, chàng xấu hổ đỏ mặt lùi bước. Nhưng hướng tâm hồn cao thượng của mình lên trời, chàng tự xét thấy mình hèn nhát. Lập tức chàng quay lại, mạnh dạn trình bày cho mọi người lý do khiến mình hổ ngại. Thế rồi, như say sưa bởi Thần Khí, chàng nói tiếng bằng tiếng Pháp, xin họ bỏ thí số dầu cần thiết, và họ đã cho. Chàng hăng say thuyết phục mọi người giúp trùng tu thánh đường, và trước mặt mọi người, chàng hô to bằng tiếng Pháp rằng một ngày kia nơi này sẽ thành một đan viện cho những trinh nữ thánh thiện của Chúa Kitô. [62]

Bất cứ khi nào được đầy ngọn lửa của Thần Khí, chàng cũng đều nói bằng tiếng Pháp, miệng trào dâng những lời [63] nóng bỏng, vì ngài có thể thấy trước người dân nước này sẽ dành cho ngài sự tôn kính đặc biệt.

Chương 9

Về việc Phanxicô đi xin ăn từng nhà

14. Từ ngày phụng sự Thiên Chúa chung của mọi người, chàng luôn yêu thích làm những công việc thông thường như mọi người, tránh mọi thứ khác người, vì đó là thứ bị vấy bẩn bởi vết nhơ của đủ loại nét xấu. Như trong thời gian tiến hành công việc trùng tu thánh đường theo lệnh truyền Của Chúa Kitô, từ một con người mảnh khảnh Phanxicô trở thành một người lao động làm việc rất nặng nhọc và chịu khó. Thấy người thanh niên cặm cụi vất vả đến kiệt sức, vị linh mục trông coi thánh đường động lòng thương và bắt đầu đem thêm cho chàng mỗi ngày một món ăn đặc biệt, tuy nhiên không phải là thứ mỹ vị, vì ngài cũng nghèo. Phanxicô cảm kích trước sự ân cần và hoan hỉ đón nhận lòng yêu thương của vị linh mục, nhưng chàng tự nhủ: "Không phải lúc nào cũng gặp được vị linh mục này và được cấp những thứ như thế này; đây không phải là cách sống của một kẻ đã khấn giữ đức nghèo; quen sống thế này không tốt vì dần dần mình sẽ trở lại với những gì đã khinh chê, sẽ quay về thói ăn ngon mặc đẹp. Thôi, can đảm đứng lên đi, đến từng nhà mà xin ăn". [64] Thế là chàng trở về Assisi, đi xin ăn từng nhà. Thấy đĩa ăn đầy những thức lẫn lộn, thoát đầu chàng không khỏi kinh hãi, nhưng nhớ đến Thiên Chúa và lướt thắng bản thân, chàng ăn những thứ người ta cho với niềm sung sướng thiêng liêng. Mới hay, tình yêu làm cho mọi sự thành nhẹ nhàng [65] và biến cay đắng trở thành dịu ngọt. [66]

Chương 10

Về cách anh Bênadô từ bỏ toàn bộ sản nghiệp

15. Có một người dân thành Assisi tên là Bênadô, về sau này sẽ trở nên con cái của sự trọn lành, nhờ được gương sáng của Phanxicô thúc đẩy nên sẵn sàng hoàn toàn từ bỏ thế gian. Ông đến quì gối trình bày ý nguyện của mình: "Thưa cha, một kẻ từ lâu nắm giữ của cải thuộc về người khác mà bây giờ không muốn giữ nữa, thì làm thế nào là tốt

nhất?" Người của Thiên Chúa đáp: "Phải hoàn lại tất cả cho người chủ trước kia đã giao những thứ đó cho anh". Bênadô nói: "Tất cả những gì con có, con biết là đều do Thiên Chúa ban. Con sẵn lòng hoàn lại Người, theo lời cha khuyên dạy." Vị thánh đáp: "Nếu anh quyết tâm thực hiện điều vừa nói, sớm mai chúng ta sẽ đến nhà thờ, mở sách Phúc Âm và xin Chúa Kitô dạy phải làm gì".

Sáng hôm sau, hai người vào một nhà thờ, và sau khi sốt sáng cầu nguyện, họ mở sách Phúc Âm, sẵn sàng thi hành bất kỳ lời khuyên nào gặp thấy đầu tiên. Khi họ mở sách, Chúa Kitô minh bạch cho họ biết lời khuyên của Người: "*Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy bán hết của cải anh có rồi đem cho người nghèo*". [67] Mở sách lần thứ hai, họ gặp câu: "*Khi đi đường, đừng mang theo gì hết*". [68] Lần thứ ba thì thấy: "*Ai muốn theo tôi, hãy từ bỏ chính mình*". [69] Không trì hoãn, Bênadô thực hiện tất những điều ấy, không bỏ qua một chút một phẩy nào của lời khuyên.

Sau đó không lâu, nhiều người cũng rũ bỏ các mối quan tâm lo lắng hết sức dai dẳng về đời này, và dưới sự hướng dẫn của Phanxicô, họ *trở về quê* thật và hướng lòng tìm kiếm sự thiện tối cao. Sẽ quá dài nếu phải kể lại cách mỗi người đạt tới *phần thưởng Thiên Chúa dành cho kẻ được Người tuyển chọn*. [70]

Chương 11

Về dụ ngôn ngài trình bày trước Đức Giáo Hoàng

16. Khi Phanxicô cùng các anh em đến triều kiến Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III để xin một quyết định cho lối sống của mình, [71] Đức Thánh Cha nhận thấy dự định này vượt quá sức con người. Tuy vậy, vốn là bậc nhìn xa trông rộng, ngài dạy: "Này con, con hãy cầu xin Thiên Chúa để Người dùng con mà tỏ cho Ta biết thánh ý Người. Khi rõ thánh ý Chúa, Ta sẽ an tâm chấp thuận ước nguyện thánh thiện của con". Đấng thánh vâng lời vị chủ chăn tối cao, và vội vàng chạy đến cùng Chúa Kitô. Ngài hết lòng cầu nguyện, thúc giục các bạn mình sốt sáng khẩn nài Thiên Chúa.

Sau đó như thế nào? Trong khi cầu nguyện, ngài nhận được câu trả lời và báo cho con cái mình *tin cứu độ*. [72] Người ta thấy được ở đây cách nói bình dị của Chúa Kitô trong các dụ ngôn. Chúa nói: "Phanxicô, hãy thưa với Đức Thánh Cha thế này: có một người phụ

nữ nghèo nhưng đẹp, sống trong nơi hoang vắng. Một ông vua kia đem lòng yêu thương vì say mê sắc đẹp tuyệt vời của nàng. Nhà vua đã cưới nàng làm vợ. Nàng sinh cho vua những người con rất khôi ngô tuấn tú. Khi chúng đã lớn khôn, và đã được giáo dục thành những con người cao quý, người mẹ bảo chúng rằng: 'Các con thân yêu, chớ có hổ thẹn vì mình nghèo, vì các con là con đức vua cả. Các con hãy vui lên, hãy đến hoàng cung xin đức vua những gì các con cần'. Nghe thế, chúng rất sung sướng và vui mừng. Biết mình là con vua và có quyền thừa kế vua cha, chúng nghĩ cảnh sống nghèo khổ hiện nay sắp nhường chỗ cho vinh hoa phú quý. Chúng mạnh dạn ra mắt đức vua, không sợ nhìn đức vua vì chúng mang chính hình ảnh của ngài. Nhà vua cũng thấy chúng giống mình. Kinh ngạc, ngài hỏi chúng là con ai. Khi chúng nói rằng chúng là con người phụ nữ nghèo sống trong nơi hoang vắng, nhà vua liền ôm lấy chúng và nói: "Các con chớ sợ, các con là con và là người thừa tự của cha. Kê xa lạ mà còn được ăn tại bàn ăn của cha, hưởng chi các con; vì theo luật pháp, tất cả gia sản của cha đều thuộc về các con." Rồi nhà vua truyền cho người phụ nữ gởi tất cả những người con khác của ngài về triều để được nuôi dưỡng trong cung. Dụ ngôn này làm cho lòng thánh nhân hân hoan, và ngài vội vã truyền đạt sứ điệp linh thiêng này lên Đức Giáo Hoàng.

17. Người phụ nữ trong dụ ngôn là Phanxicô, không phải do ở chỗ tay chân mềm yếu trong công việc nhưng do ở chỗ sinh nhiều con cái. Hoang địa là thế giới thời ấy đang bị bỏ hoang, không được giáo huấn về nhân đức. Số con đông đảo và tuấn tú, đó là số đông các anh em được điểm trang bằng đủ mọi nhân đức. Đức vua chính là Con Thiên Chúa, và nhờ đức khó nghèo thánh thiện mà các anh em trở nên giống Người. Họ được nuôi dưỡng từ bàn ăn của đức vua, [73] và không hổ ngươi vì thân phận thấp hèn của mình khi noi gương Đức Kitô, họ bằng lòng sống bằng của bố thí, chắc tâm được hưởng phần phúc đời sau vì đời này bị thế gian miệt thị khinh khi.

Nghe tường thuật bài dụ ngôn, Đức Giáo Hoàng sung sướng, và nhận thấy ngay rằng quả thật Đức Kitô đã nói trong con người đang đứng trước mặt ngài. Ngài nhớ lại một linh kiến ngài mới được thấy trước đó vài hôm, và được Chúa Thánh Thần chỉ bảo, ngài tin rằng nay linh kiến sẽ ứng nghiệm nơi con người này. Trong một giấc mộng, ngài thấy vương cung thánh đường Latêranô sắp đổ. Có một người tu sĩ nhỏ bé ốm yếu đưa vai chống đỡ giữ cho thánh đường khỏi sụp. Vì vậy, ngài lên tiếng: "Ta tin chắc rằng đây chính là người sẽ dùng lời dạy và hành động mà chống đỡ Hội Thánh Đức Kitô." Thế nên

Đức Giáo Hoàng đã dễ dàng chuẩn y thỉnh nguyện của Phanxicô. Kể từ lúc đó, bởi đầy lòng sùng kính đối với Chúa nên ngài luôn dành cho người tôi tớ Chúa Kitô một lòng thương mến đặc biệt. Ngài mau chóng ban cho những điều đã thỉnh cầu và còn hứa ban nhiều hơn nữa.

Với quyền Tòa Thánh ban, [74] Phanxicô rảo khắp thôn xóm, thị thành, nhiệt tình rao giảng và gieo vãi hạt giống nhân đức.

[12] Tựa đề nguyên ngữ la-tinh là "*Memoriale in Desiderio Animae*", lấy cảm hứng từ bản dịch Vulgata của Is 26,8: *nomen tuum et memoriale tuum in desiderio animae* [hồn chúng con khát vọng Thánh Danh và ước mong tưởng nhớ đến Ngài]. Những người biên tập tác phẩm đã chọn tựa đề này để nêu rõ bản chất quyển sách là một công trình để tưởng nhớ Thánh Phanxicô hơn là một tiểu sử của ngài.

[13] "On quan phòng" ở đây chính là ông Piêtrô Bernardônê. "Trở về nhà sau một chuyến đi xa, ông vui mừng đặt tên con là Phanxicô" (Bnb, 1). X. Bihl, "De nomine sancti Francisci [Về tên gọi của thánh Phanxicô]", *AFH* 19 (1926), trg. 469-529.

[14] x. Ga 3,5.

[15] x. Ep 2,3.

[16] Trái với 1Cêl, ở đây Thomas De Celano lại nhấn mạnh đến việc ơn phép Rửa Tội đã tác động bên trong Phanxicô ngay từ khởi đầu. Tên thánh Gioan mang một ý nghĩa tiên tri.

[17] Trong 1Cel 13, mẹ của Phanxicô cố gắng "dùng những lời lẽ dịu dàng" để thuyết phục "con trai bà từ bỏ ý định". Không thành công, bà đành? "tháo xiềng và để chàng tự do ra đi." Còn ở đây, bà có xác tín rõ ràng hơn về ơn gọi của con. Qua đó, bà được trình

bày như một bà mẹ tiêu biểu của thánh nhân, giống như các bà mẹ của Th. Bênadô và Th. Đaminh.

[18] x. Lc 1,66.

[19] Theo nguyên ngữ la-tinh, tên gọi *Franciscus* [phiên âm là Phanxicô] xuất phát từ chữ *Francus*, vừa là danh từ vừa là tính từ. Nếu là danh từ, *francus* có nghĩa là "một người nước Pháp" và *franciscus* có nghĩa là "một người Pháp nhỏ bé". Nếu là tính từ, *francus* có nghĩa là "cao thượng" hoặc "tự do thông thương", "không gặp cản trở". X. 1Cel 120.

[20] Hào quang của Th. Phanxicô đã có thể lan tràn "tự do", "không bị hàng rào biên giới cản trở".

[21] x. Mt 11,11.

[22] x. Tv 25,9.

[23] x. Hc 24,25; Cv 9,15

[24] Ngài bị giam một năm.

[25] x. Tb 4,7; Hc 4,5.

[26] x. Sulpicius Severus mô tả lòng quảng đại của Th. Martinô thành Tours (+397) như sau: "Một hôm, vào giữa mùa đông, khi không còn gì ngoại trừ các thứ quân trang và quân phục đơn giản của mình, ngài gặp tại cổng thành Amiens một người nghèo không áo quần che thân...Ngài không có gì ngoài tấm áo choàng đang khoác, vì ngài đã phân phát tất cả áo quần của mình vì những mục đích tương tự. Lúc ấy, ngài tuốt thanh gươm của mình ra, cắt áo choàng làm hai mảnh bằng nhau, trao một nửa cho người nghèo, rồi mặc lại nửa còn lại" (*Hạnh Thánh Martinô* 3).

[27] x. Is. 16,14.

[28] Sulpicius Severus, *Thư III*: "Thánh Martinô, nghèo khó và khiêm hạ ở thế gian, đã thành người giàu sang khi vào thiên đàng". Câu này được dùng lại hai lần trong Thần

Tụng lễ kính thánh Martinô (Đáp ca VIII của Kinh Sách và Điệp ca V trong Kinh Sáng của sách Các Giờ Kinh trước đây). Phụng vụ cũng áp dụng câu này cho Thánh Phanxicô (x.câu xướng Alleluia, *Lễ Thứ Nhì*).

[29] x. St 4,7.

[30] x. Cl 2,2-3.

[31] x. Lc 7,4.

[32] x. Cv 9,6.

[33] x. St 32,9.

[34] x. 1 Pr 5,3.

[35] Thomas De Celano chơi chữ: *verbera dura verba dulcia* [làn roi đau rát...lời nói dịu ngọt]

[36] x. Ep 4, 13.

[37] x. Ed 23,17.

[38] x. Lc 15,16.

[39] x. Is 28,8; Cn 26,11.

[40] x. St 38,18; Xh 12,11.

[41] x. 2 Pr 1,4.

[42] x. Tv 32,6.

[43] x. Ga 17,10-12.

[44] x. Mt 14,15-21; Mc 6, 33-34; Lc 9, 12 ; Ga 6,5-13.

[45] x. Mt 9,10-13; Lc 5,29-32; 15,2.

[46] x. Mt 14,23; Ga 6,15.

[47] x. G 22,2

[48] Hồi đó cũng như ngày nay, sau khi mặt trời lặn, toàn thể thị dân tụ họp lại tại quảng trường thành phố, lấy nơi này làm nơi tiếp khách công cộng. Ai vắng mặt là bị để ý ngay, và bị chê là thiếu lịch sự.

[49] x. Cn 27,7.

[50] x. Cv 3,5; St 43,21.

[51] x. Hc 29,5.

[52] x. Mt 4,1.

[53] x. Ga 9,23.

[54] x. Dc 5,6.

[55] x. Cv 20,28.

[56] x. Rm 8,9.

[57] x. 1 Cr 10,12.

[58] x. Tv 109, 28.

[59] x. Cv 10,27.

[60] Câu này không có trong 1Cel 15.

[61] x. Mt 19,29.

[62] Tư liệu này có thể do Th. Clara cung cấp cho Thomas De Celano (*Di chúc Thánh Clara*, đoạn 4) hoặc có thể chính thánh nữ đã phỏng theo Thomas De Celano (2Cel 204, ghi chú 2).

[63] x. Tv 45,1.

[64] *Fulmenta*, có nhiều nghĩa : thức ăn để ăn với bánh, thịt hầm, thức ăn gia súc.

[65] *Omnia lenit amor* [tình yêu làm cho mọi sự thành nhẹ nhàng], họa theo câu *Omnia vincit amor* [tình yêu chiến thắng tất cả] của Virgile trong *Ecologues* X,69.

[66] x. DC 3

[67] x. Mt 19,21.

[68] x. Lc 9,3.

[69] x. Mt 16,24; Lc 9,23.

[70] x. Pl 3,14.

[71] Bản văn La-tinh, *ad petendam regulam* [để xin một quyết định], nói đến việc xin một quyết định nhìn nhận hay phê chuẩn.. Phanxicô không xin ban cho mình một Luật Dòng, mà chỉ xin phê chuẩn lối sống mình đã khởi xướng.

[72] x. Cv 13,26; Mt 13,3.

[73] x. Đn 1,8.

[74] Có thể Đức Giáo Hoàng ban cho ngài chức phó tế, cũng có thể thánh nhân đã được Đức Giám mục Assisi phong cho chức đó từ trước. 1Bon 3,10, chép rằng Đức Giáo Hoàng chỉ thị làm lễ cắt tóc cho cả những tu sĩ không linh mục và cho họ có quyền rao giảng, để khỏi bị giáo quyền địa phương hồ nghi là lạc đạo.

NHÀ NGUYỆN ĐỨC BÀ PORTIUNCULA

Chương 12

Về lòng yêu mến của thánh nhân đối với nhà nguyện này, về cách anh em sống ở đây và về cách

Đức Trinh Nữ ưu ái nơi ấy

18. Phanxicô, tôi tớ Thiên Chúa, vóc người nhỏ bé, tâm hồn khiêm tốn và chức phận hèn mọn. Khi còn sống ở trần gian, ngài đã chọn cho mình và cho các môn đệ một mảnh đất nhỏ bé, bởi lẽ không thể phục vụ Chúa Kitô nếu không có một thứ gì của trần gian.

Từ thời xa xưa, nơi ấy đã gọi là Portiuncula, [75] một tên gọi mang ý nghĩa tiên tri vì đây là phần được chia cho những kẻ ước ao không muốn có gì ở trần gian này. Ở đây có một nhà thờ được xây dựng kính Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, đáng nhờ đức khiêm hạ vô song đã xứng đáng tiếp sau Thánh Tử làm đầu tất cả các thánh. Chính tại nhà thờ này Dòng Anh Em Hèn Mọn ra đời. Cũng chính tại nơi ấy, như trên một *nền tảng vững chắc*, [76] xây lên tòa kiến trúc cao quý do con số đông đảo các anh em tạo thành. Đáng thánh quý chuộng nơi này hơn hết mọi nơi khác; ngài truyền cho anh em phải tôn kính nơi này cách đặc biệt; [77] ngài luôn luôn muốn nơi ấy phải được gìn giữ trong đức khiêm hạ và nghèo khó chí tôn như một tấm gương cho Dòng, vì vậy chủ quyền phải do người khác nắm giữ, còn ngài và các anh em chỉ là những người sử dụng thôi. [78]

19. Tại Portiuncula, anh em tuân giữ kỷ luật rất nghiêm ngặt trong mọi sự: trong thỉnh lặng, trong lao động cũng như trong những qui định tu trì khác. Ở đây chỉ được thu nhận một số anh em chọn lọc kỹ từ mọi miền. Đáng thánh muốn rằng các anh em đó phải có lòng sốt sắng chân thành và hoàn thiện về mọi mặt. Không có một thể nhân nào được phép vào. Ngài không muốn cho số anh em sống ở đó - một số luôn luôn hạn chế - bị ngứa tai muốn nghe những chuyện ngoài đời, sợ rằng vì thế việc chiêm ngưỡng các sự trên trời bị gián đoạn và anh em bị lôi kéo vào các sự trần gian do những lời đồn thổi. Không ai được nói những lời dư thừa, cũng không được lặp lại những lời dư thừa kẻ khác nói. Ai vi phạm điều này sẽ phải bị phạt để tránh gây thêm thiệt hại và không tái phạm về sau. Các anh em sống ở đây, ngày đêm không ngừng ca ngợi Thiên Chúa. Tòa hương thơm diệu kỳ, [79] họ sống đời sống các thiên thần.

Được như vậy cũng phải lẽ. Theo lời các bô lão địa phương, ngôi nhà nguyện ấy còn có tên khác là nhà thờ Đức Bà Nữ Vương Các Thiên Thần. Cha Thánh hồng phúc nói rằng Thiên Chúa đã mặc khải cho ngài biết trong số các thánh đường xây cất trên hoàn vũ để tôn vinh Đức Trinh Nữ đầy ơn phúc, Đức Mẹ yêu thích thánh đường này với lòng ưu ái đặc biệt. Chính vì lý do ấy, thánh nhân cũng yêu quý nhà nguyện trên hết mọi nhà nguyện khác.

Chương 13

Về một linh kiến

20. Có một người anh em sốt sắng đạo đức, trong thời gian trước khi trở lại, đã được thấy một linh kiến liên quan đến nhà thờ Portiuncula; sự việc đáng được thuật lại. Anh thấy một đám đông vô số người bao quanh thánh đường; buồn thay, tất cả đều bị mù; họ quỳ gối, mặt hướng lên trời, khóc lóc, giơ tay nài xin Thiên Chúa thương xót và ban ánh sáng cho mình. Đột nhiên một nguồn sáng rực rỡ từ trời cao chiếu xuống, tỏa ra trên họ, làm cho mọi người được sáng mắt và mạnh khỏe như lòng họ mong ước.

[75] *Portiuncula*, theo nghĩa đen, là một khoảnh đất nhỏ.

[76] x. Ep 2,20-21.

[77] 1Cel 106.

[78] Đoạn này phản ánh ngôn ngữ pháp lý mà ĐGH Grêgôriô IX dùng sau này trong sắc chỉ *Quo elongati* ban hành năm 1230. Sắc chỉ này đưa ra sự phân biệt về pháp lý giữa "quyền sở hữu" và "quyền sử dụng". Trong một tông sắc khác có tên là *Ordinem Vestrum* (1245), ĐGH Innôcentiô IV (1243-1254) đảm nhận quyền sở hữu mọi động sản và bất động sản của Dòng, trừ trường hợp người dâng cúng đã minh nhiên giữ lại quyền sở hữu.

[79] Kinh nguyện thường được ví như hương trầm đốt lên trong các nghi lễ. X. Tv 140,2 : "Ước gì lời tôi nguyện tỏa hương trước nhan Chúa, và tay tôi giơ lên làm lễ vật chiều hôm."

VỀ LỜI SỐNG CỦA THÁNH PHANXICÔ VÀ ANH EM NGÀI

VỀ LỜI SỐNG CỦA THÁNH PHANXICÔ VÀ ANH EM NGÀI

Chương 14

Về kỷ luật nghiêm khắc

21. Người chiến sĩ nhiệt thành của Chúa Kitô không bao giờ nương nhẹ thân xác mình. Hình như ngài xem thân xác mình là kẻ lạ, bắt nó chịu mọi sự khó, dù là những việc nặng nhọc hay những lời lăng nhục. Nếu có ai muốn liệt kê đầy đủ mọi điều con người này đã chịu, bản danh sách sẽ vượt xa đoạn Thánh Kinh trong đó thánh Tông đồ thuật lại những nỗi gian truân của các thánh. [80]

Noi gương ngài, lớp môn đệ tiên khởi tự buộc mình chịu mọi thứ khó khăn, đến mức coi việc muốn tìm một nguồn an ủi nào khác ngoài an ủi tinh thần là một lỗi phạm. Mang những sợi dây lưng và tấm chắn ngực bằng sắt, họ đuối sức vì *canh thức và giữ chay thường xuyên*. [81] Nhiều lần chắc họ đã ngã gục nếu không được đấng chặn dắt dìu hiền của họ luôn căn dặn giảm nhẹ các việc hãm mình nhiệm nhặt.

Chương 15

Về khả năng phân định của Thánh Phanxicô

22. Một tối kia, trong khi mọi người đang an giấc, một anh em trong đoàn bỗng kêu lên: "Anh em ơi! Tôi chết mất! Đói quá! Tôi chết mất!" Ngay lập tức, vị chủ chăn phi thường trỗi dậy và mau chóng tìm đúng phương thuốc cho con chiến đau ốm. Ngài bảo anh em dọn ăn, mặc dầu trong nhà chỉ còn sót những thức ăn đạm bạc. Không có rượu - một việc vẫn thường xuyên xảy ra - họ lấy nước lã thay thế. Chính ngài bắt đầu ăn trước, và để anh ấy khỏi xấu hổ, ngài mời tất cả anh em khác hãy cùng ăn vì lòng bác ái.

Họ ăn *trong niềm kính sợ Chúa*. [82] Ăn xong, để cho việc bác ái này được trọn vẹn, Cha Thánh dạy cho con cái mình một dụ ngôn dài về đức phân định. Ngài truyền cho họ luôn phải *bỏ muối vào mọi lễ phẩm dâng lên Thiên Chúa*. [83] Ngài ân cần nhắc nhở mỗi người *phải tự lượng sức mình* [84] trong khi làm việc phục vụ Chúa.

Ngài nhân mạnh: không khôn ngoan cung cấp cho thân thể những thứ nó thực sự cần cũng là một tội như là nuông chiều tính tham ăn tham uống mà cung cấp dư thừa cho nó. Ngài nói thêm: "Anh em thân mến, hãy biết rằng những gì tôi vừa làm, không phải do tự ý, nhưng đây là một ngoại lệ [85] do tình bác ái huynh đệ đòi hỏi. Hãy lấy bác ái làm gương mẫu để noi theo, chứ đừng lấy thức ăn, vì thức ăn làm no bụng, còn bác ái làm no thỏa tinh thần".

Chương 16

Về cách ngài thấu biết tương lai, về việc ngài phó thác Hội Dòng cho Tòa Thánh Rôma và về một linh kiến của ngài

23. Trong khi Cha Thánh tiến bước trên đường nhân đức và công phúc, thì đoàn con cái của ngài ở khắp nơi đều gia tăng về nhân số và ân sủng. Cành nhánh của họ vươn tới tận cùng thế giới, trĩu nặng hoa trái cách lạ lùng. Nhưng ngài vẫn thường lo lắng về những cây mới trồng này, không biết phải chăm sóc và giúp chúng lớn lên và gắn bó hiệp nhất như thế nào. Ngài thấy có nhiều kẻ như chó sói đang rình rập đoàn chiên nhỏ bé ấy. Những kẻ dày dạn trong bất lương sẽ lợi dụng mọi cơ hội để làm hại, chỉ vì đoàn chiên còn mới mẻ. Ngài có thể thấy trước rằng ngay cả các con cái của mình cũng có thể làm những việc phương hại đến sự hiệp nhất và bình an thánh thiện. Ngài sợ rằng một vài anh em sẽ trở nên những kẻ phản loạn, như vẫn thường xảy ra trong số những người được chọn lọc, bởi vênh váo vì những *suy tưởng theo lối người phàm*, [86] sẵn sàng gây hấn và tạo ra có vấp phạm.

24. Trong khi đang suy tư về những việc ấy thì một đêm kia, trong giấc ngủ, *người của Thiên Chúa được thấy linh kiến này*. [87] Ngài thấy một con gà mái nhỏ bé đen đuôi, hình thù giống như một con bò câu nhà, chân phủ đầy lông. Có rất nhiều gà con chạy quẩn xung quanh, nhưng nó không sao qui tụ được cả đàn con dưới cánh. Người của Thiên Chúa thức dậy và nhớ lại các lo lắng của mình, ngài tự giải đoán linh kiến. Ngài nói: "Gà

mẹ ấy là tôi, với thân hình bé nhỏ, nước da đen sạm; nó phải nhờ đến sự đơn sơ như chim bồ câu để giữ được đời sống vô tội (một sự đơn sơ rất hiếm thấy trên trần gian và cũng mau chóng bay về trời). Đàn gà con là các anh em đã thêm đông và tăng trưởng về nhân đức. Sức của Phanxicô không đủ để bảo vệ anh em cho khỏi *người đời mưu hại và tránh xa tầm lưỡi thị phi.*" [88]

"Vậy tôi sẽ lên đường, phó thác anh em cho thánh Giáo Hội Rôma. Những kẻ ác tâm sẽ bị ngọn roi quyền năng của Hội Thánh trừng trị. Con cái Thiên Chúa sẽ được tự do hoàn toàn để mở rộng ơn cứu độ đời đời đến mọi nơi. Từ nay, đoàn con cái hãy nhận biết lòng ưu ái dịu dàng của Mẹ Hội Thánh, và hãy hết lòng thiết tha luôn bước theo chân thánh thiện của Mẹ. [89] Dưới sự che chở của Hội Thánh, sẽ không có tai họa nào xảy ra cho Dòng, và sẽ không có *con cái* nào của *Belial* [90] có thể giẫm đạp vườn nho của Chúa mà không bị trừng phạt. Hội Thánh sẽ tôn vinh đức khó nghèo của chúng ta, và sẽ không để cho mây mù kiêu ngạo làm mờ tối những lời khen ngợi đức khiêm hạ. Hội Thánh sẽ gìn giữ vẹn toàn các mối dây hòa thuận bác ái giữa chúng ta và trừng trị nặng nề những kẻ ly gián. Dưới mắt Hội Thánh, việc tuân thủ sự tinh tuyền của Phúc Âm sẽ luôn tiến triển và Hội Thánh sẽ không để cho hương thơm đời sống của họ phải tan biến đi dù chỉ trong một giờ."

Ý định của thánh nhân là thế khi muốn phó thác Dòng mình cho Hội Thánh; đây cũng là bằng chứng rất quý giá cho thấy người của Thiên Chúa đã biết trước rằng Dòng sẽ cần được bảo vệ trong tương lai.

Chương 17

Cách ngài xin Đức Giáo Hoàng ban Đức Giám Mục giáo phận Ostia làm giáo hoàng coi sóc Hội Dòng

25. Khi người của Thiên Chúa đến Rôma, Đức Giáo hoàng Hônôriô cùng tất cả các vị Hồng Y đón tiếp ngài với lòng sùng mộ lớn lao. Những gì tốt đẹp biết được qua danh tiếng, nay chiếu sáng trong cuộc sống và vang dội trên môi miệng đấng thánh. Khi được thấy và nghe, không còn chỗ cho điều gì khác ngoài lòng sùng mộ. Ngài thuyết giảng trước Đức Giáo hoàng và các Đức Hồng Y với tâm lòng nhiệt thành và xác tín, nói lên từ sự tràn đầy trong tâm hồn tất cả những gì Thần Khí gợi ý. Nghe ngài nói, *núi đồi chấn*

động lung lay; [91] từ đáy lòng, các vị thốt lên những tiếng thở than, và rơi nước mắt mà tẩy rửa con người nội tâm.

Giảng xong, ngài thưa một ít lời thân mật với Đức Giáo Hoàng, rồi trình bày nguyện vọng như sau: "Tâu Đức Thánh Cha, ngài là bậc quá cao trọng, những kẻ nghèo hèn và bé mọn không dễ gì đến gần. Đức Thánh Cha nắm trong tay tất cả hoàn vũ, và do phải lo nghĩ đến những việc lớn lao nên Đức Thánh Cha không có thời giờ quan tâm đến những việc nhỏ mọn. Vì vậy, tâu Đức Thánh Cha, con xin Đức Thánh Cha rộng lòng ban Đức Giám Mục giáo phận Ostia làm giáo hoàng coi sóc chúng con. Như thế địa vị tôn quý của Đức Thánh Cha vẫn luôn được bảo toàn, mà các anh em chúng con có thể chạy đến với ngài *trong cơn gian nan khốn khó* [92] để hưởng nhờ sự che chở và chỉ bảo của ngài."

Một lời thỉnh nguyện thánh thiện như vậy tất đẹp lòng Đức Giáo Hoàng. Ngài lập tức đặt Đức Hugôlinô, lúc ấy là giám mục giáo phận Ostia, làm người cai quản Dòng, theo như lời người của Thiên Chúa thỉnh nguyện. Vị Hồng Y nhân đức thánh thiện này tiếp nhận đoàn chiên đã được phó thác cho mình. Ngài trở nên người cha nuôi cần mẫn của Dòng, và cho đến ngày qua đời hồng phúc, ngài luôn là vị chủ chăn và người chăm sóc cho Dòng.

Chính bởi lòng tuân phục rất đặc biệt này nên Hội Thánh Rôma không bao giờ ngừng dành cho Dòng Anh em Hèn Mọn một sự ưu ái và quan tâm đặc biệt.

Đến đây hết quyển thứ nhất.

PHẦN THỨ HAI

Dẫn Vào Phần Thứ Hai

26. Nhắc lại cho con cháu sự nghiệp hiển hách của tổ tiên là tôn vinh tổ tiên và yêu quý con cháu. Những người không được biết sự hiện diện thể lý của các ngài ít ra cũng được công trạng của các ngài thúc đẩy làm việc lành và sống tốt hơn, miễn là có những chứng từ đáng ghi nhớ để gọi lại các bậc cha ông đã cách biệt do thời gian. Lợi ích trước tiên không phải nhỏ là biết được sự hèn kém của chúng ta. Công nghiệp của các ngài thì tràn đầy, còn công nghiệp của chúng ta thì quá ít ỏi.

Phần tôi, tôi cho rằng Thánh Phanxicô là tấm gương thánh thiện nhất, phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa, là hình ảnh sự toàn thiện của Người. Mọi lời nói và việc làm của thánh nhân đều tỏa ra cách kỳ diệu một hương thơm thần linh. Ai chuyên cần học hỏi và khiêm nhường noi theo các lời dạy và việc làm ấy sẽ mau chóng thấm nhuần các qui tắc cứu độ, và tiếp nhận minh triết tối thượng của đấng thánh. Thế nên, sau khi thuật lại một ít điều về ngài bằng lối văn ngắn gọn và mộc mạc, tôi nghĩ là không thừa khi nêu lên một vài sự việc trong số rất nhiều sự việc khác, để qua đó tôn vinh thánh nhân và lay động tâm tình đang mê ngủ của chúng ta.

[80] x. 2Cr 11, 23-29.

[81] x. 2Cr 11,27.

[82] x. Cv 9,31.

[83] x. Lv 2, 13; ở đây muối là biểu tượng đức khôn ngoan.

[84] x. Ga 16,12.

[85] Danh từ *Dispensatio* [ngoại lệ] được dùng ở đây theo nghĩa gần với *epikeia* [châm chước], tức là một ngoại lệ tự nó không sai, được áp dụng để thích nghi với hoàn cảnh.

[86] x. Cl 2,18.

[87] x. 1V 13; Đn 10,7.

[88] x. Tv 31, 21.

[89] Chúng ta thấy tác giả áp dụng cho Hội Thánh công thức quen thuộc "theo chân Đức Kitô".

[90] *Bêliat* (nghĩa đen là đũa vô lại), dùng để nói về ma quỷ trong văn chương Cựu Ước (Đnl 13,13 ; Sm 2,12 và 2 S 17). Ở đây tác giả lấy ý ở 2 Cr 6, 16-18; Th. Phaolô nhắc lại rằng Thiên Chúa hứa ban ơn trợ giúp chống lại Bêliat.

[91] x. Tv 18,8. Ở đây muốn nói đến Hồng Y đoàn, là nền tảng Hội Thánh Rôma, cũng như kinh thành Rôma được xây trên bảy ngọn đồi.

[92] x. Hc 8,12.

TINH THẦN TIÊN TRI

VỀ TINH THẦN TIÊN TRI CỦA THÁNH PHANXICÔ

Chương 1

27. Được nâng lên trên những sự đời này, Cha Thánh của chúng ta khuấy phục mọi sự dưới trần với một quyền năng lạ lùng. Con mắt tâm trí ngài luôn hướng về Ánh Sáng tối thượng nên nhờ Thiên Chúa mặc khải, ngài không những biết các việc sắp xảy ra và báo trước nhiều điều trong thần khí tiên tri, ngài còn dò thấu các bí mật của tâm can, biết rõ những điều xảy ra trong lúc vắng mặt, thấy trước và tường thuật trước những điều sẽ đến. Những thí dụ sau đây chứng minh điều chúng tôi đang nói.

Chương 2

Về việc ngài biết một người được coi là thánh thiện thực ra chỉ là giả dối

28. Có anh kia, cứ bề ngoài mà xét thì cách sống hết sức thánh thiện nhưng lại có những kiểu cách dị thường. Anh dành hết thời giờ *chuyên lo cầu nguyện*, [93] và giữ im lặng nghiêm ngặt đến mức thường xưng tội bằng cách ra dấu chứ không mở miệng. Anh có lòng nhiệt thành đối với các lời của Sách Thánh, và khi nghe những lời ấy, anh tỏ dấu như đang cảm thấy ngọt ngào diệu kỳ. Phải nói thêm gì nữa? Anh được mọi người xem là đến ba lần thánh thiện.

Xảy ra là Cha Thánh đến nơi ấy để được thấy và nghe người anh em thánh thiện này. Trong khi mọi người còn đang nói tốt và ca ngợi anh thì ngài đáp: "Này anh em, như thế đủ rồi. Đừng ca tụng những mưu ma chước quỷ nơi con người này. Anh em nên biết sự

thật đây là một cạm bẫy, một xảo kế lừa gạt của ma quỷ. Tôi biết chắc như vậy. Bằng chứng rõ nhất là người này không muốn đi xưng tội."

Anh em rất phiền muộn vì lời này, nhất là vị phụ tá của thánh nhân. Họ thắc mắc: "Thưa cha, làm sao lại như thế được? Làm sao những lời dối trá và một trò lừa gạt như vậy lại có thể giấu mặt sau tất cả các dấu chỉ của một sự hoàn thiện hiển nhiên như thế được?" Cha Thánh đáp: "Hãy bảo người này đi xưng tội mỗi tuần hai lần, hoặc một lần cũng được. Nếu anh ta không làm, anh em sẽ biết những lời tôi nói là sự thật."

Vị phụ tá gọi đương sự ra chỗ riêng. Thoạt đầu, nói chuyện vui vẻ, rồi sau cùng bảo anh ấy đi xưng tội. Đương sự gạt phăng, đặt ngón tay lên miệng, lắc đầu, ra dấu cho biết sẽ nhất quyết không xưng tội. Anh em chung hừng, trong lòng lo sợ xảy ra một vụ tai tiếng về ông thánh giả. Ít ngày sau, đương sự tự ý bỏ tu, trở về thế gian, *quay lại cái mình đã mira ra*. [94] Cuối cùng, sau khi đã làm nhiều điều còn tệ hại hơn nữa, anh ta vừa mất mạng vừa mất ơn sám hối.

Cần phải luôn cảnh giác thói lập dị, nó không là gì khác một vực thăm đẹp đẽ. Kinh nghiệm cho thấy nhiều người có lối sống khác thường vươn lên đến tận các tầng trời, nhưng rồi lại rơi xuống vực thăm. Đồng thời hãy nhìn xem sức mạnh của việc xưng tội sót sáng. Đây vừa là nguồn gốc vừa là dấu chỉ sự thánh thiện.

Chương 3

Cùng một lời tiên báo về một anh khác.
Chống lại thói lập dị.

29. Một điều tương tự cũng xảy đến với một người anh em khác, tên là Tôma, quê ở Spôlêtô. Mọi người đều nghĩ tốt về anh và tin chắc anh là một con người thánh thiện. Riêng Cha Thánh lại xem anh là một kẻ gian ác, và nhận định này được chứng thực do việc anh ta về sau đã chối đạo. Anh ta không trụ được lâu vì đạo đức mà tìm kiếm bằng lương gạt giả dối sẽ mau chóng đổ bể. Anh ta bỏ tu và chết ngoài dòng, hẳn là nay biết rõ những việc mình đã làm.

Chương 4

Cách ngài tiên đoán cuộc đại bại của các kitô hữu trước thành Đamieta

30. Trong thời gian các lực lượng Kitô giáo vây hãm thành Đamieta, đấng thánh cũng có mặt ở đây cùng một số anh em. Ngài đã cùng các anh em vượt biển đến đây do lòng ao ước được phúc tử đạo. [95] Ngày kia được tin quân ta chuẩn tấn công, ngài rất đau lòng. Ngài nói với một người bạn đường của mình: "Chúa đã tỏ cho tôi biết, nếu chiến cuộc xảy ra hôm nay thì kết cuộc sẽ không thuận lợi cho các Kitô hữu. Biết thế, nhưng nói ra, tôi sẽ bị xem là điên khùng, mà không nói thì lương tâm day dứt. Ý của anh thế nào?" Người bạn trả lời: "Xin cha đừng bận tâm đến sự xét nét của thiên hạ. Đây không phải là lần thứ nhất cha bị xem là điên khùng. Xin cha cứ nói, để lương tâm được thanh thản. *Phải sợ Thiên Chúa hơn người phàm!*" [96]

Thánh nhân liền đứng dậy, vội vã đi về phía hàng ngũ binh lính Kitô hữu, lớn tiếng cảnh giác để cứu họ, can ngăn chiến sự và báo trước thất bại. Nhưng họ coi sự thật là chuyện nhảm. Lòng họ ra chai đá và không muốn lui binh. Họ tiến lên, xáp trận, giao tranh và rồi quân địch phản công. Vào chính lúc diễn ra cuộc chiến, lòng đầy lo âu, thánh nhân nhờ người bạn đồng hành lên nơi cao để quan sát. Lần thứ nhất, lần thứ hai, anh ấy không thấy gì. Ngài bảo anh ấy lại lên xem một lần thứ ba. Và này, tất cả đoàn quân Kitô hữu quay đầu chạy, kết thúc trận chiến trong nhục nhã chứ không phải trong vinh quang. Số người bên phía chúng ta bị thiệt hại quá lớn, kể cả bị chết lẫn bị bắt lên đến sáu ngàn người. Đấng thánh xót thương họ, còn họ thì hối hận vì sự việc. Ngài thương khóc nhất cho đoàn quân Tây Ban Nha vì những chiến sĩ dũng cảm ấy chỉ sống sót được một ít. [97]

Các vua chúa trần gian hãy lưu ý điều này [98] và hãy biết rằng khó lòng chiến đấu chống lại Thiên Chúa, [99] nghĩa là không thể hành động ngược lại thánh ý của Người. Kiêu căng cố chấp thường đưa đến bại vong, kẻ dựa vào sức riêng không xứng đáng được trợ giúp bởi trời. Nếu chiến thắng phải trông cậy vào ơn trên, thì các cuộc chiến phải giao phó cho Thần Khí của Thiên Chúa.

Chương 5

Về việc ngài thấu tỏ các bí ẩn trong thâm tâm của một người anh em.

31. Vào khoảng thời gian thánh nhân từ bên kia biển trở về, đi chung với ngài có anh Lêônardô quê ở Assisi. Một hôm đi đường xa mệt mỏi nên ngài ngồi lên lưng lừa. Người bạn đường đi bộ theo đằng sau. Anh cũng rất mệt và đâm ra suy nghĩ theo kiểu người trần. Anh tự nhủ: "Cha mẹ ông này làm gì chơi ngang hàng được với cha mẹ ta. Thế mà này, ông ta đang chễm chệ ngồi trên yên, còn mình thì đi bộ dắt lừa cho ông ta".

Anh ấy còn đang suy nghĩ như vậy, thì bỗng thánh nhân xuống lừa, bảo: "Này anh, thế này thật không ổn. Lẽ nào tôi cưỡi lừa để anh đi bộ vì lúc trước trong thế gian, anh cao trọng và quyền quý hơn tôi". Anh Lêônardô rất đỗi kinh ngạc và hết sức xấu hổ vì thấy thánh nhân thấu rõ ý nghĩ của mình. Anh ấy bèn phục xuống chân ngài, nước mắt đầm đìa, thú hết mọi sự, xin ngài tha thứ.

Chương 6

Cách ngài xem thấy ma quỷ sai khiến một anh; chống lại những người tách rời sự hiệp nhất

32. Có một anh khác, cao trọng về danh thơm tiếng tốt trước mặt người đời, và cao trọng hơn nữa về ân sủng trước mặt Thiên Chúa. Kẻ là cha đẻ mọi đồ kỹ đã sinh lòng ghen ghét các nhân đức của anh. Nó âm mưu đốn ngã cây ấy vì ngọn cây đã vươn lên tới trời, và định giật lấy triều thiên khỏi tay anh. Nó đào bới, lục lọi, xem xét, và sàng lọc những điều liên quan đến anh, cố tìm cách nào tốt nhất để làm anh vấp ngã. Nó gọi lên trong anh lòng ao ước sống tách biệt, lấy cớ để được nên trọn lành hơn. Khi anh cô độc, kẻ ghen tị sẽ có thể lao xuống vồ lấy anh, mau chóng làm cho anh sa ngã, và *nếu kẻ cô độc sảy chân vấp ngã, sẽ không có ai nâng dậy.* [100]

Nói thêm chi nữa? Anh bỏ dòng, đi khắp nơi như *một lữ khách và một kẻ xa lạ.* [101] Anh đổi áo dòng thành một áo ngắn, và mang một chiếc mũ trùm đầu không liền với áo, và cứ thế anh đi hết các miền quê, tự hạ mình trong mọi sự. Xảy ra là khi lang thang như thế, chẳng bao lâu anh đã mất ơn Chúa an ủi, và bị các cơn cám dỗ xô đẩy đập vùi. *Nước đã dâng lên tới cổ,* [102] và tiêu tụy cả hồn lẫn xác, anh cứ bước đi *như con chim đâm đầu vào lưới.* [103] Anh đã như đứng gần miệng hố sâu, nay bị kéo xuống vực. Vào lúc ấy, phúc cho anh, Thiên Chúa quan phòng như bậc hiền phụ đã thương nhìn đến kẻ khốn khổ. Qua đau khổ, anh hiểu ra, và hoàn hồn, anh tự nhủ: "Hỡi kẻ khốn khổ, trở về Dòng

đi. Chỉ có nơi đó mi mới tìm thấy ơn cứu độ!" Không chần chừ, anh đứng ngay dậy và chạy về trong lòng mẹ hiền.

33. Khi anh đến nơi ở của anh em tại thành Siêna thì thánh Phanxicô đang có mặt ở đó. Lại thay! Mới thấy đương sự, thánh nhân đã vội vã tránh mặt, và ẩn mình trong phòng. Anh em hoang mang, hỏi ngài lý do. Ngài đáp: "Tại sao anh em lại ngạc nhiên vì tôi tránh mặt? Anh em không rõ nguyên nhân sao? Tôi chạy đến nhờ sự che chở của lời cầu nguyện để giải thoát cho người anh em lầm lạc. Tôi thấy trong người con của tôi thực sự có điều sai trái. Nhưng nay, nhờ ơn Chúa Kitô, mọi ảo tưởng của anh đã tan biến".

Đương sự quì xuống dưới chân ngài và lấy lòng khiêm nhường thú nhận lỗi lầm của mình. Thánh nhân bảo anh: "Xin Chúa tha thứ cho anh! Nhưng anh hãy cẩn thận, từ nay đừng lấy cơ sống thánh thiện mà xa rời anh em". Từ ngày ấy, anh yêu chuộng cộng đoàn, thích đời sống chung. [104] Anh đặc biệt mộ mến những cộng đoàn nào tuân giữ Luật dòng cách nghiêm túc hơn cả. [105]

Việc Chúa làm, ôi thật lớn lao trong cộng đoàn chính nhân, giữa lòng đại hội! [106] Nơi ấy kẻ đang chao đảo được củng cố, kẻ vấp ngã được nâng dậy và kẻ nguội lạnh được thúc đẩy; nơi ấy, *sắt được dũa bằng sắt, [107]* và anh em được anh em giúp đỡ sẽ đứng vững như vách sắt thành đồng. Dầu cho bạn không thấy được Chúa Giêsu vì bị đám đông người trần che lấp, đoàn lũ đông đảo các thiên thần trên trời không hề che khuất tầm mắt của bạn. Điều cần thiết là chớ bỏ đi! *Hãy trung thành cho đến chết và bạn sẽ nhận được triều thiên sự sống. [108]*

Về một trường hợp tương tự

34. Ít lâu sau, một chuyện tương tự xảy đến cho một người khác. Một người anh em từ khước không tuân phục vị phụ tá của đáng thánh, nhưng chọn cho mình một anh em khác làm người dẫn đường cho mình. Lúc đó thánh nhân có mặt; ngài bảo một anh em đến cảnh cáo anh ta. Đương sự tức thì phục xuống dưới chân vị phụ tá, từ bỏ người dẫn đường thứ nhất, và bày tỏ lòng tuân phục đối với người đáng thánh đặt làm bề trên của anh. Thánh nhân thở dài, bảo với người anh em mà ngài sai đi cảnh cáo kẻ có lỗi: "Tôi đã nhìn thấy quỷ cưỡi trên vai người anh em bất tuân, nó kẹp chặt lấy cổ anh ấy. Dưới tay một tên kỵ mã như thế, anh ấy quên hẳn dây cương của đức tuân phục, chỉ còn

chạy theo bản năng. Nhưng tôi đã cầu xin Chúa cho anh ấy và ma quỷ đã vội vã xấu hổ rút lui".

Thật lạ lùng, một con người có đôi mắt xác thịt yếu kém như vậy mà lại có đôi mắt tâm hồn sâu sắc đến thế! Có gì lạ khi một người không chịu mang lấy Thiên Chúa uy phong, lại phải mang trên vai gánh nặng ô uế? Tôi nói cho bạn biết: không thể lưng chừng. Phải chọn: hoặc mang *gánh nhẹ nhàng*, [109] - thực ra chính bạn sẽ được nâng đỡ - hoặc *mang vào cổ một cối đá lớn*, [110] và sự gian ác sẽ đè trên bạn như một khối chì.

Chương 7

Cách ngài giải thoát dân thành Grêcciô khỏi nạn mưa đá và sói rừng

35. Đấng thánh thường thích trú ngụ trong nơi ở của anh em tại Grêcciô, vì thấy nơi đây giàu đức khó nghèo, lại cũng vì nơi đây có một căn lều nhỏ cất biệt lập trên mỏm đá cao, ở đó ngài có thể thông dong lo những sự trên trời. Đây chính là nơi ngài đã từng cử hành nghi thức tưởng niệm việc Hải Nhi Bêlem ra đời và nơi ngài đã trở nên một trẻ thơ cùng với Trẻ Thơ.

Xảy ra là dân chúng vùng này bị nhiều tai họa. Một đàn sói dữ đông đảo giết và ăn thịt cả gia súc lẫn người ta. Năm nào cũng bị mưa đá phá hủy đồng lúa và vườn nho. Ngày kia trong khi giảng cho dân chúng, Thánh Phanxicô nói với họ: "Để ca ngợi và tôn vinh Thiên Chúa Toàn năng, anh chị em hãy lắng nghe sự thật tôi loan báo. Nếu mỗi người trong anh chị em chịu đi *xưng thú tội lỗi mình* [111] và *sinh hoa trái xứng đáng của lòng sám hối*, [112] thì tôi cam đoan mọi tai họa sẽ không còn nữa. *Chúa sẽ đoái thương nhìn đến anh chị em*, [113] và Người sẽ ban cho anh chị em dư đầy của cải vật chất. Nhưng *hãy nghe cho rõ điều này*: [114] Tôi báo trước, giả như anh chị em phụ ơn Chúa ban mà *quay trở lại với những gì đã mửa ra*, [115] lúc ấy tai họa sẽ trở lại, án phạt sẽ gấp đôi, và trận lôi đình khủng khiếp hơn bây giờ sẽ giáng xuống trên anh chị em."

36. Nhờ công phúc và lời nguyện của thánh nhân, ngay giờ ấy tai họa chấm dứt, nguy cơ tiêu tan. Sói rừng và mưa đá *chẳng còn gây thiệt hại nữa*. [116] Và điều đáng nói hơn

nữa, đó là nếu có mưa đá rơi xuống vùng lân cận, khi sắp sửa tiến vào khu vực Grêcciô thì hoặc dừng lại hoặc đổi hướng.

Thế là họ được *tai qua nạn khỏi*, [117] *sinh sôi nảy nở* [118] và được ban tràn trề hồng ân đời này. Nhưng phú quý sinh ra những hậu quả thường thấy: hoặc *mặt mày núng nính phì nộn*, [119] hoặc *phân thải* ra từ cửa cải trần gian càng *làm cho lòng họ* thêm *mù quáng*. [120] Họ quên hẳn Thiên Chúa đã ra tay cứu giúp mà quay trở về những cách ăn nết ở tệ hại hơn trước. Nhưng làm vậy tất phải chịu án phạt. Công lý thần linh trừng trị kẻ tái phạm nghiêm khắc hơn kẻ mới sa ngã. *Con thịnh nộ của Thiên Chúa bùng bùng* [121] giáng trên họ. Các tai họa đã rời xa nay quay lại, cộng thêm thanh gươm bạo lực của con người, và họ bị tiêu diệt bởi lệnh từ trời. Cuối cùng cả thành bị ngọn lửa báo oán thiêu hủy thành bình địa.

Chương 8

Ngài tiên báo dân thành Pêrugia sẽ bị nội chiến tàn phá như thế nào và cách ngài ca ngợi sự đoàn kết

37. Vài ngày sau, khi đang từ căn lều trở xuống, Cha Thánh buồn rầu báo cho các anh em có mặt: "Lâu nay dân thành Pêrugia đã gây nhiều thiệt hại cho dân chúng các vùng lân cận, và nguy thay cho họ, *lòng họ đã đâm ra kiêu căng*. [122] Nhưng nay Thiên Chúa sắp báo oán, tay của Người đã đặt *lên chuôi gươm*. [123] Thêm vài ngày nữa, lòng bồn chồn thao thức, ngài trở dậy và lên đường đi Pêrugia. Các anh em đều nghĩ rằng ngài đã được thấy một linh kiến nào đó trong căn lều ẩn tu của ngài.

Tới Pêrugia, ngài bắt đầu giảng cho dân chúng tụ họp tại đó. Song, như thường lệ, các hiệp sĩ cưỡi ngựa múa kiếm, gây ồn ào át hết lời của Chúa. Đấng thánh quay sang phía họ và bảo: "Ôi những kẻ khốn khổ, các bạn quá đại dốt, chẳng quan tâm mà cũng chẳng sợ án phạt của Thiên Chúa! Hãy nghe những điều Thiên Chúa dùng tôi, một kẻ nghèo hèn bé mọn, để nói với các bạn. *Thiên Chúa đã tôn vinh các bạn* [124] trên hết thầy cư dân ở chung quanh. Vì ân huệ này, đáng lẽ các bạn phải nhân từ hơn đối với họ, biết ơn Thiên Chúa nhiều hơn nữa. Nhưng các bạn đã tỏ ra vô ơn và các bạn đã mang đầy đủ vũ khí đến tấn công những người láng giềng: các bạn giết chóc, các bạn cướp đoạt. Tôi bảo thật các bạn, việc này *sẽ không được bỏ qua*, [125] và Thiên Chúa sẽ trừng phạt các bạn nặng nề,

sẽ khiến các bạn bị tiêu diệt mình bởi nội chiến; trong cảnh phân tranh, mọi người nổi lên chống lại nhau. Con thịnh nộ Thiên Chúa sẽ dạy cho các bạn biết những gì lòng nhân hậu của Người đã không dạy được các bạn."

Sau đó ít ngày, xảy ra một việc gây công phẫn trong hàng ngũ của họ, những kẻ vẫn từng là hàng xóm nay cầm lấy khí giới chống lại nhau. Dân thường tấn công các hiệp sĩ, quý tộc tuốt gươm chém giết giới hạ lưu. Cuộc đấu tranh và tàn sát đẫm máu đến nỗi các thành lân cận, vốn trước đây từng bị họ áp bức, cũng phải động lòng thương xót.

Án xử thật phải lẽ! Bởi họ đã lia xa Đấng Duy Nhất Chí Tôn, nên hậu quả là sự hiệp nhất giữa phải tan vỡ. Một nước không thể có sợi dây liên kết nào chặt chẽ hơn lòng sùng kính yêu mến Thiên Chúa, cùng với một *đức tin chân chính và thành thực*. [126]

Chương 9

Về việc ngài tiên báo cho một thiếu phụ biết chồng bà sẽ ăn năn trở lại

38. Trong những ngày ấy, khi người của Thiên Chúa đang trên đường đi đến Le Celle gần thành Cortona, có một phụ nữ quý tộc ở làng Vólusianô biết tin, vội đến gặp ngài. Bà mệt mỏi sau cuộc hành trình dài vì vốn *phận liễu yếu đào tơ*, [127] nhưng cuối cùng rồi cũng gặp được đấng thánh. Cha Thánh chúng ta động lòng trắc ẩn khi thấy bà đuối sức, hết hơi. Ngài hỏi: "Bà có điều gì cần?" Bà ấy thưa: "Thưa cha, xin cha ban phép lành cho con". Thánh nhân lại hỏi: "Bà đã có gia đình hay còn độc thân?" Thiếu phụ đáp: "Thưa cha, con đã có gia đình, nhưng chồng con rất tàn bạo, cảm đoán con phụng sự Chúa Giêsu Kitô. Ông ấy không cho con thực hành những điều lành thánh mà Thiên Chúa chỉ bảo cho con. Việc này điều làm con rất buồn phiền. Con xin cha là đấng thánh thiện cầu nguyện cho chồng con, xin Thiên Chúa lấy lòng nhân lành làm cho *tâm hồn ông ấy nên khiêm hạ*". [128]

Cha Thánh ngạc nhiên thấy lòng mạnh mẽ như nam nhi nơi một phụ nữ, sự chín chắn già dặn nơi một người trẻ tuổi. Động lòng thương xót, ngài bảo: "Con hãy ra về, hỡi *người con gái được chúc phúc*, [129] còn về việc chồng của con thì chẳng bao lâu nữa con sẽ nhận được nguồn an ủi." Ngài nói thêm: "Con hãy lấy lời của Chúa và của cha mà nhắn cho ông ấy rằng nay là thời cứu độ, sau sẽ là thời phán xét."

Sau khi nhận phép lành của ngài, thiếu phụ quý tộc nọ trở về, gặp chồng và chuyển đạt lời nhắn nhủ của Cha Thánh. Tức thời *Chúa Thánh Thần ngự xuống trên ông*, [130] biến đổi ông từ con người cũ thành con người mới, khiến ông dịu dàng trả lời: "Bà ơi, *chúng ta hãy phụng sự Chúa* [131] và hãy cứu lấy linh hồn chúng ta ngay trong nhà chúng ta ở!" Vợ ông trả lời: "Theo tôi nghĩ, chúng ta phải lấy đức khiết tịnh làm nền tảng thiêng liêng, trên đó sẽ xây dựng các nhân đức khác". Ông ấy nói: "Ý của bà ra sao, ý tôi cũng như vậy." Từ ngày đó, ông bà cùng sống tiết dục nhiều năm cho đến khi cả hai hân hoan qua đời trong cùng một ngày, một người như của *lễ toàn thiêu lúc bình minh*, người kia như *lễ vật hiến tế khi chiều tà*. [132]

Thật là một người phụ nữ hạnh phúc! Bà đã uốn nắn lòng người chồng, để cho ông được sống. Nơi bà đã ứng nghiệm lời thánh Tông đồ: *Người chồng ngoại đạo được cứu rỗi nhờ người vợ có đức tin*. [133] Nhưng ngày nay, như người ta thường nói, những con người như thế, bạn có thể đếm trên đầu ngón tay. [134]

Chương 10

Về cách Chúa Thánh Thần cho ngài biết một anh nêu gương xấu cho một anh khác, và tiên báo kẻ ấy sẽ ra khỏi dòng

39. Ngày kia có hai anh đang trên đường từ Terra di Lavoro về, và anh lớn tuổi đã gây có vấp phạm nặng nề cho anh nhỏ tuổi. Phải nói, anh ta không phải là bạn đồng hành, nhưng là một kẻ độc tài. Còn người anh em trẻ tuổi đã vì Chúa mà im lặng chịu đựng tất cả. Khi họ đến Assisi, người trẻ tuổi đi gặp Thánh Phanxicô (anh vốn là người thân thiết với ngài) và giữa câu chuyện, ngài hỏi: "Thế dọc đường, anh bạn cùng đi đối xử với anh thế nào?" Người ấy trả lời: "Dạ thưa cha, anh ấy đối xử với con tử tế." Nhưng thánh nhân nói với anh: "Này người anh em tu sĩ: có muốn khiêm hạ, thì cũng đừng nói dối! Tôi biết cách anh ấy đối xử với anh; cứ chờ ít lâu, rồi anh sẽ thấy." Người anh em trẻ tuổi rất ngạc nhiên về việc ngài nhờ Thần Khí mà biết được những điều xảy ra ở xa như vậy. Ít lâu sau, kẻ gây vấp phạm cho anh em mình đã bị trục xuất do coi thường Dòng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, có được bạn đồng hành tốt, mà không biết chia sẻ thành tâm thiện chí của người ấy, đúng là dấu hiệu hiển nhiên của tâm địa thâm độc và thiếu hiểu biết.

Chương 11

Về một thanh niên xin vào tu và về việc ngài biết người ấy không do Thần Khí hướng dẫn

40. Khoảng thời gian ấy, một thánh niên dòng dõi quý tộc ở Lucca đến Assisi xin vào tu. Khi được dẫn đến trình diện thánh nhân, anh ta *quỳ xuống* [135] và *khóc lóc dâng lời nguyện cầu, nài xin* [136] thánh nhân thu nhận. Người của Thiên Chúa *nhìn anh ta chăm chú*, [137] và qua Thần Khí, ngài biết ngay người thanh niên này không do Thần Khí hướng dẫn. Ngài bảo: "Hỡi kẻ xác thịt khốn khổ kia! Anh định *lừa gạt* tôi và *Thánh Thần* [138] hay sao? Nước mắt anh là bởi xác thịt, còn *tâm hồn anh xa cách Thiên Chúa*. [139] Anh hãy đi đi! *Tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa*." [140] Khi ngài đang nói những lời ấy thì có người cho biết cha mẹ đương sự đã đến ngoài cửa, tìm bắt con về. Cậu ta ra gặp người nhà, rồi vui vẻ về nhà. Anh em thán phục và ca tụng Thiên Chúa về những điều kỳ diệu Người làm nơi các thánh của Người.

Chương 12

Về một giáo sĩ được ngài chữa lành bệnh và về việc ngài tiên báo vị ấy sẽ phải chịu nhiều điều tệ hại hơn vì tội lỗi của mình.

41. Thời gian Cha Thánh bị bệnh, phải lưu lại tòa Giám mục ở Riêti, có một kinh sĩ tên Ghêđêôn, một con người ham nhục dục và thích phù hoa, bị bệnh tật hành hạ, toàn thân đau đớn, phải nằm liệt giường. Ông nhờ người cáng tới gặp thánh Phanxicô, khóc lóc nài xin ngài làm dấu Thánh Giá trên mình ông. Thánh nhân nói với ông: "Làm sao tôi có thể làm dấu trên mình ngài vì từ trước đến nay ngài luôn sống theo dục vọng xác thịt, không hề sợ án phạt của Thiên Chúa?" Nhưng rồi thánh nhân nói: "Thôi, tôi sẽ nhân danh Chúa Kitô làm dấu Thánh Giá trên ngài. Tuy nhiên, xin ngài hãy nhớ, nếu khỏi bệnh rồi ngài lại *quay về với những gì đã mửa ra*, [141] thì ngài sẽ phải chịu nhiều điều tệ hại hơn nữa." Thánh nhân còn thêm: "Tội vô ơn sẽ luôn kéo theo những đau khổ mới tệ hơn những thứ trước đó". Khi ngài làm dấu Thánh Giá trên người bệnh nhân, tức thì kẻ đang nằm liệt khỏe hẳn ngồi dậy, và hết lòng ca ngợi, kêu lên: "Tôi khỏi rồi!" Nhiều người có mặt ở đó nghe thấy các đốt xương lưng của vị kinh sĩ kêu răng rắc như tiếng cành củi khô bị bẻ.

Vậy mà ít lâu sau, vị kinh sĩ lãng quên Chúa, để thân xác quay trở lại nét dâm ô. Một tối kia, ông dùng bữa tại nhà một vị kinh sĩ đồng liêu rồi nghỉ đêm tại đó. Bỗng nhiên mái nhà đổ sập xuống trên mọi người trong nhà. Những người khác thoát được, riêng kẻ khôn khổ bị kẹt lại và đã bỏ mạng.

Không có gì lạ nếu người ấy, như thánh nhân đã tiên báo, phải chịu những tai họa tệ hại hơn trước, vì phải biết ơn bởi được tha thứ và vì một tội ác tái phạm làm mất lòng Chúa gấp đôi.

Chương 13

Về một anh kia bị ma quỷ cám dỗ

42. Vẫn trong thời gian thánh Phanxicô lưu ngụ ở Riêti, có một anh kia thuộc hạt dòng Marsicô, vốn là người đạo đức, nay bị nhiều chước cám dỗ nặng nề quấy phá. Anh nghĩ thầm: "Ôi, phải chi mình có được một vật gì của Thánh Phanxicô, dù một mẫu móng tay của ngài, chắc chắn tất cả giông bão cám dỗ này sẽ tan đi, và nhờ ơn Chúa, mình sẽ lại được bình an." Sau khi được bề trên cho phép, anh đến nơi thánh nhân đang ở, và trình bày ước nguyện của mình với một người bạn đường của đáng thánh. Nhưng anh này trả lời: "Tôi sợ không thể lấy cho anh những mẫu móng tay của ngài. Anh em chúng tôi đôi khi có cắt móng tay cho ngài, nhưng ngài đều truyền phải vất bỏ hết, cám không được giữ lại". Ngay lúc ấy có người đến gọi anh và bảo thánh nhân đang tìm anh. Gặp anh, ngài dạy: "Con ơi, con tìm cho cha cái kéo, rồi nhờ con cắt móng tay cho cha ngay bây giờ." Anh đưa cái kéo đã cầm sẵn trên tay để làm đúng công việc này, và cắt móng tay cho ngài. Anh cất đi một số mẫu, rồi đưa lại cho người anh em đang xin. Khách tiếp nhận cách kính cẩn và gói ghém cách sốt sắng hơn nữa, lập tức được giải thoát khỏi mọi giao tranh trong tâm hồn.

Chương 14

Về một người đến dâng một tấm vải đúng như thánh nhân trước đó đã yêu cầu

43. Cũng tại nơi đó, cha kẻ nghèo khó chỉ mặc một cái áo dòng cũ tồi tàn. Ngày kia ngài bảo một bạn đường của mình: "Anh ơi, nếu được, xin anh kiếm cho tôi ít vải để may áo."

Nghe vậy, anh ấy băn khoăn suy nghĩ làm sao có được tấm vải cần thiết mà thánh nhân đã hỏi xin cách khiêm hạ như thế.

Sáng sớm hôm sau, anh bước ra cửa, định vào thành xin vải. Trước cửa, anh thấy một người ngồi trên thềm, chờ được nói chuyện với anh. Người ấy nói: "Thưa thầy, vì lòng mến Chúa, xin thầy vui lòng nhận số vải con dâng nhà dòng; chỗ này đủ may sáu cái áo dòng; xin thầy giữ lại một cái để dùng, còn bao nhiêu thì tùy ý thầy phân phát để mưu phần rỗi cho linh hồn con." Người anh em hớn hờ vui mừng, quay trở lại gặp anh Phanxicô, báo lại với ngài về món quà trời cho. Cha Thánh bảo: "Anh hãy nhận số vải may áo vì người hảo tâm này được Chúa sai đến lo cho các nhu cầu của tôi. Cảm tạ Đấng duy nhất đã tỏ ra quan tâm đến chúng ta."

Chương 15

Về việc ngài mời vị y sĩ của mình dùng bữa trong khi anh em không có gì và về việc Chúa đột ngột ban cho anh em dư đầy của ăn; về sự quan phòng của Chúa đối với những kẻ thuộc về Người

44. Thời gian đáng thánh ngụ tại một ẩn viện gần Riêti, có một vị y sĩ ngày nào cũng đến chữa mắt cho ngài. Ngày kia thánh nhân bảo các anh em của ngài: "Anh em hãy mời vị y sĩ ở lại, và dọn đãi ông những thức ăn ngon nhất". Anh quản viện thưa với ngài: "Thưa cha, nói ra thật xấu hổ, chúng con không dám mời ông ấy vì hiện cha con ta rất thiếu thốn." Thánh nhân đáp: "*Tại sao các anh còn muốn tôi phải nhắc lại lần nữa?*" [142] Vị y sĩ có mặt lúc đó lên tiếng: "Thưa quý thầy rất kính mến, được chia sẻ sự nghèo khó của quý thầy, đối với tôi sẽ là đại tiệc."

Anh em vội đem tất cả thức ăn dự trữ dọn ra bàn: một ít bánh mì, một ít rượu, và để cho bữa ăn thêm thịnh soạn, nhà bếp dọn thêm một ít đậu. Nhưng *bàn tiệc của Chúa* [143] đã đoái thương đến bàn ăn của các tôi tớ Người. Có người gõ cửa, anh em vội ra xem, thì thấy một phụ nữ đem dâng một giỏ chắt đầy bánh thơm ngon, cùng với cá và chả tôm, trên cùng là mật ong và nho. Bàn ăn của kẻ nghèo hoan hỉ khi thấy các thức ăn này; món thường được đem cất đi, còn những món ngon được đem ra thưởng thức ngay.

Vị y sĩ thở dài và nói với anh em: "Quý thầy đáng lẽ phải biết rõ nhưng cả quý thầy lẫn người đời chúng tôi đều chưa nhận thức đầy đủ về đức thánh thiện của con người này". Phép lạ làm cho họ no lòng còn hơn là các món ăn.

Con mắt của người cha không bao giờ xem nhẹ con cái mình, nhưng thấy kẻ càng túng thiếu thì lại ân cần nuôi dưỡng họ hơn. Kẻ nghèo được ăn uống thỏa thuê hơn ông hoàng, bởi Thiên Chúa quảng đại hơn con người.

Cách ngài giải cứu anh Ricceriô khỏi chước cám dỗ

44a. Có một anh tên Ricceriô, dòng dõi quý phái, tính tình cao thượng. Anh tin tưởng mạnh mẽ vào công nghiệp của thánh Phanxicô, đến mức nghĩ rằng bất cứ ai được thánh nhân quý mến đều xứng đáng được lãnh nhận ân huệ thần linh; còn bất cứ ai không được ngài yêu mến, tất sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Vì thế anh nóng lòng chờ đợi được nhận vào số những người thân thiết của thánh nhân, nhưng anh lại rất sợ thánh nhân có thể phát hiện nơi anh một lỗi lầm thầm kín nào và do đó lại càng phải xa cách lòng quý mến của đấng thánh. Ngày nào anh cũng bị day dứt bởi nỗi sợ hãi thâm sâu ấy nhưng anh không tỏ lộ tâm tư của mình cho ai biết.

Ngày kia, vẫn với tâm trạng âu lo, anh lại gần căn phòng nơi Thánh Phanxicô đang cầu nguyện. Người của Thiên Chúa biết rõ anh đang đến cũng như thấu hiểu tâm tư của anh. Ngài nhẹ nhàng gọi anh đến bên và nói: "Con ơi, đừng để cho bất kỳ nỗi sợ hãi hay chước cám dỗ nào khuấy động, bất kỳ mối lo sợ nào dẫn dắt con nữa, vì con là người cha rất yêu mến. Trong số các anh em thân nhất của cha, con là người cha đặc biệt thương mến. Khi nào muốn gặp cha thì cứ mạnh dạn đến, rồi chừng nào muốn đi thì cứ đi tự nhiên."

Nghे Cha Thánh nói vậy, anh Ricceriô hết sức kinh ngạc và vui sướng. Từ đó về sau, do biết chắc rằng mình được yêu mến, anh lớn lên trong ơn nghĩa Đấng Cứu độ đúng như lòng anh tin tưởng.

Chương 16

Cách ngài rời lều ẩn tu để chúc lành cho hai anh em, vì được Thần Khí cho biết điều họ ao ước

45. Thánh Phanxicô quen ở suốt ngày trong một căn lều biệt lập, chỉ trở về gặp các anh em khi bị thúc ép do nhu cầu ăn uống. Tuy nhiên ngài không rời khỏi lều vào giờ ăn định để ăn trưa vì ngài còn cảm thấy đói khát chiêm ngưỡng nhiều hơn và cơn đói ấy nhiều khi hoàn toàn chi phối con người của ngài.

Vậy ngày kia có hai anh em từ xa đến Grêcciô. Họ là những người có nếp sống đạo đức đẹp lòng Thiên Chúa. Mong ước duy nhất của họ là được thấy mặt vị thánh và xin một ân huệ mà họ mong ước từ lâu là được ngài ban phép lành cho. Khi đến nơi, họ không gặp được ngài vì ngài đã rời chỗ ở chung để trở về lều. Họ hết sức buồn bã. Biết rằng phải chờ lâu vì không chắc bao giờ thánh nhân mới quay lại, họ ra về lòng đầy thất vọng, nghĩ rằng mình thất bại vì nhiều tội lỗi.

Các người bạn đồng hành của Thánh Phanxicô tiễn họ đi, lấy lời an ủi họ trong cơn buồn sầu. Nhưng khi họ vừa đi được một khoảng bằng ném một hòn đá thì thánh nhân bỗng từ xa lên tiếng gọi. Ngài nói với một người bạn đồng hành: "Anh đến bảo hai anh từ xa đến hãy quay lại nhìn về phía tôi". Khi hai anh ấy quay mặt lại nhìn về phía ngài, ngài làm dấu Thánh Giá trên họ và âu yếm chúc lành cho họ. Hai người rất hân hoan vì vừa được toại nguyện lại vừa được hưởng một phép lạ. Họ ra về, miệng không ngớt lời ngợi khen và chúc tụng Chúa.

Chương 17

Về việc ngài cầu nguyện làm cho nước từ vách đá tuôn ra và giúp một người nông dân giải khát.

46. Ngày kia Thánh Phanxicô muốn đến một ẩn viện để có thời giờ chiêm ngưỡng cách thông dong hơn. Khi ấy ngài rất yếu, nên phải ngồi trên lưng con lừa của một người nghèo khổ. Bấy giờ là mùa hè, người nông dân trèo núi phía sau người của Thiên Chúa. Anh ta mệt do đường xa núi dốc. Chưa đến nơi, anh ta đã kiệt lực, và là người vì khát. Anh lớn tiếng nài van đáng thánh thương xót. Anh quả quyết rằng mình sắp chết nếu không có gì uống cho lại sức. Cũng như mọi khi, gặp kẻ khốn khổ thì vị thánh của Thiên

Chúa động lòng trắc ẩn. Ngài vội xuống lừa, quỳ xuống đất, dang hai tay lên trời, không ngớt cầu nguyện cho tới khi linh cảm rằng mình được nhận lời. Ngài bảo người nông dân: "Anh chạy mau tới đằng kia, anh sẽ thấy ở đấy có một mạch nước, ngay lúc này Chúa Kitô nhân lành vừa khiến nó từ vách đá tuôn ra cho anh giải khát".

Ôi Thiên Chúa thật nhân từ, sẵn lòng đáp lời các tội tớ của Người cầu khẩn! Nhờ sức mạnh của lời cầu nguyện, một nông dân được uống *nước tuôn trào từ một tảng đá* [144] và được giải khát *từ đá cứng!* [145] Nơi đó trước đây vốn chẳng có được một dòng nước nhỏ, và sau này dầu mất công tìm kiếm cẩn thận, cũng chẳng thấy nguồn mạch nào. Chúng ta chẳng nên ngạc nhiên khi thấy một người tràn đầy Thần Khí như vậy lặp lại được những phép lạ mà mọi người công chính đều có thể làm. Khi một người được kết hợp với Đức Kitô nhờ một ân huệ đặc biệt, không có gì lạ nếu người ấy có khả năng làm được những việc tương tự như tất cả các thánh khác. [146]

Chương 18

Về những con chim nhỏ được ngài cho ăn, trong số đó một con chết vì tham lam

47. Ngày kia, khi Thánh Phanxicô đang ngồi dùng bữa với các anh em, có đôi chim nhỏ, một trống một mái, từ bên ngoài bay vào, thỏa thích mổ những vụn bánh trên bàn của thánh nhân. Rồi ngày nào chúng cũng làm như vậy để đem về nuôi ổ chim con mới nở. Thánh nhân thấy vậy rất vui, ngài đưa tay vuốt ve chúng như ngài vẫn thường làm, và lấy thêm vụn bánh đưa cho chúng để tưởng thưởng công khó. Một hôm, chim bố và chim mẹ dẫn đàn con đến tặng các anh em, như thể anh em đã phải nhịn ăn để nuôi lũ chim con; rồi khi đã trao đàn con cho các anh em, người ta không còn thấy chúng ở đấy nữa. Đàn chim non mau chóng làm quen với người, và hay đậu trên tay của anh em. Chúng ở trong nhà, không phải như khách nhưng như người nhà. Hễ thấy người đời là bỏ trốn, qua đó chứng tỏ chúng chỉ là con nuôi của anh em mà thôi.

Quan sát thấy điều này, vị thánh ngạc nhiên và mời gọi anh em cùng hân hoan: "Này anh em thấy không, các anh chị chim cổ đỏ của chúng ta cư xử như thể là loài có trí khôn! Các anh chị ấy nói với chúng ta rằng: 'Đàn con nhỏ của chúng tôi đã được nuôi dưỡng bằng các vụn bánh của các thầy, chúng tôi xin dâng đàn chúng cho các thầy. Các thầy làm gì với chúng tùy ý; còn chúng tôi thì đi nơi khác'".

Đàn chim non hoàn toàn thuần thục và rất quen các anh em, người và chim cùng nhau ăn uống thuận hòa. Nhưng tính tham lam đã phá vỡ bầu khí đầm ấm. Có một con lớn quay ra kiêu căng và quyền ngược đãi những con bé. Ăn no rồi, nó vẫn ngăn cản các con khác lượm vụn bánh. Thấy vậy, Cha Thánh nói: "Anh em xem này, cái con này tham lam quá, no căng điều rồi mà vẫn ức hiếp các anh em còn đói. Rồi nó sẽ phải chết dữ thôi". Không lâu sau, hình phạt giáng xuống. Một hôm con chim hay bắt nạt anh em mình đến đậu trên miệng bình nước để uống, rồi bỗng nhiên lộn cổ rơi vào trong bình chết đuối; chẳng có con mèo nào, hay thú vật nào khác dám động tới con vật bị đấng thánh chúc dữ.

Tính tham lam nơi con người thật là một nét xấu đáng sợ khi mà nơi chim chóc mà còn bị trừng phạt nặng nề. Phán quyết của các thánh nhân thật đáng sợ khi hình phạt được thi hành mau chóng như vậy.

Chương 19

Về cách mọi điều ngài tiên báo về anh Bênadô đã ứng nghiệm như thế nào

48. Một lần khác, ngài nói tiên tri về anh Bênadô, người thứ hai vào dòng: "Tôi nói cho anh em biết, Chúa đã để cho anh Bênadô bị những loài ma quỷ xảo quyệt nhất, *hung dữ nhất [147]* thử thách. Chúng ngày đêm cố sức làm cho ngôi sao này từ trời rơi xuống, nhưng sự việc sẽ diễn tiến theo chiều hướng khác. Anh ấy bị quấy phá, giày vò, song cuối cùng sẽ vượt thắng tất cả." Ngài tiếp: "Tới giờ lâm chung, khi mọi giông bão đã tan, mọi chước cám dỗ lướt thắng, anh sẽ được bình an thanh thản lạ lùng. *Chặng đua hoàn tất, [148]* anh sẽ hân hoan về với Chúa Kitô".

Quả thật sự việc đã xảy ra như vậy. Nhiều phép lạ chiếu sáng giờ chết của anh Bênadô, và mọi sự đã diễn ra đúng y như lời người của Thiên Chúa tiên báo. Khi anh ấy qua đời, anh em nói với nhau: "Thật sự chúng ta đã không nhận ra giá trị của người anh em này khi anh ấy còn sống!" Tuy nhiên chúng tôi xin nhường cho người khác làm công việc ca tụng anh Bênadô.

Chương 20

Về một anh, trong lúc bị cám dỗ, đã ao ước có một bản viết tay của thánh nhân

49. Thời gian kia, trong lúc thánh nhân ở ẩn trong một căn chòi trên núi La Verna, có một anh trong số những người kề cận với ngài rất ao ước tìm được sự an ủi từ các lời của Chúa do chính tay Thánh Phanxicô chép ra cùng với đôi lời quảng diễn. Anh nghĩ rằng nhờ cách này anh sẽ thoát, hay ít ra cũng đủ sức để chống trả cách dễ dàng hơn, một chước cám dỗ nặng nề đang đè nặng trên anh, một chước cám dỗ không phải ở trong xác thịt nhưng ở trong tinh thần. Mặc dù mòn mỏi ước ao, nhưng vẫn sợ không dám bày tỏ với vị cha chí thánh. Nhưng điều phàm nhân không nói ra thì Thần Khí tỏ cho ngài biết. Một hôm Thánh Phanxicô gọi anh đến và bảo: "Anh đi kiếm *giấy mực* [149] cho tôi vì tôi muốn viết ra những lời Chúa dạy cùng những lời ca tụng Người mà *tôi đã suy niệm trong lòng.*" [150] Những thứ ngài yêu được mau chóng đem đến. Rồi ngài tự tay viết các lời Kinh Ngợi Khen Chúa [151] và một số câu ngài ưa thích trong Kinh Thánh, kết thúc bằng một lời chúc lành cho người anh em ấy. Ngài bảo anh: "Anh cầm lấy mảnh giấy này, gìn giữ cẩn thận cho tới ngày lâm chung." Con cám dỗ tức thì biến mất, lá thư được bảo tồn và sau này sẽ làm được nhiều điều kỳ diệu.

Chương 21

Về cách ngài tặng áo của mình cho người anh em vừa nói trên theo như ước vọng của anh

50. Vẫn anh nói trên được hưởng một phép lạ khác của Cha Thánh. Hồi đó ngài đang bệnh nằm tại tòa giám mục Assisi. Anh ấy tự nhủ: "Rõ ràng là Cha Thánh sắp qua đời, và *linh hồn tôi sẽ được an ủi* [152] biết mấy nếu sau khi ngài nhắm mắt tôi có được tấm áo dòng của cha tôi! Niềm ước mong trong tâm hồn như thể được thốt ra thành lời, vì sau đó ít lâu Cha Thánh gọi anh lại và bảo: "Cha giao cho con chiếc áo dòng này. Con hãy nhận lấy, từ nay nó là của con. Mặc dầu bao lâu còn sống, cha vẫn con mặc áo nó, nhưng sau khi cha chết, nó sẽ được trao lại cho con." Ngạc nhiên vì Cha Thánh thấu suốt sự việc, người anh em mãn nguyện nhận lấy chiếc áo dòng. Về sau, do lòng sùng mộ thánh thiện, chiếc áo dòng của Cha Thánh được chuyển sang nước Pháp.

Chương 22

Về số rau cần tìm thấy ban đêm theo lời yêu cầu của ngài

51. Vào những ngày lâm bệnh cuối cùng, đêm kia ngài bỗng thèm ăn rau cần và khiêm tốn ngỏ lời xin. Người ta gọi anh làm nhà bếp để lấy rau, nhưng anh trả lời rằng không thể hái rau vào giờ này trong vườn. Anh ấy còn nói: "Ngày nào tôi cũng hái rau cần, cắt nhiều quá đến nỗi dẫu ban ngày cũng khó lòng tìm ra được ít cọng. Huống chi đêm tối thế này, làm sao phân biệt rau cần với những thứ rau khác." Đấng thánh bảo: "Anh chớ bận tâm làm gì. Tay anh chạm thứ nào thì cứ hái đem về cho tôi". Anh ấy đi ra vườn, trời tối đen, không thấy được gì cả. Nắm được cọng cây nào anh cũng ngắt, rồi đem vào nhà. Các anh em xem xét, lựa lọc cẩn thận, nhặt ra được một cọng rau cần mềm và nhiều lá.

Cha Thánh nhấm một ít, thấy trong người dễ chịu. Ngài bảo các anh em: "Anh em thân mến, hãy làm ngay điều được truyền, không chờ phải nhắc đến lần thứ hai. Và cũng chớ bao giờ thoái thác không làm được, vì cho dù điều tôi truyền có vượt quá sức anh em, đức vâng lời cũng sẽ ban cho anh em sức mạnh cần thiết." Rõ ràng là Chúa Thánh Thần ban cho ngài thần khí tiên tri ở một mức độ cao.

Chương 23

Về nạn đói ngài tiên đoán sẽ xảy ra sau khi ngài qua đời

52. Dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, đôi khi các thánh phải miễn cưỡng nói một số điều kỳ lạ về bản thân mình. Hoặc là vinh quang Thiên Chúa đòi hỏi các ngài phải tiết lộ, hoặc là mệnh lệnh của đức bác ái yêu cầu để giúp ích cho tha nhân. Chính vì vậy mà một ngày kia Cha Thánh thuật lại cho một người anh em mà ngài rất yêu quý một lời mà ngài biết được từ thánh điện của Thiên Chúa uy phong, một nơi quen thuộc đối với ngài. "Hiện nay trên trái đất có một tội tở của Thiên Chúa; vì kẻ ấy và bao lâu kẻ ấy còn sống ở trần gian, Chúa sẽ không để cho dân chúng gặp nạn đói."

Ở đây không có chút khoe khoang nào, nhưng đúng là một lời tuyên bố thánh thiện do *đức ái không tìm tư lợi* [153] thúc đẩy nói ra bằng những lời lẽ khiêm tốn để giúp ích cho chúng ta. Ân huệ của một lòng yêu mến đặc biệt mà Chúa Kitô dành cho kẻ tội tở Người như thế cũng không được phép giấu kín, vì im lặng sẽ khiến ơn Chúa ra vô ích. Tất cả những ai trong chúng ta đã từng sống vào thời ấy đều biết rõ năm tháng trôi qua êm ả và bình an như thế nào, bao lâu người tội tở của Đức Kitô còn sống. Hỡi đó dư đầy mọi điều tốt lành. Không có nạn *đói Lời Chúa*, [154] vì lời của vị giảng thuyết thời đó đặc biệt đầy

uy lực, và tâm hồn của những kẻ nghe các ngài đều xứng đáng được Chúa ưng nhận. Trong đời sống tu trì có nhiều gương mẫu thánh thiện chói sáng, và tính giả hình của *những ngôi mộ quét vôi trắng* [155] chưa lây nhiễm đến nhiều người thánh, cũng như lời dạy của *những kẻ đội lột tông đồ* [156] chưa gọi được nhiều sự tò mò như ngày nay. Khi của cải vĩnh cửu được mọi người ưa chuộng như vậy thì không lạ gì của cải vật chất lại đòi dòi.

53. Nhưng sau khi thánh Phanxicô lìa trần, toàn thể qui củ bị đảo lộn, mọi sự bị xáo trộn. Chiến tranh và loạn lạc bùng lên khắp nơi, chết chóc dưới nhiều hình thức bỗng chốc gieo tang tóc qua nhiều miền. [157] Một nạn đói hãi hùng lan rộng khắp nơi, và sự tàn bạo hết sức khốc liệt của nó cướp đi nhiều mạng sống con người. Túng quẫn, người ta ăn bất kể thứ gì, và răng người phải nhai những thứ mà thú vật ngày thường không thèm. Người ta lấy hạt dẻ và vỏ cây giã ra làm bánh. Con đói giày vò đến nỗi, như lời thú nhận của một số người, cha mẹ không còn động lòng trước cái chết của con cái, và nói như thể là đã nói nhẹ đi.

Ở trên có nói đến người "tôi trung của Thiên Chúa", người được Thiên Chúa yêu mến và vì nể tình người ấy mà cơn thịnh nộ thần linh đã ngưng tay chưa đánh phạt. Để chỉ rõ người ấy là ai, Cha Thánh Phanxicô, vài ngày sau khi qua đời, hiện về với người anh em đã được ngài lúc còn sống báo trước thảm họa đói kém; ngài tỏ bày minh bạch cho anh ấy rằng ngài chính là người tôi trung ấy. Thực vậy, một đêm khi người anh em đang an giấc, Cha Thánh lớn tiếng gọi: "Này anh, nạn đói mà Chúa đã không cho hoành hành trên mặt khi tôi còn sống, nó đến rồi đấy!" Anh nghe tiếng nói thì choàng dậy, rồi sau đó tuân tự thuật lại tất cả mọi sự. Ba đêm sau, Cha Thánh lại hiện về lần nữa và cũng nói như vậy.

Chương 24

Về sự sáng suốt của thánh nhân và về sự ngu muội của ta

54. Chẳng nên ngạc nhiên khi thấy nhà tiên tri của thời đại chúng ta được Chúa ban những đặc ân kỳ diệu như vậy. Nhờ đã thoát khỏi cảnh tối tăm của thế sự và không bị ràng buộc vào các ham muốn của xác thịt, tâm trí của ngài được tự do bay bổng lên những đỉnh cao, và tinh tuyền bước vào ánh sáng. Nhờ các tia chớp của nguồn *ánh sáng vĩnh cửu* [158] chiếu soi, ngài tiếp nhận được từ Ngôi Lời những gì đã vang vọng thành

lời. Ôi, chúng ta ngày nay chẳng có được mấy điểm giống ngài! Chúng ta chìm sâu trong tối tăm, và không biết cả đến những gì cần phải biết. Tại sao vậy? Chẳng phải vì chúng ta quá chiều chuộng xác thịt, đắm mình trong bụi trần sao? Thực vậy, nếu chúng ta *dang cao tay và nâng tâm hồn lên trời*, [159] nếu chúng ta quyết tâm tựa nương vào những sự vĩnh cửu, có lẽ chúng ta sẽ thấu hiểu những điều chúng ta chưa hiểu: đó là Thiên Chúa và bản thân chúng ta. Chìm ngập trong bùn nhơ, tất sẽ chỉ nhìn thấy bùn nhơ; trái lại con mắt luôn đắm đắm nhìn trời không thể không thấy các sự trên trời.

[93] x. 1Cr 7,5.

[94] x. Cn 26,11.

[95] Trận đánh diễn ra ngày 19-8-1219. X : 1Cel 57. Trong chuyến viễn du Cận Đông, có hai người tháp tùng thánh Phanxicô là Phêrô người Cataniô và Illuminê.

[96] x. Lc 12,4-5; Cv 5,29.

[97] Tựa sắc *Supplicasti nobis* của ĐGH Hônôriô II ban hành ngày 15 tháng Ba, 1219, ủy quyền cho Đức Tổng Giám Mục giáo phận Tôlêđô được phép giải lời khẩn cho những người nào đã tự nguyện xin tham gia Thập Tự Chinh giải phóng Đất Thánh, ngoại trừ các nhà quý tộc và các hiệp sĩ. Lý do là vì họ có thể đóng góp nhiều hơn trong cuộc chiến ở Tây Ban Nha chống lại người Maures theo đạo Hồi. X. *AFH*, 16 (1923), tr. 245-246.

[98] x. 1Sb 28,21; Tv 19,5.

[99] x. Hc 46,8.

[100] x. Gv 4,10.

[101] x. Dt 11,13.

[102] x. Tv 69,2.

[103] x. Cn 7,23.

[104] x. Cn 18,24.

[105] Ở đây Thomas De Celano dùng cụm từ *regularis observantia*, có lẽ không nhằm nói đến sự phân biệt giữa nhóm Tuân Thủ (*regularis observantia*) với nhóm Thần Khí (*sprituales*) sẽ hình thành sau này, mà chỉ muốn nói đến các cộng đoàn tuân giữ Luật Dòng cách ý thức và trung thành. Trong bối cảnh cuộc cải cách đời sống đan tu do đan viện Xitô khởi xướng, người ta tranh luận rất mạnh mẽ về việc thế nào là tuân giữ cách đích thực Luật của thánh Biển Đức.

[106] x. Tv 111,1-2.

[107] x. Cn 27,17.

[108] x. Kh 2,10.

[109] x. Mt 11,30 : "Gánh của ta thì nhẹ nhàng".

[110] x. Mt 18,6.

[111] x. 1Ga 1,19.

[112] x. Lc 3,8.

[113] x. Xh 14,24.

[114] x. Gr 28,7.

[115] x. Cn 26,11; 2Pr 2,22.

[116] x. Đn 3,50.

[117] x. Kn 11,4.

[118] x. Tv 107,38.

[119] x. G 15,27.

[120] x. Tb 2,11.

[121] x. Hc 36,6.

[122] x. Ed 28,2; Gr 8,11.

[123] x. Gr 46,10; 15,2.

[124] x. Tv 37,34.

[125] x. Mt 23,38; G 24,12.

[126] x. 1Tm 1,5.

[127] x. Đnl 28,56.

[128] x. Đn 5,22.

[129] x. Gđt 12,23.

[130] x. Cv 10,44.

[131] x. Gs 22,27.

[132] x. 2V 16,15; Tv 141,2.

[133] x. 1Cr 7,14.

[134] Plinus, *Naturalis Historia*, XXXIV: 19,38.

[135] x. 1Sb 6,13.

[136] x. Dt 5,7.

[137] x. Cv 3,4.

[138] x. Cv 5,3.

[139] x. Cv 8,21.

[140] x. Mc 8,33.

[141] x. Cn 26,11.

[142] x. Ga 9,27.

[143] x. Ml 1,7; Lc 13,25.

[144] x. Is 48,21; Tv 77,16.

[145] x. Đnl 32,13.

[146] Thánh Grêgôriô Cả mô tả một biến cố tương tự trong hạnh thánh Biển Đức. X. Grêgôriô Cả, *Đối thoại* II 5, PL 66:144.

[147] x. Mt 12,45.

[148] x. Cv 20,24; 2Tm 4,7.

[149] x. 2 Ga 12.

[150] x. Tv 77.

[151] Nhờ chỗ này, chúng ta biết Thánh Phanxicô đã viết *Kinh Ngợi Khen Chúa* trong trường hợp như thế nào. Người bạn thân cận nói ở đây là anh Lêô.

[152] x. Tv 77,3.

[153] x. 1Cr 13,5.

[154] x. Am 8,11.

[155] x. Mt 23,27-28.

[156] x. 2 Cr 11,13-15.

[157] Đoạn này chủ yếu mô tả tình hình của miền Trung nước Italiavào những năm từ 1227 đến 1230. Thời gian có cuộc tranh chấp giữa ĐGH Grêgôriô với Hoàng Đế Frederick II. Năm 1227, ĐGH Grêgôriô dứt phép thông công Hoàng Đế vì chậm trễ không chịu cất quân tham gia cuộc Thập Tự Chinh. Khi Hoàng Đế lên đường đi Đất Thánh vào năm 1228, một số lực lượng của ông lại tấn công vào miền Marcia Anconavà quận quốc Spôletô, cả hai dưới quyền kiểm soát của giáo triều. Năm 1229, lực lượng giáo triều trả đũa, xâm chiếm Vương quốc Napoli thuộc lãnh thổ của Hoàng Đế. Giao tranh cứ thế tiếp tục lan rộng. X. Ricardo di S.Germano, "Chronicon", trong *Monumenta Germaniae Historica* XIX, 349 tt. Xem *AF* X,163, n.15.

[158] x. Kn 7,26.

[159] x. Hc 47,10.

ĐỨC NGHÈO KHÓ

VỀ ĐỨC NGHÈO KHÓ

Chương 25

Ca ngợi đức nghèo khó

55. Sống trong *thung lũng đầy nước mắt*, [160] Cha Thánh khinh chê các thứ của cải thông thường của con cái loài người và coi chúng như là hư vô. Ước muốn vươn lên một đỉnh cao hơn, ngài hết lòng khao khát có được đức nghèo. Nhận thấy nhân đức ấy khi trước là một người thân thiết của Con Thiên Chúa, nhưng nay lại trở thành đối tượng bị mọi người ghê tởm, ngài quyết tâm gắn bó với đức nghèo bằng *tình yêu vĩnh cửu*. [161] Ngài trở nên kẻ say mê vẻ đẹp của đức nghèo, và không những *từ bỏ cha mẹ mình* [162] nhưng còn từ bỏ hết mọi tài sản để có thể *gắn bó với vợ mình* cách mật thiết hơn, và *cả hai nên một* [163] tinh thần duy nhất. Ngài giữ lấy đức nghèo trong vòng tay khiết tịnh và không khi nào chịu xa cách nàng, dầu chỉ một giờ. Ngài bảo cho con cái mình rằng đức

nghèo là con đường của sự trọn lành, là tín vật bảo đảm tài sản vĩnh cửu. Không thấy ai thèm muốn vàng hơn ngài thèm muốn đức nghèo; không bao giờ có ai canh giữ một kho tàng cẩn thận hơn ngài canh giữ *viên ngọc* [164] Phúc Âm này. Không có gì làm ngài khó chịu cho bằng xem thấy nơi anh em mình, dù là ở nhà hay khi đi đường, một điều nào đó trái nghịch với đức nghèo. Từ ngày bắt đầu cuộc sống tu trì cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, toàn bộ tài sản của ngài là một chiếc áo dòng, một sợi thùng để thắt lưng và vài cái quần ngắn; ngoài ra không có gì khác. Bộ y phục nghèo nàn cho thấy ngài tích lũy tài sản của mình ở đâu. Vì thế ngài vui vẻ, không lo lắng, sẵn sàng lao vào cuộc chạy đua. Vì thế ngài hân hoan đối kho tàng chóng qua để lấy gấp trăm.

VỀ ĐỨC NGHÈO TẠI CÁC NƠI Ở

Chương 26

56. Ngài dạy anh em cất những nơi ở bé nhỏ nghèo nàn, làm bằng gỗ, chứ không được làm bằng đá, cũng như dựng những căn lều theo kiểu dáng thô sơ. Khi nói với anh em về đức nghèo, ngài thường nhấn mạnh đến câu Phúc Âm: "*Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Thiên Chúa không có chỗ tựa đầu*". [165]

Chương 27

Về căn nhà gần nguyện đường Portiuncula bị ngài ra tay phá đổ

57. Năm ấy có họp Tu Nghị tại nhà nguyện Đức Bà ở Portiuncula. *Thời gian đã cận kề*, [166] và dân thành Assisi nhận thấy nơi này không có nhà cửa. Vì thế họ vội vàng xây một ngôi nhà cho Tu Nghị. Người của Thiên Chúa lúc đó vắng mặt, không biết việc này. Trở về, nhìn thấy căn nhà, ngài bực mình, than trách nặng lời. Rồi ngài là người đầu tiên đứng lên phá bỏ ngôi nhà. Ngài trèo lên mái, thẳng tay dỡ ngói và rui mè. Ngài truyền cho anh em cùng trèo lên để triệt hạ vật quái dị nghịch với đức nghèo. Ngài bảo rằng tất cả những gì xảy ở đây sẽ mau chóng lan truyền đi khắp dòng, và mọi người sẽ noi theo bất cứ dấu hiệu khoe khoang nào mà họ thấy ở nơi này. Vì thế đáng lẽ ngài đã phá ngôi nhà thành bình địa, nếu không có một số hiệp sĩ đứng gần đó nói cho ngài biết là ngôi

nhà thuộc về công xã chứ không thuộc về anh em và qua đó làm dịu bớt nhiệt tình của ngài.

Chương 28

Về việc ngài lệnh cho anh em đau yếu ra khỏi căn nhà ở Bôlôgna

58. Một lần khác, từ Vêrôna trở về, ngài ước mong ghé qua Bôlôgna. Người ta trình rằng tại thành phố này một nhà của anh em mới xây xong. Vừa nghe mấy chữ "nhà của anh em", ngài lập tức quay gót, đi theo đường khác, không đến Bôlôgna nữa. Ngài còn truyền cho anh em phải mau chóng rời bỏ ngôi nhà. Thế là ngôi nhà bỏ trống, cả những anh đau yếu cũng không thể ở lại, nhưng cùng bị trục xuất với các anh em khác. Họ vẫn không được phép quay trở lại nơi đó cho đến khi Đức Hugôlinô, hồi đó đang làm Giám mục giáo phận Ostia và Khâm Sai Tòa Thánh tại miền Lombardia, trong một buổi giảng cho dân chúng, tuyên bố công khai rằng ngôi nhà ấy là của ngài. *Người viết ra và làm chứng về những điều này* [167] chính là một trong những anh em đã phải ra khỏi ngôi nhà đó trong lúc đang đau yếu. [168]

Chương 29

Cách ngài từ chối không bước vào một căn phòng vì người ta gọi đó là phòng của ngài.

59. Đấng thánh không muốn cho anh em sống ở bất cứ nơi nào trừ khi nơi ấy thuộc quyền sở hữu rõ ràng của một người khác. Ngài luôn luôn muốn các con cái mình tuân giữ các qui định trong "luật của khách hành hương": ở nhờ trong nhà người khác, đi đường trong tinh thần hòa bình, và trông ngóng quê hương.

Lần kia tại ần viện Sarteanô, có một anh hỏi một anh khác nãy giờ ở đâu, và anh kia trả lời: "Nãy giờ tôi ở trong phòng của anh Phanxicô." Thánh nhân nghe được câu nói ấy, liền bảo ngay: "Anh đã gán tên Phanxicô lên trước căn phòng, và như thế là biến nó thành sở hữu của tôi. Vậy thì anh hãy đi tìm một người anh em nào khác đến đó ở. Từ nay tôi sẽ không ở đó nữa. Khi Chúa giam mình trong hoang địa, cầu nguyện và *ăn chay bốn mươi ngày*, [169] Người không có một căn phòng hoặc một ngôi nhà nào xây cho mình, nhưng trú dưới một tảng đá bên sườn núi. Về phần chúng ta, nếu không thể sống ngoài trời, thì ít

ra có thể noi gương Chúa theo cách Luật Dòng đã qui định, tức là không có gì là của riêng."

VỀ ĐỨC NGHÈO TRONG CÁC VẬT DỤNG

Chương 30

60. Con người này không những ghét thói kiêu kì trong nhà ở, mà còn bài bác việc có nhiều thứ vật dụng hoặc có những thứ sang trọng. Ngài không muốn nhìn thấy bàn ghế hay chén bát nào mang dấu vết gọi lại kiểu cách thế gian. Ngài muốn mọi đồ vật đều ca ngợi thân phận lưu đày và lữ hành.

Chương 31

Bữa ăn ngày lễ Phục Sinh tại Grêcciô, và cách ngài noi gương Chúa Kitô biến mình thành khách lữ hành

61. Ngày lễ Phục Sinh năm ấy, anh em trong ản viện Grêcciô bày bàn ăn chu tất hơn thường lệ, có khăn trắng và vật dụng bằng thủy tinh. Cha Thánh từ phòng xuống, và đến bàn ăn. Ngài thấy bàn ăn được đặt lên cao và trang hoàng cầu kỳ, nhưng ngài lại không vui vẻ tươi cười trước bàn ăn đang tươi cười chờ đợi. Ngài rón rén rút lui, mượn chiếc mũ của một kẻ nghèo đang có mặt lúc đó đội lên đầu, rồi cầm lấy một cây gậy bước ra ngoài. Ngài đứng chờ ngoài cửa cho đến khi anh em bắt đầu ăn uống, bởi anh em đã quen không chờ những lúc có hiệu báo giờ ăn mà ngài không đến.

Họ bắt đầu dùng bữa thì người nghèo chân chính ấy kêu lên bên ngoài cổng: "Vì lòng mến Chúa, xin bố thí cho kẻ hành hương nghèo khó và đau yếu này!" Anh em đáp: "Mời ông vào đây, vì lòng mến Đấng mà ông vừa kêu xin!" Thánh nhân bước vào đứng trước mặt mọi người đang ăn. Chắc bạn có thể hình dung người khách hành hương đã gây ngạc nhiên ra sao cho các thị dân này. [170] Theo lời ngài yêu cầu, người ta trao cho ngài một cái bát. Ngài đến một góc riêng, ngồi xuống đất, đặt bát trên mặt đất, rồi nói: "Nhu thế này, tôi mới ngồi đúng như một anh em hèn mọn!" [171] Rồi hướng về anh em, ngài dạy: "Gương mẫu về đức khó nghèo của Con Thiên Chúa đáng lẽ phải thúc đẩy chúng ta noi theo cách nhiệt thành hơn các tu sĩ khác. Tôi thấy anh em dọn ra một bàn ăn thịnh soạn.

Tôi cho rằng đây không phải là bàn ăn của những người nghèo đi ăn xin từng nhà". Sự việc về sau chứng tỏ ngài giống *người lữ khách duy nhất* cũng ngày đó năm xưa tại Giêrusalem. Chắc chắn *tâm hồn các môn đệ bùng cháy khi ngài nói chuyện với các ông*.
[172]

Chương 32

Chống lại lòng tham sách vở.

62. Ngài dạy rằng điều phải tìm nơi sách vở là *thánh ý của Chúa*, [173] chứ không phải là giá trị vật chất, phải tìm lợi ích đạo đức chứ không phải vẻ đẹp văn chương. Ngài muốn anh em chỉ nên có một vài cuốn sách thôi, và những sách này phải giữ sao cho anh em nào cần đến thì cũng có sẵn mà dùng. Vì thế khi một vị Phục Vụ xin phép ngài để giữ cho mình một số sách sang trọng và rất đắt, ngài đáp: "Tôi không muốn vì mấy cuốn sách của anh mà mất sách Phúc Âm tôi đã hứa tuân giữ. Anh *muốn làm thế nào thì tùy ý*, [174] nhưng đừng để việc tôi cho phép biến thành cái bẫy hại anh".

VỀ ĐỨC NGHÈO KHÓ Ở NƠI NGỦ NGHỈ

Chương 33

Gương sáng của Đức Giám Mục Giáo phận Ostia và lời ca tụng ngài

63. Đức nghèo khó nơi giường ngủ và chăn mền dồi dào phong phú đến mức anh em nào có được một tấm vải rách để phủ trên ít rom rạ đã coi đó như là giường cưới sang trọng. Xảy ra là một ngày nọ, Đức Giám Mục Giáo phận Ostia, cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo gồm cả giáo sĩ và hiệp sĩ, đến thăm anh em trong lúc họ đang họp tu nghị tại nhà nguyện Đức Bà Portiuncula. Thấy anh em nằm đất, và nhìn kỹ chỗ ngủ của anh em, mà người ta dễ lầm là chỗ nằm của súc vật, ngài đã khóc to và nói trước mặt mọi người: "Xem chỗ các anh em tu sĩ ngủ nghỉ kia! Chúng ta thật là những kẻ khốn khổ vì đã lạm dụng biết bao nhiêu là thứ xa xỉ. Rồi số phận chúng ta sẽ ra sao?". Mọi người có mặt lúc đó đều xúc động đến chảy nước mắt. Họ từ giã nơi ấy, lòng đầy cảm kích.

Vị Giám mục Ostia này về sau sẽ trở nên cánh cửa lớn của Hội Thánh, cánh cửa luôn ngăn chặn các thế lực thù địch, cho đến lúc linh hồn thánh thiện của ngài trôi như một lễ

vật linh thiêng. [175] Ôi tâm hồn sốt sắng, ôi tấm lòng nhân ái! Được nâng lên địa vị cao sang, ngài lo buồn thấy mình không có được những công đức cao quý, trong khi thực ra ngài còn cao trọng về nhân đức hơn là về chức vị.

Chương 34

Chuyện xảy ra một tối kia khi ngài nằm một chiếc gối nhồi lông vũ

64. Nhân nói đến chỗ ngủ, tưởng cũng nên nhắc đến một sự việc đáng lưu ý khác. Từ ngày trở lại với Chúa Kitô, và để mọi sự thế gian rơi vào quên lãng, con người thánh thiện này không bao giờ chịu nằm trên một tấm nệm hoặc kê đầu lên một chiếc gối nhồi lông vũ. Ngài không bao giờ phá bỏ quyết tâm nghiêm ngặt này, ngay cả khi đau ốm, hoặc khi được tiếp đón trong nhà người khác. Nhưng xảy ra là trong thời gian lưu lại tại ản viện Grêcciô, bệnh đau mắt hành hạ ngài hơn thường lệ, và anh em ép ngài dùng một chiếc gối nhỏ để kê đầu.

Ngay sau đêm thứ nhất, vào lúc tảng sáng, thánh nhân gọi người bạn đồng hành và nói: "Suốt đêm tôi không chợp mắt, anh à. Ngồi dậy để cầu nguyện cũng không được. Đầu tôi quay cuồng, hai chân bủn rủn, toàn thân run lập cập như ăn phải bánh có trộn cỏ lương. Tôi nghĩ, có lẽ ma quỷ nấp trong cái gối tôi dùng để kê đầu. Thôi, anh đem nó đi chỗ khác hộ tôi, tôi không muốn có quỷ ở sát đầu tôi như thế nữa". Nói rồi, ngài đưa gối cho anh. Nghe Cha Thánh than phiền, anh thương cảm, cầm lấy chiếc gối mang đi. Nhưng vừa cất bước thì bỗng nhiên không mở miệng nói được nữa. Anh ấy hoảng sợ đến độ không thể nhấc chân đi tiếp, hai tay cũng không cử động được. Một lúc sau, đấng thánh biết được sự việc, ngài lên tiếng gọi anh, lúc đó nạn nhận mới được giải thoát. Anh quay trở lại, kể cho Cha Thánh những điều anh vừa trải qua. Ngài nói với anh: "Tối qua, trong lúc đọc kinh tôi, tôi cảm thấy rõ ràng ma quỷ đã đột nhập vào phòng tôi". Ngài nói thêm: "Kẻ thù của chúng ta rất mưu mô xảo quyệt. Không hại được anh em trong linh hồn, thì nó xoay ra quấy phá thân thể, để ít ra cũng tạo cơ cho người ta lảm bảm trách than".

Hãy lắng tai mà nghe, hỡi những ai xếp sẵn gối tựa ở khắp nơi, để ngã xuống chỗ nào cũng không đau. Ma quỷ thích bám sát cảnh phú quý, nó vui thú đứng gần những chiếc giường ngủ sang trọng, nhất là khi không có nhu cầu thiết yếu và khi trái với bậc sống tu trì. Ngược lại, con rắn xưa sẽ tránh xa con người trần trụi, hoặc là vì nó không muốn chơi

với người nghèo, hoặc là nó sợ sự cao cả của đức nghèo. Nếu một anh em thấy rõ là có ma quỷ ẩn nấp dưới lớp lông vũ thì người ấy sẽ vui vẻ lấy rơm mà kê đầu.

VỀ CÁC GƯƠNG SÁNG CHỐNG LẠI TIỀN BẠC

Chương 35

Hình phạt nghiêm khắc đối với một anh đưa tay đụng đến tiền bạc

65. Người bạn đích thực này của Thiên Chúa hoàn toàn khinh chê mọi phù hoa thế tục, nhưng thứ ngài ghét nhất là tiền bạc. Ngay từ lúc bắt đầu cuộc sống hoán cải, ngài đặc biệt khinh chê tiền bạc và luôn căn dặn các môn đệ phải tránh xa tiền bạc như tránh xa chính ma quỷ. Ngài dạy họ nguyên tắc khôn ngoan: xem tiền bạc như phân tro.

Ấy vậy, ngày kia có một người tín hữu vào nhà nguyện Đức Bà Portiuncula cầu nguyện, dâng một số tiền đặt dưới chân thánh giá, rồi ra về. Một anh ngay tình đưa tay cầm lấy rồi vút vào một khuôn cửa sổ. [176] Việc đến tai Cha Thánh. Anh biết mình có lỗi, chạy đến xin ngài tha thứ. Anh sấp mình dưới đất sẵn sàng chịu đánh đòn. Thánh nhân trách mắng anh nặng nề vì đã đụng đến tiền bạc. Ngài truyền cho anh ra chỗ khuôn cửa sổ, há miệng ngậm lấy số bạc, ra bên ngoài khuôn viên, tìm một bãi phân lừa, rồi nhả tiền lên đó. Trong khi anh ấy vui vẻ tuân hành lệnh truyền thì mọi người nghe biết việc này đều khiếp sợ. Từ ngày ấy, tất cả anh em đều khinh chê hơn nữa thứ đã bị đặt ngang hàng phân tro cách rõ ràng như vậy và hằng ngày họ được nhiều gương sáng mới khuyến khích coi thường tiền bạc.

Chương 36

Hình phạt đối với một anh nhặt tiền rơi

66. Ngày kia có hai anh đồng hành, khi sắp tới một nhà thương cho người phong cùi, bỗng thấy một đồng tiền rơi giữa đường. Họ dừng chân và bàn nhau xem phải làm gì với bãi phân này. Một anh cười nhạo các do dự của người bạn đồng hành, rồi đến nhặt đồng tiền lên, với ý định đem tặng những người lo cho các bệnh nhân phong cùi. Thấy anh bạn mình bị một thứ trặc ẩn giả hiệu lừa gạt, anh kia ngăn lại. Anh nhắc cho người anh em liều lĩnh một đoạn Luật Dòng quy định rõ ràng là khi thấy một đồng bạc thì dẫm nó dưới

chân như dầm bụi đất. Nhưng anh nọ là người bướng bỉnh, nên cứng lòng lại không nghe những lời cảnh cáo. Bất chấp Luật Dòng, anh ta cúi xuống nhặt lấy đồng bạc. Nhưng kẻ phạm lỗi đã chẳng thoát khỏi cơn giận của Thiên Chúa: ngay lúc đó anh ta cứng miệng không nói năng gì được. Anh ta nghiêng răng nghiêng lợi, nhưng không tài nào thốt ra nổi một tiếng. Chúng ta xem đây, hình phạt cho thấy sự điên dại của anh ta, và tai họa báo oán dạy cho kẻ kiêu hãnh biết tuân phục các luật lệ của Cha Thánh. Cuối cùng thì anh ấy đã ném thứ thối tha ấy đi, và môi miệng ô uế của anh được rửa sạch trong dòng nước ăn năn thống hối, nên đã được tháo cởi để dâng lời ca ngợi. Một câu tục ngữ xưa nói: "Hãy sửa phạt kẻ đại dột, y sẽ thành bạn anh".

Chương 37

Lời khiển trách một anh lấy có có nhu cầu cần thiết để giữ tiền

67. Anh Phêrô người Cataniô, vị phụ tá của đấng thánh, nhận thấy có rất nhiều anh em từ những nơi khác đến viếng nhà nguyện Đức Bà Portiuncula, mà của bố thí quyên được không đủ lo cho nhu cầu của họ, bèn trình Thánh Phanxicô: "Thưa anh, *tôi không biết phải làm thế nào.* [177] Tôi không có đủ để lo cho toàn thể số đông anh em từ khắp nơi tuôn về đây. Tôi xin anh cho giữ lại một phần tài sản của những người gia nhập làm tập sinh. Như thế chúng ta có thể lấy ra chi dùng vào lúc cần". Thánh nhân đáp: "Này người anh em yêu quý, hãy bỏ lòng thương hại ấy đi, nó khiến anh vì muốn vui lòng ai đó mà cư xử bất kính với Luật Dòng". Anh Phêrô thưa: "Thưa anh, thế tôi phải làm như thế nào?" "Nếu như chẳng còn cách nào khác để lo cho kẻ túng thiếu, anh cứ gỡ bàn thờ Đức Trinh Nữ mà lấy các vật dụng trang hoàng. Anh tin tôi đi, Đức Mẹ sẽ hài lòng thấy Phúc Âm của Con Mẹ được tuân giữ và bàn thờ của ngài vì thế mà trợ trụ, hơn là thấy bàn thờ trang hoàng sang trọng nhưng Con Mẹ bị khinh miệt. Chúa sẽ gửi người đến đây hoàn lại Mẹ Người những thứ Người lấy cho chúng ta mượn".

Chương 38

Về đồng tiền hóa thành rắn

68. Ngày kia, đi cùng với một anh qua miền Apulia gần Bari, người của Thiên Chúa thấy giữa đường một cái túi lớn, căng đầy những đồng tiền kim loại. Đây là loại túi giới buôn bán gọi là "*fonda*". [178] Người bạn đồng hành báo cho vị thánh biết và hỏi thúc ngài nhặt túi bạc để lấy tiền phân phát cho kẻ nghèo. Anh ca tụng lòng nhân từ đối với những kẻ túng thiếu và đề cao lòng thương xót thể hiện qua việc bố thí cho họ. Song đáng thánh quyết không nghe. Ngài tuyên bố đây là một trò lừa gạt của ma quỷ. Ngài nói: "Này con, không được phép lấy của người khác. Dem của người mà ban phát không phải là công đức đáng tuyên dương mà là tội đáng bị phạt đấy!"

Hai người bỏ nơi ấy, và vội vàng tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng người anh em bị lòng thương người hảo huyền lừa dối vẫn còn hậm hực. Anh cứ tiếp tục gợi ý làm điều sai trái. Thánh nhân đồng ý quay lại, không phải để chiều theo ý người bạn đường, mà chỉ muốn tỏ bày cho kẻ đại dốt thấy mâu nhiệm của Thiên Chúa. Gặp một thanh niên ngồi trên bờ tường gần bên đường, ngài gọi đến, để *nhờ lời của hai hoặc ba người chứng* [179] mâu nhiệm của Thiên Chúa Ba Ngôi được mạc khải. Khi ba người quay lại chỗ có cái túi, họ thấy nó vẫn còn căng phồng đầy tiền, nhưng thánh nhân ngăn không cho hai người kia đến gần, để sự lừa dối của ma quỷ được tỏ lộ nhờ vào quyền năng của lời cầu nguyện.

Ngài lùi lại một quãng, bằng tầm ném một hòn đá, và cầm trí cầu nguyện. Cầu nguyện xong, ngài truyền cho người anh em tu sĩ đến cầm túi tiền lên. Sau lời cầu nguyện của ngài, cái túi ấy không còn đựng tiền nữa, nhưng đựng một con rắn. Người anh em run rẩy và hốt hoảng. Tôi không biết trước đó anh dự cảm thấy những gì, nhưng chắc chắn lúc ấy anh nghĩ có điều bất thường. Lòng kính sợ của đức vâng lời giúp anh gạt mọi nỗi e ngại ra khỏi tâm trí, và anh giơ tay cầm lấy túi bạc. Tức thì một con rắn to bò ra, và anh thấy được xảo kế của ma quỷ. Lúc ấy đáng thánh nói với anh: "Này anh, đối với các tôi tớ Thiên Chúa, tiền bạc chỉ là ma quỷ và rắn độc mà thôi".

VỀ ĐỨC NGHÈO TRONG Y PHỤC

Chương 39

Cách ngài dùng lời nói và gương sáng để khiển trách những ai mặc y phục mềm mại và sang trọng

69. Con người này đã mặc lấy quyền năng từ trời, và được sưởi ấm bằng ngọn lửa thần linh trong nội tâm nhiều hơn là nhờ áo quần che phủ bên ngoài. Ngài ghét những anh em nào trong Dòng mặc đến ba lớp áo hoặc mặc áo quần bằng vải mềm mại khi không có nhu cầu cần thiết. Thực vậy, ngài cho rằng nhu cầu mà không do lý trí nêu lên mà lại do tính chiều chuộng xác thịt, đó là dấu hiệu của *Thần khí đã bị dập tắt*. [180] Ngài nhận xét: "Khi tinh thần đã hâm hâm và dần dần trở nên nguội lạnh vì xa rời ân sủng thì không tránh được việc huyết nhục đi *tìm thỏa mãn riêng*. [181] Khi linh hồn không tìm thấy niềm vui thì tránh sao khỏi việc xác thịt đi tìm niềm vui cho nó. Bây giờ các bản năng thấp hèn sẽ mặc lấy hình thức nhu cầu cần thiết để tạo có, và *những suy tính của xác thịt* [182] sẽ hóa thành tiếng nói lương tâm". Ngài nói tiếp: "Giả sử một người anh em của tôi có nhu cầu cần thiết thực sự, anh ấy thiếu thốn một thứ gì đó. Nếu vội vàng thỏa mãn ngay nhu cầu, *anh ấy sẽ được phần thưởng gì?* [183] Anh ấy đã có dịp lập công, song rõ ràng là không muốn." Bằng những lời này và những lời khác tương tự, ngài phê phán những anh em không muốn chịu cảnh sống eo hẹp. Ngài dạy rằng nếu không kiên nhẫn chịu đựng các sự túng thiếu thì cũng giống như *quay đầu trở về đất Ai Cập*. [184]

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngài không muốn anh em mặc hơn hai áo, và ngài cho phép khâu thêm những miếng vá lên trên. Ngài dạy anh em khinh chê những thứ vải sang trọng, và công khai quở trách cách rất gay gắt những ai làm ngược lại. Để làm cho những người ấy bẽ mặt, ngài lấy vải bao bì khâu lên trên chiếc áo dòng thô ráp của mình và trong giờ lâm chung, ngài xin anh em lấy một tấm vải bao bì rẻ tiền phủ bên ngoài chiếc áo mặc để liệm.

Tuy vậy, nếu bị đau ốm hoặc do một sự cần thiết nào khác, anh em được phép mặc bên trong một áo bằng vải mềm, miễn là vẫn giữ chiếc áo thô ráp và rẻ tiền ở bên ngoài. Ngài dạy: "Sẽ đến một thời, khổ chế bị nói lỏng, và sự nguội lạnh tràn lan; lúc đó con cái của một người cha nghèo khó sẽ chẳng ngần ngại mà mặc y phục bằng vải nhung điều, chỉ có màu là thay đổi".

Lạy Cha Thánh, chúng con, những đứa con đã thành kẻ xa lạ, không phải chúng con lừa dối cha, nhưng chính sự bất lương của chúng con đã tự lừa dối mình. Đây là điều mỗi ngày càng sáng tỏ và rõ ràng hơn.

Chương 40

Ngài tuyên bố những ai rời bỏ đức khó nghèo sẽ bị trừng phạt bởi túng thiếu

70. Đấng thánh thường lặp lại câu này: "Anh em càng rời xa đức khó nghèo bao nhiêu, người đời càng xa lánh anh em bấy nhiêu. Lúc đó *anh em sẽ tìm mà không gặp*. [185] Trái lại nếu anh em gắn bó với Bà Chúa Nghèo của tôi, thế gian sẽ nuôi sống anh em, vì anh em được ban cho thế gian là để giúp thế gian *đạt được ơn cứu độ*." [186] Ngài cũng thường nói: "Có một sự trao đổi giữa anh em và thế gian: anh em nêu gương sáng cho thế gian, và thế gian sẽ cung cấp cho anh em những thứ cần thiết cho cuộc sống. Khi anh em làm mất lòng tin và bỏ không nêu gương sáng nữa, thì thế gian cũng rút tay lại, không giúp đỡ nữa, và như vậy là phải lẽ."

Vì muốn bảo toàn đức nghèo, đấng thánh e ngại việc thu nạp quá nhiều người vì số đông chỉ tạo ra vẻ tăng trưởng nhưng không tạo ra thực chất. Bởi thế, ngài vẫn nói: "Ôi phải chi thế gian rất ít khi thấy anh em Hèn Mọn và lấy làm lạ vì sao anh em ít thế!" [187] . Được kết duyên với Bà Chúa Nghèo bằng một sợi dây bất khả phân ly, ngài chờ mong của hồi môn Bà mang về cho mình, không phải ở đời này, nhưng ở đời sau. Những thánh vịnh mà ngài hát lên với lòng nhiệt thành và niềm hân hoan lớn nhất, là những thánh vịnh tôn vinh đức nghèo, như: "*Người túng thiếu không mãi bị bỏ quên*" [188] và "*Những ai nghèo hèn, xem đây mà vui lên*". [189]

VỀ VIỆC ĐI XIN CỦA BỐ THÍ

Chương 41

Cách ngài khuyến khích việc đi xin

71. Cha Thánh thích dùng những cửa bố thí quyên được từng nhà hơn là những cửa dâng cúng. Ngài thường nói rằng hổ thẹn không dám đi ăn xin là thù địch của ơn cứu độ, nhưng hổ thẹn mà vẫn không lùi bước là lập công. Ngài khen ngợi những ai đổ mặt vì da nhạy cảm, nhưng không chấp nhận đổ mặt vì sợ bị chê cười. Ngài hay dùng những lời sau đây để khích lệ các môn đệ đi xin của bố thí: "Anh em hãy đi, bởi chung Anh Em Hèn Mọn được trao cho thế gian vào *giờ sau hết này* [190] là cốt cho những kẻ được tuyền

chọn có cơ hội thực hiện điều mà vị Thẩm Phán thần linh sẽ khen ngợi: *Những gì các người đã làm cho một trong các anh em hèn mọn của Ta, là các người đã làm cho chính Ta*". [191]

Chính vì câu này mà thánh nhân vẫn nói: Dòng được vị *Ngôn Sư Cao Cả* [192] ưu ái bởi Người đã báo trước danh hiệu của Dòng cách minh bạch như thế. Do đó ngài muốn anh em không chỉ ở trong các thành phố mà cả trong các ản viện, để cho người ở bất cứ đâu cũng có cơ hội lập công và kẻ không thực lòng chẳng còn cơ để che tội. [193]

Chương 42

Gương sáng của thánh nhân trong việc đi xin của bố thí

72. Để không bao giờ xúc phạm dù chỉ một lần đến hiền thể thánh thiện của mình, tôi tớ của Đấng Tối Cao thường xử sự như sau: mỗi khi được một vị quyền quý nào mời và được khoản đãi một bữa tiệc long trọng, trước đó ngài đều đi đến các nhà lân cận, xin bố thí một vài miếng bánh, rồi sau đó, khi đã được đức nghèo làm cho giàu sang, ngài mới mau chóng trở lại bàn tiệc. Đôi khi có người hỏi ngài tại sao lại làm như vậy, ngài trả lời: không muốn bỏ một gia sản bền vững để lấy một lãnh địa được nhượng trong một giờ. Ngài nói: "Chính đức khó nghèo, chứ không phải của cải giả trá của các người, cho chúng tôi được làm *người thừa tự* và vua *Nước Trời*". [194]

Chương 43

Gương sáng ngài nêu tại dinh của Đức Giám Mục Giáo phận Ostia và cách ngài trả lời Đức Giám Mục

73. Ngày kia, Thánh Phanxicô đến thăm Đức Giáo Hoàng Grêgôriô đáng kính nhớ, lúc ấy đang còn giữ một chức vụ thấp hơn. Khi đến giờ ăn, ngài ra ngoài xin của bố thí, rồi trở lại, đặt lên bàn ăn của vị Giám mục những miếng bánh mì đen vừa mới xin được. Đức Cha thấy vậy thì khá ngỡ ngàng, đặc biệt vì có một số thực khách ngài mời lần đầu tiên. Song Cha Thánh tươi cười, lấy bánh xin được phân phát cho các hiệp sĩ và kinh sĩ đồng bàn. Tất cả đều cung kính nhận lấy. Một số ăn ngay, một số giữ lại vì lòng sùng mộ.

Dùng bữa xong, Đức Giám Mục đứng lên, kéo người của Thiên Chúa vào chỗ riêng, giang hai tay ôm lấy ngài và hỏi : "Này người anh em tu sĩ, tại sao anh lại ra ngoài xin của bố thí và làm cho tôi phải xấu hổ trong một ngôi nhà mà anh biết rõ cũng là nhà của anh và anh em anh?" Đấng Thánh đáp: "Thưa Đức Cha, không phải vậy đâu. Đúng là con tôn vinh Đức Cha khi con tôn vinh Chúa là vị Chủ Tể tối cao. Chúa thích sự nghèo khó, nhất là khi người ta tự nguyện đi ăn xin. Phần con thì cho là một phẩm giá vương giả và một chức vị quý tộc cao trọng khi được bước theo Chúa là *đáng vốn giàu sang phú quý, đã tự ý trở nên nghèo khó vì chúng ta*". [195] Rồi ngài tiếp: "Con vui thích ngồi vào bàn ăn nghèo nàn, với một vài thứ thức ăn xin được, hơn là vào bàn ăn sang trọng với thật nhiều món ăn không đếm xuể". Vị Giám Mục nghe vậy thêm lòng sốt sắng, nói với thánh nhân: "Con ơi, cứ làm những điều con cho là tốt, vì Chúa ở cùng con." [196]

Chương 44

Cách ngài lấy lời nói và gương sáng để khuyến khích việc đi xin của bố thí

74. Thời đầu chính ngài thường đi xin của bố thí, vừa để tự luyện mình vừa để tránh ngài ngừng cho anh em. Nhưng thấy có nhiều người trong số họ không quan tâm đúng mức đến ơn gọi của mình, một lần kia thánh nhân mới bảo: "Anh em rất thân mến, Con Thiên Chúa cao sang hơn chúng ta vô cùng, vậy mà *Người đã trở nên người nghèo ở thế gian này vì chúng ta*". [197] Do lòng yêu mến Người, chúng ta đã chọn con đường sống nghèo. Vì vậy chúng ta không được hổ thẹn đi xin của bố thí. Những con người được thừa tự Nước Trời không được e ngại trước của bảo đảm gia tài trên trời. Tôi nói cho anh em biết có nhiều nhà quý tộc và nhiều bậc thông thái sẽ đến với chúng ta, họ sẽ coi việc đi ăn xin là vinh dự. Anh em là hoa quả đầu mùa của những con người như thế, vậy hãy vui lên! Đừng trốn tránh những việc mà anh em sẽ giao lại cho những con người thánh thiện ấy."

Chương 45

Lời trách mắng một người anh em không chịu đi xin

75. Thánh Phanxicô thường nói rằng một người Anh Em Hèn Mọn chân chính không nên để cách quãng lâu mà không đi xin. Ngài dạy: "Con cái của cha càng dòng dõi quý tộc càng phải hăng hái đi xin, vì nhờ vậy mà lập thêm được nhiều công phúc".

Ở nơi kia có một anh, ăn thì bằng ba bốn người, nhưng đi xin thì bằng không. Vị thánh quan sát con người chăm cho cái bụng, chia phần hưởng hoa trái nhưng không chia phần làm lụng khó nhọc. Ngài nói với anh ta: "Này anh Ruôi, [198] đừng anh anh đi thôi. Anh muốn sống trên mồ hôi của các anh em khác nhưng lại mong nhàn nhã trong *công việc của Chúa*. [199] Anh chẳng khác gì anh ong bầu, muốn là kẻ trước tiên hút mật mà lại không chịu làm công việc của đàn ong." Con người nặng tính xác thịt ấy biết rằng thói ham ăn của mình bị phát hiện, nên trở về thế gian, nơi mà thực ra anh chưa từng rời bỏ. Anh ra khỏi Dòng. Kẻ trước đây là số không khi đi ăn xin, nay cũng không còn là một người anh em; kẻ ăn bằng ba bốn người, nay lại làm cho ma quỷ nhiều hơn thế nữa.

Chương 46

Cách ngài chạy ra đón một anh vừa đi xin về và hôn lên vai anh

76. Một lần khác tại Portiuncula, có một anh đi Assisi xin của bố thí trở về. Lúc gần đến chỗ ở, anh ấy cất tiếng hát, và bắt đầu cao giọng ngợi khen Thiên Chúa. Khi thánh nhân nghe tiếng anh, ngài đứng ngay dậy, chạy ra đón anh. Ngài đưa tay đỡ cái bị trên vai anh và hôn lên vai. Ngài nói: "Phúc thay người anh em của tôi ra đi sẵn sàng, khát thực khiêm tốn, trở về vui vẻ!"

Chương 47

Cách ngài làm cho một số hiệp sĩ thế tục đi hành khất

77. Khi Thánh Phanxicô chịu một thứ bệnh hoạn và đã gần đến giai đoạn cuối, dân thành Assisi cử người đại diện chính thức đến Nocera nghênh đón ngài về quê hương. Họ làm như thế cốt để cho vinh quang của mình khỏi rơi vào tay người khác, tức là để giữ cho được thi thể của đấng thánh. Các hiệp sĩ cung kính rước ngài trên lưng ngựa. Trên đường về, đoàn người đến một ngôi làng rất nghèo tên là Santrianô. [200] Lúc ấy đã đến giờ ăn và họ đều đói, nhưng họ đi khắp nơi trong làng, mà không tìm thấy ai bán một thứ gì. Vì thế các hiệp sĩ trở về cạnh Thánh Phanxicô và thưa: "Chúng con chẳng mua được gì ở đây. Chắc cha phải chia cho chúng con một ít thứ người ta đã bố thí cho cha". Thánh nhân trả lời: "Các ông không kiếm được gì cả là bởi các ông cậy vào lũ ruồi nặng của

các ông hơn là trông cậy nơi Thiên Chúa". Ngài vẫn thường gọi các đồng tiền là lũ ruồi nhặng. [201] Ngài tiếp: "Bây giờ các ông hãy trở lại các nhà đã đến lúc này, khiêm nhường xin người ta bố thí; chỉ nhắc đến lòng mến Chúa, chớ đừng đem tiền bạc ra. Đừng sợ mất thể diện, bởi chung từ khi loài người phạm tội, mọi sự được đều ban phát cho ta như là của bố thí vì Đấng Làm Phúc Tối Cao ban phát cách nhân từ độ lượng cho kẻ xứng đáng cũng như không xứng đáng". Các hiệp sĩ lướt thắng được sự ngượng ngùng và mau chóng đi xin của bố thí. Bằng tình yêu của Chúa, họ mua được nhiều hơn là bằng tiền. Thực sự ai nấy đều cho cách vui vẻ, và cái đói không thể thắng thế ở nơi đức nghèo phong phú thông trị.

Chương 48

Về một chiếc đùi gà thiên được hóa thành cá tại Alexandria

78. Trong việc đi xin, Thánh Phanxicô cốt tìm ích lợi cho linh hồn nhiều hơn là tìm của ăn nuôi thân và ngài đã nêu gương sáng cho người khác trong cách cho cũng như trong cách nhận của bố thí.

Lần nọ, ngài đến thành Alexandria thuộc miền Lombardia để rao giảng Lời Chúa và được đón tiếp vào nhà một người kính sợ Chúa và nhiều tiếng tốt. Ông ấy yêu cầu ngài *ăn tất cả những gì người ta dọn ra*, [202] đúng như lời Phúc Âm dạy. Cảm động trước sự tử tế của chủ nhà, ngài vui vẻ nhận lời. Ông ta vội vã chạy đi làm thịt một con gà trống thiên bảy tháng, béo mập, [203] để khoản đãi người của Thiên Chúa. Trong lúc đang Tổ Phụ của các kẻ nghèo đang ngồi vào bàn cùng với gia đình vui vẻ của chủ nhà thì bỗng ngoài cửa xuất hiện một đứa con của Bêlial, [204] đã nghèo trong ân sủng lại còn giả dạng nghèo khổ thiếu thốn Hấn khôn khéo khẩn cầu lòng mến Chúa để xin bố thí và nghẹn ngào nài van mọi người vì Chúa mà giúp đỡ y. Nghe nhắc đến Danh Thánh là danh được chúc phúc trên hết mọi danh, và đối với ngài còn ngọt ngào hơn cả mật ong, ngài vui vẻ lấy một phần con gà đang dọn trên bàn, đặt trên một khoanh bánh mì và trao cho kẻ hành khất. Rồi điều gì đã xảy ra? Tên vô lại cất giữ của được cho để có cơ làm hại thanh danh đáng thánh.

79. Hôm sau, dân chúng tập họp và như thường lệ, thánh nhân rao giảng Lời Chúa. Bỗng con người nhan hiêm ấy từ giữa đám đông kêu to, và giơ cao chiếc đùi gà cốt cho mọi

người thấy. Anh ta hét lên: "Bà con nhìn đây, hãy xem tên Phanxicô này là người như thế nào. Hẳn giảng đạo còn bà con thì tôn kính hẳn như một đấng thánh! Hãy xem miếng thịt hẳn cho tôi, lúc hẳn đang ăn tối hôm qua!" Mọi người quay lại nhìn con người ác độc này, và rửa hẳn là đồ quý ám, vì thứ mà hẳn khăng khăng cho là một miếng thịt gà thiên thì ai cũng thấy là cá. Chính kẻ vô lại cũng sững sờ trước phép lạ, và đành phải nhìn nhận điều mọi người nói là đúng. Khi tội ác bị bại lộ, xấu hổ nhục nhã, con người khôn khổ ấy đã lấy nước mắt ăn năn sám hối mà lau tội của mình. Trước mặt mọi người, anh ta thú nhận ý định xảo quyệt của mình và năn nỉ đấng thánh tha thứ. Sau khi kẻ phản loạn hồi tâm, miếng thịt cũng trở lại tình trạng ban đầu.

NHỮNG NGƯỜI TỪ BỎ THẾ GIAN

Chương 49

Chuyện của một người phân phát tài sản cho thân nhân chứ không phân phát cho người nghèo và bị thánh nhân đuổi về

80. Thánh nhân dạy những ai xin vào Dòng rằng trước khi trao cho thế gian một *chứng thư ly dị*, [205] thì trước hết phải hiến dâng của cải ngoại thân rồi sau đó hiến dâng bản thân bên trong cho Thiên Chúa. Ngài chỉ nhận vào Dòng những ai đã bỏ hết tài sản và không giữ lại một thứ gì. Ngài làm như vậy vừa để tuân giữ lời dạy của thánh Phúc Âm, [206] vừa để cho họ khỏi *sa chân* [207] do giữ túi tiền.

81. Ngày kia tại vùng Marchia Ancôna, sau khi vị thánh giảng dạy, có một người đến với ngài và khiêm tốn xin thánh nhân cho vào Dòng. Ngài đáp : "Nếu anh muốn gia nhập số những người nghèo của Thiên Chúa thì trước hết hãy đem phân phát những gì anh có cho người nghèo của thế gian". Khi nghe dạy như thế, anh ta ra về và theo tình cảm xác thịt, đã đem của cải phân phát cho thân nhân, chứ không cho kẻ nghèo. Người ấy trở lại, và trình với thánh nhân về việc làm bác ái quảng đại của mình. Ngài cười bảo rằng: "Này anh Ruôi, thôi đường anh thì anh đi, bởi anh chưa *lìa bỏ nhà cửa và gia đình*. [208] Anh đã lấy tài sản chia cho họ hàng và *ăn gian kẻ nghèo*. [209] Anh không xứng đáng gia nhập số những người nghèo của Chúa. Anh đã khởi sự bằng xác thịt, và như thế là muốn xây ngôi nhà thiêng liêng trên một nền móng lung lay nghiêng ngã!" Con người trần tục

ấy trở về tìm người nhà, đòi lại của cải. Anh ta đã không muốn để lại những thứ ấy cho người nghèo, và cũng mau chóng bỏ hết ý nguyện nhân đức.

Ngày nay, việc phân phát của cải theo lối miễn cưỡng ấy làm sai lạc nhiều người đang có ý định ra khỏi thế gian để đi tìm sự sống vinh phúc. Không ai tự hiến cho Thiên Chúa để làm giàu cho thân nhân, song để lấy lòng đau đớn mà chuộc lại lỗi lầm và nhờ hoa trái của việc lành mà được sống.

Cha Thánh thường nói rằng nếu anh em túng thiếu, tốt hơn là nên nhờ người ngoài, chứ không nên nhờ những người sắp vào Dòng, trước hết để nêu gương, sau là để tránh mọi đáng về cầu lợi thấp hèn.

MỘT LINH KIẾN VỀ ĐỨC NGHÈO

Chương 50

82. Sau đây xin tường thuật một linh kiến đáng ghi nhớ của thánh nhân. Đêm kia sau khi cầu nguyện lâu giờ, ngài dần dần buồn ngủ rồi thiếp đi. Khi ấy linh hồn thánh thiện của ngài được đưa vào cung điện Thiên Chúa, và trong giấc mộng, ngoài nhiều điều khác, ngài thấy một phụ nữ hình dạng như thế này: đầu bằng vàng, ngực và tay bằng bạc, bụng bằng pha lê, chân bằng sắt; người cao và thon, thân hình cân đối. Nhưng người phụ nữ tuyệt sắc ấy lại khoác bên ngoài một cái áo choàng bản thủ. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, Cha Thánh thuật lại điều đã thấy trong giấc mộng cho một người thánh thiện là anh Pacificô, nhưng không giải thích ý nghĩa giấc mộng.

Anh em diễn giải mỗi người một cách, riêng chúng tôi nghĩ rằng có thể chấp nhận cách giải thích của anh Pacificô. Cách giải thích này được Chúa Thánh Thần gợi ý cho anh ngay khi anh đang nghe thánh nhân nói. Anh nói: "Người phụ nữ tuyệt sắc này chính là tâm hồn đẹp đẽ của Thánh Phanxicô; đầu bằng vàng là sự chiêm niệm và sự khôn ngoan của ngài về những sự vĩnh cửu; ngực và tay bằng bạc là các lời của Chúa mà ngài *suy gẫm trong lòng* [210] rồi *diễn ra bằng hành động*; [211] khối pha lê cứng rắn, chính là đức tiết độ và ánh chói ngời là đức khiết tịnh của ngài; khối sắt là đức kiên trì bền bỉ của đáng thánh; sau hết áo choàng như nhớp chính là thân thể nhỏ bé và bị khinh chê đang che lấp tâm hồn cao quý của ngài."

Tuy nhiên một số anh em khác, cũng là những người có Thần Khí của Chúa, thì cho rằng người phụ nữ ấy chính là Bà Chúa Nghèo, hiền thê của Cha Thánh. Theo họ nghĩ: vàng là phần thưởng vinh quang, bạc là lời khen ngợi danh thơm tiếng tốt dành cho Bà, pha lê là cuộc sống thuần khiết, cả bên trong lẫn bên ngoài đều như nhau, sắt là đức kiên trì bền đỗ đến cùng. Áo choàng nhơ nhớp chính là thái độ khinh thường của người trần đời với Bà Chúa tuyệt sắc này.

Nhiều anh em lại dựa trên ngôn sứ Daniel và xem điềm mộng này như nói về các giai đoạn diễn tiến của Dòng. [212] Nhưng rõ ràng là linh kiến chủ yếu ứng với Cha Thánh, vì ngài nhất định từ khước không giải thích để tránh sự khoe khoang. Giả như ứng với Dòng, chắc chắn ngài đã không lặng lẽ bỏ qua.

VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THÁNH PHANXICÔ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO

Chương 51

Về lòng thương xót của ngài đối với người nghèo và cách ngài ganh tị với kẻ nghèo hơn mình

83. Lời lẽ nào có thể diễn tả cho hết lòng thương xót của con người này đối với kẻ nghèo? Chắc chắn ngài đã có một bản chất nhân hậu, và đức tính này được gia tăng gấp đôi nhờ lòng đạo đức Thiên Chúa đổ xuống trên ngài. Vì thế, tâm hồn của Phanxicô rất nhạy cảm trước kẻ nghèo và đối với ai không thể ra tay giúp đỡ thì ngài cũng đem lại lòng cảm thông. Thấy nghịch cảnh nào, thấy túng thiếu nào, ngài cũng mau chóng hồi tâm mà hướng về Chúa Kitô. Như thế trong mọi kẻ nghèo, ngài đều thấy người Con của Đức Mẹ nghèo khó. Như Đức Mẹ đã bồng ẵm Chúa Giêsu trần trụi trên tay, thì ngài cũng mang Chúa trần trụi trong tâm hồn mình. Mặc dù ngài đã xua đuổi khỏi lòng mình mọi ham muốn, nhưng không thể bỏ lòng ham muốn sống nghèo. Thấy ai nghèo hơn mình thì ngài lập tức ganh tị. Ngài sợ bị thua khi tranh đua về mặt nghèo khó.

84. Một ngày kia, khi người của Thiên Chúa đang trên đường giảng đạo thì gặp một người nghèo. Thấy cảnh trần trụi của người ấy, ngài rất đau lòng và quay qua anh bạn đồng hành, ngài nói: "Cảnh túng thiếu của ông ta khiến chúng ta phải xấu hổ. Đó là lời khiển trách nặng nề cách chúng ta sống nghèo". Anh bạn đáp lại: "Thưa anh, tại sao

vậy?" Vị thánh buồn bã trả lời: "Tôi đã chọn đức nghèo thay cho mọi của cải, tôn làm Bà Chúa của tôi. Thế mà anh xem: đức nghèo lại chói sáng hơn nơi người này. Anh có biết rằng khắp nơi trên hoàn cầu người ta đều nghe nói rằng chúng ta là những kẻ nghèo nhất vì Chúa Kitô hay không? Thế nhưng người nghèo này chứng tỏ rằng sự thực không phải như người ta nghĩ!"

Ôi một lòng ganh tị đáng ganh tị! Ôi một cuộc tranh đua đáng để cho con cái của đấng thánh tranh đua! Đây không phải là thứ ganh tị buồn bực vì thấy người khác gặp may mắn, cũng không phải là thứ ganh tị bị ánh sáng mặt trời đánh bật, không phải thứ ganh tị ngược lại với lòng trắc ẩn và bị dẫn dắt bởi thù hận. Bạn có nghĩ rằng đức nghèo theo Phúc Âm có gì đáng cho ta phải thêm khát hay không? Đức nghèo có chính Chúa Kitô, và qua Người, đức nghèo có tất cả *mọi sự trong mọi người*. [213] Như vậy tại sao lại có việc chạy theo bổng lộc, hỏi các vị giáo sĩ ngày nay? Sau này bạn sẽ thấy Phanxicô giàu có trong khi bạn thấy trong tay mình là bổng lộc của giày vò.

Chương 52

Cách ngài sửa dạy một người anh em đã chê bai kẻ nghèo

85. Hôm khác, có một người đàn ông nghèo khó bệnh tật đến nơi ngài đang giảng. Thấy cảnh bất hạnh của người ấy, đã nghèo lại còn bệnh tật, ngài rất thương xót và quay sang người anh em đồng hành, ngài bắt đầu nói về đức nghèo. Vốn là người đau khổ với người đau khổ, ngài xúc động tận đáy lòng. Nhưng người bạn đồng hành của đấng thánh lại nói với ngài: "Thưa anh, người ấy đúng là nghèo, nhưng biết đâu trong toàn tỉnh lại chẳng có người nào thêm muốn của cải hơn ông ta." Ngay lập tức đấng thánh lên tiếng khiển trách anh. Anh nhận lỗi và ngài truyền cho anh: "Anh hãy mau chóng cởi áo dòng ra, chạy đến sấp mình dưới chân người nghèo kia mà thú tội! Không những chỉ xin ông ấy tha thứ mà còn phải van xin ông ấy cầu nguyện cho anh!" Người bạn đồng hành tuân lệnh, chạy đi xin lỗi rồi trở về. Đấng thánh nói với anh: "Này anh, bất cứ khi nào trông thấy một người nghèo, đấy chính là lúc một tấm gương phản chiếu Chúa và Mẹ nghèo khó của Người được đặt trước mắt anh. Nơi những người yếu đau bệnh tật cũng vậy, anh hãy nhìn cho kỹ để thấy *các tật nguyện mà Chúa đã gánh lấy vì chúng ta*." [214]

Luôn luôn có một chùm mộc dược đặt trên ngực [215] Phanxicô. Ngài luôn luôn chăm chú nhìn vào gương mặt đáng Kitô [216] của ngài. Luôn luôn ngài nhắc đến con người sâu khổ và quen hứng chịu hoạn nạn. [217]

Chương 53

Về chiếc áo choàng tặng cho một bà lão tại Chêlanô

86. Xảy ra là tại Chêlanô, lúc tiết đông, Thánh Phanxicô dùng một tấm dạ gấp đôi làm áo khoác. Tấm dạ này do một người quen biết của anh em ở Tivôli cho ngài mượn. Khi ngài đang ở tại tòa giám mục giáo phận Marsi [218] thì có một bà lão đến gặp ngài xin bố thí. Lập tức ngài cởi tấm dạ ra, và mặc đầu nó thuộc quyền sở hữu của một người khác, ngài cũng lấy đem cho bà lão nghèo khó và nói: "Bà đem về may một cái áo choàng mà dùng; bà thực sự đang cần."

Bà lão tươi cười và kinh ngạc, tôi không hiểu vì sợ hay mừng. Bà cầm lấy tấm dạ từ tay ngài, rồi chạy đi thật nhanh, vội vàng lấy kéo cắt, sợ trì hoãn người cho có thể đòi lại. Nhưng khi thấy tấm dạ không đủ may một chiếc áo choàng, bà trở lại gặp thánh nhân vì đã biết lòng tốt của ngài và cho ngài thấy là không đủ vải. Đáng thánh nhìn sang người bạn đồng hành. Anh này cũng đang khoác trên vai một tấm dạ giống như của ngài. Ngài nói: "Này anh, anh có nghe bà lão này nói gì không? Vì lòng mến Chúa, chúng ta chịu rét vậy! Anh hãy lấy tấm dạ tặng cho người đàn bà đáng thương, để bà may xong cho mình một chiếc áo choàng." Như đáng thánh đã cho, anh bạn đồng hành cũng trao tấm dạ của mình và cả hai chịu hờ hang để cho bà lão có áo che thân.

Chương 54

Về một người nghèo khác cũng được ngài tặng áo choàng

87. Một lần khác, trên đường từ Siena về thì ngài gặp một người nghèo khổ. Vị thánh bảo người bạn đồng hành: "Này anh, chúng ta phải trả lại cái áo choàng cho người nghèo này, nó là của ông ấy. Trước đây chúng ta nhận nó như của cho mượn tới khi gặp kẻ nghèo hơn chúng ta." Anh bạn đồng hành biết rõ người cha đạo đức của mình đang cần chiếc áo, nên nhất quyết không chịu. Anh cho rằng không được lo người khác mà bỏ rơi bản

thân. Đấng thánh nói với anh: "Tôi không muốn làm kẻ cấp. Chúng ta sẽ mang tội ăn cắp nếu thấy kẻ nghèo hơn mình mà không cho." Anh bạn đành phải nghe theo và trao chiếc áo choàng cho kẻ khó.

Chương 55

Ngài cũng làm như vậy với một người nghèo khác

88. Một việc tương tự xảy ra tại Le Celle gần Cortôna. [219] Lúc đó Thánh Phanxicô đang mặc một chiếc áo choàng mới mà anh em đã phải vất vả tìm cho ngài. Có một người nghèo đến chỗ ngài ở, khóc lóc kể về vợ mới chết, gia đình túng quẫn. Thánh nhân nói với người ấy: "Vì tình yêu Chúa, tôi tặng anh chiếc áo choàng đang mặc đây, với điều kiện là nếu đem bán thì phải đòi giá cao." Ngay lúc ấy anh em chạy tới để giữ lại chiếc áo, ngăn không để Cha Thánh lấy đem cho. Song người nghèo thấy vẻ mặt Cha Thánh ra chiều khuyến khích nên mạnh dạn nắm chặt lấy chiếc áo choàng như đã là của anh ta. Cuối cùng, anh em phải chuộc lại chiếc áo và ông kia ra đi sau khi đã nhận được tiền. [220]

Chương 56

Cách ngài tặng áo choàng của ngài cho một người để ông ta khỏi thù hận vị lãnh chúa của mình

89. Một lần kia tại Colle, trong lãnh địa Pêrugia, [221] Thánh Phanxicô gặp một người nghèo mà ngài đã từng biết khi còn sống trong thế gian. Ngài hỏi thăm: "Thế nào, đạo này anh ra sao?" Người kia lòng đầy oán hận, bắt đầu tuôn ra những nguyên rủa vị lãnh chúa đã chiếm đoạt toàn bộ tài sản của mình: "Nhờ ơn lãnh chúa của tôi, cầu Đấng Tối Cao chúc dữ hẳn, tôi làm sao mà không khôn khổ!" Nghe vậy thánh Phanxicô động lòng thương xót phần hồn đang chìm đắm trong hận thù, còn nhiều hơn phần xác tiều tụy của người ấy. Ngài nói với ông ta: "Này anh, vì tình yêu của Chúa, tôi khuyên anh tha thứ cho ông chủ của anh đi. Như thế linh hồn của anh mới được thanh thoát, và biết đâu ông ấy sẽ trả lại những gì đã lấy." Người ấy đáp: "Bao lâu hẳn chưa trả của cải đã ăn cướp, tôi không thể nào thực lòng tha cho hẳn." Lúc ấy nhân đang khoác trên người một chiếc áo choàng, đấng vinh phúc Phanxicô bảo ông ta: "Đây, anh cầm lấy áo choàng của tôi. Tôi xin anh hãy vì tình yêu của Chúa mà tha thứ cho chủ anh". Thái độ của người đàn ông dịu

đi và cảm động trước cử chỉ quảng đại, ông ấy cầm lấy quà tặng và bỏ qua những lời nguyên rủa.

Chương 57

Cách ngài tháo phần vải đắp ngoài áo dòng để cho một người nghèo.

90. Một lần kia, gặp một kẻ khó xin tiền, trong tay chẳng có gì để cho, ngài bèn tháo miếng vải đắp ngoài áo dòng của mình mà cho. Trong những trường hợp tương tự, hơn một lần ngài đã đem cho cả quần ngắn. Đối với người nghèo, lòng thương xót của ngài dạt dào biết bao. Đi theo vết chân Chúa Kitô nghèo khó, lòng mến của ngài nhiệt thành biết bao.

Chương 58

Cách ngài dạy lấy quyển Tân Ước đầu tiên của Dòng đem tặng bà mẹ nghèo túng của hai anh em tu sĩ

91. Một lần kia, có bà mẹ của hai anh em tu sĩ đến gặp thánh nhân; đầy lòng tin tưởng, bà xin ngài bố thí. Cha Thánh động lòng thương xót, hỏi anh Phêrô người miền Cataniô: "Chúng ta có gì tặng mẹ chúng ta không?" Ngài vẫn thường gọi mẹ của bất cứ anh em nào là mẹ của ngài và của mọi anh em tu sĩ. Anh Phêrô thưa: "Trong nhà chẳng còn gì chúng ta có thể lấy tặng mẹ". Anh tiếp: "Chỉ còn quyển Tân Ước, chúng ta không có sách nguyện nên dùng quyển ấy để đọc các bài đọc trong giờ Kinh Sách". Thánh Phanxicô nói với anh: "Anh cứ lấy quyển Tân Ước tặng cho mẹ chúng ta để mẹ đem bán trang trải các nhu cầu, vì Tân Ước vẫn nhắc nhủ chúng ta phải giúp đỡ người nghèo. Tôi tin rằng đem tặng sách sẽ làm đẹp lòng Chúa hơn là giữ sách để đọc." Sách được lấy trao cho bà ấy và như thế quyển Tân Ước đầu tiên của Dòng đã được cho đi vì lý do bác ái. [222]

Chương 59

Cách ngài tặng áo choàng của ngài cho một phụ nữ nghèo bị đau mắt

92. Thời gian thánh Phanxicô lưu tại dinh của Đức Giám Mục giáo phận Riêti để chữa bệnh đau mắt, có một người phụ nữ nghèo khổ quê ở Machilônê cũng đến gặp vị y sĩ vì

bị một chứng bệnh giống như ngài. Trong lúc nói chuyện thân mật với anh quản viện, đáng thánh nhẹ nhàng gợi ý: "Anh quản viện này, chắc chúng ta phải trả lại những gì thuộc về người khác thôi." Anh ấy đáp: "Thưa cha vâng, nếu chúng ta giữ gì của ai thì phải trả cho họ." Ngài nói tiếp: "VẬY CÓ ÁO CHOÀNG ĐÂY. CHÚNG TA ĐÃ MƯỢN NÓ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ NGHÈO KHỔ ẤY; CHÚNG TA PHẢI TRẢ LẠI CHO BÀ VÌ BÀ CHẮNG CÓ ĐỒNG NÀO ĐỂ CHI TIÊU." Anh quản viện đáp: "Thưa anh, cái áo choàng này là của em; không có ai cho em mượn cả! Anh cứ giữ lấy mà dùng bao lâu cũng được. Khi không muốn dùng đến nữa, xin anh giao lại cho em." Thực sự, vị quản viện vừa mới mua cái áo choàng ấy vì Thánh Phanxicô cần. Lúc ấy, vị thánh nói với anh: "Này anh quản viện, từ trước đến nay lúc nào anh cũng tử tế với tôi, vậy bây giờ xin anh tỏ lòng tốt với tôi lần nữa." Anh quản viện đáp: "Thưa cha, cha thích thế nào thì cứ làm, theo cách Chúa Thánh Thần soi sáng cho cha." Vậy đáng thánh cho gọi một người giáo dân rất đạo đức và bảo ông ấy: "Ông cầm lấy cái áo choàng này với mười hai tấm bánh, đến nói với người phụ nữ khốn khổ ấy rằng 'trước đây bà đã cho một người nghèo mượn cái áo choàng này, nay ông ấy xin cảm ơn bà đã giúp đỡ và xin bà nhận lại áo của bà!' Người ấy đi và nói như lời ngài dặn. Người phụ nữ tưởng người ta chế diễu mình, nên rất ngượng và trả lời: "*Xin ông đừng quấy rầy tôi [223] với cái áo của ông! Tôi không hiểu ông muốn nói gì cả!*" [224] Song người kia một mực nài nỉ, rồi đặt cả áo lẫn bánh vào tay người phụ nữ. Bây giờ người đàn bà tội nghiệp mới biết không phải là chuyện dối trá, nhưng sợ một mối lợi dễ dàng như vậy sẽ bị lấy lại nên đêm ấy đã bỏ về nhà với chiếc áo choàng, không còn quan tâm gì đến việc chữa trị chứng bệnh đau mắt.

Chương 60

Về ba người phụ nữ xuất hiện bên đường và cách họ biến đi sau khi chào mừng một cách kỳ lạ

93. Sau đây tôi sẽ thuật lại vắn tắt một việc lạ lùng, ý nghĩa không rõ lắm, nhưng rất xác thực. Ngày kia, khi từ Riêti đến Siena chữa mắt, Phanxicô, người nghèo của Chúa Kitô, đi qua một cánh đồng gần Rôcca Campiglia. Đi cùng với ngài là một y sĩ rất tận tâm giúp đỡ Dòng. Bỗng có ba người đàn bà nghèo xuất hiện trên đường. Họ giống nhau về vóc dáng, tuổi tác và mặt mũi, giống nhau đến mức người ta có thể nghĩ cùng một khuôn, cùng một chất liệu đúc thành ba. Khi Thánh Phanxicô tới ngang chỗ ba người thì cả ba

cung kính nghiêng mình thi lễ, và hoan nghênh ngài với một lời chào mới mẻ lạ lùng: "Chào mừng Bà Chúa Nghèo!" Tức thì đấng thánh hân hoan khôn tả, bởi vì không có điều gì nơi ngài mà ngài lại thích được người ta chúc mừng cho bằng nhân đức mà ba người đàn bà kia đã chọn. Và do thoát đầu ngỡ rằng đó thực sự là ba phụ nữ nghèo túng, nên ngài quay lại bảo vị y sĩ cùng đi: "Vì tình yêu của Chúa, tôi xin ông cho tôi một ít gì đó để tôi cho các bà này." Vị y sĩ vội lấy ra một ít đồng tiền, rồi nhảy xuống ngựa, đến đưa tiền cho mỗi bà. Họ đi được một quãng ngắn, vị y sĩ và các anh em quay đầu lại thì họ không thấy bóng dáng một người phụ nữ nào trên suốt cả cánh đồng. Họ rất đỗi kinh ngạc và coi sự việc này như một kỳ công Chúa làm, vì biết rằng không có phụ nữ nào lại mất hút nhanh như vậy, nhanh hơn cả chim bay.

[160] x. Tv 84,6-7.

[161] x. Gr 31,3.

[162] x. St 2,24; Mc 10,7.

[163] x. St 2,24; Mt 19,5.

[164] x. Mt 13,45-46.

[165] x. Mt 8,20 ; Lc 9,58. Cả hai bản văn đều dùng từ "Con Người", chứ không phải "Con Thiên Chúa".

[166] x. 2 Tm 4,6.

[167] x. Ga 21,24; 19,35.

[168] Sự việc này xảy ra vào khoảng giữa năm 1219 và 1221. Không rõ Đức Hồng Y Hugôlinô có mặt ở Bôlôgna vào lúc anh em bỏ ngôi nhà hay không. Người bị đưa ra khỏi nhà nói trong câu truyện hầu như chắc chắn không phải là Tôma, nhưng có lẽ là một

trong những người cung cấp thông tin cho tác giả. Người ấy đã viết bản tường thuật và ở cuối ghi chú mình là một trong những anh em đầu yếu.

[169] x. Mt 4,1-2.

[170] Thomas De Celano đặt thân phận "khách hành hương" (*peregrinus*), luôn trên đường đi, đổi lại thân phận "thị dân" (*civis*) yên vị một nơi.

[171] Theo *Legenda Perugina*, người ta được biết tại "tu viện tiêu biểu" Portiuncula, bao lâu Cha Thánh còn sống anh em đều ngồi ăn dưới đất, để noi gương ngài và cũng để tuân phục ý muốn của ngài.

[172] x. Lc 24,32.

[173] x. Tv 19,8.

[174] x. 2V 24,13.

[175] Trong câu này, Thomas De Celano chơi chữ bằng cách liên kết tên của giáo phận là Ostia và tên của Đức Giám Mục là Hugolinô với *ostium* (cánh cửa), *hostibus* (kẻ thù) và *hostia* (lễ vật).

[176] Thánh Phanxicô cũng làm một việc tương tự sau khi vị linh mục ở Đaminanô không nhận số tiền ngài dâng cúng. X. 1Cel 9.

[177] x. Ga 15,15.

[178] Loại túi buộc quanh người, tương đương với "ruột tượng".

[179] x. Mt 18,16.

[180] x. 1Th 5,19.

[181] x. Ph 2,21.

[182] x. Cl 2,18.

[183] x. St 29,15.

[184] x. Ds 14,2-4.

[185] x. Kh 9,6.

[186] x. Ph 1,19.

[187] 1Cel 27 ghi lại một điều ước hoàn toàn trái ngược : "Anh em ước mong số người vào dòng ngày càng tăng".

[188] x. Tv 9,19.

[189] x. Tv 69,33.

[190] x. 1Ga 2,18.

[191] x. Mt 25,40.

[192] x. Lc 7,16.

[193] Vào một số ngày trong năm, các tu viện thành phố nhận được nhiều của bố thí do hảo tâm tự phát của dân chúng, nhờ vậy mọi tu sĩ khỏi phải đi ăn xin. Trái lại ăn xin từng nhà là phương tiện độc nhất và cần thiết đối với các anh em sống tại các ẩn viện.

[194] x. Mt 5,3; Gc 2,5.

[195] x. 2Cr 8,9.

[196] x. Gs 1,9.

[197] LSd 6,3.

[198] Khí hậu ở nước Ý nóng bức, ruồi nhặng gây nhiều khó chịu cho giới lao động nghèo nàn dơ bẩn mồ hôi nhễ nhại. Người ta hiểu vì sao thánh Phanxicô rất ghét ruồi nhặng ; các nhà chép Biên niên sử đó sử dụng nhiều hình dung từ không mấy đẹp khi nói về ruồi nhặng như: *inquieta, insolens, importuna*,... (quấy rầy, láo xược, phá rối).

[199] x. 1Cr 15,58.

[200] Làng Santrianô chỉ lơ thơ mấy nóc nhà qui tụ quanh một lâu đài, gần San Giovanni dei Tre Fossi, bên đường từ Assisi đến Nocera, miền Umbra (Arnaldo Fortini, *Fratesco*, 1925, tr. 276-280).

[201] 1Bon 7,10 (ghi chú 14).

[202] x. Lc 10,8; LSd 3.

[203] Nguyên ngữ là *Septennem*, dịch sát là bảy tuổi. Thời xưa người ta cho rằng có thể tìm được một thứ bảo thạch trong mề gà trống thiên đủ bảy năm (theo Philippe de Thaon, *Les lapidaires français du Moyen Âge*, Paris 1882). Cũng có thể dịch là bảy tháng, và tục ngữ nói rằng : "gà thiên 8 tháng là món ăn bậc vua chúa" (theo Le Roux de Lincy, *Le livre des proverbes français*, Paris 1842, quyển I, tr. 155)

[204] Biệt hiệu "con của Bêliat" (x. 2Cel 24) dùng để chỉ kẻ bị quỷ ám. Trong trường hợp nay, có thể dùng để chỉ một người theo lạc thuyết Cathar, vì những người Cathar lên án việc ăn thịt.

[205] x. Mt 5,31.

[206] x. Mt 19,21. Câu này được ghi ở đầu LKsd, chương I : "Nếu người muốn nên trọn lành, hãy về bán tất cả những gì người có, đem cho người nghèo."

[207] x. Tv 106,36.

[208] x. St 12,1.

[209] x. Hc 34,25.

[210] x. Tv118.11.

[211] x. St 11,6.

[212] Đnl 2,31. Cách ngôn sứ Daniel giải thích giấc mộng của vua Nabucôđônôxo về bức tượng bằng vàng, bạc, và sắt được xem như là lời báo trước diễn tiến của lịch sử. Dantê dùng lại hình ảnh này trong đoạn "Lão trượng trên đảo Crêtê", *Thần Khúc* - Hòa ngục, XIV, 94-120.

[213] x. 1Cr 12,6.

[214] x. Mt 8,17; Is 53,4.

[215] x. Dc 1,13. Vì mộc dược là một dược thảo đắng dùng để tẩm liệm, câu *Người yêu tôi là chùm mộc dược nằm gọn trên ngực tôi* (Dc 1,13) được diễn giải cách thần bí theo nghĩa là Cuộc Thương Khó của Chúa Kitô luôn phải ở trong trái tim người Kitô hữu. X. Guillaume de St-Thierry, *Diễn giải sách Diễm Ca*, 80-83, và Thánh Bênêđô, *Các bài giảng về Sách Diễm Ca*, 43.3-5.

[216] x. Tv 84,10.

[217] x. Is 53,3.

[218] Giáo phận Marsi ở gần Fucinô, trong miền núi Abruzzi, cách Rôma chừng 100 cây số về phía đông.

[219] Ân viện Le Celle nằm cách Cortôna vài cây số, về phía bắc hồ Trasimena, giữa Pêrugia và Arêzzô.

[220] Như vậy, các tu sĩ đã dùng tiền bạc (là điều cấm nhật trong LKsd 8,3); nhưng đây là cốt để lo cho một bệnh nhân (được LKsd 8,8 cho phép).

[221] Có lẽ là Collêtrađa, gần cầu San Giôvanê nổi tiếng, nơi đoàn quân Assisi bại trận năm 1202, và Phanxicô bị bắt làm tù binh.

[222] Nhiều đan viện thời đó buộc các tu sĩ phải thề hứa không lấy sách của cộng đoàn bán lấy tiền cho kẻ nghèo. Hai Công Đồng Paris và Rouen (1213-1214) cấm nhật việc thề hứa như vậy, bởi vì " bán lấy tiền để cho là một trong các hành động từ bi bác ái" (Mansi, XXII, 832 và 900).

[223] x. 1S 20,13.

[224] x. Mt,70.

CẦU NGUYỆN

VỀ SỰ CHUYÊN CẦN CẦU NGUYỆN CỦA THÁNH PHANXICÔ

Chương 61

Về thời gian, nơi chốn và lòng sốt sắng của ngài khi cầu nguyện

94. Là khách hành hương đang xa cách Chúa bao lâu còn ở trong thân xác, Phanxicô, người của Thiên Chúa, ra sức giữ sao cho *về tinh thần vẫn có mặt* [225] ở trên trời. Đã được nhận làm công dân Nước Trời cùng với các thiên thần, ngài chỉ còn bị chia cách khỏi các đấng ấy bởi bức tường thân thể. *Linh hồn* ngài *khao khát Chúa* [226] Kitô của mình, ngài qui về Chúa Kitô không chỉ trái tim mà còn toàn thể thân thể mình. Về những điều kỳ diệu trong lời cầu nguyện của ngài mà chúng tôi đã thấy tận mắt, chúng tôi xin kể ra ở đây một ít, theo mức độ có thể thuật lại cho người phàm, để hậu thế noi theo.

Ngài biến tất cả thời giờ của mình thành thời gian rảnh rỗi thánh thiện [227] dùng để ghi khắc đức khôn ngoan vào tâm hồn mình, nhờ đó, nếu không phải lúc nào cũng tiến bộ thì cũng không xem ra cũng không chùn bước. Nếu có người thế gian nào đến thăm hoặc có một công việc nào cản trở, ngài sẽ cắt ngang chứ không đợi cho xong và mau chóng trở lại với những sự nội tâm. Thế gian này không còn hương vị gì đối với người đã được nếm sự dịu ngọt của thiên quốc, và cao lương mỹ vị thần linh khiến cho người ta không còn thích thú gì thực phẩm thô thiển của thế nhân. Ngài luôn đi tìm một *nơi kín đáo* [228] để kết hợp với Thiên Chúa không chỉ bằng tinh thần mà còn bằng mỗi một phần thân thể. Gặp khi ngài được Thiên Chúa bất ngờ viếng thăm và ngắt trí nơi đông người, để vẫn có phòng riêng, ngài thường lấy áo khoác làm phòng. Những lúc không có áo khoác, thì lấy tay áo che mặt, để giấu không cho người khác xem thấy *manna bí nhiệm*.. [229] Ngài luôn tìm cách che không cho người có mặt biết khi Đức Lang Quân đến thăm. Ngay giữa đám đông náo nhiệt, [230] ngài vẫn có thể cầu nguyện mà chẳng ai hay. Sau hết, khi tất cả những cách trên đều không áp dụng được, thì dùng chính tâm hồn mình làm thánh

điện. Khi chìm đắm trong Thiên Chúa, ngài quên chính mình, không còn thốt lên một lời than vãn và thở than nào, không còn thở mạnh hay có cử động gì bên ngoài.

95. Đây là lúc ở nhà. Nhưng khi cầu nguyện giữa chốn rừng sâu hoặc trong những nơi cô tịch thì tiếng ngài than thở làm vang động cánh rừng, nước mắt chảy ướt đất, tay đầm ngực, và như thể đã tìm được một nơi ẩn rất kín đáo, ngài thường lớn tiếng thưa chuyện với Thiên Chúa. Nơi ấy ngài trả lời vị Thẩm Phán; nơi ấy, ngài khẩn nài người Cha; nơi ấy, ngài đàm đạo với người Bạn; nơi ấy, ngài chơi đùa với Người Bạn Trăm Năm. Quả thực, để hết mọi thớ thịt của trái tim mình đều trở thành của lễ, ngài *hướng mắt nhìn* [231] Đấng vô cùng *thuần nhất và đa dạng*. [232] Ngài thường nghiền ngẫm trong lòng mà môi không mấp má, và hướng từ những sự vật bên ngoài vào bên trong, ngài nâng tâm hồn lên các thực tại trên trời. Ngài tập trung tất cả sự chú ý và tất cả tâm tình vào *điều duy nhất khẩn xin cùng Chúa*. [233] Những lúc ấy ngài không còn là một người đang cầu nguyện, mà trở nên chính sự cầu nguyện.

Bạn nghĩ ngài được thấm nhuần sự dịu ngọt đến mức nào khi đã quen cầu nguyện như vậy? Điều ấy riêng mình ngài rõ, còn tôi chỉ có thể đoán phục. Những ai đã từng nếm trái mới có thể hiểu, còn người khác thì không biết được. Tinh thần bừng cháy nhiệt tình làm cho tất cả diện mạo sáng ngời, và toàn thể tâm hồn chảy tan, ngài đã cư ngụ trên quê hương thiên quốc.

Cha Thánh không bao giờ lơ đãng mà bỏ qua một lần viếng thăm nào của Thần Khí, nhưng hễ được ban ơn là ngài liền đáp lại. Và ngài tận hưởng sự ngọt ngào cho đến hết thời gian Chúa cho phép. Khi đang bận công việc hay khi đang đi dọc đường, mà cảm thấy ân sủng chạm vào tâm hồn thì ngài liên tục dừng lại từng chập để nếm thứ *manna* rất ngọt ngào ấy. Ngài để các bạn cùng đi vượt lên trước, một mình dừng lại để tận hưởng nguồn linh cảm Chúa mới gởi đến. Ngài *không lãnh nhận ân sủng cách vô ích*. [234]

Chương 62

Về việc phải chu toàn cách sốt sắng Các Giờ Kinh Phụng Vụ ra sao

96. Ngài cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ trong tâm tình sốt sắng nhưng cũng không kém phần kính sợ. Mặc dù bị hành hạ do bệnh ở mắt, ở dạ dày, ở lá lách, ở gan, nhưng

ngài vẫn không muốn dựa vào tường hoặc dựa vào tấm ván ngăn nào trong khi đọc thánh vịnh. Ngài chu toàn các giờ kinh trong tư thế luôn đứng thẳng, [235] mũ bỏ xuống vai, không đưa mắt nhìn quanh, đọc rõ ràng không bỏ sót một âm tiết nào.

Khi đi bộ qua các nẻo đường trần thế, ngài luôn dừng bước để đọc các giờ kinh, còn nếu đang đi ngựa thì ngài xuống ngựa. Ngày kia từ Rôma trở về, gặp trận mưa tầm tã, ngài xuống ngựa đọc kinh Nhật Tụng. Vì đứng khá lâu, nên cả người ướt sũng. Có lần ngài nói rằng: "Nếu thân xác được thoải mái yên ổn trong khi ăn, mà chính những thức ăn cũng như thân xác rồi sẽ là môi ngon cho sâu bọ, thì linh hồn cũng phải được bình an thanh thần dường nào để tiếp nhận lương thực của mình là chính Thiên Chúa."

Chương 63

Cách ngài xua đuổi các mối phân tâm khi cầu nguyện

97. Giả như trong giờ cầu nguyện mà bị giao động bởi tạp niệm thì ngài tự nghĩ mình đã lỗi phạm nặng nề. Trường hợp như vậy, ngài không chần chừ thú tội cũng như thi hành việc đền tội. Ngài đã tập quen cẩn trọng như vậy nên ít bị quấy nhiễu bởi loại ruồi nhặng này.

Mùa chay nọ, ngài dùng những lúc nhàn rỗi làm một cái bát nhỏ, để không lãng phí giây phút nào. Ngày kia, trong khi sốt sắng đọc kinh trưa, ngài tình cờ thấy cái bát và bắt đầu để mắt nhìn. Nhưng ngài cảm thấy nội tâm kém sốt sắng. Ngài đau buồn vì tiếng của con tim kêu lên đến Chúa bị gián đoạn. Sau giờ kinh thứ Ba, ngài nói lớn để các anh em có thể nghe: "Than ôi, một thứ côn con như thế lại tác động quá lớn đến tôi, thu hút cả linh hồn của tôi! Tôi sẽ hy sinh nó cho Chúa bởi vì nó cản ngang lẽ hy sinh của Chúa." Nói xong ngài cầm lấy cái bát rồi quăng vào lửa. Ngài nói: "Chúng ta phải lấy làm xấu hổ vì để tâm trí mình lang thang theo đuổi những chuyện không đâu khi chúng ta đang thưa chuyện với đấng *Đại Vương* [236] trong giờ cầu nguyện."

Chương 64

Về một lần xuất thân

98. Nhiều lần ngài chìm trong sự chiêm ngưỡng ngọt ngào đến mức ngài được cuốn hút ra khỏi bản thân, và cảm nghiệm những điều vượt trên sự hiểu biết của loài người mà ngài cũng không tiết lộ cho ai.

Thế nhưng, qua một sự việc được tỏ lộ duy nhất một lần, chúng ta thấy ngài được thu hút vào sự dịu ngọt trên trời thường xuyên như thế nào. Hôm ấy ngài đang ngồi trên lưng lừa và sắp đi qua Borgo San Sêpôlcrô. Khi ngài ngừng lại để nghỉ ngơi tại nơi ở của một số bệnh nhân phong cùi, thì nhiều người biết được là có người của Thiên Chúa đến thăm. Đàn ông đàn bà khắp nơi đổ xô đến, mong nhìn thấy ngài và với lòng sùng mộ quen thuộc, muốn chạm tay vào ngài. Khi ấy sự việc xảy ra như thế nào? Đám đông đưa tay chạm vào ngài, lôi kéo ngài, cắt áo ngài đang mặc, lấy đi nhiều mảnh, nhưng ngài dường như không cảm thấy gì cả và ý thức về những điều đang diễn ra chẳng khác nào một tử thi. Họ đi quá Borgo từ lâu và đã đến nơi. Bây giờ, như thể từ một nơi nào trở về, con người chiêm ngưỡng những sự trên trời mới bừng tỉnh và hỏi chừng nào tới Borgo.

Chương 65

Cung cách ứng xử của ngài sau khi cầu nguyện

99. Trong những lúc cầu nguyện riêng, ngài được biến đổi gần như thành một con người khác. Nhưng sau đó ngài đều hết sức cố gắng để hành động như mọi người, sợ rằng nếu xuất hiện với vẻ mặt rạng ngời, lời khen ngợi của người ta sẽ đoạt mất những gì đã đạt được.

Ngài thường nói với các anh em gần gũi với mình: "Khi một tôi tớ Thiên Chúa được Chúa viếng thăm trong lúc đang cầu nguyện và ban cho ơn an ủi mới nào thì trước khi chấm dứt kinh nguyện, phải ngược mắt lên trời, chắp tay thưa với Chúa: Lạy Chúa, Chúa đã gởi sự ngọt ngào và niềm ủi an này từ trời đến cho con, một kẻ tội lỗi bất xứng. Con xin gởi trả lại Chúa để Chúa cất giữ cho con, bởi con là kẻ trộm kho tàng của Chúa. Đồng thời cũng phải thưa: Lạy Chúa, xin lấy lại ân huệ Chúa ban cho con ở đời này và giữ cho con đến đời sau." Ngài lại nói: "Đúng là phải như thế. Khi cầu nguyện xong, chúng ta hãy tỏ ra trước mặt người khác là kẻ hèn mọn và tội lỗi, như thể chưa nhận được ân sủng mới nào hết." Ngài còn dạy: "Đôi khi vì một lợi ích tâm thường mà người ta mất một báu vật vô giá, và để làm người ban ân không còn cho nữa."

Một điểm cuối, ngài có thói quen thức dậy cầu nguyện rất kín đáo và âm thầm, làm sao để không cho một anh em nào đi cùng biết là ngài đang thức hay đang cầu nguyện. Tuy nhiên đến tối, khi sắp lên giường, ngài gây tiếng động và gằn như làm ồn ào, có ý cho mọi người biết rằng mình đã đi nằm nghỉ.

Chương 66

Cách một vị giám mục bắt gặp ngài đang cầu nguyện và tức thì bị á khẩu

100. Ngày kia Thánh Phanxicô đang cầu nguyện tại Portiuncula thì Đức Giám Mục Assisi đến thăm thân mật như ngài vẫn hay làm. Tới nơi, Đức Cha không cần ai mời, cứ mạnh dạn đi thẳng đến phòng của đấng thánh, gõ lên cánh cửa nhỏ, và định bước vào. Nhưng ngài vừa đưa đầu nhìn vào trong thì thấy đấng thánh đang cầu nguyện. Toàn thân vị giám mục bỗng rung lên, chân tay tê cóng, miệng không nói được. Bởi ý muốn Thiên Chúa, ngài bị đẩy mạnh ra ngoài, và kéo đi một quãng xa. Tôi nghĩ rằng hoặc là vị giám mục không xứng đáng để thấy một điều bí nhiệm như vậy, hoặc là thánh nhân xứng đáng được giữ lấy lâu hơn điều ngài đang nắm giữ. Sững sốt bàng hoàng, Đức Cha quay lại gặp anh em, lời đầu tiên khi nói lại được là thú nhận lỗi của mình.

Chương 67

Cách một vị đan viện phụ cảm nghiệm được sức mạnh lời cầu nguyện của ngài

101. Lần khác đức Viện Phụ Đan Viện Thánh Justinô thuộc giáo phận Pêrugia, tỉnh cò gặp Thánh Phanxicô giữa đường. Ngài lập tức xuống ngựa, và đàm thoại một lúc với thánh nhân về ơn cứu độ của mình. Lúc chia tay, đức viện phụ khiêm nhường xin thánh nhân cầu nguyện cho mình. Thánh Phanxicô trả lời: "Thưa đức viện phụ, con rất sẵn lòng." Thế rồi khi vị viện phụ đã đi một quãng khá xa, vị thánh bảo người bạn đường: "Anh chờ tôi một lát, tôi muốn trả món nợ tôi đã hứa." Ngài vẫn có thói quen là khi có người xin cầu nguyện, ngài không khi nào *vứt bỏ* lời xin ấy *sau lưng*, [237] trái lại luôn mau chóng chu toàn lời hứa. Trong khi ngài khẩn cầu cùng Chúa, thì đức Viện Phụ cảm thấy trong lòng bốc lửa sốt mền khác thường cùng với một sự dịu ngọt chưa từng nghiệm thấy bao giờ, đến mức ngài xuất thần và trông như ngất xỉu. Trạng thái xuất thần kéo dài một lúc, rồi đức Viện Phụ hồi tỉnh và nhận ra sức mạnh lời cầu nguyện của Thánh

Phanxicô. Từ đó ngài thêm lòng quý mến Dòng [238] và nhiều người được nghe chính đức Viện Phụ thuật lại sự việc như một phép lạ.

Đây là những quà tặng mà các tôi tớ của Chúa cần trao cho nhau; đây là cách chính đáng để họ hiệp thông với nhau qua việc trao và nhận. Tình thương yêu thánh thiện này, đôi khi còn gọi là tình thương yêu thiêng liêng, được thỏa nguyện khi nhận được hoa trái của sự cầu nguyện; đức bác ái coi nhẹ các sự vật trần gian. Giúp và được giúp trong cuộc chiến tinh thần, cầu thay nguyện giúp và được cầu thay nguyện giúp *trước tòa phán xét của Chúa Kitô*, [239] đó là điều tôi cho là những đặc điểm của tình thương yêu thánh thiện. Theo bạn nghĩ, ngài đã vươn lên đến tầm mức nào trong cầu nguyện, khi có thể nâng một người khác lên cao như thế bằng công nghiệp của mình?

[225] x. 1Cr 5,3.

[226] x. Tv 63,2.

[227] *Otium sanctum* (sự rảnh rỗi thánh thiện) là một thuật ngữ của đời sống đan tu. Truyền thống đan tu thời Trung Cổ coi *otium sanctum* là trạng thái hay khoảng thời gian hoàn toàn không phải bận bịu lo lắng công việc trần gian nào và được dùng để cầu nguyện, chiêm ngưỡng. Thuật ngữ này tương đương và có liên hệ với *vacatio*, *quies* hay *sabbatum*, tất cả đều mang ý nghĩa nghỉ ngơi, nhàn nhã. Thánh Bênadô đan viện trưởng Clairvaux cho rằng khôn ngoan là hoa trái của thanh thoi và than rằng thời gian "rảnh rỗi thánh thiện không dài đủ". X. Th. Bênadô, Bài Giảng 85, *Diễn giải sách Diệu Ca*.

[228] x. Mt 6,4.

[229] x. Kh 2,17.

[230] Nguyên ngữ La-tinh: *Navis plurimis insertus*. *Navis* có nghĩa là con tàu hay lòng nhà thờ. Nên dịch sát, có thể là: "đứng chen vào giữa con tàu đông người", hoặc "giữa lòng nhà thờ đông người".

[231] x. Tv 101,3.

[232] x. Kn 7,22.

[233] x. Tv 27,4.

[234] x. 2Cr 6,1..

[235] Ngày trước, trong các Giáo Hội cả Đông Phương lẫn Tây Phương, đều giữ lệ đứng khi hát thánh vịnh, còn nghe các bài đọc thì ngồi. Tuy nhiên trong các ô dành cho mỗi tu sĩ tham gia kinh đoàn đều có đóng thêm một miếng ván nhỏ (gọi là miếng ván "thương xót") để các kinh sĩ có thể ngồi ghé khi đứng hát. Ngay cả miếng ván "thương xót" ấy, Th. Phanxicô cũng không dùng đến.

[236] x. Tv 97,3.

[237] x. Is 38,17.

[238] Vị Đan viện trưởng này về sau tặng dòng Anh Em Hèn Mọn cơ sở tu viện Farnêto phía nam Đan Viện Thánh Justinô, cách một quãng đường đi bộ mất hai mươi phút.

[239] x. 2Cr 5,10.

THÔNG HIỂU KINH THÁNH

VỀ SỰ THÔNG HIỂU KINH THÁNH VÀ VỀ UY LỰC CỦA LỜI THÁNH NHÂN

Chương 68

Về sự hiểu biết và trí nhớ của ngài

102. Mặc dầu con người diễm phúc này không hấp thụ tri thức bằng học vấn nhưng ngài vẫn học được từ Thiên Chúa sự *khôn ngoan thuộc thượng giới*, [240] và nhờ có ánh sáng

vĩnh cửu chiếu soi, ngài hiểu biết Kinh Thánh cách thâm sâu. Trí tuệ trong sáng, chẳng một vết nhơ, thấu tỏ những điều ẩn giấu trong các màu nhiệm, và chỗ mà học vấn do thầy dạy phải đứng ngoài, thì tâm tình của người yêu mến lại vào được. Một đôi lần ngài đọc Sách Thánh, và những gì đã một lần đưa vào trí khôn là *khắc sâu vào lòng*. [241] Trí nhớ của ngài thay thế sách vở, [242] vì một khi đã nghe điều gì, ngài chẳng bao giờ quên và tâm hồn ngài liên tục nghiền đi ngẫm lại cách sùng mộ. Ngài dạy rằng đây mới là cách hữu hiệu để đọc và học, chứ không phải là lan man qua thiên kinh vạn quyển. Ngài cho rằng người hiền triết chân chính là người đặt sự sống vĩnh cửu làm giá trị tối thượng. Ngài quả quyết rằng kẻ chuyên cần và khiêm tốn tìm hiểu Kinh Thánh, không tự phụ, tự kiêu, kẻ ấy sẽ dễ dàng chuyển từ hiểu biết bản thân đến hiểu biết Thiên Chúa. Nhiều lần ngài chỉ cần vấn tắt cũng giải được những câu hỏi khúc mắc và tuy *không giỏi về khoa ăn nói*, [243] ngài hoàn toàn trôi vượt về hiểu biết và quyền năng.

Chương 69

Về cách ngài diễn giải một lời ngôn sứ theo lời yêu cầu của một tu sĩ Dòng Thuyết Giáo

103. Thời gian ngài lưu tại Siêna, cũng có một tu sĩ Dòng Thuyết Giáo cũng đến thành phố này; đây là một con người thiêng liêng và một tiến sĩ thần học. Vị này đến thăm đáng vinh phúc Phanxicô, và cùng với thánh nhân đàm thoại lâu dài và vui thích về các lời của Chúa. Vị giảng sư hỏi ngài về các lời của ngôn sứ Êdêkiel: *Nếu người không báo cho kẻ gian ác biết về sự gian ác của nó, Ta sẽ bắt người chịu trách nhiệm về linh hồn của nó*. [244] "Thưa cha kính mến, con có quen biết nhiều người mà theo chỗ con biết thì họ đang sống trong tội trọng, song không phải lúc nào con cũng cảnh cáo họ về sự gian ác của họ. Vậy sau này con có phải trả lẽ về linh hồn của họ hay không?" Lúc ấy đáng vinh phúc Phanxicô trả lời rằng ngài là người không có học, và đứng ra phải nhờ người khác dạy bảo chứ không tự mình trả lời một câu hỏi về Kinh Thánh. Nhưng vị giảng sư khiêm tốn ấy thưa lại: "Thưa hiền huynh, thực sự thì tôi đã nghe một số người khôn ngoan giải thích các lời này, tuy nhiên tôi rất mong được nghe ý của hiền huynh." Đáng thánh trả lời: "Nếu hiểu lời này theo nghĩa tổng quát, thì tôi nghĩ thế này: một người tội lỗi của Chúa phải có một đời sống thánh thiện sột sỏ. Ánh sáng của gương lành và lời khuyến dụ từ cách sống của người ấy sẽ khiển trách mọi kẻ gian ác. [245] Theo tôi, cuộc sống cao quý và hương thơm tiếng tốt của người ấy sẽ cho mọi người thấy rõ tình trạng tội lỗi

của mình." Vị giảng sư ra về, lòng rất cảm kích và nói với các bạn đồng hành của Thánh Phanxicô: "Này các huynh, thần học của con người này bay cao như chim đại bàng nhờ có tâm hồn tinh tuyền và chiêm ngưỡng, còn cái học của chúng ta mới chỉ trườn bò dưới đất".

Chương 70

Về những điều ngài giải thích cho một vị Hồng Y

104. Lần khác, khi ngài ở Rôma, tại nhà của một vị Hồng Y, người ta hỏi ngài về mấy đoạn sách khó hiểu. Ngài diễn giải các ý thâm sâu ẩn trong các câu ấy cách rõ ràng đến mức có thể nghĩ từ trước đến giờ ngài vẫn luôn nghiên cứu Kinh Thánh. Đức Hồng Y nói với ngài: "Tôi không hỏi ngài như hỏi một học giả, nhưng hỏi ngài như là một người có Thần Khí Thiên Chúa. Tôi vui mừng tiếp thu cách giải thích trong câu trả lời của ngài, bởi vì tôi biết lời ấy xuất phát từ một mình Thiên Chúa."

Chương 71

Những gì ngài trả lời cho một anh là mình đã biết khi anh ấy đề nghị đọc Sách Thánh cho ngài

105. Một lần kia trong lúc ngài bệnh tật và đau đớn khắp người, người bạn đồng hành thưa với ngài: "Thưa cha, từ trước đến nay cha luôn tìm đến nương tựa nơi Kinh Thánh, và Kinh Thánh luôn xoa dịu những đau đớn của cha. Hôm nay nữa, xin cha cho đọc một vài đoạn trong sách các ngôn sứ. Có thể nhờ đó mà *tâm hồn* cha sẽ được *hớn hở vui mừng trong Chúa*." [246] Đấng thánh trả lời anh ấy: "Đọc các lời chứng của Sách Thánh là việc tốt lành, và đi tìm Chúa, Thiên Chúa chúng ta, trong Sách Thánh là việc tốt lành. Tuy nhiên cha đã nhập tâm Kinh Thánh, đã suy niệm và nghiền ngẫm nhiều. Con ơi, cha không cần gì thêm, cha đã *biết Đức Kitô* nghèo khó và *chịu đóng đinh*." [247]

Chương 72

Về các thanh gươm mà anh Pacificô thấy chói sáng trên miệng thánh nhân

106. Trong miền Marchia Ancôna, có một người đã lãng quên bản thân và không biết đến Chúa. Anh ta đã hoàn toàn bán mình cho phù hoa. Người ta tặng cho anh ta danh hiệu "Thi Bá", bởi anh ta đứng đầu những kẻ ca hát huê tình và là người sáng tác những làn điệu thể tục. Để vắn tắt, tôi chỉ xin nói thêm rằng vinh quang trần gian đã nâng anh ta lên cao tới mức được chính tay hoàng đế đã trao tặng vành nguyệt quế cho anh. Cứ như thế, anh ta *đi trong bóng tối* [248] và *mang dây cương phù hoa mà kéo lê gian tà.* [249] Song Thiên Chúa từ ái đã mở lòng thương xót anh và quyết định gọi con người khốn khổ trở về, *để kẻ bị lưu đày khỏi hư mất.* [250] Nhờ sự quan phòng của Thiên Chúa, đáng vinh phúc Phanxicô và người ấy gặp nhau tại một đan viện của các nữ đan tu nghèo khó. [251] Cha Thánh đến đây cùng các bạn đồng hành để thăm các ái nữ của ngài, còn nhà thơ cùng một nhóm bạn bè đến đây để thăm một nữ tu thân thuộc.

Khi ấy *bàn tay Thiên Chúa đặt trên* [252] đương sự và con mắt phàm của anh ta xem thấy trên mình Thánh Phanxicô hiện lên hai thanh gươm sáng ngời, đặt chéo nhau thành hình thánh giá, một thanh đặt dọc từ đầu xuống chân, thanh kia đặt ngang ngực từ tay phải sang tay trái.

Nhà thơ vốn chưa từng biết đáng vinh phúc Phanxicô, song được một sự lạ như vậy chỉ cho thấy, anh nhận ra ngay. Sững sốt vì điều mắt thấy, anh bắt đầu tự hứa sau này sẽ sống tốt hơn. [253] Mặc dầu thoát tiên Cha Thánh giảng chung cho mọi người có mặt ở đó, nhưng sau đó ngài chĩa *thanh gươm Lời Chúa* [254] vào thẳng con người này. Ngài gặp riêng anh ta và nhẹ nhàng nhắc nhở anh về tính phù vân của sự đời và về sự cần thiết phải khinh chê thế gian, rồi ngài đâm sâu tâm hồn anh bằng lời cảnh báo về ngày Chúa phán xét. Ngay lập tức, con người ấy kêu lên: "Nói bấy nhiêu đủ rồi, xin chuyển qua hành động! Xin cha kéo con ra khỏi người trần và đưa trả con về Đức Đại Đế!" Hôm sau thánh nhân trao cho anh bộ áo dòng và đặt tên là Pacificô [Bình An], vì anh đã được hòa giải với Thiên Chúa. Việc anh hoán cải đã ảnh hưởng tốt đến nhiều người vì đám bạn hữu phù phiếm của anh rất đông.

Được ở gần bên Cha Thánh, anh Pacificô bắt đầu cảm nghiệm những lần tâm hồn được xúc dầu [255] ơn thánh mà anh chưa hề cảm nghiệm bao giờ. Anh liên tiếp được phép thấy những điều ẩn giấu, không ai biết. Quả vậy, sau khi trở lại không lâu, anh đã thấy

trên trán của đấng vinh phúc Phanxicô một dấu chữ Tau [256] lớn, điểm những vòng tròn màu sắc rực rỡ như lông công.

Chương 73

Về hiệu quả các lời ngài nói và về lời chứng của một vị y sĩ

107. Mặc dầu Phanxicô là người rao giảng Phúc Âm cho những kẻ đơn sơ chất phác bằng những lời đơn sơ, cụ thể, bởi ngài biết rõ nhân đức cần thiết hơn là lời nói, tuy nhiên khi ở giữa những người thiêng liêng và có khả năng hơn, ngài cũng nói ra những lời thâm sâu đem lại sự sống. Chỉ vài câu là đủ cho ngài gọi lên những điều không thể diễn tả. Cùng với những cử điệu đầy nhiệt tình, ngài cuốn hút mọi người nghe và đưa họ lên các sự trên trời. Ngài không dùng đến những kỹ thuật phân tích chi li, [257] vì ngài không giảng về những điều mà chính mình chưa cảm nghiệm. Chúa Kitô, Quyền Năng và Khôn Ngoan chân thực, cho ngài *lên tiếng, tiếng thật uy hùng*. [258]

Một lần nọ có một vị y sĩ là người uyên bác và có tài hùng biện, đã nhận xét rằng: "Tôi nhớ từng chữ các bài giảng của các nhà giảng thuyết khác; duy những điều mà Thánh Phanxicô nói là tôi không nắm được. Dầu có nhớ được một vài lời, thì tôi có cảm giác những lời ấy cũng không giống như những lời nguyên thủy xuất phát từ miệng ngài."

Chương 74

Cách ngài dùng uy lực của lời nói mà xua trừ ma quỷ ra khỏi thành Arezzô qua trung gian anh Sylvestê

108. Lời nói của Phanxicô không những đầy uy lực khi ngài có mặt, mà ngay cả khi được người khác truyền đạt, cũng *không trở lại với ngài vô ích*. [259]

Một lần kia ngài ghé qua thành Arêzzô. Đang lúc ấy, trong thành xảy ra một cuộc nội chiến, có nguy cơ tiêu diệt cả thành. Người của Thiên Chúa tạm trú ở một vùng dân cư nằm bên ngoài tường thành. Ngài nhìn thấy ma quỷ đang tung búng nhảy múa bên trên miền đất ấy và quạt cho bùng lên ngọn lửa tương tàn giữa dân thành. Ngài gọi anh Sylvestê tới. Anh là một người của Thiên Chúa, đơn sơ chất phác đáng khâm phục. Ngài bảo anh: "Anh hãy đến trước cổng thành, rồi nhân danh Thiên Chúa Toàn Năng, ra lệnh

cho ma quỷ phải lập tức ra khỏi thành!" Đức đơn sơ thành kính mau chóng tuân lệnh đức tuân phục. Anh Sylvestê tiến bước vào trước Thánh Nhan dâng lời khen ngợi, [260] và mạnh dạn kêu to trước công thành: "Hỡi tất cả bè lũ ma quỷ, nghe đây, nhân danh Thiên Chúa và theo lệnh của Cha chúng tôi là Phanxicô, các ngươi hãy ra khỏi nơi này!" Sau đó không lâu, thành bình an trở lại, và dân thành tuân giữ luật lệ trong trật tự ổn định. Bởi vậy, sau này trong một dịp giảng cho họ, Thánh Phanxicô đã khởi đầu: "Tôi nói với anh chị em như nói với những kẻ đã từng bị ma quỷ xiềng xích, nhưng giờ đây, tôi biết, anh chị em đã được giải thoát nhờ lời nguyện của một kẻ nghèo hèn."

Chương 75

Về cuộc hoán cải của anh Sylvestê và về một linh kiến của anh

109. Sau câu chuyện ở trên, thiết tưởng sẽ không lạc đề nếu tường thuật tiếp việc anh Sylvestê trở lại và cách Chúa Thánh Thần thúc đẩy anh vào Dòng. Anh Sylvestê này là một linh mục của giáo phận Assisi. Người của Thiên Chúa đã có lần mua của anh một số đá học để trùng tu một thánh đường. Lúc ấy, bởi thấy anh Bênadô, chòi non tiên khởi của dòng tiếp sau thánh Phanxicô, bán tất cả tài sản riêng lấy tiền cho người nghèo, nên con người Sylvestê nổi lòng tham. Anh than vãn với người của Thiên Chúa rằng chưa được trả đủ số tiền bán đá. Phanxicô mỉm cười khi thấy tâm trí bị nhiễm độc chất tham lam của vị linh mục. Nhưng vì muốn làm nguôi trái tim bị chức dữ của con người này, nên ngài bốc một nắm tiền không cần đếm, đặt đầy lòng bàn tay anh. Linh mục Sylvestê sung sướng vì được của, nhưng lại sùng sốt bội phần trước cử chỉ hào phóng của người cho của. Trở về nhà, anh cứ suy nghĩ mãi về những gì đã xảy ra. May mắn là anh đã có những lời than thở hồng phúc, tự trách mình đã bắt đầu về già mà còn tha thiết với thế gian, và thán phục một người trẻ tuổi lại biết từ bỏ mọi sự như thế. Cuối cùng, Chúa Kitô mở lòng thương xót và đổ đầy trên anh hương thơm tốt lành.

Qua một linh kiến, Người cho anh thấy công nghiệp của Phanxicô cao trọng là chùng nào, chiếu sáng là chùng nào trước Nhan Thánh Người, và lan rộng ra toàn thế giới cách lạ lùng là chùng nào. Trong một giấc mơ, anh xem thấy một cây Thánh Giá bằng vàng xuất phát từ miệng Phanxicô. Ngọn cây thập tự ngọn cao ngất tận trời, [261] hai cánh Thánh Giá vươn rộng bao vòng khắp cả thế giới. Xúc động tận tâm can vì điều được thấy,

vị linh mục đẹp hết những chân chày có hại, từ bỏ thế gian và trở thành một con người noi gương bắt chước người của Thiên Chúa cách hoàn hảo. Anh khởi đầu cuộc sống trong dòng cách hoàn hảo và nhờ ơn Chúa Kitô, anh lại kết thúc một cách hoàn hảo hơn nữa. [262]

Nào có gì lạ nếu Phanxicô xuất hiện như thế bị đóng đinh một khi ngài luôn gắn bó với cây Thánh Giá như thế? Có gì phải ngạc nhiên nếu cây Thánh Giá bén rễ sâu trong lòng ngài và đâm chồi trên một mảnh đất màu mỡ như thế, lại trở sinh nhiều hoa, lá và quả tốt lành? [263] Không có loài cây cỏ nào khác có thể sinh từ mảnh đất mà cây Thánh Giá đã dành lấy hoàn toàn cho mình như thế.

Nhưng thôi, chúng ta hãy trở lại với đề tài đang bàn.

Chương 76

Về một anh được giải thoát khỏi ma quỷ quấy phá

110. So với thức giục của xác thịt, cám dỗ về tinh thần tinh vi và tệ hại hơn nhiều. Có một anh bị một con cám dỗ như thế quấy phá trong thời gian dài. Ngày kia anh khiêm nhường đến sấp mình dưới chân [264] Thánh Phanxicô. Mặt đầm những dòng nước mắt hết sức cay đắng, anh nức nở khóc to không sao nói nên lời. Lòng người cha xúc động thương xót, và biết là anh đang bị hành hạ bởi ám ảnh tai ác, ngài nói: "Bớ ma quỷ, *trong quyền năng Thiên Chúa, [265] ta truyền cho ngươi [266]* từ nay không được tấn công người anh em của ta, như ngươi đã cả gan dám làm như thế trước đây." Tức thì tấm màn tăm tối bị xua tan. Người anh em đứng dậy, tâm hồn được giải thoát, không còn cảm thấy bị quấy phá, thư thái như thể việc ấy chưa bao giờ xảy ra.

Chương 77

Về con heo dữ ăn thịt một con chiên con

111. Lời nói của ngài có uy quyền lạ lùng ngay cả đối với thú vật, như đã thuật ở đoạn khác. [267] Tuy nhiên xin kể một chuyện có sẵn đây. Một đêm kia, trong thời gian người tôi tớ của Đấng Tối Cao đang trú ngụ tại đan viện San Vêrôcondô trong giáo phận Gubbio, có một con chiên cái trở dạ sinh một con chiên con. Chỗ ấy lại có một con heo

nái hung dữ. Nó chẳng tha mạng con vật vô tội, lại đã man căn chết con chiên con mới sinh. Sáng ra, khi thức dậy, người ta thấy chiên con đã chết. Họ biết ngay là con heo nái đã gây ra việc tàn ác này. Khi Cha Thánh nghe biết sự việc, ngài xúc động và thương cảm liên tưởng đến cái chết của một Chiên Con khác, [268] ngài than thở cho chiên con bị giết và nói trước mặt mọi người: "Than ôi, em chiên bé nhỏ, sinh vật vô tội, luôn tỏ cho người thấy những điều hữu ích. Khốn thay con vật tàn ác đã giết em! Không có người nào cũng như súc vật nào động đến thịt nó!" Lời nói thật đáng kính phục! Ngay lúc đó, con heo nái độc dữ lăn ra bệnh, rồi sau ba ngày bị trừng phạt đau đớn, nó phải hứng chịu cái chết dữ dần. Người ta quăng nó xuống vực của đan viện. Nó nằm phơi xác ở đó trong một thời gian dài, thân khô cứng lại như một tấm ván. Các sinh vật, dù có đói, cũng không động đến.

[240] x. Cl3,1; Gc1,17.

[241] x. Rm2,15; 2Cr 3,2.

[242] Th. Athanasiô viết về Th. Anton ân tu: "Ngài chăm chú để ý đến những điều đang nghe đọc đến mức không có gì trong Kinh Thánh mà ngài bỏ qua không tiếp thu. Trái lại ngài nắm bắt lấy hết mọi sự, và nơi ngài, trí nhớ thay thế sách vở". X. Th. Athanasiô, *Hạnh Thánh Anton* 3.

[243] x. 2 Cr 11,6.

[244] Ed 3,18.

[245] Đây là một cách giải thích cổ điển. Có nhiều tác giả đã từng đưa ra cách giải thích này trước thánh Phanxicô. X. Wadding, *Beati Patris Francisci Assisiatis Opuscula*, Antwerpiae, 1623, trg. 472.

[246] x. Lc 1,47.

[247] x. 1Cr 2,2.

[248] x. Ga 8,12.

[249] x. Is 5,18.

[250] x. 2 Sm 14,14.

[251] Có lẽ là đan viện San Salvatore di Copersito của các nữ tu dòng Th. Clara, trong thành San Severino thuộc miền Marchia Ancôna. X. 1Cel 78.

[252] x. Tv 80,18.

[253] 2Cel 109 thuật một linh kiến tương tự của anh Sylvestê.

[254] x. Dt 4,12.

[255] *Unctio* [việc xúc dầu, tình trạng thấm dẫm dầu] là thuật ngữ dùng để chỉ một trạng thái chiêm ngưỡng cao siêu.

[256] x. Ed 9,4-6. Chữ Tau (σ) là một ký tự trong bảng chữ cái tiếng Hipri và tiếng Hy Lạp. Chữ này được nêu lên như một biểu tượng đặc biệt trong Ed 9,4: "Hãy rao khắp thành, khắp Giêrusalem. Hãy ghi dấu chữ σ trên trán những người đang rên siết khóc than về mọi điều ghê tởm đang xảy ra trong khắp thành." Trong buổi lễ khai mạc Công Đồng Lateranô IV vào ngày 11 tháng 11 năm 1215, ĐGH Innocentiô III đã giảng về đề tài này. Ngài nêu chữ Tau như một dấu hiệu ăn năn đền tội và canh tân trong Chúa Kitô. Th. Phanxicô xem dấu hiệu này như một biểu tượng cho Thánh Giá của Chúa Kitô. Ngài vẽ chữ Tau lên các bức tường và dùng ký tự ấy làm chữ ký của ngài. Có thể thấy một mẫu chữ ký của Th. Phanxicô theo hình chữ σ trong bản gốc chép *Kinh Ngợi Khen Thiên Chúa và Lời Chúc Lành*. X. D. Vorreux, *Un symbole franciscain, le Tau*, Paris, 1977.

[257] Vào thời Thomas De Celano, người ta rất chuộng sử dụng các hình thức phân tích trong thần học để làm rõ và triển khai một luận đề. Các bài giảng thời Trung Cổ thường cũng đầy những phân tích.

[258] x. Tv 68,34.

[259] x. Is 55,11.

[260] x. Tv 94,2.

[261] Kinh Sách, lễ Cung hiến Thánh đường, phần II, điệp ca II: *Vidit Jacob scalam summitas eius caelos tangebatur...* [Giacôb thấy một chiếc thang, đầu chạm đến trời].

[262] Anh Sylvestê đã qua đời năm 1240, trước khi tác phẩm này được viết ra.

[263] X. đoạn III, thánh thi của Venantius Fortunado (530-609), dùng trong Kinh Sáng Mùa Chay: *Crux fidelis, inter omnes/Arbor una nobilis:/Silva talem nulla profert/Fronde, flore, germine;/Dulce ferrum, dulce lignum,/dulce pondus sustinent* [Ôi cây Thánh Giá trung tín! trên hết mọi cây/Cây độc nhất, cây quý giá/ Rừng không mọc cây nào như thế/Cây không có lá, không có hoa, không có trái/Ôi cây gỗ dịu dàng, ôi đinh sắt dịu dàng/ Mang lấy vật nặng rất dịu dàng].

[264] x. Mt 15.30.

[265] x. 1Cr 2,5.

[266] x. Ga 15,14.

[267] x. 1Cel 56-61 ; 2Cel 167-171.

[268] Âm chỉ Đức Kitô ; x. Ga 1, 29-36 và 1 C 77-79.

GIAO TIẾP VỚI NỮ GIỚI

CHỐNG LẠI VIỆC GIAO TIẾP THÂN MẬT VỚI PHỤ NỮ

Chương 78

Về việc cần phải tránh sự thân mật với phụ nữ, và cách ngài nói chuyện với họ.

112. Ngài truyền phải tránh cho xa mật ngọt chứa nọc độc, tức là sự thân mật với phụ nữ, làm cho cả những người thánh thiện sa vào đường lầm lạc. Ngài sợ rằng, do việc tiếp xúc với nữ giới, người yếu đuối sẽ mau chóng bị nghiền nát, còn người có tinh thần mạnh mẽ cũng thường bị tổn thương. Ngài dạy rằng nếu không phải là người đã được thử thách rất kỹ, thì theo Kinh Thánh, tránh khỏi bị lây nhiễm khi chuyện trò với phụ nữ cũng khó như *bước trên than hồng mà không bỏng chân*. [269] Tuy nhiên, để nói bằng hành động, ngài *tự mình nêu gương* [270] nhân đức. Quả thực, phái nữ khiến ngài dè chừng đến mức bạn có thể nghĩ là ngài sợ sệt hoặc kinh hãi chứ không phải là cẩn thận hoặc nêu gương lành. Trong khi họ tranh nhau nói vì tính bép xép thì ngài đề cao sự im lặng bằng cách *nói năng vẫn gọn*, [271] *khêm tốn và mặt cúi xuống*. [272] Đôi khi ngài ngược mắt lên trời như muốn tìm kiếm trên đó câu đáp cho những người đang huyền thuyên dưới đất.

Tuy vậy, đối với các phụ nữ có lòng khao khát đạo đức sốt sắng và tâm trí đã dành chỗ cho đức khôn ngoan, ngài cũng dạy dỗ bằng những lời kỳ diệu nhưng ngắn gọn. Khi nói với phụ nữ, ngài thường hay nói to để mọi người có thể nghe. Một lần kia ngài nói với người bạn đồng hành: "Này anh rất quý mến, tôi thú thực với anh, nếu có nhìn họ thì tôi cũng chỉ nhận diện được hai người mà tôi biết rõ. [273] Mặt hai người nay thì tôi biết, ngoài ra tôi không biết mặt ai cả."

Lạy Cha Thánh, ngài hành động thật đúng! Vì nhìn ngó phụ nữ chẳng làm cho ai nên thánh. Tôi nói: Cha Thánh hành động thật đúng vì việc ấy không đem lại lợi ích gì, nhưng lại làm mất mát nhiều, ít ra là mất thời giờ. Họ là một trở ngại cho những ai muốn dấn thân vào cuộc hành trình gian khổ và ao ước chiêm ngắm *dung nhan kiều diễm*, [274] đầy ân sủng.

Chương 79

Dụ ngôn về việc nhìn ngó phụ nữ

113. Ngài thường vạch rõ tội của những con mắt bất tịnh bằng dụ ngôn sau. "Một ông vua rất uy quyền lần lượt phái hai sứ giả đến gặp hoàng hậu. Người thứ nhất trở về, chỉ tau trình những lời hoàng hậu phúc đáp. Thực vậy, *người khôn, mắt ở trên đầu*, [275] không bỏ vào chỗ khác. Người thứ hai trở về, sau khi vẫn tất tau trình lời hoàng hậu phúc đáp, lại bắt đầu thao thao tán tụng nhan sắc của hoàng hậu: 'Tau bệ hạ, hạ thần thực sự đã

thấy một một trang quốc sắc, phải là bậc đại phước mới làm chủ người ngọc như vậy!' Nhà vua mắng: '*Tên đầy tớ bất lương kia!* [276] , mi đã to gan dám lấy mắt ô trọc của người mà nhìn ái khanh của ta ư? Rõ ràng là người có tà tâm muốn chiếm đoạt nên mới nhìn kỹ như vậy.' Nhà vua lại cho vời sứ giả thứ nhất đến, phán rằng: 'Ý nhà ngươi nghĩ thế nào về hoàng hậu?' Người ấy đáp: 'Muôn tâu bệ hạ, thần nghĩ hoàng hậu là bậc hiền đức, vì đã im lặng lắng nghe và trả lời khôn ngoan.' Nhà vua hỏi tiếp: 'Còn nhan sắc thì không có gì đặc biệt phải không?' Sứ giả thưa: 'Tâu bệ hạ, việc ấy thần xin bệ hạ xét; phận sự của thần chỉ là truyền thánh chỉ'. Lúc ấy nhà vua phán: 'Nhà ngươi có con mắt thanh tịnh, thân thể lại càng thanh tịnh hơn. Hãy ở lại trong cung. Còn tên kia, tổng khứ nó đi, kéo nó làm ô uế long sàng của ta!'"

Cha Thánh nói thêm: "Khi quá yên ổn, người ta sẽ thiếu cảnh giác trước địch thủ. Nếu ma quỷ nắm được một sợi tóc của ta, nó sẽ mau chóng biến sợi tóc thành gông cùm đè nặng trên ta. Nếu cám dỗ nhiều năm không làm ngã được, nó sẽ kiên nhẫn bám riết cho tới khi cuối cùng người ta nhượng bộ nó. Đó thực là nghề của nó, suốt ngày thâu đêm chẳng làm gì khác".

Chương 80

Gương của vị thánh tránh xa thái độ thân mật quá đáng

114. Xảy ra một lần kia khi thánh Phanxicô trên đường đi Bévagna thì kiệt sức vì chay tịnh và không đến được ngôi làng. Anh bạn đồng hành nhờ người báo tin cho một phụ nữ có lòng đạo để khiêm nhường xin bà một ít bánh và rượu cho thánh nhân dùng. Hay tin, lập tức bà đem theo những thứ cần thiết, đến nơi cùng với con gái, một thiếu nữ đồng trinh đã hiến mình cho Chúa. [277] Sau khi đã ăn xong và phục hồi đôi chút sức lực, đến lượt Cha Thánh lấy Lời Chúa mà nuôi dưỡng hai mẹ con bà ấy. Trong khi giảng cho họ, ngài không hề nhìn mặt hai người. Sau khi họ ra về, anh bạn đồng hành hỏi ngài: "Thưa anh, tại sao anh không nhìn người thiếu nữ đồng trinh thánh thiện đã tới gặp anh với lòng sốt mến như thế?". Cha Thánh trả lời: "Đưa mắt nhìn hiền thể của Chúa Kitô, ai mà không sợ hãi? Nếu cần phải dùng hai mắt và khuôn mặt để giảng, thì cô ấy có thể nhìn vào tôi, nhưng tôi không nhìn cô ấy."

Nhiều lần, khi nói về vấn đề này, ngài tuyên bố rằng mọi hình thức chuyện trò với phụ nữ đều là phù phiếm, ngoại trừ để ban phép giải tội, hoặc như thường xảy ra, để khuyên dạy bằng những lời rất vắn tắt. Và ngài vẫn hay nói: "Có công việc gì mà một người Anh Em Hèn Mọn cần thảo luận với một phụ nữ, ngoài việc người ấy xin lãnh bí tích giải tội hoặc xin được khuyên bảo để sống tốt hơn?"

[269] x. Cn 6,28.

[270] x. Tt 2,7.

[271] x. Rm 9,28.

[272] x. Đn 10,15.

[273] Ange Clarenô dựa vào các bút tích của hai tu sĩ Lêô và Conrado Offida, cho rằng hai phụ nữ mà thánh Phanxicô quen thân, chính là thân mẫu ngài và thánh nữ Clara (*Expositio Regulae*, ấn bản Oligier, Quarrachi 1912, tr. 217). Nhưng Oligier lưu ý rằng nếu đem đoạn 2Cel 112 này đối chiếu với 3Cel 37-39 và *Gương trọn lành* 186, có thể kết luận: không phải bà Pica, nhưng chính là bà Jacopa di Settesoli.

[274] x. Et 5,7.

[275] x. Gv 2,4 (bản Vulgata).

[276] x. Mt 18, 32.

[277] Nguyên ngữ La-tinh: *virgo Deo devota*. Có nghĩa là thiếu nữ này sống tại gia nhưng giữ lời khấn khiết tịnh riêng, rất có thể là theo qui chế của "những người đền tội". Xem 2Cel 34.

NHỮNG CÁM ĐỒ

NHỮNG CHƯỚC CÁM ĐỔ NGÀI PHẢI CHỊU

Chương 81

Về những chước cám dỗ thánh nhân phải chịu và cách ngài thắng vượt

115. Công phúc thánh nhân càng tăng, xung đột của ngài với *con rắn xưa* [278] càng ác liệt. Ân phúc càng lớn lao, các mưu toan của con rắn càng tinh vi, các cuộc tấn công của nó càng dữ dội. Mặc dầu nhiều lần ngài đã chứng tỏ mình là một chiến sĩ dũng mãnh chưa hề lùi bước trong cuộc chiến dù chỉ một giờ, tuy vậy nó vẫn ra sức tấn công con người luôn đánh bại nó.

Thời gian kia, Cha Thánh phải chống đỡ một cơn cám dỗ rất khốc liệt về tinh thần, chắc chắn là để cho vòng hoa chiến thắng của ngài thêm rực rỡ. [279] Nó làm cho tâm hồn ngài đầy lo lắng và sầu não. Ngài đánh tội phạt xác, cầu nguyện và khóc lóc đau đớn. [280] Chiến đấu kéo dài nhiều năm ròng cho đến một ngày kia trong khi cầu nguyện tại nhà nguyện Đức Bà Portiuncula, ngài nghe thấy trong tâm trí có tiếng phán: "Phanxicô, nếu đức tin con lớn bằng hạt cải, hãy ra lệnh cho núi kia dời đi chỗ khác và nó sẽ dời đi." [281] Thánh nhân đáp: "Lạy Chúa, con sẽ dời ngọn núi nào vậy?" Ngài lại nghe phán: "Ngọn núi ấy là chước cám dỗ con đang chịu". Ngài nức nở thưa: "Lạy Chúa, xin làm cho con như lời Chúa dạy!" [282] Ngay lúc đó cơn cám dỗ biến mất hẳn. Ngài được giải thoát và tâm hồn ngài được hoàn toàn bình an.

Chương 82

Cách ma qui gọi tên ngài và cám dỗ ngài về nhục dục và cách thánh nhân vượt thắng

116. Tà thần luôn ghen tức những tiến bộ của con cái Thiên Chúa. Tại ẩn viện của anh em tại Sarteano, nó dám toan tính làm hại vị thánh. Thấy ngài mỗi ngày một thêm thánh thiện hơn, và không vì tiến bộ hôm qua mà quên gắng sức hôm nay, một đêm kia, trong lúc ngài đang cầu nguyện trong phòng, ma qui lên tiếng ba lần gọi tên ngài: "Phanxicô! Phanxicô! Phanxicô!" Ngài hỏi: "Người muốn gì?" Nó đáp: "Trên thế gian này, không có kẻ tội lỗi nào ăn năn trở lại mà Chúa không tha thứ. Song kẻ nào tự hủy diệt thân xác

bằng hãm mình quá đáng, muôn đời kẻ ấy sẽ chẳng được thương xót." Ngay lúc ấy nhờ một ơn mặc khải soi sáng, thánh nhân nhận ra mưu chước của kẻ thù đang cố kéo ngài trở lại nếp sống hãm hãm. Rồi sự việc ra sao? Kẻ thù không bỏ cuộc. Nó tấn công theo hướng khác. Thấy cạm bẫy đầu tiên bị phát giác, nó chuẩn bị một cạm bẫy khác, tức là một thúc giục của xác thịt. Nhưng vô ích, vì người nào đã thấy được một mưu mô tinh quái của tinh thần không thể bị xác thịt đánh lừa. Ma quỷ khiến ngài phải chịu một chước cám dỗ rất nặng nề về dâm dục. Nhưng ngay khi cảm thấy chước cám dỗ, Cha Thánh lập tức cởi áo, vừa lấy roi quất túi bụi vào người vừa nói: "Anh Lừa ơi, đúng là anh phải chịu roi vọt như thế này! Áo dòng là của người tu hành: không được phép ăn cắp. Nếu anh muốn bỏ tu, thì cứ bỏ!"

117. Tuy nhiên, thấy chước cám dỗ vẫn không chịu rút lui, ngay cả sau khi đã đánh tội phạt xác đến toàn thân bầm tím vết roi da, ngài liền mở cửa phòng, đi ra vườn, để thân hình trần trụi lặn trong lớp tuyết dày. Ngài lấy tay vốc tuyết đắp thành bảy đống. Chỉ cho mình xem các đống tuyết, ngài lên tiếng bảo thân xác: "Người mở mắt mà xem, đống lớn nhất là vợ người; bốn đống đằng kia là hai đứa con trai và hai đứa con gái của người; hai đống cuối cùng là tôi trai tứ gái của người, vì cần phải có kẻ phục dịch cho con cái của người. Mau lên, đi kiếm quần áo cho tất cả bọn họ, họ đang chết rét kia! Nhưng nếu thấy chăm sóc đủ thứ cho họ như vậy là quá phiền phức, thì hãy chú tâm phụng sự vị Tôn Chủ duy nhất!" Thấy vậy, tên cám dỗ bề mặt rút lui, và đáng thánh trở về phòng, miệng tán tụng Thiên Chúa.

Lúc ấy có một người anh em đạo đức vẫn còn đang cầu nguyện, và *nhờ trăng sáng* [283] đã chứng kiến sự việc từ đầu tới cuối. Khi biết được là người anh em đã thấy ngài trong đêm ấy, người của Thiên Chúa rất bối rối và ngài cấm anh không được kể lại chuyện ấy cho bất cứ ai bao lâu ngài còn sống.

Chương 83

Cách ngài giải thoát một người anh em khỏi chước cám dỗ và về ích lợi của cám dỗ

118. Có một anh kia bị ma quỷ cám dỗ. Một lần, trong lúc chỉ có hai cha con ngồi gần nhau, anh thưa với ngài: "Thưa cha, xin cha cầu nguyện cho con, con tin chắc rằng nếu cha đoái thương mà cầu nguyện cho con thì tức khắc con sẽ được giải thoát khỏi cơn cám

đồ đang quấy phá con. Thực sự, con bị hành hạ quá sức chịu đựng, và con biết rằng điều này cha đã thấu tỏ." Thánh Phanxicô nói với anh: "Con ơi, hãy tin lời cha, cha nghĩ rằng chính vì thế mà con lại càng là tôi tớ Thiên Chúa cách đích thực hơn. Con nên biết rằng con càng bị cám dỗ cha càng yêu mến con." Ngài nói thêm: "Cha bảo thật không ai được cho rằng mình là tôi tớ Thiên Chúa bao lâu chưa *trải qua cám dỗ và gian nan*. [284] Mỗi cám dỗ khắc phục được giống như một chiếc nhẫn cưới Chúa dùng để kết hôn với linh hồn người tôi tớ của mình. Có những kẻ tự mãn vì nhiều năm lập công phúc, và hân hoan vì không bao giờ phải chịu con cám dỗ nào. Nhưng nội sự khiếp đảm cũng đủ làm cho họ bại trận ngay cả trước khi bắt đầu chiến đấu, vì thế họ cần biết rằng Thiên Chúa đã xét đến tình trạng yếu đuối tinh thần của họ mà châm chước. Những trận chiến khốc liệt ít khi xảy ra, trừ ở những nơi có dũng lực hoàn hảo".

CÁCH MA QUI TẤN CÔNG NGÀI

Chương 84

Cách ma quỷ đánh đập ngài và về việc phải tránh ở những nơi lâu đài sang trọng

119. Satan không chỉ tấn công con người này bằng những cơn cám dỗ, đôi khi ngài còn phải giao tranh với nó bằng tay không. Một lần kia, đức Lêô, Hồng Y Giáo Chủ của Santa Croce, có mời ngài đến Rôma ở với mình ít lâu. Ngài chọn trú ngụ ở một ngọn tháp biệt lập. Ngọn tháp có chín phòng, trần vòm giống như những căn phòng nhỏ của ẩn sĩ. Đêm đầu tiên, khi đã tỏ bày hết ý nguyện cầu cho Chúa xong, và sửa soạn đi nghỉ, bỗng một bọn quỷ xuất hiện, xông vào tấn công dữ dội đáng thánh của Thiên Chúa. Chúng đánh ngài như đòn, cuối cùng bỏ ngài lại dờ sống dờ chết. Khi chúng đi rồi và lấy lại được hơi thở, thánh nhân gọi người bạn đồng hành lúc đó đang nằm ngủ dưới một căn phòng trần vòm khác. Anh ấy đến nơi thì ngài bảo rằng: "Anh ơi, ở đây với tôi, tôi sợ ở một mình, ma quỷ vừa rồi kéo đến đập đánh tôi." Vị thánh run rẩy và tứ chi rung bần bật như đang sốt nặng.

120. Hai người thức suốt đêm đó, và Thánh Phanxicô nói với người bạn đồng hành: "Ma quỷ là lực lượng bảo vệ giữ gìn trật tự của Chúa chúng ta, Người dùng chúng để trừng phạt những lỗi phạm. Thực là dấu chỉ ân sủng đặc biệt của Chúa khi Người không bỏ qua một lỗi phạm của tôi tớ Người mà không sửa phạt ở đời này. Về phần tôi, tôi nhớ rõ,

chẳng lần nào tôi lỗi phạm mà, nhờ lòng Thiên Chúa thương xót, tôi lại không đến tội để rửa cho sạch. Người luôn lấy lòng nhân từ của cha hiền mà đối xử với tôi, cho nên trong lúc cầu nguyện và suy gẫm, Người tỏ cho tôi biết đã làm điều gì đẹp lòng hay mất lòng Người. Nhưng có thể Thiên Chúa đã để cho lực lượng bảo vệ của Người xông vào đánh đập tôi, vì tôi ở trong lâu đài của bậc quyền quý, và như vậy là không nên gương tốt cho kẻ khác. Anh em tôi ở trong những nơi nghèo nàn bé nhỏ mà nghe biết rằng tôi đến ở trong nhà của các vị Hồng Y, họ có thể tưởng rằng tôi đang *sống trong xa xỉ*. [285] Vì vậy, tôi nghĩ rằng kẻ nào được đặt làm gương mẫu nên lánh xa lâu đài cung điện, và qua việc cùng chịu mọi sự như nhau, tăng cường nghị lực cho *những ai đang chịu cảnh túng thiếu*." [286] Sáng ra, hai cha con đến gặp Đức Hồng Y, kể lại hết mọi việc rồi cáo biệt ngài.

Chớ gì câu chuyện trên làm bài học cho những ai đang sống trong lâu đài. [287] Họ nên biết rằng họ chẳng khác những đứa con thiếu thán, bị lôi khỏi lòng mẹ. Tôi không bài bác việc tuân hành lệnh bổ nhiệm, nhưng tham vọng, thói lười biếng và xa xỉ thì tôi tố cáo. Chắc chắn tôi đặt Phanxicô lên trên mọi lệnh bổ nhiệm. Nếu muốn làm vui lòng người đời thì chúng ta phải chịu điều làm mất lòng Chúa.

Chương 85

Một sự việc tiêu biểu

121. Ở đây tôi nhớ đến một sự việc, thiên nghĩ không nên bỏ qua. Một anh kia thấy có một số anh em sống trong cung điện, thì không hiểu do hư danh nào quyến rũ, cũng ao ước được gia nhập nhóm ấy và trở thành một tu sĩ cung đình như họ. [288] Đang tìm hiểu về cung điện triều đình, thì đêm kia, *trong một giấc mơ anh thấy* [289] những anh em nói trên bị đem ra khỏi chỗ ở của anh em, bị tách lìa khỏi cộng đoàn. Anh còn thấy họ cúi đầu vào một máng heo ăn, bần kinh khùng. Họ đang ăn thứ đậu đại trộn lẫn với phân người. Thấy cảnh này, người anh em sửng sờ kinh ngạc. Sáng hôm sau thức dậy, anh chẳng còn màng chi đến cung điện nữa.

Chương 86

Chức cảm dỗ ngài phải chịu ở một nơi hoang vắng và về linh kiến của một người anh em

122. Một lần kia, đấng thánh cùng với một người bạn đồng hành đến một nhà thờ ở cách xa mọi khu dân cư. Ngài ước muốn cầu nguyện một mình, nên bảo anh bạn đồng hành: "Này anh, đêm nay tôi định ở lại đây một mình, vậy anh đến nhà nghỉ chân mà ngủ nhờ, [290] rồi sớm mai trở lại đón tôi."

Còn lại một mình, ngài giải bày lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện triền miên sốt sắng, rồi tìm chỗ dựa đầu để ngủ. Bỗng nhiên tâm trí ngài bị quấy động, và ngài *bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến*, [291] toàn thân run lên bần bật. Ngài nhận rõ qui dữ đang tấn công mình và nghe tiếng từng bầy quỷ chạy rầm rập trên mái nhà. Lập tức ngài chỗi dậy, đi ra ngoài trời, làm dấu Thánh Giá trên trán rồi hô lớn: "Bớ ma quỷ, nhân danh Thiên Chúa toàn năng, ta truyền cho các ngươi, các người được phép hành hạ thân xác ta thế nào thì cứ làm đi. Ta sẽ vui lòng chịu đựng vì ta chẳng có địch thù nào nguy hiểm hơn thân xác. Khi các ngươi hành hạ nó là các ngươi trả thù thay cho ta." Những kẻ kéo nhau đến định làm cho tinh thần ngài phải chùn bước, nay thấy rằng chúng đã đụng phải một *tinh thần lạnh lẽo* trong một *thân xác yếu đuối*, [292] nên đã mau chóng rút lui trong xấu hổ và thẹn thùng.

123. Sáng ra, người bạn đồng hành quay lại đón ngài thì thấy ngài đang sắp mình phủ phục trước bàn thờ. Anh đứng chờ ngoài cung thánh, và trong lúc chờ, chính anh cũng cầu nguyện sốt sắng trước tượng thánh giá. Và này, anh được xuất thần! Anh xem thấy nhiều ngài tòa trên trời, và có một ngài cao trọng hơn số còn lại, được cần đá quý và rực rỡ hào quang. Anh còn đang thắc mắc về chiếc ngài cao quý ấy và tự hỏi nó thuộc về ai, thì có tiếng phán với anh: "Trước kia ngài này là của một trong những kẻ đã sa ngã, [293] bây giờ được dành cho kẻ khiêm hạ là Phanxicô." Khi hồi tỉnh, anh thấy đấng vinh phúc Phanxicô cũng đã cầu nguyện xong. Lập tức anh chạy đến phủ phục trước mặt ngài, hai tay dang ra thành hình Thánh Giá và thưa với ngài như thể ngài đã ở trên trời chứ không phải đang sống dưới thế gian: "Lạy cha, xin cha cầu khẩn cùng Con Thiên Chúa cho con, xin Người chớ chấp tội lỗi của con!" *Người của Thiên Chúa đưa tay đỡ anh dậy.* [294] Ngài hiểu rằng anh đã được tỏ cho biết một điều gì đó trong lúc cầu nguyện. Khi hai người sửa soạn ra đi, anh ấy hỏi Thánh Phanxicô: "Lạy cha, cha nghĩ thế nào về bản thân

cha?" Ngài đáp: "Tôi thấy mình là kẻ tội lỗi nhất. Bởi nếu Thiên Chúa cứ rủ lòng thương xót bất kỳ kẻ gian ác nào như đã thương xót tôi, hẳn kẻ ấy đã đạo đức hơn tôi gấp mười lần." Ngay lúc ấy, Thần Khí nói trong tâm hồn người anh em: "Nay thì người biết rằng linh kiến người đã thấy là đúng thực, vì đức khiêm nhường sẽ nâng kẻ khiêm hạ nhất lên ngai tòa mà tội kiêu ngạo đã để mất."

Chương 87

Về một người anh em được giải thoát khỏi chước cám dỗ

124. Có một anh, vốn là người đạo đức và thuộc hàng kỳ cựu trong đời tu, chẳng may phải chịu khốn khó vì một thử thách lớn lao về xác thịt, và xem ra bị nhấn chìm trong vực thẳm tuyệt vọng. Nỗi đau đớn mỗi ngày tăng gấp đôi vì lương tâm của anh rất nhạy cảm nhưng lại thiếu sáng suốt, khiến anh cứ phải đi xung tội vì những việc không đáng. Thực vậy, chắc chắn là không cần phải xung thú việc mình bị cám dỗ, chỉ cần xung thú việc mình đã chiều theo chước cám dỗ, dù là chút ít. Nhưng anh này lại quá xấu hổ, nên sợ không dám tỏ bày tất cả sự việc cho riêng một linh mục nào, mặc dầu sự việc không có gì. Thay vào đó, anh chia nhỏ các ý nghĩ ấy ra, và xung với mỗi vị linh mục một phần. Một ngày kia, khi cùng đi với đấng vinh phúc Phanxicô, thánh nhân nói với anh: "Này anh, tôi khuyên anh từ nay không cần phải xung thú các sự khốn khó của anh cho ai. Và anh đừng sợ hãi, vì những gì xảy ra cho anh mà không phải do chính anh làm thì được kể là công chứ không phải là tội. Bất cứ khi nào anh bị quấy phá, tôi cho phép anh chỉ cần đọc bảy kinh Lạy Cha." Người anh em ấy lấy làm lạ, không hiểu làm sao thánh nhân lại biết được tất cả tâm trạng của mình, và chẳng bao lâu sau đó, anh hớn hờ vui mừng thoát mọi nỗi dằn vặt.

[278] x. Kh 12,9.

[279] Khoảng thời gian sau khi ngài viết Luật thứ hai và trước khi viết Di Chúc (1223-1226).

[280] Về việc này, *Guong trọn lành* 99 ghi nhận một chi tiết đặc sắc. Khi cơn sầu não dâng lên quá mạnh, thánh nhân không thể gặp gỡ anh em với "khuôn mặt vui tươi mọi ngày" ; những lúc ấy ngài lánh vào nơi thanh vắng. X 2Cel 128 và LKsd 7,15.

[281] x. Mt 17,19.

[282] x. Lc 1,38.

[283] x. G 31,36.

[284] x. Gđt 8,23.

[285] x. Lc 7,23.

[286] x. Cn 28,27.

[287] Vào lúc soạn bản văn này, tức năm 1247, có một số anh em giữ chức tuyên úy, cố vấn hay bí thư cho những gia đình quý tộc hay cho các vị chức sắc quan trọng trong hàng giáo phẩm. Các chức vụ ấy đã bị Luật dòng cấm (LKsd 7). Trả lời vua thánh Louis giục ông nên đi theo triều đình, tu sĩ Hughes thành Digne nói rằng: "Tu sĩ và tu viện như cá với nước; sống ngoài tu viện, tu sĩ sẽ là cá mắc cạn".

[288] Nguyên ngữ La-tinh là *palatinus*.

[289] x. St 31,24.

[290] Nguyên ngữ La-tinh là *hospitale*, một nơi cho khách qua đường và người nghèo trú ẩn. Ở đây nói về chỗ trọ cho người cùi ở Trêvi.

[291] x. Mc 14,33.

[292] x. Mt 26, 41.

[293] Tức là Lucifer (x.Is 14,9-15).

[294] x. Cv 3,7.

NIỀM VUI CHÂN CHÍNH

VỀ NIỀM VUI CHÂN CHÍNH CỦA TINH THẦN

Chương 88

Về niềm vui tinh thần và lời ca tụng niềm vui ấy, về tác hại của buồn chán [295]

125. Vị thánh này nhấn mạnh rằng niềm vui tinh thần là phương thuốc chắc chắn hiệu nghiệm để chống lại muôn nghìn cạm bẫy và mưu thâm chước độc của địch thù. Ngài thường dạy: "Ma quỷ hết sức thích thú khi nó cướp đoạt được niềm vui tinh thần của của một tôi tớ Thiên Chúa. Nó mang theo bụi bặm để hễ thấy một khe hở nào, dù hết sức nhỏ bé, là ném vào để làm vẩn đục tâm trí hồn nhiên và cách sống trong sáng. Nhưng nếu trái tim đầy tràn niềm vui tinh thần, thì con rắn có *phóng nọc độc* [296] cũng hoài công tổn sức. Ma quỷ chẳng làm gì được một tôi tớ của Chúa Kitô khi chúng thấy lòng người ấy *tràn đầy niềm hoan lạc* [297] thánh thiện. Trái lại, khi tâm trí ở trong trạng thái bi lụy, cô đơn và chán nản, thì sẽ dễ bị *chìm đắm trong ưu phiền*, [298] hoặc sẽ bị cuốn vào những thú vui phù phiếm. Vì vậy đáng thánh luôn cố gắng giữ tâm hồn vui vẻ, duy trì tinh thần thấm đượm *dầu hoan lạc*. [299]

Thế nên bản thân Ngài rất chú ý tránh xa căn bệnh hết sức hiểm nghèo là nguội lạnh chán nản. Mỗi khi cảm thấy nó bắt đầu len lách vào tâm hồn thì vội vàng chạy đi cầu nguyện. Ngài nói rằng: "Khi bị dao động vì một việc gì, và đây là điều vẫn thường xảy ra, thì phải người tôi tớ Thiên Chúa phải chỗi dậy ngay để cầu nguyện, và kiên trì ở trước thánh nhan Cha Chí Tôn cho đến khi Người ban lại cho mình *niềm vui ơn cứu độ*. [300] Nếu người nào không nhanh chóng thoát khỏi buồn chán, thì cái thứ quái ác đến từ Babylon ấy [301] sẽ phát triển, rồi tạo ra trong tâm hồn một lớp rỉ sét bám cứng, chỉ có nước mắt mới tẩy sạch được.

Chương 89

Về tiếng đàn thiên thần ngài được nghe

126. Thời gian ngụ tại Riêti để chữa mắt, [302] đáng thánh gọi một bạn đồng hành đến, anh này lúc còn ở ngoài đời là một nhạc sĩ đàn *xita*, [303] và bảo: "Anh ơi, con cái thế

gian chẳng hiểu gì về những việc thâm sâu [304] của Thiên Chúa. Các nhạc cụ trước đây được dành cho việc ca ngợi Thiên Chúa, loài người lại biến thành thứ mua vui cho lỗ tai. Nhưng nay tôi mong anh làm sao kín đáo đi mượn một cây đàn *xita*, đem về đây tấu một bài thanh nhã [305] để xoa dịu người anh em là Thân Thể của tôi vì anh ấy đang đau đớn quá sức." Anh bạn trả lời: "Thưa cha, con rất xấu hổ, sợ người đời nghĩ rằng con còn để mình bị thói phù phiếm xưa kia lôi cuốn." Thánh nhân nói với anh: "Nếu thế thì thôi vậy! Ta phải biết bỏ qua nhiều điều để khỏi xúc phạm ý nghĩ người khác."

Tối hôm ấy, khi vị thánh đang canh thức và suy gẫm về Chúa, thì bỗng nghe thấy tiếng đàn *xita* trỗi lên một khúc nhạc lạ thường, giai điệu rất du dương. Chẳng thấy ai nhưng âm thanh vọng đến tai lúc gần lúc xa, chứng tỏ người tấu đàn di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Tâm trí hướng về Thiên Chúa, Cha Thánh cảm nhận được một niềm vui thích lớn lao trong khúc nhạc êm dịu ấy, đến mức ngài tưởng mình đã sang thế giới bên kia. Sáng ngày thức dậy, thánh nhân gọi người anh em nói trên lại, *lần lượt kể lại mọi sự* [306] rồi thêm: "Chúa là Đấng an ủi những kẻ sầu khổ, Người đã không bao giờ để tôi thiếu nguồn an ủi. Anh thấy đó, tôi không được nghe tiếng đàn của con người thì tôi đã được nghe một tiếng đàn còn tuyệt vời hơn nữa."

Chương 90

Về việc thánh nhân hát bằng tiếng Pháp mỗi khi tâm trí hơn hờ vui mừng

127. Thỉnh thoảng ngài vẫn làm như thế này: khi có một giai điệu rất ngọt ngào trào dâng trong tâm hồn, thì ngài cất giọng hát lên bằng tiếng Pháp; [307] *tiếng thì thâm thâm linh* mà tai ngài *âm thâm nghe được*, [308] phát ra thành khúc hoan ca bằng tiếng Pháp. Nhiều lần khác, như chính mắt tôi đã thấy, ngài nhặt dưới đất một khúc cây đặt lên cánh tay trái, tay phải cầm một cái que uốn cong bằng một sợi dây, kéo cái cung trên khúc cây như thể đó là một cây đàn *viôla*, và tay ngài phô diễn các động tác chính xác, miệng thì hát tiếng Pháp ca tụng Chúa. [309] Thường tất cả các hứng khởi ấy đều kết thúc trong nước mắt, và niềm hân hoan tan biến thành nỗi cảm thương cuộc thương khó của Chúa Kitô. Khi ấy vị thánh liên tục thốt lên những tiếng than thở, và trong những tiếng nức nở không thôi, quên hết những sự dưới thế đang cầm trong tay, ngài được nâng bổng lên trời.

Chương 91

Cách ngài khiển trách một anh có dáng vẻ thiếu não và dạy anh phải có tác phong như thế nào

128. Ngày kia, để ý thấy một người bạn đồng hành của mình có vẻ mặt ủ dột sâu não, ngài không coi đây là việc nhẹ nhưng nghiêm trách: "Một người tãi tã Thiên Chúa không được gặp người khác với bộ mặt buồn sâu cau có, trái lại phải luôn vui tươi. Anh về phòng riêng mà xét tội mình, khóc lóc và than vãn trước Thiên Chúa. Nhưng khi trở lại với anh em, thì anh hãy cất nỗi sầu buồn của mình đi mà cư xử như các anh em khác." Ngưng lại một lát, ngài tiếp: "Những kẻ ganh tị với ơn cứu độ của nhân loại nung nấu mối hận thù đối với tãi, và khi không thể quấy phá tãi thì chúng quay ra quấy phá các bạn của tãi."

Ngài quý chuộng những người tràn đầy niềm vui thiêng liêng, đến mức trong một tu nghị ngài yêu cầu ghi lại những lời sau đây thành một lời dạy tổng quát: "Anh em phải cẩn thận, không được tỏ ra buồn rầu và ủ dột như bọn kẻ đạo đức giả, nhưng hãy tỏ ra vui mừng trong Chúa, tươi cười, hòa nhã cách xứng hợp." [310]

Chương 92

Cách đối xử với thân xác để nó khỏi than vãn kêu ca

129. Đáng thánh có lần dạy rằng: "Cần khôn ngoan chăm sóc cho anh Thân Thể, làm sao để ngăn anh khỏi gây ra cơn bão táp là sự nguội lạnh lười biếng. Chúng ta không được để cho anh ta có cơ hội ta thán, như thế anh ta sẽ không mệt mỏi vì thức khuya và cung kính chuyên cần cầu nguyện. Nếu không, anh ta sẽ kêu ca: 'Tãi đói quá, sắp chết đến nơi rồi. [311] Tãi không thể nào kham nổi gánh nặng các việc tập luyện của anh.' Nhưng nếu anh ta còn than vãn sau khi đã ăn uống đầy đủ, thì các anh biết rằng cơn lừa biếng nhác này cần phải thúc thật đau, và cơn vật cứng đầu này đang muốn ăn roi." [312]

Đó là trường hợp độc nhất mà lời dạy của Cha chí thánh chúng ta không đi đôi với việc làm, bởi ngài chế ngự thân xác vô tội của ngài bằng đánh tội và chịu thiếu thốn, khiến nó mang đầy thương tích vô cơ. Ngọn lửa nhiệt tình của tinh thần đã thanh luyện thân thể ngài đến mức *linh hồn* ngài *khát khao Thiên Chúa* thế nào thì *tâm thân* rất thánh của ngài cũng *mòn mỏi đợi trông Thiên Chúa* như vậy. [313]

VỀ NIỀM VUI GIẢ DỐI

Chương 93

Chống lại hư danh và thói giả hình

130. Trong khi tán dương niềm vui tinh thần, ngài chú ý tránh xa cái vui khờ dại, vì biết rằng cần phải nhiệt tình yêu mến những gì giúp ta nên trọn lành nhưng cũng cần phải cảnh giác trốn lánh những gì làm ta hư hỏng. Ngài ra sức loại trừ thói ưa chuộng hư danh ngay trong mầm mống, không cho tồn tại, dù chỉ trong chốc lát, bất cứ điều gì có thể *làm trái mắt* [314] Tôn Chủ của ngài. Nhiều lần, khi nghe thấy người ta tán tụng mình, thì ngài đau đớn và rên rỉ, mau chóng biến đổi tình cảm của mình thành buồn sầu.

Ngày nọ, đang mùa đông mà thân thể bé nhỏ và thánh thiện của ngài chỉ mặc mỗi một chiếc áo dòng đơn, đầy những miếng vá thô sơ. Anh quản viện, đồng thời cũng là bạn đồng hành của ngài, kiếm được một tấm lông chồn và đem đến cho ngài. Anh nói: "Thưa cha, cha đang đau lá lách và dạ dày, vì thế con nài xin lòng mến của cha đối với Chúa hãy cho khâu miếng da này vào bên dưới áo dòng của cha. Nếu cha không thích nguyên tấm, thì ít ra xin cha cũng dùng một phần để che bụng." Thánh Phanxicô đáp lời anh: "Nếu anh muốn tôi lót tấm lông chồn này dưới áo dòng, thì xin anh hãy cho khâu một tấm khác cùng kích cỡ ở bên ngoài, để cho thiên hạ thấy rằng có một tấm lông giấu bên dưới." Anh nọ nghe ngài nói nhưng không đồng ý; anh cố nài nhưng vô hiệu. Cuối cùng anh quản viện đành chiều theo ý ngài, và cho vá một tấm bên ngoài chồng lên lên tấm bên trong, cốt để Phanxicô bên trong làm sao thì bên ngoài cũng giống như vậy.

Ôi con người đồng nhất trong lời nói và cuộc sống, đồng nhất bên ngoài và bên trong, không có gì khác khi làm kẻ dưới và khi làm người trên! Ngài không màng chi đến danh giá bên ngoài, không màng chi đến tiếng tăm cá nhân nhưng luôn *tự hào trong Chúa!* [315] Tuy nhiên xin quý vị là những người mặc áo lông thú đừng giận nếu tôi có nói "*da đắp trên da.*" [316] Dù sao chúng ta cũng hiểu rằng những ai đã mất đi sự vô tội đều cần lấy những chiếc áo bằng da mà che phủ thân mình. [317]

Chương 94

Cách ngài tự cáo về tội giả hình

131. Một lần kia tại ần viện Pôggiô, gần đến lễ Chúa Giáng Sinh, có một đám đông tụ họp để nghe ngài giảng. Ngài khởi đầu như sau: "Anh chị em tất cả ai cũng cho tôi là một người thánh thiện, và chính vì thế mà quý vị sốt sắng đến với tôi. Nhưng nay tôi xin báo cho anh chị em biết là trong suốt thời gian chay tịnh vừa rồi [318] tôi đã ăn thức ăn có thêm mỡ heo." Quả vậy, ngài vẫn thường cho là thú vui những gì thực ra là nhân nhượng đối với bệnh tật.

Chương 95

Cách ngài tự cáo về tội hư danh

132. Với cùng một lòng nhiệt thành, mỗi khi tâm trí ngài bị thúc đẩy bởi hư danh, ngài tức thời công khai thú nhận rõ ràng điều ấy trước mặt mọi người. Một lần kia, khi ngài đi qua Assisi, một bà lão nghèo đến xin ngài cho một ít gì đó. Vì không có gì khác ngoài cái áo choàng, ngài rộng rãi cởi ra tặng ngay. Nhưng khi ấy trong lòng trở lên cảm giác tự hào, lập tức ngài xưng thú trước mặt mọi người rằng mình đã ham chuộng hư danh.

Chương 96

Những lời ngài dạy chống lại những ai thích khoe khoang

133. Ngài cẩn thận giấu kín trong thâm tâm những ân huệ của Thiên Chúa, không muốn vì hư danh mà tiết lộ những điều có thể là nguyên nhân sụp đổ. Khi được nhiều người gọi là thánh, ngài thường đáp lại bằng những lời này: "Đừng ca tụng tôi như thể tôi đã an toàn; tôi vẫn còn có thể có con trai con gái đùm đê! Không nên ca tụng ai bao lâu kết cục của người ấy còn bấp bênh. Khi Đấng cho mượn muốn lấy lại những gì đã cho ta mượn, thì chỉ còn có hồn và xác mà thôi, chừng ấy thì ngay cả những người vô đạo cũng có!" Đây là những điều ngài thường nói cho những ai ca tụng ngài. Nhưng đối với bản thân, ngài tự trách: "Hỡi Phanxicô, một tên đạo tặc nếu được Đấng Tối Cao ban những ân huệ như đã ban cho người, hẳn sẽ có lòng biết ơn hơn người."

Chương 97

Một số lời dạy khác chống tội khoe khoang

134. Ngài vẫn thường nói với anh em: "Không ai được tự mãn cách không chính đáng vì tất cả những gì mà kẻ tội lỗi cũng có thể làm được. Một kẻ tội lỗi có thể ăn chay, cầu nguyện, khóc lóc, hãm mình phạt xác, điều duy nhất kẻ ấy không làm được là luôn trung thành với Chúa của mình. Vì thế chỉ có thể tự hào nếu chúng ta *dâng trả về Thiên Chúa vinh quang thuộc về Người*, [319] phục vụ Người cách trung tín và nêu rõ Người là nguồn gốc mọi thứ Người đã ban.

"Kẻ thù lớn nhất của con người là xác thịt; [320] nó không biết ghi nhớ những điều phải ăn năn sám hối, cũng không biết nhìn ra trước những điều phải sợ hãi. Tất cả những gì nó quan tâm là làm cách nào để tận hưởng hiện tại." Ngài còn nói: "Tệ hơn nữa, nó giành lấy cho mình và khoe khoang về các ơn phúc Chúa đã ban không phải cho nó mà cho linh hồn. Nó đoạt lấy [321] lời ca ngợi của người đời dành cho các nhân đức, sự khâm phục dành cho các việc thức khuya cầu nguyện. Nó chẳng để lại gì cho linh hồn, thậm chí còn trông mong được trả công vì đã khóc lóc".

[295] Nguyên ngữ La-tinh là *Acedia*, một trong Bảy Mối Tội Đầu, vẫn thường dịch là *Lười biếng*. Các tác giả đan tu nêu *Acedia* như là một trong những yếu tố cản trở nhiều nhất các tiến bộ trong đời sống thiêng liêng. Nó là một hình thức chán nản về mặt đạo đức, làm cho tâm hồn u sầu và mất hứng khởi trên đường tu đức. X. G.Bardy, "Acedia", *Dictionnaire de Spiritualité Ascétique et Mystique, Doctrine et Histoire I*, Paris, Beauchesnes, 1936, trg. 166-169.

[296] x. Cn 23,32.

[297] x. Cv 2,28.

[298] x. 2Cr 2,7.

[299] x. Tv 45,8.

[300] x. Tv 50, 14

[301] Lấy tích trong sách *Êdêkien* (Ed 24, 3-14), đoạn tiên báo việc thành Giêrusalem sẽ bị quân Babylon đánh chiếm. Ngôn sứ Êdêkien mô tả số phận của những người còn sống sót trong thành Giêrusalem giống như những miếng thịt ngon nấu trong nồi. Cả nồi lẫn thịt đều rồi sẽ bị tiêu hủy. Ở đây ví buồn chán như cái nồi rỉ sét, người ủ rũ sẽ chịu cùng số phận như dân thành Giêrusalem.

[302] Từ tháng 6 năm 1225 đến tháng giêng năm 1226.

[303] Người anh em nhạc sĩ này có lẽ là anh Pacificô.

[304] Chữ Thomas De Celano dùng ở đây là *sacramenta* theo nghĩa rộng để chỉ các hành động hàm chứa một ý nghĩa sâu xa.

[305] Nguyên ngữ là *honestum*, dịch sát là lương thiện, tức là những khúc nhạc không thuộc loại huê tình.

[306] x. Et 15,9.

[307] x. 1Cel 16, ghi chú 1.

[308] x. G 4,12.

[309] Nhà thơ Claudel, có lẽ chỉ nhớ mang máng đoạn này, đã đưa ra nhận xét: "Biết bao kẻ khua chiêng gõ trống xung quanh ta, biết bao kẻ có tai mà điếc đặc! Hiếm thay những người giống anh Pacificô, bạn thân thánh Phanxicô, đã sử dụng hai khúc gỗ lượm được tình cờ để tạo ra một bài ca du dương hơn cả âm thanh phát ra từ một chiếc vĩ cầm Stradivarius!" (*Positions et Propositions*, II, 173).

[310] LKSđ 7,16.

[311] 2Cel 22

[312] 2Cel 116

[313] x. Tv 63,2.

[314] x. Ac 2,19.

[315] x. 1Cr 1,31.

[316] x. G 2,4.

[317] x. St 3,21.

[318] Trong Luật Dòng có ấn định một thời gian ăn chay từ lễ Các Thánh đến lễ Giáng Sinh.

[319] x. Hc 35,10.

[320] HN 10 và 12; L, 17 và 22, vv.

[321] HN 7 và 11

CÁC DẤU THÁNH

VỀ CÁCH NGÀI GIỮ KÍN CÁC DẤU THÁNH

Chương 98

Cách ngài trả lời cho những ai hỏi ngài về các dấu thánh và cách ngài cẩn thận giữ kín các dấu ấy

135. Thật là không phải nếu bỏ qua không nói đến việc ngài giữ kín và che giấu kỹ lưỡng như thế nào các dấu thánh của Đấng Chịu Đóng Đinh, các dấu mà các thiên thần cao cả nhất cũng phải tôn kính. Ngay từ đầu, khi tình yêu chân chính đối với Chúa Kitô biến đổi kẻ yêu mến nên chính hình ảnh của Chúa, thánh nhân đã giấu kín kho báu của mình cách cẩn mật đến nỗi trong một thời gian dài, ngay cả những anh em thân thiết nhất cũng

không biết. Song Chúa Quan Phòng không muốn rằng các dấu ấy mãi mãi bị giữ kín, khiến cho mắt của những kẻ tâm phúc không bao giờ được thấy. Và lại các dấu thánh nằm trên các phần thân thể lộ ra trước mặt mọi người, khó mà giấu mãi.

Ngày kia, một người bạn đồng hành thấy các dấu trên chân ngài, anh hỏi: "Anh thân yêu, cái gì thế này?" Ngài vội đáp: "Anh lo việc của anh đi!"

136. Lần khác vẫn anh ấy đến xin ngài đưa chiếc áo dòng đang mặc để mang đi rửa cho sạch, thì thấy có vết máu. Khi đem trả lại cho ngài, anh nói với thánh nhân: "Máu của ai vậy vào áo của anh vậy?" Đấng thánh lấy một ngón tay đặt lên mắt mình rồi nói: " Anh không biết đây là con mắt sao mà lại phải hỏi tôi?".

Ít khi ngài rửa trọn hai bàn tay, chỉ rửa các ngón tay, cố ý không để người khác thấy hai vết thương. [322] Ngài cũng rất ít khi rửa hai bàn chân, và luôn rửa chân lúc vắng người. Có ai xin hôn tay thì ngài chỉ để lộ một nửa bàn tay và chỉ đưa các đầu ngón tay cho người ta hôn; đôi khi ngài không đưa bàn tay nhưng lại đưa tay áo ra.

Ngài mang vớ bằng len để không ai thấy được bàn chân, và đặt một mảnh da bên trên các vết thương để làm dịu bớt sự cọ xát của thứ len thô ráp. Mặc dầu không thể giữ kín hoàn toàn các dấu thánh trên hai tay hai chân và không thể giấu các bạn đồng hành, nhưng thấy ai chăm chú nhìn vào đây thì ngài rất khó chịu. Thế nên, các anh bạn đồng hành thân cận với ngài, những người đầy tràn tinh thần khôn ngoan, đều cẩn thận ngoảnh mặt đi chỗ khác mỗi lần, vì một lý do nào đó, ngài phải để lộ chân tay ra.

Chương 99

Về cách một anh dùng mưu đạo đức để xem các dấu thánh

137. Trong thời gian người của Thiên Chúa ở tại Siena, [323] có một anh từ Brescia cũng đến đó. Anh rất ước ao chiêm ngắm năm dấu Cha Thánh của chúng ta, anh khẩn khoản xin anh Pacificô cho một cơ hội để thỏa lòng mong ước. Anh Pacificô trả lời: "Lát nữa, trước khi rời khỏi nơi này, tôi sẽ xin ngài cho hôn tay, và đúng lúc ngài chìa tay cho tôi, tôi sẽ nháy mắt làm hiệu, và anh sẽ có dịp thấy." Khi hai người đã chuẩn bị xong xuôi để lên đường, họ đến gặp thánh nhân và anh Pacificô quỳ gối xuống thưa với Thánh

Phanxicô: "Mẹ rất yêu dấu, [324] xin chúc lành cho chúng con và cho chúng con hôn tay!" Thánh nhân miễn cưỡng đưa tay ra, anh Pacificô cầm lấy hôn rồi chỉ cho anh kia nhìn. Khi họ đã ra đi, Cha Thánh nghi ngờ họ đã giở một mưu kế thánh thiện nào đây. Ngài xét rằng tò mò đạo đức như vậy là báng bổ, nên lập tức cho gọi anh Pacificô trở lại và trách: "Này anh, cầu xin Thiên Chúa thứ tha cho anh, vì đôi khi anh gây ra cho tôi nhiều chuyện phiền lòng lắm." [325] Pacificô nghe vậy liền phục xuống khiêm cung hỏi: "Thưa mẹ kính mến, con làm mẹ buồn phiền về điều gì vậy?" Song Thánh Phanxicô không trả lời, và sự việc kết thúc trong im lặng.

Chương 100

Về việc một anh nhìn thấy vết thương cạnh sườn

138. Vị trí các vết thương trên bàn tay và bàn chân ở vào những phần hở của cơ thể nên một số người có thể nhìn thấy. Nhưng vết thương bên cánh sườn thì khi ngài còn sống không có ai xứng đáng được thấy, chỉ trừ có một người duy nhất và anh ấy chỉ thấy có một lần.

Mỗi khi cởi áo cho anh em rũ bụi, ngài đều lấy cánh tay phải che vết thương đi, đôi khi cũng lấy bàn tay trái áp trên phía sườn bị đâm sâu để giấu vết thương hồng phúc.

Có một người bạn đồng hành của ngài, khi đang xoa bóp cho ngài, [326] tuột tay đụng vào vết thương, khiến ngài đau nhói. Một người anh em khác hết sức tò mò muốn nhìn thấy điều được che giấu khỏi con mắt những người khác. Ngày kia anh hỏi Cha Thánh: "Thưa cha, cha có muốn chúng con rũ áo cha không?" Ngài đáp: "Xin Chúa trả công cho anh, áo tôi đúng là cần phải rũ bụi." Thế rồi trong khi ngài cởi áo, anh ấy chăm chú dò xét và đã xem thấy vết thương hiện rõ nơi cạnh sườn ngài. Chỉ có mình anh được thấy khi ngài còn sống. Từ đó tới khi ngài qua đời, không ai khác được thấy như anh.

Chương 101

Về việc giấu kín các nhân đức

139. Đây là cách con người này đã gạt bỏ mọi thứ vinh quang nào không có hương vị của Chúa Kitô; đây là cách ngài loại trừ vĩnh viễn sự tán tụng của người đời. Ngài biết rằng

cái giá của việc nổi tiếng là mất đi sự riêng tư của tâm hồn và việc lạm dụng các nhân đức còn độc hại hơn là không có nhân đức. Ngài biết rằng bảo vệ cái đang có cũng tạo được nhiều công đức như tìm kiếm điều còn thiếu. [327] Than ôi! Lòng hám danh thúc đẩy chúng ta nhiều hơn là đức bác ái; và sự ngưỡng mộ của thế gian mạnh hơn lòng kính mến Chúa Kitô. Chúng ta không phân định các xu hướng, chúng ta không *xem xét các thần khí*. [328] Chính vì thế mà khi lòng hám danh thúc đẩy chúng ta làm một việc gì, chúng ta lại cứ tưởng là do lòng mến. Hơn nữa, nếu có làm được một tí việc lành nào đó, chúng ta cũng *không mang nổi gánh nặng* [329] của nhân đức. Khi còn sống chúng ta cứ muốn trút đi và chúng ta để tuột mất khi tới bên bờ cuối cùng. Bản thân không tốt, chúng ta có thể nhẫn nhục chịu được. Nhưng không có dáng vẻ đạo đức, không được người ta nghĩ là đạo đức, thì chúng ta không thể chịu được. Và như thế là chúng ta chỉ sống để mong được người đời ca tụng, bởi vì chúng ta cũng chỉ là người phàm.

[322] Về sau ngài mang bao tay hở các đầu ngón (1Bon 13,8)

[323] x. 1Cel 105. Sự việc xảy ra vào khoảng tháng Tư hoặc tháng Năm, 1226. Lúc ấy Th. Phanxicô đau mắt nặng, hầu như lòa, ngài không kịp nhận thấy mưu kế.

[324] Về nguồn gốc cách xưng hô này, xem Luật Ân viện, 2.

[325] Lúc này hẳn Th. Phanxicô nhớ đến sự việc liên qua đến cây đàn xita ở Riêti (x. 2Cel 126).

[326] Đây là anh Rufinô (x. 1Cel 95). Người anh em mà tác giả nói đến sau đó là anh Êlia. Bản văn phân biệt rõ: Êlia được thấy vết thương, còn Rufinô đã chạm tay vào dấu thánh.

[327] Diễn lại một câu của thi hào Ovidus trong *Ars Amatoria* II,213. *Nec minor est virtus quam quaerere parte tueri* [Cẩn thận gìn giữ so với khổ công tìm kiếm cũng không kém phần đức hạnh].

[328] x. 1Ga 4,1.

[329] x. G 31,23.

ĐỨC KHIÊM HẠ

VỀ ĐỨC KHIÊM HẠ

Chương 102

Đức khiêm hạ của Thánh Phanxicô trong tác phong, tư tưởng và cách ứng xử; lời dạy chống lại việc giữ ý riêng

140. Đức khiêm hạ bảo toàn và làm tăng vẻ đẹp mọi nhân đức. Mọi kiến trúc thiêng liêng mà thiếu nền tảng này, bề ngoài có vẻ là đang vươn cao nhưng kỳ thực là đang tiến đến chỗ sập đổ. Con người này vốn đã được ban tặng biết bao nhiêu là ân huệ, nhưng để ngài không còn thiếu điều gì, Thiên Chúa lại cho ngài tràn đầy hơn nữa về ơn khiêm hạ. Theo nhận xét của bản thân, ngài chỉ là kẻ tội lỗi, mặc dầu ngài là sự rạng ngời đẹp đẽ của mọi sự thánh thiện.

Ngài nỗ lực xây dựng bản thân trên đức khiêm hạ, để đặt nền móng như đã học được từ nơi Chúa Kitô. [330] Quên đi tất cả những gì đã sở đắc, ngài chỉ chú tâm vào những điều còn thiếu, vì cho rằng cái còn thiếu vẫn nhiều hơn cái hiện có. Không hài lòng với những nhân đức đầu tiên đã tập luyện được, khát vọng duy nhất của ngài là trở nên hoàn thiện hơn, tập thêm được nhiều nhân đức mới. Ngài đã khiêm hạ trong tác phong, lại càng khiêm hạ hơn nữa trong suy xét và hết sức khiêm hạ trong việc đánh giá bản thân. Ngài là một vị *vwong công của Thiên Chúa*, [331] nhưng người ta chỉ biết được địa vị của ngài qua viên ngọc lấp lánh này: ngài là kẻ nhỏ bé nhất trong số những kẻ hèn mọn. Chính nhân đức này, tước vị này, huy hiệu này cho thấy ngài là một Tổng Phục Vụ. Trên miệng ngài, không có lời ngạo nghễ; trong cử chỉ của ngài, không có dáng trịnh trọng; trong hành động của ngài, không có sự khoa trương. Nhờ mặc khải, ngài quán thông ý nghĩa biết bao sự việc, vậy mà khi nói chuyện với người khác, ngài đặt ý kiến người đối thoại lên trên ý kiến của mình. Ngài xem ý kiến của các bạn đồng hành là an toàn hơn ý kiến của mình, và cách nhìn của người khác tốt hơn cách nhìn của chính mình. Ngài thường dạy rằng kẻ nào còn khư khư giữ lấy túi tiền chứa đựng ý riêng, kẻ ấy chưa *từ bỏ mọi sự*

[332] vì Chúa. Ngài thích nghe người ta chê trách hơn là nghe người ta khen ngợi, vì lời chê trách thúc đẩy sửa mình, còn lời khen đẩy đến chỗ ngã.

Chương 103

Về sự khiêm hạ của ngài đối với Đức Giám Mục Terni và đối với một người nông dân

141. Lần kia, trong thời gian ngài giảng cho dân chúng ở Terni, thì sau một bài giảng, Đức Giám Mục của thành ấy đã ca ngợi ngài và nói với mọi người rằng: "Vào *thời buổi cuối cùng này*, [333] Thiên Chúa đã làm rạng rỡ Hội Thánh của Người qua con người nhỏ bé, nghèo hèn, chất phác, ít học và bị khinh thường này. Và vì ơn này, chúng ta phải luôn ca ngợi Chúa, vì biết rằng Người *không ưu đãi như vậy cho hết mọi dân*". [334] Đáng thánh tiếp nhận những lời ấy với tâm tình thán phục, vì Đức Giám Mục đã đề cập đến ngài cách minh bạch như là một con người đáng khinh. Bước vào nhà thờ, ngài phủ phục dưới chân vị giám mục và thưa: "Kính lạy Đức Cha, Đức Cha thực đã ban cho con một vinh dự lớn lao, bởi vì duy một mình Đức Cha đã giữ lại cho con đúng phần sở hữu của con, trong khi những người khác lại muốn lấy đi. Đức Cha đã khôn ngoan phân biệt điều quý giá với điều thấp hèn. Đức Cha đã dâng trả vinh quang về Thiên Chúa, còn sự khinh miệt Đức Cha trả lại cho con."

142. Người của Thiên Chúa tỏ ra khiêm tốn không những đối với bậc quyền thế mà đối với cả người ngang hàng hoặc người dưới, luôn thích được người khác khuyên dạy và sửa trị hơn là khuyên dạy người khác. Ví dụ, một ngày kia, vì yếu đau và bệnh tật không còn sức đi bộ, ngài cưỡi lừa và đi băng qua cánh đồng của người nông dân đang làm việc ở đấy. Người nông dân chạy đến bên ngài và hỏi có phải là tu sĩ Phanxicô hay không. Khi người của Thiên Chúa khiêm hạ trả lời là đúng, người nông dân nói tiếp: "Ngài hãy ra sức ăn ở tốt lành như mọi người đang nói, vì nhiều người *đặt tin tưởng nơi ngài*". [335] Cũng bởi vậy, tôi khuyên ngài, đừng bao giờ sống khác điều người ta mong đợi." Nghe thế, người của Thiên Chúa là Phanxicô xuống lừa và phủ phục trước người nông dân, hôn chân người ấy, và cảm ơn ông vì đã có lòng tốt mà khuyên nhủ ngài.

Mặc dầu được ngưỡng mộ đến mức nhiều người cho ngài là một ông thánh, ngài vẫn coi mình là tội lỗi thấp hèn *trước mặt Thiên Chúa và loài người*. [336] Ngài chẳng hề cảm thấy hãnh diện về danh tiếng lớn lao hay về sự thánh thiện người ta gán cho mình, ngài

cũng không hãnh diện ngay cả về con số đông đảo anh em và con cái nhân đức mà Thiên Chúa ban cho ngài, như phần thưởng khởi đầu cho các công đức của ngài.

Chương 104

Cách ngài từ bỏ chức vụ bề trên tại một tu nghị và về một lời cầu nguyện của ngài

143. Ngõ hầu bảo toàn đức khiêm hạ thánh thiện, một vài năm sau khi trở lại, tại một tu nghị, ngài ngỏ lời từ bỏ chức vụ bề trên, trước sự hiện diện đông đủ anh em trong dòng. Ngài nói: "Từ nay, đối với anh em tôi như kẻ đã chết. Nhưng ở đây anh em có anh Phêrô người miền Cataniô; [337] toàn thể chúng ta, anh em cũng như tôi, sẽ tuân phục anh." Nói xong ngài liền cúi mình trước anh Phêrô, hứa "tuân phục và tôn kính." Anh em khóc lóc và nỗi đau đớn làm bật lên những tiếng than nức nở khi nhận thấy mình mồ côi vì mất đi một người cha như vậy.

Rồi đáng vinh phúc Phanxicô đứng lên, chấp tay, ngược mắt nhìn lên trời, và thưa: "Lạy Chúa, con xin hoàn lại Chúa gia đình mà đến nay Chúa đã giao phó cho con. Bây giờ, lạy Chúa rất dịu hiền, vì các bệnh tật của con mà Chúa biết rõ, con không thể chăm sóc gia đình này nữa. Con xin giao lại cho các vị phục vụ. Nếu có anh em nào do sự chênh mảng, gương xấu, hoặc thái độ quá nghiêm khắc của của họ mà hư mất thì họ sẽ buộc phải trả lễ trước mặt Chúa trong Ngày Phán Xét cuối cùng." Từ lúc ấy ngài luôn ở phận bề dưới cho đến ngày qua đời, ăn ở khiêm hạ hơn bất cứ ai.

Chương 105

Cách ngài từ bỏ các bạn đồng hành

144. Lần khác, ngài giao lại cho vị phụ tá toàn thể số anh em thường tháp tùng. [338] Ngài nói: "Tôi không muốn tỏ ra khác thường vì đặc quyền tự do này; bất cứ anh em nào cũng có thể đi với tôi từ chỗ này sang chỗ khác như Chúa gợi ý cho họ." Ngài tiếp: "Tôi đã thấy một người mù đi lại mà không có ai dẫn đường, chỉ có một con chó nhỏ." Đây thực sự là vinh quang của ngài: ngài từ bỏ mọi mọi dáng vẻ bề ngoài có tính cách khác người hoặc khoa trương để cho *quyền năng của Chúa Kitô ở lại mãi trong ngài*. [339]

Chương 106

Các lời dạy của ngài chống lại những ai ham chức cao và chân dung một người anh em hèn mọn

145. Thấy một số anh em đầy tham vọng muốn giữ những chức vụ lớn trong Dòng, [340] tuy rằng chỉ riêng lòng tham, chưa nói đến trở ngại khác, đủ khiến họ không xứng đáng, thánh nhân nói rằng họ không phải là Anh Em Hèn Mọn, và do đã quên mất *ơn kêu gọi mà Thiên Chúa ban cho*, [341] nên đã *mất hết vinh quang*. [342] Ngài trách cứ một số ít những kẻ khốn khổ đã bực tức khi bị cất khỏi chức vụ: thực ra tìm kiếm danh dự chứ không tìm kiếm trách nhiệm.

Có một lần ngài nói với người bạn: "Tôi sẽ không thể tự xem mình là một người Anh Em Hèn Mọn nếu tôi không có được thái độ mà tôi sẽ kể cho anh: tôi là bề trên của anh em, tôi đến tu nghị, tôi giảng, tôi phát biểu ý kiến, rồi khi tôi dứt lời người ta bảo tôi: 'Một người thất học và tư cách thấp hèn không thích hợp với chúng tôi; *chúng tôi không muốn ngài cai trị trên chúng tôi*. [343] Ngài không biết nói năng, ngài chỉ là người *thô thiển và dốt nát*.' [344] Và thế là cuối cùng tôi bị truất phế nhục nhã, bị mọi người khinh bỉ. Tôi nói cho anh biết, nếu tôi không nghe tất cả những điều trên với bộ mặt thanh thản, với niềm hân hoan trong tâm hồn, và với cùng một quyết tâm nên thánh, thì tôi hoàn toàn không phải là một người Anh Em Hèn Mọn." [345]

Rồi ngài tiếp : "Chức vụ bề trên là dịp sa ngã, lời ca ngợi là vực sâu rộng mở; còn địa vị thấp hèn của kẻ bề dưới là nguồn ích lợi cho linh hồn. Vậy thì tại sao chúng ta lại quan tâm đến nguy hiểm nhiều hơn là đến lợi ích, trong khi chúng ta còn thời giờ để làm lợi?"

Chương 107

Về việc ngài muốn anh em mình phải từng phục hàng giáo sĩ và lý do tại sao

146. Mặc dầu ngài muốn các con cái mình *sống hòa thuận với mọi người* [346] và đối với ai cũng có thái độ của kẻ bé mọn, tuy nhiên ngài còn dùng lời nói mà dạy, dùng gương lành mà chỉ cho họ phải có thái độ đặc biệt khiêm hạ đối với hàng giáo sĩ. Ngài vẫn thường căn dặn: "Chúng ta được sai đến để giúp hàng giáo sĩ cứu vớt linh hồn người ta. Bất cứ điều gì còn thiếu nơi các vị ấy thì chúng ta bỏ tức. *Mỗi người sẽ nhận lấy phần thưởng*, không căn cứ trên quyền bính, nhưng *tùy theo công việc mình đã làm*. [347] Anh

em hãy biết rằng chính sự tiến bộ của các linh hồn là điều đẹp lòng Thiên Chúa hơn cả, và kết quả này sẽ đạt được dễ dàng khi có sự thuận hòa với hàng giáo sĩ hơn là khi có bất đồng. Nếu như các vị ngăn cản dân chúng trên đường cứu rỗi, thì *quyền xét phạt là do nơi Thiên Chúa* và chính *Người sẽ trả lại* [348] cho các vị vào đúng thời đúng lúc. Vậy anh em hãy phục tùng các vị chức sắc, cố gắng hết sức sao cho về phía anh em đừng gây ra một cố ganh tị nào. Nếu *anh em là con cái sự bình an*, [349] thì anh em sẽ chinh phục cả hàng giáo sĩ lẫn dân chúng về với Thiên Chúa, như vậy sẽ đẹp lòng Thiên Chúa hơn là chỉ chinh phục được dân chúng mà lại gây vấp phạm cho hàng giáo sĩ." Ngài còn dạy: "Anh em hãy che lấp những sa ngã của các ngài, hãy bỏ tước những thiếu sót, và khi đã làm tất cả những điều ấy rồi, hãy giữ lòng khiêm hạ hơn nữa."

Chương 108

Về lòng tôn kính của ngài đối với Đức Giám Mục giáo phận Imôla.

147. Ngày nọ ghé Imôla, một thành phố thuộc miền Rômagna, Thánh Phanxicô đến trình diện Đức Giám Mục sở tại và xin ngài cho phép được giảng. Nhưng Đức Giám Mục trả lời: "Thầy ơi, tôi giảng cho dân tôi đủ rồi." Thánh Phanxicô cúi đầu khiêm hạ lui ra, nhưng chưa đầy một giờ sau, ngài đã quay trở lại. Thấy vậy Đức Giám Mục hỏi: "Bây giờ thì thầy muốn xin gì? Thầy muốn gì nữa đây?" Đáng vinh phúc Phanxicô thưa: "Kính thưa Đức Cha, khi người cha đuổi con ra cửa này thì nó phải theo cửa khác mà trở vào." Chịu thua trước một tấm lòng khiêm hạ đến thế, Đức Giám Mục tươi cười ôm lấy ngài, rồi bảo: "Từ nay về sau, thầy và các anh em của thầy được rộng phép giảng trong giáo phận của tôi, vì đức khiêm hạ thánh thiện rất đáng được thưởng."

Chương 109

Về sự khiêm hạ của ngài đối với Thánh Đa Minh và thái độ tương ứng của Thánh Đa Minh, về lòng mến của hai đấng đối với nhau.

148. Thánh Đa Minh và thánh Phanxicô, hai ngọn minh đăng của thế giới, ngày kia có mặt ở Rôma cùng lúc với Đức Giám Mục giáo phận Ostia, đáng sau này sẽ trở thành Giáo Hoàng. [350] Hai đấng đang nói cho nhau nghe những lời ngọt ngào về Chúa, thì Đức Giám Mục lên tiếng: "Trong thời Hội Thánh sơ khai, các chủ chăn của Hội Thánh

đều là những người nghèo, và đầy lòng bác ái yêu thương, chứ không háo hức lửa tham lam. Vậy sao ta không lựa trong hàng ngũ các anh em của hai vị những người trỗi vượt về học thuyết và đạo hạnh để nâng lên làm giám mục và giáo sĩ cao cấp?" Lúc ấy giữa hai thánh nầy sinh bất đồng về việc trả lời, không ai muốn nói trước, người nào cũng muốn nhường cho người kia, thậm chí ép buộc người kia lên tiếng. Cả hai đều hơn nhau vì cả hai đều hết lòng cung kính nhau. Sau cùng, đức khiêm hạ chiếm được Phanxicô vì ngài không lên tiếng trước, nhưng đức khiêm hạ cũng chiếm được Đa Minh, vì sở dĩ ngài lên tiếng trước là do khiêm hạ vâng lời.

Vậy đấng vinh phúc Đa Minh trình Đức Giám Mục: "Kính thưa Đức Cha, nếu hiểu đúng thì các anh em của con đã được nâng lên một địa vị khá cao quý rồi, và trong mức độ thẩm quyền của con, con sẽ không cho phép họ nhận lấy một chức vụ cao trọng nào khác."

Sau lời đáp ngắn gọn ấy, đấng vinh phúc Phanxicô nghiêng mình trước đức giám mục, thưa rằng: "Kính thưa Đức Cha, sở dĩ các anh em của con mang danh là 'hèn mọn' chính là để ngăn ngừa họ đừng có tham vọng trở thành 'chức sắc cao cấp'. Tên gọi dạy cho họ ở lại chỗ đất bằng mà *đi theo vết chân Chúa Kitô* [351] khiêm hạ. Việc này lại cho họ được nên cao trọng hơn nhiều kẻ khác *trước mặt các thánh*. [352] Nếu như Đức Cha muốn họ sinh nhiều hoa trái trong Hội Thánh của Chúa, xin Đức Cha giữ họ lại trong địa vị y như khi họ mới được gọi. Xin Đức Cha kéo họ trở về đất bằng, ngay cả khi họ không muốn. Vì vậy con nài xin Đức Cha đừng bao giờ cho phép nâng họ lên chức vụ giáo phẩm, nếu không họ chỉ càng cao ngạo vì đã nghèo hơn, và do đó mà tỏ ra khinh mạn người khác." Đây là lời hai vị thánh thưa lại.

149. Hỡi con cái của các thánh nhân, quý vị nói gì đây? Lòng ganh tị ghen ghét là bằng chứng cho thấy quý vị đã thoái hóa, lòng ham muốn chức tước vinh hoa chứng tỏ quý vị là những đứa con hoang. *Anh em cắn xé nhau*, [353] và xây ra giành giật và tranh chấp xảy chỉ vì anh em nhiều tham vọng. Lẽ ra các anh phải chiến đấu chống lại các thế lực của bóng tối, một cuộc chiến gian khổ chống lại các đạo binh của ma quỷ, thế mà anh em đã quay khí giới chống lại nhau. Các đấng tổ phụ đầy ơn thông hiểu đã nhìn nhau trong tình thân ái, *mặt hướng về nắp Xá Tội*. [354] Trái lại, con cái của hai đấng lại đầy lòng đố kỵ, nhìn mặt nhau cũng thấy khó. Xin hỏi, thân thể sẽ làm gì khi trái tim bị phân chia? Chắc

chấn lờ dạy đạo đức sẽ sinh hoa trái dồi dào hơn trên khắp hoàn vũ nếu như sợi dây bác ái liên kết chặt chẽ hơn lời giảng của các tôi tớ Chúa. Tất cả những gì chúng ta nói hoặc giảng dạy đều trở thành hết sức khả nghi, vì có những dấu hiệu hiển nhiên cho thấy có men hận thù bên trong chúng ta. Tôi biết điều này không liên can đến những người tốt ở cả hai bên, nhưng liên quan đến những thành phần bất hảo là những kẻ, theo thiên ý tôi, cần được loại trừ kéo người thánh thiện bị lây nhiễm.

Cuối cùng thì tôi phải nói gì về những người ao ước những chuyện cao sang? Các vị tổ phụ đã đạt tới Nước Trời bằng con đường khiêm hạ, chứ không phải bằng con đường cao vọng, nhưng con cái thì lại luẩn quẩn trong cái vòng danh lợi và *không chịu tìm đường về chốn thành thị dân cư*. [355] Chúng ta mong được gì? Nếu không đi theo con đường các thánh tổ phụ, chúng ta sẽ không đạt tới vinh quang của các ngài! Xin Chúa chữa chúng con cho khỏi sự ấy! Xin Chúa làm cho các môn đệ trở nên khiêm hạ dưới cánh các vị thầy khiêm hạ của họ. Xin làm cho những người anh em trong tinh thần biết đối xử thân ái với nhau, và *nguyện xin Chúa cho bạn được thấy đàn con lũ cháu*. *Nguyện chúc Israel vui hưởng thái bình!* [356]

Chương 110

Cách hai đấng thánh xin người kia nhớ đến mình

150. Nghe hai vị tôi tớ của Chúa trả lời, như đã tường thuật ở trên, Đức Giám Mục giáo phận Ostia cảm thấy thêm lòng sốt sắng rất nhiều và khi hai vị dứt lời thì ngài không ngớt dâng lời cảm tạ Thiên Chúa. Lúc hai vị rời khỏi nơi ấy, đấng vinh phúc Đa Minh ngỡ lời xin Thánh Phanxicô vui lòng cho mình sợi dây thừng mà vị thánh nghèo đang thắt ngang lưng. Phanxicô do dự; vì lòng khiêm hạ, ngài từ chối không trao điều mà vị kia xin vì lòng yêu mến. Cuối cùng nhiệt tình hân hoan của người xin đã thắng, và Thánh Đa Minh sùng kính mang sợi dây được tặng vào bên dưới áo trong của mình. Hai ngài nắm tay nhau, và người này thắm thiết xin người kia nhớ đến mình. Vị thánh này nói với vị thánh kia: "Anh Phanxicô, tôi mong ước sao Hội Dòng anh và Hội Dòng tôi có thể sáp nhập làm một, ngõ hầu chúng ta cùng chung một lối sống trong Hội Thánh." [357] Khi hai ngài đã mỗi người một ngã, Thánh Đa Minh nói với những người đang có mặt ở đó:

"Tôi nói thật với anh em, hết thầy các tu sĩ khác phải noi gương con người thánh thiện Phanxicô này, vì sự thánh thiện nơi ngài thật là hoàn hảo."

[330] x. Mt 12, 29; x. 1Cr 3, 10 và Dt 6,1.

[331] x. St 23,6.

[332] x. Mt 19,27; cx.HN 4.

[333] x. 1Ga 2,18.

[334] x. Tv 147,20.

[335] x. Dt 6,9.

[336] x. Rm 12,17.

[337] Phêrô người Cataniô thuộc nhóm môn đệ tiên khởi, từng là kinh sĩ tại vương cung thánh đường Assisi. Anh đã tháp tùng Th. Phanxicô trong cuộc Đông du, và được thánh nhân rất tôn trọng. Anh đã học luật học tại đại học Bôlôgna, nên được phe "trí thức" trong Hội Dòng tin tưởng. Anh chỉ giữ chức Phó Tổng Phục Vụ một thời gian ngắn (từ 29.9.1220 đến 10.3.1221 thì qua đời).

[338] Lúc này thánh nhân gần lòa, sức khỏe rất mong manh, luôn được hộ tống bởi một hoặc nhiều anh em trong dòng, họ vừa dẫn đường vừa chăm lo sức khỏe cho ngài.

[339] x. 2Cr 12,9.

[340] x. 1Cel 104

[341] x. Ep 4,1.

[342] x. Gl 5,4.

[343] x. Lc 19,14.

[344] x. Cv 4,13.

[345] HN 20, *Những bông hoa nhỏ* 8.

[346] x. Rm 12,18.

[347] x. 1Cr 3,8.

[348] x. Đnl 32,35.

[349] Lc 10, 6.

[350] Cuộc hội ngộ diễn ra đầu năm 1221, vài tháng trước ngày thánh Đa Minh qua đời (mồng 6 tháng 8 năm ấy).

[351] x. 1Pr 2,21.

[352] x. Kn 3,13.

[353] x. Gl 5,15.

[354] Câu này lấy điển từ sách Xuất Hành 21,20. Thánh Phanxicô và Thánh Đa Minh được ví như hai thân Hộ giá đặt hai bên Hòm Giao Ước. Nắp Xá Tội là biểu tượng của Chúa Kitô.

[355] x. Tv 107,4.

[356] x. Tv 128,6. - Những lời kêu gọi giữ hòa khí và thân thiện này của Thomas De Celano phản ánh một lá thư chung của vị Tổng Quyền Dòng Anh Em Thuyết Giáo lúc ấy là Gioan Germanus viết gửi cho các môn đệ Thánh Đa Minh: "Hãy tỏ lòng thân ái đặc biệt với các Anh em Hèn Mọn. Hãy tỏ ra hòa nhã với họ, vì Hội Thánh đã cru mang trong lòng cùng lúc hai đứa con và đã cho chào đời hai đứa con sinh đôi trong ánh sáng

của muôn dân. Hãy cẩn thận hơn để tránh mọi cử chỉ gây hấn, hãy cất đi mọi cơ gây giận dữ. Nếu có điều gì có thể gây khó chịu, nếu không trái với các luật lệ của Dòng chúng ta, anh em hãy lưu tâm gạt bỏ đi." (*Litterae Encyclicae Magistrum Generalium*, *Monumenta Ordinis Fratrum Praedicatorum Historica V*, Roma, 1900, 7-9).

[357] Không biết Th. Phanxicô thoái thác đề nghị này như thế nào. Không có một tư liệu nào cho chúng ta biết thêm về việc này.

ĐỨC VÂNG PHỤC

ĐỨC VÂNG PHỤC

Chương 111

Về việc ngài luôn có một vị quản viện để giữ đức vâng lời cách chân chính

151. Để kiếm lợi bằng nhiều cách và dùng tất cả thời giờ hiện tại mà đức thành công nghiệp, người thương gia rất khôn khéo này muốn hành động dưới dây cương của đức vâng lời, và luôn tự đặt mình dưới quyền một người khác. Không những từ bỏ chức Tổng Phục Vụ, ngài còn muốn được hưởng ơn ích lớn lao hơn nữa từ đức vâng lời nên xin cất cử đặc biệt cho mình một anh quản viện để tôn kính như một bề trên riêng. Ngài thỉnh cầu anh Phêrô Cataniô, người trước đó ngài đã tuyên hứa vâng phục: "Vì lòng mến Chúa, xin anh chỉ định một người đồng hành với tôi làm người thay mặt anh. Tôi sẽ hết lòng vâng phục anh ấy như vâng phục chính anh. Tôi biết rõ các kết quả của sự vâng phục, và đối với ai cúi đầu mang lấy ách của người khác thì chẳng giây phút nào trôi qua mà không sinh ích lợi." Ước nguyện của ngài được chấp thuận và cho tới ngày qua đời, bất cứ ở đâu ngài cũng giữ phận bề dưới, luôn luôn cung kính phục tùng anh quản viện của mình.

Một lần kia, ngài nói với các bạn đồng hành của mình: "Trong muôn vạn điều tốt lành mà lòng thương xót của Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi được ơn này là sẵn sàng vâng lời một tập sinh mới vào Dòng một giờ nếu tập sinh này được đặt làm quản viện của tôi. Tôi sẽ vâng lời anh ấy cách kính cẩn như thể vâng lời một người lớn tuổi và khôn ngoan nhất. Thực vậy, người bề dưới không được xem bề trên như một người phạm, nhưng như là

Đáng mà mình tuân phục vì lòng kính mến. Bề trên càng tỏ ra không xứng đáng kính trọng thì thái độ khiêm hạ của kẻ vâng phục càng đẹp lòng Thiên Chúa."

Chương 112

Cách ngài mô tả người tu sĩ vâng lời thực sự và về ba loại vâng lời

152. Lần khác, lúc đang ngồi giữa các bạn đồng hành, đáng vinh phúc buông tiếng thờ dài: "Trên khắp thế gian này thật khó mà có một tu sĩ hoàn toàn vâng phục bề trên." Các anh em bối rối hỏi ngài: "Thưa cha, xin dạy cho chúng con biết thế nào là đức vâng lời trọn hảo và cao trọng nhất." Ngài trả lời bằng cách dùng hình ảnh một xác chết để mô tả người tu sĩ thực sự vâng lời: "Hãy lấy một xác chết rồi đặt nó bất cứ ở chỗ nào anh em muốn. Anh em sẽ thấy nó không ngại bị chuyển chỗ, không than phiền về nơi chốn, không đòi hỏi khi bị bỏ rơi. Đặt nó lên một ngai tòa, nó sẽ không nhìn lên mà chỉ nhìn xuống. Khoác cho nó áo vải điều, nó trông lại nhợt nhạt gấp đôi." Ngài nói: "Đó là một người vâng lời đích thực, không thắc mắc về lý do thuyên chuyển, không quan tâm đến nơi mình sẽ đến, không nài nỉ để được đổi chỗ. Khi được nâng lên chức vụ cao, vẫn giữ sự khiêm hạ thường lệ, và càng được biểu dương thì càng thấy mình bất xứng."

Lần khác nữa, cùng luận về vấn đề trên, ngài nói rằng những điều mình xin và được bề trên ban, đó là "phép rộng", còn những điều do bề trên truyền dạy chứ không phải do mình xin, ngài gọi đó "những việc vâng lời thánh thiện". Ngài cho rằng cả hai điều tốt, nhưng trường hợp sau an toàn hơn. Nhưng việc vâng lời mà ngài coi là cao trọng nhất, trong đó không hề có sự can thiệp của *xác thịt và máu huyết*, [358] đó là việc "nhờ Chúa soi sáng mà xin phép đi đến với dân ngoại", [359] để mưu ích cho tha nhân hoặc để có dịp lãnh phúc từ đạo. Ngài xem lời thỉnh nguyện này như một điều rất đẹp lòng Chúa.

Chương 113

Về việc không nên vội vàng ra lệnh nhân danh đức vâng lời

153. Ngài nghĩ rằng hiếm có trường hợp cần ra lệnh nhân danh đức vâng lời, cũng không nên sử dụng ngay những vũ khí chỉ dành cho trường hợp tối hậu. [360] Như ngài nói: "Không nên vội vàng ra tay tuốt gươm." Kẻ nào không mau chóng tuân hành những lệnh

được truyền ban nhân danh đức vâng lời, kẻ ấy *chẳng kính sợ Thiên Chúa, cũng chẳng coi ai ra gì*. [361] Không có gì xác đáng hơn. Thực vậy, quyền hành trong tay một bề trên nóng vội chẳng khác gì một thanh gươm trong tay một kẻ điên. Và còn có gì vô vọng cho bằng một tu sĩ coi thường lệnh trên?

Chương 114

Về việc ngài ném mũ trùm đầu của một người anh em vào lửa bởi vì anh ấy đến thăm ngài do lòng sùng mộ nhưng không có phép

154. Một lần kia ngài lột mũ trùm đầu của một anh không có giấy cho phép của bề trên, tự tiện một mình đến thăm ngài, và truyền ném vào một đồng lửa lớn. Nhìn vẻ mặt bức tức của người cha, không ai dám lấy cái mũ trùm đầu ra khỏi lửa. Nhưng rồi thánh nhân dạy khều nó ra, mũ nguyên vẹn không một vết cháy.

Sự việc có thể xảy ra như vậy chắc hẳn là nhờ công đức của thánh nhân. Song người anh em nói trên có lẽ cũng có một phần công đức. Anh ấy hành động hoàn toàn do lòng sùng kính ước ao được thấy người cha chí thánh, mặc dầu tỏ ra thiếu nhân đức sáng suốt phân định, mà phân định lại là người duy nhất cầm cương các nhân đức. [362]

[358] x. Mt 16,17.

[359] x. LKSđ 15,3; LSđ 12,1.

[360] Th. Phanxicô cũng có những phản ứng như vậy đối với những lời thỉnh nguyện "nhân danh Thiên Chúa". Ngài rất khó chịu khi thấy các tu sĩ dòng viện dẫn lý do "vì lòng mến Chúa" bất kể lúc nào. Ngài nói rằng: "Lòng mến Chúa cao quý đến nỗi người ta chỉ được nói đến trong trường hợp rất cần thiết và phải nói cách rất cung kính" (Gương trọn lành, 34).

[361] x. Lc 18,5.

[362] Theo học thuyết của Platô, linh hồn là người cầm cương điều khiển hai con ngựa là cảm xúc và ước muốn (*Phaedrus*, 246,253-6). Còn học thuyết của Aristoteles chủ trương đức khôn ngoan phải điều chỉnh việc thực hành mọi nhân đức khác (*Đạo đức học cho Nicomach*, VI,13). X. Thánh Bênadô viện phụ Clairvaux, Bài giảng 49-5, *Diễn giải sách Diêu Ca*.

GƯƠNG SÁNG - GƯƠNG MÙ

VỀ NHỮNG NGƯỜI NÊU GƯƠNG SÁNG HOẶC GƯƠNG MÙ

Chương 115

Về gương sáng của một anh em tu sĩ và về một tập tục của các anh em lớp cũ

155. Ngài vẫn thường quả quyết rằng các Anh Em Hèn Mọn được Chúa sai đến vào những thời sau hết này để nêu cao gương sáng cho những kẻ bị vùi lấp trong bóng tối tội lỗi. Ngài cho biết rằng bất cứ khi nào được nghe nói đến các vĩ nghiệp của các anh em thánh thiện ở rải rác khắp nơi trên thế giới, ngài đều thấy lòng tràn đầy hương thơm hết sức ngọt ngào và tăng thêm sức mạnh bởi được xúc dầu quý giá.

Lần kia có một anh tên Barbarô đã buông lời thóa mạ một người anh em khác trước mặt một nhà quý tộc gốc đảo Cyprus. Nhưng khi thấy người anh em có phần bị tổn thương do tác động của lời mình nói, anh ấy đã nổi giận bản thân, nhặt lấy một nắm phân lừa, nhét vào miệng mà nhai, rồi nói: "Cái lưỡi đã phun nọc độc giận dữ lên người anh em của tôi, giờ nó phải nhai phân." Vị hiệp sĩ sững sờ kinh ngạc khi thấy việc này, và ra đi mà lòng rất cảm kích. Từ ngày ấy về sau, ông sẵn sàng giúp đỡ anh em và để các anh em toàn quyền sử dụng mọi tài sản của ông.

Tất cả mọi anh em đều nhất loạt tuân giữ tập tục này: bất cứ ai trong anh em nói một lời làm phiền lòng một người anh em khác thì lập tức quỳ xuống đất, cung kính hôn chân người mà anh ấy đã xúc phạm, dù chỉ là vô tình.

Thánh nhân rất hân hoan vì những việc như thế, vui mừng mỗi khi nghe kể lại những gương lành thánh thiện mà các con cái mình đã nêu. Ngài dùng nhiều lời *đáng mọi người đón nhận* [363] để chúc phúc cho các anh em biết lấy lời nói và việc làm mà dẫn dắt kẻ tội lỗi về với tình yêu của Chúa Kitô. Lòng nhiệt thành đối với các linh hồn tràn đầy nơi ngài, khiến ngài ao ước các con cái mình cũng thực sự giống như ngài.

Chương 116

Về việc một số anh em làm gương xấu, lời thánh nhân chúc dữ họ; và việc này khiến ngài khổ tâm ra sao

156. Cũng vì thế, bất cứ ai vi phạm sự thánh thiện của Dòng bởi làm các việc bất chính hay các gương mù gương xấu, đều phải chịu án phạt rất nặng nề là lời chúc dữ của ngài. Thực vậy, một ngày kia người ta thuật lại với ngài rằng Đức Giám Mục giáo phận Fôndi [364] quở trách hai anh em đến trình diện ngài. Hai người này để bộ râu dài hơn bình thường, lấy cớ là để khinh chê bản thân nhiều hơn: "Hai thầy phải coi chừng, tôi e rằng vẻ đẹp của Dòng các thầy sẽ bị làm hỏng bởi những hành động lập dị quá đáng như thế này." Nghe như thế, tức thì Cha Thánh chỗi dậy, *dang tay lên trời*, [365] nước mắt chan hòa, thốt ra lời cầu nguyện, hay đúng hơn lời nguyện rửa: "Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chọn mười hai thánh Tông Đồ, và cho dầu có một người đã sa ngã, số còn lại vẫn gắn bó chặt chẽ với Chúa, và được đầy một Thần Khí duy nhất, các ngài đã rao giảng Thánh Phúc Âm. Lạy Chúa, vào giờ sau hết này, Chúa đã nhớ *nghĩa cũ tình xưa* [366] nên đã gieo trồng Dòng anh em chúng con để làm phương tiện củng cố lòng tin nơi Chúa, và để cho mẫu nhiệm của Phúc Âm Chúa được thực hiện qua họ. Như vậy, ai sẽ đền bù cho họ trước nhan Chúa, nếu họ không những không nêu được gương sáng của mọi người mà lại còn phô bày những hành động của tối tăm? Những kẻ lấy gương xấu mà hủy hoại và phá đổ những gì Chúa đã xây dựng và còn không ngừng xây dựng qua các anh em thánh thiện của Dòng, chớ gì họ phải chuốc lấy lời chúc dữ từ Chúa, là Chúa chí thánh, từ toàn thể triều thần thiên quốc, và từ con nứa, kẻ nghèo hèn bé mọn của Chúa."

Những kẻ tự hào đã được ngài chúc lành và khoe khoang được kề cận với ngài theo như lòng sở nguyện, hiện giờ họ đang ở đâu? Nếu chẳng may Chúa gặp thấy họ gây có vấp

phạm cho người khác mà không ăn năn hối cải, thì thật *khốn cho họ*, [367] khốn vì án phạt đời đời! [368]

157. Ngài thường nói: "Những anh em tốt nhất cũng bị mang tiếng vì hạnh kiểm của những anh em xấu; họ phải mang án tội vì gương mù của những anh em làm điều bất chính, mặc dù chính họ không hề phạm tội. Những anh em xấu lấy thanh gươm sắc mà đâm vào tôi, suốt ngày họ xoáy lưỡi gươm vào ruột gan tôi." Đây là lý do chính khiến ngài rút về ở ẩn, không muốn gặp anh em. Làm như thế ngài không còn phải nghe một lời tường trình xấu nào về anh em, bởi nghe lại thêm đau lòng.

Ngài cũng còn nói: "Sẽ đến ngày Hội Dòng được Chúa yêu thương phải mang nhiều tiếng xấu vì gương mù, đến độ anh em sẽ phải bẽ bàng mỗi khi đi ra nơi công cộng. Lúc đó những anh em nào xin vào dòng sẽ chỉ còn được thúc đẩy bởi tác động của Chúa Thánh Thần mà thôi; họ sẽ thật sự được Chúa chúc lành. Người ta sẽ không thấy họ làm những việc công đức, vì lòng mến vốn là động lực thúc đẩy các thánh nhiệt thành hoạt động lúc đó đã nguội mất rồi, nhưng họ vẫn phải chịu những cám dỗ ghê gớm. Ai qua được các thử thách của thời ấy sẽ còn tốt hơn những người vào Dòng từ trước. Tuy nhiên khôn thay [369] những kẻ tự mãn về vẻ bề ngoài của lối sống tu hành, những kẻ lờ đờ biếng nhác, những kẻ không quyết liệt chống lại những chước cám dỗ mà Thiên Chúa cho xảy đến để thử thách những kẻ được tuyển chọn! Chỉ *những ai đã chịu thử thách mới được nhận triều thiên sự sống*, [370] những người lúc này đang bức xúc vì sự gian tà của những kẻ xấu."

Chương 117

Về một mạc khải Chúa ban cho ngài liên quan đến tình trạng của Dòng và việc Chúa cho ngài biết Dòng sẽ không bao giờ diệt vong

158. Tuy nhiên ngài được an ủi nhiều nhờ những cuộc viếng thăm của Chúa, trong đó Chúa đoan chắc với ngài rằng nền móng của Dòng sẽ luôn luôn vững vàng không lay chuyển. Ngài cũng được Thiên Chúa hứa rằng số những người bị mất đi sẽ chắc chắn được thay thế bởi những người được chọn. Lần kia ngài đang lo lắng về một số gương xấu. Trong cơn xao xuyến ngài hướng lòng cầu nguyện và nhận được lời khiển trách của Chúa: "Hỡi kẻ bé mọn, tại sao người lại bối rối như thế? Có phải Ta đã đặt người làm kẻ

chấn dất Hội Dòng của Ta để rồi người quên rằng Ta mới là Đấng Bảo Vệ chính của nó hay sao? Ta đã trao phó Hội Dòng này cho người, dù người chỉ là một người phạm hèn, cốt là để cho những điều Ta làm để nêu gương nơi người, thì những ai muốn noi theo cũng có thể bắt chước. *Ta đã kêu gọi, Ta sẽ gìn giữ và Ta sẽ chấn dất*, [371] và để thay thế những kẻ đã sa ngã, Ta sẽ bổ sung những kẻ khác. Cho dầu chúng *chưa sinh ra* [372] thì Ta cũng cho chúng sinh ra; nếu cần Ta sẽ cho nảy sinh những kẻ khác. Vì thế, người đừng lo lắng, nhưng *hãy gắng sức lo sao cho mình được cứu độ*, [373] vì giả như Hội Dòng chỉ còn ba tu sĩ mà thôi thì nhờ ơn của Ta, nó vẫn muôn đời không lay chuyển". Từ đây về sau ngài thường nói rằng nhân đức của một người thánh thiện duy nhất bù đắp cho một khối đông những kẻ bất toàn, chẳng khác gì một tia sáng độc nhất có sức đánh tan bóng tối dày đặc nhất.

[363] x. 1Tm 1,15.

[364] Fondi là một thành gần Gaëta, sát ranh giới lúc đó giữa phần đất thuộc Cương thổ giáo hoàng và Vương quốc Napôli, phía nam Rôma. Đức Giám Mục thời ấy là Đức Cha Robert (1210-12117), gốc là một đan sĩ dòng Xitô.

[365] x. 2Mcb 14,34.

[366] x. Tv 89,50.

[367] x. Gđ 11.

[368] Đoạn này cũng như đoạn 216 ở dưới có lẽ nhầm anh Êlia. Vào lúc Tôma Celtanô viết những dòng này thì tu sĩ ấy đang còn bị vạ tuyệt thông. Tuy nhiên xin lưu ý rằng phe bênh vực vị nguyên Tổng Phục Vụ cho rằng cả hai đoạn mãi về sau mới được thêm vào (x. 1Cel 108).

[369] Phúc thay ... khốn thay ... ở đây người đọc lại gặp cách hành văn của bài tám mỗi phúc và những câu chúc dữ trong. x. Lc 5 và HN 20-22; 26.

[370] x. Gcb 1,12

[371] x. Is 48,15; Kh 10,3.

[372] x. Mt 26,24.

[373] x. Ph 2,12

LĂNG PHÍ THỜI GIAN

CHỐNG LẠI TỘI LĂNG PHÍ THỜI GIỜ

Chương 118

Chúa mặc khải cho ngài biết khi nào ngài là tội tớ Chúa, khi nào không

159. Từ ngày từ bỏ tất cả những sự chóng qua và bắt đầu thiết tha gắn bó với Thiên Chúa, con người này không cho phép mình lãng phí một giây phút nào. Dù đã tích lũy vào kho tàng của Thiên Chúa một số lượng công đức lớn lao, ngài vẫn luôn giữ được nhiệt tình tươi mới, vẫn luôn mau mắn thực hiện những cuộc thao luyện linh thiêng. Ngài cho rằng không làm điều lành là một lỗi nặng và không tiến tức là lùi.

Lần kia, khi ngài đang ở trong một căn phòng nhỏ gần Siena, một đêm ngài gọi anh em đang ngủ dậy và bảo rằng: "Này anh em, tôi đã khẩn cầu Thiên Chúa xin Người khải ban cho tôi biết khi nào tôi là tội tớ của Người và khi nào không, vì tôi không muốn điều gì khác ngoài việc làm tôi Người. Và nay chính Chúa nhân từ, trong lòng thương xót của Người, đã trả lời cho tôi thế này: 'Con hãy biết rằng con thực sự là tội tớ của Ta khi nào con nghĩ tưởng, nói năng, và làm những việc thánh thiện'. Thế nên tôi gọi anh em dậy, vì tôi muốn mình phải xấu hổ trước mặt anh em nếu có khi tôi nào tôi bỏ qua không thực hành những điều ấy.

Chương 119

Việc đền tội chống lại những lời nói vô ích tại Portiuncula

160. Lần khác, tại nhà thờ Đức Bà Portiuncula, người của Thiên Chúa xét thấy các lợi ích của việc cầu nguyện bị mất đi rất nhiều do *những lời vô ích* [374] sau giờ kinh nguyện, nên ngài ấn định phương thuốc sau đây: "Bất cứ khi nào một anh em nói lời vô ích, thì phải lập tức nhận lỗi, và đọc một kinh *Lạy Cha* cho mỗi lời vô ích nói ra. Hơn nữa, nếu người ấy tự cáo lỗi mình phạm, thì đọc kinh *Lạy Cha* cho chính linh hồn mình, còn nếu để người khác nhắc nhở sửa dạy trước, thì đọc kinh *Lạy Cha* cầu nguyện cho linh hồn người đã sửa dạy mình".

Chương 120

Về thói quen chăm chỉ làm việc của ngài và về việc ngài ghét những kẻ lười biếng

161. Ngài thường nói rằng *những kẻ chẳng nóng chẳng lạnh*, những kẻ không chăm chỉ làm việc hằng ngày, sẽ mau chóng bị *Thiên Chúa mửa họ ra khỏi miệng Người*. [375] Không một kẻ chây lười nào có thể đến trước mặt ngài mà không nhận lấy những lời trách cứ gay gắt. Đáng là gương mẫu về mọi sự hoàn thiện luôn luôn làm việc, *tự tay làm lưng*, [376] không muốn phí hoài ân huệ quý báu là thời giờ. [377] Ngài thường nói: "Tôi muốn hết thầy anh em của tôi phải chuyên cần làm việc, ai không biết nghề thì học lấy một nghề." [378] Và ngài nói rõ lý do: "Như vậy để khỏi thành gánh nặng cho dân chúng, và cũng để tránh cho lòng dạ và miệng lưỡi mình khỏi sa vào điều bất chính." Tuy nhiên ngài không muốn để cho người làm việc được quyền tự ý sử dụng lợi nhuận hay lương bổng, nhưng phải giao lại cho anh quản viện hay cho gia đình. [379]

Chương 121

Lời than vãn, thưa lên cùng ngài về những kẻ lười biếng và tham ăn

162. *Lạy Cha Thánh*, xin cho con hôm nay được thốt ra lời than vãn tới thiên đình về những kẻ tự nhận là con cái Cha. Nhiều người trong số họ chưa làm đã muốn nghỉ, và chán ghét việc tập luyện nhân đức, qua đó chứng tỏ họ là con cái Lucifer, chẳng phải con cái Phanxicô. Trong hàng ngũ chúng con, có nhiều kẻ tàn phé hơn là chiến binh, tuy họ sinh ra để làm việc và đáng lẽ phải xem cuộc sống như một chiến trận. [380] Họ không

tha thiết với việc đóng góp bằng hành động, và không có khả năng đóng góp bằng chiêm niệm. Họ làm mọi người khó chịu vì cách ăn ở khác thường vì hai hàm răng của họ lao động nhiều hơn hai bàn tay. Họ *ghét người sửa trị họ nơi cửa công*, [381] và không muốn để cho ai chạm đến mình, dù chỉ là chạm bằng đầu ngón tay.

Con lại càng ngạc nhiên, như đáng vinh phúc Phanxicô nói, vì sự vô liêm sỉ của họ. Nếu như ở nhà, họ chỉ có thể sống bằng mồ hôi của mình, thì nay họ chẳng tốn sức lao động, ung dung sống nhờ mồ hôi của những người nghèo. Thật là khôn khéo! Tuy họ không làm gì cả, nhưng bạn lại nghĩ là họ luôn bận rộn. Họ biết rõ giờ nào là giờ ăn, và nếu khi nào thấy đói, họ liền than thở rằng mặt trời đã ngủ quên. Lạy Cha nhân lành, làm sao con tin được rằng những quái vật ấy lại xứng đáng chung hưởng vinh quang của Cha? Chiếc áo dòng của Cha, họ cũng không xứng mặc!

Cha vẫn luôn dạy rằng, trong khoảng thời gian chóng qua và đầy gian nan này, chúng con phải lo tích lũy những kho tàng công đức, ngõ hầu đời sau khỏi phải đi ăn xin. Nhưng những con người này hiện thời không tha thiết gì đến quê hương trên trời, và trong cuộc sống đời sau họ sẽ phải đi lưu đày biệt xứ. Chúng bệnh này lan rộng nơi bề dưới vì các bậc bề trên cao cấp không quan tâm đến, cứ như là có thể nhắm mắt bỏ qua tật xấu mà không phải chịu hình phạt.

[374] x. Mt 12,35.

[375] x. Kh 3,16.

[376] x. 1Cr 4,12; 1Th 4,11.

[377] Hằng ngày, dùng bữa xong là ngài lao động chân tay. Tuy thế Th. Bonaventura có một nhận định đáng chú ý: "Ngài không xem trọng công việc chân tay, nếu có đề cao là vì muốn tránh sự ở không nhàn rỗi. Tuy ngài là người tuân giữ luật dòng kỷ nhất, tôi nghĩ rằng chưa bao giờ ngài kiếm nổi mười hai đồng hoặc số hiện vật giá trị tương đương bằng

công việc chân tay. Thay vì khuyến khích anh em lao động, ngài thúc giục họ cầu nguyện, không muốn họ sao lãng việc cầu nguyện để làm bất kể công việc gì kiếm lời"(Epist. de III Quaest., §9.)

[378] DC 20-21

[379] Đây là lần duy nhất danh từ *familia* [gia đình] được dùng để chỉ một huynh đệ đoàn địa phương. Những nơi khác, từ này được dùng để chỉ toàn thể Hội Dòng, 1 Cêl 73, 100; 2Cêl 143,184, 192.

[380] x. G 7,1, 5,7.

[381] x. Am 5,12.

THỪA TÁC VIÊN LỜI CHÚA

VỀ CÁC THỪA TÁC VIÊN LỜI CHÚA

Chương 122

Những đức tính một nhà giảng thuyết cần phải có

163. Ngài muốn người phục vụ Lời Chúa phải chuyên lo các môn học thiêng liêng và không được vướng bận những môn học nào khác. Ngài nói rằng những vị này là những sứ giả do đức Đại Vương tuyển chọn để truyền đạt thánh chỉ cho thần dân. Ngài thường nói: "Nhà giảng thuyết trước hết phải âm thầm tiếp nhận qua cầu nguyện những điều sẽ ban phát trong bài giảng; trước hết họ phải sốt sắng trong lòng, nếu không họ chỉ nói ra ngoài những lời lạnh cứng." Ngài dạy rằng chức vụ này xứng đáng được kính trọng và những người thi hành chức vụ ấy cần phải được mọi người tôn kính. Theo lời ngài, "các vị ấy là sức sống của thân thể, [382] là đối thủ của ma quỷ, là ánh sáng của trần gian."

Ngài xem các vị giảng dạy thần học còn xứng đáng nhận vinh dự lớn lao hơn nữa. Thực vậy có lần ngài đã dạy viết ra và đặt làm luật chung câu sau đây: [383] "Chúng ta phải quý mến và tôn kính tất cả các nhà thần học và những người ban phát lời chí thánh của Chúa như là những người thông ban cho chúng ta *thần khí và sự sống*." [384] Và một lần

kia, khi viết thư cho đáng vinh phúc Antôn, ngài dạy viết ở đầu lá thư câu: "Kính gửi anh Antôn, giám mục của tôi." [385]

Chương 123

Chống lại những người ước ao được hư danh và lời giải thích một sấm ngôn

164. Ngài cảm thấy rất ái ngại cho những nhà giảng thuyết nào thích bán công việc của mình để lấy chút hư danh. Đôi khi ngài dùng phương thuốc giải độc sau đây để chữa bệnh sưng phù của những người như thế: "Tại sao các ngài lại vênh vang vì có nhiều người trở lại? Thực ra, họ trở lại là nhờ lời cầu nguyện của các anh em đơn sơ của tôi." Tiếp đến ngài giải thích câu Kinh Thánh "*người hiếm muộn sinh năm đẻ bảy*" [386] như sau: "*Người hiếm muộn* là người anh em nhỏ bé nghèo hèn của tôi. Anh không có phận sự sinh con cho Hội Thánh. Nhưng tới ngày Phán Xét anh ấy sẽ trở thành người mẹ đoàn con đông đảo, vì những người ngày nay anh hoán cải bằng lời kinh âm thầm, thì khi ấy Đấng Thẳm Phán sẽ ghi công cho anh. Nhưng người *mẹ đông con ử rũ héo tàn*, vì nhà giảng thuyết hơn hờ, tưởng có được nhiều con cái như thể chúng được sinh ra nhờ quyền năng của mình, sẽ thấy rằng không có chút công lao riêng tư nào của mình nơi họ."

Ngài không dành nhiều cảm tình cho những người thích được khen là nhà hùng biện hơn là người giảng đạo, những người nói năng hoa mỹ mà không có hồn. Ngài nói rằng họ phân chia sự việc cách sai lầm, vì đặt tất cả vào việc rao giảng mà không dành chút gì cho lòng sốt mến. Nhưng ngài lại khen ngợi vị giảng thuyết nào biết dành thời giờ để tự mình nếm cảm và thương thức chân lý mình rao giảng.

[382] Có thể hiểu "các vị ấy là sức sống của Hội Thánh, Nhiệm thể Chúa Kitô" (Ep 1, 23).

[383] DC 13.

[384] x. Ga 6,64.

[385] TAt 1.

[386] 1Sm 2,5.

CHIÊM NGƯỠNG ĐÁNG TẠO HOÁ

VỀ VIỆC CHIÊM NGƯỠNG ĐÁNG TẠO HÓA QUA CÁC TẠO VẬT CỦA NGƯỜI

Chương 124

Thánh nhân yêu mến các tạo vật, cả hữu giác lẫn vô tri

165. Người lữ hành hân hoan này muốn vội vã rời bỏ thế gian này như chốn lưu đày tha phương, nhưng vẫn được trợ giúp không ít bởi các sự vật trong thế gian. Đối với *chủ tế của bóng tối*, [387] chắc chắn ngài xem thế gian như bãi chiến trường. Tuy nhiên đối với Thiên Chúa, ngài xem thế gian như là tấm gương sáng ngời nhất phản chiếu sự tốt lành của Thiên Chúa. Nhìn tác phẩm nghệ thuật, ngài ca ngợi Nghệ Sĩ, và bất cứ điều gì tìm thấy trong các tạo vật ngài đều hướng cả về Đấng Tạo Hóa. Ngài *vui mừng trong mọi công trình tay Chúa làm ra*, [388] và qua vẻ đẹp của chúng ngài chú mục nhìn vào nguyên nhân và lý do làm cho chúng được hiện hữu. Trong các tạo vật đẹp đẽ, ngài nhìn ra chính Đấng Toàn Mỹ. Mọi vật tốt lành đều lớn tiếng nói với ngài rằng: "Đấng tạo nên chúng tôi là Đấng Tốt Lành Nhất." Qua các dấu vết in trên các tạo vật, ngài *bước theo khắp nơi Đấng ngài yêu mến*. [389] Ngài biến tất cả các tạo vật thành *một cái thang để vươn lên đến ngài tòa Thiên Chúa*. [390]

Ngài yêu thương mọi loài với một lòng triu mến chưa hề nghe nói đến bao giờ. Ngài nói về Chúa cho chúng nghe, và mời gọi chúng ngợi khen Chúa. Ngài luôn để cho đèn, đuốc hay nến cháy đến hết, không muốn tự tay dập tắt ánh sáng của chúng vì đó là dấu chỉ của ánh sáng vĩnh cửu. Ngài kính cẩn khi bước lên các tầng đá, do tôn trọng Đấng được xưng tụng là Đá Tầng. [391] Mỗi khi đọc tới câu "*Trên tầng đá cao, Ngài đã tôn vinh con*", [392] thì để diễn tả cách cung kính hơn, ngài đổi thành: "Dưới chân Tầng Đá cao, ngài đã tôn vinh con".

Khi đốn củi, ngài cảm anh em không được đốn cả cây, để chúng có cơ hội đâm cánh nhánh mới.- Ngài dạy anh làm vườn phải để hoang các góc vườn rau, làm sao cho tới mùa, cỏ xanh và hoa muôn sắc có thể tôn vinh Thiên Chúa là Cha toàn mỹ của muôn loài. Ngài lại còn dạy phải dành riêng một mảnh nhỏ trong khu vườn rau, trồng các giống cỏ có hoa thơm để giúp những ai nhìn thấy chúng nhớ đến hương vị ngọt ngào của cõi vĩnh cửu. [393]

Trên đường đi, hề thấy côn trùng là ngài lượm lên để chúng không bị người qua lại giẫm đạp dưới chân. Để cho bầy ong khỏi chết đói trong mùa đông giá rét, ngài truyền đem đặt mật và rượu ngon nhất cho chúng.- Bất kể thú vật nào, ngài cũng gọi là anh chị em, tuy nhiên trong số các loài vật, ngài ưa thích nhất những con hiền lành. *Ai có thể kể cho hết những điều trên?* [394] Nguồn thiện hảo, một ngày kia sẽ là *tất cả trong tất cả*, [395] nay thực sự đã hiển hiện trong muôn vật trước mắt thánh nhân.

Chương 125

Về cách các tạo vật đáp lại lòng yêu thương của ngài và về ngọn lửa không làm ngài bỏng

166. Hết thấy mọi vật vì thế đều tìm cách đáp lại tình yêu thương của thánh nhân, và lấy lòng biết ơn mà đáp lại thái độ thân ái của ngài. Chúng mỉm cười khi ngài vuốt ve, chúng sẵn sàng làm theo ý nguyện của ngài, chúng ngoan ngoãn vâng lời ngài.

Chúng tôi xin dẫn ra đây một số chuyện. Thời gian bị đau mắt, ngài buộc phải để cho thầy thuốc chữa trị. Anh em cho mời một y sĩ phẫu thuật. Ông ta đến, mang theo một dụng cụ bằng sắt để nung lên mà áp vào da. Ông ta truyền đặt dụng cụ ấy vào lửa, nung đỏ lên. Để trấn an thân thể đang hoảng hốt, Cha Thánh nói với lửa: "Anh lửa ơi, về huy hoàng của anh khiến cho vạn vật phải ganh tị, Đấng Tối Cao đã dựng nên anh mạnh, đẹp và hữu ích. Xin anh thương mà xử tốt với tôi, vì đã từ lâu tôi hằng yêu mến anh trong Chúa. [396] Tôi cầu cùng Chúa Tối Cao là Đấng đã dựng nên anh, xin Người làm dịu bớt sức nóng của anh để tôi có thể chịu sức đốt của anh cách êm thấm."

Cầu nguyện xong, thánh Phanxicô làm dấu Thánh Giá trên lửa và nằm yên, không run sợ nữa. Vị y sĩ giải phẫu đưa tay cầm lấy thanh sắt đỏ rực. Do xúc cảm tự nhiên, các anh em

đều bỏ chạy không dám đứng xem. Thánh nhân vui vẻ và sẵn sàng đưa mình cho thanh sắt. Thanh sắt xèo xèo lún sâu vào thịt mềm, và vết cháy lan dần từ tai cho đến lông mày. Nỗi đau đớn phải chịu lúc đó lên đến mức nào, chúng ta có thể biết rõ hơn cả qua lời thuật của thánh nhân, vì chính ngài là người đã trải qua. Khi các anh em lúc nãy bỏ chạy đã quay lại, Cha Thánh mỉm cười nói với họ: "Ồi *những người nhút nhát và khiếp nhược*, [397] tại sao các anh lại bỏ chạy? Tôi nói thật với anh em, tôi không hề cảm thấy sức nóng của lửa, cũng không cảm thấy đau đớn gì trong da thịt." Và quay về phía vị y sĩ, ngài nói: "Nếu thịt chưa đủ chín, xin ông làm lại lần nữa!" Vị y sĩ quen chờ đợi một phản ứng khác hẳn trong những trường hợp tương tự, vì vậy ông tán dương việc này như một phép lạ của Chúa. Ông nói: "Thưa các tu sĩ, tôi xin nói là hôm nay tôi *đã thấy những điều kỳ diệu*." [398] Tôi tin rằng ngài đã trở về với tình trạng vô tội thuở ban đầu, vì khi ngài ước ao thì những điều dữ tợn nhất đã trở nên dịu hiền.

Chương 126

Chuyện một chú chim nhỏ nấp mình trong bàn tay của ngài

167. Đấng vinh phúc Phanxicô một hôm đang ở trên một chiếc thuyền nhỏ đi qua hồ Riêti, trên đường đến ẩn viện Grêciô. Một người chài lưới lấy tặng ngài một con chim thuộc loại sống trên nước, để ngài có dịp vui thích trong Chúa. Cha Thánh vui vẻ nhận, rồi mở rộng hai bàn tay, ngài dịu dàng bảo con vật hãy tự do bay đi. Nhưng nó không chịu rời, trái lại cứ nấp trong bàn tay ngài như trong một cái tổ, còn vị thánh thì hai mắt nhìn lên trời, đắm mình trong cầu nguyện. Sau một lúc lâu hồn bay đi nơi khác, ngài tỉnh lại rồi nhẹ nhàng bảo chú chim hãy trở lại khung trời tự do trước kia. Được thánh nhân cho phép và chúc lành, nó tung cánh bay, chao lượn bầy tỏ niềm vui.

Chương 127

Chuyện một con chim ung

168. Lần kia, khi đấng vinh phúc Phanxicô, theo thói quen của ngài, đi tránh những chốn đông người và đến ở trong một ẩn viện thì một con chim ung có tổ ở đó đã gắn bó thân thiết với ngài. Ban đêm, sắp tới giờ thánh nhân trở dậy để đọc kinh ca ngợi Chúa thì nó cất tiếng kêu báo cho ngài. Đấng thánh của Thiên Chúa rất biết ơn con chim ung vì việc

này, bởi nhờ sự quan tâm của nó, ngài tránh khỏi ngủ quên. Nhưng khi nào ngài yếu mệt hơn thường lệ vì một chứng bệnh nào đó thì con chim ung nương nhẹ cho ngài và không báo hiệu những giờ canh thức sớm. Như thể nhận được chỉ thị của Thiên Chúa, nó lấy tiếng kêu làm hồi chuông rung nhẹ khi gần đến bình minh. Không có gì lạ khi các tạo vật khác tôn kính con người có lòng yêu mến Đấng Tạo Thành hơn bất cứ ai khác. [399]

Chương 128

Chuyện một đàn ong

169. Lần kia người ta xây một căn phòng nhỏ trên một ngọn núi. Nơi ấy, người tôi tớ của Thiên Chúa hăm mình đền tội khắc khổ suốt bốn mươi ngày. Sau thời gian đó, ngài rời đi chỗ khác, và căn phòng bị bỏ trống ở nơi vắng vẻ, không có ai đến thay thế ngài. Cái bát bằng đất nung mà thánh nhân dùng uống nước cũng bỏ lại nơi ấy. Ngày kia có mấy người đến viếng địa điểm vì lòng kính mến Cha Thánh, họ thấy trong bát có nhiều ong. Với tài khéo léo kỳ diệu, chúng đã tạo ra những khoang nhỏ chứa mật ngay trong lòng cái bát. Chắc chắn đây là dấu tượng trưng cho sự ngọt ngào mà đấng thánh từng thưởng thức khi chiêm ngưỡng Thiên Chúa.

Chương 129

Chuyện con chim trĩ

170. Một nhà quý tộc thuộc miền Siena cho người đem biểu dâng vinh phúc Phanxicô một con chim trĩ vào lúc ngài đang lâm bệnh. Ngài tiếp nhận rất hoan hỷ, không phải do ước muốn ăn thịt con chim rừng, nhưng vì ngài vẫn vui mừng khi thấy các tạo vật như thế bởi lòng yêu mến đối với Đấng Tạo Thành nên chúng. Ngài bảo con chim: "Anh trĩ ơi, anh hãy chúc tụng Đấng tạo thành chúng ta!" Rồi ngài nói với anh em: "Nào xem anh trĩ có muốn ở lại đây với chúng ta hay là muốn trở về những nơi ở quen thuộc của anh." Theo lệnh của thánh nhân, một anh đem con chim trĩ đi và thả trong một vườn nho ở xa. Lập tức con chim sải cánh bay về phòng Cha Thánh. Đấng Thánh lại sai đem đi, lần này đến chỗ xa hơn nữa, nhưng con chim vẫn nhất mực bay trở về cửa phòng, rồi rúc dưới áo dòng các anh em đang đứng ngoài cửa như thể cố vào cho kỳ được. Bấy giờ Đấng Thánh vuốt ve và nói với chim nhiều câu dịu dàng, rồi truyền phải ân cần chăm sóc nó.

Một y sĩ rất có lòng sùng kính đấng thánh của Thiên Chúa xem thấy sự việc và xin anh em trao chim trĩ cho ông, không phải để làm thịt, nhưng để chăm sóc vì lòng ngưỡng mộ đấng thánh. Ông đem con chim trĩ về nhà, nhưng vì phải cách biệt đấng thánh, nó như bị thương và suốt thời gian xa ngài, nó nhất quyết không ăn. Vị y sĩ kinh ngạc và vợ vã đem con chim trả lại thánh nhân. Ông tuân tự thuật lại đầu đuôi những gì đã xảy ra. Ngay khi được đặt xuống đất và nhìn thấy cha của nó, con chim hết buồn và bắt đầu ăn vui vẻ.

Chương 130

Chuyện con ve sâu

171. Tại Portiuncula, có một con ve sâu làm tổ trên một cây và gần phòng đấng thánh của Thiên Chúa, và nó thường hay cất tiếng ngọt ngào mà hát vang. Ngày kia Cha Thánh đưa tay về phía nó, dịu dàng gọi: "Em ve sâu ơi, lại đây nào!" Con ve sâu dường như có lý trí, tức thì leo lên bàn tay ngài. Ngài bảo: "Này em ve sâu, hãy hát lên đi, hãy ngợi khen Chúa, Đấng Tạo Thành em, bằng những bài hát vui tươi." Nó ngoan ngoãn vâng lời ngay, bắt đầu kêu ve ve, và chỉ ngừng lại sau khi người của Thiên Chúa hòa tiếng hợp ca với nó rồi bảo nó trở về chỗ nó vẫn ở. Nó ở nguyên chỗ đó trong tám ngày, chẳng khác gì bị buộc vào cây. Mỗi lần thánh nhân từ trên phòng xuống, ngài đều đưa tay chạm nhẹ vào nó, bảo nó cất tiếng hát. Và nó luôn mau mắn tuân lệnh ngài. Cuối cùng thánh nhân nói với các người bạn đồng hành: "Mấy ngày nay, em ve sâu đã làm cho chúng ta vui thích với tiếng hát ngợi khen Chúa. Thôi, bây giờ chúng ta hãy cho phép em ra đi, kéo xác thịt ta đâm ra tự phụ vô có." Ngay khi được phép, con ve sâu bay đi, và không bao giờ trở lại nữa. Những anh được chứng kiến sự việc đều hết sức thán phục.

[387] x. Ep 6,12.

[388] x. Tv 92,5.

[389] x. G 23,11; Kn 5,17.

[390] x. G 23,3.

[391] x. 1Cr 10,4: "Đá tảng ấy chính là Đức Kitô".

[392] x. Tv 60,3.

[393] 1Cel 81 : "Tất cả hồn ngài mở rộng khi quan sát vẻ đẹp và hít thở hương thơm muôn hoa!".

[394] x. Hc 18,2.

[395] x. 1Cr 12,6.

[396] Chẳng hạn bằng cách từ chối thổi tắt đèn (đoạn 165 trên), hoặc không dập tắt hỏa hoạn (*Gương trọn lành* 117; *Hạnh Tích Pêrugia*, 47).

[397] x. 1Tx 5,14; Mt 14,31.

[398] x. Lc 4,25.

[399] x. "Nếu một người trung thành và hết lòng phụng sự đáng Tạo Thành muôn loài, không có gì lạ khi mọi thụ tạo lại thi hành các lệnh truyền và ước muốn của người ấy." X. Bêđa, *Vita S.Cuthberti* [Hạnh Th. Cuthbert], XXI.

LÒNG BÁC ÁI

VỀ LÒNG BÁC ÁI

Chương 131

Về lòng bác ái của ngài và cách ngài nêu gương trọn lành để mưu phần rỗi cho các linh hồn

172. Sức mạnh của tình yêu đã biến ngài thành người anh em của các tạo vật khác; không lạ gì nếu *lòng mến của Chúa Kitô* [400] biến ngài thành người anh em cách sâu xa hơn nữa đối với những người mang hình ảnh của Đáng Tạo Hóa.

Ngài thường nói rằng không được đặt một sự gì lên trên việc cứu vớt linh hồn người ta. Ngài đưa ra bằng chứng là Con Một Thiên Chúa đã bằng lòng chịu treo trên Thánh Giá để cứu các linh hồn. Chính vì vậy mà ngài chuyên cần cầu nguyện, thường xuyên đi các nơi để giảng đạo, cùng nỗ lực phi thường để nêu gương sáng. Ngài không thể xem mình là bạn của Chúa Kitô nếu không yêu mến các linh hồn mà Chúa đã yêu mến. Đây là lý do chính khiến ngài tôn kính các vị giảng dạy thần học: các ngài là những phụ tá của Chúa Kitô, tham gia vào công việc của Chúa Kitô. Với lòng trù mến vô bờ xuất phát từ đáy lòng, ngài yêu thương các anh em tu sĩ của mình, vì họ là người nhà cùng chung một lòng tin, được liên kết bởi chia sẻ cùng một gia nghiệp vĩnh cửu.

173. Khi có ai trách ngài sống quá khắc khổ thì ngài đáp lại rằng trách nhiệm của ngài trong Dòng là nêu gương, *tựa chim bằng trên tổ lượn quanh, tập cho đoàn con tung cánh*. [401] Tuy xác thịt ngài vô tội, và đã tự nguyện phục tùng tinh thần, nên không cần đến roi để phạt một lỗi phạm nào, nhưng để nêu gương, ngài vẫn không ngừng trừng trị nó. Ngài tiếp tục đi trên những nẻo đường khó khăn chỉ vì muốn mưu tìm lợi ích cho tha nhân. Về điểm này, ngài có lý. Khi nhìn vào các vị chức sắc cao cấp, người ta chú ý đến những gì tay làm hơn là những gì miệng nói. Thừa Cha, bằng gương sáng, Cha thuyết phục cách êm ái hơn, cha khuyên nhủ cách dễ dàng hơn, Cha minh chứng cách chắc chắn hơn. Thực vậy, *dẫu có nói được mọi ngôn ngữ của thiên thần và loài người*, [402] mà không nêu gương đức ái thì chẳng được ơn ích gì. Bởi nếu người ra hình phạt mà ít được kính sợ và lấy ý muốn của mình làm lý do để truyền khiến [403] thì hóa ra các huy hiệu của quyền hành cũng đủ để được cứu rồi sao? Tuy thế, vẫn phải thi hành những gì họ truyền khiến, [404] vì nước có thể chảy tới vườn qua những con kinh khô cạn. Mong sao có thể hái được hoa hồng trong bụi gai [405], mong sao người làm lớn biết hạ kẻ thấp hèn. [406]

Chương 132

Về cách ngài quan tâm đến bề dưới

174. Ngày nay có ai tiếp nối sự quan tâm của Phanxicô đối với bề dưới hay không? Ngài luôn *dang hai tay lên trời* để cầu nguyện cho những người Israel đích thực, [407] chăm lo cho sức khỏe của anh em đến thường xuyên quên chính mình. Ngài phủ phục xuống

dưới chân Đấng Quyền Uy, dâng lên *lễ tế của tâm hồn*, [408] khẩn cầu Thiên Chúa ban dồi dào ân phúc cho các con cái mình. Đối với *đoàn chiên bé nhỏ* [409] mà ngài đã thu hút đi theo mình, ngài thấy thương cảm và yêu mến xen lẫn với lo sợ, lo sợ rằng sau khi đã mất thế gian, họ lại đánh mất thiên đàng. Ngài nghĩ rằng mình sẽ không được vinh hiển ở đời sau trừ khi làm cho những kẻ được giao phó cho ngài cùng được vinh hiển với ngài. Tinh thần của ngài đã *sinh ra họ còn đau đớn* [410] hơn cả lòng dạ người mẹ sinh con.

Chương 133

Về lòng thương xót của ngài đối với người bệnh tật

175. Lòng thương xót của ngài đối với những người ốm đau cũng như sự quan tâm của ngài đến các nhu cầu của họ thật lớn lao. Nếu có giáo hữu hảo tâm nào gửi tặng ngài một vài thứ thuốc bổ, ngài liền lấy đem cho những người đang ốm đau, mặc dầu ngài cần thuốc bổ hơn họ. Ngài có lòng cảm thông với tất cả những ai bệnh tật và khi không thể làm cho họ bớt đau thì ngài lấy lời nói mà an ủi. Vào những ngày giữ chay, ngài cùng ăn để cho những anh em yếu nhược được ăn mà không phải xấu hổ, và ngài không ngần ngại đến các quảng trường của thành phố để xin một ít thịt cho một anh em đau ốm.

Tuy nhiên ngài cũng khuyên nhủ các anh em đau yếu cần chịu khó khi thiếu thốn và không nên gây náo động nếu mọi sự không được như ý. Bởi vậy, ngài truyền ghi những lời này vào một trong các bản luật: [411] "Tôi xin mọi anh em đau ốm trong lúc bệnh hoạn chớ lo lắng, bực bội đối với Thiên Chúa hoặc đối với anh em. Chớ đòi hỏi thuốc men quá đáng, hoặc nôn nóng ước muốn cứu lấy cái thân xác sẽ mau chóng phải chết, mà nó vốn lại là thù địch của linh hồn. Anh em *hãy cảm tạ Thiên Chúa về mọi sự* [412] và Chúa muốn cho mình thế nào thì hãy ước ao được như thế. Thực vậy tất cả những ai đã được *Thiên Chúa tiền định cho hưởng sự sống đời đời* [413] thì Người rèn luyện họ bằng roi đòn và bệnh tật, như chính Người đã nói: '*Những kẻ Ta yêu mến thì Ta sửa dạy và đánh đòn*.'" [414]

176. Lần kia ngài nhận thấy một người anh em đau ốm đang thềm ăn nho, ngài bèn đưa anh ra vườn nho, rồi ngồi dưới dàn, ngài hái nho ăn trước, có ý khuyến khích anh kia cùng ăn.

Chương 134

Về lòng thương cảm của ngài đối với những người bệnh tật trong tâm hồn và về những ai làm ngược lại điều này

177. Ngài lại còn bày tỏ lòng thương xót và kiên nhẫn nhiều hơn nữa đối với những anh em yếu đuối mà ngài biết là đang bị cám dỗ quấy phá và *tâm trí tiêu hao*, [415] giống như *những trẻ nhỏ bị sóng đánh trôi dạt*. [416] Ngài tránh những hình phạt nặng và nếu không thấy có gì nguy hiểm, ngài *tha roi đôn đê nương cho linh hồn*. [417] Ngài thường nói rằng bề trên là một người cha, chứ không phải là một bạo chúa, [418] và bổn phận của các vị là phải ngăn ngừa dịp tội, không để sa ngã những người một khi sa ngã phải khó nhọc mới vực dậy được.

Khốn cho sự điên rồ đáng thương hại của thời đại chúng ta! Không những chúng ta không biết nâng dậy hay giữ cho vững những kẻ chao đảo, nhiều khi chúng ta lại còn đẩy cho họ ngã! Chúng ta coi là không đáng gì việc lấy đi khỏi tay Đấng Chấn Chiên Tối Cao một con chiên con bé nhỏ, con chiên mà *Người đã lớn tiếng kêu van khóc lóc* [419] để cứu chuộc. Lạy Cha Thánh, còn Cha thì trái lại, Cha muốn sửa dạy kẻ lạc đường, chứ không muốn mất họ. Chúng con biết, căn bệnh ý riêng đã bắt rễ sâu trong một số anh em, trầm trọng đến nỗi thuốc xoa bóp không đủ công hiệu, phải dùng biện pháp đốt cháy thành sẹo. Rõ ràng là đối với nhiều người, dùng roi sắt mà đánh cho như đòn đem lại nhiều ơn ích hơn lấy tay xoa bóp. Nhưng *dầu và rượu*, [420] *roi và gậy*, [421] nghiêm khắc và thương xót, đốt cháy và xoa dịu, ngục tù và tấm lòng, *mọi sự đều có lúc*. [422] Tất cả những điều ấy đều là những đòi buộc của Đấng vừa là *Thiên Chúa báo oán* [423] vừa là *Cha đầy lòng thương xót*, [424] Đấng *thích điều nhân nghĩa hơn lễ tế*. [425]

Chương 135

Về các anh em người Tây Ban Nha

178. Con người rất thánh thiện này đôi khi *mất trí vì Chúa* [426] cách lạ lùng, và hớn hờ vui mừng mỗi khi hương thơm ngọt ngào của con cái tỏa đến ngài. Lần kia có một người Tây Ban Nha là giáo sĩ rất sùng đạo được may mắn gặp mặt và nói chuyện ít lâu với Thánh Phanxicô. Trong số các tin tức về anh em Tây Ban Nha, vị giáo sĩ làm đáng thánh

sung sướng với lời thuật sau đây: "Các anh em của ngài bên xứ chúng tôi ở trong một ản viện nghèo nàn. Họ đã xếp đặt cuộc sống như sau: một nửa lo việc nhà, nửa còn lại được tự do chiêm niệm. Theo cách này, mỗi tuần những người hoạt động chuyển sang chiêm niệm, những người đã được thông thả chiêm niệm quay trở về với những vất vả của lao động. [427] Vậy ngày kia bàn ăn đã dọn, đã có hiệu báo cho những anh em ở xa. Mọi người tề tựu, ngoại trừ một anh trong nhóm đang chiêm niệm. Họ đợi một lúc, rồi đến phòng gọi anh ra dùng bữa, nhưng anh lại đang được Thiên Chúa nuôi dưỡng tại một bàn ăn dồi dào hơn. Quả vậy, họ thấy anh nằm phục dưới đất, tay dang ra theo hình thánh giá, không có dấu hiệu nào là còn sống, không thở, không động đậy. Phía trên đầu và phía dưới chân có thấp những chùm nến đôi, tỏa ánh sáng rực rỡ khắp căn phòng. Họ để cho anh được yên vì không muốn khuấy động giây phút thấm nhuần dầu thánh, [428] *không muốn đánh thức người yêu khi nàng chưa muốn tỉnh giấc.* [429] Các anh em từ ngoài ngó vào qua khe vách, *đừng đặng sau bức tường nhà và nhìn qua chấn song.* [430] Rồi sau đó thế nào? Trong khi *bạn bè lắng nghe giọng vàng của người đẹp đang chờ giữa vườn hoa*, bỗng nhiên ánh sáng vụt tắt và người anh em ấy trở lại con người bình thường. Anh lập tức đứng dậy, và thú tội đã chậm trễ. Vị giáo sĩ Tây Ban Nha nói: "Tại đất nước chúng tôi, sự việc là như thế".

Thánh Phanxicô không thể kềm giữ niềm vui, lòng tràn ngập hương thơm của các con cái mình. Ngài đứng ngay dậy để dâng lời ngợi khen Chúa, như thể tất cả vinh dự của ngài là được nghe những điều tốt lành người ta nói về các anh em tu sĩ. Ngài lớn tiếng thốt lên những những điều tràn ngập trong lòng: "Lạy Chúa là Đấng Thánh Hóa và Dẫn Đường cho những kẻ nghèo hèn, con xin cảm tạ Chúa vì niềm vui Chúa ban cho con qua những tin tốt lành về anh em con. Con nài xin Chúa chúc lành và ban ơn phúc quảng đại nhất của Chúa cho các anh em ấy! Xin Chúa lấy ơn riêng thánh hóa tất cả những ai nêu gương sáng và làm cho đời sống tu trì của họ tỏa ngát hương thơm!"

Chương 136

Chống lại những anh sống buông tuồng trong các ản viện, và cách ngài muốn để mọi sự làm của chung

179. Qua những điều nói trên chúng ta đã biết lòng mến của đấng thánh khiến ngài vui mừng vì các thành công của những người ngài yêu mến, tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng đây cũng là một lời chê trách nặng nề đối với những ai sống trong các ản viện theo một cách khác hẳn. Có nhiều người biến nơi dành cho chiêm niệm thành nơi để sống lười biếng, biến lối sống trong các ản viện, vốn được lập ra để giúp linh hồn nên trọn lành, thành một cái ổ lạc thú. Ai muốn sống thế nào cũng được, đó là quy luật của những ản sĩ thời nay. Không phải tất cả đều như thế; chúng ta biết có những vị thánh sống, đang sống đời ản sĩ theo những qui luật tốt lành nhất. Chúng ta cũng biết rằng các bậc tiền bối đi trước họ đã nổi trội như những đóa hoa của đời cô tịch. Cầu mong sao cho các ản sĩ thời nay không đánh mất vẻ đẹp nguyên thủy ấy; cầu mong sao sự thánh thiện của đời sống ản tu luôn được khen ngợi mãi mãi!

180. Khi Thánh Phanxicô khuyến khích mọi người giữ lòng bác ái, ngài căn dặn họ phải bày tỏ một thái độ nhã nhặn và thân thiện như trong gia đình. Ngài nói: "Tôi muốn hết thảy mọi anh em của tôi tỏ ra là con cùng một mẹ và nếu có ai hỏi xin một áo dòng, một đoạn dây thắt lưng hoặc bất cứ vật gì khác, thì anh em phải rộng rãi cho ngay. Họ cần phải chia sẻ cho nhau sách vở cũng như mọi tiện ích khác. Hơn thế nữa, anh em cần ép người khác lấy". Và ngài là người đầu tiên thi hành những điều vừa nói, để ngay trong việc này, ngài cũng không nói về bất cứ điều gì mà *Chúa Kitô đã không thực hiện qua ngài*. [431]

Chương 137

Về hai anh em tu sĩ người Pháp được ngài tặng cho áo dòng của mình

181. Có hai anh em tu sĩ người Pháp, vốn là những người đạo đức cao trọng, ngày kia gặp Thánh Phanxicô dọc đường. Hai anh vui sướng vô cùng, và niềm vui được nhân đôi vì họ đã có lòng mong ước điều này từ lâu. Sau khi trao đổi những cử chỉ âu yếm và những lời dịu dàng, lòng nhiệt thành sốt mến thúc đẩy họ xin Thánh Phanxicô chiếc áo dòng ngài đang mặc. Lập tức ngài cởi áo, rồi để mình trần, ân cần trao chiếc áo cho họ. Sau đó, thực hiện một cuộc trao đổi đạo đức, ngài nhận và mặc lấy chiếc áo tồi tàn nhất của một trong hai anh. [432] Ngài sẵn lòng cho, không những các đồ vật như chiếc áo dòng, mà còn cho ngay cả bản thân, và bất cứ người ta xin ngài thứ gì, ngài đều đem cho cách vui vẻ.

[400] x. 2Cr 5,14.

[401] x. Đnl 32,11.

[402] 1Cr 13, 1-3; HN 5,5.

[403] Ám chỉ đến một câu của Juvenal, *Sic volo, sic iubeo, sit pro ratione voluntas* [Ta muốn thế, ta truyền lệnh như thế, ý muốn của ta là lý do!] (*Satires*, VI, 223).

[404] x. HN 3,5.

[405] x. Mt 7,16.

[406] x. St 25,23; Rm 9,12: "Thằng anh sẽ làm tôi thằng em".

[407] x. Xh 17, 11-13; Ga 1,47.

[408] x. Tv 51,19.

[409] x. Lc 32,12.

[410] x. Gl 4,19.

[411] LKsd 10, 3-7; x. LSd 2 6,9.

[412] x. 1Tx 5,18.

[413] x. Cv 13,48.

[414] x. Kh 3,19.

[415] x. Tv 77,4.

[416] x. Ep 4,14.

[417] x. Cn 13,34; 1Mcb 13,5.

[418] Nhiều chỗ khác ngài còn nói rằng một bề trên phải là một người mẹ hiền (các Thư, LKSd 9,14, LSd 6,8, LÂv).

[419] x. Dt 5,7.

[420] x. Lc 10,34.

[421] x. Tv 23,4.

[422] x. Gv 3,1.

[423] x. Tv 94,1.

[424] x. 2Cr 1,3.

[425] x. Mt 9,13.

[426] x. 2Cr 5,13.

[427] x. LÂv 10: "Những anh làm con có lúc sẽ làm mẹ một thời gian, theo phiên đã xếp đặt với nhau trước".

[428] Ý nói trạng thái chiêm ngưỡng cao siêu. X. chú thích ở số 106.

[429] x. Dc 2,7.

[430] x. Dc 2,9.

[431] x. Rm 15,18.

[432] Có thể đây là Laurent người Beauvais, một trong các tu sĩ đầu tiên đi đến Anh quốc (Eccleston, De Adventu, *AF I*, 219).

TỘI NÓI XẤU

VỀ TỘI NÓI XẤU

Chương 138

Về cách ngài muốn những kẻ nói xấu phải bị trừng phạt

182. Một tâm hồn chứa chan đức ái tất nhiên sẽ ghét những ai đáng ghét trước mặt Thiên Chúa, và thái độ ấy cũng thấy nơi Thánh Phanxicô. Ngài ghê tởm những kẻ gièm pha nói xấu hơn những kẻ có các loại vết xấu khác. Ngài thường nói rằng lưỡi họ chứa nọc độc và họ đầu độc người khác. Bởi vậy ngài tránh xa những kẻ loan tin đồn như tránh chí rận hút máu, và hễ khi nào họ mở miệng nói là ngài quay mặt đi, như chúng tôi đã từng thấy, để cho tai của ngài khỏi bị nhiễm độc lời do lời họ nói.

Lần kia, khi nghe một anh em đang bôi họ thanh danh của một anh em khác, ngài quay sang anh Phêrô Cataniô, vị phụ tá của mình, và thốt ra những lời kinh khủng sau đây: "Dòng sẽ lâm nguy nếu không chặn đứng những kẻ gièm pha nói xấu. Nếu không khóa miệng những kẻ hôi hám lại, chẳng bao lâu hương thơm ngọt ngào của nhiều người sẽ thành mùi hôi thối. Anh hãy đứng dậy, hãy đứng dậy ngay, tra xét cho kỹ, và nếu anh thấy rằng người anh em bị tố cáo quả thực vô tội thì phải trừng phạt đích đáng kẻ nói xấu để làm gương. Nếu không tự tay trừng phạt được, thì anh hãy giao cho lực sĩ người Flôrentia!" (Anh Gioan người thành Flôrentia là một người cao lớn và khỏe kinh khủng, vì thế ngài thường gọi anh là "lực sĩ"). Ngài nói: "Tôi muốn anh cùng hết thầy các anh phục vụ phải hết sức cẩn trọng không để cho căn bệnh hiểm nghèo này lan tràn."

Nhiều lần ngài đã quyết định rằng phải tước áo dòng của một tu sĩ nếu anh ta đã tước thanh danh của người anh em khác, và rằng anh ta không thể ngược mắt lên cùng Chúa cho đến khi trả lại những gì anh đã lấy cắp. Đó là lý do tại sao các anh em thời ấy đặc biệt ghê tởm vết xấu này, và tự đặt ra một qui định nghiêm khắc để cẩn thận tránh xa tất cả những gì có thể làm mất danh dự của người khác. Làm như thế thật là đúng và tốt lành! Bởi kẻ nói xấu là gì nếu không phải là mặt đáng của nhân loại, là chất men gây độc ác, là nổi nhục của trần gian. Kẻ gièm pha cắn trộm là gì nếu không phải là gương xấu gây tai tiếng cho Dòng, là chất độc giữa tu viện, là kẻ phá hoại sự hiệp nhất! Than ôi, nỗi hiểm độc ấy lan tràn khắp địa cầu, và người công chính cũng không thoát khỏi răng nọc

của kẻ ghen ghét! Hiện nay người ta trao giải thưởng cho kẻ tố giác, và trong khi kẻ vô tội bị hãm hại, thường vòng hoa chiến thắng lại được trao cho kẻ dối trá. Nơi nào không thể mưu sinh bằng những phương tiện chân chính, người ta vẫn có thể kiếm được thức ăn áo mặc bằng cách phá hoại thanh danh người khác.

183. Về việc này Thánh Phanxicô thường nói như sau: "Kẻ gièm pha nói với mình như thế này: 'Cuộc đời của tôi không được hoàn hảo, tôi cũng không có sẵn vốn liếng học hành hoặc tài cán gì đặc biệt, vì thế tôi không thể tìm cho mình một vị trí nơi Chúa hay nơi loài người. *Tôi biết tôi sẽ làm gì: [433] tôi sẽ bôi nhọ những người được tuyển chọn [434]* và như thế tôi sẽ chiếm được lòng những người quyền thế. Tôi lạ gì các bề trên của tôi, họ cũng là người như tôi, đôi khi cũng dùng sách lược như tôi: đốn hạ cho hết các cây hương bá trong rừng để chỉ còn trông thấy những bụi gai.'

"Ôi kẻ khôn khổ kia! Cứ đi mà ăn thịt người. Người không sống được bằng cách nào khác thì hãy gặm nhấm ruột gan anh em người! Loại người này ra sức để cho người ta thấy mình tốt chứ không muốn trở thành người tốt. Họ vạch tội, họ không bỏ tội. Họ chỉ ca tụng những người họ muốn nhờ quyền hành che chở, nhưng nếu nghĩ rằng lời mình không thấu tai người trên thì dứt ngay lời tâng bốc. Họ lấy bộ mặt xanh xao vì giữ chay để mua lấy lời khen ngợi, sao cho có vẻ là *người sống theo Thần Khí, có thể xét đoán được mọi sự, mà chẳng có ai xét đoán được. [435]* Họ vui mừng vì được nổi tiếng, chứ không vui vì những việc công đức, vui vì mang danh thiên thần, chứ không phải vì có được nhân đức của thiên thần."

[433] x. Lc 16,4.

[434] x. Hc 11,33.

[435] x. 1Cr 2,15.

CHÂN DUNG VỊ TỔNG PHỤC VỤ VÀ CHÂN DUNG CÁC VỊ PHỤC VỤ KHÁC

Chương 139

Vị Tổng Phục Vụ phải đối xử với các anh em như thế nào

184. Khi ngài sắp kết thúc hành trình ơn gọi đi về với Chúa, có một anh em, vốn luôn quan tâm đến những việc của Chúa, hỏi ngài một câu vì lòng yêu quý đối với Dòng. "Thưa Cha, cha sẽ ra đi và gia đình của những kẻ bước theo Cha sẽ bị bỏ lại *trong thung lũng đầy nước mắt này*. [436] Xin Cha cho chúng con biết ai ở trong Dòng, nếu Cha biết có một người như thế, sẽ được thần trí cha đậu lại, một người có thể gánh vác vừng vàng trọng trách Tổng Phục Vụ."

Thánh Phanxicô đã trả lời như sau, mỗi lời nói lại kèm theo một tiếng thở dài: "Này con, cha chẳng thấy có ai thích hợp làm người lãnh đạo một đạo quân đông đảo như thế này, chẳng thấy ai đáng làm người chấn dất đoàn chiên ở rộng rãi khắp nơi như thế này. Song cha cũng sẽ phác họa, hoặc - như người ta nói - tạc cho con thấy rõ mẫu người cha của gia đình này."

185. "Anh ấy phải là người có đức độ cao, có khả năng phân định rất sâu sắc, có thanh danh đáng kính trọng. Phải là một người không thiên vị đối với bất kỳ ai, kéo làm cho mọi người vấp phạm vì yêu thương người này hơn người khác. Anh ấy phải là một người thiết tha với việc cầu nguyện, biết phân chia thời giờ dành cho linh hồn và thời giờ để lo cho đoàn chiên được giao cho mình. Sáng sớm mỗi ngày, anh ấy phải đặt bí tích Thánh Lễ lên hàng đầu và với lòng sốt mến kéo dài, cầu xin Thiên Chúa gìn giữ bản thân và đoàn chiên. Sau giờ cầu nguyện, anh ấy phải túc trực ở nơi công cộng, sẵn sàng để cho mọi người bóc lột, phải trả lời mỗi người và ân cần chăm lo cho tất cả. Anh ấy phải là người không ưu đãi ai vì lý do thấp hèn, nhưng lo cho các anh em bé mọn và chất phác chẳng kém gì các anh em có học thức và chức cao quyền trọng. Nếu được Chúa ban cho vượt trội về ơn hiểu biết, anh ấy càng phải nêu gương khiêm hạ trong cách cư xử và cổ vũ nhân đức."

"Anh ấy phải là người ghét tiền bạc, vì tiền bạc là nguyên nhân chính làm băng hoại Dòng và con đường trọn lành của chúng ta. Với tư cách là người đứng đầu một Dòng

nghèo khó, và có nhiệm vụ nêu gương sáng cho người khác noi theo, anh ấy không bao giờ được lạm dụng một túi tiền nào. Về nhu cầu cá nhân, anh ấy phải bằng lòng với một chiếc áo và một quyển sổ nhỏ, còn cho nhu cầu phục vụ anh em thì chỉ có một hộp bút và một dấu ấn. Anh ấy không được sưu tập sách, cũng không được quá say mê đọc sách, kéo việc học hành nghiên cứu làm anh sao lãng các bổn phận của mình.

"Anh ấy phải là người biết an ủi kẻ u sầu, và là *chỗ tựa nương cuối cùng cho những ai khốn đốn*. [437] Nếu chẳng may những người đau ốm không tìm được thuốc nơi anh ấy thì căn bệnh tuyệt vọng cũng không quật ngã họ. Để có thể uôn nắn những kẻ uương ngạnh trở nên hiền hậu, anh ấy cần phải biết hạ mình, biết từ bỏ một số quyền lợi của bản thân với *hy vọng cứu vớt một linh hồn cho Chúa Kitô*. [438] Còn đối với những người bỏ Dòng mà đi, anh không được khép lòng thương xót, vì họ giống như những con chiên lạc đường, và biết rằng những chước cám dỗ nào đủ sức gây nên sa ngã như vậy tất phải dữ dội lắm.

186. "Cha mong muốn hết thảy anh em phải tôn kính anh ấy như là người giữ địa vị Chúa Kitô, và cha ao ước rằng mọi nhu cầu của anh ấy đều được anh em lo lắng chu đáo. Còn anh ấy không nên thích thú vì được danh dự, và phải vui sướng lúc được tán dương cũng giống như khi bị lăng mạ. Khi đau ốm hay mệt nhọc và cần được ăn uống đầy đủ hơn, thì không được ăn lén lút mà phải ăn công khai, để các anh em khác khỏi ngượng ngùng khi phải lo cho thân thể đau yếu của mình. Anh ấy có trách nhiệm đặc biệt phải nhìn thấy những điều giấu kín trong lương tâm và đưa sự thật ra khỏi những nơi ẩn khuất mà không để tai nghe những lời đồn thổi. Cuối cùng anh ấy phải là người không bao giờ vì ước muốn bảo toàn danh giá mà làm suy yếu sự nghiêm khắc của công lý, và phải coi chức vụ lớn lao này như là một gánh nặng hơn là một vinh dự. Tuy nhiên cũng không nên vì quá hiền mà sinh ra dễ dãi, quá khoan dung mà phá bỏ kỷ luật; được mọi người thương mến nhưng vẫn khiến những kẻ làm điều sai trái phải nể sợ.

"Cha mong ước anh ấy có được những người bạn đồng hành liêm chính, những người giống như anh ấy, biết *nêu bản thân làm gương trong mọi việc tốt lành*; [439] nghiêm khắc với các lạc thú, dững cảm đương đầu những khó khăn, nhưng thân thiện cách xứng hợp, để tất cả những ai đến gặp họ đều được đón tiếp với niềm vui thánh thiện." Ngài kết luận: "Vị Tổng Phục Vụ của Dòng phải như thế đấy."

Chương 140

Về các vị phục vụ cấp tỉnh

187. Tất cả những đức tính trên, đáng vinh phúc Phanxicô cũng đòi hỏi nơi các vị phục vụ cấp tỉnh, tuy rằng các nhân đức ấy phải sáng chói cách đặc biệt nơi vị Tổng Phục Vụ. Ngài muốn các vị phục vụ cấp tỉnh phải tỏ ra thân thiện đối với những người bé nhỏ, hòa nhã và dịu dàng, sao cho những ai phạm lỗi không sợ đến cậy nương nơi lòng thương của họ. Ngài muốn các vị ấy tỏ ra điều độ khi thi hành quyền bính, độ lượng khi bị xúc phạm, sẵn lòng chịu thiệt hại hơn là gây ra thiệt hại, ghét nét xấu nhưng ra sức chữa lành những kẻ có nét xấu. Tất một lời, ngài muốn đời sống của các vị phải là gương mẫu kỷ luật cho những người khác. Ngài cũng muốn anh em phải yêu mến và dành mọi sự tôn kính cho các vị ấy vì họ là những người phải gánh vác những ưu tư và công việc vất vả. Ngài nói rằng các vị ấy xứng đáng lãnh những phần thưởng cao quý nhất trước ngài Thiên Chúa nếu họ hướng dẫn các linh hồn được trao cho mình theo lối sống và luật lệ này.

Chương 141

Về câu trả lời của thánh nhân khi được hỏi về các vị phục vụ

188. Ngày kia có một anh hỏi ngài lý do nào khiến ngài từ nhiệm, không tiếp tục công việc chăm sóc toàn thể anh em và giao anh em cho người khác, như thể anh em không thuộc về ngài. Ngài đáp: "Con ơi! Cha yêu thương anh em hết khả năng của cha, và nếu họ bước đi theo vết chân của cha thì chắc chắn cha còn yêu thương họ hơn, và không trở thành kẻ xa lạ đối với họ. Nhưng trong số các bề trên thượng cấp, có một vài người lôi kéo anh em theo một hướng khác, đề ra cho anh em gương mẫu cũ của những người xưa [440] và không để ý đến những lời cảnh giác của cha. Nhưng rồi cuối cùng những gì họ đang làm cũng sẽ được thấy rõ."

Ít lâu sau, đang khi đang bệnh nặng, ngài bỗng ngồi dậy trên giường, tinh thần đầy thịnh nộ và nói: "Kẻ nào *cuóp khỏi tay tôi* [441] Dòng của tôi và của các anh em? Họ là ai? Nếu tôi tham dự kỳ tổng tu nghị tới, tôi sẽ cho họ biết ý của tôi!" Người anh em kia hỏi ngài: "Thế cha có định thay đổi các vị tỉnh phục vụ đã lạm dụng quá lâu quyền tự do của

họ hay không?" Cha chúng ta trả lời bằng câu nói khủng khiếp sau đây: "Cứ mặc họ sống thế nào tùy thích, vì thà một số ít chịu án phạt còn hơn nhiều người phải mất linh hồn."

Ngài nói những điều ấy không phải vì tất cả mọi anh em, nhưng vì những người đã làm bề trên thượng cấp trong một thời gian quá lâu đến nỗi xem như đã dành được chức vị theo quyền thừa kế. Ngài luôn nhắc nhở cho bề trên ở mọi cấp bậc: đừng thay đổi cách ăn ở, ngoại trừ để nên tốt hơn; đừng van xin để có đặc ân; đừng thi hành quyền bính, nhưng hãy chu toàn nhiệm vụ.

[436] x. Tv 84,7.

[437] x. Tv 32,7; 46,2.

[438] x. Pl 3,8.

[439] x. Tt 2,7.

[440] Nghĩa là các Th. Biển Đức, Augustinô, hoặc Th. Bênêđô.

[441] x. Ga 10,28.

THÁNH ĐỨC ĐƠN SƠ

THÁNH ĐỨC ĐƠN SƠ

Chương 142

Thế nào là đơn sơ thực sự

189. Đức đơn sơ là con của ơn thánh, em của đức khôn ngoan, mẹ của đức công bằng. Đáng thánh gắng sức thực thi nhân đức ấy nơi bản thân và yêu mến những ai có nhân đức ấy. Không phải bất cứ thứ đơn sơ nào cũng được ngài đề cao, song phải là đơn sơ tìm

được thỏa nguyện nơi một mình Thiên Chúa, và xem thường mọi sự khác. Nhân đức này *đặt niềm tự hào trong lòng kính sợ Thiên Chúa*, [442] và không làm hay nói điều gì xấu. Nhân đức này tự xét lấy mình và không xét đoán lên án bất cứ ai. Nhân đức này không *xem trọng các vinh hoa của người Hy Lạp* [443] và thích làm hơn là nói hoặc dạy. Trong việc giải thích các luật lệ Chúa truyền, nhân đức đơn sơ bỏ qua những lời lẽ dài dòng, văn vẻ hoa mỹ, những thứ phô trương kiến thức, khoe khoang và cầu kỳ. Đức đơn sơ không tìm cái da bên ngoài nhưng tìm cái cốt tủy, không tìm cái vỏ mà tìm cái nhân, không tìm lượng cho đông mà tìm phẩm cho tốt, đi tìm điều thiện hảo tối cao và trường cửu.

Nhân đức này là điều Cha Thánh muốn thấy hơn cả nơi các anh em, dù là giáo sĩ hay giáo dân. Ngài không nghĩ rằng sự đơn sơ trái ngược với đức khôn ngoan, nhưng đúng thực là em của khôn ngoan, tuy những ai nghèo về học thức có được đức đơn sơ dễ dàng hơn và họ đem ra ứng dụng cũng mau chóng hơn. Vì thế trong bài kinh *Kính Chào Các Nhân Đức* do ngài soạn, có câu: "Kính chào Nữ Hoàng Khôn Ngoan! Nguyện xin Chúa bảo vệ bà cùng với Người Em của bà là thánh đức Đơn Sơ tinh tuyền!" [444]

Chương 143

Về anh Gioan đơn sơ

190. Ngày kia, khi Thánh Phanxicô đi ngang qua một làng gần thành Assisi, thì có một thanh niên tên là Gioan, một người rất đơn sơ chất phác, lúc đó đang cày ruộng, chạy đến thưa rằng: "Con mong được cha cho làm thầy dòng. Từ lâu con đã muốn làm tôi Thiên Chúa." Đấng thánh vui mừng khi thấy tấm lòng đơn sơ của anh ta, và đáp lại ước nguyện của anh: "Này anh, nếu muốn sống với chúng tôi thì có gì, hãy đem bố thí cho kẻ nghèo. Khi nào anh đã rũ bỏ hết của cải thì tôi sẽ đón nhận anh." Tức thì người ấy tháo ách cặp bò, dâng cho Thánh Phanxicô một con. Anh nói: "Ta lấy con bò này mà cho người nghèo đi! Con xứng đáng nhận phần này trong số tài sản bố con." Thánh nhân mỉm cười và rất tán đồng tấm lòng đơn sơ của anh. Khi cha mẹ và các em nghe thuật lại sự việc, họ vội chạy đến khóc lóc, buồn phiền vì mất bò hơn là vì mất người. Thánh nhân trấn an họ: "Quý vị cứ bình tĩnh! Tôi xin trả lại con bò, chỉ lấy người anh em." Thế rồi, ngài dẫn người thanh niên đi với mình. Sau khi cho anh mặc áo Dòng, ngài chọn anh làm bạn đồng hành đặc biệt của mình vì ơn đơn sơ của anh.

Khi Thánh Phanxicô đến một nơi nào để suy gẫm, ngài làm bất cứ điều gì thì Gioan đơn sơ cũng lập tức bắt chước mọi dáng điệu và cử chỉ của ngài. Ngài nhổ nước bọt, anh cũng nhổ; ngài ho, anh cũng ho; ngài thở dài hoặc nức nở, anh cũng làm y hệt. Ngài dang tay lên trời anh cũng làm như vậy, chú mục nhìn vào ngài như nhìn một tấm gương, lập lại tất cả các việc ngài làm. Đấng thánh nhận thấy điều này và một hôm hỏi anh tại sao anh lại làm như thế. Anh thưa: "Con đã hứa sẽ làm tất cả mọi điều cha làm, con mà bỏ sót điều nào thì thật nguy hiểm cho con." Lòng đơn sơ thuần khiết của anh làm thánh nhân vui mừng, nhưng ngài nhẹ nhàng khuyên anh không nên tiếp tục. Ít lâu sau, con người chất phác ấy về với Chúa trong cùng một sự trong sáng ấy. Thánh nhân thường nêu cuộc đời của anh làm gương cho anh em bắt chước và vui vẻ gọi anh là Thánh Gioan chứ không phải là anh Gioan.

Có điều đặc biệt đáng lưu ý là thánh đức đơn sơ luôn sống theo qui luật của các đấng tiên bói và luôn dựa vào gương sáng và lời dạy của các thánh. Ai sẽ ban cho những kẻ khôn ngoan đời này biết nơi gương đấng đang ngự chốn thiên đàng một cách thành khẩn như con người đơn sơ thánh thiện ấy đã noi gương ngài dưới thế? Anh đã đi theo đấng thánh khi còn sống và anh đã đi trước ngài đến nơi hằng sống.

Chương 144

Cách ngài khuyến khích con cái đoàn kết và dùng một dụ ngôn để nói về điều ấy

191. Ngài hằng mong ước và quan tâm lo lắng tăng cường *mối dây hiệp nhất* [445] giữa các con cái của ngài, làm sao cho những người đã được *lôi kéo bởi cùng một Thân Khi* [446] và đã được sinh ra bởi cùng một người cha, nay được gìn giữ an bình trong lòng của cùng một người mẹ. Ngài muốn hiệp nhất người cao trọng với người bé mọn, liên kết người khôn ngoan với người đơn sơ chất phác trong tình yêu thương huynh đệ, và nối liền những người ở xa nhau bằng chất keo của lòng mến.

Một lần kia ngài kể cho anh em một dụ ngôn đạo đức, chứa đựng lời dạy không phải nhỏ: "Giả sử có một tổng tu nghị nhóm họp toàn thể tu sĩ của Hội Thánh. Trong cuộc đại hội ấy có người thông thái lẫn người không biết chữ, có người học thức lẫn người không học thức nhưng đã học biết cách làm đẹp lòng Thiên Chúa. Do đó người ta chỉ định một tu sĩ trong số những người khôn ngoan và một tu sĩ trong số những người đơn sơ để giảng một

bài. Vị tu sĩ khôn ngoan, chính bởi vì là người khôn ngoan, nên *nghĩ trong lòng*: [447] 'Chỗ này không phải là chỗ phô trương kiến thức của mình, vì ở đây có nhiều học giả uyên bác. Không nên tỏ ra độc đáo, trình bày những điểm tinh tế cho những người còn tinh tế hơn mình. Cứ nói đơn sơ, thế nào cũng có kết quả hơn'.

"Vào ngày đã định, *đại hội các thánh tụ lại như một người*, [448] náo nức chờ nghe bài giảng. Vị tu sĩ thông thái tiến ra, *mình mặc áo bằng vải bao bị*, [449] *đầu rắc đầy tro*, [450] và trong sự bàng hoàng của mọi người, vị ấy nói vắn tắt, giảng bằng hành động hơn là lời nói: 'Chúng ta đã hứa nhiều điều lớn lao với Chúa', vị ấy nói, 'Chúa lại còn hứa nhiều điều lớn lao hơn nữa cho chúng ta. Chúng ta hãy ra sức giữ những lời đã hứa với Chúa và bền lòng trông đợi những điều Chúa hứa. Lạc thú chóng qua mà hình phạt thì đời đời; đau khổ không bao nhiêu mà vinh hiển sẽ vô tận. Nhiều người được gọi, ít người được chọn, tất cả đều được trả đúng công tội.' Tâm hồn người nghe được đánh động mạnh khiến họ *òà khóc*, [451] và kính trọng con người khôn ngoan đích thực ấy như một đáng thánh.

"Bấy giờ vị tu sĩ đơn sơ mới *nói trong lòng*: [452] 'Thế này thì phải làm sao đây? Mọi điều mình định nói và làm thì người khôn ngoan này lấy hết rồi. *Nhưng mình biết sẽ phải làm gì*. [453] Mình thuộc một ít câu thánh vịnh, và mình sẽ làm theo kiểu của người khôn ngoan vì ông ấy đã dùng kiểu của người đơn sơ.' Đến buổi họp hôm sau, người tu sĩ đơn sơ đứng dậy và đề nghị nói về một thánh vịnh. Được Thần Khí dẫn dắt, vị ấy nhờ ơn linh hứng của Chúa mà giảng cách nồng nhiệt, sâu sắc và ngọt ngào đến mức tất cả đều kinh ngạc và nói: 'Đúng là *Người nói với kẻ đơn sơ chân thành*.'" [454]

192. Rồi người của Thiên Chúa giải thích dụ ngôn đạo đức ấy như sau: "Dòng chúng ta qui tụ vô số anh em, giống như một đại hội tập hợp lại từ mọi miền trái đất dưới một lối sống duy nhất. Trong hàng ngũ chúng ta, những người thông thái có thể tìm được lợi ích cho mình từ những người đơn sơ chất phác khi thấy những kẻ thất học lại biết tìm kiếm những sự trên trời với lòng cương quyết nhiệt thành và thấy những kẻ không được người đời chỉ dạy lại biết những sự thiêng liêng nhờ Thần Khí. Mặt khác, những người đơn sơ cũng hưởng được nhiều điều bổ ích từ những người thông thái, khi được xem thấy những con người xuất sắc, những con người có thể sống trong danh vọng bất cứ nơi nào trên thế giới, nay tự hạ thành đồng hàng với họ." Ngài nói: "Đấy chính là chỗ vẻ đẹp của gia đình

được chúc phúc này chói sáng; đây là một vẻ đẹp đa dạng đem lại niềm vui không nhỏ cho người chủ gia đình."

Chương 145

Cách ngài muốn người ta cắt tóc cho mình

193. Khi nào cạo râu cắt tóc, Thánh Phanxicô cũng luôn căn dặn người làm công việc ấy: "Anh hãy cẩn thận, đừng làm cho tôi một vành tóc rộng! Tôi muốn cho các anh em đơn sơ của tôi cũng có phần trên cái đầu của tôi". [455] Ngài thực sự muốn cho Dòng là phần chung cho các anh em nghèo hèn và thất học cũng như của các anh em có học và giàu có. Ngài thường nói: "Với Thiên Chúa, *không có sự nể nang thiên vị*, [456] và Chúa Thánh Thần, Đấng là Tổng Phục Vụ Hội Dòng, cũng ngự trên những kẻ nghèo hèn, đơn sơ." Ngài thực tình muốn ghi thêm câu ấy vào trong Luật Dòng, nhưng án phê chuẩn của Đức Giáo Hoàng đã ban, [457] nên đành thôi.

Chương 146

Về cách ngài muốn các giáo sĩ cao cấp phải từ bỏ mọi sự khi vào Dòng

194. Có lần ngài tuyên bố rằng nếu một giáo sĩ cao cấp muốn nhập Dòng thì phải bằng cách nào đó từ bỏ đến chính học vấn của mình. Có từ bỏ ngay cả thứ sở hữu ấy, mới có thể tự hiến trần trụi vào tay Đấng Chịu Đóng Đinh. Ngài thường nói: "Học vấn làm cho nhiều người thành khó dạy. Nó cản trở không cho uốn những thứ cứng cõi trong lòng họ để tuân theo các kỷ luật khiêm hạ. Vì thế tôi ao ước một người có học trước hết hãy ngỏ lời xin tôi như thế này: 'Thưa anh, tôi đã sống lâu năm trong thế gian và đã không thực sự biết được Thiên Chúa. Tôi xin anh ban cho tôi một chỗ xa cách khỏi ồn ào thế gian, để ở đó tôi có thể hồi tưởng lại các năm tháng qua trong u sầu, gom góp lại các mảnh tan tác của trái tim tôi và quay hướng tinh thần của tôi về những sự tốt lành hơn' Anh em nghĩ một người đã khởi sự như thế sẽ tiến tới như thế nào? Người ấy sẽ vùng lên như một con sư tử được tháo xiềng, đủ sức mạnh để đương đầu với hết mọi sự, và nhựa sống vinh phúc mà người ấy đã thu được lúc khởi đầu sẽ tăng trưởng liên tục nơi người ấy. Công tác phục vụ Lời Chúa có thể giao cho người ấy cách chắc chắn, vì những gì người ấy sẽ nói đều tuôn ra từ một tấm lòng sôi sục."

Lời dạy này quả thực là thánh thiện! Thực vậy, có gì cần thiết hơn đối với kẻ trở về từ vùng đất hư ảo, [458] cho bằng việc dùng các việc tập luyện khiêm hạ mà cạo rửa đi các tình cảm thế tục đã bám và in sâu trong một thời gian quá lâu? Ai đi theo con đường ấy sẽ mau chóng đạt tới sự hoàn thiện trong trường học hoàn thiện.

Chương 147

Cách ngài ước muốn anh em học hành, và cách ngài hiện ra với một người bạn đường đang có ý định trở thành một nhà giảng thuyết

195. Ngài đau lòng khi thấy các anh em ra sức tìm kiếm học vấn mà lại không quan tâm đến nhân đức, nhất là khi *họ không ở lại trong địa vị giống như lúc mới được kêu gọi*. [459] Ngài nói: "Anh em nào để cho lòng ham mê hiểu biết chi phối, đến ngày thanh toán sổ sách sẽ thấy mình trắng tay. Tôi ước mong cho họ tiến triển mạnh mẽ hơn về đường nhân đức, để khi đến thời gian nan, họ có Chúa ở với họ trong cảnh khốn khó. Đúng vậy, cơn hoạn nạn sắp đến. Khi ấy sách vở chẳng giúp ích gì cho họ, người ta sẽ ném chúng vào xô tú hay bùng xép." Ngài nói những điều này không có ý chê bai việc học Kinh Thánh, nhưng để ngăn ngừa tất cả anh em khỏi quan tâm quá đáng đến học vấn. Ngài mong muốn cho họ thành người tốt nhờ lòng mến hơn là thành người ôm nhiều kiến thức bởi tò mò ham biết.

Hơn nữa, ngài có thể linh cảm thấy trước rằng sẽ đến một thời, và không còn lâu nữa đâu, học vấn sẽ trở thành dịp suy đồi, còn các sự đạo đức siêu nhiên sẽ trở thành phương thế chống đỡ cho tinh thần.

Một người anh em tu sĩ giáo dân kia ước ao có một quyển Thánh Vịnh và đến xin phép ngài. Ngài đưa cho anh năm tro thay vì quyển Thánh Vịnh.

Sau khi qua đời, ngài hiện ra với một người bạn đường. Anh này đang cố gắng vươn tới chức vụ giảng thuyết. Trong linh kiến, ngài cấm anh làm như thế, và truyền cho anh phải đi theo con đường của đơn sơ chất phác. *Có Chúa làm chứng*, [460] sau linh kiến, anh này cảm thấy trong lòng ngọt ngào đến mức, nhiều ngày sau, các lời của Cha Thánh như giọt sương vẫn còn rớt vào tai anh.

[442] x. Hc 9,16.

[443] x. 2Mcb 4,15.

[444] KCNđ 1.

[445] x. Ep 4,3.

[446] x. G 34,14.

[447] x. Mt 16,7.

[448] x. Et 8,11.

[449] x. Gn 3,5.

[450] x. Ac 2,10.

[451] x. St 43,30.

[452] x. Tv 14,1.

[453] x. Lc 16,4.

[454] x. Cn 3,32.

[455] Các anh em tu sĩ giáo dân vào thời ấy cắt một vành tóc nhỏ, còn các anh em giáo sĩ cắt một vành tóc rộng hơn.

[456] x. Rm 2,11.

[457] Ngày 29-11-1223.

[458] "Vùng đất hư ảo" là một hình ảnh rất thông dụng trong các tác phẩm của Th. Bênadô và của trường phái linh đạo Xitô. Thành ngữ này bắt nguồn từ Th. Augustinô và, xa hơn nữa, từ triết học Platô, trong đó "vùng đất hư ảo" dùng để chỉ vùng đất không phải là quê hương đích thực của linh hồn.

[459] x. 1Cr 7, 20.24.

[460] x. Rm 1,9.

NHỮNG VIỆC SÙNG KÍNH ĐẶC BIỆT

VỀ NHỮNG VIỆC SÙNG KÍNH ĐẶC BIỆT CỦA THÁNH NHÂN

Chương 148

Ngài xúc động như thế nào khi nghe nói đến tình yêu của Chúa

196. Đến đây thiết tưởng không phải là việc vô ích và bất xứng nếu điếm qua một số việc sùng kính đặc biệt của Thánh Phanxicô. Mặc dầu con người này có lòng sùng kính trong mọi sự, vì được hưởng *ơn xức dầu của Thánh Thần*, [461] tuy nhiên vẫn có một số điều làm cho ngài đặc biệt xúc động.

Trong số các từ ngữ sử dụng trong ngôn ngữ thông thường, ngài không thể nghe đến các chữ "tình yêu của Chúa" mà trong lòng không cảm thấy xao xuyên. Mỗi khi nghe nói đến "tình yêu của Chúa" lập tức ngài bị thôi thúc, bị kích động, bị đốt cháy; các chữ ấy giống như một cái phím từ bên ngoài gảy lên các dây đàn bên trong tâm hồn ngài.

Ngài vẫn thường nói rằng trao lại một kho tàng như vậy khi nhận của bố thí đúng là một sự hoang phí cao quý, và những ai coi tiền bạc trọng hơn "tình yêu của Chúa" đúng là hoàn toàn điên dại. Về phần mình, cho đến chết ngài luôn trung thành với quyết tâm ngài đã tự đề ra ngay khi còn vương vịu trong những sự trần gian, đó là không bao giờ từ chối một người nghèo đến xin làm phúc "vì lòng mến Chúa."

Lần kia có một người nghèo đến xin ngài "vì lòng mến Chúa." Lúc ấy vì không có gì cả, nên ngài lẳng lặng đi kiếm cái kéo, định nhanh chóng cắt chiếc áo dòng nhỏ bé làm hai.

Ngài đã làm đúng như vậy nếu anh em không bắt gặp, và họ đã đi lấy thứ khác để cung cấp cho người ăn xin.

Ngài nói rằng: "Tình yêu của đấng đã yêu thương chúng ta nhiều cần phải được yêu lại nhiều."

Chương 149

Về lòng sùng kính của ngài đối với các thiên thần, và những gì ngài làm vì lòng kính mến thánh thiên thần Micae

197. Ngài sùng kính các thiên thần với lòng tha thiết lớn lao, vì các đấng sát cánh với chúng ta trong cuộc chiến và cùng đi với chúng ta *giữa vùng bóng tối sự chết*. [462] Ngài nói rằng phải tôn kính các vị đồng hành này ở mọi nơi, và khẩn cầu các đấng che chở giữ gìn. Ngài dạy không được xúc phạm đến tầm nhìn của các vị, và không ai được cả gan làm trước mắt các vị những điều không dám làm trước mắt người khác. Và bởi vì trong ca tòa, người ta hát thánh vịnh *trước sự hiện diện của chư vị thiên thần*, [463] nên ngài muốn tất cả những ai có thể được đều tập họp trong nhà nguyện và *hát dâng Chúa khúc thánh ca tuyệt mỹ*. [464]

Ngài thường nói rằng cần tôn kính Thánh Thiên Thần Micae cách đặc biệt vì Thánh Thiên Thần có nhiệm vụ dẫn đưa các linh hồn về cùng Thiên Chúa. [465] Để tôn vinh Thánh Thiên Thần Micae, ngài giữ chay hết sức sốt sắng trong bốn mươi ngày, từ lễ Đức Mẹ Lên Trời cho đến lễ Thánh Thiên Thần Micae. Ngài thường nói: "Mỗi người đều phải dâng lên Thiên Chúa một lời tán tụng hay một của lễ đặc biệt để mừng kính một vị tổng lãnh thiên thần chức vị cao trọng như vậy." [466]

Chương 150

Về lòng sùng kính của ngài đối với Đức Mẹ và về việc ngài đặc biệt phó thác Hội Dòng cho Đức Mẹ

198. Ngài kính mến Mẹ Đức Giêsu với một tấm lòng tha thiết khôn tả, vì Đức Mẹ đã cho vị Chúa Tể Uy Quyền trở thành một người anh em của chúng ta. Hướng về Đức Mẹ, thánh nhân soạn những kinh *Ngợi Khen* riêng, [467] tuôn trào những lời khẩn cầu, dâng

tâm tình mộ mến, nhiều và sâu đậm đến mức không một miệng lưỡi phàm nhân nào có thể diễn tả hết. Nhưng điều làm chúng ta vui sướng hơn cả, đó là ngài đã tôn Đức Mẹ làm Đấng Bảo Trợ của Dòng, và đặt Dòng dưới cánh của Mẹ Hiền để Người áp ủ gìn giữ cho tới ngày sau hết những đứa con mà thánh nhân bỏ lại ở trần gian.

Thân lạy Đấng Bào Chữa kẻ khó nghèo! Cúi xin Người thực thi nhiệm vụ gìn giữ chúng con *cho tới ngày giờ Chúa Cha đã định.* [468]

Chương 151

Về lòng sùng kính của ngày đối với mầu nhiệm Chúa Giáng Sinh và cách ngài muốn vào dịp lễ ấy mọi vật đều được giúp đỡ

199. Hơn mọi lễ trọng, ngài thường mừng lễ Giáng Sinh của Chúa Giêsu Hải Đòng với một niềm vui bao la. Ngài bảo rằng đó là ngày Lễ của các Lễ, khi Thiên Chúa trở thành một Hải Nhi và ôm lấy vú người mẹ trần gian. Ngài hôn kính cách háo hức các bức ảnh Chúa Hải Đòng và lòng cảm thương nồng nàn đối với Hải Nhi khiến ngài lấp bắp thốt ra những lời âu yếm như trẻ thơ bập bẹ. Danh thánh Chúa ngọt ngào như mật ong trong miệng ngài. [469]

Một năm kia, lễ Giáng Sinh nhằm ngày Thứ Sáu; anh em tranh luận về việc kiêng thịt. Ngài trả lời anh Môricô: "Anh ơi, ngày *một Hải Nhi được sinh ra cho chúng ta,* [470] mà anh gọi là 'Thứ Sáu' [471] thì quả là có tội. Trong ngày lễ trọng này, tôi muốn cả những bức tường cũng ăn thịt. Nếu chúng không ăn được thì ít ra cũng lấy mỡ mà xoa lên mặt tường!"

200. Ngài mong muốn kẻ nghèo túng và kẻ đói khổ được người giàu cho no đầy, bỏ lừa được cấp lúa mạch và cỏ khô nhiều hơn thường lệ. Ngài nói: "Nếu được yết kiến hoàng đế, tôi sẽ xin hoàng đế ra sắc chỉ buộc tất cả những ai có khả năng, trong ngày mừng một lễ trọng như thế, phải rắc thóc lúa trên các nẻo đường để chim chóc được ăn dư thừa, đặc biệt là các em sơn ca của chúng ta."

Ngài không cầm được nước mắt khi tưởng nhớ đến cảnh cơ hàn của Đức Trinh Nữ nghèo hèn nhỏ bé trong ngày ấy. Lần kia, khi ngài đang ngồi xuống dùng bữa, thì có một anh

nhắc đến sự nghèo khó của Đức Trinh Nữ vinh phúc và nói về cảnh túng thiếu của Chúa Kitô, Con của Người. Vừa nghe nói đến điều ấy, thánh nhân liền đứng dậy ra khỏi bàn ăn, nức nở đau đớn, rồi mặt mũi tràn trề nước mắt, ngài ngồi xuống đất ăn nốt miếng bánh. Ngài nói rằng đức nghèo khó phải là một nhân đức vương giả vì từng tỏa sáng nơi một Đức Vua và một Nữ Hoàng cao sang như vậy.

Trong một cuộc hội họp, nhân khi anh em bàn luận xem nhân đức nào giúp chúng ta nên thân thiết với Chúa Kitô hơn cả. Ngài đáp, như thể tiết lộ cho anh em bí mật của lòng mình: "Này các con, hãy biết rằng đức khó nghèo là con đường cứu độ đặc biệt; ích lợi của đức khó nghèo thì nhiều nhưng chỉ có ít người biết."

Chương 152

Về lòng sùng kính đối với Minh Thánh Chúa

201. Ngọn lửa tha thiết nồng nàn đối với Bí Tích Minh Thánh Chúa đốt cháy tâm can ngài. Lòng ngài không ngớt thán phục sự khiêm hạ đầy yêu thương và tình yêu rất khiêm hạ ấy. [472] Ngài cho là bất kính nếu có thời giờ mà lại không dự ít nhất mỗi ngày một lễ. Ngài chịu lễ thường xuyên và chịu lễ cách sốt sắng đến mức làm cho người khác thấy cũng sốt sắng. Hết lòng cung kính noi theo mẫu nhiệm rất đáng kính trọng, ngài dâng tất cả thân mình làm hiến tế. Tiếp rước *Chiên Con bị sát tế*, [473] ngài cũng hiến tế thân trí mình trong *ngọn lửa luôn cháy trên bàn thờ trái tim*. [474]

Ngài yêu nước Pháp vì nước Pháp có lòng yêu mến phép Minh Thánh Chúa; [475] thậm chí ngài còn ao ước được chết ở đó vì người dân Pháp sùng kính các mẫu nhiệm thánh. Có lần ngài định sai anh em ra đi khắp thế giới, mang theo những bình thánh quý giá, để đến bất cứ nơi nào mà thấy giá chuộc loài người chúng ta đặt ở chỗ không xứng hợp thì đem cất vào chỗ tốt đẹp nhất.

Ngài muốn người ta rất cung kính bàn tay của các linh mục, vì các ngài được Thiên Chúa ban quyền cử hành mẫu nhiệm này. Ngài thường nói: "Nếu tôi cùng một lúc gặp một vị thánh từ trời đến và một vị linh mục bé nhỏ nghèo hèn, thì trước tiên tôi sẽ vội vã đến kính chào vị linh mục và hôn tay ngài. Còn đối với vị thánh, tôi sẽ nói: 'Thưa Thánh

Lôrenxô, xin ngài vui lòng chờ. [476] Hai bàn tay của vị linh mục này cầm đến Ngôi Lời ban sự sống và có một phẩm giá siêu phàm'."

Chương 153

Về lòng sùng kính đối với các thánh tích

202. Con người được Thiên Chúa ưu ái này chứng tỏ là người rất sốt sắng đối với việc thờ phượng và không để cho bất cứ sự vật gì thuộc về Chúa bị xem thường do không được chăm lo giữ gìn. Ngày kia, lúc đang ở Montê Casalê thuộc tỉnh Massa, ngài ra lệnh cho anh em tôn kính rước về nơi anh em ở những thánh tích để trong một ngôi nhà thờ bỏ hoang. Ngài cảm thấy rất buồn vì bấy lâu những thánh tích ấy không được người ta tôn kính cho phải phép. Thế rồi vì một lý do khẩn cấp, ngài phải đi nơi khác. Các con cái của ngài lại quên lệnh cha, không quan tâm gì đến công phúc của đức vâng phục. Nhưng một ngày kia, để chuẩn bị cử hành thánh lễ, như thường lệ anh em cất khăn phủ bàn thờ thì nhìn thấy một số mẫu xương có hình dạng đẹp và tỏa hương thơm nức. Họ sửng sờ trước sự việc ấy, vì trước đây họ chưa bao giờ thấy các mẫu xương ấy trên bàn thờ. Ít lâu sau, đáng thánh của Thiên Chúa quay trở lại, và ngài cẩn thận hỏi xem anh em đã thi hành các chỉ thị của ngài liên quan đến các thánh tích chưa. Anh em khiêm nhường thú nhận tội đã sao lãng không vâng lời; họ nhận được sự tha thứ cùng với việc đền tội. Thánh nhân nói với họ: "Chúa tụng Chúa là Thiên Chúa tôi thờ, chính Ngài đã thực hiện việc lẽ ra các anh phải làm!"

Hãy chiêm ngắm kỹ lưỡng lòng sùng kính của Phanxicô, hãy lưu ý đến lòng ưu ái của Thiên Chúa đối với tro bụi của chúng ta, và hãy ca ngợi đức vâng phục thánh thiện. Khi người phạm không quan tâm đến tiếng nói của ngài thì chính Thiên Chúa đã nhận lời cầu xin của đáng thánh.

Chương 154

Về lòng sùng kính của ngài đối với Thánh Giá và về một dấu tích bí ẩn

203. Sau hết, ai diễn tả được, ai hiểu được cách ngài *không hãnh diện về điều gì khác ngoài thập giá của Chúa?* [477] Chỉ có một mình ngài biết, chỉ có một mình ngài hay.

Cho dầu chúng ta có cảm nhận được điều ấy một cách nào đó, chắc chắn từ ngữ cũng không thể diễn tả những điều kỳ diệu như thế, bởi đã ngôn ngữ đã trở nên ô uế từ những thực tại tầm thường thấp hèn. Chắc hẳn vì *không thể diễn bằng lời* [478] mà điều sâu kín đã hiển hiện ngoài thể xác. Bởi vậy, nơi mà *từ ngữ bất lực*, [479] hãy để cho thỉnh lặng lên tiếng, vì chính thực tại sẽ bộc lộ ý nghĩa khi dấu hiệu biểu thị bên ngoài chịu thua. Tại loài người chỉ có thể ghi nhận sự kiện này, bởi chúng vẫn chưa rõ tại sao mâu nhiệm ấy đã hiển hiện nơi đáng thánh. Những điều do chính ngài tiết lộ, sau này người ta mới hiểu được ý nghĩa và mục đích. Lúc ấy người ta mới thấy rằng đáng được thiên nhiên, lẽ luật cùng ân sủng làm chứng, thật là người chân thật và đáng tin. [480]

VỀ CÁC NỮ ĐAN SĨ NGHÈO KHÓ

Chương 155

Cách ngài muốn anh em đối xử với họ

204. Sẽ không hợp lý nếu im lặng bỏ qua không nhắc đến một tòa kiến trúc thiêng liêng, cao trọng hơn kiến trúc trần thế rất nhiều, mà Cha Thánh, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, đã thiết lập tại nơi ấy, nhằm mục đích mở mang thành trì thiên quốc, sau khi tu sửa ngôi nhà nguyện vật chất. Thực vậy, không nên nghĩ rằng Chúa Kitô đã lên tiếng nói với thánh nhân từ trên Thánh Giá cách lạ lùng đến mức gieo sợ hãi và đau đớn cho người nghe mà chỉ để sửa chữa một ngôi nhà đang lung lay và sẽ có ngày phải sụp đổ. Nhưng, như đã được Chúa Thánh Thần tiên báo, [481] một Hội Dòng các trinh nữ thánh thiện sẽ được thành lập tại đó, và ngày kia sẽ được dâng tiến như một tập hợp sáng ngời các viên đá quý sống động để trùng tu ngôi nhà thiên quốc.

Các trinh nữ của Chúa Kitô đã bắt đầu qui tụ về nơi ấy từ khắp các miền trên thế giới. Họ tuyên khấn sự trọn lành cao cả nhất, qua việc tuân giữ đức nghèo chí tôn và cùng mọi nhân đức tốt đẹp. Mặc dầu đáng tỏ phụ dần dần không còn tự thân đến thăm, ngài vẫn dành cho họ lòng quý mến và quan tâm trong Chúa Thánh Thần. Đáng thánh nhận thấy nơi các nữ tu có nhiều dấu hiệu chứng tỏ một sự trọn lành rất cao cả, ngài cũng nhận thấy họ sẵn sàng chịu mọi mất mát, chịu mọi gian nan vì Chúa Kitô và không bao giờ có ý định trốn tránh các giới luật thánh. Bởi vậy, ngài đoán hứa chắc chắn với họ, cũng như với những ai tuyên khấn đức khó nghèo theo cùng một lối sống, rằng ngài và các anh em

ngài sẽ mãi mãi dành cho họ sự giúp đỡ và chỉ bảo. Bao lâu còn sống, ngài đã cẩn thận chu toàn lời hứa, và khi gần chết, ngài truyền cho anh em tiếp tục thực hiện mãi mãi không dứt. Ngài nói rằng *cùng một Thần Khí duy nhất* [482] đã hướng dẫn anh em và các nữ đan sĩ nghèo khó ấy rời bỏ thế gian.

205. Các anh em đôi khi ngạc nhiên thấy ngài không thường tự mình đến thăm các nữ tu thánh thiện của Chúa Kitô, nhưng ngài bảo: "Anh em thân mến, anh em chớ nghĩ rằng tôi không quý mến các nữ tu ấy cách trọn vẹn. Bởi nếu yêu mến họ trong Chúa Kitô là một tội, thì kết hợp họ với Chúa Kitô lại không phải là một tội lớn hơn sao? Không gọi họ thì cũng không gây thiệt hại gì, nhưng gọi họ rồi mà lại không quan tâm săn sóc đến họ thì thực là hết sức độc ác. Nhưng *tôi nêu gương cho anh em để anh em cũng làm như tôi đã làm.* [483] Tôi không muốn có anh em nào tự ý tới thăm họ, trái lại tôi muốn rằng những ai không thích và rất ngần ngại thì hãy chỉ định làm công tác phục vụ các nữ đan sĩ, tất nhiên với điều kiện đó là những con người siêu nhiên và đã được thử thách qua lối sống xứng đáng trong một thời gian lâu dài.

Chương 156

Cách ngài khiển trách một số anh em tự do lui tới các nữ đan viện

206. Một anh nọ có hai cô con gái sống rất đạo đức trong một đan viện nữ tu. Ngày kia anh nói rằng sẽ rất thích nếu được mang đến nơi ấy một món quà bé nhỏ của thánh nhân cho. Nhưng thánh nhân khiển trách anh nặng nề, dùng những lời tốt hơn là không nên nói lại ở đây. Rồi ngài nhờ một anh khác mang gói quà đi. Anh này trước đã từ chối, về sau mới đổi ý.

Một anh khác không biết lệnh cấm của thánh nhân, một ngày mùa đông, do lòng trắc ẩn thúc đẩy, đã tới thăm một đan viện. Khi thánh nhân nghe biết việc này, ngài buộc anh mình trần bước đi trong tuyết và giá rét trên một quãng đường dài nhiều dặm.

Chương 157

Về việc ngài giảng bằng gương sáng hơn là bằng lời nói

207. Khi Cha Thánh ở tại San Đamianô, vị phụ tá của ngài liên tiếp nài xin ngài trình bày Lời Chúa cho các ái nữ của ngài. Cuối cùng thì thánh nhân chấp nhận lời khẩn nài. Các nữ đan sĩ tập họp lại như thường lệ để nghe Lời Chúa, nhưng cũng để thấy mặt đáng từ phụ. Ngài ngược mắt nhìn lên trời cao, nơi ngài hằng luôn hướng lòng tới, và khởi sự cầu nguyện cùng Chúa Kitô. Rồi ngài sai lấy tro, rắc thành vòng tròn trên nền nhà thờ xung quanh mình, số tro còn lại thì rắc lên đầu.

Họ chờ đợi, còn Cha Thánh vẫn im lặng ở giữa vòng tro. Họ càng lúc càng thêm kinh ngạc. Bỗng nhiên ngài đứng dậy, và trong sự sùng sốt của mọi người, ngài cất tiếng đọc thánh vịnh "*Lạy Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con*" [484] chứ không giảng. Đọc xong, ngài mau chóng ra về. Tâm hồn các nữ tì của Thiên Chúa được đầy ơn thống hối nhờ sức mạnh của các cử chỉ Cha Thánh đã làm và họ khóc lóc nức nở. Họ hằng hái đánh mình đền tội đến mức khó lòng kèm giữ. Bằng hành động, ngài dạy họ xem bản thân là tro bụi và cho họ thấy không có gì tha thiết đối với ngài cho bằng việc họ luôn giữ xác tín ấy.

Đây là cách ngài đối xử với các phụ nữ thánh thiện; đây là cách ngài thăm viếng họ, rất hữu ích nhưng ngắn gọn và hiếm có. Đối với tất cả các anh em được chỉ định phục vụ những người họ phục vụ vì Chúa Kitô, ngài muốn họ phải như loài chim, luôn cảnh giác *những tấm lưới giăng ra trước họ*. [485]

[461] x. Lc 4,18.

[462] x. Tv 23,4; Is 9,2.

[463] x. Tv 138,1.

[464] x. Tv 47,8. Bản dịch La-tinh mà Thomas De Celano dùng ở đây chép là *psallere sapienter*, dịch sát là *hát thánh vịnh các khôn ngoan*.

[465] x. Sách *Nhật tụng Rôma*, điệp ca thứ ba, giờ Kinh Ngợi Khen, lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae: *Archangele Michael, constitui te principem super omnes animas suscipiendas* [Hỡi Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, Ta đặt ngươi làm người thống lãnh trên tất cả các linh hồn sẽ được tiếp nhận]

[466] Willibord Lampen, ofm, "De SP Francisci Cultu Angelorum et Sanctorum", *AFH* XX, 1927, tr. 3-23.

[467] Kinh Kính Chào Đức Nữ Đồng Trinh Maria và Điệp Ca của Thánh Vịnh I trong *Bộ Kinh Thương Khó*.

[468] x. Gl 4,2.

[469] x. 1Cel 84-86.

[470] x. Is 9,6.

[471] Theo lý giải của Damien Vorreux thì trong tiếng La-tinh phổ thông, Thứ Sáu được gọi là *Dies Veneris*, nghĩa gốc là "Ngày của nữ thần Venus." Trong khi tranh luận, anh em vẫn dùng kiểu nói thông thường này. Nhưng Cha Thánh cho việc dùng cụm từ "Ngày của nữ thần Venus" để gọi ngày Chúa Ra Đời là có tội. Đáng lẽ phải dùng chữ theo phụng vụ là *feria sexta* (T. de Celano, *Vie de Saint François*, trad. par Damien Vorreux, Paris, 1967, tr. 318).

[472] x. TTd 27.

[473] x. Kh 5,12; 1Pr 1,19.

[474] x. Lv 6,12; Hc 23,22.

[475] Danh từ La-tinh *Francia* dùng ở đây có lẽ không chỉ nước Pháp nói chung nhưng chính xác hơn là miền Bắc nước Pháp, bao gồm cả Bỉ và Hà Lan. Ở những vùng này lòng mộ mến Phép Thánh Thể phổ biến rộng rãi, tương phản với các vùng miền Nam nước Pháp nơi lan tràn lạc giáo Albigeois.

[476] Thánh Lôrenxô chỉ là phó tế như chính Thánh Phanxicô.

[477] x. Gl 6,14 ; HN 5.

[478] x. Gv 1,8.

[479] x. Hc 43,29.

[480] Trong đoạn này, tác giả viết nhiều câu xem ra có ý tối nghĩa (x. 1Cel 90). Có lẽ ở đây ám chỉ lời tiên báo của Thần Sốt Mến trên đỉnh La Verna, mà Thomas d'Eccleston ghi lại trong "De Adventu", *AFI*, tr.245; x. 1Bon 13,4.

[481] x. đoạn 13 ở trên và 1Cel 18-20.

[482] x. 1Cr 12,11.

[483] x. Ga 13,15.

[484] x. Tv 51,3.

[485] x. Tv 69,23.

CA TỤNG LUẬT DÒNG

NHỮNG LỜI CA TỤNG LUẬT DÒNG

Chương 158

Ca tụng Luật Dòng Thánh Phanxicô và về một anh trong tay luôn cầm bản Luật Dòng

208. Ngài cháy lửa nhiệt tình đối với lời khấn của các anh em và đối với Luật Dòng; ngài chúc lành đặc biệt cho những ai hằng hái đối với luật ấy.

Ngài gọi Luật Dòng là Sách Ban Sự Sống, là niềm hy vọng ơn cứu độ, là cốt tủy của Phúc Âm, là con đường trọn lành, là chìa khóa Thiên Đàng, là bản cam kết của giao ước vĩnh cửu. Ngài muốn mọi người có bản Luật Dòng, biết rõ Luật Dòng, và để cho Luật Dòng nói với con người nội tâm ở mọi nơi mọi chốn, như là *lời khích lệ trong lúc mệt mỏi* [486] và như là lời nhắc nhở cho anh em những điều đã hứa.

Ngài dạy họ luôn giữ Luật Dòng trước mắt để nhắc nhở cho mình lối sống phải theo, và hơn thế nữa, phải chết cùng với Luật Dòng.

Lời dạy này được một anh tu sĩ giáo dân ghi khắc, một người mà chúng tôi nghĩ phải được tôn kính như một vị tử đạo, vì anh đã chiếm được cảnh nguyệt quế chiến thắng. [487] Khi bị người Hồi Giáo điệu đi chịu tử vì đạo, anh đưa cao hai tay cầm bản Luật Dòng, và khiêm nhường quỳ xuống, nói với người bạn đồng hành: "Anh thân mến, tôi xin cáo mình trước nhan Thiên Chúa Uy Phong về hết mọi tội đã phạm đối với luật thánh này." Lưỡi dao hành quyết chém xuống ngay sau lời thú tội ngắn ngủi. Anh kết thúc cuộc đời bằng phúc tử đạo; và sau đó đã chói sáng với nhiều dấu lạ và điềm thiêng. Người anh em tu sĩ này đã vào dòng khi còn rất nhỏ tuổi, gần như không giữ chay theo Luật được, thế mà trong tuổi thiếu niên, anh vẫn mang một áo lót bằng sắt liền với da thịt. Ôi thiếu niên diễm phúc, đã khởi sự tốt đẹp và kết thúc còn tốt đẹp hơn!

Chương 159

Một linh kiến ca tụng Luật Dòng

209. Lần kia Cha Thánh được mặc khải từ trời cho thấy một linh kiến liên quan đến Luật Dòng. Điều này xảy ra lúc anh em đang bàn luận với nhau về việc xin phê chuẩn bộ Luật, và chính thánh nhân cũng hết sức lo lắng về vấn đề này. Đây là điều được tỏ cho ngài trong một giấc mộng: ngài thấy mình như đang lượm dưới đất từng mẩu bánh nhỏ tí để phân phát cho một đám đông anh em đứng vây quanh, mà anh em thì lại đói. Ngài lo sợ khi phân phát những mẩu bánh quá nhỏ như thế, những miếng vụn còn con ấy có thể lọt qua kẽ tay. Giữa lúc đó, có một tiếng nói từ trời cao phán bảo: "Phanxicô, hãy lấy tất cả những vụn bánh mà làm nên một tấm bánh thánh, rồi lấy chia cho những ai muốn ăn." Ngài y lời, và những ai không tiếp nhận bánh ấy cách sốt sắng hoặc có ý xem thường quà tặng, tức thì trên người họ hiện lên những dấu hiệu rõ rệt của bệnh phong cùi.

Sáng ra, đấng thánh thuật lại mọi điều cho các bạn đường nghe, ngài tỏ ý tiếc vì không hiểu được ý mầu nhiệm của linh kiến. Nhưng, sau đó không lâu, trong khi ngài canh thức cầu nguyện, có tiếng nói từ trời phán bảo: "Phanxicô, những vụn bánh con thấy đem qua chính là những lời Phúc Âm; tấm bánh thánh là Luật Dòng, và bệnh phong cùi là sự gian ác."

Các anh em thời ấy không coi lời mình khấn hứa là quá khó hay quá nặng. Trong mọi sự, họ luôn sẵn sàng thực hành nhiều hơn những điều đòi hỏi. Thực vậy, nơi nào có tình yêu thúc giục để luôn vươn tới những điều cao cả hơn, chẳng có chỗ cho uể oải hoặc lười biếng.

[486] x. Kn 8,9.

[487] Đây là anh Electus, bị người Hồi giáo hành quyết, có lẽ tại Tunis, trước năm 1246 và rất có thể là khi Thánh Phanxicô còn sống.

CÁC BỆNH TẬT

CÁC BỆNH TẬT CỦA THÁNH PHANXICÔ

Chương 160

Cách ngài đàm luận với một anh về việc chăm sóc cho thân thể

210. Qua vô vàn gian nan và bệnh tật trầm trọng, Phanxicô, vị sứ giả của Thiên Chúa, đã đặt bước chân đi theo đường lối của Chúa Kitô và không bao giờ lùi bước cho đến khi hoàn tất ở mức hoàn hảo hơn những gì đã khởi sự một cách hoàn hảo. Khi đã kiệt lực và toàn thân thể rã rời, ngài cũng không bao giờ dừng bước trong cuộc chạy đến sự hoàn hảo và không bao giờ tự cho phép buông lỏng kỷ luật nghiêm ngặt. Ngay cả khi thân thể đã hết sức, ngài cũng không thể cho nó nghỉ ngơi một chút mà lương tâm không lên tiếng trách móc.

Có lúc, mặc dầu không muốn, ngài vẫn phải bồi lên mình những thứ thuốc để làm dịu những cơn đau vượt quá sức chịu đựng. Ngày kia ngài nói nhẹ nhàng với một anh mà ngài biết là có khả năng cho ngài lời khuyên nhủ: "Con rất thân mến, con nghĩ thế nào về việc này? Lương tâm thường hay trách cứ cha lo lắng cho thân xác, sợ cha chiều chuộng thân xác quá đáng trong cơn bệnh hoạn này, và sợ cha cố tìm cho được những thứ dầu bôi

quí giá để làm cho thân xác dễ chịu. Thực ra, nó cũng chẳng sung sướng nổi gì bởi chung bệnh tật dai dẳng khiến nó chẳng còn ước ao gì hết".

211. Người con ân cần trả lời cho cha mình, ý thức rằng lời mình đáp là do Thiên Chúa ban: "Thưa cha, xin cha vui lòng cho con biết, bao lâu còn có khả năng, thì thân thể của cha đã tuân theo các mệnh lệnh của cha cần mẫn như thế nào?" Ngài đáp: "Cha phải làm chứng rằng nó ngoan ngoãn vâng lời trong mọi sự. Nó chẳng khi nào tiếc công sức, nhưng hăm hở căm đầu thi hành gần như mọi mệnh lệnh. Nó không ngại khó ngại khổ, không trốn tránh một bất tiện nào, cốt sao hoàn thành được nhiệm vụ. Cha với thân xác hoàn toàn đồng ý với nhau về điểm này: cùng nhau phụng sự Chúa Kitô, không một chút ngần ngại, miễn cưỡng nào."

Người anh em nói: "Nếu như vậy thì thưa cha, cha để lòng quảng đại của cha ở đâu? Cha để lòng từ tâm và khả năng nhận định rất sáng suốt của cha ở đâu? Đây có phải là cách trả công xứng đáng đối với bạn bè chung thủy không? Chẳng lẽ vui vẻ nhận các ân huệ rồi đến lúc ngặt nghèo không cho lại gì hết? Cho đến hôm nay, có những công việc phục vụ nào cha có thể dâng lên Chúa Kitô mà không cần đến sự giúp đỡ của thân xác cha? Cha đã chẳng nhận rằng nó đã sẵn sàng đương đầu mọi nguy hiểm vì mục đích này hay sao?"

Người cha trả lời: " Con ơi, cha nhìn nhận: quả rất đúng như vậy." Người con thưa tiếp: "Cha xét xem, một người bạn trung thành đã chấp nhận nguy hiểm và chịu mất tất cả vì mình, thậm chí chấp nhận mất mạng, mà chúng ta lại bỏ rơi trong lúc khốn khó, như vậy có hợp lẽ không? Thưa cha, chắc chắn là cha không làm như thế vì cha là nguồn trợ giúp cùng là chốn tựa nương cho những kẻ đau khổ. Cha *không thể phạm tội chống lại Chúa theo cách ấy được !*" [488]

Ngài nói: "Này con, xin Chúa chúc lành cho con, vì con đã cho cha uống thứ thuốc làm cha yên lòng!" Rồi ngài bắt đầu vui đùa nói với thân xác mình: "Này Anh Thân Xác ơi, vui lên đi và tha thứ cho tôi, bây giờ tôi sẵn lòng làm theo ý anh, và vui vẻ mau chóng tìm cách cho anh đỡ than van."

Nhưng còn có gì có thể đem lại chút vui thích cho một thân thể suy tàn như thế? Có gì có thể chống đỡ một thân thể không còn chỗ nào lành lặn? Phanxicô đã *chết đối với thế*

gian, [489] nhưng Chúa Kitô sống trong ngài. Các sự vui thích của thể gian là một khổ giá đối với ngài vì ngài mang Thánh Giá của Chúa Kitô cắm sâu trong trái tim mình. Sở dĩ các dấu thánh sáng ngời bên ngoài xác thịt ngài là vì gốc rễ cây Thánh Giá đã ăn sâu vào bên trong tâm trí ngài.

Chương 161

Những điều Chúa hứa cho ngài để bù lại những bệnh tật ngài phải chịu

212. Ngài bị đau đớn khắp châu thân và người ta lấy làm lạ sức đâu ngài chịu nổi. Thực ra ngài không gọi những nỗi gian nan ấy là "đau đớn", nhưng lại gọi là "các bà chị". Chắc chắn các đau đớn ấy xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Để cho ngài được về vang hơn nữa qua các chiến thắng, Đấng Tối Cao không những giao phó cho ngài những công tác khó khăn lúc mới nhập ngũ nhưng còn tiếp tục ban cho ngài những cơ hội để chiến thắng khi ngài đã là một cựu binh.

Về điểm này các môn đệ cũng có thể nhìn lên ngài như một mẫu gương, vì ngài không bao giờ kém hăng hái vì tuổi tác hoặc tỏ ra dễ dãi với bản thân do bệnh tật. Và cũng có một lý do khiến việc thanh luyện tâm hồn ngài đạt tới mức hoàn hảo như vậy *trong lũng đầy nước mắt này*, [490] đó là để cho ngài có cơ hội *trả đến đồng xu cuối cùng* [491] nếu còn sót lại điều gì cần phải đốt cháy đi. Như thế, nhờ được tẩy sạch hoàn toàn sau quá trình tinh luyện, ngài có thể mau chóng bay về trời. Nhưng tôi nghĩ rằng nguyên nhân chính giải thích các đau đớn của ngài là, như chính ngài quả quyết với nhiều người khác: có phần thưởng lớn lao cho việc chịu đựng các đau đớn.

213. Đêm kia, lúc phải hành hạ hơn thường lệ vì đủ các chứng, trong thâm tâm ngài bắt đầu cảm thấy tủi thân. Nhưng sợ rằng *tinh thần nhanh nhẹn* [492] nhường bước trước xác thịt một cách xác thịt như vậy, dù chỉ trong một khoảnh khắc, ngài quả cảm nâng cao khiên thuẫn của đức kiên nhẫn và bắt đầu cầu khẩn cùng Chúa Kitô.

Khi ngài đang cầu nguyện trong cuộc chiến ấy thì nhận được lời hứa ban sự sống đời đời qua câu so sánh này: "Nếu như toàn thể khối lượng trái đất và chất liệu của vũ trụ được làm bằng vàng ròng và nếu như con, sau khi được cất hết mọi đau đớn, còn được ban thưởng, vì những đau khổ con đang chịu, một kho tàng vinh quang cao quý đến mức tất cả

số vàng nói trên, nếu đem so sánh, cũng không là gì, thậm chí chẳng đáng nhắc đến, liệu con có vui mừng và sẵn lòng chịu những nỗi khổ đang chịu không?" Đấng thánh đã trả lời: "Con sẽ vui mừng, con sẽ vô cùng vui mừng."

Chúa nói với ngài: "Vậy con hãy vui lên, vì bệnh tật của con là bảo chứng cho phần thưởng là Vương quốc của Ta. Nhờ công phúc kiên nhẫn chịu đựng, con có thể chắc chắn an tâm mà chờ đợi *hưởng phần gia nghiệp Nước Trời*". [493]

Bạn có thể tưởng tượng niềm vui của người được chúc phúc với một lời hứa hạnh phúc như vậy không? Bạn có thể nghĩ được ngài không những tỏ lòng kiên nhẫn lớn lao và còn tỏ lòng yêu mến như thế nào khi tiếp nhận những sự hành hạ trong thân thể mình không? Chính ngài biết rõ, song lúc ấy không thể diễn tả cách nào cho đúng. Tuy nhiên, trong mức độ có thể, ngài cũng thuật lại một chút ít cho các bạn đồng hành. Chính đó là lúc ngài soạn bài Ngợi Khen Chúa vì các thụ tạo để mời gọi vạn vật ca tụng Đấng Tạo Hóa.

[488] x. 1Sm 12,23.

[489] x. Gl 2,19-20; 6,14.

[490] x. Tv 84,7.

[491] x. Mt 5,25.

[492] x. Mt 26,41.

[493] x. Ep 5,5.

QUA ĐỜI

VỀ VIỆC CHA THÁNH QUA ĐỜI

Chương 162

Ngài khuyên bảo và chúc lành cho anh em ra sao trước khi nhắm mắt

214. Như nhà hiền triết nói, *đến cuối đời công việc của con người mới lộ ra*, [494] và chúng ta thấy câu nói ấy ứng nghiệm rạn rờ nơi vị thánh này. Hăng hái *chạy theo đường mệnh lệnh Chúa*, [495] ngài leo hết các bậc thang của mọi nhân đức, cho đến khi đạt tới đỉnh cao nhất. Như khối kim khí dễ rền, ngài trở nên trọn lành dưới sức đập của muôn vàn gian nan, và cuối cùng đã thấy được *đích điểm của mọi sự toàn hảo*. [496] Khi ấy công nghiệp kỳ diệu của ngài càng chiếu tỏa rạn rờ hơn nữa, và trong cuộc phán xét của chân lý người ta thấy rõ tất cả những điều ngài sống đều thánh thiện siêu phàm. Ngài đã đạp lên các quyền rũ của cuộc đời hữu diệt này và thông dong thoát lên cõi trời cao. Thực vậy, ngài coi việc sống cho thế gian là một điều đáng hổ thẹn, ngài đã *yêu thương các kẻ thuộc về mình cho tới cùng*, [497] và ngài đã hát ca tiếp đón sự Chết.

Khi ngài đến gần những ngày cuối cùng, khi ánh sáng chóng tàn đang bị cất đi và ánh sáng vĩnh cửu sắp đến thay thế, qua gương mẫu nhân đức của mình, ngài cho mọi người thấy rằng không có mối liên hệ nào giữa ngài và thế gian.

Kiệt sức vì căn bệnh hiểm nghèo ấy, căn bệnh sẽ chấm dứt mọi đau đớn, ngài nhờ anh em đặt mình trần trụi trên nền đất trần trụi, để trong giờ cuối, khi Kẻ Thù còn tấn công dữ dội, ngài có thể mình trần vật nhau với kẻ mình trần. [498] Con người kiên cường chờ đợi chiến thắng, hai tay chấp lại nắm lấy *triều thiên công chính*. [499] Được đặt trên nền đất và chiếc áo bằng vải bao bố đã được lột khỏi người, ngài ngược mặt lên trời như thường lệ, và hoàn toàn hướng lòng về vinh quang thiên quốc. Bàn tay trái của ngài đặt ngang che không cho người ta thấy vết thương bên cạnh sườn phải. Rồi ngài nói với các anh em: "*Tôi đã làm xong phần của tôi*; [500] *nguyện xin Chúa Kitô dạy* [501] cho anh em biết phần của anh em."

215. Con cái của ngài thấy vậy thì khóc ròn, lòng tràn ngập sầu buồn và thương cảm, thốt lên những tiếng than vãn từ tâm can. Khi tiếng nức nở dịu đi phần nào, anh quản viện của ngài, nhờ ơn Chúa linh ứng, nên hiểu rõ ước nguyện của thánh nhân. Anh vội vã đứng dậy, đi lấy chiếc áo dòng, chiếc quần trong và chiếc mũ trùm đầu. Anh thưa với Cha Thánh: "Con truyền cho cha nhân danh thánh đức vâng lời, hãy nhận lấy chiếc áo dòng, quần trong và mũ trùm đầu này như của con cho cha mượn. Và để cha biết rằng chúng không hề thuộc về cha, con không cho phép cha lấy các thứ này cho bất cứ ai." Thánh nhân vui mừng và hớn hở vì thấy mình đã chung thủy tới cùng với Bà Chúa Nghèo. Thực vậy, ngài đã làm tất cả những điều nói ở trên vì lòng nhiệt thành với đức nghèo; cho đến giờ phút cuối cùng, ngài không muốn có lấy một chiếc áo làm của riêng, mà chỉ mặc một cái áo của người khác cho mượn. Ngài đội một chiếc mũ bằng vải bao bố trùm trên đầu để che các vết sẹo do thầy thuốc gây ra khi chữa mắt cho ngài. Đúng ra phải có một chiếc mũ làm bằng vải len thuộc loại êm mịn và đắt giá nhất.

216. Sau đó đấng thánh dang tay lên trời chúc tụng tôn vinh Chúa Kitô; giờ đây được tự do, không vướng bận sự vật gì, ngài tự do đi về với Chúa. Nhưng để chứng tỏ trong mọi sự là người noi gương chân chính của Chúa Kitô, Thiên Chúa ngài thờ, ngài *yêu thương cho đến cùng* [502] các anh em và con cái mà ngài đã yêu thương từ buổi đầu. Ngài nhờ gọi tất cả các anh em có mặt ở đó, rồi dùng lời dịu dàng mà an ủi họ về cái chết của ngài. Lấy tình phụ tử, ngài khích lệ họ yêu mến Thiên Chúa. Ngài nói nhiều về đức kiên nhẫn,

về việc giữ gìn đức nghèo khó, và về việc đặt Thánh Phúc Âm trên tất cả mọi qui định khác.

Khi ấy các anh em ngồi quanh ngài nên ngài *giơ tay phải, lần lượt đặt lên đầu mỗi người*, [503] bắt đầu từ anh quản viện của ngài. Ngài nói: "Vĩnh biệt các con; hãy sống trong sự kính sợ Chúa và hãy luôn sống như thế. Sắp xảy ra một cơn thử thách và gian nan lớn lao. Phúc thay những ai kiên trì trong những điều đã khởi sự! Cha đang mau chóng đi về cùng Thiên Chúa, cha phó thác các con cho ân sủng của Người." [504]

Sau đó qua những người có mặt, ngài chúc lành cho tất cả các anh em khác *đang sống khắp nơi trên thế giới*, [505] cùng *những ai sẽ đến sau họ*, [506] *cho tới tận cùng thời gian*. [507]

Xin đừng có ai muốn dành lấy lời chúc lành làm của riêng vì ngài ban cho những người có mặt lúc đó để chuyển đến những ai vắng mặt. Như đã viết ở nơi khác, lời chúc lành có vẻ như ban cho một cá nhân, nhưng phải hiểu thực ra là nhắm vào chức vụ. [508]

Chương 163

Về giờ chết của ngài và những điều ngài làm trước khi chết

217. Trong khi các anh em tuôn những dòng nước mắt đắng cay và khóc lóc khôn nguôi, Cha Thánh nhờ lấy bánh đem đến cho ngài. Ngài đọc *lời chúc tụng rồi bẻ ra*, [509] chia mỗi người một miếng để ăn.

Ngài cũng truyền đem Sách Phúc Âm đến, nhờ đọc Phúc Âm Thánh Gioan, bắt đầu từ câu: *Hôm trước ngày lễ Vượt Qua*. [510] Thánh nhân nghĩ đến Bữa Tiệc chí thánh, bữa ăn cuối cùng mà Chúa cử hành cùng các môn đệ. Để cung kính tưởng nhớ biến cố ấy và để tỏ cho các anh em biết ngài thương yêu họ đến chừng nào, ngài đã làm tất cả những điều này.

Trong ít ngày còn lại trước khi qua đời, ngài dùng trọn thời giờ để ca ngợi Thiên Chúa, và dạy cho các người bạn đường thân thiết của mình hiệp lòng chung tiếng ca tụng Chúa Kitô. Ngài tập trung sức tàn cố hát lớn tiếng Thánh Vịnh: "*Tôi lớn tiếng kêu gào lên Chúa, tôi lớn tiếng cầu khẩn Chúa thương*." [511] Ngài cũng mời gọi mọi thụ tạo ca tụng Thiên Chúa, và dùng một số lời hát đã soạn trước đó để cổ vũ các thụ tạo yêu mến Chúa. [512]

Ngay cả sự chết mà mọi người đều sợ hãi và ghét bỏ, ngài cũng mời gọi hiệp tiếng ca tụng Thiên Chúa. Thánh nhân vui mừng nghênh đón, và mời sự chết đến như một thượng khách. Ngài nói: "Chị Chết, xin chào chị!" Với vị y sĩ điều trị thì ngài bảo: "Này anh y sĩ, hãy mạnh dạn lên. Đừng ngần ngại báo cho tôi khi sự chết đến gần; đối với tôi sự chết là cửa vào cõi Sống." Còn với anh em, ngài dặn: "Khi thấy cha đến lúc cuối, anh em hãy đặt cha trần trụi trên nền đất y như anh em đã thấy cha trần trụi ngày hôm kia. Sau khi cha đã chết, anh em hãy để cha nằm đó một lúc bằng thời gian đi bộ thông thả hết một dặm đường."

Rồi giờ đã đến. Mọi mầu nhiệm của Chúa Kitô đã ứng nghiệm nơi ngài, và ngài vui sướng bay lên cùng Thiên Chúa.

Cách một người anh em được thấy linh hồn Cha Thánh lên trời

217a. Một trong các môn đệ của ngài, một người anh em không phải là ít danh tiếng, đã thấy linh hồn của người Cha chí thánh *như một vì sao*, [513] to như mặt trăng và sáng

chói như mặt trời, *ngự trên một đám mây nhỏ*, [514] *bay thẳng lên trời*, [515] *vượt trên sóng nước mênh mông*. [516]

Vì biến cố này, có *một đám rất đông người* [517] tụ tập, *tôn vinh và ca tụng danh Chúa*. [518] Toàn thể dân thành Assisi muôn người như một tuôn xuống và cả vùng vợi vã đến để xem các việc lạ lùng của Chúa, những kỳ công Chúa đã biểu lộ nơi kẻ tội tớ của Người. Còn đoàn con thì than khóc vì mất đi một người cha tốt lành như thế, họ bày tỏ tấm lòng triu mến yêu thương qua tiếng khóc lời than.

Nhưng một phép lạ mới biến tiếng khóc của họ thành niềm niềm hân hoan và lời than vãn thành tiếng reo mừng. Họ thấy thân thể người cha của họ được in dấu các vết thương của Chúa Kitô. Không phải các lỗ đinh, nhưng là chính các cây đinh ở giữa hai tay hai chân ngài, làm bằng chính thịt của ngài, và thực ra mọc lên từ chính các cơ thịt nhưng lại có màu sẫm của sắt và họ thấy cạnh sườn bên phải của ngài loang máu đỏ. Da của ngài trước đó vẫn có màu sẫm, nay trắng ngời, báo trước phần thưởng của ngày phục sinh vinh phúc. Tay chân của ngài trở nên mềm mại chứ không cứng nhắc như thường thấy nơi người chết và biến đổi nên giống như chân tay của một em bé.

Chương 164

Về linh kiến anh Augustinô được thấy trong giờ chết

218. Thời gian ấy, vị phục vụ của anh em trong miền Terra di Lavorô là anh Augustinô, cũng sắp đến giờ cuối cùng. Anh đã bị cấm khẩu ít lâu trước đó, nhưng những người đứng chung quanh bỗng nghe anh kêu lớn tiếng và nói: "Cha ơi, chờ con với, chờ con với! Con đang đến với Cha đây!" Kinh ngạc, các anh em hỏi anh đang nói ai vậy. Anh mạnh dạn đáp: "Các anh không thấy Cha Thánh Phanxicô chúng ta đang về trời sao?" Và ngay sau đó, linh hồn thánh thiện của anh được giải thoát khỏi xác thịt để đi theo người cha rất thánh của anh.

Chương 165

Cách Cha Thánh hiện ra cho một người anh em sau khi ngài qua đời

219. Tới hôm ấy, vào đúng cùng một giờ, Cha Thánh hiển vinh hiện ra cho một người anh em thánh thiện đạo đức khác. Lúc ấy anh đang đắm mình trong cầu nguyện. Ngài hiện ra với anh, mình mặc một áo *dalmatica* [519] màu tía, đi phía sau có một đoàn người đông vô kể. Một số người rời hàng ngũ đến hỏi anh: "Thưa thầy, người này phải chăng là Đức Kitô?" Anh đáp: "Đúng vậy". Một số người khác lại hỏi anh: "Có phải đây là Thánh Phanxicô không?" Và người anh em tu sĩ lại trả lời đúng là ngài. Quả thực, đối với người anh em cũng như đối với đám đông, hình như Chúa Kitô và Thánh Phanxicô là một người duy nhất. Với người nào hiểu đúng, nói như vậy chẳng có gì là liêu lĩnh, bởi chưng *kẻ kết hiệp với Thiên Chúa thì sẽ cùng Thiên Chúa trở nên một thần khí*, [520] và bởi chưng Thiên Chúa *phải trở nên mọi sự trong mọi người*. [521]

Cuối cùng, Cha Thánh và đám đông đến một nơi rất đẹp, có nhiều dòng nước rất trong mát lượn quanh, nở rộ muôn vàn hoa thơm cỏ lạ, mọc đủ loại cây quý. Lại có một lâu đài nguy nga tráng lệ cách lạ lùng. Cư dân mới của thiên đàng hăng hái tiến vào nơi ấy. Bên trong ngài thấy nhiều anh em đang ngồi quanh một chiếc bàn bày biện sang trọng, đầy những thức ăn mỹ vị hội ngộ, rồi ngài cùng với họ vui vẻ bắt đầu dự tiệc.

Chương 166

Linh kiến của Đức Giám Mục thành Assisi về việc Cha Thánh qua đời

220. Trong thời gian ấy, Đức Giám Mục thành Assisi đang hành hương viếng nhà thờ Thánh Micae. [522] Khi ngài đang trên đường về, và trú chân tại Bê-nê-ventô, thì Cha Thánh Phanxicô hiển vinh hiện ra với ngài trong một linh kiến vào chính đêm thánh nhân qua đời. Đấng thánh nói với Đức Giám Mục: "Lạy cha, cha thấy đó, giờ đây *con đang lia bỏ thế gian* [523] mà về cùng Chúa Kitô." Sáng hôm sau trở dậy, vị giám mục thuật lại cho những người cùng đi nghe điều đã được thấy, rồi lại cho gọi chuông khê, truyền ghi lại ngày và giờ qua đời. Ngài hết sức buồn bã vì việc này, khóc lóc tiếc thương đã mất người cha cao quý như vậy. Ngài về lại nơi ở chính của mình và thuật lại đầu đuôi mọi sự, không ngớt lời cảm tạ Thiên Chúa vì các ơn lành Người ban.

Về lễ phong thánh và di chuyển thi hài Thánh Phanxicô

220a. Nhân danh Chúa Giêsu. Amen.

Vào năm thứ một nghìn hai trăm hai mươi sáu sau Chúa Giáng Sinh, nhằm ngày mồng ba tháng Mười, [524] đúng ngày ngài tiên báo, sau hai mươi năm hoàn toàn gắn bó với Chúa Kitô qua việc bước theo dấu chân và noi gương cuộc sống của các Thánh Tông Đồ, Phanxicô, con người đầy tinh thần tông đồ, được giải thoát khỏi mọi ràng buộc của kiếp phù sinh, đã vui mừng về với Chúa Kitô. Ngài được mai táng gần thành Assisi và bắt đầu tỏa sáng với những việc kỳ diệu và phép lạ ở khắp nơi, nhiều đến mức một thời gian ngắn sau đó, ngài đã khiến phần lớn thế giới ngưỡng mộ thời đại mới.

Do ngài đã chiếu tỏa ánh sáng mới của các phép lạ trong nhiều miền, và những người vui mừng vì được ơn của ngài cứu khỏi nhiều tai họa từ khắp nơi tuôn về, nên Đức Giáo Hoàng Grêgôriô khi ấy đang ở Pêrugia với các Hồng Y và các vị chức sắc khác của Giáo Hội, khởi sự bàn với các vị ấy về việc phong thánh cho ngài. Hết thầy mọi người đều cùng chung một ý. Các vị đọc và phê chuẩn các phép lạ Chúa đã được thực hiện qua tội tứ của Người. Các vị cũng hết lời tôn vinh cuộc đời và cách ăn ở của Cha Thánh.

Trong hàng quan khách được mời đến dự cuộc lễ long trọng này, trước hết phải kể bậc vua chúa trần gian, và tới ngày đã định, rất đông các vị chức sắc cao cấp cùng với đám đông vô số dân chúng nô nức tiến vào thành Assisi cùng với Đức Giáo Hoàng vinh phúc, vì chính tại nơi ấy sẽ cử hành cuộc lễ để tôn kính đấng thánh.

Khi mọi người đã đến nơi đã chuẩn bị trước cho cuộc tập hợp long trọng này, trước hết Đức Giáo Hoàng Grêgôriô lên tiếng giảng cho mọi người và với tâm tình yêu mến ngọt ngào như mật chây, ngài loan báo các việc lạ lùng Thiên Chúa đã làm. Ngài cũng tuyên dương Cha Thánh Phanxicô bằng một bài giảng rất cao siêu, và khi nói về lối sống tinh tuyền của thánh nhân, ngài cảm lòng chạnh được, nước mắt rơi đầm dề. Rồi khi bài giảng kết thúc, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô dang tay lên trời và lớn tiếng nói rằng ... [525]

[494] x. Hc 11,27-28.

[495] x. Tv 119,32.

[496] x. Tv 119,96.

[497] x. Ga 13,1.

[498] x. Th. Grêgoriô Cả, *Homelia in Evangelium* [Diễn giảng Phúc Âm] 32, số 2: "Tất cả chúng ta, những kẻ tiến ra xói vật Đức Tin, chúng ta sẽ phải đấu vật với các thần dữ. Mà các thần dữ thì không sở hữu vật gì ở trần gian này vì thế chúng ta buộc phải để mình trần đánh vật với những đấu thủ trần trụi. Bởi nếu một người mặc áo mà đánh vật với một kẻ mình trần, anh ta sẽ mau chóng bị quật ngã vì địch thủ sẽ có chỗ để nắm lấy." Đoạn văn được trích dẫn thường xuyên trong các sách đạo đức thời Trung Cổ. Thomas De Celano cũng đã dùng ý đoạn văn này khi mô tả cảnh mở đầu cuộc đời tu trì của Th. Phanxicô (1Cel 15).

[499] x. 2Tm 4,8; G 20,4.

[500] x. 1V 19,20.

[501] x. Ep 4, 21.

[502] x. Ga 13,1.

[503] x. St 48,14-22.

[504] Lời vĩnh biệt được chép gần nguyên văn của 1Cel 108.

[505] x. 2Cr 1,12.

[506] x. Ga1,15.

[507] x. Đn 7,18.

[508] Theo 1Cel 108-109, lời chúc lành có thể được hiểu như là ban cho cá nhân anh Êlia. Ở đây tác giả giải thích lời chúc lành như là ban cho người đang giữ chức vụ Phụ Tá.

[509] x. Mt 26,26.

[510] Trong 1Cel 110, có điểm không chính xác liên quan đến đoạn Phúc Âm Cha Thánh nhờ đọc. Ở đây Thomas De Celano chữa lại cho chính xác hơn.

[511] x. Tv 142,2.

[512] Ở đây muốn nói đến *Bài Ca Anh Mặt Trời* ; x. 1Cel 109.

[513] x. Hc 50,6.

[514] x. Kh 14,14.

[515] x, Gs 8,20.

[516] x. Tv 29.3.

[517] x. Cv 21,30.

[518] x. Lc 2,20.

[519] *Dalmatica* là lễ phục riêng của các Phó Tế. Màu của lễ phục có thể là màu đỏ tía của phẩm phục các bậc vua chúa.

[520] 1Cr 6,17.

[521] 1 Cr 12,6.

[522] Tại núi Garganô, miền Apulia. Ngài chính là đức giám mục Guidô, từng đích thân chủ tọa phiên tòa trong đó Phanxicô đã trút bỏ hết quần áo. Ngài qua đời ngày 30.7.1228, như được ghi trong sách lễ cổ tại nhà thờ Thánh Nicôla ở Assisi. Cuốn sách lễ này hiện bảo quản ở Baltimore, Hoa Kỳ.

[523] x. Ga 16,28.

[524] Dịch sát: ngày thứ tư trước ngày Nones tháng Mười.

[525] Số 220a chỉ có trong một thủ bản duy nhất, đó là *Thủ bản Marseille*, và kết thúc đột ngột ở chỗ này. Tờ cuối đã bị xé mất.

LỜI CẦU

LỜI CẦU NHỮNG NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH CỦA THÁNH NHÂN DÂNG LÊN NGÀI

Chương 167

221. Lạy Cha Thánh, chúng con đã cố gắng đem hết tài mọn để ngợi ca các công việc kỳ diệu của Cha, và để kể lại ít ra là một số trong muôn vàn các nhân đức thánh thiện của Cha. Chúng con biết rằng các câu chữ của chúng con đã làm giảm đi vẻ rạng rỡ của các công đức cao vời Cha đã thực hiện, chúng không sao diễn tả hết các kỳ công của một nhân đức hoàn thiện như vậy.

Chúng con xin Cha, cũng như những ai đọc bản văn này, biết cho lòng yêu mến và cố gắng của chúng con, và hãy vui mừng vì các đỉnh cao của cuộc đời Cha vượt xa những nỗ lực tốt đẹp nhất của ngòi bút nhân loại. Ôi đáng thánh xuất chúng, ai có thể tiếp thu được hết sự nhiệt thành cháy bỏng của tâm trí Cha hoặc ai có thể truyền đạt lại cho người khác? Ai có thể suy tưởng được các tình cảm khôn tả hằng tuôn chảy không ngừng từ Cha đến Thiên Chúa? Nhưng chúng con viết những dòng này mà lòng hân hoan tưởng nhớ đến Cha. Bao lâu còn sống, chúng con sẽ còn cố gắng truyền đạt kỷ ức ngọt ngào ấy cho người khác, mặc dù lời chúng con dùng chỉ là những lời ập úng vụng về.

Trước đây Cha đã chịu đói, nay Cha được *nuôi bằng lúa mì tinh hảo*; [526] trước đây Cha đã chịu khát, nay Cha được uống nơi nguồn *suối hoan lạc*. [527] Nhưng chúng con không tin rằng Cha quá *no say sưa yến tiệc nhà Chúa* [528] đến quên đoàn con cái của Cha trong khi Chúa là Đấng ban cho Cha uống thỏa thuê lại luôn nhớ đến chúng con.

Vậy xin Cha lôi cuốn chúng con đến với Cha, hầu chúng con *có thể chạy theo mùi hương thơm ngát của Cha*, [529] vì như Cha thấy đó, chúng con đã trở nên nguội lạnh, thờ ơ, bạc nhược trong lười biếng, lầy lắt trong buông thả. Đoàn chiên bé nhỏ lao đảo bước theo vết chân của Cha; mắt chúng con quá yếu, không chịu được các tia sáng chói lòa chiếu tỏa từ sự hoàn thiện của Cha. Xin ban cho chúng con *những ngày như lúc xưa*, [530] ôi Cha là gương soi và mẫu mực của người hoàn thiện. Xin đừng để cho những kẻ giống cha trong lời khấn lại khác Chatrong lối sống.

222. Đến đây chúng con dâng lời nguyện xin của những kẻ thấp hèn là bản thân chúng con lên Thiên Chúa uy phong hăng hữu và từ bi lân tuất, chúng con cầu cho tội tớ của Chúa Kitô, vị Phục Vụ chúng con, người kế thừa Cha trong thánh đức khiêm hạ, người noi gương đức nghèo chân chính của Cha, đáng vì lòng mến Chúa Kitô, chăm sóc đoàn chiên của Cha cách ân cần và thương yêu dịu dàng. Cúi xin Cha khích lệ và phù trợ ngài, để ngài luôn bước đi theo vết chân Cha, và đạt tới vinh quang đời đời như Cha đã thực hiện được.

223. Ôi Cha nhân hậu, chúng con cũng hết lòng nài xin Cha đoái thương đấng con hèn mọn của cha, lúc này cũng như trước đây, đã sùng kính viết lên các lời ca tụng Cha. Anh ta cùng với chúng con, xin dâng tặng Cha công trình nhỏ này, một công trình được soạn ra không xứng với công đức của Cha, nhưng ít ra đã soạn với tấm lòng thành kính và với hết khả năng. Xin Cha thương xót gìn giữ và giải thoát kẻ ấy khỏi muôn điều ác hại. Xin gia tăng công phúc trong kẻ ấy, và nhờ lời chuyển cầu của Cha, xin cho kẻ ấy được hợp đoàn muôn đời với hàng ngũ các thánh.

224. Lạy Cha, xin nhớ đến tất cả đoàn con cái của Cha. Lạy đấng chí thánh, Cha biết rõ, họ đang lầm mò bước đi giữa nhiều hiểm nguy lầm lạc như thế nào, và họ đi theo vết chân của Cha với một khoảng cách xa biết là chừng nào. Xin ban cho họ sức mạnh để chống trả. Xin thanh luyện họ để họ chiếu sáng rạng rỡ. Xin cho họ được đầy tràn niềm vui để họ được sinh nhiều hoa trái. Xin Cha cầu cùng Thiên Chúa *tuôn đổ trên họ Thần Khí ân sủng và cầu nguyện* [531] để họ có được lòng khiêm hạ chân chính như Cha đã có, biết tuân giữ đức nghèo như Cha đã tuân giữ, tràn đầy cùng một lòng yêu mến như Cha đã luôn yêu mến *Chúa Kitô chịu đóng đinh*, [532] là Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, *hằng sống và hiển trị đến muôn thuở muôn đời*. [533] Amen.

[526] x. Tv 81,17.

[527] x. Tv 36,9.

[528] x. Tv 36,9.

[529] x. Dc 1,3.

[530] x. Ac 5,21.

[531] x. Dcr 12, 10.

[532] x. 1Cr 1,23.

[533] x. Kh 11,15.

Tác giả: Celano

Hết